



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

NIÊN GIÁM

Địa chỉ: Số 10 Huỳnh Văn Nghệ, P. Bửu Long

TP. Biên Hòa, Đồng Nai

Tel: 0251.3.952 778 – Fax: 0251.3.952 534

Website: <http://www.lhu.edu.vn>

2025

MỤC LỤC

Trang	
Lời nói đầu	3
Giới thiệu Trường Đại học Lạc Hồng	4
Các phòng ban chính	6
Ngành đào tạo – Các chương trình đào tạo	7
Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	87
Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	88
Chương II. LẬP KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC GIẢNG DẠY	91
Chương III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP	93
Chương IV. NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC ĐỐI VỚI SINH VIÊN	98
Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Trường Đại học Lạc Hồng	102
Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG	103
Chương II. CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM	103
Chương III. PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN	105
Chương IV. TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ	107
Chương V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	109
Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy Trường Đại học Lạc Hồng	116
Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG	119
Chương II. CÔNG TÁC GIÁO DỤC SINH VIÊN	122
Chương III. CÔNG TÁC HỖ TRỢ SINH VIÊN	125
Chương IV. CÔNG TÁC QUẢN LÝ SINH VIÊN	127
Chương V. KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT SINH VIÊN	130
Chương VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG TRƯỜNG	134
Trích phụ lục khung kỷ luật sinh viên Trường Đại học Lạc Hồng	135
Quy trình giải quyết hồ sơ chính sách sinh viên	141
Quy tắc ứng xử của người học tại Trường Đại học Lạc Hồng	146
Hệ thống thông tin Trường Đại học Lạc Hồng	150
Giới thiệu về thư viện Trường Đại học Lạc Hồng	157
Đề cương tóm tắt các môn học	164
Phụ lục lịch trình năm học 2025-2026	407
Bản đồ hướng dẫn đường đi đến các địa điểm học	408

LỜI NÓI ĐẦU

Niên giám là tài liệu phát hành chính thức của Trường Đại học Lạc Hồng dành cho sinh viên trúng tuyển vào hệ đại học, cao đẳng chính quy của Trường. Niên giám cung cấp những thông tin cơ bản giúp sinh viên có thể hình dung đầy đủ về quy mô hoạt động của Nhà trường đồng thời cũng là cuốn cẩm nang quan trọng nhất – tập tài liệu chính thức để sinh viên tham chiếu trong suốt thời gian học tập.

Phần mở đầu, niên giám giới thiệu sơ lược về lịch sử phát triển của Trường, về các đơn vị hành chính trong Trường, các khoa quản lý ngành.

Phần thứ 2 liệt kê toàn bộ chương trình đào tạo (trình bày dưới dạng bảng) của tất cả các ngành đang được tổ chức đào tạo hệ đại học chính quy tại Trường Đại học Lạc Hồng. Các môn học trong chương trình đào tạo được sắp xếp theo trình tự vào từng cột tương ứng từng học kỳ của khóa đào tạo đại học hiện nay gồm 7 hoặc 8 học kỳ chính thức, tùy ngành – **đây là trình tự học mà Nhà trường khuyến cáo sinh viên nên tuân theo để thuận lợi nhất cho việc tiếp thu kiến thức.**

Phần thứ 3 bao gồm toàn văn “Quy chế học vụ” (Quy chế học vụ hệ đại học theo học chế tín chỉ) và văn bản “Quy trình đăng ký học và xếp thời khóa biểu” – quy trình cơ bản nhất của công tác học vụ. Sinh viên cần đọc kỹ từng đề mục trong các văn bản này để biết về hệ thống tổ chức đào tạo của trường, để hiểu và vận dụng cho đúng các quy định của Trường, về quyền và nghĩa vụ của người học trong Nhà trường.

Phần cuối của niên giám cung cấp cho sinh viên thông tin về các môn học được giảng dạy tại trường: nội dung tóm tắt của môn học và các tài liệu tham khảo liên quan.

Phiên bản Niên giám **2025** được Phòng Đào tạo biên tập lại và có nhiều thay đổi so với các phiên bản trước đây. Chúng tôi hy vọng rằng tài liệu này có thể cung cấp ngày càng nhiều những thông tin hữu ích cho các bạn sinh viên ngay ngưỡng cửa trường đại học và sẽ luôn là người bạn đồng hành cùng sinh viên trong suốt khóa học của các bạn tại Trường Đại học Lạc Hồng.

Chúc các bạn sinh viên nhanh chóng hòa nhập với môi trường mới và đạt những kết quả tốt nhất, nhiều thành công nhất trong học tập và trong cuộc sống.

Đồng Nai 2025

GIỚI THIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

Lịch sử hình thành

Đồng Nai là một tỉnh công nghiệp nằm trong khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam (bao gồm: Đồng Nai, Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa – Vũng Tàu), có nhiều khu công nghiệp được hình thành từ trước năm 1975. Đến những năm 1990, thực hiện chủ trương của Đảng – Nhà nước về công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước thông qua nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), Đồng Nai đã ngày càng hình thành và phát triển thêm nhiều khu công nghiệp. Xuất phát từ nhu cầu cung ứng nguồn nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa của Đồng Nai nói riêng và khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam nói chung; nguyện vọng của Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân Đồng Nai mong muốn có một trường đại học tại Đồng Nai.

Từ những năm 1993 – 1994, lãnh đạo tỉnh đã nhìn thấy nhu cầu bức thiết phải xây dựng một trường đại học tại Biên Hòa, Đồng Nai nhằm tạo nguồn nhân lực kịp thời đáp ứng đà phát triển kinh tế - xã hội tại tỉnh nhà. Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V cũng như các Đại hội sau đó đều có nghị quyết về thành lập trường đại học trên địa bàn TP. Biên Hòa. Đó là cơ sở thuận lợi cho việc sớm ra đời một trường đại học tại Đồng Nai.

Có nhiều ý kiến về tên trường, nhưng cuối cùng nhất trí một trường đại học đào tạo nhân lực cao cho đất nước, cho dân tộc thì những con người được đào tạo phải nhớ đến nguồn cội và tự hào mình là con cháu Lạc Hồng. Chính vì thế Trường có tên là Đại học Lạc Hồng.

Trường Đại học Lạc Hồng được thành lập theo Quyết định số 790/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ và hoạt động theo Quyết định số 3678/GD-ĐT ngày 13/11/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường Đại học Lạc Hồng đào tạo đa ngành, đa cấp; gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực kỹ thuật công nghệ, kinh tế và xã hội nhân văn. Nhà trường đảm bảo cung cấp và chăm lo những điều kiện học tập có chất lượng cho mọi người có nhu cầu đào tạo và đào tạo lại; mặt khác đảm bảo cung cấp nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn và hiểu biết chính trị cho thị trường lao động của tỉnh Đồng Nai nói riêng, cả nước nói chung.

Trường Đại học Lạc Hồng là trường đào tạo nhân lực cung cấp trực tiếp cho các khu công nghiệp, khu chế xuất của tỉnh Đồng Nai và các khu vực lân cận. Chính vì thế trường đã xây dựng chương trình đào tạo theo tỉ lệ 50% lý thuyết, 50% thực hành và tự học. Bên cạnh đào tạo nhân lực, Nhà trường chú trọng bồi dưỡng nhân tài. Những sinh viên có học lực từ khá trở lên phải tự chịu trách nhiệm với điểm số của mình và phải tham gia nghiên cứu khoa học. Nhà trường luôn có một niềm tin vững chắc, đó là mỗi

sinh viên đều có một tiềm năng và nhà trường có nhiệm vụ phải khơi dậy những tiềm năng ấy cho sinh viên bằng hoạt động nghiên cứu khoa học.

Với chương trình đào tạo như vậy, sau khi tốt nghiệp sinh viên sẽ nhanh chóng tìm được việc làm phù hợp với ngành nghề được đào tạo hoặc có khả năng tự khởi nghiệp.

Nhà trường có xu hướng gắn liền việc giảng dạy, học tập với các khu chế xuất, khu công nghiệp,... tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên thâm nhập thực tế để không ngừng điều chỉnh, bổ sung nội dung giáo trình, đào tạo được nguồn nhân lực theo yêu cầu thực tiễn của nền kinh tế trong thời kỳ hội nhập. Song song đó, nhà trường đã triển khai chương trình tiếng Anh giao tiếp với mục tiêu là tất cả sinh viên tốt nghiệp trường Đại học Lạc Hồng đều có kỹ năng sử dụng tốt tiếng Anh giao tiếp trong Cộng đồng kinh tế ASEAN.

Sứ mạng: “Trường Đại học Lạc Hồng là cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học ứng dụng, chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu xã hội. Trường cung cấp nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài có năng lực và phẩm chất phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế”

Triết lý giáo dục: “Lãnh đạo - Nhân Văn – Chính trực”

Mục tiêu: “Trường Đại học Lạc Hồng cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, có kiến thức chuyên môn, năng lực và kỹ năng nghề nghiệp, khả năng quản lý và các kỹ năng mềm như tin học, ngoại ngữ, giao tiếp, làm việc nhóm, v.v... Nguồn nhân lực đó có các phẩm chất chính trị, đạo đức và xã hội, có năng lực sáng tạo, có trách nhiệm nghề nghiệp và sức khỏe để góp phần quan trọng vào sự phát triển của xã hội. Nhà trường tạo môi trường thuận lợi để bồi dưỡng nhân tài, có khả năng phát triển kiến thức, nghiên cứu và tham gia học tập sau đại học ở trong và ngoài nước”

CÁC PHÒNG BAN CHÍNH

- ❑ Phòng Đảng ủy, Đoàn thanh niên - ĐT: 0251 3 951 957 - nhà E102
- ❑ Phòng Thanh tra giáo dục - ĐT: 0251 8 850 970 - nhà văn phòng CS1
- ❑ Phòng Đào tạo - ĐT: 0251 3 952 778; 0251 3 953 127; 0251 3 952 188 - nhà B101, B102, B103
- Bộ phận Quản lý học vụ: - ĐT: 0251 3 951 481; Tổ giáo vụ - ĐT: 0251 3 951 976- nhà B104
- Bộ phận Kỹ năng mềm <http://knm.lhu.edu.vn> - nhà B104
ĐT: 0251 3 952 422
- Bộ phận Quan hệ doanh nghiệp và Hỗ trợ sinh viên - nhà B109
ĐT: 0251 3 951 347
- ❑ Phòng Hành chính - Tổ chức (HC-TC) - ĐT: 0251 3 952 138 - nhà văn phòng CS1
- ❑ Phòng Tài chính (TC) - ĐT: 0251 3 952 033 - nhà văn phòng CS1
- ❑ Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng - nhà D203
- ❑ Phòng Nghiên cứu Khoa học - ĐT: 0251 3 952 945 - nhà I101
- ❑ Phòng Công tác sinh viên (CTSV) - ĐT: 0251 3 952 250 - nhà D101, D105
- ❑ Phòng Quan hệ Quốc tế <http://dcc.lhu.edu.vn> - nhà C104
ĐT: 0251 3 953 128
- ❑ Phòng Xây dựng và Cung ứng vật tư - ĐT: 0251 8 662 444 - nhà văn phòng CS5
- ❑ Phòng Quản trị Thiết bị (QT-TB) - ĐT: 0251 8 850 595 - nhà văn phòng CS5
- ❑ Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học <http://nnth.lhu.edu.vn> nhà VP Cơ sở 4
ĐT: 0251 3 951 995
- ❑ Trung tâm Thông tin - Tư liệu - nhà A201
- ❑ ĐT: 0251 3 952 726 <http://lhu.edu.vn/224/Thong-tin-Tu-lieu.html>
- ❑ Ký túc xá Lạc Hồng - ĐT: 0251 3953598 Địa chỉ: KP4 – Phường Bửu Long - BH - ĐN
- ❑ Khoa Sau đại học <http://saudaihoc.lhu.edu.vn> - nhà B106
ĐT: 0251 3 951 924
- ❑ Khoa Anh văn đại cương <http://avdc.lhu.edu.vn> - nhà D102
ĐT: 0251 8 850 894
- ❑ Khoa Công nghệ thông tin <http://cs.lhu.edu.vn> - nhà B301
ĐT: 0251 3 952 251
- ❑ Khoa Cơ điện - Điện tử <http://codien.lhu.edu.vn> - nhà I206
ĐT: 0251 3 951 937
- ❑ Khoa Kỹ thuật công trình <http://kc.lhu.edu.vn> - nhà C103
ĐT: 0251 3 952 253
- ❑ Khoa Kỹ thuật Hóa học & Môi trường <http://mt.lhu.edu.vn> - nhà I405
ĐT: 0251 3 953 442 <http://cfe.lhu.edu.vn>
ĐT: 0251 3 951 795
- ❑ Khoa Quản trị - Kinh tế quốc tế <http://qt.lhu.edu.vn> - nhà D305, D306
ĐT: 0251 3 952 252
- ❑ Khoa Tài chính - Kế toán <http://kt.lhu.edu.vn> - nhà B201, B202
ĐT: 0251 3 953 441; 0251 3 952 923 <http://tcnh.lhu.edu.vn>
- ❑ Khoa Đông phương học <http://dp.lhu.edu.vn> - nhà E205
ĐT: 0251 3 951 926
- ❑ Khoa Ngôn ngữ Anh <http://ed.lhu.edu.vn> - nhà D103
ĐT: 0251 3 952 254
- ❑ Khoa Dược <http://duoc.lhu.edu.vn> - nhà H106
ĐT: 0251 3 953 131 Địa chỉ: KP4 – Phường Bửu Long - BH - ĐN

HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

NGÀNH ĐÀO TẠO – CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

KHOA CƠ ĐIỆN – ĐIỆN TỬ:

- Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
- Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
- Công nghệ kỹ thuật cơ khí (Cơ điện tử)
- Công nghệ kỹ thuật Ô tô

KHOA DƯỢC

- Dược học (Dược sĩ đại học)

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN:

- Công nghệ thông tin
- Thương mại điện tử
- Trí tuệ nhân tạo
- Truyền thông đa phương tiện

KHOA KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH:

- Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng (Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp, Xây dựng cầu đường)
- Quan hệ công chúng

KHOA KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM:

- Công nghệ thực phẩm (Công nghệ thực phẩm, Quản lý chất lượng & an toàn thực phẩm, Khoa học thực phẩm & dinh dưỡng)
- Khoa học môi trường (Công nghệ môi trường, An toàn sức khỏe & môi trường, Năng lượng xanh & sinh thái môi trường)

KHOA TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN:

- Tài chính - Ngân hàng
- Kế toán (Kế toán kiểm toán)
- Logistics và quản lý chuỗi cung ứng

KHOA QUẢN TRỊ - KINH TẾ QUỐC TẾ:

- Quản trị kinh doanh (Quản trị Doanh nghiệp, Quản trị nhà hàng – khách sạn).
- Kinh tế (Ngoại thương)
- Luật kinh tế
- Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
- Marketing

KHOA ĐÔNG PHƯƠNG HỌC:

- Đông phương học (Nhật Bản học, Hàn Quốc học)
- Ngôn ngữ Trung Quốc

KHOA NGÔN NGỮ ANH:

- Ngôn ngữ Anh

Lưu ý: Ký hiệu loại môn học trong chương trình đào tạo

- * Môn học tiên quyết
- ** Môn học trước
- *** Môn học song hành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA CƠ ĐIỆN – ĐIỆN TỬ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ NIÊN KHÓA 2025 -2029
NGÀNH: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN – ĐIỆN TỬ

Stt	Mã MH	Mã môn học	Số TC	Môn học trước	Ghi chú
		Giáo dục quốc phòng			
1	102112	Tin học đại cương	3		Môn cơ bản
2	102016	Toán A1	3		Môn cơ bản
3	102146	Ngoại ngữ 1	2		Môn cơ bản
4	114100	Nhập môn ngành Điện - Điện tử	2		
5	114120	Mạch điện	3	114100**	
6	116101	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	4		
7	114008	Thực tập Điện cơ bản	1	114120**	
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1		18		
8	102018	Toán A2	4	102016**	Môn cơ bản
9	102067	Vật lý đại cương {CĐĐT 2020}	2	102016**	Môn cơ bản
10	102147	Ngoại ngữ 2	2	102146**	Môn cơ bản
11	114102	Kỹ thuật số	3	114120**	Môn cơ bản
12	115112	Lập trình kỹ thuật	3	114102**	
13	114103	Điện tử cơ bản	3	114120**	
14	114101	Thực tập thiết kế mạch điện tử ứng dụng	2	114103** 114102**	
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2		19		
15	102002	Giáo dục thể chất 1			Môn cơ bản
16	102148	Ngoại ngữ 3	2	102147**	Môn cơ bản
17	116108	Công nghệ Khí nén - Thủy lực	4	115101** 114101**	
18	115101	Kỹ thuật Đo lường - Cảm biến	3	114103**	
19	115102	Thực tập Kỹ thuật Đo lường - Cảm biến	2	115101**	
20	114104	Thiết kế mạch in	3	114101**	
21	114001	Thực tập Điện tử công suất	1	114105**	
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)				

Stt	Mã MH	Mã môn học	Số TC	Môn học trước	Ghi chú
22	102152	Xác suất thống kê	3	102018**	
23	114105	Điện tử công suất		114103** 114120**	
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3		18		
24	102003	Giáo dục thể chất 2			Môn cơ bản
25	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn cơ bản
26	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn cơ bản
27	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn cơ bản
28	102149	Ngoại ngữ 4	3	102148**	Môn cơ bản
29	115107	Kỹ thuật lập trình PLC	3	114103** 116108** 114120**	
30	115109	Thực tập kỹ thuật lập trình PLC	2	115107**	
31	115113	Vi điều khiển	4	114102**	
32	115114	Thực tập Vi điều khiển	2	115113**	
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)				
33	114106	CAD trong kỹ thuật điện	3	116101**	
34	114122	Lập trình Web ứng dụng trong IOT		115114**	
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4		24		
35	102004	Giáo dục thể chất 3			Môn cơ bản
36	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
37	102095	Ngoại ngữ 5	3	102149**	Môn cơ bản
38	114119	Công nghệ sản xuất board mạch dán	3	114103** 114104**	
39	114107	Đồ án Điện - Điện tử	2	114103** 114120** 114104**	
40	115120	Thiết kế hệ thống nhúng	2	114120** 115114**	
41	114110	Trang bị điện	3	114103** 114120**	
42	114113	Bảo trì công nghiệp	3	114110**	
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)				
43	114118	Vi điều khiển nâng cao	3	115114**	

Stt	Mã MH	Mã môn học	Số TC	Môn học trước	Ghi chú
44	114108	Xử lý ảnh trong công nghiệp		115114** 114107**	
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5		21		
45	102033	Tư tưởng HCM	2		Môn cơ bản
46	115104	Điều khiển hệ thống servo	3	115112** 115113**	
47	114109	Máy điện	3	114103** 114120** 102067**	
48	114121	Thực tập trang bị điện và quần dây máy điện	2	114109** 114110**	
49	114111	Thiết kế hệ thống điện	4	114110** 114109**	
50	114115	Năng lượng tái tạo và quản lý năng lượng	2	114111** 114112**	
51	114112	Cung cấp điện	4	114111**	
52	114063	Thực tập cung cấp điện	1	114112**	
53	102151	Ngoại ngữ 6	3	102095**	
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)				
54	116114	Robot công nghiệp	3	114118** 114108**	
55	115131	Hệ thống cơ điện tử M&E		114110** 114103** 115101**	
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6		27		
56	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Môn cơ bản
57	199031	Strategic Enterprise Innovation	3	114110** 114112**	
58	199032	Quality Management	3	114112**	
59	114114	Bảo vệ role và tự động hoá	3	114112**	
60	114116	Đồ án công nghệ	2	114107**	
61	116119	Học kỳ thực tập 1	4	114107** 115113** 115112**	
	Môn tự chọn (chọn 2 trong 3 môn)				
62	114117	Kỹ thuật điện lạnh	3	114110** 114105**	

Stt	Mã MH	Mã môn học	Số TC	Môn học trước	Ghi chú
61	119033	Design Engineering Experiments	3	114116**	
62	119008	Technology Entrepreneurship		119033**	
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7		23		
63	116122	Học kỳ thực tập 2	4	116119**	
64	116100	Tốt nghiệp	10		
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 8		14		
	TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA		164		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA CƠ ĐIỆN – ĐIỆN TỬ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ NIÊN KHÓA 2025 -2029
CHUYÊN NGÀNH: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ ĐIỆN

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Môn học trước	Ghi Chú
		Giáo dục quốc phòng			
1	102112	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}	3		Môn cơ bản
2	102036	Vật lý đại cương	3		Môn cơ bản
3	102016	Toán A1	3		Môn cơ bản
4	102146	Ngoại ngữ 1	2		Môn cơ bản
5	116101	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	4		
6	148100	Nhập môn Công nghệ kỹ thuật Ô tô	2		
7	148082	Lập trình Python cơ bản	3		
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1		20		
8	102147	Ngoại ngữ 2	2		Môn cơ bản
9	102018	Toán A2	4	102016**	Môn cơ bản
10	148102	Đồ án thiết kế ô tô	1		
11	148139	Động cơ điện trên ô tô điện	4		
12	148104	Vật liệu học	2		
13	148106	Cơ kỹ thuật	4		
14	148107	Thực tập Nguội	1		
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2		18		
15	102002	Giáo dục thể chất 1	0		Môn cơ bản
16	102148	Ngoại ngữ 3	2		Môn cơ bản
17	148084	Điện - điện tử công suất	3		
18	116106	Nguyên lý - Chi tiết máy	4		
19	148105	Dung sai kỹ thuật đo	2		
20	148140	Thực tập động cơ điện trên ô tô điện	3	148139**	
21	148110	Lý thuyết Ô tô	3		
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)				
22	148111	Kinh tế học đại cương	2		Môn cơ bản
23	148112	Nhập môn quản trị chất lượng			
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3		19		
24	102003	Giáo dục thể chất 2	0		Môn cơ bản
25	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn cơ bản
26	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn cơ bản
27	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn cơ bản
28	102149	Ngoại ngữ 4	3		Môn cơ bản

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Môn học trước	Ghi Chú
29	148113	Hệ thống điện – điện tử ô tô	4	148084**	
30	148114	Thiết kế ô tô	3		
31	148115	Thực tập hệ thống truyền lực Ôtô	3		
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)				
32	148116	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	2		
33	148117	Máy thủy lực và khí nén			
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4		22		
34	102004	Giáo dục thể chất 3	0		Môn cơ bản
35	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
36	148118	Công nghệ kỹ thuật Xe điện và xe lai	3		
37	102150	Ngoại ngữ 5	3		Môn cơ bản
38	148119	Vi điều khiển ứng dụng	2		
39	148120	Hệ thống điều khiển tự động trên ô tô	3		
40	148121	Thực tập hệ thống điện – điện tử ô tô	3	148113**	
41	148122	Thực tập hệ thống điều khiển và chuyển động ô tô	2		
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)				
42	148123	Trình bày các văn bản và văn bản khoa học kỹ thuật	2		
43	148124	Nhập môn Xã hội học			
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5		20		
44	148141	Lập trình nhúng trên ô tô điện	2	148082**	
45	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
46	148126	Hệ thống an toàn và tiện nghi trên ô tô	3		
47	148142	Công nghệ xe tự hành	3	148082**	
48	148128	Thực tập Vi điều khiển ứng dụng	2	148119**	
49	148129	Thực tập hệ thống điện thân xe	3		
50	148143	Thực tập lập trình xe tự hành	3	148082**	
51	102151	Ngoại ngữ 6	3		Môn cơ bản
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)				
52	148131	Ứng dụng máy tính trong thiết kế và mô phỏng ô tô	2		
53	148144	Ứng dụng máy tính trong mô hình hóa và mô phỏng ô tô điện			
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6		23		
54	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Môn cơ bản
55	148133	Quản lý dịch vụ ô tô	3		
56	148134	Dao động và tiếng ồn ô tô	2		
57	114116	Đồ án công nghệ	2		
58	148135	Thực tập lập trình điều khiển ô tô	2	148120**	
59	148136	Thực tập Chẩn đoán trên ô tô	2		

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Môn học trước	Ghi Chú
60	116119	Học kỳ thực tập 1	4		
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)				
61	148145	Thiết bị lưu trữ và công nghệ sạch	2		
62	148138	Năng lượng mới trên ô tô			
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7		19		
63	116122	Học kỳ thực tập 2	4		
64	116100	Tốt nghiệp	10		
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 8		14		
	TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA		155		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA CƠ ĐIỆN – ĐIỆN TỬ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ NIÊN KHÓA 2025-2029
NGÀNH: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ

Stt	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
		Giáo dục quốc phòng			
1	102112	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}	3		Môn cơ bản
2	102016	Toán A1	3		Môn cơ bản
3	149000	Nhập môn ngành Kỹ thuật Cơ khí	2		
4	116101	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	4		
5	116102	Kỹ thuật điện	3		
6	116104	Thực tập cơ khí tổng quát	1		
7	116103	Kỹ thuật đo lường cơ khí	3		
8	102146	Ngoại ngữ 1	2		Môn cơ bản
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1		21		
9	102147	Ngoại ngữ 2	2		Môn cơ bản
10	102018	Toán A2	4		Môn cơ bản
11	114056	Thực tập Trang bị điện	2	116102** 114008**	
12	102067	Vật lý đại cương {CĐĐT 2020}	2		Môn cơ bản
13	116105	CAD trong kỹ thuật	3	116103** 116101**	
14	114008	Thực tập Điện cơ bản	1		
15	116109	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	4		
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2		18		
16	102002	Giáo dục thể chất 1			
17	102148	Ngoại ngữ 3	2		Môn cơ bản
18	149001	Công nghệ kim loại	3		
19	115102	Thực tập Kỹ thuật Đo lường - Cảm biến	2	114056** 116102**	
20	116106	Nguyên lý - Chi tiết máy	4	116109**	
21	149002	Thực tập Kỹ thuật Hàn	2	116104** 149001**	
22	116107	Cơ kỹ thuật	3	116109**	
23	116108	Công nghệ Khí nén - Thủy lực	4	114008** 115102**	
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3		20		

Stt	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
24	102003	Giáo dục thể chất 2			
25	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn cơ bản
26	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn cơ bản
27	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn cơ bản
28	102149	Ngoại ngữ 4	3		Môn cơ bản
29	116112	Thực tập Máy công cụ	2	149001** 116107**	
30	149003	Sức bền vật liệu	3	116107**	
31	149004	Công nghệ chế tạo máy	3	116107**	
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)				
32	149005	Các phương pháp gia công đặc biệt	2		
33	149006	Công nghệ bảo vệ vật liệu			
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4		20		
34	102004	Giáo dục thể chất 3			
35	149007	Cơ sở nhiệt kỹ thuật	2	149001**	
36	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
37	116117	Công nghệ CAD/CAM/CNC	3	116105** 116112**	
38	116118	Thực tập Công nghệ CAD/CAM/CNC	2	116117**	
39	102150	Ngoại ngữ 5	3		Môn cơ bản
40	149008	Đồ án Thiết kế máy	3	116117** 149004** 149003** 116108** 116105**	
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)				
41	115130	Kaizen-TPM	3		
42	149009	Trí tuệ nhân tạo trong Kỹ thuật và Quản lý Công nghiệp			
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5		18		
43	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
44	149010	Thực tập Công nghệ CAD/CAM/CNC nâng cao	3	116118**	
45	149019	Hệ thống điều khiển PLC	3	116108** 115102**	
46	116110	Bảo trì công nghiệp	2	116102** 115102** 116108**	
47	149011	CAD trong kỹ thuật nâng cao	3	149018**	

Stt	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
48	102151	Ngoại ngữ 6	3		
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)				
49	149012	Mô hình hóa và mô phỏng hệ thống cơ khí	3		
50	149013	Quản lý dự án Cơ khí			
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6		19		
51	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Môn cơ bản
52	115128	Kỹ thuật lập dự án	3		
53	114116	Đồ án công nghệ	2	149011** 149004** 149003** 116108** 116105**	
54	149015	Thiết kế Khuôn mẫu	3	149011**	
55	149016	Thực tập Máy công cụ nâng cao	3	116112**	
56	149017	Thiết kế và Chế tạo Đồ gá	2	116112** 149011**	
57	116119	Học kỳ thực tập 1	4		
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)				
58	149018	Xác suất thống kê	3		
59	116125	Quản lý chất lượng			
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7		22		
60	116122	Học kỳ thực tập 2	4	116119**	
61	116100	Tốt nghiệp	10		
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 8		14		
	TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA		152		

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ NIÊN KHÓA 2025-2029
NGÀNH: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ

Stt	Mã MH	Mã môn học	Số TC	Môn học trước	Ghi chú
		Giáo dục quốc phòng			
1	102112	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}	3		Môn cơ bản
2	102016	Toán A1	3		Môn cơ bản
3	116123	Nhập môn ngành Cơ điện tử	2		
4	116101	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	4		
5	116102	Kỹ thuật điện	3		
6	116103	Kỹ thuật đo lường cơ khí	3		
7	116104	Thực tập cơ khí tổng quát	1		
8	102146	Ngoại ngữ 1	2		Môn cơ bản
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1		21		
9	102147	Ngoại ngữ 2	2	102146**	Môn cơ bản
10	102018	Toán A2	4	102016**	Môn cơ bản
11	116124	Kỹ thuật điện - Điện tử	3		
12	102067	Vật lý đại cương {CĐĐT 2020}	2	102016**	Môn cơ bản
13	114008	Thực tập Điện cơ bản	1	114120**	
14	116105	CAD trong kỹ thuật	3		
15	114102	Kỹ thuật số	3	114120**	Môn cơ bản
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2		18		
16	102002	Giáo dục thể chất 1			Môn cơ bản
17	102148	Ngoại ngữ 3	2	102147**	Môn cơ bản
18	115101	Kỹ thuật Đo lường - Cảm biến	3	114103**	
19	115102	Thực tập Kỹ thuật Đo lường - Cảm biến	2	115101**	
20	116106	Nguyên lý - Chi tiết máy	4		
21	115103	Thực tập Lắp tủ điện	2		
22	116108	Công nghệ Khí nén - Thủy lực	4	115101** 114101**	
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)				
23	102152	Xác suất thống kê	3	102018**	

Stt	Mã MH	Mã môn học	Số TC	Môn học trước	Ghi chú
24	116107	Cơ kỹ thuật			
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3		20		
25	102003	Giáo dục thể chất 2			Môn cơ bản
26	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn cơ bản
27	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn cơ bản
28	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn cơ bản
29	102149	Ngoại ngữ 4	3	102148**	Môn cơ bản
30	116109	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	4	116109**	
31	115112	Lập trình kỹ thuật	3		
32	114105	Điện tử công suất	3	114103** 114120**	
33	114001	Thực tập Điện tử công suất	1		
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)				
34	114113	Bảo trì công nghiệp	2	114110** 115101**	
35	116111	Quản trị học đại cương			
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4		23		
36	102004	Giáo dục thể chất 3			Môn cơ bản
37	116112	Thực tập Máy công cụ	2		
38	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
39	115113	Vi điều khiển	4	115112**	
40	115114	Thực tập Vi điều khiển	2		
41	102095	Ngoại ngữ 5	3	102149**	Môn cơ bản
42	116113	Đồ án Cơ điện tử	2	116108** 116109** 115113**	
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)				
43	115130	Kaizen-TPM	3	114113**	
44	116114	Robot công nghiệp		115113**	
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5		18		
45	102033	Tư tưởng HCM	2		Môn cơ bản

Stt	Mã MH	Mã môn học	Số TC	Môn học trước	Ghi chú
46	115107	Kỹ thuật lập trình PLC	3	115101** 115112**	
47	115109	Thực tập kỹ thuật lập trình PLC	2	115107**	
48	115108	Hệ thống điều khiển tự động	3	115107** 115112**	
49	102151	Ngoại ngữ 6	3	102095**	
50	116117	Công nghệ CAD/CAM/CNC	3		
51	116118	Thực tập Công nghệ CAD/CAM/CNC	2		
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)				
52	115106	Cơ lý thuyết	3	116107**	
53	115104	Điều khiển hệ thống servo			
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6		21		
54	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Môn cơ bản
55	119031	Chiến lược Đổi mới Doanh nghiệp	3		
56	116121	Thực tập Kỹ thuật lập trình PLC nâng cao	1	116115**	
57	119032	Quản lý Chất lượng	3		
58	114116	Đồ án công nghệ	2	116113** 115113** 115112**	
59	116119	Học kỳ thực tập 1	4	114113**	
	Môn tự chọn (chọn 2 trong 3 môn)				
60	116115	Kỹ thuật lập trình PLC nâng cao	3	115107** 115109**	
61	199033	Thiết kế Thí nghiệm Kỹ thuật		115114**	
62	199008	Khởi nghiệp Công nghệ			
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7		21		
63	116122	Học kỳ thực tập 2	4	116119**	
64	116100	Tốt nghiệp	10		
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 8		14		
	TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA		156		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA CƠ ĐIỆN – ĐIỆN TỬ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2025-2029
NGÀNH: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ

STT	Mã môn học	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1		Giáo dục quốc phòng			Môn cơ bản
2	102112	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}	3		Môn cơ bản
3	102036	Vật lý đại cương (Ô tô)	3		Môn cơ bản
4	102016	Toán A1	3		Môn cơ bản
5	102146	Ngoại ngữ 1	2		Môn cơ bản
6	116101	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	4		
7	148100	Nhập môn Công nghệ kỹ thuật Ô tô	2		Môn cơ bản
8	148101	Kỹ thuật nhiệt	3		
TỔNG HỌC KỲ 1			20		
9	102147	Ngoại ngữ 2	2	102091**	Môn cơ bản
10	102018	Toán A2	4	102016**	Môn cơ bản
11	148102	Đồ án thiết kế ô tô	1	116101** 148100**	Môn cơ sở ngành
12	148103	Nguyên lý Động cơ đốt trong	4	148101**	Môn chuyên ngành
13	148104	Vật liệu học	2	102036	Môn cơ sở ngành
14	148105	Dụng sai kỹ thuật đo	2	116101**	Môn cơ sở ngành
15	148106	Cơ kỹ thuật	4	102016** 102036 **	Môn cơ sở ngành
16	148107	Thực tập Ngụội	1	116101**	Môn cơ sở ngành

STT	Mã môn học	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
TỔNG HỌC KỲ 2			18		
17	102002	Giáo dục thể chất 1			Môn cơ bản
18	102148	Ngoại ngữ 3	2	102147**	Môn cơ bản
19	116124	Kỹ thuật điện điện tử	3		Môn cơ sở ngành
20	116106	Nguyên lý - Chi tiết máy	4	102036**	Môn cơ bản
22	148109	Thực tập động cơ đốt trong	3	148103**	Môn chuyên ngành
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
23	148110	Lý thuyết Ô tô	3	148106** 148102 **	Môn chuyên ngành
22	102152	Xác suất thống kê	3		
TỔNG HỌC KỲ 3			17		
23	102003	Giáo dục thể chất 2			Môn cơ bản
24	102063	Triết học Mác - Lênin	2		Môn cơ bản
25	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	3		Môn cơ bản
26	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4		Môn cơ bản
27	102149	Ngoại ngữ 4	2	102148**	Môn cơ bản
28	148113	Hệ thống điện – điện tử ô tô	3	116124**	Môn chuyên ngành
29	148114	Thiết kế ô tô	3	116106** 148110**	Môn chuyên ngành
30	148115	Thực tập hệ thống truyền lực Ô tô	3	116106** 148110**	Môn chuyên ngành
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
31	148116	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	2	116106**	Môn tự chọn
32	148117	Máy thủy lực và khí nén		116106**	Môn tự chọn
TỔNG HỌC KỲ 4			22		
33	102004	Giáo dục thể chất 3			Môn cơ bản
34	102150	Ngoại ngữ 5	3	102149**	Môn cơ bản
35	102006	Pháp luật đại cương	2		

STT	Mã môn học	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
36	148118	Công nghệ kỹ thuật Xe điện và xe lai	3	148113 **	Môn chuyên ngành
37	148119	Vi điều khiển ứng dụng	2	116124 **	
38	148120	Hệ thống điều khiển tự động trên ô tô	3	148113**	Môn chuyên ngành
39	148121	Thực tập hệ thống điện – điện tử ô tô	3	148113**	Môn chuyên ngành
40	148122	Thực tập hệ thống điều khiển và chuyển động ô tô	2	148103** 148120 **	Môn chuyên ngành
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
41	148123	Trình bày các văn bản và văn bản KHKT	2		Môn tự chọn
42	148124	Nhập môn Xã hội học			Môn tự chọn
TỔNG HỌC KỲ 5			20		
43	148125	Lập trình Matlab	2	102016** 102018**	Môn cơ bản
44	102151	Ngoại ngữ 6	3		
45	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
46	148126	Hệ thống an toàn và tiện nghi trên ô tô	3	148113** 148120**	Môn chuyên ngành
47	148127	Tính toán Động cơ đốt trong	3	148103** 116106**	Môn chuyên ngành
48	148128	Thực tập Vi điều khiển ứng dụng	2	148119**	Môn chuyên ngành
49	148134	Dao động và tiếng ồn ô tô	2	148106** 148110**	Môn chuyên ngành
50	148130	Thực tập hệ thống điều khiển động cơ	3	148113** 148121**	Môn chuyên ngành
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
51	148132	Ứng dụng MT trong TK và mô phỏng ô tô	2	148114** 148125**	Môn tự chọn
52	148137	Công nghệ chẩn đoán và sửa chữa ô tô			Môn tự chọn
TỔNG HỌC KỲ 6			24		

STT	Mã môn học	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
53	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Môn cơ bản
54	148133	Quản lý dịch vụ ô tô	3	148068** 148129** 148122**	Môn chuyên ngành
55	114116	Đồ án công nghệ	2	148114** 148115**	Môn chuyên ngành
56	199032	Quality Management	3		Môn chuyên ngành
57	199031	Strategic Enterprise Innovation	3		Môn chuyên ngành
58	148135	Thực tập lập trình điều khiển ô tô	2	148119** 148120**	Môn chuyên ngành
59	148129	Thực tập hệ thống điện thân xe	3	148126**	Môn chuyên ngành
60	148136	Thực tập Chẩn đoán trên ô tô	2	148109** 148121** 148130**	Môn chuyên ngành
61	116119	Học kỳ thực tập 1	4	148136** 148129** 148135** 148130**	Môn chuyên ngành
Môn tự chọn (chọn 2 trong 3 môn)					
62	148146	Năng lượng mới trên ô tô	3		Môn tự chọn
63	119033	Design Engineering Experiments	3		Môn tự chọn
64	199008	Technology Entrepreneurship		148118**	Môn tự chọn
TỔNG HỌC KỲ 7			28		
65	116122	Học kỳ thực tập 2	10	116119**	Môn chuyên ngành
66	116100	Tốt nghiệp	4	148129** 148136** 114061** 148135**	Môn chuyên ngành
TỔNG HỌC KỲ 8			14		
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA			163		

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ NIÊN KHÓA 2025 -2029
NGÀNH: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA

STT	MÃ	MÔN HỌC	TC	Môn học trước	Ghi chú
1		Giáo dục quốc phòng			
2	102112	Tin học đại cương	3		Môn cơ bản
3	102016	Toán A1	3		Môn cơ bản
4	102146	Ngoại ngữ 1	2		Môn cơ bản
5	115100	Nhập môn tự động hóa	3		
6	116102	Kỹ thuật điện	3		
7	114008	Thực tập Điện cơ bản	1		
8	115103	Thực tập Lắp tủ điện	2		
9	116124	Kỹ thuật điện - Điện tử	3		
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1		20		
10	102018	Toán A2	4	102016**	Môn cơ bản
11	102067	Vật lý đại cương {CĐĐT 2020}	2	102016**	Môn cơ bản
12	102147	Ngoại ngữ 2	2	102091**	Môn cơ bản
13	116108	Công nghệ Khí nén - Thủy lực	4	102067**	
14	115104	Điều khiển hệ thống servo	3	115106**	
15	115105	Đồ án Tự động 1	1	114008**	
16	115106	Cơ lý thuyết	3	116102**	
17	115101	Kỹ thuật Đo lường - Cảm biến	3	115100**	
18	115102	Thực tập Kỹ thuật Đo lường - Cảm biến	2	102016**	
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2		24		Môn cơ bản
19	102002	Giáo dục thể chất 1			Môn cơ bản
20	102148	Ngoại ngữ 3	2		Môn cơ bản
21	115107	Kỹ thuật lập trình PLC	3	116102**	
22	115108	Hệ thống điều khiển tự động	3	102018**	
23	115109	Thực tập kỹ thuật lập trình PLC	2	115107**	
24	115110	CAD trong thiết kế tủ điện	2	102112**	
25	114113	Bảo trì công nghiệp	3	102067**	

STT	MÃ	MÔN HỌC	TC	Môn học trước	Ghi chú
26	116106	Nguyên lý - Chi tiết máy	4	102091**	
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)			115106**	
27	102152	Xác suất thống kê	3		
28	114102	Kỹ thuật số			Môn cơ bản
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3		22		Môn cơ bản
29	102003	Giáo dục thể chất 2			Môn cơ bản
30	102063	Triết học Mác - Lênin	3		
31	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		
32	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		
33	102149	Ngoại ngữ 4	3	114102**	
34	115112	Lập trình kỹ thuật	3	115113**	
35	115113	Vi điều khiển	4	115105**, 115107**	
36	115114	Thực tập Vi điều khiển	2		
37	115115	Đồ án Tự động 2	1	115110**	
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)			102112**	
38	115116	Sơ đồ đường ống FPD và PI&D	3		
39	116105	CAD trong kỹ thuật			Môn cơ bản
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4		23		Môn cơ bản
40	102004	Giáo dục thể chất 3		115112**	Môn cơ bản
41	102150	Ngoại ngữ 5	3		Môn cơ bản
42	115117	Thị giác máy tính	4	115113**	
43	102006	Pháp luật đại cương	2	115108**	
44	115118	Mạng truyền dữ liệu số	2	115113**	
45	115119	Điều khiển bằng máy tính	3		
46	115120	Thiết kế hệ thống nhúng	2	115108**	
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)			115107**, 115118**	
47	116114	Robot công nghiệp	3		
48	115121	Hệ thống SCADA ứng dụng	2		Môn cơ bản
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5		19	115112**	

STT	MÃ	MÔN HỌC	TC	Môn học trước	Ghi chú
49	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	115112**	
50	115122	Dữ liệu và phân tích dữ liệu	2	115118**	
51	115123	Cơ sở dữ liệu và lập trình quản lý cơ sở dữ liệu	4	115115**	
52	115124	Lập trình Web ứng dụng trong IOT	3	115108**	
53	115128	Kỹ thuật lập dự án	3	115119**, 115122	
54	115125	Điều khiển thông minh	2		
55	102151	Ngoại ngữ 6	3	115108**	
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)			115107**, 116114**	
56	115126	Mô hình hóa và mô phỏng hệ thống tự động	3		
57	115127	Module sản xuất linh hoạt (FMS)	2		Môn cơ bản
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6		22		
58	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		
59	116119	Học kỳ thực tập 1	4		
60	199032	Quality Management	3	115115**	
61	199008	Technology Entrepreneurship	3		
62	114116	Đồ án công nghệ	2	115122**	
	Môn tự chọn (chọn 2 trong 3 môn)				
63	199033	Design Engineering Experiments	3		
64	115132	Kaizen-TPM	3		
65	199031	Strategic Enterprise Innovation	4		
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7		20		
66	116122	Học kỳ thực tập 2	4		
67	116100	Tốt nghiệp	10		
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 8		14		
	TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA		164		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA CƠ ĐIỆN – ĐIỆN TỬ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ NIÊN KHÓA 2025 -2029
CHUYÊN NGÀNH: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT VI MẠCH

Stt	Mã MH	Mã môn học	Số TC	Môn học trước	Ghi chú
		Giáo dục quốc phòng			
1	102112	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}	3		
2	102113	Toán A1	3		
3	102146	Ngoại ngữ 1	2		
4	114100	Nhập môn ngành Điện - Điện tử	2		
5	114120	Mạch điện	3		
6	116101	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	4		
7	114008	Thực tập Điện cơ bản	1		
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1		18		
8	102018	Toán A2	4	102113**	
9	102067	Vật lý đại cương {CĐĐT 2020}	2	102113**	
10	102147	Ngoại ngữ 2	2	102146**	
11	114102	Kỹ thuật số	3		
12	115112	Lập trình kỹ thuật	3	102112**	
13	114103	Điện tử cơ bản	3	114120**	
14	114101	Thực tập thiết kế mạch điện tử ứng dụng	2	114008**	
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2		19		
15	102002	Giáo dục thể chất 1			
16	102148	Ngoại ngữ 3	2	102147**	
17	116108	Công nghệ Khí nén - Thủy lực	4		
18	114105	Điện tử công suất	3	114103**	
19	114001	Thực tập Điện tử công suất	1	114101**	
20	115101	Kỹ thuật Đo lường - Cảm biến	3	114102** 114103**	
21	115102	Thực tập Kỹ thuật Đo lường - Cảm biến	2	114102** 114103**	
22	114104	Thiết kế mạch in	3	114101**	

Stt	Mã MH	Mã môn học	Số TC	Môn học trước	Ghi chú
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3		18		
23	102003	Giáo dục thể chất 2			
24	102063	Triết học Mác - Lênin	3		
25	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		
26	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		
27	102149	Ngoại ngữ 4	3	102148**	
28	115107	Kỹ thuật lập trình PLC	3	115101**	
29	115109	Thực tập kỹ thuật lập trình PLC	2	115102**	
30	115113	Vi điều khiển	4	114102**	
31	115114	Thực tập Vi điều khiển	2	114101**	
32	114123	Đồ án Điện tử	2		
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)				
33	114106	CAD trong kỹ thuật điện	3	116101**	
34	116127	Thiết kế Thí nghiệm Kỹ thuật			
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4		26		
35	102004	Giáo dục thể chất 3			
36	102006	Pháp luật đại cương	2		
37	102150	Ngoại ngữ 5	3	102149**	
38	114107	Đồ án Điện - Điện tử	2	114101** 114001** 115114**	
39	114500	Kỹ thuật số 2	4	114102**	
40	114501	Thiết kế vi mạch số với HDL	3		
41	114502	Thực tập thiết kế vi mạch số	3		
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)				
42	114119	Công nghệ sản xuất board mạch dán	3	114104**	
43	114504	Công nghệ chế tạo vi mạch			
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5		20		
44	102033	Tư tưởng HCM	2		
45	114600	Thiết kế mạch tích hợp	3	114501**	

Stt	Mã MH	Mã môn học	Số TC	Môn học trước	Ghi chú
46	114601	Thực tập thiết kế mạch tích hợp	3	114502**	
47	114602	Thẩm định thiết kế vi mạch với SystemVerilog	3	114501**	
48	114603	Thực tập thẩm định thiết kế vi mạch	3	114502**	
49	102151	Ngoại ngữ 6	3		
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)				
50	114604	Tổng quan về ATP và các thuật ngữ chuyên ngành vi mạch	4		
51	114605	Cơ sở đóng gói vi mạch			
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6		21		
52	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		
53	114700	Thiết kế vật lý vi mạch	4	114600**	
54	114701	Thiết kế chip SoC	3	114501**	
55	114702	Thực tập thiết kế chip nâng cao	3	114502**	
56	114116	Đồ án công nghệ	2	114107** 115113** 115112**	
57	116119	Học kỳ thực tập 1	4		
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)				
58	114703	Công nghệ lắp ráp, đóng gói và đo kiểm vi mạch bán dẫn (ATP)	4	114604**	
59	114704	Công nghệ đo kiểm vi mạch		114605**	
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7		22		
60	116122	Học kỳ thực tập 2	4		
61	116100	Đồ án tốt nghiệp	10		
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 8		14		
	TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA		158		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA DƯỢC

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ CHÍNH QUY NIÊN KHÓA 2025 - 2030
NGÀNH: DƯỢC HỌC

Stt	Mã môn	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1		Giáo dục quốc phòng			
2	102002	Giáo dục thể chất 1			
3	102088	Tin học đại cương {Dược}	2		
4	102129	Global Digital English 1	2		
5	136001	Thực hành dược khoa 1	1		
6	136109	Thực hành dược khoa 2	1		
7	136110	Thực hành dược khoa 3	1		
8	136192	Hóa vô cơ	3		
9	102114	Vật lý đại cương	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1			12		
10	102003	Giáo dục thể chất 2		102002**	
11	102130	Global Digital English 2	2	102129**	
12	136140	Hóa hữu cơ 1	2	136192**	
13	136167	Sinh học đại cương 1 {SHTB}	2		
14	102012	Thí nghiệm Vật lý đại cương	1		
15	136013	Giải phẫu	2		
16	102089	Xác suất thống kê Y dược	2		
17	136020	Ký sinh trùng	2		
18	136171	Pháp luật đại cương	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2			15		
19	102004	Giáo dục thể chất 3		102003**	
20	102131	Global Digital English 3	2	102130**	
21	136193	Hóa hữu cơ 2	4	136140**	
22	136194	Thực vật dược	4	136167**	
23	136188	Sinh lý	2	136013**	
24	136191	Sinh học đại cương 2 {SHPT}	2	136167**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3			14		
25	102063	Triết học Mác - Lênin	3		
26	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		
27	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		
28	102115	Global Digital English 4	2	102131**	
29	136196	Hóa lý dược	3	102114**, 136193**	
30	136195	Vì sinh	3		
31	136603	Sinh lý bệnh và miễn dịch	2	136013**, 136188**	

32	136150	Dược liệu 1	2	136109**, 136194**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4			19		
33	102116	Preparation for VSTEP	2	102129**, 102130**, 102131**, 102115**	
34	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		
35	136198	Hóa phân tích 1	3	136016**, 136141**	
36	136189	Bệnh học	3	136131**	
37	136190	Hóa sinh	4	136018**, 136020**, 136143**	
38	136197	Dược liệu 2	3	136141**	
39	136034	Hóa dược 1	2	136141**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5			19		
40	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		
41	136601	Anh văn chuyên ngành 1	2	102129**, 102130**, 102131**, 102115**, 102116**	
42	136199	Hóa phân tích 2	3	136198**	
43	136038	Dược lý 1	2	136189**, 136190**, 136195**	
44	136183	Pháp chế dược	3		
45	136148	Bào chế và sinh dược học 1	2	136196**	
46	136182	Hóa dược 2	3	136034**	
Môn Tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn)					
47	136104	Độc chất học	2	136190**	
48	136055	Đạo đức hành nghề dược	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6			19		
49	136602	Anh văn chuyên ngành 2	2	102129**, 102130**, 102131**, 102115**, 102116**, 136601**	
50	136186	Bào chế và sinh dược học 2	3	136148**, 136196**	
51	136184	Dược lý 2	3	136038**	
52	136044	Dược động học	2	136188**, 136196**	
53	136600	Kiểm nghiệm dược phẩm	3	136198**, 136199**	
54	136169	Quản lý cung ứng thuốc	2	136183**	
Môn Tự chọn (Chọn 2 trong 4 môn)					
55	136103	Dược học cổ truyền	2	136109**, 136194**	Chọn 1 trong 2 môn
56	136155	Dược liệu và chất chống oxy hóa có nguồn gốc tự nhiên	2	136150**, 136197**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7			17		
57	136185	Dược lâm sàng	3	136182**, 136184**	
58	136176	Thực hành nhà thuốc {Từ K20CQ}	3	136061**, 136187**	
59	199010	Health Economics and Policy	3		

60	136187	Sản xuất và đảm bảo chất lượng thuốc	4	136148**, 136186**	
61	199009	Population Health Data Management and Analysis	3		
Môn Tự chọn (Chọn 2 trong 4 môn)					
62	136061	Dược xã hội học	2	136183**	Chọn 1 trong 2 môn
63	136156	Dân số học - Các chương trình y tế quốc gia	2	136189**	
64	136166	Mỹ phẩm và Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	2	136186**	Chọn 1 trong 2 môn
65	136165	Vaccin và sinh phẩm y tế	2	136195**, 136603**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 8			20		

ĐHCN: CHĂM SÓC DƯỢC

66	136529	Dược Lâm sàng nâng cao	3	136185**	
67	136502	Sử dụng thuốc trong điều trị	3	136184**	TH 30 tiết
68	136239	Dược bệnh viện {ĐH CSD}	2	136185**	
69	199012	Health Care Transformation and Leadership	3		
70	136528	Thực tập thực tế định hướng chăm sóc Dược	8	136185**, 136239**, 136529**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 9			19		
71	199011	Population Health	3	136061**, 136176**	
1. Môn Tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn)					
72	136154	Các bệnh thường gặp ở nhà thuốc	2	136185**	
73	136527	Hóa sinh lâm sàng	2	136189**, 136190**	
2. Hình thức tốt nghiệp (Chọn 1 trong 3 hình thức tốt nghiệp)					
74	136444	Khóa luận tốt nghiệp	10		HT1
75	136179	Báo cáo thực tập tốt nghiệp	10	136528**	HT2
76	136178	Chuyên đề tốt nghiệp	6	199010**, 136182**, 136183**, 136184**, 136186**, 136197**, 136529**, 136600**	HT3
		HP bổ sung kiến thức 1	2		
		HP bổ sung kiến thức 2	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 10			15		
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA			169		

Các học phần bổ sung kiến thức cho hình thức tốt nghiệp số 3 (HT3)

Sinh viên chọn 2/6 học phần sau:

77	136508	Phản ứng có hại của thuốc và cơ chế tác động	2	136185**	
----	--------	--	---	----------	--

78	136513	Kỹ năng giao tiếp và tư vấn sử dụng thuốc	2	136038**, 136184**	
79	136072	Thông tin thuốc & Dược cảnh giác	2	136044, 136185**	
80	136243	Marketing dược	2		
81	136246	Đánh giá công nghệ y tế	2	199010**	
82	136153	Dịch tễ dược học	2		

ĐHCN: KHOA HỌC DƯỢC

83	136348	Nghiên cứu phát triển dược liệu và thuốc có nguồn gốc tự nhiên	3	136150**, 136197**	
84	136349	Phát triển - Sản xuất thuốc	4	136186**, 136187**	
85	136342	Đảm bảo chất lượng thuốc chuyên ngành	2	136186**, 136187**	
86	136347	Phân tích dụng cụ	3	136600**	
87	136346	Thực tập thực tế định hướng khoa học Dược	8	136187**, 136349**, 136600**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 9			20		

1. Môn Tự chọn (Chọn 2 trong 4 môn)

88	136316	Các dạng bào chế đặc biệt	2	136148**, 136186**	
89	136325	Sinh dược học	2	136196**	
90	136335	7 công cụ thống kê trong quản lý chất lượng	2		
91	136326	Tối ưu hóa công thức và quy trình sản xuất	2	136186**, 136349**	

2. Hình thức tốt nghiệp (Chọn 1 trong 3 hình thức tốt nghiệp)

92	136444	Khóa luận tốt nghiệp	10		HT1
93	136179	Báo cáo thực tập tốt nghiệp	10	136346**	HT2
94	136178	Chuyên đề tốt nghiệp	6	199010**, 136182**, 136183**, 136184**, 136186**, 136197**, 136529**, 136600**	HT3
		HP bổ sung kiến thức 1	2		
		HP bổ sung kiến thức 2	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 10			14		
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA			169		

Các học phần bổ sung kiến thức cho hình thức tốt nghiệp số 3 (HT3)

Sinh viên chọn 2/6 học phần sau:

95	136337	Kiểm nghiệm mỹ phẩm	2	136600**	
96	136338	Kiểm nghiệm thực phẩm	2	136600**	
97	136345	Sàng lọc hoạt tính sinh học dược liệu	2	136103**, 136150**, 136197**	
98	136153	Dịch tễ dược học	2		

99	136320	Bào chế chuyên ngành	2	136148**, 136186**	
100	136350	Bào chế mỹ phẩm	2	136182**	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

KHOA QUẢN TRỊ - KINH TẾ QUỐC TẾ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2025

NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

STT	Mã HP	Học phần	Số tín chỉ	Học phần học trước	Ghi chú
1	102002	Giáo dục thể chất 1	0		
2	125091	Kinh tế học	3		KT ĐC
3	102063	Triết học Mác - Lênin	3		KT ĐC
4	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		KT ĐC
5	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		KT ĐC
6	100002	Marketing cơ bản	2		
7	125089	Quản trị học	2		
8	102146	Ngoại ngữ 1	2		KTĐC
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1			16		
10	102003	Giáo dục thể chất 2	0	102002**	
11	125042	Văn hóa doanh nghiệp	2		
12	102038	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	2		
13	102006	Pháp luật đại cương	2		
14	127065	Thuế	2		
15	125033	Nguyên lý kế toán	2		
16	102112	Tin học đại cương	3		KT ĐC
17	102147	Ngoại ngữ 2	2	102091**	KT ĐC
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2			15		
18	102004	Giáo dục thể chất 3	0	102003**	
19	125017	Quản trị chuỗi cung ứng	2		
20	125093	Quản trị marketing	3		
21	125010	Nghiệp vụ xuất nhập khẩu	2		
22	125088	Ứng dụng AI	2		
23	125100	Quản trị hành chính văn phòng	2		
24	125029	Thương mại điện tử	2		
25	102148	Ngoại ngữ 3	2	102093**	KT ĐC
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)				
26	100007	Nguyên lý thống kê	2		

STT	Mã HP	Học phần	Số tín chỉ	Học phần học trước	Ghi chú
27	125026	Thanh toán quốc tế	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3			17		
29	125513	Video Marketing	2		
30	125092	Quản trị sản xuất	3		
31	125015	Quản trị chất lượng	2		
32	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		
33	102149	Ngoại ngữ 4	3		
34	125099	Quản trị nguồn nhân lực	3		
35	125087	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2		
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)				
36	128018	Luật lao động	2		
37	125027	Thị trường chứng khoán	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4			19		
38	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		KT ĐC
39	199014	Media EntrePreneurship	3		
40	125095	Quản trị tài chính	3		
41	125096	Quản trị chiến lược	3		
42	199013	Media Law for Strategic Communication	3		
43	102150	Ngoại ngữ 5	3	102094**	KT ĐC
	Môn tự chọn (chọn 2 trong 3 môn)				
44	125030	Tổ chức hệ thống thông tin doanh nghiệp	2		
45	125086	Truyền thông đa phương tiện	2		
46	125066	Quản trị bán hàng	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5			21		
47	102151	Ngoại ngữ 6	3		
48	125098	Quản trị dự án	3		
49	199023	Global Accounting	3		
50	199025	Global Leadership and Personal Development	3		
51	199024	Data Analytics and Digital Transformation in a Global World	3		
52	199026	Global Marketing in Digital Age	3		
	Môn tự chọn (chọn 2 trong 3 môn)				
53	125081	Quản trị rủi ro	2		

STT	Mã HP	Học phần	Số tín chỉ	Học phần học trước	Ghi chú
54	125002	Giao tiếp kinh doanh	2		
	125068	Quản trị sự kiện	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6			22		
55	22222	Tốt nghiệp	10		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7			10		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA QUẢN TRỊ - KINH TẾ QUỐC TẾ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2025
NGÀNH: LUẬT KINH TẾ

STT	Mã HP	Học phần	Số tín chỉ	Học phần học trước	Ghi chú
1	102002	Giáo dục thể chất 1	0		
2	125060	Kinh tế học	2		
3	102063	Triết học Mác - Lênin	3		KT ĐC
4	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		KT ĐC
5	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		KT ĐC
6	128077	Tư duy pháp lý	2		
7	128025	Lý luận nhà nước và pháp luật	2		
8	128137	Phương pháp nghiên cứu luật học	2		
9	102146	Ngoại ngữ 1	2		KT ĐC
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1			17		
10	102003	Giáo dục thể chất 2	0	102002**	
11	128154	Luật hành chính và tổ tụng hành chính	2		
12	128072	Luật dân sự 1	3	128025**	
13	128014	Luật hiến pháp	2		
14	128046	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	3		
15	102112	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}	3		KT ĐC
16	102147	Ngoại ngữ 2	2	102146**	KT ĐC
17	128139	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	2		
18	128140	Luật hình sự	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2					
19	102004	Giáo dục thể chất 3	0	102003**	
20	128011	Luật dân sự 2	2	128072**	
21	128107	Tội phạm học	2		
22	128022	Luật tài chính	2		
23	128003	Công pháp quốc tế	2		

STT	Mã HP	Học phần	Số tín chỉ	Học phần học trước	Ghi chú
24	128155	Pháp luật thương mại hàng hóa và thương mại dịch vụ	2		
25	102148	Ngoại ngữ 3	2	102147**	KT ĐC
26	128126	Pháp luật cộng đồng ASEAN	2		
27	128143	Tìm hiểu và định hướng nghề luật	2		
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)				
28	128127	Xã hội học đại cương	2		
29	128031	Tâm lý học đại cương	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3			18		
30	128020	Luật ngân hàng	2	128011**	
31	128147	Luật tố tụng hình sự	2		
32	128146	Luật tố tụng dân sự và thi hành án dân sự	2		
33	128110	Pháp luật về phòng chống tham nhũng	2		
34	128156	Kỹ thuật soạn thảo hợp đồng thương mại	3		
35	102149	Ngoại ngữ 4	3	102148**	KT ĐC
36	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		KT ĐC
37	128130	Thực tế hoạt động nghề luật 1	2		
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 3 môn)				
38	128071	Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	2		
39	128008	Luật cạnh tranh	2		
40	128009	Luật Chứng khoán	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4			20		
41	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		KT ĐC
42	128050	Luật lao động	3		
43	128028	Pháp luật về đầu tư	2	128020**	
44	128012	Luật đất đai	2		
45	128151	Luật thương mại quốc tế	2		
46	128152	Kỹ thuật xây dựng văn bản pháp luật	2		
47	102150	Ngoại ngữ 5	3	102149**	KT ĐC
48	128131	Thực tế hoạt động nghề luật 2	2		

STT	Mã HP	Học phần	Số tín chỉ	Học phần học trước	Ghi chú
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 4 môn)				
49	128119	Pháp lý khởi nghiệp	2		
50	128019	Luật môi trường	2		
51	128017	Luật kinh doanh bất động sản	2		
52	128030	Pháp luật về thương mại điện tử	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5			20		
53	102151	Ngoại ngữ 6	3		
54	128021	Luật sở hữu trí tuệ	2		
55	128150	Pháp luật về thuế	2	128028**	
56	128032	Tư pháp quốc tế	2		
57	128163	Tư vấn pháp lý trong doanh nghiệp	2		
58	128061	Luật Hôn nhân và gia đình	2		
59	128132	Thực tế hoạt động nghề luật 3	2		
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)				
60	128159	Giải quyết tranh chấp ngoài tòa án	2		
61	128162	Luật trọng tài thương mại	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6			17		
	Tốt nghiệp (chọn 1 trong 2 hình thức)				
	Hình thức 1: Khóa luận tốt nghiệp		10		
62	128165	Khóa luận tốt nghiệp	10		
	Hình thức 2: Thực tập cuối khóa + môn học thay thế		10		
63	128164	Thực tập cuối khóa	4		
64	128161	Kỹ năng tranh tụng	3		
65	128153	Kỹ năng tư vấn pháp luật	3		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7			10		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA QUẢN TRỊ - KINH TẾ QUỐC TẾ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2025
NGÀNH: LUẬT

STT	Mã HP	Học phần	Số tín chỉ	Học phần học trước	Ghi chú
1	102002	Giáo dục thể chất 1	0		
2	125060	Kinh tế học	2		KT ĐC
3	102063	Triết học Mác - Lênin	3		KT ĐC
4	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		KT ĐC
5	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		KT ĐC
6	128093	Lý luận về nhà nước và PL	3		
7	128077	Tư duy pháp lý	2		
8	128137	Phương pháp nghiên cứu luật học	2		
9	102146	Ngoại ngữ 1	2		KT ĐC
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1			18		
10	102003	Giáo dục thể chất 2	0	102002**	
11	128072	Luật dân sự 1	3	128093**	
12	128138	Luật hiến pháp	3		
13	128139	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	2		
14	128140	Luật hình sự	2		
15	128003	Công pháp quốc tế	2		
16	102112	Tin học đại cương	3		KT ĐC
17	102147	Ngoại ngữ 2	2	102146**	KT ĐC
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2			17		
18	102004	Giáo dục thể chất 3	0	102003**	
19	128098	Luật hành chính	3		
20	128011	Luật dân sự 2	2	128072**	
21	128142	Luật Tổ chức các cơ quan nhà nước	3		
22	128143	Tìm hiểu và định hướng nghề luật	2		
23	128107	Tội phạm học	2		
24	128022	Luật tài chính	2		
25	102148	Ngoại ngữ 3	2	102147**	KT ĐC

STT	Mã HP	Học phần	Số tín chỉ	Học phần học trước	Ghi chú
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 3 môn)				
26	128031	Tâm lý học đại cương	2		
27	128127	Xã hội học đại cương	2		
28	128160	Luật học so sánh	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3			18		
29	128144	Luật tổ tụng hành chính	2		
30	128061	Luật hôn nhân và gia đình	2		
31	128126	Pháp luật cộng đồng ASEAN	2		
32	128110	Pháp luật về phòng chống tham nhũng	2		
33	128145	Pháp luật về doanh nghiệp và phá sản	2	128011**	
34	102149	Ngoại ngữ 4	3	102148**	KT ĐC
35	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		KT ĐC
36	128134	Thực tế chuyên ngành Luật 1	3		
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)				
37	128108	Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước	2		
38	128109	Pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4			20		
39	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		KT ĐC
40	128018	Luật lao động	2		
41	128146	Luật tổ tụng dân sự và thi hành án dân sự	2		
42	128147	Luật tổ tụng hình sự	2		
43	128012	Luật đất đai	2		
44	128148	Luật thương mại	2	128145**	
45	102150	Ngoại ngữ 5	3	102149**	KT ĐC
46	128135	Thực tế chuyên ngành Luật 2	3		
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 3 môn)				
47	128112	Pháp luật về quyền con người	2		
48	128113	Pháp luật về an sinh xã hội	2		
49	128136	Pháp luật về môi trường	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5			20		

STT	Mã HP	Học phần	Số tín chỉ	Học phần học trước	Ghi chú
50	102151	Ngoại ngữ 6	3		
51	128150	Pháp luật về thuế	2		
52	128021	Luật sở hữu trí tuệ	2		
53	128032	Tư pháp quốc tế	2		
54	128151	Luật thương mại quốc tế	2		
55	128152	Kỹ thuật xây dựng văn bản pháp luật	2		
56	128153	Kỹ năng tư vấn pháp luật	3	128148**	
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)				
57	128168	Kỹ năng tranh tụng	2		
58	128159	Giải quyết tranh chấp ngoài tòa án	2		
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6		18		
	Tốt nghiệp (chọn 1 trong 2 hình thức)				
	Hình thức 1: Khóa luận tốt nghiệp		10		
59	128165	Khóa luận tốt nghiệp	10		
	Hình thức 2: Thực tập cuối khóa + học phần thay thế		10		
60	128164	Thực tập cuối khóa	4		
61	128166	Kỹ năng thương lượng và đàm phán	3		
62	128167	Kỹ năng giải quyết tranh chấp bằng trọng tài	3		
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7		10		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHOA QUẢN TRỊ - KINH TẾ QUỐC TẾ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2025
NGÀNH: MARKETING

STT	Mã HP	Học phần	Số tín chỉ	Học phần học trước	Ghi chú
1	100002	Marketing cơ bản	2		
2	125060	Kinh tế học	2		
3	125088	Ứng dụng AI	2		
4	102063	Triết học Mác - Lênin	3		
5	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		
6	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		
7	102090	Toán cao cấp C	2		
8	102146	Ngoại ngữ 1	2		
9	102002	Giáo dục thể chất 1	0		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1			17		
10	125541	Hành vi người tiêu dùng	2		
11	125542	Nghiên cứu marketing	3	100002**	
12	125545	Content marketing	3		
13	125538	Thực hành marketing 1	1		
14	102038	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	2		
15	102112	Tin học đại cương	3		
16	102006	Pháp luật đại cương	2		
17	102147	Ngoại ngữ 2	2	102146**	
18	102003	Giáo dục thể chất 2	0	102002**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2			18		
19	125529	Thực hành quảng cáo	2		
20	125543	Marketing dịch vụ	2		
21	125513	Video marketing	2		
22	125546	Digital marketing	3	125542**	
23	125520	Quan hệ công chúng	2		
24	125029	Thương mại điện tử	2		
25	102148	Ngoại ngữ 3	2	102147**	
26	102004	Giáo dục thể chất 3	0	102003**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
27	125089	Quản trị học	2		
28	125002	Giao tiếp kinh doanh	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3			17		
29	125066	Quản trị bán hàng	2		
30	125547	Quản trị thương hiệu	3		

STT	Mã HP	Học phần	Số tín chỉ	Học phần học trước	Ghi chú
31	125548	Quản trị marketing	3	125546**	
32	125068	Quản trị sự kiện	2		
33	125539	Thực hành marketing 2	1		
34	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		
35	102149	Ngoại ngữ 4	3	102148**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
36	125042	Văn hóa doanh nghiệp	2		
37	125021	Quản trị nguồn nhân lực	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4			18		
38	125544	Quản trị quan hệ khách hàng	3		
39	199024	Data Analytics and Digital Transformation in a Global World	3		
40	199023	Global Accounting	3		
41	125549	Truyền thông marketing tích hợp (IMC)	3	125548**	
42	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	2		
43	102150	Ngoại ngữ 5	3	102149**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 3 môn)					
44	127007	Kinh doanh quốc tế	2		
45	125017	Quản trị chuỗi cung ứng	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5			19		
46	125550	Marketing chiến lược	3		
47	199014	Media Entrepreneurship	3	125549**	
48	199013	Media Law for Strategic Communication	3		
49	199026	Global Marketing in Digital Age	3		
50	199025	Global Leadership and Personal Development	3		
51	125540	Thực hành marketing 3	1		
52	102151	Ngoại ngữ 6	3		
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
53	125005	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	2		
54	125517	Thiết kế web TMĐT	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6			21		
55	22222	Tốt nghiệp	10		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7			10		

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2025
NGÀNH: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

STT	Mã HP	Học phần	Số tín chỉ	Học phần học trước	Ghi chú
1	102002	Giáo dục thể chất 1	0		
2	126063	Thực tế nhập môn	2		
3	102063	Triết học Mác - Lênin	3		KT ĐC
4	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		KT ĐC
5	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		KT ĐC
6	126090	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3		
7	126091	Tổng quan du lịch	3		
8	102146	Ngoại ngữ 1	2		KT ĐC
TỔNG CỘNG HK 1			17		
9	102003	Giáo dục thể chất 2	0	102002**	
10	126092	Tâm lý du lịch và lễ tân ngoại giao	3		
11	125012	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2		
12	125089	Quản trị học	2		
13	126093	Marketing du lịch	3		
14	102014	Tin học đại cương	3		KT ĐC
15	126087	Địa lý du lịch	3		
16	102147	Ngoại ngữ 2	2	102146**	
TỔNG CỘNG HK 2			18		
17	102004	Giáo dục thể chất 3	0	102003**	
18	126094	Thiết kế và điều hành tour	3		
19	126095	Thuyết minh tại điểm đến	3		
20	125088	Ứng dụng AI	2		
21	126008	Kinh tế du lịch	2		
22	102148	Ngoại ngữ 3	2	102147**	KT ĐC
Môn tự chọn (chọn 2 trong 3 môn)					
23	126037	Quản trị đa văn hoá	2		
24	126011	Lịch sử văn minh thế giới	2		
25	126096	Kỹ năng giao tiếp	2		
TỔNG CỘNG HK 3			16		
26	102006	Pháp luật đại cương	2		KT ĐC
27	126089	Quản lý nghiệp vụ NH-KS	3		
28	126097	Thực tế chuyên ngành 1	2		

STT	Mã HP	Học phần	Số tín chỉ	Học phần học trước	Ghi chú
29	126098	Nghiep vụ hướng dẫn du lịch	3		
30	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		KT ĐC
31	102149	Ngoại ngữ 4	3	102148**	KT ĐC
	Môn tự chọn (chọn 2 trong 3 môn)				
32	126099	Chăm sóc khách hàng	2		
33	125021	Quản trị nguồn nhân lực	2		
34	125081	Quản trị rủi ro	2		
	TỔNG CỘNG HK 4		19		
35	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		KT ĐC
36	126075	QT kinh doanh dịch vụ lưu trú	2	125089**	
37	126100	Quản trị kinh doanh lễ hành	3	125089**	
38	126104	QT kinh doanh dịch vụ nhà hàng	2	125089**	
39	102150	Ngoại ngữ 5	3	102149**	KT ĐC
40	102151	Ngoại ngữ 6	3		
	Môn tự chọn (chọn 2 trong 3 môn)				
41	126101	Du lịch quốc tế	2		
42	126102	Kỹ năng hoạt náo - sơ cứu	2		
43	126036	Quản trị bán hàng trong du lịch	2		
	TỔNG CỘNG HK 5		20		
44	199014	Media EntrePreneurshiP	3		
45	199027	Sustainable Thinking in Tourism	3	125089**	
46	199028	Sustainable Tourism Destination Planning and Management	3	125089**	
47	199029	Sustainable Food Management in Tourism	3	125089**	
48	199030	Sustainable Tourism	3		
49	126105	Thực tế chuyên ngành 2	2		
	Môn tự chọn (chọn 2 trong 3 môn)				
50	126081	Tuyển điểm du lịch	2		
51	125068	Quản trị sự kiện	2		
52	126106	Kỹ năng trình bày trước đám đông	2		
	TỔNG CỘNG HK 6		20		
53	22222	Khóa luận tốt nghiệp	10		
	TỔNG CỘNG HK 7		10		
	TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA		120		

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2025
NGÀNH: KINH DOANH QUỐC TẾ

STT	Mã HP	Học phần	Số tín chỉ	Học phần học trước	Ghi chú
1		Giáo dục quốc phòng			
2	102002	Giáo dục thể chất 1	0		
3	125045	Kinh tế học	3		
4	102063	Triết học Mác - Lênin	3		KT ĐC
5	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		KT ĐC
6	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		KT ĐC
7	100002	Marketing cơ bản	2		
8	102027	Toán cao cấp C	3		KT ĐC
9	102146	Ngoại ngữ 1	2		KT ĐC
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1			17		
10	102003	Giáo dục thể chất 2	0	102002**	
11	102006	Pháp luật đại cương	2		KT ĐC
12	125089	Quản trị học	2		
13	125088	Ứng dụng AI	2		
14	127074	Luật thương mại quốc tế	3		
15	127069	Quản trị kinh doanh quốc tế	3	125045**	
16	102038	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	2		KT ĐC
17	102112	Tin học đại cương	3		KT ĐC
18	102147	Ngoại ngữ 2	2	102146**	KT ĐC
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2			19		
19	102004	Giáo dục thể chất 3	0	102003**	
20	125029	Thương mại điện tử	2		
21	127075	Đầu tư quốc tế	3		
22	127070	Thanh toán quốc tế	3	127069**	
23	125544	Quản trị quan hệ khách hàng	3		
24	127068	Nhượng quyền thương mại quốc tế	3		
25	102148	Ngoại ngữ 3	2	102147**	KT ĐC
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)				
26	125513	Video Marketing	2		
27	125012	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3			18		
28	127072	Nghiệp vụ xuất nhập khẩu	3	127070**	

STT	Mã HP	Học phần	Số tín chỉ	Học phần học trước	Ghi chú
29	127073	Logistics	3		
30	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		KT ĐC
31	127071	Kinh doanh số	3		
32	125021	Quản trị nguồn nhân lực	2		
33	102149	Ngoại ngữ 4	3	102148**	KT ĐC
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)				
34	125024	Quản trị tài chính	2		
35	125034	Tài chính tiền tệ	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4			18		
36	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		KT ĐC
37	199014	Media EntrePreneurship	3		
38	127054	Quản trị chiến lược trong nền kinh tế toàn cầu	3		
39	125017	Quản trị chuỗi cung ứng	2		
40	127059	Vận tải và giao nhận quốc tế	2	127072**	
41	127057	Tiếng Anh chuyên ngành	2		
42	102150	Ngoại ngữ 5	3	102149**	KT ĐC
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)				
43	127065	Thuế	2		
44	127063	Tin học ứng dụng	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5			19		
45	199023	Global Accounting	3		
46	199026	Global Marketing in Digital Age	3	127059**	
47	199024	Data Analytics and Digital Transformation in a Global World	3		
48	199025	Global Leadership and Personal Development	3		
49	127076	Nghiệp vụ hải quan	3		
50	102151	Ngoại ngữ 6	3	102150**	KT CN
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)				
51	125027	Thị trường chứng khoán	2		
52	126037	Quản trị đa văn hóa	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6			20		
53	22222	Tốt nghiệp	10		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7			10		

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ BẬC 6 2025 – 2029
NGÀNH NGÔN NGỮ ANH

Stt	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1		Giáo dục quốc phòng			
2	102002	Giáo dục thể chất 1			Cơ bản
3	135117	English Study Skills	2		
4	135101	Listening 1	2		
5	135119	Speaking 1	2		
6	135120	Reading 1	2		
7	135114	Writing 1	2		
8	135115	Pronunciation 1	2		
9	135116	Grammar 1	2		
Tổng học kỳ 1			14		
10	102003	Giáo dục thể chất 2		102002**	Cơ bản
11	102112	Tin học đại cương	3		Cơ bản
12	135201	Listening 2	2	135101**	
13	135202	Speaking 2	2	135119**	
14	135203	Reading 2	2	135120**	
15	135204	Writing 2	2	135114**	
16	135218	Pronunciation 2	2	135115**	
17	135217	Grammar 2	2	135116**	
Tổng học kỳ 2			15		
18	102004	Giáo dục thể chất 3		102003**	Cơ bản
19	102063	Triết học Mác Lênin	3		Cơ bản
20	102064	Kinh tế chính trị Mác Lênin	2		
21	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		
22	135312	Listening 3	2	135201**	
23	135313	Speaking 3	2	135202**	
24	135319	Reading 3	2	135203**	
25	135322	Academic Achievement	2	135204**	
26	135321	Presentation Skills	2	(135119;135202)**	
Tổng học kỳ 3			17		
27	102006	Pháp luật đại cương	2		Cơ bản
28	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Cơ bản
29	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Cơ bản
30	135320	Digital Skills	2		
31	135411	Listening 4	2	135312**	

32	135412	Business Speaking 1	2	135313**	
33	135414	Business Reading 1	2	135319**	
34	135421	IELTS Writing	3	135315**	
35	135323	Morphology	2	(135116; 135217)**	
Tổng học kỳ 4			19		
36	135501	Listening 5	2	135411**	
37	135504	Business Speaking 2	2	135412**	
38	135508	Business Reading 2	2	135414**	
39	135604	Business Writing 1	2	135421**	
40	135410	Syntax	2	135323**	
Môn tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn)					
41	135517	Introduction to Western Culture and Society	3		
42	135518	Western Identity and Lifestyle	3		
Môn tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn)					
43	135610	English for Foreign Trade	2		
44	135803	English for Business Management	2		
Tổng học kỳ 5			15		
45	135611	Listening 6	2	135501**	
46	135601	Business Reading 3	2	135508**	
47	135624	Business Writing 2	2	135604**	
48	135625	Translation	3		
49	135609	Research Writing	2		
50	135627	Interpretation 1	2		
51	135507	Semantics	2	135410**	
Môn tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn)					
52	135420	Ngoại ngữ 2 – HP1	2		Japanese 1 Chinese 1 Korean 1
53	135613	Methods of Teaching English as a Second Language - Course 1	2		
Tổng học kỳ 6			17		
54	135713	Interpretation 2	2	135627**	
55	135717	Business Writing 3	2	135624**	
56	135714	Cross-Cultural Awareness	2		
57	135709	Preparation for International Tests	2		
Môn tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn)					
58	135802	English for Marketing	2		

59	135711	English for Logistics	2		
Môn tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn)					
60	135715	Public Speaking	2		
61	135720	Communication in Business and the Professions	2		
Môn tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn)					
62	135511	Ngoại ngữ 2 – HP2	2	135420**	Japanese 2 Chinese 2 Korean 2
63	135721	Methods of Teaching English as a Second Language - Course 2	2	135623**	
Tổng học kỳ 7			14		
64	99999	Tốt nghiệp	10		
Tổng học kỳ 8			10		

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ BẠC 7 NIÊN KHÓA 2025 - 2029
NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần trước	Ghi chú
	Giáo dục quốc phòng			Cơ bản
102002	Giáo dục thể chất 1	0		Cơ bản
102113	Toán cao cấp 1	4		Cơ bản
102146	Ngoại ngữ 1	2		Cơ bản
111154	Nhập môn Ngành	3		
111155	Nhập môn lập trình	3		
111156	Lắp ráp và tối ưu hệ thống máy tính	3		
111158	Vật lý thực hành	2		
111157	Phần mềm mã nguồn mở	3		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1		20		
102003	Giáo dục thể chất 2	0		Cơ bản
102087	Xác suất thống kê	2		Cơ bản
102147	Ngoại ngữ 2	2		Cơ bản
102112	Tin học đại cương {2025 trở về sau}	3		Cơ bản
111159	Điện tử trong IoT	3		
111174	Toán rời rạc và LTDT	3		
111161	Kỹ Thuật lập trình	3	111155**	
111166	Cơ sở dữ liệu	3		
111162	Thiết kế UI/UX	3		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2		22		
102004	Giáo dục thể chất 3	0		Cơ bản
102063	Triết học Mác - Lênin	3		Cơ bản
102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Cơ bản
102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Cơ bản
102148	Ngoại ngữ 3	2		Cơ bản
111163	Tín hiệu số cơ bản	2	111159**	
111164	Thiết kế web	3	111162**	
111160	Mạng máy tính	3		
111170	Hệ quản trị CSDL	3	111166**	
111167	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	111161**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3		23		
102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Cơ bản
102006	Pháp luật đại cương	2		Cơ bản
102149	Ngoại ngữ 4	3		Cơ bản

111168	Nhập môn Phát triển dự án kỹ thuật	3		
111165	Mạng máy tính nâng cao	3	111160**	
111171	Lập trình Front-End	3	111164**	
111172	Lập trình hướng đối tượng	3	111167**	
111173	Kiến tập	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4		21		
102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Cơ bản
102150	Ngoại ngữ 5	3		Cơ bản
111175	Dịch vụ mạng	3	111165**	
111183	Thiết kế hệ thống mạng	3		
111176	Lập trình Back-End	3	111172** 111170**	
111177	Lập trình trên môi trường Windows	3		
Môn tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn)				
111178	Phân tích thiết kế hệ thống hướng đối tượng	3	111170**	
111179	Phân tích thiết kế hệ thống hướng quan hệ			
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5		20		
111180	Lập trình ứng dụng CSDL	3	111177** 111172** 111170**	
102151	Ngoại ngữ 6	3		Cơ bản
111181	Lập trình giao tiếp thiết bị	3	111163**	
111182	Lập trình ứng dụng di động	3	111177** 111172** 111170**	
111184	Lập trình ứng dụng web	3	111177** 111172** 111170**	
Môn tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn)				
111185	Lập trình Python cho học máy	3		
111186	Lập trình Python trong thị giác máy tính			
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6		18		
199005	Software Verification, Validation, and Testing	3		
199006	Software Project, Process and Quality Management	3		
111188	Quản trị website trên VPS	3		
Môn tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn)				
199007	Software Integration and Engineering	3	199005***	

111189	Phát triển ứng dụng		199006***	
Môn tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn)				
199008	Technology Entrepreneurship	3	111185**	
111190	Trí tuệ nhân tạo		111186**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7		15		
111192	Thực tập	6	111173**	
111193	Tốt nghiệp	8		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 8		14		
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA		153		

Lưu ý: Ký hiệu loại môn học trong chương trình đào tạo

- * Môn học tiên quyết
- ** Môn học trước
- *** Môn học song hành

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ BẠC 7 NIÊN KHÓA 2025 - 2029
NGÀNH: TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN

Mã MH	Môn học	Tổng TC	Học phần trước	Ghi chú
	Giáo dục quốc phòng	0		CB
102002	Giáo dục thể chất 1	0		CB
102113	Toán cao cấp 1 {CNTT}	4		CB
102146	Ngoại ngữ 1	2		CB
112253	Nhập môn truyền thông đa phương tiện	3	112138*	
112254	Nguyên tắc thiết kế truyền thông	3		
112255	Nhiếp ảnh	3		
112257	Kỹ thuật quay và dựng video	3	112040*	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1		21		
102003	Giáo dục thể chất 2	0	102002*	CB
102087	Xác suất thống kê	2		CB
102112	Tin học đại cương	3	102014*	CB
102092	Ngoại ngữ 2	2	102146*	CB
112256	Quản lý dự án Truyền thông	3	112153*	
112258	Mã nguồn mở và công cụ sáng tạo nội dung	3	112141*	
112259	Kịch bản truyền thông	3	112253**	
112260	Vận hành và Bảo trì Thiết bị Truyền thông	3		
112280	Âm thanh trong Truyền thông	3	112144**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2		19		
102004	Giáo dục thể chất 3	0	102003*	CB
102063	Triết học Mác - Lênin	3		CB
102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		CB
102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		CB
102093	Ngoại ngữ 3	2	102092*	CB
112271	Tâm lý học đại cương và hành vi người dùng	3	112152**	
112261	Thiết kế UI/UX	3	111103**	
112264	Content Marketing	3	112146**	
112265	Thiết kế quảng cáo	3	112147**	
112266	Công nghệ livestream	3	112148**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3		23		
102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		CB
102094	Ngoại ngữ 4	3	102093*	CB
112277	Lập kế hoạch truyền thông	3		
112269	Sản xuất video quảng cáo	3		
112270	Digital Marketing	3		
112263	Xử lý khủng hoảng truyền thông	3		
112272	Kiến tập	2		
Chọn 1 trong 2 môn				
112281	Kiểm tiền Online	3	112158*	
112274	Motion Graphics Cơ bản	3	112254**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4		20		
102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		
102095	Ngoại ngữ 5	3	102094*	CB
112267	Công nghiệp truyền thông	3		

112289	Thực hành quảng cáo trực tuyến với Facebook ads và Google Adwords	3	112165**	
112288	Quản trị thương hiệu	3	112165**	
Chọn 1 trong 2 môn				
112279	Tối ưu hóa và Tiếp thị trên Công cụ Tìm kiếm	3	112156*	
112300	Thống kê ứng dụng	3		
112301	Phân tích và Trục quan hóa dữ liệu Truyền thông	3		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5		19		
102151	Ngoại ngữ 6	3	102095*	
112282	Tổ chức sự kiện truyền thông	3	112159**	
112283	Ứng dụng công nghệ trong truyền thông	3	112160**	
112284	Phân tích phim	3		
112292	AI ứng dụng trong Truyền thông	3		
Chọn 1 trong 2 môn				
112298	Xây dựng và Kinh doanh Kênh truyền thông số	3		
112299	Sản xuất nội dung Tương tác và Kể chuyện đa nền tảng	3		
112287	Khai phá dữ liệu	3		
Chọn 1 trong 2 môn				
112291	Quyền tác giả trong phim và truyền thông	3		
112285	Truyền thông Đa văn hóa	3		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6		17		
199013	Media Law for Strategic Communication	3		
199014	Media Entrepreneurship	3		
199025	Global Leadership and Personal Development	3		
199026	Global Marketing in Digital Age	3	112270**	
112290	Phát triển sản phẩm Truyền thông đa phương tiện	6	112166**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7		20		
111192	Thực tập	6	111120*	
111193	Tốt nghiệp	8	33333*	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 8		14		
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA		153		

Lưu ý: Ký hiệu loại môn học trong chương trình đào tạo

* Môn học tiên quyết

** Môn học trước

*** Môn học song hành

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ BẬC 7 NIÊN KHÓA 2025 - 2029
NGÀNH: TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Mã MH	Môn học	Tổng TC	Học phần trước	Ghi chú
	Giáo dục quốc phòng	0		CB
102002	Giáo dục thể chất 1	0		CB
102113	Toán cao cấp 1	4		CB
102146	Ngoại ngữ 1	2		CB
111154	Nhập môn Ngành	3		
111155	Nhập môn lập trình	3		
111156	Lắp ráp và tối ưu hệ thống máy tính	3		
111158	Vật lý thực hành	2		
111157	Phần mềm mã nguồn mở	3		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1		20		
102003	Giáo dục thể chất 2	0		CB
102087	Xác suất thống kê	2		CB
102147	Ngoại ngữ 2	2		CB
102112	Tin học đại cương	3		CB
111159	Điện tử trong IoT	3		
111174	Toán rời rạc và LTDT	3		
111161	Kỹ Thuật lập trình	3	111155**	
111166	Cơ sở dữ liệu	3		
111162	Thiết kế UI/UX	3		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2		22		
102004	Giáo dục thể chất 3	0		CB
102063	Triết học Mác - Lênin	3		CB
102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		CB
102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		CB
102148	Ngoại ngữ 3	2		CB
111163	Tín hiệu số cơ bản	2		
111164	Thiết kế web	3	111162**	
111160	Mạng máy tính	3		
111170	Hệ quản trị CSDL	3	111166**	
111167	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	111161**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3		23		
102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		CB
102149	Ngoại ngữ 4	3		CB
102006	Pháp luật đại cương	2		CB
111172	Lập trình hướng đối tượng	3	111161**	
111173	Kiến tập	2		
111224	Đạo đức và trách nhiệm trong AI	3		
111210	Lập trình giao tiếp thiết bị IoT	3	111159**	
111212	Học máy	3	111174**, 102087**, 111207**	
111207	Kỹ thuật Dữ liệu cho AI	3	111170**	

Mã MH	Môn học	Tổng TC	Học phần trước	Ghi chú
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4		24		
102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		CB
102150	Ngoại ngữ 5	3		CB
111209	Điện toán đám mây	3	111160**	
111219	Dữ liệu lớn	3	111216** , 111210**	
111226	Thị giác máy tính và ứng dụng	3	111212**	
111222	Nghiên cứu tình huống và Dự án AI ứng dụng	3	111212**	
	Môn tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn)			
111217	MLOps - Vận hành Học máy	3	111212**	
111221	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	111212**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5		20		
102151	Ngoại ngữ 6	3		
111216	Khai phá dữ liệu	3	111170**	
111168	Nhập môn Phát triển dự án kỹ thuật	3		
111218	Học sâu mạng Neural và ứng dụng	3	111212**	
111214	Bảo mật trong IoT	3	111210**	
111223	AI tạo sinh	3	111218**	
	Môn tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn)			
111213	An toàn và bảo mật thông tin	3		
111215	Kiểm thử và ĐBCL phần mềm	3		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6		21		
199003	Data Visualization in Business	3	111219**	
199001	Machine Learning in Business	3	111212**	
199004	Python for Data Analysis	3	111161**	
111231	Phát triển ứng dụng Trí tuệ nhân tạo	3	111209** , 111168**	
	Môn tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn)			
199002	Enterprise Data Analytics	3	111219**	
111227	Công nghệ học tăng cường ứng dụng vào Xe tự hành	3	111216**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7		15		
111234	Thực tập	6	111173**	
111235	Tốt nghiệp	8		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 8		14		

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2025
CHUYÊN NGÀNH: NHẬT BẢN HỌC

Stt	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
1	102002	Giáo dục thể chất 1	0		Môn CB
2	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn CB
3	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn CB
4	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn CB
5	131003	Nghe 1 - Tiếng Nhật	2		
6	131006	Nói 1 - Tiếng Nhật	2		
7	131118	Đọc 1 - Tiếng Nhật	2		
8	131154	Ngữ pháp 1 - tiếng Nhật	3		
TỔNG CỘNG HK 1			16		
9	102003	Giáo dục thể chất 2	0	102002**	Môn CB
10	102112	Tin học đại cương (Word, Excel, PowerPoint, Internet)	3		Môn CB
11	131085	Nghe 2 - Tiếng Nhật	2	131003**	
12	131086	Nói 2 - Tiếng Nhật	2	131006**	
13	131009	Đọc 2 - Tiếng Nhật	2	131118**	
14	131155	Ngữ pháp 2 - tiếng Nhật	4	131154**	
15	131120	Viết 1- Tiếng Nhật	2		
TỔNG CỘNG HK 2			15		
16	102004	Giáo dục thể chất 3	0	102003**	Môn CB
17	131094	Nghe 3 - Tiếng Nhật	2	131085**	
18	131107	Nói 3 - Tiếng Nhật	2	131086**	
19	131156	Đọc 3 - Tiếng Nhật	3	131009**	
20	131157	Ngữ pháp 3 - Tiếng Nhật	4	131155**	
21	131064	Viết 2 - Tiếng Nhật	2	131120** 131155**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
22	134012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2		
23	131158	Hệ thống chính trị Nhật Bản			
TỔNG CỘNG HK 3			15		
24	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn CB
25	131020	Nghe 4 - Tiếng Nhật	2	131094**	
26	131088	Nói 4 - Tiếng Nhật	2	131107**	
27	131011	Viết 3 - Tiếng Nhật	2	131064**	
28	131159	Tiếng Nhật tổng hợp 1	3	131157** 131156**	
29	131055	Đất nước học Nhật Bản	2	134012***	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
30	102013	Tiếng Việt	2	134012***	
31	131061	Kinh tế Châu Á- TBD			
TỔNG CỘNG HK 4			15		
32	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		

33	131160	Đàm thoại 1 -Tiếng Nhật	3	131020** 131088**	
34	131161	Biên phiên dịch - Tiếng Nhật 1	2	131159**	
35	131162	Tiếng Nhật tổng hợp 2	3	131159**	
36	131163	Tiếng Nhật thương mại 1	3	131159**	
37	131019	Viết 4 - Tiếng Nhật	2	131011**	
38	131122	Tiếng Anh giao tiếp 1	2		
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
39	132148	Kỹ năng số	2	102112**	
40	133125	Nghệ thuật thuyết trình		102013**	
TỔNG CỘNG HK 5			19		
41	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	102033*	Môn CB
42	131164	Đàm thoại 2 -Tiếng Nhật	3	131160**	
43	131165	Biên phiên dịch - Tiếng Nhật 2	3	131161**	
44	131166	Tiếng Nhật thương mại 2	3	131163**	
45	131126	Tiếng Anh giao tiếp 2	2	131122**	
46	131167	Tiếng Nhật tổng hợp 3	3	131162**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
47	131148	Nghiệp vụ vi tính văn phòng	2	102112*	
48	131149	Nghiệp vụ xuất nhập khẩu		102112*	
TỔNG CỘNG HK 6			18		
49	131144	Đàm thoại 3 -Tiếng Nhật	3	131164**	
50	131168	Biên phiên dịch - Tiếng Nhật 3	3	131165**	
51	131169	Tiếng Nhật tổng hợp 4	3	131167**	
52	131129	Tiếng Anh giao tiếp 3	2	131126**	
53	131170	Nghiệp vụ sư phạm	3	132148* 133125* 131167**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
54	131151	Nghiệp vụ thư ký- Hành chính văn phòng	3	131148**	
55	131171	Truyền thông và quan hệ công chúng		131148**	
TỔNG CỘNG HK 7			17		
56	66666	Tốt nghiệp	10		
TỔNG CỘNG HK 8			10		

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2025 - 2029
CHUYÊN NGÀNH: NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC

STT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Chi chú
	102002	Giáo dục thể chất 1	0		Môn CB
	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn CB
	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn CB
	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn CB
	133119	Nói 1 – Tiếng Trung	2		
	133138	Viết 1 – Tiếng Trung	2		
	133005	Đọc 1 – Tiếng Trung	2		
	133120	Nghe 1 - tiếng Trung	2		
	132148	Kỹ năng số	2		
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1		17		
	102003	Giáo dục thể chất 2	0		Môn CB
	102112	Tin học đại cương (Word, Excel, PowerPoint, Internet)	3		Môn CB
	133150	Nghe 2 – Tiếng Trung	3	133120**	
	133151	Nói 2 – Tiếng Trung	3	133119**	
	133152	Viết 2 – Tiếng Trung	2	133138**	
	133071	Đọc 2 – Tiếng Trung	2	133005**	
	133139	Ngữ pháp Hán ngữ hiện đại 1	3		
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2		16		
	102004	Giáo dục thể chất 3	0		Môn CB
	133010	Nghe 3 – Tiếng Trung	2	133150**	
	133114	Nói 3 – Tiếng Trung	2	133151**	
	133153	Viết 3 – Tiếng Trung	3	133152**	
	133154	Đọc 3 – Tiếng Trung	3	133071**	
	133140	Ngữ pháp Hán ngữ hiện đại 2	2	133139**	

	133116	Nghiep vụ vi tính văn phòng - tiếng Trung	2		
	133125	Nghệ thuật thuyết trình	2		
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3		14		
	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn CB
	133155	Nhập môn Đất nước học TQ - Kinh tế - Lịch sử TQ	3		
	133018	Nghe 4 – Tiếng Trung	2	133010**	
	133156	Nói 4 – Tiếng Trung	3	133114**	
	133157	Viết 4 – Tiếng Trung	3	133153**	
	133158	Đọc 4 – Tiếng Trung	3	133154**	
	Môn tự chọn				
	102013	Tiếng Việt	2		
	133061	Nghiep vụ thư ký - Tiếng Trung	2		
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4		18		
	133159	Kỹ năng biên - phiên dịch 1	3		
	133016	Nhân học - Văn hóa - Xã hội Trung Quốc	2	133155**	
	133160	Thành ngữ Trung Quốc	2		
	133161	Tiếng Anh giao tiếp 1	3		
	133162	Đàm thoại tiếng Trung 1	3	133010** 133114**	
	133163	Tiếng Trung thương mại 1	3	133153** 133154**	
	133159	Kỹ năng biên - phiên dịch 1	3	133139**	
	Môn tự chọn				
	133124	Kỹ năng quản trị nhân sự	2		
	133128	Nghiep vụ hướng dẫn du lịch	2		
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5		18		
	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn CB
	133164	Hán ngữ văn phòng	3		
	133141	Kỹ năng biên - phiên dịch 2	2	133159**	

	133165	Tiếng Anh giao tiếp 2	3	133161**	
	133166	Đàm thoại tiếng Trung 2	3	133162**	
	133167	Tiếng Trung thương mại 2	3	133163**	
	Môn tự chọn				
	133076	Kỹ năng đàm phán - tiếng Trung	2		
	133168	Tiếng Trung tổng hợp	2		
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6		18		
	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Môn CB
	133145	Kỹ năng biên phiên dịch 3	2	133141**	
	133169	Đàm thoại tiếng Trung 3	3	133166**	
	133170	Tiếng Trung thương mại 3	3	133167**	
	133171	Tiếng Anh giao tiếp 3	2	133165**	
	133172	Nghiệp vụ sư phạm	2		
	Môn tự chọn				
	133137	Nghiệp vụ xuất nhập khẩu	2		
	133173	Nghiệp vụ hành chính văn phòng	2		
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7		16		
	66666	Tốt nghiệp	10		
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 8		10		

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2025 - 2029
CHUYÊN NGÀNH: HÀN QUỐC HỌC

STT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Chi chú
	102002	Giáo dục thể chất 1	0		Môn CB
	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn CB
	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn CB
	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn CB
	132004	Nghe 1 - Tiếng Hàn	2		
	132003	Nói 1 - Tiếng Hàn	2		
	132140	Ngữ pháp 1 - Tiếng Hàn	2		
	132141	Đọc Viết 1 - Tiếng Hàn	2		
	132082	Đất nước học Hàn Quốc	2		
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1		17		
	102003	Giáo dục thể chất 2	0		Môn CB
	102112	Tin học đại cương (Word, Excel, PowerPoint, Internet)	3	102014**	Môn CB
	132054	Nghe 2 - Tiếng Hàn	2		
	132142	Nói 2 - Tiếng Hàn	2		
	132158	Ngữ pháp 2 - Tiếng Hàn	3	132143**	
	132144	Đọc Viết 2 - Tiếng Hàn	3		
	132145	Âm Hán và Tiếng Hàn	2		
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2		15		
	102004	Giáo dục thể chất 3	0		Môn CB
	132012	Nghe 3 - Tiếng Hàn	2		
	132146	Nói 3 - Tiếng Hàn	2		
	132159	Ngữ pháp 3 - Tiếng Hàn	3	132147**	
	132160	Đọc Viết 3 - Tiếng Hàn	3	132014**	
	132114	Dẫn nhập tiếng Hàn	2	132015**	
	132148	Kỹ năng số	2		

	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3		14		
	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn CB
	132135	Nghe 4 - Tiếng Hàn	2		
	132155	Nói 4 - Tiếng Hàn	2		
	132161	Ngữ pháp 4 - Tiếng Hàn	3	132149**	
	132162	Đọc Viết 4 - Tiếng Hàn	3	132139**	
	132163	Tiếng Anh giao tiếp 1	3	132020**	
	Môn tự chọn				
	132121	Chuyên đề Topik II - Nghe	2		
	132164	Tin học chuyên ngành	2	132122**	
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4		17		
	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		
	132165	Kỹ năng biên phiên dịch tiếng Hàn 1	3	132023**	
	132166	Đàm thoại tiếng Hàn du lịch	2	132150**	
	132167	Ngữ pháp 5 - Tiếng Hàn	3	132151**	
	132168	Đọc Viết 5 - Tiếng Hàn	3	132026**	
	132169	Tiếng Anh giao tiếp 2	3	132049**	
	Môn tự chọn				
	132170	Biên dịch tin tức, báo chí	2		
	132125	Chuyên đề Topik II - Đọc	2		
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5		18		
	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Môn CB
	132171	Kỹ năng biên phiên dịch tiếng Hàn 2	3	132126**	
	132172	Đàm thoại tiếng Hàn thương mại	2	132027**	
	132173	Ngữ pháp 6 - Tiếng Hàn	3	132152**	
	132174	Đọc Viết 6 - Tiếng Hàn	3	132153**	
	132175	Tiếng Anh giao tiếp 3	3	132030**	
	Môn tự chọn				

	132176	Nhân học - văn hóa - xã hội Hàn Quốc	2		
	132129	Chuyên đề Topik II - Viết	2		
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6		18		
	132177	Kỹ năng biên phiên dịch tiếng Hàn 3	3		Môn CB
	132133	Văn hoá doanh nghiệp Hàn Quốc	2		
	132047	Biên dịch văn phòng	3		
	132178	Đàm thoại tiếng Hàn doanh nghiệp	2	132022**	
	133129	Nghịệp vụ sư phạm	2		
	132157	Nghịệp vụ Thư ký – Lễ tân	2		
	Môn tự chọn				
	132157	Kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình tiếng Hàn	2		
	132154	Tiếng Anh doanh nghiệp	2		
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7		16		
	66666	Tốt nghiệp	10		
	TỔNG CỘNG HỌC KỲ 8		10		

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ BẬC 6 NIÊN KHÓA 2025 - 2029
CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN

STT	MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
		Giáo dục quốc phòng	0		
1	102002	Giáo dục thể chất 1	0		Môn cơ bản
2	102112	Tin học đại cương (Word, Excel, PowerPoint, Internet)	3		Môn cơ bản
3	102146	Ngoại ngữ 1	2		
4	102027	Toán cao cấp C	3		Môn cơ bản
5	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
6	129092	Kinh tế học	3		
Tổng cộng học kỳ 1			13		
7	102003	Giáo dục thể chất 2	0	102002**	Môn cơ bản
8	102147	Ngoại ngữ 2	2	102146**	
9	102038	Lý thuyết xác suất thống kê	2	102027**	Môn cơ bản
10	100011	Luật kinh tế	2		
11	129093	Tài chính tiền tệ	3	102006**	
12	129001	Quản trị doanh nghiệp	2		
13	100002	Marketing căn bản	2		
14	100010	Thuế	2		
15	129094	Thực tập nghề nghiệp 1	1		
Tổng cộng học kỳ 2			16		
16	102004	Giáo dục thể chất 3	0	102003**	Môn cơ bản
17	102148	Ngoại ngữ 3	2	102147**	
18	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn cơ bản
19	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn cơ bản
20	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn cơ bản
21	102007	Quy hoạch tuyến tính	3	102027**	Môn cơ bản
22	129002	Thanh toán quốc tế	2	(129092, 129093)**	
23	129095	Nguyên lý kế toán	3		
24	129080	Thống kê ứng dụng trong kinh tế	2	(102027; 129092; 129001)**	
25	129030	Nghiệp vụ xuất nhập khẩu	2	129092 **	
Tổng cộng học kỳ 3			21		
26	102149	Ngoại ngữ 4	3	102148**	
27	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
28	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Môn cơ bản
29	129012	Thị trường chứng khoán	2		

30	129048	Kế toán tài chính 1	3	129095**	
31	130006	Tài chính doanh nghiệp 1	3	(129093; 129001)**	
32	129105	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2		
33	129096	Thực tập nghề nghiệp 2	1		
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
34	129097	Kế toán doanh nghiệp xây lắp	3		
35	129098	Đối chiếu kế toán quốc tế	3	129095**	
Tổng cộng học kỳ 4			21		
36	102150	Ngoại ngữ 5	3	(102146, 102147, 102148, 102149)**	
37	130013	Tài chính doanh nghiệp 2	3	130006**	
38	129099	Thực hành chứng từ sổ sách	2		
39	129085	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	129048**	
40	129049	Kế toán tài chính 2	3	129048**	
41	129064	Tin học ứng dụng ngành kế toán 1	2	(102112; 129095; 129048)**	
42	129010	Thiết lập & thẩm định dự án đầu tư	2	(129093; 129095; 129001)**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
43	129100	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	129095; 129048 **	
44	129101	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	3	129093**	
Tổng cộng học kỳ 5			21		
45	130121	Kinh tế lượng	1	(102027; 129080)**	
46	102151	Ngoại ngữ 6	3	(130012, 13011)**	
47	129102	Kiểm toán	3	(129095; 129048; 129049)**	
48	129106	Thực hành khai báo thuế	1	129099**	
49	129051	Kế toán tài chính 3	2	(129095; 129048; 129049)**	
50	129103	Kế toán quản trị	3	(129095; 129048; 129085)**	
51	129107	Kế toán chi phí	2	129048**	
52	129065	Tin học ứng dụng ngành kế toán 2	2	(102112; 129095; 129048; 129049)**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
53	129088	Kế toán ngân hàng	3	129095**	
54	129104	Thị trường bất động sản	3	100011**	
Tổng cộng học kỳ 6			20		
55	129902	Tốt nghiệp	10		
Tổng cộng học kỳ 7			10		

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2025
CHUYÊN NGÀNH: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

STT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Môn học trước	Ghi chú
		Giáo dục quốc phòng	4		
1	102002	Giáo dục thể chất 1	0		Môn cơ bản
2	102112	Tin học đại cương (Word, Excel, PowerPoint, Internet)	3		Môn cơ bản
3	102146	Ngoại ngữ 1	2		
4	102027	Toán cao cấp C	3		Môn cơ bản
5	102006	Pháp luật đại cương	2		Môn cơ bản
6	130110	Kinh tế học	3		
Tổng cộng học kỳ 1			13		
7	102003	Giáo dục thể chất 2	0	102002**	Môn cơ bản
8	102147	Ngoại ngữ 2	2	102146**	
9	102038	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	2	102027**	Môn cơ bản
10	100011	Luật kinh tế	2		
11	130111	Tài chính tiền tệ	4	130110**	
12	129001	Quản trị doanh nghiệp	2		
13	100002	Marketing căn bản	2		
14	100010	Thuế	2		
15	130112	Thực tập nghề nghiệp 1	1		
Tổng cộng học kỳ 2			17		
16	102004	Giáo dục thể chất 3	0	102003**	Môn cơ bản
17	102148	Ngoại ngữ 3	2	102147**	
18	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Môn cơ bản
19	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Môn cơ bản
20	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Môn cơ bản
21	102007	Quy hoạch tuyến tính	3		Môn cơ bản

22	129002	Thanh toán quốc tế	2	(130110; 130111)**	
23	100005	Nguyên lý kế toán	3		
24	129080	Thống kê ứng dụng trong kinh tế	2	(102027; 129001)**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn - 2 tín chỉ)					
25	130113	Thị trường tài chính	3		
26	130114	Nghiệp vụ xuất nhập khẩu	3		
Tổng cộng học kỳ 3			22		
27	102149	Ngoại ngữ 4	3	102148**	
28	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Môn cơ bản
29	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Môn cơ bản
30	130115	Kế toán tài chính 1	3	100005**	
31	130006	Tài chính doanh nghiệp 1	3	130111**	
32	129012	Thị trường chứng khoán	2		
33	130116	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2		
34	130117	Thực tập nghề nghiệp 2	1	130112**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
35	130118	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	3		
36	130119	Toán tài chính	3		
Tổng cộng học kỳ 4			21		
37	102150	Ngoại ngữ 5	3	102149**	
38	130120	Tài chính doanh nghiệp 2	3	130006**	
39	130121	Kinh tế lượng	1	129080**	
40	129010	Thiết lập & thẩm định dự án đầu tư	2	130006**	
41	129049	Kế toán tài chính 2	3	130054**	
42	130012	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	(130006; 129010)**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
43	130122	Marketing ngân hàng	3	100002**	
44	130123	Kiểm toán	3	100005**	
45	130124	Thị trường bất động sản	3	100011**	
Tổng cộng học kỳ 5			18		
46	102151	Ngoại ngữ 6	3	(130012, 130111)**	
47	130125	Thực hành nghiệp vụ Tài chính ngân hàng	3	(130006, 130120; 130012)**	
48	130061	Tin học ứng dụng ngành tài chính	3	(130006, 130013)**	
49	130126	Kế toán ngân hàng	3	(100005, 130012)**	

50	130059	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	130115**	
51	130127	Quản trị ngân hàng thương mại	3	130012**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn)					
52	130128	Tài chính quốc tế	3	129002**	
53	130129	Kế toán tài chính 3	3	129049**	
54	130130	Quản trị rủi ro tài chính	3	130120**	
Tổng cộng học kỳ 6			21		
55	130903	Tốt nghiệp	10		
Tổng cộng học kỳ 7			10		

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ BẬC 7 NIÊN KHÓA 2025 - 2029
CHUYÊN NGÀNH: CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

STT	Mã HP	Học phần	Tổng	Môn học trước	Khối KT
		Giáo dục quốc phòng	0		
1	102002	Giáo dục thể chất 1	0		
2	102008	Vật lý đại cương	3		Cơ bản
3	102025	Toán Cao cấp 1	2		Cơ bản
4	102146	Ngoại ngữ 1 {Tiếng Anh Kỹ Thuật Số Toàn Cầu 1}	2		NNA
5	120084	Hóa học đại cương	2		CSN
6	120085	Thí nghiệm hóa đại cương	2		CSN
7	120086	Tham quan nhà máy	2		Khác
8	122163	Nhập môn Môi trường	3		CN
9	122164	Con người và môi trường	2		CN
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1			18		
	102003	Giáo dục thể chất 2	0	102002**	
10	102011	Thí nghiệm vật lý	1	102008**	Cơ bản
12	102112	Tin học đại cương	3		Cơ bản
14	102062	Toán Cao cấp 2	2	102025**	Cơ bản
16	102034	Xác suất thống kê	2		Cơ bản
18	102147	Ngoại ngữ 2 {Tiếng Anh Kỹ Thuật Số Toàn Cầu 2}	2	102146**	NNA
20	120093	Hóa hữu cơ	2	120084**	Cơ sở ngành
22	120094	Thí nghiệm hóa hữu cơ	2	120093**	Cơ sở ngành
24	122165	Nguyên lý sinh học người	2		Cơ sở ngành
26	122166	Khoa học an toàn lao động	2		Chuyên ngành
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2			18		
	102004	Giáo dục thể chất 3	0	102003**	
27	102148	Ngoại ngữ 3 {Tiếng Anh Kỹ Thuật Số Toàn Cầu 3}	2	102147**	NNA
28	120099	Quá trình và thiết bị công nghệ 1	2		Cơ sở ngành
29	120102	Hoá lý	2	120084**	Cơ sở ngành

30	120104	Hoá sinh	2	120084**, 120093**	Cơ sở ngành
31	120103	Thí nghiệm hoá lý	2	120102**	Cơ sở ngành
32	120105	Thí nghiệm hóa sinh	2	120104**	Cơ sở ngành
33	122167	Pháp luật về an toàn, sức khỏe và môi trường	2		CN
34	122168	Quan trắc môi trường	2		CN
35	122169	Hoá kỹ thuật môi trường	2		CN
36	122170	Thí nghiệm Hoá kỹ thuật môi trường	2		CN
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3			20		
37	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Cơ bản
38	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Cơ bản
39	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Cơ bản
40	102006	Pháp luật đại cương	2		Cơ bản
41	102149	Ngoại ngữ 4 {Tiếng Anh Kỹ Thuật Số Toàn Cầu 4}	3	102148**	NNA
42	120100	Quá trình và thiết bị công nghệ 2 {CQ, K2025}	2	120099**	Cơ sở ngành
43	120108	Vẽ kỹ thuật {CQ, K2025}	2		Cơ sở ngành
44	122172	5S trong quản lý doanh nghiệp {CQ, K2025}	2		CN
45	122173	Kỹ thuật xử lý chất thải rắn & CTNH{CQ, K2025}	2	122169**	CN
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4			20		
46	102150	Ngoại ngữ 5 {Khoá chuẩn bị cho kỳ thi VSTEP}	3	102146**, 102147**, 102148**, 102149**	NNA
47	122200	Máy và thiết bị môi trường {CQ, K2025}	2	120099**, 120100**	Chuyên ngành
48	122506	Phương pháp nghiên cứu khoa học {CQ, K2025}	2		Cơ sở ngành
49	120116	Thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu {CQ, K2025}	2	102112**, 102034**	Cơ sở ngành
50	120087	Thực tập doanh nghiệp 1 {CQ, K2025}	2		Khác

51	122174	Vệ sinh lao động và Độc học môi trường {CQ, K2025}	2		CN
52	122175	Kỹ thuật xử lý nước cấp {CQ, K2025}	2	122169**	CN
53	122176	Kỹ thuật xử lý ô nhiễm không khí {CQ, K2025}	2	122169**	CN
54	122177	Phân tích hệ thống an toàn, sức khỏe và môi trường {CQ, K2025}	2		CN
55	122178	Kỹ thuật xử lý nước thải {CQ, K2025}	2	122169**	CN
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5			21		
56	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Cơ bản
57	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Cơ bản
58	120088	Thực tập doanh nghiệp 2 {CQ, K2025}	2	120087**	Khác
59	102151	Ngoại ngữ 6 {Tiếng Anh chuyên ngành KHMT}	3	102146**, 102147**, 102148**, 102149**	Chuyên ngành
60	122179	Đồ án chuyên ngành 1 {CQ, K2025}	2	122506**	Chuyên ngành
61	122180	Thí nghiệm xử lý chất thải {CQ, K2025}	2	122173**, 122176**, 122178**	Chuyên ngành
Môn tự chọn (chọn 4 trong 8 môn)					
62	122181	An toàn thiết bị {CQ, K2025}	2		CN
63	122182	<i>An toàn xây dựng {Chọn}</i>	2		CN
64	122162	Ergonomic {TC,CQ, K2025}	2		CN
65	122183	<i>Công nghệ sinh học môi trường {Chọn, CQ, K2025}</i>	2	122169**	CN
66	122184	<i>Công nghệ sản xuất sạch hơn {Chọn, CQ, K2025}</i>	2		CN
67	122185	<i>Phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội {Chọn, CQ, K2025}</i>	2		CN
68	122186	Năng lượng tái tạo {CQ, K2025}	2		CN
69	122187	Ứng phó biến đổi khí hậu {CQ, K2025}	2		CN
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6			21		
70	122188	Iso 14000 & kiểm toán môi trường {CQ, K2025}	2		CN

71	122189	Đồ án chuyên ngành 2 {CQ, K2025}	2	120106**, 120117**	CN
72	122190	Quản lý môi trường đô thị & KCN {CQ, K2025}	2		CN
73	122191	Ứng dụng tin học chuyên ngành {CQ, K2025}	2		CN
74	122192	Thủ tục môi trường {CQ, K2025}	2		CN
Môn tự chọn (chọn 4 trong 7 môn)					
75	122193	<i>Sinh thái cảnh quan và môi trường {Chọn, CQ, K2025}</i>	3		CN
76	122194	Quản lý tài nguyên {CQ, K2025}	3		CN
77	122195	<i>Công nghệ tái chế chất thải {Chọn, CQ, K2025}</i>	3	122169**	CN
78	122196	<i>Kiểm soát năng lượng và khí nhà kính {Chọn, CQ, K2025}</i>	3		CN
79	122197	Quản lý cháy nổ {CQ, K2025}	3		CN
80	122198	<i>Xây dựng kế hoạch an toàn lao động {Chọn, CQ, K2025}</i>	3		CN
81	122199	Huấn luyện ATLĐ và sơ cấp cứu {CQ, K2025}	3		CN
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7			22		
82	999999	Tốt nghiệp	10		Tốt nghiệp
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 8			10		
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA					

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ BẬC 7 NIÊN KHÓA 2025 - 2029
CHUYÊN NGÀNH: AN TOÀN, SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG

STT	Mã HP	Học phần	Tổng TC	Môn học trước	Khối kiến thức
		Giáo dục quốc phòng	0		
1	102002	Giáo dục thể chất 1	0		
2	102008	Vật lý đại cương	3		Cơ bản
3	102025	Toán Cao cấp 1	2		Cơ bản
4	102146	Ngoại ngữ 1 {Tiếng Anh Kỹ Thuật Số Toàn Cầu 1}	2		NNA
5	120084	Hóa học đại cương	2		Cơ sở ngành
6	120085	Thí nghiệm hóa đại cương	2		Cơ sở ngành
7	120086	Tham quan nhà máy	2		Khác
8	122163	Nhập môn Môi trường	3		Chuyên ngành
9	122164	Con người và môi trường	2		Chuyên ngành
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1			18		
	102003	Giáo dục thể chất 2	0	102002**	
10	102011	Thí nghiệm vật lý	1	102008**	Cơ bản
12	102112	Tin học đại cương	3		Cơ bản
14	102062	Toán Cao cấp 2	2	102025**	Cơ bản
16	102034	Xác suất thống kê	2		Cơ bản
18	102147	Ngoại ngữ 2 {Tiếng Anh Kỹ Thuật Số Toàn Cầu 2}	2	102146**	NNA
20	120093	Hóa hữu cơ	2	120084**	Cơ sở ngành
22	120094	Thí nghiệm hóa hữu cơ	2	120093**	Cơ sở ngành
24	122165	Nguyên lý sinh học người	2		Cơ sở ngành
26	122166	Khoa học an toàn lao động	2		Chuyên ngành
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2			18		
	102004	Giáo dục thể chất 3	0	102003**	
27	102148	Ngoại ngữ 3 {Tiếng Anh Kỹ Thuật Số Toàn Cầu 3}	2	102147**	NNA
28	120099	Quá trình và thiết bị công nghệ 1	2		Cơ sở ngành
29	120102	Hoá lý	2	120084**	Cơ sở ngành
30	120104	Hoá sinh	2	120084**, 120093**	Cơ sở ngành

31	120103	Thí nghiệm hoá lý	2	120102**	Cơ sở ngành
32	120105	Thí nghiệm hóa sinh	2	120104**	Cơ sở ngành
33	122167	Pháp luật về an toàn, sức khỏe và môi trường	2		Chuyên ngành
34	122168	Quan trắc môi trường	2		Chuyên ngành
35	122169	Hoá kỹ thuật môi trường	2		Chuyên ngành
36	122170	Thí nghiệm Hoá kỹ thuật môi trường	2		Chuyên ngành
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3			20		
37	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Cơ bản
38	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Cơ bản
39	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Cơ bản
40	102006	Pháp luật đại cương	2		Cơ bản
41	102149	Ngoại ngữ 4 {Tiếng Anh Kỹ Thuật Số Toàn Cầu 4}	3	102148**	NNA
42	120100	Quá trình và thiết bị công nghệ 2 {CQ, K2025}	2	120099**	Cơ sở ngành
43	120108	Vẽ kỹ thuật {CQ, K2025}	2		Cơ sở ngành
44	122172	5S trong quản lý doanh nghiệp {CQ, K2025}	2		Chuyên ngành
45	122173	Kỹ thuật xử lý chất thải rắn & CTNH {CQ, K2025}	2	122169**	Chuyên ngành
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4			20		
46	102150	Ngoại ngữ 5 {Khoá chuẩn bị cho kỳ thi VSTEP}	3	102146**, 102147**, 102148**, 102149**	NNA
47	122200	Máy và thiết bị môi trường {CQ, K2025}	2	120099**, 120100**	Chuyên ngành
48	122506	Phương pháp nghiên cứu khoa học {CQ, K2025}	2		Cơ sở ngành
49	120116	Thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu {CQ, K2025}	2	102112**, 102034**	Cơ sở ngành
50	120087	Thực tập doanh nghiệp 1 {CQ, K2025}	2		Khác
51	122174	Vệ sinh lao động và Độc học môi trường {CQ, K2025}	2		Chuyên ngành

52	122175	Kỹ thuật xử lý nước cấp {CQ, K2025}	2	122169**	Chuyên ngành
53	122176	Kỹ thuật xử lý ô nhiễm không khí {CQ, K2025}	2	122169**	Chuyên ngành
54	122177	Phân tích hệ thống an toàn, sức khỏe và môi trường {CQ, K2025}	2		Chuyên ngành
55	122178	Kỹ thuật xử lý nước thải {CQ, K2025}	2	122169**	Chuyên ngành
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5			21		
56	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Cơ bản
57	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Cơ bản
58	120088	Thực tập doanh nghiệp 2 {CQ, K2025}	2	120087**	Khác
59	102151	Ngoại ngữ 6 {Tiếng Anh chuyên ngành KHMT}	3	102146**, 102147**, 102148**, 102149**	Chuyên ngành
60	122179	Đồ án chuyên ngành 1 {CQ, K2025}	2	122506**	Chuyên ngành
61	122180	Thí nghiệm xử lý chất thải {CQ, K2025}	2	122173**, 122176**, 122178**	Chuyên ngành
Môn tự chọn (chọn 4 trong 8 môn)					
62	122181	An toàn thiết bị {Chọn, CQ, K2025}	2		Chuyên ngành
63	122182	An toàn xây dựng {Chọn}	2		Chuyên ngành
64	122162	Ergonomic {Chọn, TC, CQ, K2025}	2		Chuyên ngành
65	122183	Công nghệ sinh học môi trường {CQ, K2025}	2	122169**	Chuyên ngành
66	122184	Công nghệ sản xuất sạch hơn {CQ, K2025}	2		Chuyên ngành
67	122185	Phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội {Chọn, CQ, K2025}	2		Chuyên ngành
68	122186	Năng lượng tái tạo {CQ, K2025}	2		Chuyên ngành
69	122187	Ứng phó biến đổi khí hậu {CQ, K2025}	2		Chuyên ngành
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6			21		

70	122188	Iso 14000 & kiểm toán môi trường {CQ, K2025}	2		Chuyên ngành
71	122189	Đồ án chuyên ngành 2 {CQ, K2025}	2	120106**, 120117**	Chuyên ngành
72	122190	Quản lý môi trường đô thị & KCN {CQ, K2025}	2		Chuyên ngành
73	122191	Ứng dụng tin học chuyên ngành {CQ, K2025}	2		Chuyên ngành
74	122192	Thủ tục môi trường {CQ, K2025}	2		Chuyên ngành
Môn tự chọn (chọn 4 trong 7 môn)					
75	122193	Sinh thái cảnh quan và môi trường {CQ, K2025}	3		Chuyên ngành
76	122194	Quản lý tài nguyên {CQ, K2025}	3		Chuyên ngành
77	122195	Công nghệ tái chế chất thải {Chọn, CQ, K2025}	3	122169**	Chuyên ngành
78	122196	Kiểm soát năng lượng và khí nhà kính {CQ, K2025}	3		Chuyên ngành
79	122197	Quản lý cháy nổ {Chọn, CQ, K2025}	3		Chuyên ngành
80	122198	Xây dựng kế hoạch an toàn lao động {Chọn, CQ, K2025}	3		Chuyên ngành
81	122199	Huấn luyện ATLĐ và sơ cấp cứu {Chọn, CQ, K2025}	3		Chuyên ngành
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7			22		
82	999999	Tốt nghiệp	10		Tốt nghiệp
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 8			10		
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA					

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ BẬC 7 NIÊN KHÓA 2025 - 2029
CHUYÊN NGÀNH: AN TOÀN, SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG

STT	Mã HP	Học phần	Tổng TC	Môn học trước	Khối kiến thức
		Giáo dục quốc phòng	0		
1	102002	Giáo dục thể chất 1	0		
2	102008	Vật lý đại cương	3		Cơ bản
3	102025	Toán Cao cấp 1	2		Cơ bản
4	102146	Ngoại ngữ 1 {Tiếng Anh Kỹ Thuật Số Toàn Cầu 1}	2		NNA
5	120084	Hóa học đại cương	2		Cơ sở ngành
6	120085	Thí nghiệm hóa đại cương	2		Cơ sở ngành
7	120086	Tham quan nhà máy	2		Khác
8	122163	Nhập môn Môi trường	3		Chuyên ngành
9	122164	Con người và môi trường	2		Chuyên ngành
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1			18		
	102003	Giáo dục thể chất 2	0	102002**	
10	102011	Thí nghiệm vật lý	1	102008**	Cơ bản
12	102112	Tin học đại cương	3		Cơ bản
14	102062	Toán Cao cấp 2	2	102025**	Cơ bản
16	102034	Xác suất thống kê	2		Cơ bản
18	102147	Ngoại ngữ 2 {Tiếng Anh Kỹ Thuật Số Toàn Cầu 2}	2	102146**	NNA
20	120093	Hóa hữu cơ	2	120084**	Cơ sở ngành
22	120094	Thí nghiệm hóa hữu cơ	2	120093**	Cơ sở ngành
24	122165	Nguyên lý sinh học người	2		Cơ sở ngành
26	122166	Khoa học an toàn lao động	2		Chuyên ngành
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2			18		
	102004	Giáo dục thể chất 3	0	102003**	
27	102148	Ngoại ngữ 3 {Tiếng Anh Kỹ Thuật Số Toàn Cầu 3}	2	102147**	NNA
28	120099	Quá trình và thiết bị công nghệ 1	2		Cơ sở ngành
29	120102	Hoá lý	2	120084**	Cơ sở ngành
30	120104	Hoá sinh	2	120084**, 120093**	Cơ sở ngành

31	120103	Thí nghiệm hoá lý	2	120102**	Cơ sở ngành
32	120105	Thí nghiệm hóa sinh	2	120104**	Cơ sở ngành
33	122167	Pháp luật về an toàn, sức khỏe và môi trường	2		Chuyên ngành
34	122168	Quan trắc môi trường	2		Chuyên ngành
35	122169	Hoá kỹ thuật môi trường	2		Chuyên ngành
36	122170	Thí nghiệm Hoá kỹ thuật môi trường	2		Chuyên ngành
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3			20		
37	102063	Triết học Mác - Lênin	3		Cơ bản
38	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Cơ bản
39	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Cơ bản
40	102006	Pháp luật đại cương	2		Cơ bản
41	102149	Ngoại ngữ 4 {Tiếng Anh Kỹ Thuật Số Toàn Cầu 4}	3	102148**	NNA
42	120100	Quá trình và thiết bị công nghệ 2 {CQ, K2025}	2	120099**	Cơ sở ngành
43	120108	Vẽ kỹ thuật {CQ, K2025}	2		Cơ sở ngành
44	122172	5S trong quản lý doanh nghiệp {CQ, K2025}	2		Chuyên ngành
45	122173	Kỹ thuật xử lý chất thải rắn & CTNH {CQ, K2025}	2	122169**	Chuyên ngành
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4			20		
46	102150	Ngoại ngữ 5 {Khoá chuẩn bị cho kỳ thi VSTEP}	3	102146**, 102147**, 102148**, 102149**	NNA
47	122200	Máy và thiết bị môi trường {CQ, K2025}	2	120099**, 120100**	Chuyên ngành
48	122506	Phương pháp nghiên cứu khoa học {CQ, K2025}	2		Cơ sở ngành
49	120116	Thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu {CQ, K2025}	2	102112**, 102034**	Cơ sở ngành
50	120087	Thực tập doanh nghiệp 1 {CQ, K2025}	2		Khác
51	122174	Vệ sinh lao động và Độc học môi trường {CQ, K2025}	2		Chuyên ngành

52	122175	Kỹ thuật xử lý nước cấp {CQ, K2025}	2	122169**	Chuyên ngành
53	122176	Kỹ thuật xử lý ô nhiễm không khí {CQ, K2025}	2	122169**	Chuyên ngành
54	122177	Phân tích hệ thống an toàn, sức khỏe và môi trường {CQ, K2025}	2		Chuyên ngành
55	122178	Kỹ thuật xử lý nước thải {CQ, K2025}	2	122169**	Chuyên ngành
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5			21		
56	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Cơ bản
57	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Cơ bản
58	120088	Thực tập doanh nghiệp 2 {CQ, K2025}	2	120087**	Khác
59	102151	Ngoại ngữ 6 {Tiếng Anh chuyên ngành KHMT}	3	102146**, 102147**, 102148**, 102149**	Chuyên ngành
60	122179	Đồ án chuyên ngành 1 {CQ, K2025}	2	122506**	Chuyên ngành
61	122180	Thí nghiệm xử lý chất thải {CQ, K2025}	2	122173**, 122176**, 122178**	Chuyên ngành
Môn tự chọn (chọn 4 trong 8 môn)					
62	122181	An toàn thiết bị {Chọn, CQ, K2025}	2		Chuyên ngành
63	122182	An toàn xây dựng {Chọn}	2		Chuyên ngành
64	122162	Ergonomic {Chọn, TC, CQ, K2025}	2		Chuyên ngành
65	122183	Công nghệ sinh học môi trường {CQ, K2025}	2	122169**	Chuyên ngành
66	122184	Công nghệ sản xuất sạch hơn {CQ, K2025}	2		Chuyên ngành
67	122185	Phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội {Chọn, CQ, K2025}	2		Chuyên ngành
68	122186	Năng lượng tái tạo {CQ, K2025}	2		Chuyên ngành
69	122187	Ứng phó biến đổi khí hậu {CQ, K2025}	2		Chuyên ngành
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6			21		

70	122188	Iso 14000 & kiểm toán môi trường {CQ, K2025}	2		Chuyên ngành
71	122189	Đồ án chuyên ngành 2 {CQ, K2025}	2	120106**, 120117**	Chuyên ngành
72	122190	Quản lý môi trường đô thị & KCN {CQ, K2025}	2		Chuyên ngành
73	122191	Ứng dụng tin học chuyên ngành {CQ, K2025}	2		Chuyên ngành
74	122192	Thủ tục môi trường {CQ, K2025}	2		Chuyên ngành
Môn tự chọn (chọn 4 trong 7 môn)					
75	122193	Sinh thái cảnh quan và môi trường {CQ, K2025}	3		Chuyên ngành
76	122194	Quản lý tài nguyên {CQ, K2025}	3		Chuyên ngành
77	122195	Công nghệ tái chế chất thải {Chọn, CQ, K2025}	3	122169**	Chuyên ngành
78	122196	Kiểm soát năng lượng và khí nhà kính {CQ, K2025}	3		Chuyên ngành
79	122197	Quản lý cháy nổ {Chọn, CQ, K2025}	3		Chuyên ngành
80	122198	Xây dựng kế hoạch an toàn lao động {Chọn, CQ, K2025}	3		Chuyên ngành
81	122199	Huấn luyện ATLĐ và sơ cấp cứu {Chọn, CQ, K2025}	3		Chuyên ngành
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7			22		
82	999999	Tốt nghiệp	10		Tốt nghiệp
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 8			10		
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA					

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍN CHỈ KHÓA 2025
CHUYÊN NGÀNH: LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

STT	MH	Môn học	TC	Môn học trước	Ghi chú
1		Giáo dục quốc phòng	4		
2	102002	Giáo dục thể chất 1	0		CB
3	102014	Tin học đại cương (Word, Excel, PowerPoint, Internet)	3		CB
4	102146	Ngoại ngữ 1	2		CB
5	102027	Toán cao cấp C	3		CB
6	102006	Pháp luật đại cương	2	100000**	CB
7	130131	Kinh tế học	3		
8	130132	Nhập môn về Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	2		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 1			15		
9	102003	Giáo dục thể chất 2	0	102002**	CB
10	102147	Ngoại ngữ 2	2	102146**	CB
11	102038	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	2		CB
12	130133	Nguyên lý kế toán	3		
13	130134	Quản trị học	3		
14	100008	Tài chính tiền tệ	3	130131**	
15	100002	Marketing căn bản	2	130131**	
16	130135	Thực tập nghề nghiệp 1	1		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 2			16	10	
17	102004	Giáo dục thể chất 3	0	102003**	CB
18	102148	Ngoại ngữ 3	2	102147**	CB
19	102063	Triết học Mác - Lênin	3		CB
20	102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		CB
21	102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		CB
22	102007	Quy hoạch tuyến tính	3	102027**	CB
23	130136	Marketing thương mại quốc tế	3	100002**	
24	130070	Giao dịch thương mại quốc tế	3	100008**	
25	130137	Luật thương mại quốc tế	2	102006**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 3			20		
26	102149	Ngoại ngữ 4	3	102148**	CB
27	102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		CB
28	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		CB

29	130069	Quản trị logistics	3	130070**	
30	130139	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	(102014, 102038, 130131)**	
31	130138	Kinh tế vận tải và logistics	3	(130131, 130069)**	
32	130072	Thanh toán quốc tế	2	(100008, 130067)**	
33	130140	Thực tập nghề nghiệp 2	1	130135**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn - 3 tín chỉ)					
34	130142	Quản trị doanh nghiệp logistics	3	130069**	
35	130141	Quản trị kho hàng	3	130069**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 4			21		
36	102150	Ngoại ngữ 5	3	(102146, 102147, 102148, 102149)**	
37	102151	Ngoại ngữ 6	3	(130069, 130070)**	
38	130143	Quản trị chuỗi cung ứng quốc tế	3	(130069, 130070)**	
39	130146	Hệ thống thông tin logistics	3	130069**	
40	130090	Kinh tế lượng	2	(102014, 102038, 130131)**	
41	130098	Quản trị mua hàng	2	130069**	
42	130100	Giao nhận hàng hóa& khai báo hq	2	130070**	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn - 3 tín chỉ)					
43	130144	Vận tải và bảo hiểm hàng hóa XK	3	(130072, 130070)**	
44	130145	Mô hình logistics và chuỗi cung ứng	3	(130069, 130142)**	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 5			18		
45	130146	Hệ thống thông tin logistics	3	130069**	
46	130102	Quản lý và khai thác cảng	2	(130069, 130141)**	
47	130147	Quản trị vận tải đa phương thức	3	(130070, 130104)**	
48	199020	Strategic Procurement	3	Cintana	
49	199021	Logistics in the Supply Chain	3	Cintana	
50	199022	Project Management	3	Cintana	
Môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn - 3 tín chỉ)					
51	130148	Logistics trong thương mại điện tử	3	(130067, 130137, 130069)**	
52	130149	Dịch vụ khách hàng trong logistics	3	(130069, 130137)**	
53	130150	Logistics quốc tế	3	(130069, 130070)**	
54	199019	Operations and Supply Management	3	Cintana	
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 6			20		
55	130800	Tốt nghiệp	10		
TỔNG CỘNG HỌC KỲ 7			10		

Số: 28/QĐ-ĐHLH

Đồng Nai, ngày 07 tháng 1 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đào tạo đại học và liên thông đại học chính quy
theo hệ thống tín chỉ cho khóa tuyển sinh 2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

Căn cứ Quyết định số 790/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 1801/QĐ-TTg ngày 22/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-ĐHLH.K2 ngày 08/6/2021 của Hội nghị nhà đầu tư về việc công nhận chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học tư thục Lạc Hồng nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ chức năng và quyền hạn của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng;

Xét đề nghị của ông Trưởng Phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo đại học và liên thông đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ cho khóa tuyển sinh 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Lạc Hồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.ĐT, (009).

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Lâm Thành Hiền

QUY CHẾ

Đào tạo đại học và liên thông đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ cho khóa tuyển sinh 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 28 /QĐ-ĐHLH

Ngày 07 tháng 1 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định chung về tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học, bao gồm: Chương trình đào tạo và thời gian học tập; hình thức và phương thức tổ chức đào tạo; lập kế hoạch và tổ chức giảng dạy; đánh giá kết quả học tập và cấp bằng tốt nghiệp; những quy định khác đối với sinh viên.

2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên đào tạo hệ chính quy ở trình độ đại học (bao gồm các hệ đào tạo như: đại học, liên thông đại học – đại học, liên thông từ trình độ trung cấp chuyên nghiệp - trình độ đại học, liên thông từ trình độ cao đẳng - trình độ đại học) tại Trường Đại học Lạc Hồng thực hiện theo hình thức tích lũy tín chỉ.

Điều 2. Chương trình đào tạo và thời gian học tập

1. Chương trình đào tạo được xây dựng theo đơn vị tín chỉ, cấu trúc từ các môn học hoặc học phần (sau đây gọi chung là học phần), trong đó phải có đủ các học phần bắt buộc và đáp ứng chuẩn chương trình đào tạo theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong trường hợp đào tạo song ngành hoặc ngành chính - ngành phụ, chương trình đào tạo phải thể hiện rõ khối lượng học tập chung và riêng theo từng ngành.

2. Nội dung, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo áp dụng chung đối với các hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đối tượng người học khác nhau. Đối với người đã tốt nghiệp trình độ khác hoặc ngành khác, khối lượng học tập thực tế được xác định trên cơ sở công nhận, hoặc chuyển đổi tín chỉ đã tích lũy và miễn trừ học phần trong chương trình đào tạo trước.

3. Chương trình đào tạo phải được công khai đối với người học trước khi tuyển sinh và khi bắt đầu khóa học; những thay đổi, điều chỉnh liên quan đến chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành và công bố trước khi áp dụng, không gây tác động bất lợi cho sinh viên.

4. Chương trình đào tạo cần cung cấp kế hoạch học tập chuẩn toàn khoá để định hướng cho sinh viên, phải phù hợp với thời gian quy định trong Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân, đồng thời đảm bảo đa số sinh viên hoàn thành chương trình đào tạo;

5. Thời gian tối đa để sinh viên hoàn thành khoá học không vượt quá 02 lần thời gian

theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khoá đối với mỗi hình thức đào tạo mà sinh viên đang theo học.

Điều 3. Phương thức và hình thức đào tạo

1. Phương thức đào tạo:

Đào tạo theo tín chỉ áp dụng thống nhất cho tất cả các khoá và hình thức đào tạo. Là phương thức tổ chức đào tạo theo từng lớp học phần, cho phép sinh viên tích lũy tín chỉ của từng học phần và thực hiện chương trình đào tạo theo kế hoạch học tập của cá nhân, phù hợp với kế hoạch giảng dạy chung của trường;

a) Sinh viên không đạt một học phần bắt buộc sẽ phải học lại học phần đó hoặc học một học phần tương đương theo quy định trong chương trình đào tạo, hoặc học một học phần thay thế nếu học phần đó không còn được giảng dạy;

b) Sinh viên không đạt một học phần tự chọn sẽ phải học lại học phần đó hoặc có thể chọn học một học phần tự chọn khác theo quy định trong chương trình đào tạo.

2. Hình thức đào tạo:

a) Các hoạt động giảng dạy được thực hiện tại các cơ sở đào tạo của trường, một số hoạt động thực hành, thực tập, trải nghiệm thực tế và giảng dạy trực tuyến có thể thực hiện ngoài cơ sở đào tạo;

b) Thời gian tổ chức hoạt động giảng dạy:

- Buổi sáng: bắt đầu từ 7h30 đến 11h35;

- Buổi chiều: bắt đầu từ 12h50 đến 16h55;

- Buổi tối: bắt đầu từ 17h30 đến 20h40.

Điều 4. Khối lượng học tập

1. Khối lượng học tập của chương trình đào tạo, của mỗi thành phần hoặc của mỗi học phần trong chương trình đào tạo được xác định bằng số tín chỉ.

a) Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm cả thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá;

b) Đối với hoạt động dạy học trên lớp, một tín chỉ yêu cầu thực hiện tối thiểu 15 giờ giảng hoặc 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận. Trong đó, một giờ trên lớp được tính bằng 50 phút.

2. Khối lượng học tập **tối thiểu** của một chương trình đào tạo phải phù hợp với yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, cụ thể như sau:

a) Chương trình đào tạo đại học (trình độ cử nhân): 120 tín chỉ cộng với khối lượng Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - An ninh theo quy định hiện hành. Thời gian học là 7 học kỳ; riêng khối ngành ngôn ngữ là 8 học kỳ.

b) Chương trình đào tạo đại học chuyên sâu bậc thạc sĩ:

- Khối ngành kỹ thuật: 150 tín chỉ, cộng với khối lượng giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng - An ninh theo quy định hiện hành. Thời gian học 8 học kỳ;

- Khối ngành sức khỏe: 150 tín chỉ, cộng với khối lượng giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng - An ninh theo quy định hiện hành. Thời gian học 10 học kỳ.

c) Chương trình đào tạo liên thông đại học (trừ ngành Dược học):

- Liên thông đại học - đại học: 60 tín chỉ, thời gian học 4 học kỳ;

- Liên thông trung cấp - đại học thuộc cùng nhóm ngành: Cấp bằng cử nhân: 85 tín chỉ, thời gian học 4 học kỳ; Cấp bằng kỹ sư: 115 tín chỉ, thời gian học 4 học kỳ. Nếu người học có bằng trung cấp nghề hoặc bằng trung cấp không cùng nhóm ngành, người học phải học thêm các học phần chuyển đổi;

- Liên thông cao đẳng - đại học thuộc cùng nhóm ngành: Cấp bằng cử nhân: 60 tín chỉ, thời gian học 3 học kỳ; Cấp bằng kỹ sư: 90 tín chỉ, thời gian học 3 học kỳ. Nếu người học có bằng cao đẳng nghề hoặc bằng cao đẳng không cùng nhóm ngành, người học phải học thêm các học phần chuyển đổi;

d) Chương trình đào tạo liên thông đại học của khối ngành sức khỏe:

- Liên thông trung cấp - đại học: 115 tín chỉ;

- Liên thông cao đẳng - đại học: 90 tín chỉ.

Điều 5. Học phần và tín chỉ

1. Học phần là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho sinh viên tích lũy trong quá trình học tập. Phần lớn học phần có khối lượng từ 2 đến 4 tín chỉ, nội dung được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bố đều trong một học kỳ. Kiến thức trong mỗi học phần phải gắn với một mức trình độ theo năm học thiết kế và được kết cấu riêng như một phần của môn học hoặc được kết cấu dưới dạng tổ hợp từ nhiều môn học. Từng học phần phải được ký hiệu bằng một mã số riêng do trường quy định.

2. Các loại học phần:

a) Học phần bắt buộc là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức chính yếu của mỗi chương trình và bắt buộc sinh viên phải tích lũy;

b) Học phần tự chọn là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức cần thiết, nhưng sinh viên được tự chọn theo hướng dẫn của trường nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn hoặc được tự chọn tùy ý để tích lũy đủ tín chỉ theo quy định cho mỗi chương trình;

c) Học phần tương đương:

Học phần tương đương được hiểu là một hay một nhóm học phần thuộc chương trình đào tạo (CTĐT) một khóa/ngành khác đang tổ chức đào tạo tại trường được phép tích lũy để thay cho một học phần hay một nhóm học phần trong CTĐT của ngành đào tạo;

Các học phần hay nhóm học phần tương đương do Khoa quản lý chuyên môn đề xuất và là các phần bổ sung cho CTĐT trong quá trình vận hành. Học phần tương đương được áp dụng cho tất cả các Khoa, các ngành hoặc chỉ được áp dụng hạn chế cho một số khóa ngành;

d) Học phần A là học phần tiên quyết của học phần B: điều kiện bắt buộc để đăng ký học học phần B là sinh viên đã đăng ký học và hoàn tất học phần A;

đ) Học phần A là học phần trước của học phần B: điều kiện bắt buộc để đăng ký học học phần B là sinh viên đã đăng ký học và được xác nhận hoàn thành học phần A (có thể chưa đạt).

e) Học phần A là học phần song hành của học phần B: điều kiện bắt buộc để đăng ký học học phần B là sinh viên đã đăng ký học học phần A.

Chương II: LẬP KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC GIẢNG DẠY

Điều 6. Kế hoạch giảng dạy và học tập

1. Một năm học có 02 học kỳ chính với tổng số tối thiểu 30 tuần lên lớp. Ngoài các học kỳ chính, nhà trường có thể tổ chức thêm học kỳ phụ. Mỗi học kỳ có 2 đến 4 tuần thi.

2. Kế hoạch năm học thể hiện những mốc thời gian chính của các hoạt động đào tạo trong năm học cho tất cả chương trình đào tạo, được công bố kịp thời đến các khoa, sinh viên trước khi bắt đầu năm học. Kế hoạch học kỳ bao gồm: lịch học, lịch thi của các học phần được tổ chức trong học kỳ cho các khoá học.

3. Thời khoá biểu thể hiện thời gian, địa điểm, hoạt động dạy và học của từng lớp môn học/ lớp học phần thuộc các khoa, khoá học đúng chương trình đào tạo.

Thời khóa biểu của các lớp học phần được bố trí đều trong các tuần của học kỳ. Trong trường hợp cần thiết phải xếp lịch học tập trung thời gian, số giờ giảng đối với một học phần bất kỳ không vượt quá 15 giờ/tuần và 4 giờ/ngày.

Điều 7. Tổ chức đăng ký học tập

1. Trước khi bắt đầu mỗi học kỳ, nhà trường hướng dẫn cho sinh viên đăng ký học phần trên hệ thống đăng ký học phần tại địa chỉ: <https://dkmh.lhu.edu.vn>.

2. Sinh viên phải đăng ký và xác nhận lớp học của các học phần dự định sẽ học trong học kỳ trên hệ thống đăng ký học phần tùy theo khả năng và điều kiện học tập của bản thân.

3. Giới hạn khối lượng học tập của sinh viên trong mỗi học kỳ nằm trong khung như sau:

a) Khối lượng tối thiểu không ít hơn $\frac{2}{3}$ khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập chuẩn;

b) Khối lượng tối đa không vượt quá $\frac{3}{2}$ khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập chuẩn.

4. Rút bớt học phần đã đăng ký

a) Việc rút bớt học phần trong khối lượng học tập đã đăng ký chỉ được chấp nhận sau 2 tuần kể từ thời điểm học phần được triển khai giảng dạy. Ngoài thời hạn trên, học phần vẫn được giữ nguyên như trên hệ thống đăng ký học, nếu sinh viên không theo học các học phần đã đăng ký và xác nhận trên hệ thống sẽ được xem như tự ý bỏ học và phải nhận điểm 0

(không).

b) Điều kiện rút bớt các học phần đã đăng ký thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà trường.

5. Đăng ký học lại

a) Sinh viên có học phần bắt buộc bị xếp loại không đạt được quy định tại điểm c khoản 5 Điều 11 phải đăng ký học lại học phần đó ở một trong các học kỳ tiếp theo cho đến khi được xếp loại đạt quy định tại điểm a khoản 5 Điều 11.

b) Sinh viên có học phần tự chọn bị xếp loại không đạt được quy định tại điểm c khoản 5 Điều 11 phải đăng ký học lại học phần đó hoặc học đổi sang học phần tự chọn tương đương khác.

6. Việc đăng ký hoặc rút bớt học phần phải đảm bảo giới hạn khối lượng học tập theo khoản 3 của Điều này.

Điều 8. Tổ chức lớp học

1. Lớp học phần là lớp của các sinh viên cùng đăng ký một học phần.

2. Số lượng sinh viên tối thiểu để xem xét mở lớp học phần trong học kỳ tùy thuộc vào đặc thù của từng khoa, ngành.

Lớp học phần đồ án bao gồm cả luận văn tốt nghiệp được mở không hạn chế số lượng sinh viên đăng ký vào mỗi học kỳ chính. Lớp học phần thí nghiệm, thực tập được mở theo khả năng sắp xếp đảm nhận của đơn vị chuyên môn, phòng thí nghiệm.

3. Dạy và học trực tuyến:

a) Các lớp học theo phương thức trực tuyến phải được ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức đào tạo; có các giải pháp bảo đảm chất lượng và minh chứng về chất lượng tổ chức lớp học phương thức trực tuyến không thấp hơn chất lượng lớp học phương thức trực tiếp;

- Đối với các học phần được tổ chức trên hệ thống đào tạo trực tuyến bao gồm hệ thống quản lý học tập (Learning Management System – LMS), hệ thống quản lý nội dung học tập (Learning Content Management System – LCMS), có đầy đủ học liệu và hệ thống mô phỏng thí nghiệm, thực hành, ... theo yêu cầu của chương trình đào tạo; giám sát được quá trình tổ chức đào tạo, có hệ thống thi và kiểm tra đánh giá trực tuyến đảm bảo trung thực, khách quan theo yêu cầu chuẩn đầu ra của từng học phần; lưu được hồ sơ quản lý việc dạy và học, đánh giá kết quả học tập của từng giảng viên và sinh viên, ... thì được công nhận kết quả học tập tích lũy căn cứ vào kết quả đánh giá chất lượng người học.

- Đối với những học phần chỉ tổ chức đào tạo từ xa qua các công cụ dạy học trực tuyến theo thời gian thực (Real Time Conference – RTC) như Microsoft Teams, Zoom, Webex, Google Hangouts Meet, ... thì việc tổ chức đánh giá kết thúc học phần chỉ được tiến hành khi đã thực hiện đầy đủ khối lượng học tập của học phần. Nếu chưa thực hiện được đầy đủ khối lượng học tập qua công cụ dạy học trực tuyến thì khi quay trở lại học tập trung, người học được tổ chức học bù những nội dung chưa triển khai qua các công cụ dạy học trực tuyến

(thí nghiệm, thực hành, ... nếu có) để đánh giá học phần, công nhận kết quả học tập tích lũy theo quy định, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo.

b) Chỉ tối đa 30% tổng khối lượng tín chỉ của chương trình đào tạo được thực hiện bằng lớp học trực tuyến.

Điều 9. Tổ chức kỳ thi kết thúc học phần

1. Cuối mỗi học kỳ, trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để kết thúc học phần. Kỳ thi phụ dành cho những sinh viên không tham dự kỳ thi chính hoặc có điểm học phần dưới 4.0 theo thang điểm 10 (và F theo thang điểm chữ) ở kỳ thi chính. và được tổ chức sớm nhất là hai tuần sau kỳ thi chính.

2. Thời gian dành cho ôn thi mỗi học phần tỷ lệ thuận với số tín chỉ của học phần đó, ít nhất là 01 ngày cho một tín chỉ.

Điều 10. Ra đề thi, hình thức thi, chấm thi học phần

1. Đề thi kết thúc học phần phải phù hợp với nội dung học phần đã quy định trong chương trình và được thực hiện theo quy định hiện hành của nhà trường.

2. Hình thức thi kết thúc học phần có thể là thi viết (trắc nghiệm hoặc tự luận), vấn đáp, viết tiểu luận, làm bài tập lớn, hoặc kết hợp giữa các hình thức trên. Hiệu trưởng duyệt các hình thức thi thích hợp cho từng học phần.

3. Việc chấm thi kết thúc các học phần chỉ có lý thuyết và việc chấm tiểu luận, bài tập lớn phải do hai giảng viên đảm nhiệm.

Hiệu trưởng quy định việc bảo quản các bài thi, quy trình chấm thi và lưu giữ các bài thi sau khi chấm. Thời gian lưu giữ các bài thi viết, tiểu luận, bài tập lớn theo quy định hiện hành của nhà trường về việc lưu trữ hồ sơ, tài liệu và bài thi của người học.

4. Thi vấn đáp kết thúc học phần phải do hai giảng viên thực hiện. Điểm thi vấn đáp được công bố công khai sau mỗi buổi thi. Trong trường hợp hai giảng viên chấm thi không thống nhất được điểm chấm thì các giảng viên chấm thi trình trưởng bộ môn hoặc trưởng khoa quyết định.

Các điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần phải ghi vào bảng điểm theo mẫu thống nhất của trường, có chữ ký của cả hai giảng viên chấm thi.

5. Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng ở kỳ thi chính, được dự thi ở kỳ thi phụ ngay sau đó, điểm thi ở kỳ thi phụ được coi là điểm thi lần đầu (kỳ thi chính).

Chương III

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Điều 11. Đánh giá và tính điểm học phần

1. Đối với mỗi học phần, sinh viên được đánh giá qua tối thiểu hai điểm thành phần, đối với các học phần có khối lượng nhỏ hơn 02 tín chỉ có thể có một điểm thành phần để đánh giá kết quả. Các điểm thành phần được đánh giá theo thang điểm 10. Phương pháp đánh

giá, hình thức đánh giá và trọng số của mỗi điểm thành phần được quy định trong đề cương chi tiết của mỗi học phần.

2. Điểm tổng hợp đánh giá học phần gọi là điểm học phần gồm 3 điểm thành phần.

a) Điểm quá trình: Chiếm tỷ lệ 30% (Điểm liệt là 0 điểm)

b) Điểm giữa kỳ: Chiếm tỷ lệ 30% (Điểm liệt là 0 điểm)

c) Điểm cuối kỳ: Chiếm tỷ lệ 40% (Điểm liệt là 0 điểm)

Giảng viên phụ trách học phần trực tiếp ra đề thi, phương pháp để kiểm tra, đánh giá và cho điểm đánh giá học phần, trừ bài thi cuối kỳ.

3. Hình thức đánh giá trực tuyến được áp dụng khi đảm bảo trung thực, công bằng và khách quan như đánh giá trực tiếp, đồng thời đóng góp không quá 50% trọng số điểm học phần; riêng việc tổ chức bảo vệ và đánh giá đồ án, khóa luận được thực hiện trực tuyến với trọng số cao hơn khi đáp ứng thêm các điều kiện sau đây:

a) Việc đánh giá được thực hiện thông qua một hội đồng chuyên môn gồm ít nhất 03 thành viên;

b) Hình thức bảo vệ và đánh giá trực tuyến được sự đồng thuận của các thành viên hội đồng và người học;

c) Diễn biến của buổi bảo vệ trực tuyến được ghi hình, ghi âm đầy đủ và lưu trữ.

4. Sinh viên vắng mặt trong buổi thi, đánh giá không có lý do chính đáng phải nhận điểm 0. Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng được dự thi, đánh giá ở một đợt khác và được tính điểm lần đầu.

5. Điểm học phần được tính từ tổng các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng, được làm tròn tới một chữ số thập phân và xếp loại điểm chữ như dưới đây, trừ các trường hợp được quy định tại điểm d khoản này.

a) Loại đạt có phân mức, áp dụng cho các học phần được tính vào điểm trung bình học tập, bao gồm:

STT	THANG ĐIỂM 10	THANG ĐIỂM CHỮ	THANG ĐIỂM 4
1	Từ 8.5 đến 10	A	4.0
2	Từ 8.0 đến 8.4	B+	3.5
3	Từ 7.0 đến 7.9	B	3.0
4	Từ 6.5 đến 6.9	C+	2.5
5	Từ 5.5 đến 6.4	C	2.0
6	Từ 5.0 đến 5.4	D+	1.5
7	Từ 4.0 đến 4.9	D	1.0

b) Loại đạt không phân mức, áp dụng cho các học phần chỉ yêu cầu đạt, không tính vào điểm trung bình học tập:

P: từ 5.0 trở lên.

c) Loại không đạt:

F: dưới 4.0.

d) Một số trường hợp đặc biệt sử dụng các điểm chữ xếp loại, không được tính vào điểm trung bình học tập:

I: Điểm chưa hoàn thiện do được phép hoãn thi, kiểm tra;

X: Điểm chưa hoàn thiện do chưa đủ dữ liệu;

R: Điểm học phần được miễn học và công nhận tín chỉ.

5. Học lại, thi lại và thi cải thiện điểm:

a) Sinh viên có điểm học phần không đạt phải đăng ký học lại theo quy định tại khoản 5 Điều 7 của Quy chế này, điểm của lần học cuối là điểm chính thức của học phần;

b) Sinh viên đã có điểm học phần đạt có thể đăng ký học hoặc thi để cải thiện điểm học phần theo Quy định thi cải thiện điểm hiện hành của Nhà trường.

Điều 12. Đánh giá kết quả học tập theo học kỳ, năm học

1. Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá sau từng học kỳ hoặc sau từng năm học, dựa trên kết quả các học phần nằm trong yêu cầu của chương trình đào tạo mà sinh viên đã học và có điểm theo các tiêu chí sau đây:

a) Tổng số tín chỉ của những học phần mà sinh viên không đạt trong một học kỳ, trong một năm học hoặc nợ đọng từ đầu khóa học;

b) Tổng số tín chỉ của những học phần mà sinh viên đã đạt từ đầu khóa học (số tín chỉ tích lũy), tính cả các học phần được miễn học, được công nhận tín chỉ;

c) Điểm trung bình của những học phần mà sinh viên đã học trong một học kỳ (điểm trung bình học kỳ), trong một năm học (điểm trung bình năm học) hoặc tính từ đầu khóa học (điểm trung bình tích lũy), tính theo điểm chính thức của học phần và trọng số là số tín chỉ của học phần đó.

2. Để tính điểm trung bình, điểm chữ của học phần được quy đổi về điểm số như dưới đây. Được quy đổi sang điểm số tương ứng theo thang từ 0 tới 4.

THANG ĐIỂM CHỮ	THANG ĐIỂM 4
A	4.0
B+	3.5
B	3.0
C+	2.5
C	2.0
D+	1.5

D	1.0
F	0.0

3. Những điểm chữ không được quy định tại khoản 2 Điều này không được tính vào các điểm trung bình học kỳ, năm học hoặc tích lũy. Những học phần không nằm trong yêu cầu của chương trình đào tạo không được tính vào các tiêu chí đánh giá kết quả học tập của sv.

4. Sinh viên được xếp loại học lực theo điểm trung bình học kỳ, điểm trung bình năm học hoặc điểm trung bình tích lũy như sau:

a) Theo thang điểm 4:

Từ 3,6 đến 4,0: Xuất sắc;

Từ 3,2 đến cận 3,6: Giỏi;

Từ 2,5 đến cận 3,2: Khá;

Từ 2,0 đến cận 2,5: Trung bình;

Từ 1,0 đến cận 2,0: Yếu;

Dưới 1,0: Kém.

b) Theo thang điểm 10:

Từ 9,0 đến 10,0: Xuất sắc;

Từ 8,0 đến cận 9,0: Giỏi;

Từ 7,0 đến cận 8,0: Khá;

Từ 5,0 đến cận 7,0: Trung bình;

Từ 4,0 đến cận 5,0: Yếu;

Dưới 4,0: Kém.

5. Sinh viên được xếp trình độ năm học căn cứ số tín chỉ tích lũy được từ đầu khóa học (gọi tắt là N) và số tín chỉ trung bình một năm học theo kế hoạch học tập chuẩn (gọi tắt là M), cụ thể như sau:

a) Trình độ năm thứ nhất: $N < M$;

b) Trình độ năm thứ hai: $M \leq N < 2M$;

c) Trình độ năm thứ ba: $2M \leq N < 3M$;

d) Trình độ năm thứ tư: $3M \leq N < 4M$;

đ) Trình độ năm thứ năm: $4M \leq N < 5M$.

6. Nhà trường áp dụng thang điểm 10 để đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo học kỳ, năm học. Các thang điểm quy đổi được sử dụng trong trường hợp công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ của sinh viên từ cơ sở đào tạo khác.

Điều 13. Xử lý kết quả học tập theo tín chỉ

Cảnh báo kết quả học tập được thực hiện theo từng học kỳ, nhằm giúp cho sinh viên có kết quả học tập kém biết và lập phương án học tập thích hợp để có thể tốt nghiệp trong thời gian tối đa được phép theo học chương trình. Việc cảnh báo kết quả học tập của sinh viên căn cứ vào Quy định xử lý học vụ hiện hành của nhà trường.

Điều 14. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

1. Kết quả học tập của người học đã tích lũy từ một trình độ đào tạo khác, một ngành đào tạo hoặc một chương trình đào tạo khác, một khóa học khác hoặc từ một cơ sở đào tạo khác được Hội đồng chuyên môn của Khoa xem xét công nhận, chuyển đổi sang tín chỉ của những học phần trong chương trình đào tạo theo học.

2. Hội đồng chuyên môn của Khoa xem xét công nhận, chuyển đổi tín chỉ trên cơ sở đối sánh chuẩn đầu ra, nội dung và khối lượng học tập, cách thức đánh giá học phần và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện chương trình theo các cấp độ:

- a) Công nhận, chuyển đổi theo từng học phần;
- b) Công nhận, chuyển đổi theo từng nhóm học phần;

3. Khối lượng tối đa được công nhận, chuyển đổi không vượt quá 50% khối lượng học tập tối thiểu của chương trình đào tạo.

4. Việc công nhận, chuyển đổi sang tín chỉ của những học phần trong chương trình đào tạo theo học được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà trường.

Điều 15. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp

1. Sinh viên được xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

- a) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ;
- b) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 5.0 trở lên;
- c) Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- d) Hoàn thành chương trình đào tạo Kỹ năng mềm; học phần giáo dục Quốc phòng – An ninh; Giáo dục thể chất; đạt chuẩn trình độ tin học – ngoại ngữ của trường và các điều kiện khác (nếu có) theo Quy định về điều kiện tốt nghiệp đối với sinh viên trình độ đại học hiện hành của nhà trường.

Việc xét và công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo Quy định về điều kiện tốt nghiệp đối với sinh viên trình độ đại học hiện hành của nhà trường.

2. Những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp được hiệu trưởng ra quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp trong thời hạn 30 ngày tính từ thời điểm sinh viên đáp ứng đầy đủ điều kiện tốt nghiệp.

3. Hạng tốt nghiệp được xác định căn cứ vào điểm trung bình tích lũy toàn khóa được quy định tại khoản 4 Điều 12 của Quy chế này. Trong đó, hạng tốt nghiệp của sinh viên có

điểm trung bình tích lũy loại xuất sắc và giỏi sẽ bị giảm đi một mức nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Khối lượng của các học phần phải học lại vượt quá 5% so với tổng số tín chỉ quy định cho toàn chương trình;

b) Sinh viên đã bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời gian học.

4. Sinh viên đã hết thời gian học tập tối đa theo quy định nhưng chưa đủ điều kiện tốt nghiệp theo điểm d khoản 1 của Điều này, trong thời hạn 3 năm được hoàn thiện các điều kiện còn thiếu và đề nghị xét công nhận tốt nghiệp.

5. Sinh viên không tốt nghiệp được cấp chứng nhận về các học phần đã tích lũy trong chương trình đào tạo.

Chương IV: NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC ĐỐI VỚI SINH VIÊN

Điều 16. Nghỉ học tạm thời, thôi học

1. Sinh viên được xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp:

a) Được điều động vào lực lượng vũ trang;

b) Được cơ quan có thẩm quyền điều động, đại diện quốc gia tham dự các kỳ thi, giải đấu quốc tế;

c) Bị ốm, thai sản hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài có chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền theo quy định của Bộ Y tế;

d) Vì lý do cá nhân khác nhưng đã phải học tối thiểu 01 học kỳ ở cơ sở đào tạo và không thuộc các trường hợp bị xem xét buộc thôi học hoặc xem xét kỷ luật.

2. Thời gian nghỉ học tạm thời vì nhu cầu cá nhân phải được tính vào thời gian học chính thức quy định tại khoản 5 Điều 2 của Quy chế này.

3. Sinh viên nghỉ học tạm thời, khi muốn trở lại học tiếp tại trường, phải viết đơn gửi Hiệu trưởng ít nhất một tuần trước khi bắt đầu học kỳ mới.

4. Sinh viên xin thôi học vì lý do cá nhân, trừ trường hợp bị xem xét buộc thôi học hoặc xem xét kỷ luật. Những sinh viên này muốn quay trở lại học phải dự tuyển đầu vào như những thí sinh khác.

Điều 17. Chuyển ngành, chuyển nơi học, chuyển trường

1. Sinh viên được xem xét chuyển sang học một chương trình, một ngành đào tạo khác, hoặc một phân hiệu khác của Trường, hoặc từ phân hiệu về trụ sở chính khi có đủ các điều kiện sau:

a) Không đang là sinh viên trình độ năm thứ nhất hoặc năm cuối khóa, không thuộc diện bị xem xét buộc thôi học và còn đủ thời gian học tập theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Quy chế này;

b) Sinh viên đạt điều kiện trúng tuyển của chương trình, ngành đào tạo, của trụ sở chính (hoặc phân hiệu) trong cùng khóa tuyển sinh;

c) Được sự đồng ý của thủ trưởng các đơn vị chuyên môn phụ trách chương trình, ngành đào tạo, người phụ trách phân hiệu (nơi chuyển đi và chuyển đến) và của hiệu trưởng.

2. Sinh viên được xem xét chuyển trường khi có đủ các điều kiện sau:

a) Không đang là sinh viên trình độ năm thứ nhất hoặc năm cuối khóa, không thuộc diện bị xem xét buộc thôi học và còn đủ thời gian học tập theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Quy chế này;

b) Sinh viên đạt điều kiện trúng tuyển của chương trình, ngành đào tạo cùng khóa tuyển sinh tại nơi chuyển đến;

c) Được sự đồng ý của Hiệu trưởng cơ sở đào tạo xin chuyển đi và cơ sở đào tạo xin chuyển đến.

3. Sinh viên được xem xét chuyển từ đào tạo theo hình thức chính quy sang hình thức vừa làm vừa học hoặc đào tạo từ xa của cơ sở đào tạo nếu còn đủ thời gian học tập theo quy định đối với hình thức chuyển đến.

Điều 18. Trao đổi sinh viên và hợp tác trong đào tạo

Trên cơ sở đánh giá và công nhận lẫn nhau, sinh viên của trường có thể đăng ký thực hiện học một số học phần tại cơ sở đào tạo khác, nếu được hiệu trưởng của hai trường đồng ý với số lượng tín chỉ mà sinh viên tích lũy tại cơ sở đào tạo khác (nếu có) không vượt quá 25% tổng khối lượng của chương trình đào tạo.

Điều 19. Học cùng lúc hai chương trình

1. Sinh viên được đăng ký học chương trình thứ hai sớm nhất khi đã được xếp trình độ năm thứ hai của chương trình thứ nhất. Tại thời điểm đăng ký, sinh viên phải đáp ứng 01 trong 02 điều kiện sau và các điều kiện khác của cơ sở đào tạo:

a) Học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại khá trở lên và đáp ứng ngưỡng bảo đảm chất lượng của chương trình thứ hai trong năm tuyển sinh;

b) Học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại trung bình và đáp ứng điều kiện trúng tuyển của chương trình thứ hai trong năm tuyển sinh.

2. Trong quá trình sinh viên học cùng lúc hai chương trình, nếu điểm trung bình tích lũy của chương trình thứ nhất đạt dưới 5.0 hoặc thuộc diện cảnh báo kết quả học tập thì phải dừng học chương trình thứ hai ở học kỳ tiếp theo; sinh viên sẽ bị loại khỏi danh sách đã đăng ký học chương trình thứ hai.

3. Thời gian tối đa được phép học đối với sinh viên học cùng lúc hai chương trình là thời gian tối đa quy định cho chương trình thứ nhất, quy định tại khoản 5 Điều 2 của Quy chế này. Khi học chương trình thứ hai, sinh viên được công nhận kết quả của những học phần có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương có trong chương trình thứ nhất.

4. Sinh viên chỉ được xét tốt nghiệp chương trình thứ hai khi đã tốt nghiệp chương trình thứ nhất và đăng kí muộn nhất 02 năm kể từ thời điểm tốt nghiệp chương trình thứ hai.

Điều 20. Học liên thông đại học

1. Người học phải có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, không trong thời gian thi hành án hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Người đã tốt nghiệp đại học có nhu cầu học liên thông để nhận thêm một bằng đại học của một ngành đào tạo khác được đăng ký dự tuyển theo đúng quy định, quy chế tuyển sinh của Trường.

3. Người đã tốt nghiệp các trình độ đào tạo của giáo dục nghề nghiệp được dự tuyển và học liên thông lên trình độ đại học theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ, ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Trường và quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Người học liên thông đại học thực hiện chương trình đào tạo và đăng ký học tập theo kế hoạch chung như các sinh viên khác cùng hình thức đào tạo. Trên cơ sở công nhận và chuyển đổi tín chỉ, sinh viên được miễn trừ các học phần tương ứng với những khối lượng học tập đã tích lũy theo quy định tại Điều 14 của Quy chế này.

Điều 21. Xử lý vi phạm đối với sinh viên

1. Sinh viên có gian lận trong thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập sẽ bị xử lý kỷ luật đối với từng học phần đã vi phạm theo các quy định của Quy chế thi tốt nghiệp Trung học phổ thông hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Sinh viên thi hộ hoặc nhờ người thi hộ đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập 01 năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ hai.

3. Người học sử dụng hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ giả làm điều kiện trúng tuyển hoặc điều kiện tốt nghiệp sẽ bị buộc thôi học; văn bằng tốt nghiệp nếu đã được cấp sẽ bị thu hồi, huỷ bỏ./.

Chương V: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Lưu trữ thông tin

Trường có trách nhiệm lưu trữ, bảo quản an toàn các tài liệu liên quan tới công tác đào tạo theo các quy định do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

a) Quyết định trúng tuyển, bảng điểm gốc, quyết định công nhận tốt nghiệp, sổ gốc cấp phát bằng tốt nghiệp cho sinh viên là tài liệu lưu trữ được bảo quản vĩnh viễn tại CSĐT.

b) Tài liệu khác liên quan đến tuyển sinh, đào tạo được lưu trữ, bảo quản trong suốt quá trình đào tạo.

c) Việc tiêu hủy tài liệu liên quan tuyển sinh, đào tạo hết thời gian lưu trữ được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 23. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Phòng Đào tạo chủ trì và phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng các văn bản

hướng dẫn và quy trình tổ chức đào tạo đối với các bậc hệ đào tạo của Trường khi có những quy định cần thay đổi. Tổ chức, thực hiện giám sát công tác tổ chức đào tạo và báo cáo định kỳ về Ban Giám hiệu.

2. Trung tâm Tuyển sinh & Quan hệ quốc tế và Phòng Công tác sinh viên phối hợp Phòng Đào tạo trong các hoạt động chăm sóc và hỗ trợ sinh viên.

3. Khoa và bộ môn trực thuộc có trách nhiệm xây dựng quy trình thực hiện quản lý chuyên môn theo quy định. Tổ chức xây dựng, cập nhật và điều chỉnh chương trình đào tạo định kỳ theo quy định.

4. Phòng Thanh tra giáo dục xây dựng kế hoạch và thực hiện thanh tra, giám sát đào tạo và báo cáo định kỳ về Ban Giám hiệu.

5. Phòng Tài chính phối hợp Phòng Đào tạo chuẩn bị các phương án tài chính, quản lý danh sách người học đóng học phí và thực hiện thanh toán chi phí đào tạo cho các cán bộ giảng viên và các đơn vị chuyên môn.

6. Phòng Quản trị và Cung ứng vật tư phối hợp trong việc chuẩn bị phòng học, các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị hỗ trợ hoạt động dạy và học.

7. Phòng Khảo Thí và Đảm bảo chất lượng chủ trì xây dựng quy định, tổ chức triển khai hoạt động về công tác khảo thí, công tác đánh giá và hỗ trợ các đơn vị trong Trường đảm bảo chất lượng đào tạo của các chương trình đào tạo đại học.

Điều 24. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành, áp dụng đối với khóa tuyển sinh năm 2025.

2. Các đơn vị liên quan có trách nhiệm cập nhật quy định này cho người học. Biên soạn các biểu mẫu và hướng dẫn cụ thể cần thiết để thực hiện quy định này.

3. Các Khoa/ Bộ môn trực thuộc có trách nhiệm phổ biến quy định này đến giảng viên trước khi tham gia giảng dạy và phối hợp các đơn vị để triển khai thực hiện.

4. Trong quá trình thực hiện quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các đơn vị kịp thời phản ánh với Phòng Đào tạo để tổng hợp trình Ban Giám hiệu ra quyết định điều chỉnh, bổ sung.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Lâm Thành Hiển

Số: 840 /QĐ-ĐHLH

Đồng Nai, ngày 28 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện
của người học hệ chính quy Trường Đại học Lạc Hồng**

Căn cứ Quyết định số 790/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 1801/QĐ-TTg ngày 22/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi hình thức của Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-ĐHLH.K2 ngày 08/6/2021 của Hội nghị nhà đầu tư về việc công nhận chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học tư thục Lạc Hồng nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1381/QĐ-ĐHLH ngày 31/12/2020 của Hiệu trưởng nhà trường về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy Trường Đại học Lạc Hồng;

Căn cứ chức năng và quyền hạn của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học hệ chính quy Trường Đại học Lạc Hồng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 406/QĐ-ĐHLH ngày 28/9/2021 về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Lạc Hồng.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng/Phó các Phòng, Khoa, Trung tâm và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BGH Nhà trường;
- Lưu: VT, P. CTSV, (629).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Lan

TRÍCH QUY CHẾ

Đánh giá kết quả rèn luyện của người học hệ chính quy

Trường Đại học Lạc Hồng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 840 /QĐ-ĐHLH

*Ngày 28/8/2023 và Thông báo số 1860/TB-ĐHLH ngày 29/12/2023
 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy (sau đây gọi chung là người học) tại Trường Đại học Lạc Hồng, bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả.

2. Quy chế này áp dụng đối với người học tại Trường Đại học Lạc Hồng.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của người học

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại Quy chế này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người học.

3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của người học là đánh giá ý thức, thái độ của người học theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

- a) Chấp hành quy định nhà trường và pháp luật nhà nước.
- b) Kết quả tham gia hoạt động kết nối – phục vụ cộng đồng (KN-PVCD).
- b) Kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương II

Điều 4. Chấp hành pháp luật nhà nước, quy định nhà trường

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Không vi phạm quy định của nhà trường (20đ; vi phạm: 0đ)

b) Không vi phạm pháp luật (20đ; vi phạm: 0đ)

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 40 điểm.

Điều 5. Kết quả tham gia hoạt động KN-PVCD

1. Tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

Số điểm khi tham gia hoạt động KN-PVCD trong học kỳ theo quy định hiện hành về hoạt động KN-PVCD trong học kỳ:

+Không có điểm tích lũy: 0đ

+Số điểm hoạt động KN-PVCD là tổng mức điểm người học tham gia các hoạt động KN-PVCD trong kỳ đánh giá.

Trong trường hợp người học tham gia hoạt động KN-PVCD ở mục II có số điểm quy đổi vượt 40 điểm thì được khuyến khích cộng thêm tối đa 05 điểm (tức tổng số điểm tối đa ở mục II của người học không vượt quá 45 điểm) nhưng phải đảm bảo tổng kết quả rèn luyện của học kỳ không vượt quá 100 điểm).

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 40 điểm.

Điều 6. Kết quả khi tham gia công tác ban cán sự lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (người học chỉ chọn 01 trong 04 mục)

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của người học được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong nhà trường;

b) Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong nhà trường;

c) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và nhà trường;

d) Người học đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 7. Nội dung đánh giá và thang điểm đối với hệ đại học liên thông, văn bằng 2

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của người học là đánh giá ý thức, thái độ của người học theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

a) Chấp hành pháp luật nhà nước, quy định nhà trường (65 điểm).

b) Kết quả tham gia hoạt động kết nối – phục vụ cộng đồng (15 điểm);

+Không có điểm tích lũy: 0đ

+Số điểm hoạt động KN-PVCD là tổng mức điểm người học tham gia các hoạt động KN-PVCD trong kỳ đánh giá.

Trong trường hợp người học tham gia hoạt động KN-PVCD ở mục II có số điểm quy đổi vượt 15 điểm thì được khuyến khích cộng thêm tối đa 05 điểm (tức tổng số điểm tối đa ở mục II của người học không vượt quá 20 điểm) nhưng phải đảm bảo tổng kết quả rèn luyện của học kỳ không vượt quá 100 điểm).

Khung điểm đánh giá từ 0 đến 15 điểm..

c) Kết quả tham gia công tác ban cán sự, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường (20 điểm).

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương III

PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 8. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

- a) Từ 90 đến 100 điểm: Loại xuất sắc.
- b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: Loại tốt.
- c) Từ 65 đến dưới 80 điểm: Loại khá.
- d) Từ 50 đến dưới 65 điểm: Loại trung bình.
- đ) Từ 35 đến dưới 50 điểm: Loại yếu.
- e) Dưới 35 điểm: Loại kém.

Điều 9. Phân loại để đánh giá

1. Người học vi phạm khi có quyết định kỷ luật với hình thức khiển trách ở học kỳ nào, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá trong học kỳ đó.

2. Người học vi phạm khi có quyết định kỷ luật với hình thức cảnh cáo ở học kỳ nào, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình trong học kỳ đó.

3. Người học vi phạm khi có quyết định kỷ luật với hình thức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

4. Người học vi phạm khi có quyết định kỷ luật với hình thức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

5. Người học nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

6. Người học đồng thời học hai chuyên ngành sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại lớp và khoa quản lý chuyên ngành thứ nhất, lấy ý kiến nhận xét của lớp và khoa quản lý chuyên ngành thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chuyên ngành thứ nhất đã hoàn thành thì lớp và khoa quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

7. Người học chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học khi học tại cơ sở giáo dục đại học mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các năm học tiếp theo.

Điều 10. Các bước đánh giá kết quả rèn luyện người học

A) Đối với người học thực hiện việc đánh giá theo kế hoạch của nhà trường, được thực hiện như sau:

Bước 1: Nhà trường ban hành Kế hoạch đánh giá kết quả rèn luyện người học đến các đơn vị có liên quan.

Bước 2: CVHT thông báo kế hoạch đánh giá rèn luyện người học cho người học được biết và người học thực hiện đánh giá tại địa chỉ <http://renluyen.lhu.edu.vn>.

Bước 3: Tổ chức họp lớp và đánh giá kết quả rèn luyện cho người học

- CVHT, tập thể lớp tổ chức họp và đánh giá kết quả rèn luyện cho người học (số người học có mặt phải trên 50% tổng số người học của lớp). CVHT chủ trì họp lớp để cùng tập thể lớp đánh giá kết quả rèn luyện cho lớp. Cách thức họp lớp tùy vào tình hình thực tế của lớp mình.

- Việc trừ điểm đánh giá rèn luyện người học vi phạm kỷ luật chỉ thực hiện khi Nhà trường đã ban hành quyết định kỷ luật người học.

- Sau khi họp lớp xong, CVHT công bố công khai kết quả rèn luyện cho người học và cập nhật kết quả đánh giá kết quả rèn luyện của lớp mình phụ trách lên hệ thống tại <http://renluyen.lhu.edu.vn>.

- Hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện người học (ĐGKQRL NH) cấp lớp nộp về Khoa gồm có: bảng tổng hợp kết quả rèn luyện (CTSV-01).

- Căn cứ kết quả được công bố, người học có quyền khiếu nại và chỉnh sửa/bổ sung điểm rèn luyện (nếu có) trước khi lớp chuyển hồ sơ về Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Khoa.

Lưu ý:

- Người học bỏ đánh giá kết quả rèn luyện thì tập thể lớp đánh giá 0 điểm và xếp loại kém, ghi rõ lý do là bỏ đánh giá.

- Người học có tên trong danh sách lớp nhưng đã bảo lưu, chuyển lớp, nghỉ học luôn (hoặc đang nghỉ học tạm thời) thì không đánh giá kết quả rèn luyện, ghi rõ lý do trong bảng điểm tổng hợp.

- Người học có học nhưng không có tên trong danh sách đánh giá trên hệ thống, CVHT báo về Khoa để Khoa liên hệ Trung tâm Thông tin tư liệu kiểm tra, bổ sung.

Bước 4: Khoa kiểm tra hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện cấp lớp.

- Chủ tịch Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện Khoa tiến hành họp và xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng người học trong khoa.

- Hoàn thiện hồ sơ, đề nghị Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Trường xem xét, đề nghị công nhận.

- Hồ sơ đánh giá rèn luyện người học cấp Khoa nộp về P. CTSV gồm: Biên bản họp Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện người học cấp Khoa (CTSV-02), bảng tổng hợp kết quả rèn luyện người học cấp khoa (CTSV-03).

Lưu ý: các hồ sơ đánh giá rèn luyện cấp lớp, Khoa có trách nhiệm lưu trữ (không nộp lên Hội đồng cấp trường).

Bước 5: P. CTSV kiểm tra hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện cấp khoa nộp về, tham mưu Chủ tịch Hội đồng ĐGKQRL NH cấp trường tổ chức Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện người học cấp trường và trình Hiệu trưởng công nhận kết quả rèn luyện của người học.

Bước 6: Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện người học; Khoa, CVHT có trách nhiệm công khai kết quả đánh giá rèn luyện đến người học.

Bước 7: P. CTSV phối hợp với Phòng khảo thí và Đảm bảo Chất lượng cập nhật kết quả đánh giá rèn luyện của người học lên hệ thống quản lý điểm.

B) Đối với người học không thực hiện việc đánh giá theo kế hoạch của nhà trường, được phân thành các đối tượng đánh giá sau:

1. Người học không thực hiện việc đánh giá theo kế hoạch của nhà trường vì lý do chính đáng (nằm viện trong thời gian người học tự đánh giá và được thể hiện lý do tại biên bản họp đánh giá KQRL lớp) thì được đánh giá bổ sung.

Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện bổ sung tối đa 20 ngày kể từ ngày người học kết thúc thời gian đánh giá kết quả rèn luyện tại học kỳ đánh giá. Sau thời gian trên, người học không được đánh giá bổ sung.

2. Người học không thực hiện việc đánh giá theo kế hoạch của nhà trường (ngoài lý do nằm viện sẽ được khoa xem xét cho đánh giá bổ sung).

Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện bổ sung tối đa 20 ngày kể từ ngày người học kết thúc thời gian đánh giá kết quả rèn luyện tại học kỳ đánh giá. Sau thời gian trên, người học không được đánh giá bổ sung. Kết quả điểm đánh giá rèn luyện người học trong trường hợp không có lý do chính đáng này, kết quả rèn luyện sẽ không được vượt quá mức điểm trung bình.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 11. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1. Nhà trường ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học và chấm dứt hoạt động khi Hội đồng ban hành Quyết định công nhận kết quả của người học chính thức.

2. Hội đồng cấp trường.

a) Thẩm quyền thành lập.

Hội đồng cấp trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp trường.

b) Thành phần Hội đồng cấp trường bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.
- Thường trực Hội đồng: Lãnh đạo phòng Công tác sinh viên.

- Các ủy viên: Đại diện Lãnh đạo các khoa, phòng (ban) có liên quan, đại diện Đoàn thanh niên, Hội sinh viên cấp trường.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp trường:

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

- Lưu trữ hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện người học cấp Trường.

3. Hội đồng cấp khoa.

a) Thẩm quyền thành lập.

Hội đồng cấp khoa do Trưởng khoa hoặc Phó Trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp khoa.

b) Thành phần Hội đồng cấp khoa gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó Trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền.
- Các ủy viên: Quản sinh khoa, CVHT, đại diện Liên chi Đoàn thanh niên, Chi hội hoặc Liên chi Hội sinh viên, Ban cán sự lớp.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp khoa:

- Xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong khoa.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của CVHT của từng đơn vị lớp học, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp, đề nghị Hội đồng đánh giá Kết quả rèn luyện cấp Trường xem xét, đề nghị công nhận.

- Lưu trữ hồ sơ đánh giá rèn luyện cấp lớp, khoa.

Điều 12. Thời gian đánh giá

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học được tiến hành định kỳ theo học kỳ.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 3 nội dung đánh giá chi tiết của trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

Điều 13. Sử dụng kết quả

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của người học được lưu trong hồ sơ quản lý người học của trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú Khu nội trú và các ưu tiên khác tùy theo quy định của nhà trường.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của người học khi tốt nghiệp ra trường.

3. Người học bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một năm ở năm tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 14. Quyền khiếu nại

Người học có quyền khiếu nại lên khoa, Phòng Công tác sinh viên, Hiệu trưởng (qua Phòng Thanh tra giáo dục) nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

Các trường hợp người học nhận thấy kết quả rèn luyện không chính xác sẽ được khiếu nại trong thời gian tối đa 20 ngày kể từ ngày Nhà trường công bố kết quả. Sau thời gian trên, Nhà trường không giải quyết khiếu nại về kết quả rèn luyện đã công bố của người học.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Lãnh đạo các khoa
 - Nghiên cứu kỹ quy chế này, xem xét thành lập Hội đồng cấp khoa để đánh giá kết quả rèn luyện từng học kỳ của người học theo kế hoạch của nhà trường.
 - Triển khai Quy chế này cho CVHT để phổ biến đến các lớp cho người học biết và có kế hoạch rèn luyện.
2. Phòng Công tác sinh viên
 - Phối hợp chặt chẽ với các khoa và các đơn vị khác có liên quan trong việc triển khai thực hiện Quy chế này.
 - Cơ quan thường trực, theo dõi việc thực hiện của các Khoa.
 - Tham mưu thành lập Hội đồng cấp trường.
 - Tổng hợp kết quả sau mỗi kỳ đánh giá, báo cáo cho Hiệu trưởng ra quyết định công nhận.
 - Tham mưu đề Hiệu trưởng (Phó Hiệu trưởng) báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN
(Đối với hệ đại học chính quy tập trung)

Nội dung đánh giá	Thang điểm	Người học tự đánh giá
I. Chấp hành pháp luật của nhà nước, quy định nhà trường	0-40	
Không vi phạm pháp luật: 20đ; Vi phạm: 0 điểm	20	
Không vi phạm quy định nhà trường: Vi phạm: 0 điểm	20	
II. Kết quả tham gia hoạt động KN-PVCD	0-40	
Số điểm tích lũy khi tham gia hoạt động KN-PVCD trong học kỳ theo quy định hiện hành về hoạt động KN-PVCD trong NH: +Không có điểm tích lũy: 0đ +Số điểm hoạt động KN-PVCD là tổng mức điểm người học tham gia các hoạt động KN-PVCD trong kỳ đánh giá. Trong trường hợp người học tham gia hoạt động KN-PVCD ở mục II có số điểm quy đổi vượt 40 điểm thì được khuyến khích cộng thêm tối đa 05 điểm (tức tổng số điểm tối đa ở mục II của người học không vượt quá 45 điểm) nhưng phải đảm bảo tổng kết quả rèn luyện của học kỳ không vượt quá 100 điểm).	40	
III. Kết quả tham gia công tác Ban cán sự lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc NH đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (NH chọn 1 trong 4 mục)	0-20	
1. Lớp trưởng, lớp phó; Bí thư, Phó Bí thư; Chi hội trưởng; Chi hội phó; ủy viên BCH chi đoàn, BCH chi hội hoàn thành tốt nhiệm vụ được tập thể lớp công nhận (thông qua xét kết quả rèn luyện tại lớp)		
2. Bí thư Đoàn TN khoa, Phó Bí thư Đoàn TN khoa, Ủy viên BCH Đoàn TN khoa; Chi hội trưởng Liên chi hội; Chi hội phó Liên chi hội; Ủy viên Liên chi hội hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đoàn TN khoa, Liên chi hội hoặc cấp trên công nhận (có quyết định công nhận kết quả mới được cộng điểm)		
3. Ủy viên BCH Đoàn trường, Hội sinh viên trường; Đội trưởng các đội sinh viên tình nguyện, chủ nhiệm câu lạc bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ được khoa hoặc cấp trên công nhận (có quyết định công nhận kết quả mới được cộng điểm)		
4. Đạt thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện được nhà trường hoặc cấp trên tuyên dương, khen thưởng (có bằng khen/giấy khen hoặc quyết định tuyên dương, khen thưởng mới được cộng điểm)		
TỔNG CỘNG	100 điểm	

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN
(Dành cho lớp đi thực tập, liên thông, văn bằng 2)

Nội dung đánh giá	Thang điểm	Người học tự
-------------------	------------	--------------

		đánh giá
I. Chấp hành pháp luật của nhà nước, quy định nhà trường	0-65	
Không vi phạm pháp luật: 30đ; Vi phạm: 0đ	20	
Không vi phạm quy định nhà trường: 35đ; Vi phạm: 0đ	20	
II. Kết quả tham gia hoạt động KN-PVCĐ	0-15	
+Không có điểm tích lũy: 0đ +Số điểm hoạt động KN-PVCĐ là tổng mức điểm người học tham gia các hoạt động KN-PVCĐ trong kỳ đánh giá. Trong trường hợp người học tham gia hoạt động KN-PVCĐ ở mục II có số điểm quy đổi vượt 15 điểm thì được khuyến khích cộng thêm tối đa 05 điểm (tức tổng số điểm tối đa ở mục II của người học không vượt quá 20 điểm) nhưng phải đảm bảo tổng kết quả rèn luyện của học kỳ không vượt quá 100 điểm). Khung điểm đánh giá từ 0 đến 15 điểm	15	
III. Kết quả tham gia công tác Ban cán sự lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc NH đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (NH chọn 1 trong 4 mục)	0-20	
5. Lớp trưởng, lớp phó; Bí thư, Phó Bí thư; Chi hội trưởng; Chi hội phó; ủy viên BCH chi đoàn, BCH chi hội hoàn thành tốt nhiệm vụ được tập thể lớp công nhận (thông qua xét kết quả rèn luyện tại lớp)		
6. Bí thư Đoàn TN khoa, Phó Bí thư Đoàn TN khoa, Ủy viên BCH Đoàn TN khoa; Chi hội trưởng Liên chi hội; Chi hội phó Liên chi hội; Ủy viên Liên chi hội hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đoàn TN khoa, Liên chi hội hoặc cấp trên công nhận (có quyết định công nhận kết quả mới được cộng điểm)		
7. Ủy viên BCH Đoàn trường, Hội sinh viên trường; Đội trưởng các đội sinh viên tình nguyện, chủ nhiệm câu lạc bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ được khoa hoặc cấp trên công nhận (có quyết định công nhận kết quả mới được cộng điểm)		
8. Đạt thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện được nhà trường hoặc cấp trên tuyên dương, khen thưởng (có bằng khen/giấy khen hoặc quyết định tuyên dương, khen thưởng mới được cộng điểm)		
TỔNG CỘNG	100 điểm	

THÔNG BÁO

Điểm quy đổi các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của người học

Căn cứ Quyết định số 840/QĐ-ĐHLH ngày 28/8/2023 về việc ban hành Quy chế đánh giá rèn luyện của người học hệ chính quy Trường Đại học Lạc Hồng;

Để giúp Cố vấn học tập, người học thực hiện việc đánh giá rèn luyện (trong đó có kết quả tham gia hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng trong năm học) theo đúng quy định, nhà trường thông báo điểm quy đổi các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng (KN-PVCD) của người học, cụ thể như sau:

1. Điểm quy đổi hoạt động KN-PVCD của người học

Điểm quy đổi hoạt động KN-PVCD của người học được quy định theo bảng sau:

TT	Danh mục hoạt động KN-PVCD	Minh chứng cần có	Số điểm tối đa cho 1 lần tham gia hoạt động
I. Tham gia các hoạt động KN-PVCD mang tính học thuật			
1	Tham dự với tư cách là thành viên Ban Tổ chức hoặc cộng tác viên cho các hoạt động cấp quốc gia, quốc tế (được cấp có thẩm quyền xác nhận)	Xác nhận của Ban Tổ chức	30
2	Tham dự với tư cách là thành viên Ban Tổ chức hoặc cộng tác viên cho các hoạt động cấp tỉnh, thành phố	Xác nhận của Ban Tổ chức	15
3	Tham dự với tư cách là thành viên Ban Tổ chức hoặc cộng tác viên cho các hoạt động (cấp trường, cấp khoa)	Xác nhận của Ban Tổ chức	10
4	Tham gia cổ vũ cho hoạt động các cấp hoặc tham gia bình chọn, chia sẻ cho các dự án/sản phẩm dự thi của trường tại các cuộc thi các cấp (có kèm minh chứng đã bình chọn)	Màn hình thể hiện việc bình chọn/chia sẻ hoặc xác nhận của Ban Tổ chức	5
5	Tham gia và có giải tại các cuộc thi có tính chất cạnh tranh, xếp hạng.	Giấy khen, chứng nhận đạt giải	
5.1	Có giải cấp quốc tế		+ Giải nhất: 90 + Giải nhì: 70 + Giải ba: 50 + Giải khuyến khích: 30
5.2	Có giải cấp quốc gia		+ Giải nhất: 70 + Giải nhì: 50 + Giải ba: 30 + Giải khuyến khích: 15
5.3	Có giải cấp tỉnh, thành phố (hoặc tương đương)		+ Giải nhất: 50 + Giải nhì: 30

TT	Danh mục hoạt động KN-PVCD	Minh chứng cần có	Số điểm tối đa cho 1 lần tham gia hoạt động
			+ Giải ba: 15 + Giải khuyến khích: 10
5.4	Có giải cấp trường		25
5.5	Có giải cấp khoa		20
6	Tham gia nhưng không đạt giải tại các cuộc thi (có chứng nhận tham gia của Ban Tổ chức cuộc thi)	Xác nhận của Ban Tổ chức	10
II. Các hoạt động thiện nguyện, công tác xã hội			
7	Tham gia hiến tiểu cầu, hiến tủy, hiến tạng...	Xác nhận của Ban Tổ chức, hình ảnh hoặc các tài liệu có liên quan	30
8	Các hoạt động tình nguyện gắn với chuyên môn; tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp hoặc các hoạt động có tính chất tương tự... có thời gian tham gia từ 03 ngày trở lên	Xác nhận của Ban Tổ chức, hình ảnh hoặc các tài liệu có liên quan	20
9	Các hoạt động tình nguyện gắn với chuyên môn; tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp hoặc các hoạt động có tính chất tương tự... có thời gian dưới 03 ngày.	Xác nhận của Ban Tổ chức, hình ảnh hoặc các tài liệu có liên quan	15
10	Tham gia hiến máu nhân đạo	Xác nhận của Ban Tổ chức, hình ảnh, thư cảm ơn hoặc các tài liệu có liên quan	15
11	- Tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa (Dọn dẹp, vệ sinh, tôn tạo nghĩa trang liệt sĩ, thắp hương tri ân các anh hùng liệt sĩ; Thăm hỏi, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, bệnh binh, gia đình có công với cách mạng...), giúp đỡ các đối tượng khó khăn (trẻ em mồ côi, tàn tật, khó khăn; người già neo đơn; bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn, các đối tượng yếu thế khác trong xã hội...).	Xác nhận của Ban Tổ chức, hình ảnh hoặc các tài liệu có liên quan	10
	- Các hoạt động khác có tính chất tương tự mà thời gian diễn ra dưới 01 ngày.		
12	Đóng góp vật chất (tiền hoặc hiện vật) để ủng hộ cho các hoạt động từ thiện,	Xác nhận của Ban Tổ chức hoặc các tài liệu có liên quan	5

TT	Danh mục hoạt động KN-PVCD	Minh chứng cần có	Số điểm tối đa cho 1 lần tham gia hoạt động
	tình nguyện... (không tham gia trực tiếp vào hoạt động).		
III. Các hoạt động khác			
13	SV tham gia phục vụ/tham dự các sự kiện của nhà trường; cộng tác viên trực phát thiết bị học tập, các đội/nhóm phòng chống tệ nạn xã hội, vệ sinh môi trường do nhà trường quản lý... (trừ hoạt động được nêu ở Phần I)	Xác nhận của Ban Tổ chức, hình ảnh hoặc các tài liệu có liên quan	10
14	SV tham gia các sự kiện của địa phương theo sự điều động của nhà trường như: Hội nghị, Hội thảo; các chương trình nghệ thuật nhân các ngày lễ lớn, sự kiện đối ngoại và hợp tác quốc tế...	Xác nhận của Ban Tổ chức, hình ảnh hoặc các tài liệu có liên quan	10
15	Kết nối được nguồn tài trợ từ doanh nghiệp hoặc các tổ chức/cá nhân ngoài trường cho hoạt động giảng dạy, NCKH, hỗ trợ sinh viên của trường. (Hiện kim hoặc hiện vật được quy đổi ra giá trị (GT) tương đương)	Xác nhận của Ban Tổ chức, thư cảm ơn hoặc các tài liệu có liên quan	Từ 20 triệu trở lên: 60 Dưới 20 triệu: 40
16	SV chia sẻ công khai các bài viết/nội dung bài viết của Khoa/Trường lên trang mạng xã hội cá nhân (facebook, tiktok, zalo,...)	Màn hình thể hiện việc chia sẻ công khai	5
IV. Đối với việc tham gia các hoạt động KN-PVCD do các Tổ chức bên ngoài trường tổ chức Được nhà trường ghi nhận điểm PVCD khi đáp ứng các điều kiện sau: ✓ HĐ KN-PVCD tuân thủ quy định Pháp luật ✓ Người học cung cấp đầy đủ minh chứng, báo cáo đúng thời gian quy định.		Xác nhận của Ban Tổ chức, thư cảm ơn hoặc các tài liệu có liên quan	10

2. Trách nhiệm của Cố vấn học tập các lớp

- Cố vấn học tập thông báo rộng rãi đến người học các chương trình, hoạt động KN-PVCD của nhà trường trong năm học.
- Cố vấn học tập tiếp nhận, kiểm tra và ghi nhận kết quả hoạt động KN-PVCD trên cơ sở thông tin người học cung cấp để thực hiện việc đánh giá rèn luyện vào cuối mỗi học kỳ, năm học.

- Đối với các trường hợp người học có số điểm hoạt động KN-PVCD trong năm học vượt ngưỡng 40 điểm, Cố vấn học tập báo cáo Khoa có sự ghi nhận và đề xuất nhà trường có các chính sách ưu tiên trong kết nạp Đảng, xét học bổng hoặc các chính sách khen thưởng trong năm học.

3. Trách nhiệm của người học

- Người học có trách nhiệm theo dõi các thông tin của nhà trường (qua Cố vấn học tập, trang Me) về các hoạt động KN-PVCD trong năm học để có kế hoạch đăng ký tham gia.
- Người học tự thu thập minh chứng tham gia (Minh chứng: xác nhận tham gia hoạt động, hình ảnh hoặc các tài liệu có liên quan do đơn vị tổ chức hoạt động KN-PVCD cấp).
- Đối chiếu với bảng điểm quy đổi các hoạt động KN-PVCD, người học tự đánh giá số điểm hoạt động KN-PVCD của mình và báo cáo kết quả về Cố vấn học tập khi thực hiện việc đánh giá rèn luyện vào cuối mỗi học kỳ.

4. Trách nhiệm của Phòng Công tác sinh viên

- Kịp thời theo dõi, hướng dẫn Cố vấn học tập và người học trong việc thực hiện nội dung thông báo này.
- Phối hợp với các đơn vị có liên quan để đề xuất nhà trường có các chính sách ưu tiên trong kết nạp Đảng, xét học bổng, khen thưởng người học có những đóng góp phục vụ cộng đồng tích cực trong năm học.

Trên đây là Thông báo điểm quy đổi các hoạt động KN-PVCD của người học, yêu cầu các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc./.

Số: 915 /QĐ-ĐHLH

Đồng Nai, ngày 11 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo
đại học hệ chính quy Trường Đại học Lạc Hồng**

Căn cứ Quyết định số 790/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 1801/QĐ-TTg ngày 22/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi hình thức của Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-ĐHLH.K2 ngày 08/6/2021 của Hội nghị nhà đầu tư về việc công nhận chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học tư thục Lạc Hồng nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ chức năng và quyền hạn của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng;

Căn cứ tình hình thực tế của Nhà trường;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy Trường Đại học Lạc Hồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 1381/QĐ-ĐHLH ngày 31/12/2020 về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy Trường Đại học Lạc Hồng.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng/Phó các Phòng, Khoa, Trung tâm và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P. CTSV, (629).

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Lan

QUY TRÌNH

Tiếp nhận và xử lý thông tin Người học thất lạc tài sản

1. Mục đích

Nhằm thống nhất trình tự tiếp nhận và xử lý thông tin người học thất lạc tài sản, hỗ trợ kịp thời cho người học khi bị thất lạc tài sản.

2. Phạm vi áp dụng

Quy trình này áp dụng cho toàn bộ các đơn vị thuộc Trường Đại học Lạc Hồng và người học đang học tại Trường.

3. Tài liệu tham chiếu

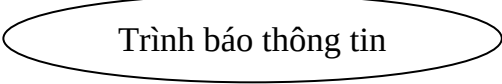
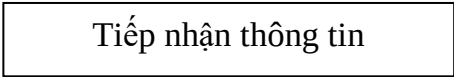
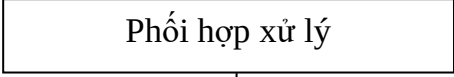
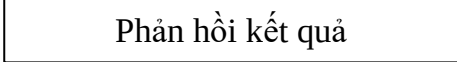
Quyết định số 915/QĐ-ĐHLH ngày 11/9/2023 về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy.

4. Chữ viết tắt

- Phòng Công tác sinh viên: P.CTSV
- Đơn vị liên quan trong trường: ĐVLQ
- Người học: NH

5. Nội dung quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin người học thất lạc tài sản

5.1 Lưu đồ

Bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm
1		- NH
2		- P.CTSV
3		- P.CTSV - ĐVLQ
4		- P.CTSV - Các Khoa
5		- P.CTSV

1.1 Mô tả lưu đồ

Nội dung thực hiện công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Biểu mẫu
Bước 1: Trình báo thông tin - Khi bị thất lạc tài sản trong khuôn viên trường, NH liên hệ cán bộ trực của P.CTSV tại các cơ sở hoặc liên hệ trực tiếp tại P.CTSV (Phòng D201, cơ sở 2) để trình báo thông tin. - Trường hợp mất tài sản ngoài khuôn viên trường, P.CTSV sẽ hướng dẫn NH đến đơn vị Công an có thẩm quyền để trình báo.	01 ngày	- NH	
Bước 2: Tiếp nhận thông tin P.CTSV tiếp nhận trình báo của NH, lập biên bản ghi nhận, kiểm tra và xác minh thông tin	01 ngày	- P.CTSV	BM 01
Bước 3: Phối hợp xử lý P.CTSV căn cứ vào nội dung trình báo của NH, liên hệ với ĐVLQ để phối hợp xác minh vụ việc và tìm lại tài sản thất lạc cho NH.	01-03 ngày	- P.CTSV - ĐVLQ	
Bước 4: Phản hồi kết quả - Sau 03 ngày kể từ khi tiếp nhận thông tin, P.CTSV phản hồi kết quả cho NH qua điện thoại và qua trang thông tin nội bộ me.lhu.edu.vn - Trường hợp tìm thấy tài sản: NH liên hệ P.CTSV (phòng D201, cơ sở 2) để nhận lại tài sản. Sau thời gian 03 ngày kể từ ngày P.CTSV phản hồi kết quả, nếu NH không đến nhận tài sản, P.CTSV chuyển tài sản về Khoa mà NH đang theo học để trả lại tài sản cho NH. - Trường hợp không tìm thấy tài sản: P.CTSV sẽ xin ý kiến chỉ đạo của BGH và hỗ trợ NH (nếu NH có yêu cầu trình báo công an). - Trường hợp tìm thấy tài sản sau khi đã phản hồi kết quả cho NH: P.CTSV phản hồi kết quả bổ sung cho NH qua điện thoại và qua trang thông tin nội bộ me.lhu.edu.vn để thông báo cho người học đến nhận lại tài sản tại P.CTSV (phòng D201, cơ sở 2).	03 ngày	- P.CTSV - Các Khoa	- BM 02 - BM 03
Bước 5: Lưu trữ P.CTSV lưu các biểu mẫu có liên quan vào hộp hồ sơ hoặc trên Hệ thống lưu trữ (phần mềm quản lý).	01 ngày	- P.CTSV	

2. Biểu mẫu liên quan

Stt	Mã số	Tên biểu mẫu
1	P.CTSV/QT/01/BM01	Biên bản ghi nhận thất lạc tài sản tại trường
2	P.CTSV/QT/01/BM02	Văn bản phản hồi kết quả xử lý
3	P.CTSV/QT/01/BM03	Biên bản bàn giao tài sản cho NH

QUY CHẾ

**Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo
đại học hệ chính quy Trường Đại học Lạc Hồng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 915 /QĐ-ĐHLH
Ngày 11 / 9/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy, bao gồm: nhiệm vụ và quyền của sinh viên; khen thưởng và kỷ luật sinh viên; nội dung công tác sinh viên; hệ thống tổ chức, quản lý công tác sinh viên và tổ chức thực hiện.
2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên đại học hệ chính quy của Trường Đại học Lạc Hồng.

Điều 2. Sinh viên

1. Sinh viên được quy định tại quy chế này là sinh viên đang học chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Lạc Hồng.
2. Sinh viên là trung tâm của các hoạt động giáo dục và đào tạo tại trường, được bảo đảm điều kiện thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền trong quá trình học tập và rèn luyện tại trường.

Điều 3. Công tác sinh viên

1. Công tác sinh viên là một trong những công tác trọng tâm của nhà trường, bao gồm tổng thể các hoạt động giáo dục, tuyên truyền; quản lý; hỗ trợ và dịch vụ đối với sinh viên nhằm đảm bảo các mục tiêu của nhà trường.
2. Công tác sinh viên phải thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
3. Công tác sinh viên phải bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch trong các vấn đề có liên quan đến sinh viên.

Điều 4. Nhiệm vụ của sinh viên

1. Chấp hành đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ trường đại học và các quy chế, nội quy của nhà trường.
2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục, đào tạo của nhà trường; chủ động, tích cực tự học, nghiên cứu, sáng tạo và rèn luyện đạo đức, lối sống.
3. Tôn trọng nhà giáo, cán bộ và nhân viên của nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình học tập và rèn luyện; thực hiện tốt nếp sống văn hóa trong nhà trường.

4. Giữ gìn và bảo vệ tài sản của nhà trường; góp phần bảo vệ, xây dựng và phát huy truyền thống của nhà trường.
5. Thực hiện đầy đủ quy định về việc khám sức khỏe đầu khóa và khám sức khỏe định kỳ trong thời gian học tập theo quy định của nhà trường.
6. Đóng học phí, bảo hiểm y tế đầy đủ, đúng thời hạn.
7. Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng phù hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của nhà trường.
8. Chấp hành nghĩa vụ làm việc có thời hạn theo sự điều động của Nhà nước khi được hưởng học bổng, chi phí đào tạo do Nhà nước cấp hoặc do nước ngoài tài trợ theo Hiệp định ký kết với Nhà nước, nếu không chấp hành phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo theo quy định của Chính phủ.
9. Tham gia phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử và các hoạt động khác của sinh viên, cán bộ, giảng viên; kịp thời báo cáo với khoa đang theo học, phòng chức năng, Ban Giám hiệu nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế khác của sinh viên, cán bộ, giảng viên trong nhà trường.
10. Tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong nhà trường, gia đình và cộng đồng.
11. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và của nhà trường.

Điều 5. Quyền của sinh viên

1. Các quyền quy định tại Điều 83 Luật Giáo dục và các khoản 4, 5, 6 và 7 Điều 60 Luật Giáo dục đại học.
2. Được nhận vào học đúng ngành, nghề đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của nhà trường.
3. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng; được cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân về việc học tập, rèn luyện theo quy định của nhà trường; được nhà trường phổ biến nội quy, quy chế về đào tạo, rèn luyện và các chế độ, chính sách của Nhà nước có liên quan đến sinh viên.
4. Được tạo điều kiện trong học tập, tham gia hoạt động khoa học và công nghệ, các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, bao gồm:
 - a. Được sử dụng hệ thống thư viện, các trang thiết bị và phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.
 - b. Được tham gia nghiên cứu khoa học, thi sinh viên giỏi, thi Olympic các môn học, thi sáng tạo khoa học, kỹ thuật theo quy định hiện hành.
 - c. Được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo quy định hiện hành của Nhà nước.
 - d. Được đăng ký dự tuyển đi học, tham gia các hoạt động giao lưu, trao đổi sinh viên ở nước ngoài; học chuyển tiếp ở các trình độ đào tạo cao hơn theo quy định hiện hành.
 - đ. Được tạo điều kiện tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam; tham gia các tổ chức tự quản của sinh viên, các hoạt động xã hội có liên quan ở trong và ngoài nhà trường theo quy định của pháp luật;

các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao lành mạnh, phù hợp với mục tiêu đào tạo của nhà trường.

e. Được sử dụng các dịch vụ và hỗ trợ người học hiện có của nhà trường (bao gồm các dịch vụ về hướng nghiệp, tư vấn việc làm, tư vấn sức khỏe, tâm lý, nội trú, ngoại trú, hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt...).

f. Được nghỉ học tạm thời, tạm ngừng học, học theo tiến độ chậm, tiến độ nhanh, học cùng lúc hai chương trình, chuyển ngành, chuyển trường theo quy định của quy chế về đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; được nghỉ Tết, nghỉ lễ theo quy định.

5. Được hưởng các chế độ, chính sách, được xét nhận học bổng khuyến khích học tập, học bổng do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ theo quy định hiện hành.

6. Được góp ý kiến, tham gia quản lý và giám sát hoạt động giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp góp phần xây dựng và phát triển nhà trường, được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của sinh viên.

7. Sinh viên đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp, bảng điểm học tập và rèn luyện.

8. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và của nhà trường.

Điều 6. Các hành vi sinh viên không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể cán bộ, giảng viên nhân viên, sinh viên và cá nhân khác.

2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử như: quay cốp, mang tài liệu vào phòng thi, xin điểm; học, thi, thực tập thay người khác hoặc nhờ người khác học, thi, thực tập thay; sao chép, nhờ hoặc làm hộ tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp; tổ chức hoặc tham gia tổ chức thi hộ hoặc các hành vi gian lận khác.

3. Hút thuốc, uống rượu, bia trong trường học; say rượu, bia khi đến lớp học.

4. Tổ chức hoặc tham gia tụ tập đông người, biểu tình, khiếu kiện trái pháp luật; tham gia tệ nạn xã hội, gây rối an ninh, trật tự an toàn trong trường học hoặc ngoài xã hội.

5. Tổ chức hoặc tham gia đua xe, cổ vũ đua xe trái phép.

6. Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.

7. Sản xuất, buôn bán, vận chuyển, phát tán, tàng trữ, sử dụng hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, các chất ma túy, các loại dược phẩm, hóa chất cấm sử dụng; các tài liệu, ấn phẩm, thông tin phản động, đồi trụy và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia, truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động tôn giáo trong nhà trường và các hành vi vi phạm đạo đức khác.

8. Thành lập, tham gia các hoạt động mang tính chất chính trị trái pháp luật; tổ chức, tham gia các hoạt động tập thể mang danh nghĩa Nhà trường khi chưa được Hiệu trưởng cho phép.

9. Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.

10. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật khác.

Chương II

CÔNG TÁC GIÁO DỤC SINH VIÊN

Điều 7. Giáo dục chính trị tư tưởng

1. Nội dung triển khai

a. Rà soát đổi mới, nâng cao chất lượng dạy học về lý luận chính trị, tư tưởng Hồ Chí Minh, tìm hiểu lịch sử dân tộc, lịch sử cách mạng và văn hóa trong trường học.

b. Giáo dục để sinh viên nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, kiên quyết đấu tranh chống những quan điểm, hành động sai trái, thù địch, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; hình thành tinh thần yêu Tổ quốc, tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuyên truyền, hướng dẫn sinh viên tích cực tham gia các cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

c. Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, câu lạc bộ của sinh viên trong các hoạt động học tập, rèn luyện. Tạo môi trường thuận lợi để sinh viên rèn luyện, phấn đấu, trở thành công dân toàn cầu, có lý tưởng sống cao đẹp, tự tin phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo, tự tin hội nhập quốc tế, gia nhập tổ chức đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội và Đảng Cộng sản Việt Nam.

d. Tăng cường công tác nắm bắt tình hình tư tưởng trong sinh viên; không để sinh viên bị dụ dỗ, lôi kéo tham gia các hội, nhóm, tổ chức tôn giáo hoạt động trái pháp luật và các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tụ tập gây rối an ninh, trật tự an toàn xã hội.

đ. Tổ chức tuyên truyền, thông tin đến sinh viên qua nhiều hình thức về Luật An ninh mạng để nghiêm chỉnh chấp hành; hướng dẫn kỹ năng sử dụng mạng an toàn cho sinh viên, phù hợp điều kiện nhà trường, trình độ hiểu biết của sinh viên, tránh tình trạng thiếu hiểu biết về Luật An ninh mạng dẫn đến sai phạm Luật.

e. Tổ chức các buổi đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với sinh viên để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và xử lý kịp thời những vấn đề khó khăn, bức xúc trong sinh viên.

2. Chủ trì: Phòng Đào tạo (bộ môn cơ bản) chủ trì mục a; Đoàn Thanh niên-Hội Sinh viên trường (gọi tắt là ĐTN-HSV) chủ trì mục b, c; Phòng Công tác sinh viên chủ trì mục d, đ và e; các khoa chủ trì tổ chức các hoạt động cấp khoa.

3. Trách nhiệm phối hợp

Các đơn vị trong trường phối hợp, hỗ trợ để công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên đạt hiệu quả.

Điều 8. Giáo dục văn hóa, đạo đức, lối sống

1. Nội dung triển khai

a. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, quyết định của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh Đồng Nai về tăng cường các giải pháp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho sinh viên.

b. Giáo dục cho sinh viên giá trị, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, những chuẩn mực đạo đức chung của xã hội và quy tắc đạo đức nghề nghiệp; chủ động phê phán những hành vi ứng xử không phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam.

c. Định hướng, giáo dục đạo đức chuẩn mực, lối sống lành mạnh, văn minh, tiên bộ phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam; giáo dục văn hóa ứng xử, ý thức trách nhiệm của sinh viên đối với tập thể, cộng đồng, đất nước.

d. Xây dựng hình mẫu sinh viên Trường Đại học Lạc Hồng theo triết lý giáo dục của nhà trường, trong đó xây dựng lớp sinh viên trở thành “công dân toàn cầu”, có ý chí khởi nghiệp, đổi mới và sáng tạo.

đ. Phối hợp, tổ chức kiểm tra, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Đoàn, Hội tại các lớp sinh viên. Rà soát, quản lý chặt chẽ về nội dung, hình thức các trò chơi, hoạt động ngoại khóa dành cho sinh viên. Không tổ chức cho sinh viên tham gia các trò chơi (trên môi trường mạng hoặc tương tác trực tiếp) có nội dung, hình thức bạo lực, phản cảm, không phù hợp với văn hóa dân tộc, chuẩn mực đạo đức xã hội.

e. Tổ chức các hoạt động Kết nối-Phục vụ cộng đồng lĩnh vực tình nguyện, từ thiện và an sinh xã hội trong đoàn viên, thanh niên.

2. Chủ trì: Phòng CTSV chủ trì các hoạt động cấp Trường mục a, b, c, d; ĐTN-HSV chủ trì các hoạt động đ, e; các khoa chủ trì tổ chức các hoạt động cấp khoa.

3. Trách nhiệm phối hợp:

Các đơn vị trong trường phối hợp tổ chức, tạo điều kiện để sinh viên được giáo dục đạo đức, lối sống.

Điều 9. Giáo dục pháp luật

1. Nội dung triển khai

a. Quán triệt các Chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong trường học.

b. Đổi mới phương pháp dạy học trong các giờ pháp luật đại cương, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để cung cấp các hình ảnh, sự việc, con người thật, liên quan đến bài dạy để tránh sự nhàm chán, khô khan cho sinh viên.

c. Lựa chọn nội dung và hình thức thích hợp nhằm chuyển tải kiến thức pháp luật cho sinh viên như: tổ chức các cuộc thi tìm hiểu kiến thức pháp luật, các buổi học ngoại khóa, tạo môi trường cởi mở, thân thiện giúp sinh viên dễ dàng tiếp thu các kiến thức pháp luật, tham gia các câu lạc bộ, xây dựng, bổ sung đầu sách, khai thác tủ sách pháp luật, thông qua các bản tin, trang thông tin nội bộ.

d. Tổ chức các câu lạc bộ pháp luật, tuyên truyền pháp luật bằng những hình thức hấp dẫn các bạn sinh viên tham gia như thi đua giải quyết các tình huống pháp luật có thưởng; tăng cường tổ chức phiên tòa giả định mời sinh viên khoa khác cùng tham dự;

2. Chủ trì: Phòng Công tác sinh viên chủ trì mục a; Phòng Đào tạo (bộ môn cơ bản) chủ trì mục b; Khoa Quản trị - Kinh tế Quốc tế (ngành Luật) chủ trì mục c, d.

3. Trách nhiệm phối hợp

- a. ĐTN-HSV trường phối hợp xây dựng các nội dung, hình thức tuyên truyền và các hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật cho đoàn viên, thanh niên toàn trường.
- b. Các đơn vị trong trường phối hợp triển khai chương trình và chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền trong sinh viên thuộc đơn vị quản lý.

Điều 10. Giáo dục, bồi dưỡng kỹ năng

1. Nội dung triển khai

- a. Tăng cường tổ chức, quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; nghiên cứu lựa chọn, đưa vào sử dụng các tài liệu giáo dục kỹ năng sống phù hợp với sinh viên theo nội dung hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- b. Bố trí sắp xếp thời gian tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo, giáo dục kỹ năng sống trong chương trình học một cách có hiệu quả, hợp lý; khuyến khích việc phối hợp các tổ chức tăng cường tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên đối với những nơi có điều kiện trên tinh thần tự nguyện của sinh viên.
- c. Tổ chức thực hiện hiệu quả sinh hoạt các câu lạc bộ, đội nhóm theo sở thích, tài năng; tổ chức các diễn đàn, tọa đàm và khuyến khích sinh viên tham gia nhằm phát triển năng lực, phẩm chất, kỹ năng sống và tạo môi trường tốt cho sinh viên nâng cao khả năng sử dụng ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh.
- d. Thường xuyên tổ chức các cuộc thi cho sinh viên theo sở thích, chuyên môn theo từng loại hình câu lạc bộ sinh viên. Phát triển và gắn kết với các đơn vị, cơ quan trong và ngoài trường tổ chức các hoạt động tình nguyện và phục vụ cộng đồng.

2. Chủ trì: Phòng Đào tạo (Bộ phận Kỹ năng mềm) chủ trì các lớp Kỹ năng mềm cho sinh viên; ĐTN-HSV chủ trì các hoạt động ngoại khóa, các câu lạc bộ, đội nhóm theo sở thích cho sinh viên; các khoa chủ trì tổ chức các hoạt động câu lạc bộ học thuật trong sinh viên theo chuyên ngành thuộc đơn vị quản lý.

3. Trách nhiệm phối hợp

Các đơn vị trong trường phối hợp triển khai phong trào và chủ động xây dựng kế hoạch hành động cho các hoạt động để nâng cao kỹ năng cho sinh viên.

Điều 11. Giáo dục thể chất và y tế trường học

1. Nội dung triển khai

- a. Tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất gắn liền với nội dung môn học nhằm đa dạng hóa các hoạt động vận động, khuyến khích sinh viên tích cực, chủ động tham gia rèn luyện sức khỏe, phát triển thể chất; duy trì tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp trường, cấp khoa và tổ chức đội tuyển thể thao tham gia các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh (thành phố), quốc gia.
- b. Đẩy mạnh việc thành lập và duy trì hiệu quả hoạt động các câu lạc bộ thể thao; câu lạc bộ võ thuật ... cho sinh viên, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hướng dẫn khai thác, sử dụng và tham gia các hoạt động giáo dục thể chất trên không gian mạng an toàn, hiệu quả; tăng cường công tác xã hội hóa, tạo điều kiện, thu hút sự tham gia của các tổ chức xã hội, các chương trình, dự án hỗ trợ nhằm phát triển công tác giáo dục thể chất và phong trào thể thao trường học.
- c. Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế và cơ quan Bảo hiểm Xã hội tiếp tục hướng dẫn thực hiện Bảo hiểm y tế sinh viên; đẩy mạnh tuyên truyền và vận động sinh viên tham gia Bảo

hiểm y tế bắt buộc theo quy định bảo hiểm y tế. Phần đầu đạt tỷ lệ 100% sinh viên tham gia bảo hiểm y tế.

d. Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ y tế. Thường xuyên tổ chức các hội thảo chuyên đề cho sinh viên nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch, bệnh, tai nạn thương tích và các kiến thức, kỹ năng khác. Tổ chức và triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe trong nhà trường theo quy định.

2. Chủ trì: ĐTN-HSV chủ trì mục a, b cho các hoạt động cấp trường; Phòng Hành chính – Tổ chức chủ trì mục c; Phòng Công tác sinh viên chủ trì mục d; các khoa chủ trì tổ chức các hoạt động cấp khoa.

3. Trách nhiệm phối hợp

a. Phòng Công tác sinh viên tiếp tục duy trì công tác tuyên truyền, vận động sinh viên tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn thông qua CVHT. Tổ chức các hoạt động về sức khỏe, y tế học đường cho sinh viên.

b. Các đơn vị trong trường phối hợp, hỗ trợ theo nhiệm vụ được phân công.

Điều 12. Giáo dục thẩm mỹ

1. Nội dung triển khai

a. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục; nâng cao quan điểm thẩm mỹ cho sinh viên về các giá trị thẩm mỹ của dân tộc, và ý nghĩa của việc giữ gìn và phát huy các giá trị thẩm mỹ truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

b. Tiếp tục đổi mới và đa dạng hóa các hình thức giáo dục thẩm mỹ như: báo cáo chuyên đề, thông tin, quảng cáo, bài trừ các tệ nạn mê tín, dị đoan, văn hóa phẩm độc hại, đẩy mạnh tuyên truyền những nét đặc sắc của văn hóa các dân tộc, của các vùng, miền trong cả nước, hình ảnh Nhà trường...; đồng thời tổ chức các cuộc thi lồng ghép trong các hoạt động giao lưu, lễ tưởng niệm dâng hương các anh hùng liệt sĩ, những người có công với đất nước, giỗ tổ Hùng Vương, những liên hoan văn nghệ mừng các ngày lễ lớn...; nâng cao sự hiểu biết và đam mê nghệ thuật, nâng tầm quan điểm thẩm mỹ nói chung cho đông đảo sinh viên.

c. Phát huy vai trò của Đoàn thanh niên - Hội sinh viên trong Nhà trường, thực hiện phối hợp đồng bộ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc giáo dục thẩm mỹ. Từ đó, xây dựng ý thức tự giác trong học tập, định hướng trong nhận thức và hành động, có lập trường tư tưởng vững vàng, có quan điểm thẩm mỹ rõ ràng để cho thế hệ trẻ thẩm thấu các giá trị thẩm mỹ truyền thống tốt đẹp của dân tộc và có được hành trang căn bản cho con đường tương lai.

2. Chủ trì: Phòng Công tác sinh viên chủ trì mục a, b; ĐTN-HSV chủ trì mục c; các khoa chủ trì tổ chức các hoạt động cấp khoa.

3. Trách nhiệm phối hợp:

Các đơn vị trong trường phối hợp, hỗ trợ theo kế hoạch; phát huy vai trò CVHT trong công tác làm cầu nối giữa đại diện trường với gia đình sinh viên.

Chương III

CÔNG TÁC HỖ TRỢ SINH VIÊN

Điều 13. Tư vấn học tập

1. Nội dung triển khai

a. Tư vấn, hỗ trợ sinh viên xây dựng kế hoạch, phương pháp học tập phù hợp với mục tiêu và năng lực; cung cấp thông tin về chương trình đào tạo, hướng dẫn sinh viên tiếp cận các nguồn lực (về học thuật, tài chính, kỹ thuật...) nhằm nâng cao khả năng, học tập hiệu quả và tốt nghiệp đúng thời hạn.

b. Khuyến khích xây dựng các mô hình, cơ chế để sinh viên được tham gia vào công tác tư vấn, hỗ trợ học tập.

2. Chủ trì: các khoa chủ trì việc tư vấn học tập cho sinh viên thông qua đội ngũ Cố vấn học tập; Phòng Công tác sinh viên chủ trì các quy định về hoạt động của đội ngũ Cố vấn học tập.

3. Trách nhiệm phối hợp:

Phòng Đào tạo, các đơn vị trong trường phối hợp, hỗ trợ các khoa trong tư vấn học tập cho sinh viên và công tác cố vấn học tập.

Điều 14. Tư vấn hướng nghiệp, tư vấn việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp

1. Nội dung triển khai

Tổ chức thực hiện các nội dung, biện pháp trong tư vấn hướng nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường.

2. Chủ trì: Trung tâm tuyển sinh và Quan hệ công chúng chủ trì việc tư vấn hướng nghiệp, tư vấn việc làm cho sinh viên cấp trường; Ban Khởi nghiệp sinh viên trường chủ trì các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp; các khoa chủ trì việc tư vấn hướng nghiệp, tư vấn việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp cấp khoa.

3. Trách nhiệm phối hợp:

Các đơn vị trong trường phối hợp, hỗ trợ Tư vấn hướng nghiệp, tư vấn việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên.

Điều 15. Tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe

1. Nội dung triển khai

a. Tư vấn, hỗ trợ sinh viên khi gặp phải các vấn đề về tâm lý; phối hợp tổ chức các dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe để có sự hỗ trợ, can thiệp cần thiết khi sinh viên gặp phải các vấn đề ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần.

b. Tổ chức khám sức khỏe đầu vào, định kỳ cho sinh viên; tư vấn, tổ chức cho sinh viên thực hiện Luật bảo hiểm y tế; sơ, cấp cứu, khám chữa bệnh ban đầu cho sinh viên.

2. Chủ trì: Phòng CTSV chủ trì tư vấn tâm lý sinh viên, khám chữa bệnh ban đầu cho sinh viên; Phòng Hành chính – Tổ chức chủ trì cho sinh viên thực hiện Luật bảo hiểm y tế, thẻ bảo hiểm y tế.

3. Trách nhiệm phối hợp:

Các đơn vị trong trường phối hợp, hỗ trợ tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe cho sinh viên.

Điều 16. Hỗ trợ tài chính

1. Nội dung triển khai

a. Hướng dẫn, tạo điều kiện cho sinh viên tham gia chương trình tín dụng sinh viên theo quy định hiện hành.

b. Phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng, quản lý các quỹ học bổng, quỹ hỗ trợ sinh viên.

c. Tổ chức xét chọn, trao học bổng tài trợ cho sinh viên xuất sắc, sinh viên vượt khó trong học tập, rèn luyện và các học bổng khác theo quy định của Nhà trường.

2. Chủ trì: Phòng CTSV chủ trì mục a; Phòng Đào tạo chủ trì mục b, c; các khoa chủ trì hoạt động cấp khoa.

3. Trách nhiệm phối hợp:

Các đơn vị trong trường phối hợp, hỗ trợ tài chính cho sinh viên học tập và rèn luyện.

Điều 17. Hỗ trợ đặc biệt

1. Nội dung triển khai

Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong trường học; tạo điều kiện giúp đỡ sinh viên khuyết tật, sinh viên diện chính sách, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đặc thù...

2. Chủ trì: Phòng CTSV chủ trì hoạt động cấp trường; các khoa chủ trì hoạt động cấp khoa.

3. Trách nhiệm phối hợp:

Các đơn vị trong trường phối hợp, hỗ trợ cho sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt được tham gia học tập và rèn luyện.

Điều 18. Các dịch vụ hỗ trợ khác

1. Nội dung triển khai

Tổ chức cung cấp các dịch vụ, tiện ích cho sinh viên như: internet, trông giữ xe, sân chơi, dịch vụ ăn uống...

2. Chủ trì: Trung tâm Thông tin tư liệu chủ trì nội dung liên quan đến internet; Công đoàn trường chủ trì dịch vụ trông giữ xe; các dịch vụ khác, căn cứ tình hình thực tế của Nhà trường trong từng giai đoạn, Hiệu trưởng giao nhiệm vụ bằng văn bản cho các đơn vị.

Chương IV

CÔNG TÁC QUẢN LÝ SINH VIÊN

Điều 19. Công tác tổ chức, hành chính

1. Nội dung triển khai

a. Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển, sắp xếp, bố trí sinh viên vào các lớp; chỉ định Ban cán sự lớp (lớp trưởng, lớp phó), làm thẻ sinh viên, thẻ thư viện; quản lý, tổ chức cấp phát văn bằng, chứng chỉ của sinh viên.

b. Thống kê, tổng hợp dữ liệu và quản lý, lưu trữ hồ sơ liên quan đến sinh viên; giải quyết các công việc hành chính có liên quan đến sinh viên.

2. Chủ trì: Phòng Đào tạo chủ trì các hoạt động trên (trừ nội dung làm thẻ sinh viên, thẻ thư viện do Trung tâm thông tin tư liệu chủ trì; chỉ định Ban cán sự lớp do các khoa chủ trì).

3. Trách nhiệm phối hợp:

Phòng Công tác sinh viên, các đơn vị trong trường phối hợp, hỗ trợ công tác tổ chức, hành chính cho sinh viên.

Điều 20. Lớp sinh viên

1. Lớp sinh viên bao gồm những sinh viên cùng ngành, cùng khóa học. Lớp sinh viên được duy trì ổn định trong cả khóa học, là nơi để nhà trường tổ chức, quản lý về thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện, các hoạt động đoàn thể, các hoạt động xã hội, thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

2. Ban cán sự lớp sinh viên gồm:

a. Lớp trưởng và các lớp phó do tập thể sinh viên trong lớp bầu, được Trường khoa công nhận. Nhiệm kỳ của ban cán sự lớp sinh viên theo năm học.

b. Nhiệm vụ của ban cán sự lớp sinh viên:

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện, các hoạt động sinh hoạt, đời sống và các hoạt động xã hội theo kế hoạch của trường, khoa, phòng;

- Đôn đốc sinh viên trong lớp chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế về học tập, rèn luyện, xây dựng nề nếp tự quản trong lớp;

- Tổ chức, động viên giúp đỡ những sinh viên gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Thay mặt cho sinh viên của lớp liên hệ với CVHT và các giảng viên bộ môn; đề nghị các khoa, Phòng Công tác sinh viên và Ban Giám hiệu nhà trường giải quyết những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ và quyền của sinh viên trong lớp;

- Phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên trong hoạt động của lớp;

- Báo cáo đầy đủ, chính xác tình hình học tập, rèn luyện theo học kỳ, năm học và những việc đột xuất của lớp cho CVHT hoặc khoa đang theo học.

3. Quyền lợi của ban cán sự lớp sinh viên: Được ưu tiên cộng điểm rèn luyện và các chế độ khác theo quy định của trường.

Điều 21. Lớp học phần

1. Lớp học phần: bao gồm những sinh viên đăng ký cùng học một học phần. Lớp học phần được tổ chức theo thời gian học một học phần, là nơi để nhà trường theo dõi, quản lý về học tập và ý thức kỷ luật của sinh viên trong giờ học.

2. Ban cán sự lớp học phần gồm lớp trưởng và các lớp phó do khoa chỉ định. Nhiệm kỳ của ban cán sự lớp học phần theo thời gian học của học phần. Ban cán sự lớp học phần có trách nhiệm báo cáo việc chấp hành nội quy, quy chế của sinh viên trong lớp với khoa. Ban cán sự lớp học phần được ưu tiên cộng điểm rèn luyện và các chế độ khác theo quy định của nhà trường.

Điều 22. Công tác sinh viên nội trú, ngoại trú

1. Nội dung triển khai

Tổ chức thực hiện các nội dung, biện pháp công tác sinh viên nội trú, ngoại trú theo quy định, quy chế công tác sinh viên nội trú, ngoại trú hiện hành.

2. Chủ trì: Ban Quản lý Khu Nội trú chủ trì công tác sinh viên nội trú; Phòng Công tác sinh viên chủ trì công tác sinh viên ngoại trú.

3. Trách nhiệm phối hợp:

Các đơn vị trong trường phối hợp, hỗ trợ công tác tổ chức sinh viên nội trú, ngoại trú để đảm bảo nơi ở, sinh hoạt an toàn cho sinh viên.

Điều 23. Công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học cho sinh viên

1. Nội dung triển khai

a. Ban hành nội quy, quy định, xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản chỉ đạo, văn bản quy phạm pháp luật của Đảng, Nhà nước về công tác bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong Nhà trường. Phối hợp với công an địa phương thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự trường học.

b. Theo dõi, nắm bắt diễn biến tư tưởng, hành vi của sinh viên để có sự định hướng, giáo dục; phối hợp ngăn chặn việc kích động, lôi kéo sinh viên tham gia các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tham gia các tệ nạn xã hội, truyền đạo trái phép và các hành vi vi phạm pháp luật; phối hợp xử lý các vụ việc về an ninh, trật tự trường học và các vụ việc liên quan đến sinh viên ở trong và ngoài trường.

2. Chủ trì: Phòng Hành chính – Tổ chức chủ trì mục a, Phòng Công tác sinh viên chủ trì mục b.

3. Trách nhiệm phối hợp:

Các đơn vị trong trường phối hợp, hỗ trợ công tác tổ chức sinh viên nội trú, ngoại trú để đảm bảo nơi ở, sinh hoạt an toàn cho sinh viên.

Điều 24. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với sinh viên

1. Nội dung triển khai

Hướng dẫn và giải quyết các chế độ, chính sách của Nhà nước, Nhà trường liên quan đến sinh viên theo quy định.

2. Chủ trì: Phòng Công tác sinh viên chủ trì thực hiện các chế độ, chính sách của nhà nước đối với sinh viên; Phòng Đào tạo chủ trì thực hiện các chế độ, chính sách đối với sinh viên cấp trường.

3. Trách nhiệm phối hợp:

Các đơn vị trong trường phối hợp, hỗ trợ thực hiện các chế độ, chính sách cho sinh viên.

Điều 25. Công tác đánh giá; kiểm tra, giám sát

1. Nội dung triển khai

a. Theo dõi, đánh giá ý thức học tập; tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên; phân loại, xếp loại sinh viên theo quy định.

b. Phát động, tổ chức các phong trào thi đua trong sinh viên; tổ chức đánh giá, bình bầu và khen thưởng cho tập thể, cá nhân sinh viên đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện; tổ chức cho sinh viên nghiên cứu khoa học, thi Olympic các môn học, thi sáng tạo tài năng trẻ và các hoạt động khuyến khích học tập khác.

c. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định về học tập và rèn luyện đối với sinh viên.

d. Tham mưu, theo dõi và tổng hợp việc xử lý kỷ luật sinh viên vi phạm theo quy định.

2. Chủ trì: Các khoa chủ trì thực hiện công tác đánh giá, kiểm tra, giám sát các hoạt động cấp Khoa. Phòng Công tác sinh viên chủ trì thực hiện hoạt động liên quan đến đánh giá kết quả rèn luyện, kỷ luật đối với sinh viên cấp trường; Phòng Đào tạo chủ trì thực hiện các hoạt động đánh giá kết quả học tập sinh viên cấp trường; Phòng Thanh tra giáo dục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát chung.

3. Trách nhiệm phối hợp:

Các đơn vị trong trường phối hợp, hỗ trợ thực hiện công tác đánh giá, kiểm tra và giám sát sinh viên do đơn vị mình phụ trách.

Chương V

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT SINH VIÊN

Mục 1. KHEN THƯỞNG SINH VIÊN

Điều 26. Đối tượng khen thưởng

Khen thưởng thường xuyên, kịp thời đối với cá nhân và tập thể lớp sinh viên đạt thành tích xứng đáng để biểu dương, khen thưởng. Cụ thể:

1. Đạt giải trong các cuộc thi Olympic các môn học, nghiên cứu khoa học, các cuộc thi sáng tạo kỹ thuật, học thuật, văn hóa, văn nghệ, thể thao.
2. Đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, trong hoạt động thanh niên xung kích, sinh viên tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong lớp, khoa, trong Ký túc xá, hoạt động xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao.
3. Có thành tích trong việc thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, bảo đảm an ninh, trật tự trong nhà trường, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, dũng cảm cứu người bị nạn, chống tiêu cực, tham nhũng.
4. Các thành tích đặc biệt khác do Hiệu trưởng quyết định.
5. Nội dung, hình thức và mức khen thưởng thường xuyên do Hiệu trưởng nhà trường quy định.

Điều 27. Nguyên tắc xét khen thưởng

1. Kịp thời, chính xác, khách quan, công bằng, dân chủ, đúng quy định.
2. Không xét khen thưởng đối với sinh viên đang trong quá trình xem xét xử lý kỷ luật; không khen thưởng đối với sinh viên đang trong thời gian kỷ luật.
3. Khen thưởng phải căn cứ vào tiêu chuẩn, thành tích đạt được của tập thể, sinh viên; thành tích đạt được có giá trị lan tỏa, phạm vi ảnh hưởng lớn có thể được khen thưởng ở mức cao hơn.

Điều 28. Danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn xét danh hiệu thi đua đối với sinh viên

1. Danh hiệu thi đua đối với sinh viên gồm 03 loại: khá, giỏi, xuất sắc.
2. Tiêu chuẩn xét:
 - a. Đạt danh hiệu sinh viên khá: xếp loại học tập và rèn luyện từ khá trở lên.
 - b. Đạt danh hiệu sinh viên giỏi: xếp loại học tập từ giỏi trở lên và xếp loại rèn luyện từ tốt trở lên.

- c. Đạt danh hiệu sinh viên xuất sắc: xếp loại học tập và rèn luyện xuất sắc.

Điều 29. Hình thức khen thưởng đối với tập thể, sinh viên

1. Giấy khen của Hiệu trưởng

Hiệu trưởng xem xét, quyết định tặng giấy khen cho tập thể và sinh viên theo đề xuất của Hội đồng thi đua, khen thưởng sinh viên của nhà trường.

2. Các hình thức khen thưởng khác của cấp trên theo quy định

Hiệu trưởng trình cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tập thể và sinh viên đạt thành tích đặc biệt xuất sắc theo quy định.

Điều 30. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng

a. Căn cứ vào thành tích đạt được trong học tập và rèn luyện của sinh viên, Cố vấn học tập (CVHT) các lớp sinh viên tiến hành họp, lập danh sách kèm theo bản thành tích đề nghị khoa xem xét.

b. Khoa tổ chức họp, xét và đề nghị Hội đồng khen thưởng sinh viên của nhà trường xét duyệt.

c. Căn cứ vào đề nghị của khoa, Hội đồng khen thưởng sinh viên của nhà trường tổ chức xét và đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

d. Các hồ sơ đề nghị xét khen thưởng, Hội đồng khen thưởng sinh viên sẽ quy định thông qua các văn bản xét khen thưởng hàng năm.

Điều 31. Hội đồng thi đua, khen thưởng của trường

1. Hội đồng thi đua, khen thưởng sinh viên của nhà trường gồm:

a. Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.

b. Thường trực Hội đồng: Lãnh đạo đơn vị được Hiệu trưởng phân công phụ trách công tác khen thưởng sinh viên.

c. Các ủy viên: đại diện các đơn vị có liên quan; Đoàn Thanh niên trường, Hội Sinh viên trường.

2. Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định thành lập và quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên.

Mục 2. KỶ LUẬT SINH VIÊN

Điều 32. Nguyên tắc xử lý kỷ luật đối với sinh viên

1. Bảo đảm khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, nghiêm minh, đúng pháp luật và có tính giáo dục; nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm thân thể, tinh thần, danh dự, nhân phẩm của sinh viên trong quá trình xử lý kỷ luật đối với sinh viên.

2. Mỗi hành vi vi phạm chỉ bị xử lý một lần bằng một hình thức kỷ luật. Trong cùng một thời điểm xem xét xử lý kỷ luật, nếu sinh viên có nhiều hành vi vi phạm kỷ luật thì bị xử lý kỷ luật về từng hành vi vi phạm và chịu hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm nặng nhất, trừ trường hợp bị xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi học.

3. Chưa tổ chức xem xét kỷ luật đối với sinh viên đang trong thời gian nghỉ điều trị bệnh; nghỉ học được sự đồng ý của nhà trường; chờ kết quả của cơ quan có thẩm quyền điều tra, xác minh hành vi vi phạm.

4. Việc xem xét kỷ luật phải căn cứ vào nội dung, tính chất, mức độ, tác hại của hành vi vi phạm, nguyên nhân vi phạm; các chứng cứ thu nhận được; thái độ tiếp thu và sửa chữa vi phạm, khắc phục hậu quả đã gây ra. Sinh viên bị xem xét kỷ luật được tham dự họp xét kỷ luật, được tự mình hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bản thân.

5. Sinh viên đang trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật mà tiếp tục có hành vi vi phạm thì bị áp dụng hình thức kỷ luật như sau:

a. Nếu có hành vi vi phạm kỷ luật bị xử lý kỷ luật ở hình thức nhẹ hơn hoặc bằng so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật đang thi hành.

b. Nếu có hành vi vi phạm kỷ luật bị xử lý kỷ luật ở hình thức nặng hơn so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm kỷ luật mới.

Điều 33. Hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật

1. Sinh viên vi phạm các nội dung được quy định tại Điều 6, chương I của Quy chế này thì bị xem xét xử lý kỷ luật:

2. Mức độ của hành vi vi phạm được xác định như sau:

a. Vi phạm ít nghiêm trọng là vi phạm có tính chất, mức độ tác hại không lớn, tác động trong phạm vi của một lớp.

b. Vi phạm nghiêm trọng là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, tác động trong phạm vi nhiều lớp, khoa của nhà trường, gây dư luận xấu trong nhà trường hoặc ngoài nhà trường.

c. Vi phạm rất nghiêm trọng là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn, phạm vi tác động ngoài nhà trường, gây dư luận bức xúc trong tập thể nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên, người học của cơ sở giáo dục, làm ảnh hưởng đến uy tín của nhà trường.

d. Vi phạm đặc biệt nghiêm trọng là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại đặc biệt lớn, phạm vi tác động đến toàn xã hội, gây dư luận rất bức xúc trong tập thể nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên, người học của cơ sở giáo dục, làm ảnh hưởng lớn đến uy tín của nhà trường.

Điều 34. Hình thức kỷ luật đối với sinh viên

1. Khiển trách.

2. Cảnh cáo.

3. Đình chỉ học tập/đình chỉ cấp bằng tốt nghiệp có thời hạn.

4. Buộc thôi học.

Điều 35. Mức độ xử lý kỷ luật

Sinh viên có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 33 Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật tương ứng với một trong các hình thức sau:

1. Hình thức kỷ luật khiển trách áp dụng đối với sinh viên có hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 33 Quy chế này.

2. Hình thức kỷ luật cảnh cáo áp dụng đối với sinh viên đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu nhưng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 33 Quy chế này.

3. Hình thức kỷ luật đình chỉ học tập có thời hạn áp dụng đối với sinh viên đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu nhưng thuộc trường hợp quy định tại điểm c Điều 33 Quy chế này hoặc vi phạm pháp luật hình sự mà bị áp dụng hình phạt chính là cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

4. Hình thức kỷ luật buộc thôi học áp dụng đối với sinh viên đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức đình chỉ học tập có thời hạn mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu nhưng thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 33 Quy chế này hoặc vi phạm pháp luật hình sự mà bị áp dụng hình phạt tù.

Điều 36. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật

1. Thủ tục xét kỷ luật:

a. Sinh viên có hành vi vi phạm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật. Trong trường hợp sinh viên không chấp hành làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng kỷ luật sinh viên vẫn họp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ thu thập được.

b. CVHT chủ trì họp với tập thể lớp sinh viên, phân tích và đề nghị hình thức kỷ luật gửi khoa.

c. Khoa đề nghị hình thức kỷ luật gửi Hội đồng kỷ luật sinh viên của trường.

d. Hội đồng kỷ luật sinh viên của trường tổ chức họp để xét kỷ luật, thành phần bao gồm: các thành viên của Hội đồng, đại diện tập thể lớp sinh viên có sinh viên vi phạm và sinh viên có hành vi vi phạm. Sinh viên vi phạm kỷ luật đã được mời mà không đến dự (nếu không có lý do chính đáng), không có bản tự kiểm điểm thì Hội đồng vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật.

Hội đồng kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật, đề nghị Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định kỷ luật bằng văn bản.

2. Hồ sơ xử lý kỷ luật của sinh viên:

a. Bản tự kiểm điểm (nếu có).

b. Biên bản họp lớp của tập thể lớp sinh viên họp kiểm điểm sinh viên có hành vi vi phạm.

c. Biên bản họp hội đồng của khoa.

d. Các tài liệu có liên quan.

Điều 37. Hội đồng kỷ luật sinh viên của nhà trường

1. Hội đồng kỷ luật sinh viên của nhà trường gồm:

Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.

b. Thường trực Hội đồng là Thủ trưởng đơn vị phụ trách công tác sinh viên của nhà trường.

c. Các ủy viên gồm: Cá nhân được giao phụ trách sinh viên bị xem xét kỷ luật; đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên nhà trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Hội đồng kỷ luật sinh viên của nhà trường do Hiệu trưởng quyết định thành lập để xét kỷ luật đối với từng sinh viên vi phạm và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 38. Thời hạn, hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Đối với hình thức kỷ luật khiển trách: Sau 03 tháng kể từ ngày quyết định kỷ luật được ban hành, nếu sinh viên không tiếp tục vi phạm hoặc không có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật thì quyết định kỷ luật đương nhiên chấm dứt hiệu lực và sinh viên được hưởng quyền lợi của mình kể từ ngày quyết định kỷ luật chấm dứt hiệu lực. Đối với hình thức kỷ luật cảnh cáo: Sau 06 tháng kể từ ngày quyết định kỷ luật được ban hành, nếu sinh viên không tiếp tục vi phạm hoặc không có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật thì quyết định kỷ luật đương nhiên chấm dứt hiệu lực và sinh viên được hưởng quyền lợi của mình kể từ ngày quyết định kỷ luật chấm dứt hiệu lực.

2. Đối với hình thức kỷ luật đình chỉ học tập/đình chỉ cấp bằng có thời hạn: Khi hết thời hạn đình chỉ nếu sinh viên không tiếp tục vi phạm hoặc không có các hành vi vi phạm đến mức độ bị xử lý kỷ luật thì sinh viên được hưởng quyền lợi của mình kể từ ngày quyết định tiếp nhận quay trở lại học tập/cấp bằng có hiệu lực. Hiệu trưởng ban hành quyết định thu nhận sinh viên quay trở lại học tập.

3. Quyết định kỷ luật sinh viên phải ghi cụ thể: Hình thức, thời hạn, lý do sinh viên bị thi hành kỷ luật, các quyền lợi mà sinh viên bị kỷ luật không được hưởng trong thời gian bị thi hành kỷ luật. Thời hạn cụ thể tính từ thời điểm ban hành quyết định kỷ luật đến thời điểm hết thời hạn bị kỷ luật.

Chương VI

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG TRƯỜNG

Điều 39. Hiệu trưởng nhà trường

1. Hiệu trưởng quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ của Phòng Công tác sinh viên và các đơn vị phụ trách các nội dung công tác sinh viên của nhà trường. Chỉ đạo, tổ chức quản lý các hoạt động của công tác sinh viên. Bố trí các nguồn lực nhằm đảm bảo thực hiện tốt các nội dung của công tác sinh viên.

2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngành và địa phương trong công tác sinh viên; tạo điều kiện cho sinh viên thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ của mình.

3. Chỉ đạo tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên” đầu năm học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hằng năm, tổ chức đối thoại với sinh viên để cung cấp thông tin cần thiết cho sinh viên, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và giải quyết kịp thời những thắc mắc, nhu cầu chính đáng của sinh viên.

4. Đảm bảo các điều kiện để phát huy hiệu quả vai trò của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên trong công tác sinh viên; chú trọng công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho sinh viên.

5. Quyết định sự tham gia của sinh viên mang tính chất đại diện cho trường khi có sự huy động của địa phương, các cấp, các ngành hoặc các tổ chức khác.

6. Trong một số trường hợp đặc biệt, Hiệu trưởng có quyết định phân công hoặc ủy quyền cho Phó Hiệu trưởng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác sinh viên của trường.

Điều 40. Các đơn vị/cá nhân phụ trách công tác sinh viên

1. Phòng Công tác sinh viên là đơn vị chủ trì, tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện công tác sinh viên của nhà trường.

2. Các Khoa: là đơn vị trực tiếp quản lý toàn diện sinh viên và triển khai thực hiện các hoạt động học tập, rèn luyện của sinh viên thông qua hệ thống CVHT và chuyên viên quản lý sinh viên cấp khoa (gọi tắt là quản sinh khoa). Nhiệm vụ của quản sinh khoa thực hiện theo quy định do Hiệu trưởng ban hành.

Tổ chức các phong trào thi đua trong khoa; tổ chức đánh giá, bình bầu và khen thưởng cho tập thể, cá nhân sinh viên đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện; tổ chức cho sinh viên nghiên cứu khoa học, các cuộc thi về học thuật và các hoạt động khuyến khích học tập khác.

3. CVHT là giảng viên các khoa được Hiệu trưởng nhà trường phân công kiêm nhiệm cố vấn học tập, hướng dẫn các hoạt động học tập và rèn luyện cho sinh viên, hướng dẫn sinh viên thực hiện tốt nội quy, quy định và các quy chế đào tạo của nhà trường. Nhiệm vụ của CVHT thực hiện theo quy định do Hiệu trưởng ban hành.

4. Các đơn vị được Hiệu trưởng giao chủ trì, phụ trách thực hiện nội dung công tác sinh viên có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, chịu trách nhiệm chính trong việc kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện.

5. Các nhiệm vụ khác về công tác sinh viên, căn cứ tình hình thực tế của Nhà trường, Hiệu trưởng có phân công bằng văn bản cho các đơn vị có liên quan.

Điều 41. Công tác báo cáo, khen thưởng, kỷ luật

1. Phòng Công tác sinh viên, các khoa, các đơn vị được phân công thực hiện công tác sinh viên báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ cho Hiệu trưởng khi hết thúc mỗi học kỳ, năm học hoặc khi có yêu cầu (Báo cáo gửi qua Phòng Công tác sinh viên).

2. Các đơn vị, cá nhân trong nhà trường có thành tích trong công tác sinh viên được xét khen thưởng theo quy định.

3. Các cá nhân vi phạm quy định về công tác sinh viên tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định./.

Trích Khung xử lý kỷ luật sinh viên

Trường Đại học Lạc Hồng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 839/QĐ-ĐHLH)

STT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học; trường hợp khác sẽ thực hiện số lần theo mục ghi chú)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
1.	Vô lễ với giảng viên, cán bộ và nhân viên nhà trường.					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
2.	Người mượn hay người cho mượn thẻ sinh viên hay các loại thẻ sử dụng trong phạm vi nhà trường					Tùy theo mức độ, xử lý từ nhắc nhở đến đình chỉ học tập 01 năm học
3.	Không đeo thẻ sinh viên trong khuôn viên trường	Lần 3	Lần 4			Lần 1, lần 2 nhắc nhở. Số lần tính trong một học kỳ
4.	Mang mặc không đúng quy định của trường	Lần 3	Lần 4			Lần 1, lần 2 nhắc nhở. Số lần tính trong một học kỳ
5.	Vi phạm quy tắc ứng xử của người học tại Trường Đại học Lạc Hồng					Tùy theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.
6.	Hút thuốc lá trong khuôn viên trường	Lần 3	Lần 4 trở lên			
7.	Học thay hoặc nhờ người khác học thay		Lần 1	Lần 2	Lần 3	
8.	Đe dọa, hành hung giảng viên, cán bộ, nhân viên và sinh viên trong nhà trường		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
9.	Thi, kiểm tra thay, hoặc nhờ thi, kiểm tra thay; làm thay, nhờ làm hoặc sao chép tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp			Lần 1	Lần 2	
10.	Tổ chức học, thi, kiểm tra thay; tổ chức làm thay tiểu				Lần 1	Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức

STT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học; trường hợp khác sẽ thực hiện số lần theo mục ghi chú)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
	luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp					năng xử lý theo quy định của pháp luật
11.	Mang tài liệu vào phòng thi, đưa đề thi ra ngoài nhờ làm thay, ném tài liệu vào phòng thi, vẽ bậy vào bài thi; bỏ thi không có lý do chính đáng và các hình thức gian lận khác trong học tập, thi, kiểm tra		Lần 1	Lần 2		Xử lý theo quy chế đào tạo
12.	Sử dụng bằng cấp, chứng chỉ giả trong nhà trường			Lần 1	Lần 2	Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
13.	Vi phạm quy định về vệ sinh phòng học và các khu công cộng khác trong khuôn viên trường					Tùy theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học và bồi thường thiệt hại theo quy định của nhà trường
14.	Làm hư hỏng tài sản của trường					Tùy theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học và phải bồi thường thiệt hại theo quy định của nhà trường
15.	Ném pin, phấn và vật cứng,...vào nhà dân và sân trường					Tùy theo mức độ xử lý từ nhắc nhở đến cảnh cáo. Nếu nghiêm

STT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học; trường hợp khác sẽ thực hiện số lần theo mục ghi chú)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
						trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
16.	Uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến lớp	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
17.	Đánh bạc dưới mọi hình thức	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
18.	Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hóa phẩm đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép trong nhà trường	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
19.	Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma túy				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
20.	Sử dụng ma túy					Xử lý theo quy định về xử lý sinh viên liên quan đến ma túy
21.	Chứa chấp, môi giới mại dâm; hoạt động mại dâm				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
22.	Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho

STT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học; trường hợp khác sẽ thực hiện số lần theo mục ghi chú)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
						cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
23.	Chứa chấp buôn bán vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy và hàng cấm theo quy định của Nhà nước				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
24.	Đưa phân tử xấu vào trong trường, Khu Nội trú gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong nhà trường		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
25.	Đánh nhau, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Nếu nghiêm trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
26.	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật			Lần 1	Lần 2	Nếu nghiêm trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
27.	Tham gia biểu tình, tụ tập đông người, khiếu kiện trái quy định của pháp luật	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật

STT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học; trường hợp khác sẽ thực hiện số lần theo mục ghi chú)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
28.	Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đồi trụy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng internet					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
29.	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông, quy định nội trú, ngoại trú					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
30.	Có hành động quấy rối, dâm ô, xâm phạm nhân phẩm, đời tư của người khác					Tùy theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
31.	Các vi phạm khác					Tùy theo mức độ, nhà trường xem xét, nhắc nhở, phê bình, trừ điểm rèn luyện hoặc xử lý kỷ luật từ khiển trách đến buộc thôi học

QUY TRÌNH

Giải quyết hồ sơ chính sách sinh viên

3. Mục đích

Nhằm thống nhất trình tự các bước thực hiện việc cấp giấy xác nhận chính sách cho sinh viên; giải quyết nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo quyền lợi chính đáng của sinh viên.

4. Phạm vi áp dụng

Sinh viên đang theo học tại Trường Đại học Lạc Hồng.

5. Tài liệu tham chiếu

Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.

Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực đào tạo.

Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành phép lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

Nghị định 55/2023/NĐ-CP ngày 21/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ, quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.

6. Định nghĩa, Chữ viết tắt

6.1 Định nghĩa

Hồ sơ chính sách cho sinh viên là những biểu mẫu theo quy định của pháp luật hiện hành mà sinh viên cần điền thông tin cá nhân và nhà trường xác nhận những thông tin đó là chính xác, “Hồ sơ chính sách” cho sinh viên bao gồm:

- Giấy xác nhận vay vốn sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg, ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành;
- Giấy xác nhận miễn giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành;
- Giấy xác nhận ưu đãi giáo dục theo Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành.

6.2 Chữ viết tắt

- Phòng Công tác sinh viên: P. CTSV
- Sinh viên: SV

7. Nội dung quy trình giải quyết hồ sơ chính sách sinh viên

7.1 Quy trình giải quyết hồ sơ chính sách sinh viên dành cho sinh viên đăng ký trực tiếp tại P. CTSV

5.1.1 Lưu đồ

Bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm
1	<pre> graph TD A([Đăng ký thủ tục]) --> B{Kiểm tra hồ sơ} B -- "Sai thông Đăng ký" -.-> A B --> C[Xuất giấy xác nhận trên hệ thống] C --> D[Trình ký] D --> E[Xác nhận hoàn thành trên hệ thống] E --> F[Trả kết quả] F --> G([Lưu trữ hồ sơ]) </pre>	SV
2		P. CTSV
3		P. CTSV
4		P. CTSV
5		P. CTSV
6		- P. CTSV - SV
7		P. CTSV

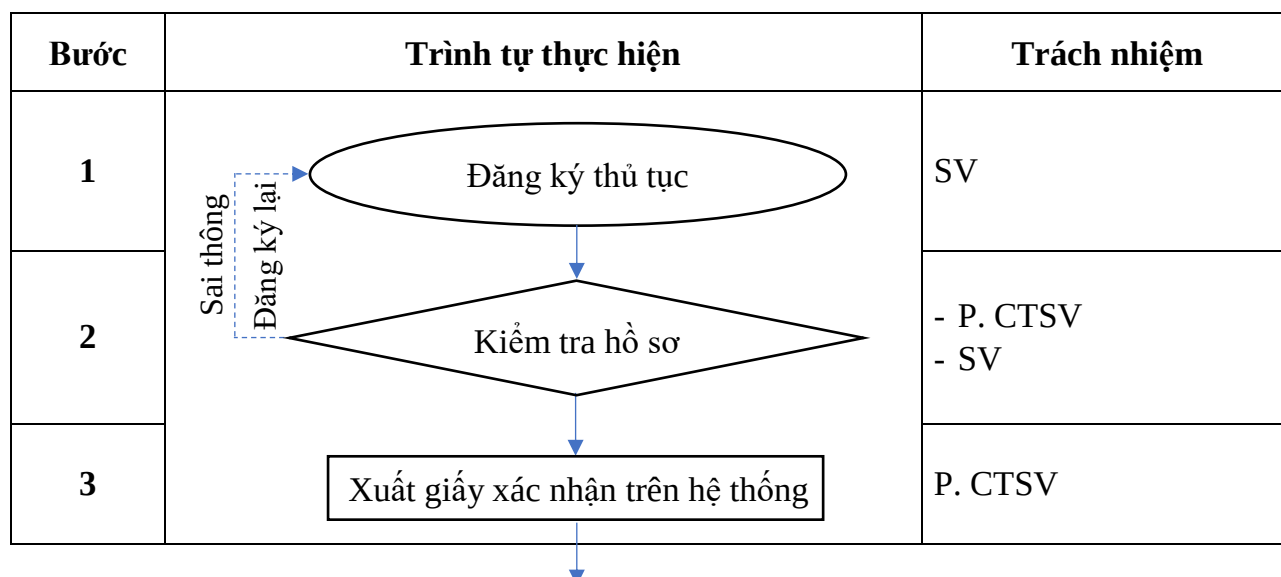
5.1.2 Mô tả lưu đồ

Nội dung thực hiện công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Biểu mẫu
Bước 1: Đăng ký thủ tục SV đăng ký trực tiếp tại P. CTSV (D201 - cơ sở 2) cần mang theo các giấy tờ sau: ➤ Thẻ sinh viên/ Căn cước công dân. ➤ Biên lai học phí kỳ gần nhất (Trường hợp quá hạn đóng học phí, SV cần có đơn gia hạn đóng học phí hoặc biên lai kỳ hiện tại).	Trong giờ hành chính: - Sáng: 07h30-11h30 - Chiều: 13h00-16h30	SV	- Vay vốn SV: 01-TDSV-Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg - Miễn giảm học phí: phụ lục VIII – Nghị định số 81/2021/NĐ-CP - Ưu đãi giáo dục: Mẫu số 41 – Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
Bước 2: Kiểm tra hồ sơ P.CTSV kiểm tra thông tin SV đăng ký. Nếu có sai sót, P.CTSV hướng dẫn SV điều chỉnh thông tin.	Ngay sau khi SV điền hồ sơ	P. CTSV	

Nội dung thực hiện công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Biểu mẫu
Bước 3: Xuất giấy xác nhận trên hệ thống P.CTSV xuất giấy xác nhận chính sách SV trên hệ thống Certification manager	Ngay sau khi hồ sơ đúng thông tin	P. CTSV	
Bước 4: Trình ký P.CTSV trình Hiệu trưởng ký giấy xác nhận chính sách SV	Tối đa 02 ngày sau khi xuất giấy ở bước 3	P. CTSV	
Bước 5: Xác nhận hoàn thành trên hệ thống Xác nhận hoàn thành trên hệ thống Certification manager để hệ thống tự động thông báo SV đến nhận giấy xác nhận chính sách	Ngay sau khi Hiệu trưởng ký giấy	P. CTSV	
Bước 6: Trả kết quả - SV liên hệ P.CTSV theo thông báo của hệ thống để nhận giấy xác nhận chính sách đã đăng ký. Khi SV đến nhận giấy cần mang theo thẻ sinh viên/căn cước công dân. - P. CTSV bàn giao giấy xác nhận chính sách cho SV; SV ký nhận.	Trong giờ hành chính	- P. CTSV - SV	
Bước 7: Lưu trữ hồ sơ Lưu trữ sổ đăng ký/sổ ký nhận hồ sơ chính sách của sinh viên.	Học kỳ	P. CTSV	

5.2 Quy trình giải quyết hồ sơ chính sách sinh viên dành cho sinh viên đăng ký trực tuyến trên hệ thống

5.2.1 Lưu đồ



4	<pre> graph TD A[Trình ký] --> B[Xác nhận hoàn thành trên hệ thống] B --> C[Trả kết quả] C --> D([Lưu trữ hồ sơ]) </pre>	P. CTSV
5		P. CTSV
6		- P. CTSV - SV
7		P. CTSV

5.2.2 Mô tả lưu đồ

Nội dung thực hiện công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Biểu mẫu
Bước 1: Đăng ký thủ tục SV đăng ký trực tuyến trên website của Nhà trường https://sinhviendanghoc.lhu.edu.vn → Cấp giấy chứng nhận → Giấy xác nhận vay vốn.		SV	Vay vốn SV: 01-TDSV-Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg
Bước 2: Kiểm tra hồ sơ P. CTSV liên hệ SV qua số điện thoại mà SV cung cấp trong quá trình đăng ký trực tuyến để kiểm tra thông tin SV (số CCCD, ngày cấp, nơi cấp, mã số SV...). - Trường hợp thông tin đúng: chuyển qua bước 3. - Trường hợp thông tin sai: cán bộ P. CTSV hỗ trợ SV điều chỉnh lại thông tin bị sai trên hệ thống. Sau đó, chuyển qua bước 3.	Ngay sau khi SV đăng ký trực tuyến	- P. CTSV - SV	
Bước 3: Xuất giấy xác nhận trên hệ thống P.CTSV xuất giấy xác nhận chính sách SV trên hệ thống Certification manager	Ngay sau khi hồ sơ đúng thông tin	P. CTSV	
Bước 4: Trình ký P.CTSV trình Hiệu trưởng ký giấy xác nhận chính sách SV	Tối đa 02 ngày sau khi xuất giấy ở bước 3	P. CTSV	
Bước 5: Xác nhận hoàn thành trên hệ thống	Ngay sau khi Hiệu trưởng ký giấy	P. CTSV	

Nội dung thực hiện công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Biểu mẫu
Xác nhận hoàn thành trên hệ thống Certification manager để hệ thống tự động thông báo SV đến nhận giấy xác nhận chính sách			
Bước 6: Trả kết quả - SV liên hệ P.CTSV theo thông báo của hệ thống để nhận giấy xác nhận chính sách đã đăng ký. Khi SV đến nhận giấy cần mang theo thẻ sinh viên/căn cước công dân. - P. CTSV bàn giao giấy xác nhận chính sách cho SV; SV ký nhận.	Trong giờ hành chính	- P. CTSV - SV	
Bước 7: Lưu trữ hồ sơ Lưu trữ sổ đăng ký/sổ ký nhận hồ sơ chính sách của sinh viên.	Học kỳ	P. CTSV	

6 Biểu mẫu liên quan

Stt	Mã số	Tên biểu mẫu
1	P.CTSV/QT/05/BM01	Giấy xác nhận vay vốn sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành
2	P.CTSV/QT/05/BM02	Phụ lục VIII-Miễn giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ ban hành
3	P.CTSV/QT/05/BM03	Mẫu số 41 – Ưu đãi giáo dục theo Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ ban hành

QUY TẮC ỨNG XỬ
của người học tại Trường Đại học Lạc Hồng

*Trích theo Quyết định số 269 /QĐ-ĐHLH ngày 06 tháng 4 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy tắc này quy định các chuẩn mực ứng xử trong Nhà trường.
2. Quy tắc này áp dụng đối với cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học đang công tác, học tập tại Trường Đại học Lạc Hồng.

Điều 2. Mục đích

1. Xây dựng văn hóa ứng xử Nhà trường văn minh, hiện đại, phù hợp với truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc, điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước và điều kiện thực tiễn của Nhà trường đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.
2. Quy định cách ứng xử thể hiện tính văn minh, lịch sự, tôn trọng mọi người và tôn trọng bản thân; góp phần giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống lành mạnh; xây dựng phong cách ứng xử chuẩn mực của tập thể sư phạm Nhà trường và người học.
3. Là căn cứ để đánh giá, xét khen thưởng và kỷ luật khi vi phạm các chuẩn mực của quy tắc ứng xử.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Văn hóa Lạc Hồng: là tập hợp của những đặc trưng về vật chất và tinh thần tạo nên các giá trị về đạo đức, trí tuệ và sáng tạo đã và đang hình thành, phát triển tại Trường Đại học Lạc Hồng. Xây dựng văn hoá Lạc Hồng là cơ sở, là nền tảng để góp phần thực hiện giá trị cốt lõi của Nhà trường về đạo đức-trí tuệ-sáng tạo.
2. Ứng xử: là biểu hiện khi giao tiếp, thể hiện phản ứng của con người đứng trước một hoàn cảnh, tình huống nào đó được thể hiện rõ nét qua thái độ, cử chỉ, hành động và lời nói của con người.
3. Văn hóa ứng xử: là thái độ, hành vi ứng xử của con người với cá thể, tập thể và cộng đồng theo những giá trị, chuẩn mực văn hóa, văn minh luôn phù hợp với yêu cầu và lợi ích xã hội.

Chương III
VĂN HÓA ỨNG XỬ ĐỐI VỚI NGƯỜI HỌC

Điều 13. Những điều người học không được làm

1. Người học không có những hành vi, biểu hiện thiếu văn hóa như nói tục, chửi bậy, cãi nhau, dự họp khi không được phép, không sử dụng điện thoại với mục đích riêng trong giờ học trừ các trường hợp khi được giáo viên cho phép.
2. Không xúc phạm danh dự, nhân phẩm, thân thể người khác.
3. Không vi phạm quy chế công tác sinh viên đối với người học.

Điều 14. Ứng xử với bản thân và gia đình

1. Sống có trách nhiệm và tôn trọng bản thân, không làm những việc trái quy định của pháp luật, gây ảnh hưởng tới danh dự của bản thân và gia đình. Có lòng tự trọng, tính trung thực, khách quan và khiêm tốn. Luôn có ý thức vượt khó vươn lên để hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.
2. Có ý thức phấn đấu trong học tập và rèn luyện, tu dưỡng đạo đức; rèn luyện lối sống tự lập, lành mạnh, tiết kiệm. Nghiêm túc chấp hành nhiệm vụ của người học tại các quy chế, quy định.
3. Là công dân tốt nơi cư trú.

Điều 15. Ứng xử với bạn bè, người học trong Trường

1. Luôn tôn trọng, chân thành và thân thiện; đoàn kết, cởi mở, cảm thông, chia sẻ, xây dựng mối quan hệ bạn bè trong sáng, lành mạnh, động viên và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Thẳng thắn phê bình, kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện sai trái, tiêu cực.
2. Không ganh ghét, đố kỵ, bè phái, mất đoàn kết, phản ánh sai sự thật làm tổn thương đến tinh thần và xâm phạm thân thể lẫn nhau. Không chạy theo chủ nghĩa thành tích, không bao che khuyết điểm.
3. Sử dụng ngôn từ trong sáng, không nói tục, chửi bậy; hành vi và cử chỉ chuẩn mực.
4. Thể hiện đức tính khiêm tốn, cầu thị; biết nhận lỗi và sửa lỗi khi sai sót.

Điều 16. Ứng xử với cán bộ, giảng viên, nhân viên trong Trường

1. Kính trọng, lễ phép, đúng mực với cán bộ, giảng viên, nhân viên trong Trường. Thái độ chào hỏi, ngôn ngữ trong xưng hô thể hiện sự "tôn sư, trọng đạo". Không sử dụng mạng xã hội, trang thông tin điện tử, diễn đàn mạng để đăng tin và bình luận thiếu tính xây dựng về Nhà trường; phán xét, nhận định không đúng sự thật theo chiều hướng tiêu cực đối với cán bộ, giảng viên, nhân viên Trường.
2. Có thái độ tích cực khi bày tỏ ý kiến và nguyện vọng của mình, của tập thể đối với Nhà trường, các đơn vị trong Nhà trường và với từng cán bộ, giảng viên, nhân viên trên tinh thần thẳng thắn, chân thành, trung thực và mang tính xây dựng.
3. Tích cực hợp tác với cán bộ, giảng viên, nhân viên trong hoạt động giáo dục và đào tạo.
4. Không sử dụng vật chất, tiền bạc và những mối quan hệ cá nhân đặc biệt làm “công cụ” tạo sự thiên vị, mưu cầu lợi ích của cá nhân, lợi ích nhóm.
5. Dừng cầm đầu tranh, lên án hành vi vụ lợi cá nhân; những cá nhân lợi dụng việc chung để thực hiện những hành vi vi phạm phẩm chất đạo đức, làm xấu mối quan hệ thầy - trò trong Nhà trường. Mạnh dạn báo cáo và đề nghị Nhà trường làm sáng tỏ mọi hành vi trù dập, đe dọa, gợi ý tiêu cực của cán bộ, giảng viên, nhân viên với người học.

Điều 17. Ứng xử với khách đến thăm và làm việc tại Trường

1. Khi có khách đến thăm và làm việc tại trường, người học phải có tinh thần hợp tác, cởi mở, lịch thiệp trong giao tiếp.
2. Nhiệt tình giúp đỡ, hướng dẫn và giải thích trong giới hạn cho phép và hiểu biết của mình khi khách cần sự trợ giúp.

Điều 18. Ứng xử với cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài Trường

1. Ứng xử văn hóa, nhã nhặn, lắng nghe, tôn trọng ý kiến của tổ chức, cá nhân và nghiêm túc chấp hành quy định của pháp luật, nội quy, quy định của các cơ quan, tổ chức.

2. Không vi phạm các chuẩn mực về thuần phong, mỹ tục tại nơi công cộng để bảo đảm sự tiến bộ, văn minh của xã hội. Không chen lấn, xô đẩy nhau nơi công cộng. Kính trọng người lớn tuổi, có ý thức giúp đỡ, ưu tiên người già, người khuyết tật, phụ nữ mang thai và trẻ em.

Điều 19. Ứng xử ở nơi cư trú

1. Tích cực tham gia các hoạt động ở nơi cư trú, chịu sự giám sát của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể nơi cư trú.

2. Tích cực tuyên truyền, vận động người thân trong gia đình chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của nơi cư trú và tuân thủ pháp luật.

3. Không vi phạm các quy định về đạo đức công dân đã được pháp luật quy định hoặc đã được cộng đồng dân cư thông nhất thực hiện.

Điều 20. Ứng xử trong học tập, rèn luyện

1. Thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Nhà trường như: quy chế về đào tạo, khảo thí, đảm bảo chất lượng, công tác sinh viên, quy định nội trú, ngoại trú...

2. Có ý thức tự học, tự giác và tích cực, chủ động trong quá trình tiếp nhận kiến thức tại các giờ giảng, tích cực tham gia thảo luận, tranh luận trên lớp, hoàn thành tốt và đúng thời hạn các bài tập được giao..., tích cực vận dụng sáng tạo kiến thức vào thực tế cuộc sống.

3. Trung thực, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện. Không gian lận trong thi cử dưới mọi hình thức. Trình bày bài thi sạch sẽ, có trách nhiệm để vừa thể hiện sự tôn trọng giảng viên, vừa thể hiện sự tôn trọng kiến thức và tôn trọng bản thân.

4. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng và các phong trào thi đua trong và ngoài Nhà trường phát động. Có ý thức tự rèn luyện các kỹ năng sống và học tập.

Điều 21. Ứng xử trong nghiên cứu khoa học

1. Trung thực trong quá trình thực hiện và công bố các tiểu luận, khóa luận, luận văn, luận án, công trình nghiên cứu khoa học.

2. Tôn trọng bản quyền; không đạo văn, đạo ý tưởng của người khác.

3. Không giả mạo hoặc làm sai lệch dữ liệu trong nghiên cứu khoa học.

4. Có trách nhiệm xây dựng và bảo vệ thương hiệu của Nhà trường trong cộng đồng nghiên cứu khoa học trong nước và quốc tế.

5. Kiên quyết đấu tranh đối với những hành vi tiêu cực trong nghiên cứu khoa học; không bao che, thỏa hiệp với tiêu cực trong khoa học.

Điều 22. Ứng xử trong hoạt động phục vụ cộng đồng

1. Thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định, kế hoạch của Nhà trường về kết nối và phục vụ cộng đồng.

2. Có ý thức tự giác và tích cực, chủ động trong quá trình tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng; tích cực vận dụng sáng tạo kiến thức chuyên môn để mang lại giá trị tích cực và lan tỏa trong cộng đồng.

4. Có trách nhiệm xây dựng và bảo vệ thương hiệu của Nhà trường trong các hoạt động phục vụ cộng đồng.

5. Kiên quyết đấu tranh đối với những hành vi tiêu cực trong hoạt động phục vụ cộng đồng; không bao che, thỏa hiệp với tiêu cực trong hoạt động phục vụ cộng đồng.

Điều 23. Ứng xử trên mạng xã hội

1. Tìm hiểu và tuân thủ các điều khoản hướng dẫn sử dụng của nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội trước khi đăng ký, tham gia mạng xã hội.

2. Chia sẻ thông tin có nguồn chính thống, đáng tin cậy; có hành vi, ứng xử phù hợp với những giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống của dân tộc Việt Nam, không sử dụng ngôn từ gây thù hận, kích động bạo lực, phân biệt vùng miền, giới tính, tôn giáo.

3. Không đăng tải những nội dung vi phạm pháp luật, các thông tin xúc phạm danh dự, nhân phẩm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác, tung tin giả, tin sai sự thật, quảng cáo, kinh doanh dịch vụ trái phép... gây bức xúc trong dư luận xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

Sử dụng mạng xã hội để chia sẻ thông tin tích cực, tuyên truyền các hoạt động, hình ảnh, quảng bá giá trị văn hóa của Nhà trường, về đất nước - con người, văn hóa tốt đẹp của Việt Nam.

HỆ THỐNG THÔNG TIN TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

1. GIỚI THIỆU

Trang web của Trường Đại học Lạc Hồng là cổng thông tin chính thức, cung cấp đầy đủ thông tin về trường, các khoa, phòng ban, trung tâm, ngành học và tuyển sinh. Ngoài ra, website còn cập nhật liên tục tin tức, hình ảnh và các sự kiện, hoạt động đang diễn ra tại trường.

- **Website trường**
 - Trang tiếng Việt: <http://lachong.edu.vn> hoặc <http://lhu.edu.vn>
 - Trang tiếng Anh: <https://en.lhu.edu.vn>
- **Website phục vụ Tuyển sinh**
 - Tuyển sinh: <https://tuyensinh.lhu.edu.vn/>
- **Website các khoa đào tạo (ngôn ngữ tiếng Việt)**
 - Khoa Sau Đại học: <https://saudaihoc.lhu.edu.vn>
 - Khoa Dược: <http://duoc.lhu.edu.vn>
 - Khoa Công nghệ thông tin: <http://cs.lhu.edu.vn>
 - Khoa Cơ điện - Điện tử: <http://codien.lhu.edu.vn>
 - Khoa Kỹ thuật công trình: <http://kc.lhu.edu.vn>
 - Khoa Khoa học và Công nghệ thực phẩm: <http://cee.lhu.edu.vn>
 - Khoa Quản trị - Kinh tế quốc tế: <http://qt.lhu.edu.vn>
 - Khoa Tài chính – Kế toán: <http://tckt.lhu.edu.vn>
 - Khoa Ngôn ngữ Anh: <http://ed.lhu.edu.vn>
 - Khoa Đông phương: <http://dp.lhu.edu.vn>
- **Website các khoa đào tạo (ngôn ngữ tiếng Anh)**
 - Khoa Dược: <https://en-duoc.lhu.edu.vn/>
 - Khoa Công nghệ thông tin: <https://en-cs.lhu.edu.vn/>
 - Khoa Cơ điện - Điện tử: <https://en-codien.lhu.edu.vn/>
 - Khoa Kỹ thuật công trình: <https://en-kc.lhu.edu.vn/>
 - Khoa Quản trị - Kinh tế quốc tế: <https://en-qt.lhu.edu.vn/>
 - Khoa Tài chính – Kế toán: <https://en-tckt.lhu.edu.vn/>
 - Khoa Ngôn ngữ Anh: <https://en-ed.lhu.edu.vn/>
 - Khoa Đông phương: <https://en-dp.lhu.edu.vn/>
 - Ngành Nhật Khoa Đông phương: <https://jp-dp.lhu.edu.vn/>
- **Website trung tâm, phòng ban và các đoàn thể**
 - Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học: <https://nnth.lhu.edu.vn>
 - Đảng bộ: <https://dangbo.lhu.edu.vn>
 - Công đoàn: <https://congdoan.lhu.edu.vn>
 - Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên: <https://doanhoid.lhu.edu.vn>
 - Thư viện: <https://tainguyen.lhu.edu.vn> và <http://thuvienso.lhu.edu.vn>
 - Virtual tour 360: <https://360.lhu.edu.vn>

Ngoài ra hệ thống website có thêm nhiều trang thông tin khác như: [Sinh viên tương lai](#), [Sinh viên đang học](#), [Phụ huynh](#), [Cán bộ & Giảng viên](#), [Cựu sinh viên](#), [Đảm bảo chất lượng](#),

[Hợp tác đối ngoại](#), [Kỷ yếu](#), [Tuyển dụng](#), [Phòng chống COVID-19](#), [Hội nghị SWPEA2023](#), [Tài nguyên học tập](#) và [Hội đồng giáo sư cơ sở](#).

Cổng thông tin điện tử của sinh viên là nơi tổng hợp mọi vấn đề mà sinh viên quan tâm trong suốt quá trình học tại Trường Đại học Lạc Hồng.

Để sử dụng các dịch vụ thông tin của trường, sinh viên chỉ cần truy cập và đăng nhập bằng mã số sinh viên cùng mật khẩu. Sau đó, bạn sẽ được yêu cầu bổ sung một vài thông tin cần thiết để hoàn tất quá trình kích hoạt tài khoản.

2. ỨNG DỤNG

2.1. Trang thông tin cá nhân ME - <http://me.lhu.edu.vn> hoặc Me Apps

ME là kênh thông tin liên lạc trực tuyến giữa nhà trường và sinh viên, cung cấp nhiều tính năng tiện ích cho cá nhân, nhóm và đơn vị. Nền tảng này giúp sinh viên:

- Quản lý thông tin cá nhân: Cập nhật thông tin và tìm kiếm việc làm.
- Chia sẻ thông tin: Dễ dàng chia sẻ thông tin cá nhân hoặc chia sẻ trong các nhóm mặc định và nhóm tự tạo.
- Nhận thông tin tổng hợp: Đồng bộ thông tin từ nhiều hệ thống khác như thư viện, lịch cá nhân, và xem điểm.
- Thảo luận nhóm: Trao đổi và thảo luận về các vấn đề chung trong nhóm.
- Kênh thông tin cá nhân: ME sẽ là người bạn đồng hành với sinh viên xuyên suốt quá trình học tập và cả sau khi tốt nghiệp. Tại đây, sinh viên có thể tùy chỉnh giao diện và theo dõi tin tức liên quan đến mình.

2.2. Hệ thống LMS – <https://lms.lhu.edu.vn/>

Hệ thống quản lý học tập LMS là một phần mềm được sử dụng để quản lý, phân phối, theo dõi và báo cáo các hoạt động học tập. LMS tự động hóa và số hóa quy trình, tạo ra một môi trường học tập trực tuyến hiệu quả và tiện lợi.

- Sổ đầu bài điện tử:

Hệ thống cho phép sinh viên điểm danh nhanh chóng bằng cách quét mã QR Code do giáo viên cung cấp ở mỗi buổi học. Dữ liệu điểm danh được ghi nhận tự động, thống kê kê chính xác số lượng sinh viên tham gia, vắng có phép và vắng không phép.

Ngoài ra, giáo viên có thể ghi lại nội dung bài giảng trực tiếp trên hệ thống sổ đầu bài điện tử. Khi kết thúc môn học, hệ thống sẽ tổng hợp và cung cấp số buổi đến lớp của từng sinh viên một cách nhanh chóng và chính xác.

- Bảng điểm sinh viên:

2.3. Thi trực tuyến (Trắc nghiệm) - <https://etestonline.lhu.edu.vn/>

Hệ thống thi trắc nghiệm của trường Đại học Lạc Hồng là hình thức kiểm tra, đánh giá kiến thức và kỹ năng của sinh viên thông qua một nền tảng trực tuyến. Thay vì làm bài trên giấy, người thi sẽ sử dụng máy tính, máy tính bảng hoặc điện thoại có kết nối internet để trả lời các câu hỏi được thiết kế sẵn.

Giáo viên giảng dạy sẽ quyết định và chịu trách nhiệm về toàn bộ quá trình thi, bao gồm nội dung, hình thức và cấu trúc đề thi. Thông tin này sẽ được giáo viên thông báo cụ thể đến sinh viên.

2.4. Thi trực tuyến (Nộp bài thi trực tuyến) - <https://tesu.lhu.edu.vn/>

Hệ thống nộp bài thi trực tuyến, là một nền tảng phần mềm cho phép thí sinh làm bài thi tự luận trên giấy hoặc trên máy tính, sau đó nộp bài làm của mình lên hệ thống dưới dạng file điện tử (ví dụ: PDF, ảnh, hoặc file Word).

Hình thức thi này thường được áp dụng cho các môn học yêu cầu thí sinh phải thể hiện khả năng phân tích, lập luận, trình bày, giải quyết vấn đề, hoặc các môn chuyên ngành.

2.5. LH Checkin – Điểm danh thông minh với QR Code -

<https://checkin.lhu.edu.vn/>

Hệ thống điểm danh QR Code tích hợp nhiều tính năng ưu việt, giúp việc tổ chức và quản lý điểm danh trở nên dễ dàng và hiệu quả hơn. Tính năng nổi bật của hệ thống bao gồm:

- Điểm danh nhanh chóng: Quét mã QR bằng điện thoại trong vài giây với ứng dụng ME, không cần cài đặt ứng dụng phức tạp.
- Báo cáo chi tiết: Thống kê đầy đủ, xuất báo cáo điểm danh, dễ dàng theo dõi và quản lý.
- Thông báo tự động: Gửi thông báo tức thì. Cập nhật tình hình điểm danh theo thời gian thực.

2.6. Tra cứu điểm thi - <http://mark.lhu.edu.vn>

Hệ thống hỗ trợ sinh viên tra cứu điểm học tập theo môn học, học kỳ và cho phép xem bảng điểm chính thức (có chữ ký).

2.7. Hệ thống học tập trực tuyến (e-Learning) - <https://learn.lhu.edu.vn>

Hệ thống học tập trực tuyến (e-Learning) của Trường Đại học Lạc Hồng được sử dụng để tổ chức các hoạt động học tập, giảng dạy và quản lý tài liệu. Sinh viên và giảng viên có thể sử dụng hệ thống này để:

- Tham gia các khóa học trực tuyến.
- Nhận và làm bài tập.
- Trao đổi tài liệu, giáo trình.
- Làm bài kiểm tra và bài thi.

Hệ thống này tích hợp với tài khoản ME của sinh viên, giúp quản lý thông tin học tập một cách đồng bộ.

Lưu ý: Sinh viên phải cập nhật đầy đủ các thông tin: email; số điện thoại của tài khoản ME để sử dụng hệ thống e-Learning.

2.8. Thư viện - Tài nguyên học tập - <http://lib.lhu.edu.vn>

Hệ thống thư viện điện tử của Trường Đại học Lạc Hồng. Đây là nơi lưu trữ và cung cấp các nguồn tài liệu học thuật cho sinh viên, giảng viên và cán bộ của trường. Trên trang web này, bạn có thể:

- Tra cứu và tìm kiếm các loại tài liệu in và tài liệu điện tử.
- Truy cập và sử dụng các cơ sở dữ liệu học thuật có bản quyền.
- Đọc và tải về các tài liệu, giáo trình do giảng viên của trường biên soạn.

Ngoài ra hệ thống cho phép người dùng gia hạn và đăng ký mượn online:

- Đăng ký mượn online: cho phép đọc giả đăng ký mượn sách trước khi đến thư viện nhận sách.
- Gia hạn sách online: cho phép đọc giả gia hạn sách online mà không cần đến thư viện.
- Thư viện số: Đọc giả trong trường được tham khảo, sử dụng tất cả nguồn tài liệu số có trên trang <http://thuvienso.lhu.edu.vn>.

2.9. Tra cứu thông tin - <https://lookup.lhu.edu.vn>

Hệ thống tra cứu thông tin của Trường Đại học Lạc Hồng được sử dụng để tra cứu các thông tin sau:

- Lịch thi: lịch thi giáo dục quốc phòng, lịch thi định hướng chuyên ngành, ...
- Kết quả thi: kết quả thi đánh giá năng lực tiếng Anh, kết quả thi cao học, ...

2.10. Tra cứu nợ học phí - <https://hocphi.lhu.edu.vn>

Tra cứu thông tin học phí: thông tin nợ học phí; thông tin miễn giảm; khai báo học phí; khai báo học kỳ; ...

Sinh viên có thể truy cập vào trang này, nhập mã số sinh viên để xem chi tiết học phí và lịch sử đóng học phí của mình trong từng học kỳ.

2.11. Lịch sinh viên - <https://calen.lhu.edu.vn>

Tra cứu lịch học sinh viên, học viên; lịch giáo viên; quản lý lịch; đăng ký học. Sinh viên sử dụng mã số sinh viên để tra cứu lịch học. Khi có sự thay đổi lịch học, lịch dạy hệ thống sẽ hiển thị thông tin nhằm giúp sinh viên cập nhật kịp thời và thuận lợi.

2.12. Khảo sát đánh giá giảng dạy - <http://qa.lhu.edu.vn>

Đây là kênh giúp sinh viên nhận xét; góp ý đánh giá về chương trình giảng dạy môn học, về giảng viên phụ trách bộ môn ... để góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy cho Nhà trường.

2.13. Đánh giá rèn luyện – <http://renluyen.lhu.edu.vn>

Đây là kênh giúp sinh viên tham gia đánh giá điểm rèn luyện sau mỗi học kỳ, hệ thống sẽ ghi nhận lần đánh giá gần nhất của bạn trong học kỳ.

2.14. Đăng ký môn học theo hệ thống tín chỉ - <https://dkmh.lhu.edu.vn>

Sinh viên đăng ký môn học trước khi bắt đầu mỗi học kỳ mới qua mạng thay vì phải trực tiếp đến đăng ký tại phòng Đào tạo của Trường.

2.15. Đăng ký cấp giấy chứng nhận online - <http://certification.lhu.edu.vn>

Sinh viên đăng ký cấp giấy chứng nhận đang học; bằng điểm; giấy vay vốn; giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời; giấy chứng nhận tin học ngoại ngữ.

2.16. Xét tốt nghiệp - <https://graduate.lhu.edu.vn/>

Đăng ký và xét tốt nghiệp trực tuyến: Sinh viên có thể đăng nhập để thực hiện các thủ tục đăng ký xét tốt nghiệp, kiểm tra các điều kiện và cập nhật hồ sơ xét tốt nghiệp mà không mất quá nhiều thời gian.

Tra cứu thông tin bằng tốt nghiệp bằng đường link <https://dip.lhu.edu.vn/tim-bang-public>.

2.17. LHU AI - <https://gpt.lhu.edu.vn/chat>

Là một công cụ hỗ trợ dựa trên công nghệ GPT (Generative Pre-trained Transformer) do Trường Đại học Lạc Hồng phát triển. LHU AI được thiết kế như một chatbot thông minh, phục vụ nhu cầu tra cứu và hỗ trợ của sinh viên, giảng viên và cán bộ nhà trường. Bạn có thể sử dụng trang này để:

- Hỏi đáp thông tin: Đặt các câu hỏi về quy định, quy trình học tập, thông báo của trường.

- Hỗ trợ học tập: Yêu cầu giải đáp các bài toán, viết code, tóm tắt tài liệu...

- Tra cứu nhanh: Tìm kiếm thông tin về lịch học, lịch thi, học phí...

Đây là một trong những ứng dụng AI tiên tiến mà LHU triển khai để số hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động ...

2.18. Cập nhật thông tin cá nhân - <https://studentinfo.lhu.edu.vn/>

Sinh viên cập nhật lại thông tin cá nhân của mình như: **Họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ thường trú, địa chỉ tạm trú, email, số điện thoại** nếu có sai sót nếu có sai sót trong quá trình nhập hồ sơ.

Lưu ý: Thông tin về **Họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ thường trú** sinh viên chỉ được phép cập nhật lại 01 (một) lần duy nhất.

Ngoài ra, hệ thống này cũng cho phép sinh viên upload hình để làm sinh viên. Khi upload hình lên hệ thống, sinh viên lưu ý đọc kỹ hướng dẫn và quy cách về hình khi làm thẻ. Khi sinh viên upload hình xong, bộ phận tiếp nhận xem xét và đánh giá hình có đúng quy cách để làm thẻ hay không. Thông tin về kết quả sẽ được gửi qua trang ME.

3. SỬ DỤNG ỨNG DỤNG

Mỗi sinh viên khi vào học tại trường Đại học Lạc Hồng sẽ được cấp:

- **Mã số sinh viên** (tên đăng nhập hệ thống)

- **Mật khẩu** (đăng nhập hệ thống)

bằng cách gửi tin nhắn SMS cho từng sinh viên vào số điện thoại sinh viên đăng ghi trong hồ sơ nhập học.

Để thay đổi mật khẩu, đầu tiên, sinh viên đăng nhập hệ thống (link đăng nhập: <https://app.lhu.edu.vn>) hoặc **Me App** trên thiết bị di động để thực hiện:

3.1. Cập nhật hai thông tin

Để cập nhật hai thông tin cá nhân gồm:

- **Số điện thoại**

- **Địa chỉ email**

trong mục **Thông tin tài khoản** của trang **Me** hoặc **Me App** để sử dụng tất cả các ứng dụng của Nhà trường.

Mã người dùng 118001543	
Tên đăng nhập NguyenXuanMai	Chỉnh sửa
Số điện thoại 0942665377	Chỉnh sửa
Thay đổi số điện thoại 0942665377	Cập nhật
Địa chỉ email mainx18@uef.edu.vn	Chỉnh sửa

Hình 02: Giao diện cập nhật hoặc chỉnh sửa thông tin

3.2. Hướng dẫn “Đổi mật khẩu”

Bước 1: Vào trang đăng nhập hệ thống (link: <https://app.lhu.edu.vn>) hoặc đăng nhập trang **Me** (link: <http://me.lhu.edu.vn>) → chọn mục **Đổi mật khẩu**

Bước 2: Nhập **Mã số sinh viên** hoặc **Tên đăng nhập** → nhập **Mật khẩu hiện tại** (nếu lần đầu thì mật khẩu in trên hóa đơn thu học phí) → nhập **Mật khẩu mới** → nhập lại **Mật khẩu mới** (trùng với mật khẩu mới) → chọn nút **Đổi mật khẩu**. Đổi mật khẩu thành công.

NguyenXuanMai
.....
.....
.....
.....
✓ Tốt đấy
Đổi mật khẩu

Hình 03: Giao diện đổi mật khẩu***Lưu ý:**

Để đảm bảo sự an toàn trong bảo mật hệ thống, mật khẩu phải có độ an toàn "**Trung bình**" trở lên.

- Chiều dài mật khẩu phải từ 8 ký tự trở lên.
- Nên chứa ít nhất ký tự thường hoặc ký tự hoa hoặc ký tự số hoặc ký tự đặc biệt (! ? \$ % ^ & * + = { [}] : ; @ ~ # | \ < > ? /).

3.3. Hướng dẫn tự đặt lại mới

Nếu cán bộ; nhân viên; giảng viên; sinh viên không đăng nhập được vào hệ thống (link đăng nhập: <https://app.lhu.edu.vn>) hoặc trang thông tin Me, do quên mật khẩu hoặc không thể đăng nhập trang **Me** thì:

- Nếu người dùng **chưa cập nhật** số điện thoại hoặc địa chỉ email, thì liên hệ Trung tâm Thông tin tư liệu (Phòng A201 hoặc ☎ 02513 952726) để được hướng dẫn.

- Nếu người dùng **đã cập nhật** số điện thoại hoặc địa chỉ email, thì **tự đặt lại** mật khẩu mới theo hướng dẫn sau:

Bước 1: Vào trang đăng nhập hệ thống (link: <https://app.lhu.edu.vn>) hoặc (link: <http://me.lhu.edu.vn>) → chọn mục **Quên mật khẩu**

Bước 2: Nhập **Mã số sinh viên** hoặc **Tên đăng nhập** → chọn nút **Tiếp tục**

Bước 3: Chọn **Số điện thoại** hoặc **Email** → chọn nút **Tiếp tục**

Bước 4: Nhập mã xác nhận từ tin nhắn **SMS** hoặc **Email** → chọn nút **Tiếp tục**

Bước 5: Nhập **Mật khẩu mới** → nhập lại **Mật khẩu mới** (trùng với mật khẩu mới) → chọn nút **Cập nhật mật khẩu**. Cập nhật mật khẩu thành công.

The diagram illustrates the five steps of the password reset process:

- Bước 1:** A blue box labeled 'Quên mật khẩu' (Forgot password) with options: 'Đăng nhập' (Login), 'Đổi mật khẩu' (Change password), and 'Quên mật khẩu' (Forgot password).
- Bước 2:** A form with an input field containing '921000014' and a 'Tiếp tục' (Continue) button.
- Bước 3:** A form with two input fields: one containing '0936500090' and the other containing 'nguyenthangcmdn@gmail.com', with a 'Tiếp tục' (Continue) button.
- Bước 4:** A form with an input field containing '8 9 5 1' and a 'Tiếp tục' (Continue) button.
- Bước 5:** A confirmation screen with a green bar, a 'Tôi đồng ý' (I agree) checkbox, and a 'Cập nhật mật khẩu' (Update password) button.

Hình 04: Các bước thực hiện đặt lại mật khẩu mới

THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

1. Giới thiệu

Thư viện Đại học Lạc Hồng thành lập năm 1997, thực hiện nhiệm vụ tổ chức khai thác, lưu trữ và cung cấp thông tin tư liệu trong các lĩnh vực khoa học; công nghệ; kinh tế; ngoại ngữ; xã hội và nhân văn... phục vụ công tác đào tạo; nghiên cứu; học tập của cán bộ, giảng viên và sinh viên trong Nhà trường.

Từ cuối năm 2019 Thư viện chuyển sang mô hình kho mở, cho độc giả vào kho sách xem và tự chọn tài liệu để đọc tại chỗ hoặc mượn mang về.

Hiện nay, nguồn tài nguyên Thư viện Trường Đại học Lạc Hồng gồm có: sách giấy 11.102 đầu sách (tương đương 21.868 cuốn, 79% tiếng Việt, 21% tiếng nước ngoài), 3 cơ sở dữ liệu điện tử; báo cáo NCKH, luận văn, luận án (dạng file điện tử): 3.428 báo cáo, Giáo trình do trường Lạc Hồng biên soạn (dạng file điện tử): 221 giáo trình và tài nguyên số đa dạng trên trang <http://thuvienso.lhu.edu.vn> do Nhà trường ký hợp tác với công ty TNHH Tài liệu trực tuyến Vina.



Hình 05: Kho sách Thư viện Đại học Lạc Hồng

b. Nguồn lực tài nguyên

- Tài liệu in giấy: sách (giáo trình, sách tham khảo)
- Tài liệu điện tử: tài liệu giáo trình, bài giảng, Báo cáo NCKH (file PDF)

Tài liệu in giấy: Thư viện sử dụng bảng phân loại DDC để phân loại và tổ chức kho, tài liệu chủ yếu thuộc các môn ngành sau:

- Công nghệ (khoa học ứng dụng) gồm cả kế toán, tài chính, quản trị kinh doanh và Marketing;
- Địa lý lịch sử;
- Khoa học tự nhiên và toán học;
- Khoa học xã hội, kinh tế học, luật học;
- Nghệ thuật, mỹ thuật và trang trí;
- Ngôn ngữ;
- Tin học, thông tin và tác phẩm tổng quát;
- Tôn giáo;

- Triết học và tâm lý học;
- Văn học;
- Y dược, dược học

Đối tượng phục vụ: cán bộ, nhân viên, giảng viên và sinh viên trong Trường.

Hình thức phục vụ: đọc tại chỗ, mượn đem về.

Tài liệu điện tử: Tài liệu điện tử đa dạng và phong phú gồm có 2 nguồn:

- Nguồn của Thư viện Đại học Lạc Hồng bao gồm: Báo cáo nghiên cứu khoa học bao gồm các báo cáo khoa học sinh viên cấp trường; luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ <https://lib.lhu.edu.vn>
- Nhà trường đã mua quyền sử dụng nguồn tài liệu số của công ty TNHH tài liệu trực tuyến Vina <http://thuvienso.lhu.edu.vn>

Cơ sở dữ liệu (CSDL): bao gồm CSDL Proquest Central , CSDL nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ, CSDL Công bố Khoa học và Công nghệ Việt Nam <https://tainguyen.lhu.edu.vn/>

c. Hệ thống quản lý Thư viện

Từ năm 2004 Thư viện đã được trang bị phần mềm quản lý Thư viện, phục vụ công tác biên mục; quản lý tài liệu; công tác mượn trả và tra cứu tài liệu trực tuyến qua máy tính hoặc các thiết bị di động.

Qua mỗi năm, phần mềm quản lý Thư viện luôn được Nhà trường quan tâm nâng cấp; cải tiến các tính năng ưu việt hơn, thuận tiện hơn cho người sử dụng.

The screenshot displays the 'QUẢN LÝ THƯ VIỆN' (Library Management) system interface. The main section is titled 'QUẢN LÝ BIÊN MỤC' (Catalog Management). It features a search bar and several action buttons: CUỐN, TÌM THEO NGÀY, LƯU, SAO, MỚI, and XÓA. Below these are input fields for 'Loại tài liệu' (Book type), 'ISBN', 'Dewey', and 'Cutter'. A dropdown menu for 'Ngôn ngữ' (Language) is set to 'Việt'. There are 'THÊM' (Add) and 'TÌM' (Search) buttons. The 'Tựa sách' (Book title) field contains 'Kỹ thuật bảo dưỡng và sửa chữa ô tô hiện đại: Sửa chữa điện ô tô'. Below this, there are fields for 'Số trang' (275), 'Mô tả' (24 cm), 'XB lần' (XB lần), and 'Năm XB' (2023). The 'Nhà xuất bản' (Publisher) is 'Bách khoa Hà Nội'. There are 'THÊM' buttons for 'Tập' (Volume) and 'Bộ' (Set). The 'Keywords' field contains 'Ô tô; Sửa chữa; Hệ thống điện'. At the bottom, there are fields for 'Nhập bởi' (Entered by), 'Ngày' (Date), 'Sửa bởi' (Modified by), 'Ngày' (Date), and 'URL'. The sidebar on the left lists various library management functions: Biên mục sách, Tạp chí, Quản lý mượn trả, In ấn, Đăng ký, Kiểm kê, and Lướt vào thư viện.

Hình 06: Giao diện quản lý biên mục

QUẢN LÝ MƯỢN TRẢ

Mã độc giả: Số ngày mượn:

Mã tài liệu: Tên tài liệu:

☐ Đang mượn / Online
 ☒ Đã trả
 ☐ Trễ hạn
 ☐ Tất cả

STT	Mã tài liệu	Tên tài liệu	Nxb	Ngày mượn	Hạn trả	Trạng thái	Trễ hạn
1.	100021778	ChatGPT thực chiến	Nxb: 2024	Ngày mượn: 04/04/2025 - 07:49	Hạn trả: 04/05/2025 - 07:49	Đã trả	Trễ hạn: 22 ngày
2.	100000007	Tâm lý học kinh doanh và quản trị	Nxb: 1994	Ngày mượn: 10/10/2024 - 11:51	Hạn trả: 09/12/2024 - 11:51	Đã trả	Đúng hạn
3.	100000002	Nhân sự chìa khóa của sự thành công	Nxb: 1999	Ngày mượn: 10/09/2024 - 11:37	Hạn trả: 09/10/2024 - 11:37	Đã trả	Trễ hạn: 27 ngày
4.	100000007	Tâm lý học kinh doanh và quản trị	Nxb: 1994	Ngày mượn: 29/09/2024 - 16:34	Hạn trả: 10/10/2024 - 16:34	Đã trả	Đúng hạn
5.	100000007	Tâm lý học kinh doanh và quản trị	Nxb: 1994	Ngày mượn: 26/09/2024 - 11:34	Hạn trả: 26/10/2024 - 11:34	Đã trả	Đúng hạn
6.	100000007	Tâm lý học kinh doanh và quản trị	Nxb: 1994	Ngày mượn: 25/09/2024 - 11:24	Hạn trả: 25/10/2024 - 11:24	Đã trả	Đúng hạn

Họ tên: **Trần Thanh Phương**
 Mã độc giả: **NV0000220** Ngày sinh:
 Tình trạng nợ:
 Đối tượng:
 Vai trò: **Sinh viên - (7 ngày)**
 Từ ngày: **13/08/2025** Đến ngày: **13/02/2030**
 Ghi chú:

Hình 07: Giao diện quản lý mượn trả

d. Sử dụng tài nguyên thư viện

Trang tài nguyên học tập cho phép bạn đọc tìm kiếm tài liệu; download; đăng ký mượn; gia hạn thời gian mượn tài liệu từ các nguồn tài nguyên như: [Sách](#); [Giáo trình nội sinh](#); [Tài liệu điện tử](#) và [Báo cáo NCKH](#) trong toàn hệ thống hoặc theo bộ sưu tập.

Link truy cập: <https://tainguyen.lhu.edu.vn>

Giới thiệu Thư viện số Tra cứu sách Tập chí online Tập chí OA Cơ sở dữ liệu

RSS | A-Z Index | English

ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
KHU VỰC TÂN ĐỨC

Vốn tài liệu: Thư viện hiện có hơn 19.000 cuốn sách, trong đó hơn 16.500 cuốn sách tiếng Việt, còn lại là sách ngoại văn

THƯ VIỆN SỐ
Đây là trang liên kết với trang tainguyen, hiện tại kho thư viện số của trường đã có hơn 5.000 tài liệu điện tử.

TRA CỨU SÁCH
Hiện thư viện có hơn 19.000 cuốn sách, trong đó khoảng 16.500 cuốn sách tiếng Việt, còn lại là sách tiếng Anh, Nhật Bản, Trung

GIÁO TRÌNH
Tập hợp bài giảng, giáo trình của tất cả các môn học.

TÀI LIỆU ĐIỆN TỬ
Tập hợp bài giảng, giáo trình điện tử của tất cả các môn học.

Hình 08: Giao diện trang tài nguyên học tập

Sách Giáo trình nội sinh Tài liệu điện tử Báo cáo NCKH

Tourism



Tài liệu được tìm theo: Tiêu đề, từ khoá

Bộ sưu tập

Công nghệ (khoa học ứng dụng),
gồm cả Kế toán, Tài chính, Quản trị
kinh doanh và Marketing

Địa lý và lịch sử

Khoa học tự nhiên và toán học

Khoa học xã hội, kinh tế học, luật

[Trở lại](#) [Home](#)

Tài liệu được tìm trên toàn bộ hệ thống

Có 20 tài liệu được tìm thấy



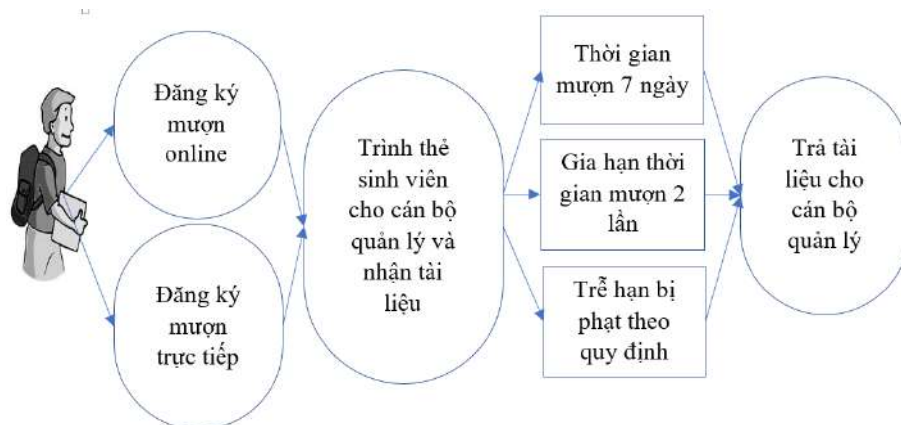
English communication for your career: air travel and tourism

Kim Young-mi, Son Ki-pyo

Ký hiệu xếp giá: 428.240 71 K49

Chủ đề: Tiếng Anh -- Tiếng Anh giao tiếp; Du lịch

Hình 09: Giao diện đăng ký mượn online



Hình 10: Sơ đồ quy trình mượn trả tài liệu tại Thư viện Lạc Hồng

*Lưu ý:

Khi chọn một tài liệu mượn từ các nguồn tài nguyên [Sách](#) thì cần lưu ý 2 thông tin để biết tài liệu đó còn hay hết.

- Thông tin lưu trữ: sách kho 1 và kho 2 có ở thư viện, sách kho 3 để ở tủ sách các Khoa

Mã kho	Tên kho	Vị trí	Tổng số bản
3	Kho 3	Cơ sở 3	1

- Thông tin lưu hành

Số đăng ký cá biệt	Còn/thất lạc	Tình trạng	Mã độc giả	Họ tên	Hạn trả
100019084	Còn	Đang mượn	nv0000315	NGUYỄN THỊ HỒNG	10/08/2023
100019083	Còn	Rời			

Nguồn tài nguyên: [Giáo trình nội sinh](#); [Tài liệu điện tử](#) và [Báo cáo NCKH](#) là tài liệu dạng file PDF độc giả không đăng ký mượn mà download file khi có nhu cầu.

e. Thư viện số

Năm 2015, Nhà trường đã mua quyền sử dụng nguồn tài liệu số của công ty TNHH tài liệu trực tuyến Vina VDOC, độc giả có thể truy cập và download tài liệu tại trang <http://thuvienso.lhu.edu.vn> bằng tài khoản trang Me.



Hình 11: Giao diện trang Thư viện số

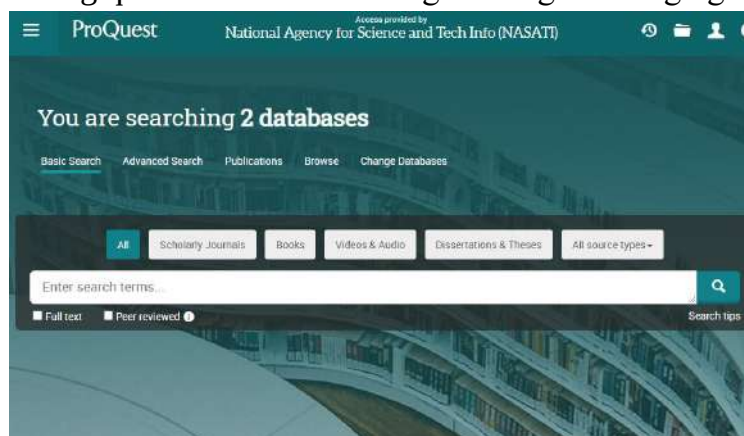
Thư viện số cho phép tìm kiếm và download từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau như: nguồn từ trang tailieu.vn; Thư viện số Trường; các Trường có liên kết; chọn TV đa phương tiện.

Ngoài ra Thư viện số còn cho upload tài liệu; chia sẻ tài liệu; tạo bộ sưu tập;...

f. Cơ sở dữ liệu

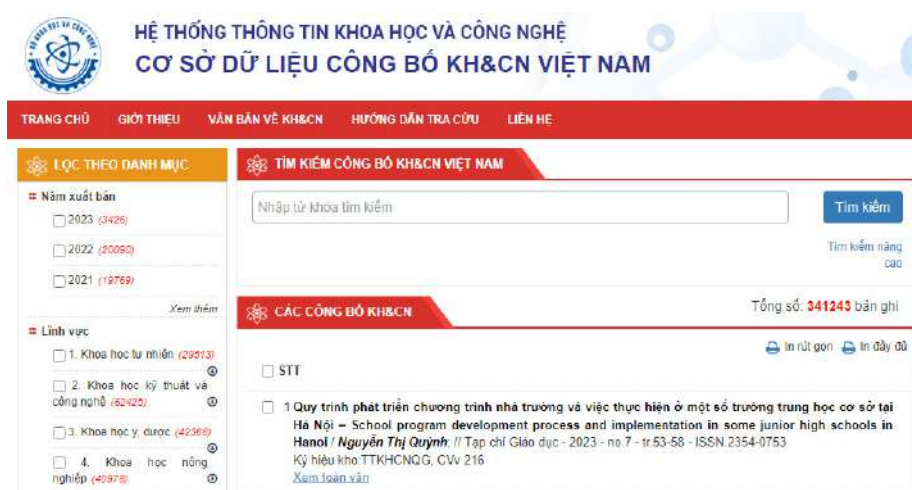
Từ năm 2022, Nhà trường đã mua quyền truy cập, sử dụng 3 cơ sở dữ liệu điện tử, bao gồm:

- Proquest Central là bộ cơ sở dữ liệu điện tử lớn bao gồm 25 cơ sở dữ liệu đa ngành, xử lý trên 19.000 tạp chí, cung cấp toàn văn của 56.000 luận văn trong các lĩnh vực tâm lý học, kinh doanh, khoa học vật lý, y tế, giáo dục... và đưa ra các thông tin cô đọng về kinh tế, kinh doanh thông qua các báo cáo từ hàng trăm ngành công nghiệp tại 90 quốc gia.



Hình 12: Giao diện trang CSDL Proquest Central

- CSDL Công bố Khoa học và Công nghệ Việt Nam là cơ sở dữ liệu toàn văn về tài liệu KH&CN Việt Nam có trên 200.000 biểu ghi.



Hình 13: Giao diện trang CSDL Công bố Khoa học và Công nghệ Việt Nam

- CSDL Nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ là cơ sở dữ liệu thư mục về các báo cáo kết quả của các đề tài nghiên cứu KH&CN các cấp đăng ký và giao nộp tại Cục Thông tin KH&CN Quốc gia.

HỆ THỐNG THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CƠ SỞ DỮ LIỆU NHIỆM VỤ KH&CN

TRANG CHỦ GIỚI THIỆU VĂN BẢN VỀ KH&CN HƯỚNG DẪN TRA CỨU LIÊN HỆ

LỌC THEO DANH MỤC

Trạng thái

- ☐ Kết quả thực hiện nhiệm vụ (39296)
- ☐ Nhiệm vụ đang tiến hành (6916)
- ☐ Ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ (4558)

Các bộ, ngành, cơ quan trung ương

- ☐ Bộ Công an (48)
- ☐ Bộ Công Thương (3133)
- ☐ Bộ Giáo dục và Đào tạo (2817)
- ☐ Bộ Giao thông Vận tải (447)

TÌM NHIỆM VỤ KH&CN

Nhập từ khóa tìm kiếm **Tìm kiếm**

Tìm kiếm nâng cao

CÁC ĐỀ TÀI / NHIỆM VỤ KH&CN Tổng số: **50812** bản ghi

☐ STT ☐ Nhan đề

1 ☐ Nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị / ThS. Nguyễn Hữu Thánh (Chủ nhiệm), ThS. Nguyễn Hữu Thánh, ThS. Trần Hoàng, TS. Trần Đức Dương, ThS. Dương Hương Sơn, ThS. Cao Thị Hà; ThS. Nguyễn Thị Hồng Sâm, Lê Thị Thu Huyền, ThS. Trần Hữu Hòa, ThS. Ngô Thị Thu Hà, ThS. Đoàn Văn Hồ L. - Nhiệm vụ cấp Tỉnh/ Thành phố. • Trường Chính trị Lê Duẩn, UBND Tỉnh Quảng Trị. - 2019. - 64

Nơi lưu trữ: Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN Quảng Trị.

Hình 14: Giao diện trang CSDL Nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ

Bạn đọc được truy cập, khai thác miễn phí CSDL thông qua mạng máy tính của Trường, truy cập website <https://tainguyen.lhu.edu.vn>

LIÊN HỆ

Trung tâm Thông tin tư liệu - Trường Đại học Lạc Hồng

Cơ sở 1: Số 10, Huỳnh Văn Nghệ, P. Bửu Long, Biên Hòa - Đồng Nai.

Thư viện

Địa điểm: Phòng A201 – Cơ sở 1

Điện thoại: 02513 952726

Email: thuvien@lhu.edu.vn

Google map: <https://goo.gl/maps/Jxnwr3Y5Tk2vYnE67>

102002 GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1

Phần lý thuyết trang bị cho sinh viên: Một số vấn đề cơ bản về quan điểm, đường lối và chủ trương của Đảng và Nhà nước về công tác TDTT trong giai đoạn mới; Mục đích, nhiệm vụ và yêu cầu của GDTC đối với sinh viên; Cơ sở khoa học của việc tập luyện TDTT đối với sinh viên; Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT; Nguyên nhân và cách đề phòng chấn thương trong luyện tập TDTT.

Phần thực hành trang bị cho sinh viên một số kỹ thuật cơ bản của môn Bóng chuyền, Bóng rổ, Bóng đá trong chương trình học phần 1, biết một số phương pháp tự tập luyện, để rèn luyện thể chất, bảo vệ sức khỏe.

Tài liệu tham khảo:

Giáo trình Giáo dục thể chất trường đại học Lạc Hồng.

102003 GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2

Phần lý thuyết gồm các nội dung về: Nguồn gốc; Quá trình hình thành và phát triển môn Bóng chuyền, Bóng đá, Bóng rổ trên thế giới và Việt Nam; Tác dụng của thể dục thể thao đối với con người; nhận thức về vị trí, vai trò của Giáo dục thể chất và các hoạt động thể dục thể thao trong hoạt động giáo dục đại học; Dụng cụ sân bãi và một số điều luật cơ bản.

Phần thực hành: Sinh viên ôn luyện những kỹ thuật đã học ở học phần 1; tiếp tục thực hiện những kỹ thuật của học phần 2 và một số chiến thuật cơ bản;

Thực hành thi đấu.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Giáo dục thể chất trường đại học Lạc Hồng.

102004 GIÁO DỤC THỂ CHẤT 3

Môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về tự kiểm tra và theo dõi sức khỏe để đảm bảo phương pháp tập luyện khoa học, xây dựng nếp sống cân bằng, hài hòa giữa hoạt động trí lực và hoạt động thể lực, giữa nghỉ ngơi tích cực và hoạt động gắng sức.

Phần thực hành: Sinh viên ôn luyện những kỹ thuật đã học ở học phần 1 và 2; tiếp tục thực hiện những kỹ thuật của học phần 3 và một số phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài.

Tài liệu tham khảo:

Giáo trình Giáo dục thể chất trường đại học Lạc Hồng.

102006 PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

Môn Pháp luật đại cương dành cho sinh viên không chuyên ngành Luật, trang bị cho sinh viên không chuyên ngành Luật những kiến thức cơ bản nhất về Nhà nước và pháp luật nói chung, nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa nói riêng. Từ đó giúp cho sinh viên có nhận thức, quan điểm đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Đồng thời trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật Việt Nam và một số ngành luật cụ thể như: Pháp luật dân sự và tố tụng dân sự, Pháp luật lao động, Pháp luật hình sự và tố tụng hình sự, pháp luật hành chính và tố

tụng hành chính, pháp luật kinh doanh, Pháp luật phòng chống tham nhũng, giúp cho sinh viên hiểu biết hơn về pháp luật để vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Lý luận Nhà nước và pháp luật – Trường Đại học Luật Hà Nội – NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật. 2020.
- Giáo trình pháp luật đại cương – Bộ Giáo Dục và Đào Tạo – NXB Đại học Sư phạm. 2014
- Một số văn bản pháp luật của Nhà nước: Luật Hiến pháp, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bộ Luật Hình sự, Bộ Luật Dân sự, Luật Hôn nhân, gia đình, Luật Doanh nghiệp, Luật Thương Mại, Luật xử phạt vi phạm hành chính...

102007 QUY HOẠCH TUYẾN TÍNH

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về một số bài toán kinh tế: Bài toán lập kế hoạch sản xuất tối ưu; Bài toán khâu phân thức ăn tối ưu, Bài toán vận tải... Cách lập mô hình và tìm phương án tối ưu bằng thuật toán đơn hình, thuật toán thế vị.

Tài liệu học tập:

- Trần Văn Hoan (2023), Quy Hoạch Tuyến Tính, Nhà xuất bản Hồng Đức.
- Đặng Huân (1995), Quy Hoạch Tuyến Tính, trường Đại Học Kinh Tế TP.HCM.
- Trần Túc (2001), Bài tập Quy Hoạch Tuyến Tính, nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.

102008 VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG (ngành công nghệ thực phẩm)

Học phần Vật lý đại cương (ngành hóa) cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công cơ học, các tính chất về chất rắn, chất lưu, nhiệt, dòng điện, quang học, giới thiệu các ứng dụng của chúng trong ngành công nghệ thực phẩm.

Tài liệu học tập:

1. Trần Phú Cường (2022), *Vật lý đại cương (ngành công nghệ thực phẩm)*, Lưu hành nội bộ.
2. Tài liệu tham khảo:
<https://phet.colorado.edu/>
<https://ophysics.com/index.html>
<http://hyperphysics.phy-astr.gsu.edu/hbase/hframe.html>

102010 VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG (ngành dược)

Học phần Vật lý đại cương (ngành dược) cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công cơ học, độ nhớt và sức căng mặt ngoài của chất lưu, nhiệt, dòng điện, quang học, giới thiệu cơ học tiền lượng tử và các ứng dụng của chúng trong ngành dược.

Tài liệu học tập:

1. Trần Phú Cường (2022), *Vật lý đại cương*, Lưu hành nội bộ.
2. Tài liệu tham khảo:
<https://phet.colorado.edu/>
<https://ophysics.com/index.html>
<http://hyperphysics.phy-astr.gsu.edu/hbase/hframe.html>

102011 THÍ NGHIỆM VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG (ngành hóa)

Học phần thí nghiệm vật lý đại cương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cũng như kỹ thuật đo lường và ghi nhận các đại lượng vật lý về chất lưu, nhiệt, dòng điện, quang học thông qua một bài sai số, bảy bài thí nghiệm.

Tài liệu học tập:

1. Trần Phú Cường (2019), *Thực hành vật lý đại cương*, Nhà xuất bản Hồng Đức.
2. Tài liệu tham khảo:
<https://phet.colorado.edu/>
<https://ophysics.com/index.html>
<http://hyperphysics.phy-astr.gsu.edu/hbase/hframe.html>

102012 THÍ NGHIỆM VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG (ngành dược)

Học phần thí nghiệm vật lý đại cương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cũng như kỹ thuật đo lường và ghi nhận các đại lượng vật lý về chất lưu, nhiệt, dòng điện, quang học, các ứng dụng của chúng trong ngành, thông qua một bài sai số, bảy bài thí nghiệm.

Tài liệu học tập:

1. Trần Phú Cường (2019), *Thực hành vật lý đại cương*, Nhà xuất bản Hồng Đức.
2. Tài liệu tham khảo:
<https://phet.colorado.edu/>
<https://ophysics.com/index.html>
<http://hyperphysics.phy-astr.gsu.edu/hbase/hframe.html>

102014 TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG (WORD, EXCEL, INTERNET, POWERPOINT)

Môn học bao gồm 3 phần: những hiểu biết cơ bản về tin học; tin học văn phòng; sử dụng internet và e-mail.

1. Phần những hiểu biết cơ bản về tin học trình

bày các kiến thức như:

- Các khái niệm cơ bản về thiết bị phần cứng, phần mềm,...
 - Các khái niệm về hệ điều hành;
 - Các thao tác cơ bản sử dụng hệ điều hành Windows;
 - Quản lý cây thư mục và dữ liệu;
 - Gõ dấu tiếng Việt trong Windows;
2. Phần tin học văn phòng trình bày ba phần mềm thông dụng của hãng Microsoft là MS Word, MS Excel và MS Powerpoint.
 3. Phần sử dụng internet và E-mail trình bày hai dịch vụ quan trọng nhất là WEB và E-MAIL nhằm giúp sinh viên tìm kiếm và trao đổi thông tin trên internet....

Tài liệu học tập:

Giáo trình

1. IIG Việt Nam (Oct 2016). Microsoft Office Word 2016 – Nhà xuất bản Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh
2. IIG Việt Nam (Oct 2016). Microsoft Office Excel 2016 – Nhà xuất bản Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh
3. IIG Việt Nam (Oct 2016). Microsoft Office PowerPoint 2016 – Nhà xuất bản Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh

Phần mềm, công cụ hỗ trợ thực hành:

1. Microsoft Windows 10
2. Microsoft Office 2016.

102016 TOÁN A1

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về giới hạn, tính liên tục, phép tính vi tích phân của hàm số một biến, phương trình vi phân và một số ứng dụng của chúng.

Tài liệu học tập:

- Trần Văn Hoan (Chủ biên), Đinh Thái Sơn (2023), *Toán cao cấp*, Nhà xuất bản Hồng Đức.
- Nguyễn Đình Trí (Chủ biên) (2009), *Toán cao cấp (Tập 2, 3)*, Nhà xuất bản Giáo dục.
- Nguyễn Đình Trí (Chủ biên) (2009), *Bài tập Toán cao cấp (Tập 2, 3)*, Nhà xuất bản Giáo dục.

102018 TOÁN A2

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về ma trận, định thức; hệ phương trình tuyến tính; cơ sở, số chiều của không gian vector; chuỗi số, chuỗi

lũy thừa và một số ứng dụng của chúng.

Tài liệu học tập:

- Trần Văn Hoan (Chủ biên), Đinh Thái Sơn (2023), Toán cao cấp, Nhà xuất bản Hồng Đức.
- Nguyễn Đình Trí (Chủ biên) (2009), Toán cao cấp (Tập 1, 2), Nhà xuất bản Giáo dục.
- Nguyễn Đình Trí (Chủ biên) (2009), Bài tập Toán cao cấp (Tập 1, 2), Nhà xuất bản Giáo dục.

102025 TOÁN CAO CẤP 1 (Ngành CN Thực phẩm – CN Hóa học – CN Môi trường)

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về giới hạn, tính liên tục, phép tính tích phân của hàm số một biến, chuỗi số và một số ứng dụng của chúng.

Tài liệu tham khảo:

- Trần Văn Hoan (Chủ biên), Đinh Thái Sơn (2023), Toán cao cấp, Nhà xuất bản Hồng Đức.
- Nguyễn Đình Trí (Chủ biên) (2009), Toán cao cấp (Tập 2), Nhà xuất bản Giáo dục.
- Nguyễn Đình Trí (Chủ biên) (2009), *Bài tập toán cao cấp (Tập 2)*, Nhà xuất bản Giáo dục.

102027 TOÁN CAO CẤP C

Học phần trang bị cho sinh viên khối ngành kinh tế, quản trị kinh doanh các kiến thức cơ bản về phép tính vi tích phân hàm một biến, phương trình vi phân, ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính và các áp dụng của chúng vào kinh tế.

Tài liệu tham khảo:

- Trần Văn Hoan (Chủ biên), Đinh Thái Sơn (2023), *Toán cao cấp*, Nhà xuất bản Hồng Đức.
- Lê Đình Thuyết, Nguyễn Quỳnh Lan (2018), Toán cao cấp cho các nhà kinh tế (Phần 1, 2), Nhà xuất bản Đại Học Kinh Tế Quốc Dân.

102033 TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh thuộc nhóm môn học đại cương, dành cho sinh viên đại học khối các ngành không chuyên Lý luận chính trị. Môn học cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản nhất về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Về Đảng Cộng sản Việt Nam và về Nhà nước; Về đại đoàn kết toàn dân và đoàn kết quốc tế; Về văn hóa, đạo đức, con người. Từ đó, góp phần giáo dục lòng tự hào dân tộc, bồi đắp tình yêu lãnh tụ và niềm tin đối với Đảng; xác lập ý thức trách nhiệm và thái độ tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Vận dụng nội dung kiến thức đã học để tham gia cuộc vận động và thực hành “Học tập và làm theo gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Giáo trình

- [1]. Bộ giáo dục và Đào tạo. (2021). Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

Tài liệu tham khảo¹

- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2017). Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

- [3]. Hồ Chí Minh. (2000). Toàn tập (16 tập). Hà Nội: Chính trị quốc gia.

- [4]. Tạp chí Cộng sản - Cơ quan lý luận và chính trị của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

- [5]. Website: <http://www.dangcongsan.vn>
<https://www.bqllang.gov.vn/>

102034 XÁC SUẤT THỐNG KÊ (Ngành CNTT)

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất và thống kê ứng dụng gồm: Xác suất và các công thức tính xác suất, đại lượng ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất, lý thuyết mẫu, ước lượng tham số và một số ứng dụng thống kê vào thực tiễn.

Tài liệu tham khảo:

- Đặng Hân (1996), *Xác suất thống kê*, Nhà xuất bản thống kê.
- Nguyễn Thanh Sơn (2009), Lê Khánh Luận, *Lý thuyết xác suất và thống kê toán*, Nhà xuất bản Thống kê.
- Nguyễn Thanh Sơn, Lê Khánh Luận, Phạm Trí Cao (2010), *Bài tập Xác suất và Thống kê toán*, Nhà xuất bản Thống kê.

102036 VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG (ngành ô tô).

Học phần Vật lý đại cương (ngành ô tô) cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cơ học chất điểm và hệ chất điểm, cân bằng của vật rắn, sự chuyển hóa giữa các dạng năng lượng, trường điện từ và các ứng dụng của chúng trong ngành ô tô.

Tài liệu học tập:

1. Trần Phú Cường (2022), *Vật lý đại cương (ngành cơ điện)*, Lưu hành nội bộ.
2. Tài liệu tham khảo:
<https://phet.colorado.edu/>
<https://ophysics.com/index.html>
<http://hyperphysics.phy-astr.gsu.edu/hbase/hframe.html>

102037 LÝ THUYẾT XÁC SUẤT THỐNG KÊ TOÁN

Học phần trang bị cho sinh viên khối ngành quản trị các kiến thức về: Xác suất biến cố, công thức tính xác suất, đại lượng ngẫu nhiên, lý thuyết mẫu, bài toán ước lượng các tham số đặc trưng của tổng thể, bài toán kiểm định

¹ Tài liệu [3] chưa có tài liệu thay thế

các giả thiết thống kê và ứng dụng trong kinh tế, kỹ thuật.

Tài liệu học tập:

1. Đặng Hân (1996), *Xác suất thống kê*, Nhà xuất bản thống kê.
2. Nguyễn Thanh Sơn (2009), Lê Khánh Luận, *Lý thuyết xác suất và thống kê toán*, Nhà xuất bản Thống kê.
3. Nguyễn Thanh Sơn, Lê Khánh Luận, Phạm Trí Cao (2008), *Bài tập Xác suất và Thống kê toán*, Nhà xuất bản Thống kê.

102038 LÝ THUYẾT XÁC SUẤT THỐNG KÊ TOÁN

Học phần trang bị cho sinh viên khối ngành kinh tế, tài chính các kiến thức về: Xác suất biến cố, công thức tính xác suất, đại lượng ngẫu nhiên, lý thuyết mẫu, bài toán ước lượng các tham số đặc trưng của tổng thể và ứng dụng trong kinh tế.

Tài liệu học tập:

1. Đặng Hân (1996), *Xác suất thống kê*, Nhà xuất bản thống kê.
2. Nguyễn Thanh Sơn (2009), Lê Khánh Luận, *Lý thuyết xác suất và thống kê toán*, Nhà xuất bản Thống kê.
3. Nguyễn Thanh Sơn, Lê Khánh Luận, Phạm Trí Cao (2008), *Bài tập Xác suất và Thống kê toán*, Nhà xuất bản Thống kê.

102055 ENGLISH 1

Môn học Anh văn 1 (English 1) giúp người học củng cố lại những kiến thức tiếng Anh đã học ở cấp phổ thông, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ sơ cấp. Môn học cung cấp những kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, phát âm theo từng chủ đề quen thuộc và thực tế để phát huy tối đa khả năng giao tiếp tiếng Anh.

Đồng thời, môn học có thể giúp người học vận dụng kỹ năng nghe, nói, đọc qua các chủ đề vào tình huống thực tế và thực hành hiệu quả kiến thức đã học vào việc diễn đạt cảm nghĩ, ý kiến, và quan điểm bằng tiếng Anh trong giao tiếp phù hợp với từng tình huống cụ thể. Ngoài ra, môn học giúp người học rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm đối với bản thân và giúp người học duy trì hiệu quả khả năng tự học và khả năng học tập suốt đời thông qua các nguồn tài liệu và công cụ hỗ trợ học tập.

Giáo trình

[1] Chong, C. S. & Lansford, L. (2022). *Voices Elementary*. Vietnam: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo

[1] Chase, R. & Johanssen, K. (2017). *Pathways: Listening, Speaking, And Critical Thinking 1 - 2nd Edition*. Cengage Learning.

[2] Scanlon, J. (2020). *Q: Skills For Success: Level 1: Listening And Speaking Student Book - 3rd Edition*. Oxford University Press.

102056 ENGLISH 2

Môn học này cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng và các cấu trúc ngữ pháp cần thiết để sử dụng trong các tình huống giao tiếp hằng ngày ở trình độ sơ cấp.

Kiến thức: Kiến thức về từ vựng và các mẫu câu giao tiếp về các chủ đề như đồ vật; câu chuyện quá khứ và cuộc sống hiện tại; việc đi lại; kỹ năng và trải nghiệm; những điều đặc biệt; tương lai.

Kĩ năng: Thực hành các bài tập về từ vựng, văn phạm, đọc hiểu, nghe hiểu về các chủ đề trên.

Thực hành giao tiếp tiếng Anh ở trình độ sơ cấp theo các tình huống cụ thể liên quan đến các chủ đề trên.

Thái độ: Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm đối với bản thân trong suốt khóa học. Sẵn sàng tham gia tích cực vào các hoạt động học tập trên lớp và hoàn thành bài tập về nhà.

Giáo trình

Chong, C. S. & Lansford, L. (2022). *Voices Elementary*. Vietnam: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo

[1] Cunningham, S., Moor, P., Crace, A. (2013). *Cutting Edge: Elementary (3rd edition)*. England: Pearson Education Limited.

[2] Rea, D. & Clementson, T. (2014). *English Unlimited: Elementary*. Cambridge: Cambridge University Press.

[3] Richards, J. C., Bohlke, D. (2012). *Speak Now 1*. New York: Oxford University Press.

102057 ENGLISH 3

Môn học Anh văn 3 (English 3) giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần English 1 và English 2, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ tiền trung cấp (Pre-intermediate). Môn học cung cấp những kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, phát âm theo từng chủ đề quen thuộc và thực tế để phát huy tối đa khả năng giao tiếp tiếng Anh.

Đồng thời, môn học có thể giúp người học vận dụng kỹ năng nghe, nói, đọc qua các chủ đề vào tình huống thực tế và thực hành hiệu quả kiến thức đã học vào việc diễn đạt cảm nghĩ, ý kiến, quan điểm bằng tiếng Anh trong giao tiếp phù hợp với từng tình huống cụ thể, và trên hết là hình thành và rèn luyện các kỹ năng mềm mới nhất và cần thiết nhất hiện nay. Ngoài ra, môn học giúp người học rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm đối với bản thân và giúp người học duy trì hiệu

qua khả năng tự học và khả năng học tập suốt đời thông qua các nguồn tài liệu và công cụ hỗ trợ học tập.

Giáo trình

Bryson, E. & Lee, C. (2022). *Voices: Pre-intermediate* (1st ed.). Washington, D. C.: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo

[1] Hughes, J., Stephenson, H., & Dummet, P. (2019). *Life: Pre-intermediate* (2nd ed.) Washington, D. C.: National Geographic Learning.

[2] Latham-Koenig, C., Oxenden, C., Lambert, J., & Seligson, P. (2019). *English File: Pre-intermediate* (4th ed.). Oxford: Oxford University Press.

102058 ENGLISH 4

Môn học English 4 trang bị cho người học những kiến thức tiếng Anh cơ bản, trong đó:

Kiến thức: Áp dụng từ vựng ở bậc Tiền trung cấp (Pre-intermediate) trong việc diễn đạt bản thân và những mong muốn về hầu hết các chủ đề phổ biến liên quan đến đời sống hàng ngày (như Cảm hứng để thay đổi, Thế giới việc làm, Sức khỏe và hạnh phúc, Giải trí, Các thách thức, Công nghệ...). Thể hiện được khả năng mô tả những tình huống không có sự chuẩn bị, giải thích các điểm chính của vấn đề với độ chính xác hợp lý và thể hiện ý kiến về các chủ đề quen thuộc.

Trình bày ý tưởng với phát âm rõ ràng và dễ hiểu, đạt hiệu quả giao tiếp.

Kỹ năng: Nghe hiểu được thông tin chi tiết trong các đoạn hội thoại ở độ dài vừa phải và chuẩn về các chủ đề phổ biến (Cảm hứng để thay đổi, Thế giới việc làm, Sức khỏe và hạnh phúc, Giải trí, Các thách thức, Công nghệ...); Xác định ý chính và chi tiết cũng như cách dự đoán nội dung khi nghe một cuộc hội thoại các chủ đề quen thuộc hàng ngày (Cảm hứng để thay đổi, Thế giới việc làm, Sức khỏe và hạnh phúc, Giải trí, Các thách thức, Công nghệ...).

Kỹ năng Nói: Kể chi tiết về kinh nghiệm bản thân, cách nói chuyện với người mới gặp và diễn đạt cảm xúc của mình; Thể hiện sự quan tâm, động viên với người đang trò chuyện; Thuyết trình ngắn và đàm thoại về một chủ đề quen thuộc (Cảm hứng để thay đổi, Thế giới việc làm, Sức khỏe và hạnh phúc, Giải trí, Các thách thức, Công nghệ...), và trả lời câu hỏi liên quan một cách rõ ràng. Sử dụng ngôn ngữ ứng xử phù hợp trước những cảm xúc như ngạc nhiên, vui, buồn, quan tâm, lo lắng...; Thuyết phục người khác, tạo ấn tượng trong một cuộc phỏng vấn.

Kỹ năng Đọc hiểu: Nhận diện khái quát cách tổ chức của một văn bản; Đọc hiểu các ý chính và thông tin chi tiết thông qua một số bài đọc về các bài báo về tính cách cá nhân, giải trí, thực phẩm. Đánh giá về một bộ phim

truyền hình, sự thay đổi của các công việc trên thế giới hiện nay.

Kỹ năng Viết: Người học nắm được cách viết của một hồ sơ cá nhân, sơ yếu lý lịch, một câu chuyện, một thử thách, viết tin nhắn trực tuyến một cách rõ ràng thân thiện; Biết cách viết email xin việc trang trọng cho một công ty du lịch; Sử dụng đoạn văn, câu chủ đề khi viết một bài đăng trên blog, nhật ký.

Thái độ: Sinh viên ý thức tốt hơn về tầm quan trọng của việc rèn luyện và sử dụng ngoại ngữ trong học tập, công việc và cuộc sống. Hình thành và phát triển tinh thần học tập độc lập, hợp tác, hỗ trợ nhau qua các hoạt động tương tác, học nhóm... có thái độ ứng xử, giao tiếp tốt với mọi người; Sinh viên sẽ hình thành tính kỷ luật, tự giác, trách nhiệm trong học tập cả trong và ngoài lớp học. Rèn luyện và phát triển khả năng tự học, bồi dưỡng thường xuyên và học tập suốt đời; Sinh viên sẽ mở mang hiểu biết, cảm nhận, và học hỏi những điều hay về ngôn ngữ và văn hóa các nước nói tiếng Anh và thế giới, đồng thời tăng cường tinh thần tự hào, tôn trọng, và bảo tồn văn hóa, ngôn ngữ tiếng Việt.

Giáo trình

Bryson, E. & Lee, C. (2022). *Voices: Pre-intermediate* (1st ed.). Washington, D. C.: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo

[1] Hughes, J., Stephenson, H., & Dummet, P. (2019). *Life: Pre-intermediate* (2nd ed.) Washington, D. C.: National Geographic Learning.

[2] Latham-Koenig, C., Oxenden, C., Lambert, J., & Seligson, P. (2019). *English File: Pre-intermediate* (4th ed.). Oxford: Oxford University Press

102059 ENGLISH 5

Học phần English 5 giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần English 1, English 2, English 3, và English 4, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ Trung cấp. Qua đó, người học có khả năng luyện tập những bài hội thoại, các bài tập xây dựng từ vựng, tham gia vào các hoạt động phát huy tối đa thời gian nghe và nói tiếng Anh.

Học phần English 5 cung cấp kiến thức và kỹ năng tiếng Anh ở trình độ trung cấp nhằm giúp người học có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc ngữ pháp; các từ ngữ cũng như các kỹ năng ngôn ngữ cần thiết đáp ứng nhu cầu giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan đến bản sắc, sự thành công, cách làm việc cùng nhau, những thói quen và về mỹ thuật cũng như nghệ thuật nhằm giúp sinh viên có thể chủ động học tập suốt đời.

Môn học rèn luyện cho sinh viên ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm đối với bản thân và quá trình

giảng dạy của giảng viên, tinh thần sẵn sàng tham gia giải quyết các tình huống giao tiếp được nêu ra.

Giáo trình

[1] Chong, S. C., & Lansford, L. (2022). The Voices: Intermediate. United Kingdom: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo: [1] Archer, G., Kosta, J., Pasmore, L., Uddin, J. (2019). Mindset for IELTS 3. Cambridge: Cambridge University Press.

102060 ENGLISH 6

Học phần English 6 giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần English 1, English 2, English 3, English 4 và English 5, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ Trung cấp. Qua đó, người học có khả năng luyện tập những bài hội thoại, các bài tập xây dựng từ vựng, tham gia vào các hoạt động phát huy tối đa thời gian nghe và nói tiếng Anh.

Học phần English 6 cung cấp kiến thức và kỹ năng tiếng Anh ở trình độ trung cấp nhằm giúp người học có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc ngữ pháp; các từ ngữ cũng như các kỹ năng ngôn ngữ cần thiết đáp ứng nhu cầu giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan đến nơi sinh sống-làm việc, cách quản lý thời gian-tiền bạc, các nhu cầu thiết yếu của con người, các kỳ nghỉ dưỡng, các giác quan và giúp sinh viên có thể chủ động học tập suốt đời.

Môn học rèn luyện cho sinh viên ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm đối với bản thân và quá trình giảng dạy của giảng viên, tinh thần sẵn sàng tham gia giải quyết các tình huống giao tiếp được nêu ra.

Giáo trình

[1] Chong, S. C., & Lansford, L. (2022). The Voices: Intermediate. United Kingdom: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo

[1] Archer, G., Kosta, J., Pasmore, L., Uddin, J. (2019). Mindset for IELTS 3. Cambridge: Cambridge University Press.

102061 ENGLISH 7

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng và vốn từ vựng liên quan đến:

Các mẫu thông báo tuyển dụng và yêu cầu tuyển dụng bằng tiếng Anh;

Sơ yếu lý lịch, thư xin việc bằng tiếng Anh;

Các cuộc hẹn, các cuộc phỏng vấn tuyển dụng qua điện thoại, các cuộc phỏng vấn tuyển dụng trực tiếp bằng tiếng Anh.

Giáo trình

[1]. General English Faculty (2016). English 7. LHU (Internal Use Only).

Tài liệu tham khảo

[1] Fitzwater, T.L. (2000). Behavior-Based Interviewing: Selecting the Right Person for the Job. Boston: Thomson (Tài liệu không tái bản).

[2] Kirsten Campbell-Howes (2013). Writing: A2 Pre-intermediate (Collins English for Life). NTV (Tài liệu không tái bản).

[3] Kirsten Campbell-Howes & Clare Dignall (2013). Writing: B1+ Intermediate (Collins English for Life). NTV (Tài liệu không tái bản).

102062 TOÁN CAO CẤP 2 (Ngành CN Thực phẩm – CN Hóa học – CN Môi trường)

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, phép tính vi tích phân hàm số nhiều biến, phương trình vi phân và một số ứng dụng của chúng.

Tài liệu tham khảo

- Trần Văn Hoan (Chủ biên), Đinh Thái Sơn (2023), Toán cao cấp, Nhà xuất bản Hồng Đức.

- Nguyễn Đình Trí (Chủ biên) (2008), *Toán cao cấp (Tập 1,3)*, Nhà xuất bản Giáo dục.

- Nguyễn Đình Trí (Chủ biên) (2009), *Bài tập toán cao cấp (Tập 1,3)*, Nhà xuất bản Giáo dục.

102063 TRIẾT HỌC

Môn học Triết học Mác - Lênin thuộc nhóm môn học đại cương, dành cho sinh viên đại học khối các ngành không chuyên Lý luận chính trị. Môn học cung cấp cho sinh viên những nét khái quát nhất về: Triết học, triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội; Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng; Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội, Giai cấp và dân tộc, Nhà nước và cách mạng xã hội, Ý thức xã hội, Triết học về con người. Từ đó, biết giải thích các hiện tượng xảy ra trong đời sống xã hội trên nền tảng thế giới quan duy vật, biết hành động theo quy luật khách quan.

Giáo trình

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). Giáo trình triết học Mác – Lênin. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

Tài liệu tham khảo

[2]. C.Mác & Ph.Ăngghen. (1995). Toàn tập. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[3]. V.I.Lênin. (2005). Toàn tập. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[4]. Tạp chí Cộng sản - Cơ quan lý luận và chính trị của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

[5]. Tạp chí Triết học - Viện Triết học, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.

<http://www.dangcongsan.vn>

102064 KINH TẾ CHÍNH TRỊ

Môn học Kinh tế chính trị Mác – Lênin thuộc nhóm môn học đại cương, dành cho sinh viên đại học khối các ngành không chuyên Lý luận chính trị. Môn học cung cấp cho người học những nét khái quát nhất về: Đề đối tượng, phương pháp và sự cần thiết nghiên cứu Kinh tế chính trị Mác – Lênin; Các nội dung cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh mới, chẳng hạn: Hàng hóa, thị trường, các quy luật của kinh tế thị trường, sản xuất giá trị thặng dư, cạnh tranh, độc quyền, vấn đề kinh tế chính trị ở Việt Nam hiện nay,... Từ đó, có thể giải thích các hiện tượng kinh tế - xã hội cũng như vận dụng các quan điểm đó vào việc nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống.

Giáo trình

[1]. Bộ giáo dục và đào tạo. (2021). Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

Tài liệu tham khảo²

[2]. C.Mác-Ăngghen. (1995). Toàn tập. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[3]. Tạp chí Cộng sản - Cơ quan lý luận và chính trị của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

[4].

Website:

<http://www.dangcongsan.vn>

102065 CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

Môn học Chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc nhóm môn học đại cương, dành cho sinh viên đại học khối các ngành không chuyên Lý luận chính trị. Môn học cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản về quá trình hình thành, phát triển của tư tưởng xã hội chủ nghĩa và hững nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội. Từ đó, sinh viên có thể giải thích những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; Hình thành, củng cố niềm tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Giáo trình

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

Tài liệu tham khảo³

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[3]. C.Mác & Ph.Ăngghen. (2011). Toàn tập. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[4]. Hồ Chí Minh. (2011). Toàn tập (16 tập). Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[6]. Tạp chí Cộng sản - Cơ quan lý luận và chính trị của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

[7]. Website: <http://www.dangcongsan.vn>

102066 LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc nhóm môn học đại cương, dành cho sinh viên đại học khối các ngành không chuyên Lý luận chính trị. Môn học cung cấp cho sinh viên những nét khái quát nhất về: Mục đích, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn học; Những kiến thức cơ bản, có hệ thống về sự ra đời của Đảng; Quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam giành chính quyền (1930-1945), kháng chiến chống thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1954); Quá trình Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1975-2018), khẳng định những thành công, nêu lên những hạn chế và tổng kết các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công việc và đời sống, góp phần xây dựng ý thức trách nhiệm cá nhân trong quá trình bảo vệ và xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Giáo trình

[1]. Bộ giáo dục và đào tạo (2021). Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

Tài liệu tham khảo

[2]. Các Văn kiện Đại hội, Nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam từ Đại hội đại biểu lần thứ I đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII

[3]. Tạp chí Cộng sản - Cơ quan lý luận và chính trị của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

[4]. Website: <http://www.dangcongsan.vn>

102067 VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG (cho ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện và Điện tử).

Học phần Vật lý đại cương (ngành công nghệ kỹ thuật điện và điện tử) cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cơ học chất điểm và hệ chất điểm, cân bằng của vật rắn, sự chuyển hóa giữa các dạng năng lượng, trường điện từ và các ứng dụng của chúng trong ngành công nghệ kỹ thuật điện và điện tử. Bên cạnh đó, sinh viên cũng được trải nghiệm qua ba bài thí nghiệm về các dao động cơ, dao động điện từ, quang học.

Tài liệu học tập:

1. Trần Phú Cường (2022), *Vật lý đại cương (ngành cơ điện)*, Lưu hành nội bộ.

2. Tài liệu tham khảo:

<https://phet.colorado.edu/>

<https://ophysics.com/index.html>

<http://hyperphysics.phy->

<astr.gsu.edu/hbase/hframe.html>

² Tài liệu [2] chưa có tài liệu thay thế

³ Tài liệu [3],[4] chưa có tài liệu thay thế

102087 - XÁC SUẤT THỐNG KÊ {CNTT TỪ KHÓA 2021} Học phần cung cấp kiến thức về xác suất và thống kê, giúp sinh viên phân tích dữ liệu trong các chiến dịch truyền thông. Môn học bao gồm các phương pháp tính toán, ứng dụng thực tiễn trong xử lý dữ liệu, và đánh giá hiệu quả truyền thông.

Tài liệu tham khảo:

[1] Trần Văn Hoan, Đinh Thái Sơn (2023), Giáo trình Xác suất Thống kê, Trường Đại học Lạc Hồng.

102146 - NGOẠI NGỮ 1

Học phần củng cố và mở rộng kiến thức tiếng Anh sơ cấp, tập trung vào từ vựng, ngữ pháp, và giao tiếp thực tế. Sinh viên thực hành kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống liên quan đến truyền thông, rèn luyện tư duy tự học và trách nhiệm.

Tài liệu tham khảo:

[1] Chong, C.S. & Lansford, L. (2023), Voices Elementary, National Geographic Learning.

102092 - NGOẠI NGỮ 2

Học phần tiếp tục phát triển kỹ năng tiếng Anh sơ cấp, tập trung vào các chủ đề giao tiếp thực tế như công việc, du lịch, và truyền thông. Sinh viên thực hành các bài tập nghe, nói, đọc, viết, và phát triển khả năng diễn đạt ý kiến bằng tiếng Anh.

Tài liệu tham khảo:

[1] Chong, C.S. & Lansford, L. (2023), Voices Elementary Student's Book, Cengage Learning.

102093 - NGOẠI NGỮ 3

Học phần nâng cao kỹ năng tiếng Anh ở mức trung cấp, tập trung vào các tình huống giao tiếp chuyên sâu hơn trong truyền thông. Sinh viên rèn luyện từ vựng, ngữ pháp, và khả năng thuyết trình, chuẩn bị cho các môn chuyên ngành quốc tế.

Tài liệu tham khảo:

[1] Bryson, E. & Lee, C. (2023), Voices: Pre-intermediate, National Geographic Learning.

102094 - NGOẠI NGỮ 4

Học phần tiếp tục nâng cao kỹ năng tiếng Anh trung cấp, nhấn mạnh giao tiếp trong môi trường truyền thông đa phương tiện. Sinh viên thực hành các kỹ năng như viết nội dung, thuyết trình, và thảo luận nhóm, chuẩn bị cho các môn Bridge Course.

Tài liệu tham khảo:

[1] Bryson, E. & Lee, C. (2023), Voices: Pre-intermediate, National Geographic Learning.

102095 - NGOẠI NGỮ 5

Học phần tập trung vào tiếng Anh chuyên ngành truyền thông, giúp sinh viên sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp trong các tình huống thực tế như quảng cáo, tiếp thị, và quản lý dự án. Môn học phát triển kỹ năng giao tiếp chuyên nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

[1] Phong, T.H.A., Lan, V.T.T., & Phu, N.M. (2024), English 5, LHU (Internal Use Only).

102151 - NGOẠI NGỮ 6

Học phần mới, tập trung vào tiếng Anh chuyên sâu cho truyền thông đa phương tiện. Sinh viên học cách sử dụng ngôn ngữ trong các chiến dịch quốc tế, viết nội dung đa nền tảng, và giao tiếp với khách hàng toàn cầu, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Tài liệu tham khảo:

[1] Richards, J.C. (2024), English for Media Professionals, Cambridge University Press.

102113 - TOÁN CAO CẤP 1 {CNTT}

Học phần cung cấp kiến thức toán học nâng cao, tập trung vào ứng dụng trong truyền thông và công nghệ. Sinh viên phát triển tư duy logic, giải quyết vấn đề, và áp dụng toán học vào phân tích dữ liệu, thiết kế thuật toán cho các chiến dịch truyền thông.

Tài liệu tham khảo:

[1] Trần Văn Hoan, Đinh Thái Sơn (2023), Giáo trình Toán cao cấp, Trường Đại học Lạc Hồng.

102112 - TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin, bao gồm sử dụng phần mềm, quản lý dữ liệu, và ứng dụng công nghệ trong truyền thông. Sinh viên thực hành các công cụ như Excel, Word, và các phần mềm thiết kế cơ bản.

Tài liệu tham khảo:

[1] Cisco Networking Academy (2023), IT Essentials: PC Hardware and Software, Cisco Press.

112253 - NHẬP MÔN TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN

Học phần giới thiệu tổng quan về ngành truyền thông đa phương tiện, bao gồm lịch sử, xu hướng, và vai trò trong xã hội. Sinh viên tìm hiểu các kỹ năng cơ bản về thiết kế, sản xuất nội dung, và ứng dụng công nghệ, đặt nền tảng cho các môn chuyên ngành.

Tài liệu tham khảo:

[1] Nguyễn Thị Trường Giang (2023), Báo chí và truyền thông đa phương tiện, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

112254 - Nguyên tắc thiết kế truyền thông

Học phần tập trung vào các nguyên lý thiết kế đồ họa và giao tiếp hình ảnh trong truyền thông. Sinh viên học cách sử dụng màu sắc, bố cục, và typography để tạo ra nội dung trực quan hấp dẫn, ứng dụng vào quảng cáo và truyền thông số.

Tài liệu tham khảo:

[1] Robin Williams (2023), The Non-Designer's Design Book, Peachpit Press.

112255 - NHIẾP ẢNH

Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng về nhiếp ảnh, từ kỹ thuật chụp ảnh, sử dụng máy ảnh, đến chỉnh sửa hình ảnh. Sinh viên thực hành tạo ra các sản phẩm ảnh phục vụ cho quảng cáo, truyền thông, và các chiến dịch tiếp thị.

Tài liệu tham khảo:

[1] Michael Freeman (2023), The Photographer's Eye, Focal Press.

112257 - KỸ THUẬT QUAY VÀ DỰNG VIDEO

Học phần hướng dẫn kỹ thuật quay phim, dựng video, và chỉnh sửa hậu kỳ. Sinh viên học cách sử dụng camera, phần mềm dựng phim, và tạo nội dung video chuyên nghiệp cho các chiến dịch truyền thông, quảng cáo, và mạng xã hội.

Tài liệu tham khảo:[1] Jim Owens (2023), Video Production Handbook, Routledge.

112256 - QUẢN LÝ DỰ ÁN TRUYỀN THÔNG

Học phần cung cấp kiến thức về lập kế hoạch, quản lý, và triển khai dự án truyền thông. Sinh viên học cách xác

định mục tiêu, phân bổ nguồn lực, quản lý thời gian, và đánh giá hiệu quả dự án trong môi trường thực tế.

Tài liệu tham khảo:

[1] Trần Hoàng Dương (2023), Quản trị dự án truyền thông, NXB Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

112258 - MÃ NGUỒN MỞ VÀ CÔNG CỤ SÁNG TẠO NỘI DUNG

Học phần giới thiệu các phần mềm mã nguồn mở và công cụ sáng tạo nội dung như GIMP, Blender, và Audacity. Sinh viên thực hành sử dụng các công cụ này để thiết kế đồ họa, video, và âm thanh cho truyền thông đa phương tiện.

Tài liệu tham khảo:[1] Christopher Negus (2023), Linux Bible, Wiley.

112259 - KỊCH BẢN TRUYỀN THÔNG

Học phần tập trung vào kỹ năng viết kịch bản cho các sản phẩm truyền thông như quảng cáo, video, và podcast. Sinh viên học cách xây dựng câu chuyện, phát triển ý tưởng sáng tạo, và áp dụng vào các chiến dịch truyền thông.

Tài liệu tham khảo:

[1] Robert McKee (2023), Story: Substance, Structure, Style, HarperCollins.

112260 - Vận hành và Bảo trì Thiết bị Truyền thông

Học phần cung cấp kiến thức về vận hành, bảo trì thiết bị truyền thông như máy quay, micro, và hệ thống âm thanh. Sinh viên thực hành lắp ráp, xử lý sự cố, và đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định trong các dự án truyền thông.

Tài liệu tham khảo:

[1] Cisco Networking Academy (2023), IT Essentials: PC Hardware and Software, Cisco Press.

112280 - Âm thanh trong Truyền thông

Học phần hướng dẫn kỹ thuật thu âm, chỉnh sửa âm thanh, và tạo hiệu ứng âm thanh cho video, phim, và quảng cáo. Sinh viên học cách sử dụng phần mềm âm thanh và tích hợp âm thanh vào các sản phẩm truyền thông đa phương tiện.

Tài liệu tham khảo:

[1] David Miles Huber (2023), Modern Recording Techniques, Focal Press.

112271 - TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG VÀ HÀNH VI NGƯỜI DÙNG

Học phần cung cấp kiến thức về tâm lý học và hành vi người dùng, giúp sinh viên hiểu cách khách hàng phản ứng với các chiến dịch truyền thông. Môn học ứng dụng vào thiết kế nội dung, quảng cáo, và chiến lược tiếp thị hiệu quả.

Tài liệu tham khảo:

[1] Nguyễn Quang Uẩn (2023), Giáo trình Tâm lý học đại cương, NXB Đại học Sư phạm.

112261 - Thiết kế UI/UX

Học phần tập trung vào thiết kế giao diện người dùng (UI) và trải nghiệm người dùng (UX) cho website và ứng dụng. Sinh viên học cách tạo wireframe, prototype, và thiết kế giao diện trực quan, tối ưu hóa trải nghiệm người dùng.

Tài liệu tham khảo:

[1] Don Norman (2023), The Design of Everyday Things, Basic Books.

112264 - CONTENT MARKETING

Học phần hướng dẫn cách tạo và quản lý nội dung tiếp thị trên các nền tảng số. Sinh viên học cách viết bài, thiết kế nội dung hình ảnh, và tối ưu hóa nội dung để thu hút và giữ chân khách hàng mục tiêu.

Tài liệu tham khảo:

[1] Joe Pulizzi (2023), Epic Content Marketing, McGraw Hill.

112265 - THIẾT KẾ QUẢNG CÁO

Học phần cung cấp kỹ năng thiết kế quảng cáo trực quan và hiệu quả, bao gồm banner, poster, và video quảng cáo. Sinh viên học cách sử dụng phần mềm thiết kế và áp dụng các nguyên tắc thẩm mỹ vào chiến dịch truyền thông.

Tài liệu tham khảo:

[1] Don Norman (2023), Thiết Kế Lấy Người Dùng Làm Trung Tâm, NXB Công thương.

112266 - CÔNG NGHỆ LIVESTREAM

Học phần giới thiệu công nghệ và kỹ thuật tổ chức livestream, từ thiết lập thiết bị, phần mềm, đến quản lý nội dung trực tiếp. Sinh viên thực hành tạo livestream cho các sự kiện truyền thông, quảng cáo, và tiếp thị.

Tài liệu tham khảo:

[1] Susan L. Kline (2023), Direct Communication in a Digital Age, Routledge.

112277 - LẬP KẾ HOẠCH TRUYỀN THÔNG

Học phần hướng dẫn cách lập kế hoạch chiến dịch truyền thông, từ phân tích đối tượng, xác định mục tiêu, đến triển khai và đánh giá hiệu quả. Sinh viên học cách tích hợp các kênh truyền thông để tối ưu hóa chiến lược.

Tài liệu tham khảo:

[1] Helen Katz (2023), The Media Handbook, Routledge.

112269 - SẢN XUẤT VIDEO QUẢNG CÁO

Học phần tập trung vào quy trình sản xuất video quảng cáo, từ viết kịch bản, quay phim, đến chỉnh sửa hậu kỳ. Sinh viên thực hành tạo video chuyên nghiệp, ứng dụng vào các chiến dịch tiếp thị và truyền thông số.

Tài liệu tham khảo:

[1] Tom Hopkins (2023), The Ultimate Guide to Video Advertising, Wiley.

112270 - Digital Marketing

Học phần cung cấp kiến thức về tiếp thị số, bao gồm SEO, SEM, quảng cáo mạng xã hội, và email marketing. Sinh viên học cách xây dựng chiến lược tiếp thị trực tuyến và đánh giá hiệu quả chiến dịch.

Tài liệu tham khảo:

[1] Dave Chaffey (2023), Internet Marketing: Strategy, Implementation and Practice, Financial Times Management.

112263 - XỬ LÝ KHỦNG HOẢNG TRUYỀN THÔNG

Học phần trang bị kỹ năng nhận diện và xử lý khủng hoảng truyền thông. Sinh viên học cách xây dựng kế hoạch ứng phó, giao tiếp với công chúng, và bảo vệ danh tiếng thương hiệu trong các tình huống khủng hoảng.

Tài liệu tham khảo:

[1] W. Timothy Coombs (2023), Ongoing Crisis Communication, Sage Publications.

112272 - KIẾN TẬP

Học phần giúp sinh viên làm quen với môi trường làm việc thực tế trong ngành truyền thông. Sinh viên tham gia thực tập ngắn hạn, quan sát và thực hành các kỹ năng cơ bản, chuẩn bị cho các dự án chuyên sâu hơn.

Tài liệu tham khảo:

[1] Khoa Công nghệ thông tin (2023), Tài liệu hướng dẫn Kiến tập, Trường Đại học Lạc Hồng.

112281 - KIẾM TIỀN ONLINE (TỰ CHỌN)

Học phần hướng dẫn cách kiếm tiền trực tuyến thông qua các nền tảng như mạng xã hội, thương mại điện tử, và affiliate marketing. Sinh viên học cách xây dựng kênh nội dung và tối ưu hóa thu nhập từ các chiến dịch số.

Tài liệu tham khảo:

[1] Shanku Mahato (2023), 1000 Ways to Make Money Online, Amazon Digital Services.

112274 - MOTION GRAPHICS CƠ BẢN (TỰ CHỌN)

Học phần cung cấp kỹ năng thiết kế đồ họa chuyển động (motion graphics) cho video và quảng cáo. Sinh viên học cách sử dụng phần mềm như After Effects để tạo hiệu ứng động, nâng cao chất lượng nội dung truyền thông.

Tài liệu tham khảo:

[1] Angie Taylor (2023), Design Essentials for Adobe After Effects, Focal Press.

112267 - CÔNG NGHIỆP TRUYỀN THÔNG

Học phần giới thiệu tổng quan về ngành công nghiệp truyền thông, bao gồm xu hướng, cấu trúc, và vai trò của các bên liên quan. Sinh viên học cách phân tích thị trường truyền thông và áp dụng vào chiến lược kinh doanh.

Tài liệu tham khảo:

[1] Ramez Elmasri (2023), Fundamentals of Media Systems, Pearson.

112289 - THỰC HÀNH QUẢNG CÁO TRỰC TUYẾN VỚI FACEBOOK ADS VÀ GOOGLE ADWORDS

Học phần hướng dẫn thiết kế và triển khai quảng cáo trực tuyến trên Facebook và Google. Sinh viên thực

hành lựa chọn đối tượng, thiết kế quảng cáo, tối ưu từ khóa, và đánh giá hiệu quả chiến dịch.

Tài liệu tham khảo:

[1] MediaZ (2023), Bùng nổ doanh số với Google Ads, NXB Thế giới.

112288 - QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU

Học phần tập trung vào xây dựng, phát triển, và quản lý thương hiệu. Sinh viên học cách nghiên cứu thị trường, định vị thương hiệu, và quản lý tương tác với khách hàng để xây dựng danh tiếng bền vững.

Tài liệu tham khảo:

[1] Bùi Văn Quang (2023), Quản trị thương hiệu: Lý thuyết và thực tiễn, NXB Công thương.

112279 - TỐI ƯU HÓA VÀ TIẾP THỊ TRÊN CÔNG CỤ TÌM KIẾM (TỰ CHỌN)

Học phần cung cấp kiến thức về SEO và SEM, giúp sinh viên tối ưu hóa nội dung trên công cụ tìm kiếm. Sinh viên thực hành chọn từ khóa, tối ưu website, và triển khai chiến dịch quảng cáo trực tuyến hiệu quả.

Tài liệu tham khảo:

[1] Trình Nguyễn (2023), Seo On-Page Trong Tầm Tay, NXB Thế giới.

112300 - Thống kê ứng dụng (Tự chọn)

Học phần cung cấp kiến thức về thống kê ứng dụng trong truyền thông, bao gồm phân tích dữ liệu, dự đoán xu hướng, và đánh giá hiệu quả chiến dịch. Sinh viên thực hành sử dụng các công cụ như SPSS và Excel.

Tài liệu tham khảo:

[1] Nguyễn Thị Lý (2023), Nguyên lý và Ứng dụng Thống kê, NXB Khoa học và Kỹ thuật.

112301 - PHÂN TÍCH VÀ TRỰC QUAN HÓA DỮ LIỆU TRUYỀN THÔNG (TỰ CHỌN)

Học phần hướng dẫn cách phân tích và trực quan hóa dữ liệu để hỗ trợ chiến dịch truyền thông. Sinh viên học cách sử dụng Tableau, Power BI, và các công cụ trực quan để kể chuyện qua dữ liệu.

Tài liệu tham khảo:

[1] Cole Nussbaumer Knaflitz (2023), Storytelling With Data, Wiley.

112282 - TỔ CHỨC SỰ KIỆN TRUYỀN THÔNG

Học phần hướng dẫn lập kế hoạch và tổ chức sự kiện truyền thông, từ xác định mục tiêu, chọn địa điểm, đến quản lý ngân sách và đánh giá hiệu quả. Sinh viên thực hành tổ chức sự kiện thực tế để quảng bá thương hiệu.

Tài liệu tham khảo:

[1] Vũ Minh Hạnh (2023), Giáo trình Tổ chức sự kiện, NXB Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM.

112283 - ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TRONG TRUYỀN THÔNG

Học phần cung cấp kiến thức về các công cụ công nghệ như AI, AR, và VR trong truyền thông. Sinh viên thực hành sử dụng phần mềm và công nghệ để tạo nội dung sáng tạo, phù hợp với các chiến dịch hiện đại.

Tài liệu tham khảo:

[1] Philip Kotler (2023), Kỹ nguyên mới của truyền thông, NXB Công thương.

112284 - PHÂN TÍCH PHIM

Học phần giúp sinh viên phân tích phim từ góc độ nghệ thuật và truyền thông. Sinh viên học cách đánh giá kịch bản, hình ảnh, âm thanh, và thông điệp, áp dụng vào sản xuất nội dung truyền thông và quảng cáo.

Tài liệu tham khảo:

[1] David Bordwell (2023), Film Art: An Introduction, McGraw Hill.

112292 - AI ỨNG DỤNG TRONG TRUYỀN THÔNG

Học phần cung cấp kiến thức về ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong truyền thông, như chatbot, phân tích dữ liệu, và tạo nội dung tự động. Sinh viên thực hành sử dụng các công cụ AI để tối ưu hóa chiến dịch truyền thông.

Tài liệu tham khảo:

[1] Russell, S. & Norvig, P. (2023), Artificial Intelligence in Media, Pearson.

112298 - Xây dựng và Kinh doanh Kênh truyền thông số (Tự chọn)

Học phần hướng dẫn cách xây dựng và kinh doanh kênh truyền thông số như YouTube, TikTok. Sinh viên học cách tạo nội dung, thu hút khán giả, và tối ưu hóa doanh thu từ các nền tảng số.

Tài liệu tham khảo:

[1] Amy Landino (2023), Vlog Like a Boss, Independently Published.

112299 - SẢN XUẤT NỘI DUNG TƯƠNG TÁC VÀ KỂ CHUYỆN ĐA NỀN TẢNG (TỰ CHỌN)

Học phần tập trung vào sản xuất nội dung tương tác trên nhiều nền tảng như mạng xã hội, website, và ứng dụng. Sinh viên học cách kể chuyện sáng tạo và xây dựng trải nghiệm người dùng đa kênh.

Tài liệu tham khảo:

[1] Carolyn Handler Miller (2023), Digital Storytelling, Focal Press.

112287 - KHAI PHÁ DỮ LIỆU (TỰ CHỌN)

Học phần cung cấp kỹ năng khai phá dữ liệu để khám phá xu hướng và quy luật trong truyền thông. Sinh viên thực hành sử dụng các công cụ như Python, R, và phân tích đa biến để hỗ trợ chiến lược tiếp thị.

Tài liệu tham khảo:

[1] Lê Văn Phùng (2023), Khai phá dữ liệu, NXB Thông tin và Truyền thông.

112291 - QUYỀN TÁC GIẢ TRONG PHIM VÀ TRUYỀN THÔNG (TỰ CHỌN)

Học phần giới thiệu các quy định pháp lý về quyền tác giả trong phim và truyền thông. Sinh viên học cách bảo vệ nội dung sáng tạo, xử lý vi phạm bản quyền, và áp dụng luật vào sản xuất truyền thông.

Tài liệu tham khảo:

[1] Herman Narula (2023), Virtual Society, Penguin books.

112285 - truyền thông đa văn hóa (tự chọn)

Học phần tập trung vào chiến lược truyền thông trong môi trường đa văn hóa. Sinh viên học cách thiết kế nội dung phù hợp với các nền văn hóa khác nhau, nâng cao khả năng giao tiếp toàn cầu.

Tài liệu tham khảo:

[1] Marieke de Mooij (2023), Global Marketing and Advertising, Sage Publications.

199013 - MEDIA LAW FOR STRATEGIC COMMUNICATION

Học phần cung cấp kiến thức về pháp luật truyền thông, tập trung vào chiến lược sử dụng luật để bảo vệ thương hiệu và nội dung. Sinh viên học cách áp dụng quy định pháp lý vào các chiến dịch truyền thông toàn cầu.

Tài liệu tham khảo:

[1] Roy L. Moore (2023), Media Law and Ethics, Routledge.

199014 - MEDIA ENTREPRENEURSHIP

Học phần trang bị tư duy khởi nghiệp trong ngành truyền thông. Sinh viên học cách xây dựng mô hình kinh doanh, phát triển sản phẩm truyền thông, và quản lý dự án khởi nghiệp trong môi trường số.

Tài liệu tham khảo:

[1] Eric Ries (2023), The Lean Startup, Crown Business.

199025 - Global Leadership and Personal Development

Học phần phát triển kỹ năng lãnh đạo và cá nhân trong môi trường truyền thông toàn cầu. Sinh viên học cách quản lý đội nhóm, giao tiếp đa văn hóa, và xây dựng thương hiệu cá nhân chuyên nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

[1] Daniel Goleman (2023), Emotional Intelligence, Bantam Books.

199026 GLOBAL MARKETING IN DIGITAL AGE

Học phần tập trung vào chiến lược tiếp thị toàn cầu trong kỷ nguyên số. Sinh viên học cách sử dụng các công cụ số, phân tích thị trường quốc tế, và xây dựng chiến dịch tiếp thị đa nền tảng.

Tài liệu tham khảo:

[1] Philip Kotler (2023), Marketing 5.0, Wiley.

111192 - THỰC TẬP

Học phần giúp sinh viên áp dụng kiến thức vào thực tế thông qua thực tập tại doanh nghiệp. Sinh viên tham gia các dự án truyền thông, từ sản xuất nội dung đến quản lý chiến dịch, chuẩn bị cho đồ án tốt nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

[1] Khoa Công nghệ thông tin (2023), Tài liệu hướng dẫn Thực tập, Trường Đại học Lạc Hồng.

111193 - TỐT NGHIỆP

Học phần hướng dẫn sinh viên phát triển giải pháp truyền thông đa phương tiện, từ xác định vấn đề, thiết kế, đến triển khai và báo cáo. Mỗi sinh viên làm việc với giáo viên hướng dẫn để hoàn thành đồ án tốt nghiệp chuyên sâu.

Tài liệu tham khảo:

[1] Khoa Công nghệ thông tin (2023), Tài liệu hướng dẫn trình bày báo cáo Tốt nghiệp, Trường Đại học Lạc Hồng.

111155 - NHẬP MÔN LẬP TRÌNH

Tạo môi trường thực hành và điều kiện học trải nghiệm để sinh viên nhận thức sâu hơn về đặc điểm của ngành Công nghệ thông tin và yêu cầu công việc sau này, tự khám phá kiến thức thông qua thực hành, đồng thời rèn luyện một số kỹ năng tay nghề tối thiểu. Giúp sinh viên nhận thức rõ sự cần thiết và mối liên hệ giữa các môn toán, khoa học cơ bản và các môn kỹ thuật. Giúp sinh viên bước đầu học phương pháp giải quyết bài toán thực tiễn, phát triển kỹ năng chuyên nghiệp và kỹ năng xã hội, tạo điều kiện cho sinh viên học phương pháp lập nhóm và làm việc theo nhóm. Giúp sinh viên có được sự say mê cùng sự tự tin cần thiết trong học tập và trong con đường nghề nghiệp sau này.

Sau khi học xong học phần này, yêu cầu sinh viên có khả năng: Hiểu biết về ngành nghề, môi trường học tập; Phát triển các kỹ năng chuyên nghiệp, kỹ năng xã hội; Áp dụng được các công cụ, phần mềm ứng dụng thông thường, hữu ích cho tính toán khoa học kỹ thuật, tài liệu khoa học, môi trường internet.

Tài liệu tham khảo:

[1]. "Lập trình C cơ bản" của Nguyễn Văn Hiên - Xuất bản bởi Nhà xuất bản Thế giới, 2018.

[2]. "Nhập môn lập trình C++" của Bùi Văn Minh - Xuất bản bởi Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TPHCM, 2018.

111156 LẮP RÁP VÀ TỐI ƯU HỆ THỐNG MÁY TÍNH

Học phần giới thiệu cho sinh viên một số thông tin về lịch sử phát triển máy tính, các thành phần cơ bản trong một máy tính. Giới thiệu cơ bản về cài đặt, sử dụng và nâng cấp hệ điều hành. Thực hành và vận dụng vào thực tiễn.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Computer architecture curriculum, Vu Duc Lung, 2019

[2]. IT Essentials PC Hardware and Software Companion Guide 3rd, CISCO Academy, 2021, netacad.com

111157- PHẦN MỀM MÃ NGUỒN MỞ

Ngoài việc trang bị cho sinh viên kiến thức về nguồn mở như khái niệm, thuật ngữ, bản quyền, giấy phép, hội thảo phát triển nguồn mở và cách tham gia hoặc các dự án mở, khóa học này cung cấp cho họ hướng dẫn thực hành về ứng dụng nguồn mở để tạo trang web quản lý

nội dung (CMS) và triển khai chúng trên internet để tiếp cận người dùng trong thực tế. Hơn nữa, khóa học cũng cung cấp không gian để thảo luận về các vấn đề nguồn mở khác, trình bày dự án nguồn mở của họ. Từ đó nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và biết cách quản lý một dự án mã nguồn mở

Tài liệu tham khảo:

[1]. Producing Open Source Software: How to Run a Successful Free Software Project 2nd edition 2020.

111154 - NHẬP MÔN NGÀNH

Nhập môn công nghệ thông tin là học phần nền tảng cho những học phần khác liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin sau này. Học phần sẽ giới thiệu cho sinh viên lịch sử, các thành phần của máy tính. Học phần cung cấp cho sinh viên khái niệm cơ bản về cách biểu diễn dữ liệu trong máy tính, các thành phần cơ bản của hệ điều hành, kiến thức về mạng máy tính. Ngoài ra học phần còn trình bày các nguyên tắc, kỹ năng thuyết trình, trình bày báo cáo, sử dụng bảng tính. Kết thúc học phần này, sinh viên sẽ có cái nhìn đúng đắn về vai trò và trách nhiệm của mình đối với các nghề nghiệp liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin

Tài liệu tham khảo:

[1]. Nell Dale and John Lewis, “ Computer science illuminated, Sixth Edition. By Jones and Bartlett Publishers, 2018.

[2]. Richard Fox, Information Technology – An Introduction for Today’s Digital World, by Chapman and Hall/ CRC, 2018

111168 - NHẬP MÔN PHÁT TRIỂN DỰ ÁN KỸ THUẬT

Nhập môn Phát triển dự án kỹ thuật với mục tiêu lấy người học làm trung tâm. Dựa trên các yêu cầu trong môi trường xung quanh và tính chất kỹ thuật để có thể thiết kế và kết hợp quy cung cấp giải pháp cho các vấn đề thực tế đáp ứng các nhu cầu của con người, cộng đồng và môi trường với các tổ chức cộng đồng địa phương và toàn cầu để giải quyết. Học phần cung cấp các bước cần thiết để chuyển từ ý tưởng thiết kế, chuẩn bị chuyên môn và kết hợp để hoàn thiện sản phẩm cũng như quy trình làm việc của bản thân.

Tài liệu tham khảo:

[1]. The Engineering Projects in Community Service course, BUILD-IT Program (2017 - 2022).

[2]. EPICS playbook. 2021.

<https://sites.google.com/asu.edu/epicstrainerresources/plans-curriculum>

111158 - VẬT LÝ THỰC HÀNH

Học phần Vật lý thực hành cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản cũng như các thí nghiệm về giao động cơ học, dao động điện và các ứng dụng của chúng trong ngành công nghệ kỹ thuật.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Tran Phu Cuong (2021), Experiment in Physics, internal circulation (Vietnamese).

[2]. Website 1: <https://phet.colorado.edu/>

[3]. Website 2: <http://hyperphysics.phy-astr.gsu.edu/hbase/hframe.html>

111159 - ĐIỆN TỬ TRONG IOT

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cấu trúc và chức năng của một số linh kiện điện tử cơ bản như: Điện trở, tụ điện, cuộn dây, diode, transistor và các linh kiện quang điện tử. Đồng thời, hướng dẫn sinh viên cách phân tích và tính toán các thông số của các mạch điện tử thông dụng như: Mạch chỉnh lưu, mạch nguồn DC, mạch transistor ngắt dẫn, mạch so sánh, mạch khuếch đại, mạch dao động.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Giáo trình kỹ thuật số, Ngô Văn Bình, Đại Học Lạc Hồng, 2020

111162 - THIẾT KẾ UI/UX

Sau khi học xong học phần này sinh viên sẽ có khả năng: Trình bày hình vẽ, màu sắc trong hội họa. Ứng dụng hình vẽ, màu sắc, chất liệu trong thực tế đời sống. Trình bày nguyên lý thị giác. Trang bị cho học sinh các kiến thức cơ bản về cách sử dụng các công cụ minh họa và xử lý ảnh trong thiết kế đồ họa bằng chương trình Adobe Photoshop. Trang bị kiến thức về các nguyên tắc thiết kế để tạo ra những hình ảnh đồ họa và ảnh kỹ thuật số ấn tượng công cụ vẽ và xử lý ảnh kỹ thuật số trong thiết kế đồ họa. Bên cạnh đó SV còn có thể sử dụng các công cụ để thiết kế nhanh các hình ảnh đáp ứng yêu cầu cho các chiến dịch quảng cáo.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Mobile UI Design Patterns, Dominik Pacholczyk, 2018 - A Deeper Look At The Hottest Apps Today.

111161 - Kỹ Thuật lập trình

Học phần bao gồm những nội dung cơ bản về ngôn ngữ lập trình C#, như kiểu dữ liệu, biến, hằng; khái niệm về nhập xuất dữ liệu; các cấu trúc điều khiển; vòng lặp; chương trình con trong C#. Ngoài ra sinh viên còn được học về cách thiết kế giao diện phần mềm

Học phần sẽ chú trọng đến các kỹ thuật lập trình mạch lạc, trong sáng, hiệu quả của ngôn ngữ C# để giải quyết một số bài toán trong khoa học tự nhiên, kỹ thuật.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Dương Thăng Long, Trương Thế Tùng, Kỹ thuật lập trình cơ sở với ngôn ngữ C/C++, Nxb. Khoa học và kỹ thuật, 2017.

[2]. Vũ Việt Vũ, Phùng Thị Thu Hiền, Giáo trình ngôn ngữ lập trình C++, Nxb. Khoa học và kỹ thuật, 2017.

111164 - Thiết kế web

.Tìm hiểu các khái niệm trong lĩnh vực thiết kế web: Các kiến thức trong việc sử dụng ngôn ngữ HTML trong thiết kế Website; Các kiến thức về Cascading Style Sheet (CSS)

Tài liệu tham khảo:

[1]. Jennifer Niederst Robbins, Learning Web Design: A Beginner's Guide to HTML, CSS, JavaScript, and Web Graphics, Copyright © 2018 O'Reilly Media, Inc. All rights reserved, Printed in Canada.

[2]. Online Textbook: <http://w3schools.com>, Refsnes Data

111160 - MẠNG MÁY TÍNH

Trang bị những kiến thức cơ sở về mạng, mô hình OSI, các loại đường truyền mạng LAN, các thiết bị mạng

LAN, giao thức IPv4. Học theo chương trình CCNA, học kỳ 1.

Mỗi sinh viên được cấp tài khoản trên hệ thống của Cisco để tham khảo tài liệu, trao đổi nội dung học phần, cuối mỗi chương sinh viên được làm các câu hỏi, bài tập trắc nghiệm kiểm tra lý thuyết online, hướng dẫn xây dựng lab, thực hành cấu hình triển khai gỡ lỗi.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Introduction to Networks ver 7.0, Cisco Networking Academy, 2020.

[2]. Other supplemental materials: Materials (Curriculums, Labs, Assessments, Quizzes...) on netacad.com of Cisco System, GNS3, Packet Tracer

111174 - Toán rời rạc

Học phần học này cung cấp những kiến thức tối thiểu của toán học rời rạc dùng làm cơ sở cho việc học tập chuyên sâu về khoa học máy tính, kể cả hai lĩnh vực phần cứng và phần mềm.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Đỗ Đức Giáo, Toán rời rạc ứng dụng trong tin học. 2020 – NXB Giáo dục Việt Nam

111167 Cấu trúc dữ liệu và giải thuật

Học phần này trình bày những kiến thức cơ bản và nâng cao về các cấu trúc dữ liệu bao gồm các cấu trúc cơ bản như: mảng, chuỗi, cấu trúc, con trỏ, tập tin, các cấu trúc dữ liệu phục vụ cho tìm kiếm và sắp xếp như danh sách liên kết, ngăn xếp, hàng đợi, bảng băm, cấu trúc cây ... Ngoài ra học phần này cũng trình bày những kiến thức cơ bản và nâng cao về thiết kế, phân tích các giải thuật, cũng như giới thiệu các giải thuật theo từng vấn đề như: các giải thuật dựa trên kỹ thuật đệ quy, các giải thuật tìm kiếm, các giải thuật sắp xếp, các giải thuật trên đồ thị, quy hoạch động và một số giải thuật thông dụng

Tài liệu tham khảo:

[1]. Narasimha Karumanchi, Data structures and algorithms made easy, ISBN 9788193245279, CareerMonk, 2020, 414tr.

[2]. Võ Đào Thị Hồng Tuyết, Giáo trình Cấu trúc dữ liệu (Ngành: Hệ thống thông tin, thiết kế trang web, công nghệ thông tin) - CĐ Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM, 2020.

111163 TÍN HIỆU SỐ CƠ BẢN

Học phần Kỹ thuật số là một học phần cơ bản và có vai trò quan trọng trong chương trình đào tạo đại học các ngành kỹ thuật. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về: nguyên lý chuyển đổi giữa tín hiệu tương tự và tín hiệu số, cấu trúc hoạt động và ứng dụng của bộ nhớ, nguyên lý các mạch dao động số, các hệ thống số, các cổng logic cơ bản, các định lý cơ bản của đại số Boole, các mạch tổ hợp, mạch tuần tự, cấu trúc hoạt động các vi mạch số cơ bản, thông số kỹ thuật của hai họ vi mạch TTL và CMOS. Phân loại các họ vi mạch,. Các phương pháp phân tích cũng như phương pháp thiết kế mạch logic và tuần tự. Từ đó, giúp sinh viên nắm vững được những vấn đề cốt lõi của kỹ thuật điện tử số, khả năng giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong thực tế.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Giáo trình kỹ thuật số, Ngô Văn Bình, Đại Học Lạc Hồng, 2020.

111166 CƠ SỞ DỮ LIỆU

Học phần giới thiệu về sự cần thiết trong việc tổ chức và quản lý cơ sở dữ liệu, đặc biệt áp dụng trong công nghệ. Cơ bản về cơ sở dữ liệu, hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu và mô hình dữ liệu. Các khái niệm phụ thuộc vào dữ liệu, phụ thuộc chức năng và chuẩn hóa dữ liệu để có thể thiết kế một cơ sở dữ liệu phù hợp; Khóa học cũng giới thiệu việc sử dụng ngôn ngữ truy vấn có cấu trúc (SQL) để thực hiện dữ liệu truy vấn ở mức cơ bản.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Cơ sở dữ liệu. Tài liệu nội bộ Khoa CNTT-LHU. 2019 (Fundamental of database, Internal materials of Faculty of Information Engineering Technology, 2019)

[2]. SQL Server technical documentation. Microsoft Documentation . 2020

111165 Mạng máy tính nâng cao

Học phần giới thiệu cho sinh viên kiến trúc, thành phần và hoạt động của Router, Switch. Nắm rõ các loại địa chỉ IPv4 và IPv6. Cơ bản về an toàn mạng. Hoạt động cấu hình căn bản của LAN Switch, Router. Hiểu về xây dựng hệ thống mạng vừa và nhỏ.

Mỗi sinh viên được cấp tài khoản trên hệ thống của Cisco để tham khảo tài liệu, trao đổi nội dung học phần, cuối mỗi chương sinh viên được làm các câu hỏi, bài tập trắc nghiệm kiểm tra lý thuyết online, hướng dẫn xây dựng lab, thực hành cấu hình triển khai gỡ lỗi.

Tài liệu tham khảo:

[1]. CCNA Routing and Switching ver 7.0, Cisco Networking Academy, 2020 (Online: netacad.com)

[2]. Other supplemental materials: Materials (Curriculums, Labs, Assessments, Quizzes...) on netacad.com of Cisco

111175 DỊCH VỤ MẠNG

Trang bị những kiến thức cơ sở các loại đường truyền mạng LAN, các thiết bị mạng LAN, cách chọn thiết bị mạng LAN, đường truyền mạng LAN, các bước thiết kế và thi công hệ thống mạng LAN, kết nối thiết bị mạng LAN, thiết kế IP cho mạng và kiểm thử mạng LAN. Học theo chương trình CCNA

Tài liệu tham khảo:

[1]. Textbook: Java Programming for Android Developers For Dummies, 2nd Edition, 2018.

[2]. Developer Guides, Google Inc., 2021 <<https://developer.android.com/guide>>

111172 Lập trình hướng đối tượng

Học phần bao gồm các nội dung chính như sau: Sự khác biệt giữa lập trình hướng đối tượng và lập trình thủ tục, một số khái niệm liên quan đến lập trình hướng đối tượng như sự đóng gói, thừa kế, đa hình, nạp chồng (overloading); Cách thức tạo ra kiểu dữ liệu, cách thức xây dựng lớp thể hiện sự đóng gói, sự thừa kế; Hoàn thiện kiểu dữ liệu bằng cách nạp chồng các phép toán; Phân tích và viết một chương trình hướng đối tượng có sử dụng tính thừa kế Thể hiện tính đa hình của đối tượng qua các lớp và chương trình; Xây dựng chương trình sử dụng khuôn hình

Tài liệu tham khảo:

[1]. Huỳnh Lê Uyên Minh, Bài giảng Lập trình DOTNET, Chương 3 Lập trình hướng đối tượng với C#, 2021

- [2]. Lê Viết Mẫn, Tổng quan lập trình hướng đối tượng, Bài giảng Lập trình hướng đối tượng, 2020
- [3]. ĐH Bách Khoa Hà Nội, Bài giảng Lập trình hướng đối tượng, 2018
- [4]. Hữu Khang, Hoàng Đức Hải, Trần Tiến Dũng, C# - Tập 3: Lập trình hướng đối tượng, Lao động xã hội.

111170 Hệ quản trị CSDL

Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về quản trị một hệ thống cơ sở dữ liệu bao gồm: Thiết lập và quản trị cơ sở dữ liệu; Tạo và phân quyền người dùng; Sao lưu và phục hồi dữ liệu; Thực hiện hàm, thủ tục truy xuất dữ liệu theo yêu cầu (sử dụng ngôn ngữ T-SQL); Trigger trong Sql Server.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu. Tài liệu nội bộ Khoa CNTT-LHU. 2019 (Database Management System, Internal materials of Faculty of Information Engineering Technology, 2019)
- [2]. SQL Server technical documentation. Microsoft Documentation . 2020

111171 Lập trình Front-End

Tìm hiểu các khái niệm trong lĩnh vực thiết kế web: Các kiến thức trong việc sử dụng ngôn ngữ HTML trong thiết kế Website; Các kiến thức về Cascading Style Sheet (CSS); Tìm hiểu cách thức sử dụng Javascript trong việc tạo các tương tác người dùng trên web; Cách thức đưa một website lên Internet; Quản lý và duy trì hoạt động của website

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Jennifer Niederst Robbins, Learning Web Design: A Beginner's Guide to HTML, CSS, JavaScript, and Web Graphics, Copyright © 2018 O'Reilly Media, Inc. All rights reserved, Printed in Canada.
- [2]. Online Textbook: <http://w3schools.com>, Refsnes Data

111173 Kiến tập

Học phần này là cơ hội để sinh viên thực hành vận dụng những kiến thức (lý thuyết, thực hành) mà mình đã học tại trường vào giải quyết những vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực công nghệ thông tin tại đơn vị, Tổ chức và doanh nghiệp. Sinh viên sẽ được rèn luyện kỹ năng thực hành, lập trình, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng vận dụng các giải pháp CNTT phù hợp để giải quyết vấn đề thực tiễn. Ngoài ra, sinh viên còn được rèn luyện các kỹ năng mềm như làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng trình bày.

Đây là lần thực tập giữa kỳ của sinh viên, giúp sinh viên rút ra được những công việc mà doanh nghiệp hiện đang thực hiện theo với chuyên ngành sinh viên được đào tạo. Từ đó, giúp sinh viên định hướng cho công việc trong tương lai.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Tài liệu cần thiết cho công việc do cán bộ hướng dẫn tại đơn vị thực tập cung cấp.
- [2]. Tài liệu hướng dẫn trình bày báo cáo thực tập của khoa Công nghệ thông tin

111183 Thiết kế hệ thống mạng

Trang bị những kiến thức cơ sở về định tuyến động, bảo mật trong mạng LAN, cấu hình Access control list. Hiểu về mạng WAN, Công nghệ VPN và IPSec. Thiết kế và quản trị mạng

Mỗi sinh viên được cấp tài khoản trên hệ thống của Cisco để tham khảo tài liệu, trao đổi nội dung học phần, cuối mỗi chương sinh viên được làm các câu hỏi, bài tập trắc nghiệm kiểm tra lý thuyết online, hướng dẫn xây dựng lab, thực hành cấu hình triển khai gỡ lỗi.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. CCNA Routing and Switching ver 7.0, Cisco Networking Academy, 2020 (Online: netacad.com)
- [2]. Other supplemental materials: Materials (Curriculums, Labs, Assessments, Quizzes...) on netacad.com of Cisco System, GNS3, Packet Tracer.

111176 Lập trình Back-End

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức để có thể xây dựng một website hoàn chỉnh sử dụng công nghệ ASP.NET MVC của Microsoft và hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server.

Sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức: Các khái niệm tổng quan về công nghệ lập trình web động; Cách thức tổ chức dự án website theo mô hình MVC: Layout, bộ định tuyến URL (Routes), các thành phần của mô hình MVC (Models, Controllers, View); Kết nối website với cơ sở dữ liệu MS SQL server sử dụng công nghệ Entity Framework hoặc ADO.Net; Triển khai, và quản lý website trên hosting; Kiến thức liên quan đến các công nghệ mới như: Ajax, Web Service (Web API), vấn đề bảo mật web.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. ASP.NET Core in Action, Second Edition Annotated Edition, Manning Publications; Annotated edition (April 13, 2020)
- [2]. Text: Murach's ASP.NET Core MVC 1st Edition, Mike Murach & Associates; 1st edition (January 14, 2020)

111177 Lập trình trên môi trường Windows

Windows Forms cung cấp các lớp chứa đựng nhiều loại điều khiển cho phép người dùng xây dựng ứng dụng desktop chạy trên nền Windows. Sau khi học xong môn này Sinh viên có thể nắm vững các kiến thức cơ bản đến nâng cao liên quan đến việc xây dựng ứng dụng windows forms. Đồng thời giúp sinh viên có thể kết hợp hài hòa giữa các điều khiển để có thể tạo nên một ứng dụng theo yêu cầu của mình, cũng như xây dựng những dự án lớn.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Giáo trình Lập trình ứng dụng CSDL với C#, Nguyễn Minh Phúc, Đại Học Lạc Hồng, 2020.
- [2]. Lập Trình Windows Form Và Web Form Với C#, Phạm Quang Hiền, Nguyễn Tất Bảo Thiện, Nhà Xuất Bản Thanh Niên, 2020.
- [3]. Programming C# 8.0: Build Cloud, Web, and Desktop Applications 1st Edition, O'Reilly Media; 1st edition (January 14, 2020)

111180 Lập trình ứng dụng CSDL

Học phần "Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu" tập trung vào việc giúp sinh viên nắm vững và áp dụng các kỹ năng liên quan đến lập trình và quản lý cơ sở dữ liệu trong môi trường phát triển phần mềm. Sinh viên sẽ được hướng dẫn cách sử dụng ADO.NET để kết nối và thao tác dữ liệu với hệ quản trị cơ sở dữ liệu Microsoft SQL Server. Mục tiêu chính của học phần bao gồm hiểu biết về ADO.NET, cách kết nối và thực hiện các thao tác dữ liệu, tạo và quản lý báo cáo, cũng như phát triển một dự án phần mềm hoàn chỉnh. Thông qua việc áp dụng kiến thức vào thực tế thông qua dự án, sinh viên sẽ phát triển kỹ năng cần thiết để thành công trong lĩnh vực phát triển phần mềm và quản lý cơ sở dữ liệu.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Giáo trình Lập trình ứng dụng CSDL với C#, Nguyễn Minh Phúc, Đại Học Lạc Hồng, 2020.
- [2]. Lập Trình Windows Form Và Web Form Với C#, Phạm Quang Hiền, Nguyễn Tất Bảo Thiện, Nhà Xuất Bản Thanh Niên, 2020.
- [3]. Programming C# 8.0: Build Cloud, Web, and Desktop Applications 1st Edition, O'Reilly Media; 1st edition (January 14, 2020)

111178 Phân tích thiết kế hệ thống hướng đối tượng

Học phần về mô hình hóa hướng đối tượng, giới thiệu ngôn ngữ mô hình hóa thống nhất UML và các biểu đồ của nó để biểu diễn các khung nhìn khác nhau của hệ thống. Phân tích thiết kế là một kỹ thuật trung gian trong việc chuyển các yêu cầu thành các hệ thống phần mềm thực thi được. Các mô hình khác nhau được tạo ra ở giai đoạn này để chỉ các cách nhìn cấu trúc tĩnh, hành vi động, cài đặt,... của tập các đối tượng. Học phần sau đó đi sâu vào phân thu thập và biểu diễn yêu cầu phần mềm, các kỹ thuật phân tích và các kỹ thuật thiết kế hệ thống theo phương pháp hướng đối tượng.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Object-Oriented Modeling and Design using UML, Dang Van Duc, 2018
- [2]. "The Unified Modeling Language User Guide", Grady Booch, James Rumbaugh, Ivar Jacobson, 12th Impression, 2018, PEARSON

111179 Phân tích thiết kế hệ thống hướng quan hệ

Học phần Phân tích thiết kế hệ thống hướng quan hệ là một học phần trong lĩnh vực Khoa học máy tính, tập trung vào việc học cách phân tích, thiết kế và triển khai các hệ thống hướng quan hệ. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng để phân tích và thiết kế các hệ thống phức tạp sử dụng cơ sở dữ liệu quan hệ. Trong khóa học Phân tích thiết kế hệ thống hướng quan hệ, sinh viên sẽ học các kỹ năng như: phân tích yêu cầu hệ thống, thiết kế cơ sở dữ liệu, sử dụng các công cụ mô hình hóa dữ liệu, thiết kế và triển khai các ứng dụng sử dụng cơ sở dữ liệu quan hệ, quản lý và bảo trì các cơ sở dữ liệu.

Sinh viên sẽ được học các phương pháp, kỹ thuật và công cụ để phân tích yêu cầu hệ thống, thiết kế cơ sở dữ liệu, xây dựng các mô hình dữ liệu, và triển khai các ứng dụng sử dụng cơ sở dữ liệu quan hệ. Sinh viên sẽ được học cách sử dụng các ngôn ngữ lập trình để thiết kế và

triển khai các ứng dụng sử dụng cơ sở dữ liệu quan hệ như SQL, PHP và các công cụ tương tự.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Phân tích thiết kế hệ thống cơ sở dữ liệu" của Trần Ngọc Minh - Xuất bản bởi Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP HCM vào năm 2018.
- [2]. Phân tích thiết kế hệ thống thông tin quản lý của Lê Thị Thanh Thủy - Xuất bản bởi Nhà xuất bản Giáo dục vào năm 2019.
- [3]. Phân tích thiết kế hệ thống thông tin" của Nguyễn Thị Ngọc Anh - Xuất bản bởi Nhà xuất bản Đại học Khoa học Tự nhiên, Hà Nội vào năm 2019

112137 Thiết kế hệ thống mạng nâng cao

Trang bị những kiến thức cơ sở về định tuyến động, bảo mật trong mạng LAN, cấu hình Access control list. Hiểu về mạng WAN, Công nghệ VPN và IPSec. Thiết kế và quản trị mạng

Mỗi sinh viên được cấp tài khoản trên hệ thống của Cisco để tham khảo tài liệu, trao đổi nội dung học phần, cuối mỗi chương sinh viên được làm các câu hỏi, bài tập trắc nghiệm kiểm tra lý thuyết online, hướng dẫn xây dựng lab, thực hành cấu hình triển khai gỡ lỗi.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. CCNA Routing and Switching ver 7.0, Cisco Networking Academy, 2020 (Online: netacad.com).
- [2]. Other supplemental materials: Materials (Curriculums, Labs, Assessments, Quizzes...) on netacad.com of Cisco System, GNS3, Packet Tracer

111181 Lập trình giao tiếp thiết bị

Trước hết học phần sẽ trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản linh kiện điện tử và lĩnh vực điện tử chuyên nghiệp, từ đó tạo cho sinh viên có cái nhìn tổng quan về lập trình nhúng. Sau đó, học phần sẽ giới thiệu các KIT phát triển, sử dụng KIT Arduino để học lập trình. Ghép nối được các bài học này sinh viên xây dựng được một hệ thống hoàn chỉnh (điều khiển thiết bị điện, thu thập nhiệt độ, độ ẩm, thu thập dữ liệu,...) phục vụ cho các học phần sau.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. "Computer as Components: Principles of Embedded Computing System Design", Wayne Wolf, 1st Edition, MORGAN KAUFMANN PUBLISHERS, INC. 2018.
- [2]. Arduino Cookbook, Michael Margolis, 2018.

111182 Lập trình ứng dụng di động

Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lập trình ứng dụng trên thiết bị di động với nền tảng hệ điều hành Android, nắm được quy trình, các kiến thức, kỹ năng cần thiết để phát triển ứng dụng trên nền tảng Android.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Textbook: Java Programming for Android Developers For Dummies, 2nd Edition, 2018.
- [2]. Developer Guides, Google Inc., 2021 <https://developer.android.com/guide>

111184 Lập trình ứng dụng web

Học phần "Phát triển ứng dụng web" nhằm mục đích giúp sinh viên ứng dụng kiến thức từ hai học phần trước - lập trình front-end và lập trình back-end - để xây dựng một hệ thống ứng dụng web hoàn chỉnh. Trong quá trình học, sinh viên sẽ tập trung vào việc áp dụng kiến thức

của mình vào việc xây dựng giao diện và logic phía máy chủ cho ứng dụng web.

Mục tiêu của học phần bao gồm:

- Áp dụng kiến thức từ lập trình front-end và back-end: Sinh viên sẽ được khuyến khích áp dụng kiến thức về HTML, CSS, JavaScript và lập trình back-end vào việc xây dựng giao diện và logic của ứng dụng web.
- Hiểu về quy trình hoàn thiện ứng dụng web: Sinh viên sẽ được hướng dẫn về các bước cần thiết để phát triển một ứng dụng web từ ý tưởng ban đầu đến quy trình triển khai cuối cùng.
- Áp dụng các mô hình triển khai ứng dụng: Sinh viên sẽ được giới thiệu và áp dụng các mô hình triển khai ứng dụng như MVC hoặc MVVM để tổ chức và quản lý dự án hiệu quả.
- Xây dựng hệ thống ứng dụng web hoàn chỉnh: Sinh viên sẽ thực hành xây dựng một ứng dụng web thực tế từ đầu đến cuối, bao gồm kế hoạch, thiết kế, phát triển, kiểm thử và triển khai.

111155 - Nhập môn lập trình

Tạo môi trường thực hành và điều kiện học trải nghiệm để sinh viên nhận thức sâu hơn về đặc điểm của ngành Công nghệ thông tin và yêu cầu công việc sau này, tự khám phá kiến thức thông qua thực hành, đồng thời rèn luyện một số kỹ năng tay nghề tối thiểu. Giúp sinh viên nhận thức rõ sự cần thiết và mối liên hệ giữa các môn toán, khoa học cơ bản và các môn kỹ thuật. Giúp sinh viên bước đầu học phương pháp giải quyết bài toán thực tiễn, phát triển kỹ năng chuyên nghiệp và kỹ năng xã hội, tạo điều kiện cho sinh viên học phương pháp lập nhóm và làm việc theo nhóm. Giúp sinh viên có được sự say mê cùng sự tự tin cần thiết trong học tập và trong con đường nghề nghiệp sau này.

Sau khi học xong học phần này, yêu cầu sinh viên có khả năng: Hiểu biết về ngành nghề, môi trường học tập; Phát triển các kỹ năng chuyên nghiệp, kỹ năng xã hội; Áp dụng được các công cụ, phần mềm ứng dụng thông thường, hữu ích cho tính toán khoa học kỹ thuật, tài liệu khoa học, môi trường internet.

Tài liệu tham khảo:

[1]. "Lập trình C cơ bản" của Nguyễn Văn Hiên - Xuất bản bởi Nhà xuất bản Thế giới, 2018.

[2]. "Nhập môn lập trình C++" của Bùi Văn Minh - Xuất bản bởi Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP HCM, 2018.

111156 - Lắp ráp và tối ưu hệ thống máy tính

Học phần giới thiệu cho sinh viên một số thông tin về lịch sử phát triển máy tính, các thành phần cơ bản trong một máy tính. Giới thiệu cơ bản về cài đặt, sử dụng và nâng cấp hệ điều hành. Thực hành và vận dụng vào thực tiễn.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Computer architecture curriculum, Vu Duc Lung, 2019

[2]. IT Essentials PC Hardware and Software Companion Guide 3rd, CISCO Academy, 2021, netacad.com

111157- Phần mềm mã nguồn mở

Ngoài việc trang bị cho sinh viên kiến thức về nguồn mở như khái niệm, thuật ngữ, bản quyền, giấy phép, hội thảo phát triển nguồn mở và cách tham gia hoặc các dự án mở, khóa học này cung cấp cho họ hướng dẫn thực hành về ứng dụng nguồn mở để tạo trang web quản lý nội dung (CMS) và triển khai chúng trên internet để tiếp cận người dùng trong thực tế. Hơn nữa, khóa học cũng cung cấp không gian để thảo luận về các vấn đề nguồn mở khác, trình bày dự án nguồn mở của họ. Từ đó nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và biết cách quản lý một dự án mã nguồn mở

Tài liệu tham khảo:

[1]. Producing Open Source Software: How to Run a Successful Free Software Project 2nd edition 2020.

111154 - Nhập môn ngành

Nhập môn công nghệ thông tin là học phần nền tảng cho những học phần khác liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin sau này. Học phần sẽ giới thiệu cho sinh viên lịch sử, các thành phần của máy tính. Học phần cung cấp cho sinh viên khái niệm cơ bản về cách biểu diễn dữ liệu trong máy tính, các thành phần cơ bản của hệ điều hành, kiến thức về mạng máy tính. Ngoài ra học phần còn trình bày các nguyên tắc, kỹ năng thuyết trình, trình bày báo cáo, sử dụng bảng tính. Kết thúc học phần này, sinh viên sẽ có cái nhìn đúng đắn về vai trò và trách nhiệm của mình đối với các nghề nghiệp liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin

Tài liệu tham khảo:

[1]. Nell Dale and John Lewis, "Computer science illuminated, Sixth Edition. By Jones and Bartlett Publishers, 2018.

[2]. Richard Fox, Information Technology – An Introduction for Today's Digital World, by Chapman and Hall/ CRC, 2018

111168 - Nhập môn Phát triển dự án kỹ thuật

Nhập môn Phát triển dự án kỹ thuật với mục tiêu lấy người học làm trung tâm. Dựa trên các yêu cầu trong môi trường xung quanh và tính chất kỹ thuật để có thể thiết kế và kết hợp quy cung cấp giải pháp cho các vấn đề thực tế đáp ứng các nhu cầu của con người, cộng đồng và môi trường với các tổ chức cộng đồng địa phương và toàn cầu để giải quyết. Học phần cung cấp các bước cần thiết để chuyển từ ý tưởng thiết kế, chuẩn bị chuyên môn và kết hợp để hoàn thiện sản phẩm cũng như quy trình làm việc của bản thân.

Tài liệu tham khảo:

[1]. The Engineering Projects in Community Service course, BUILD-IT Program (2017 - 2022).

[2]. EPICS playbook. 2021.

<https://sites.google.com/asu.edu/epicstrainerresources/plans-curriculum>

111158 - Vật lý thực hành

Học phần Vật lý thực hành cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản cũng như các thí nghiệm về giao động cơ học, dao động điện và các ứng dụng của chúng trong ngành công nghệ kỹ thuật.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Tran Phu Cuong (2021), Experiment in Physics, internal circulation (Vietnamese).
- [2]. Website 1: <https://phet.colorado.edu/>
- [3]. Website 2: <http://hyperphysics.phy-astr.gsu.edu/hbase/hframe.html>

111159 - Điện tử trong IoT

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cấu trúc và chức năng của một số linh kiện điện tử cơ bản như: Điện trở, tụ điện, cuộn dây, diode, transistor và các linh kiện quang điện tử. Đồng thời, hướng dẫn sinh viên cách phân tích và tính toán các thông số của các mạch điện tử thông dụng như: Mạch chỉnh lưu, mạch nguồn DC, mạch transistor ngắt dẫn, mạch so sánh, mạch khuếch đại, mạch dao động.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Giáo trình kỹ thuật số, Ngô Văn Bình, Đại Học Lạc Hồng, 2020

111162 - Thiết kế UI/UX

Sau khi học xong học phần này sinh viên sẽ có khả năng: Trình bày hình vẽ, màu sắc trong hội họa. Ứng dụng hình vẽ, màu sắc, chất liệu trong thực tế đời sống. Trình bày nguyên lý thị giác. Trang bị cho học sinh các kiến thức cơ bản về cách sử dụng các công cụ minh họa và xử lý ảnh trong thiết kế đồ họa bằng chương trình Adobe Photoshop. Trang bị kiến thức về các nguyên tắc thiết kế để tạo ra những hình ảnh đồ họa và ảnh kỹ thuật số ấn tượng công cụ vẽ và xử lý ảnh kỹ thuật số trong thiết kế đồ họa. Bên cạnh đó SV còn có thể sử dụng các công cụ để thiết kế nhanh các hình ảnh đáp ứng yêu cầu cho các chiến dịch quảng cáo.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Mobile UI Design Patterns, Dominik Pacholczyk, 2018 - A Deeper Look At The Hottest Apps Today.

111161 - Kỹ Thuật lập trình

Học phần bao gồm những nội dung cơ bản về ngôn ngữ lập trình C#, như kiểu dữ liệu, biến, hằng; khái niệm về nhập xuất dữ liệu; các cấu trúc điều khiển; vòng lặp; chương trình con trong C#. Ngoài ra sinh viên còn được học về cách thiết kế giao diện phần mềm

Học phần sẽ chú trọng đến các kỹ thuật lập trình mạch lạc, trong sáng, hiệu quả của ngôn ngữ C# để giải quyết một số bài toán trong khoa học tự nhiên, kỹ thuật.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Dương Thăng Long, Trương Thế Tùng, Kỹ thuật lập trình cơ sở với ngôn ngữ C/C++, Nxb. Khoa học và kỹ thuật, 2017.
- [2]. Vũ Việt Vũ, Phùng Thị Thu Hiền, Giáo trình ngôn ngữ lập trình C++, Nxb. Khoa học và kỹ thuật, 2017.

111164 - Thiết kế web

Tìm hiểu các khái niệm trong lĩnh vực thiết kế web: Các kiến thức trong việc sử dụng ngôn ngữ HTML trong thiết kế Website; Các kiến thức về Cascading Style Sheet (CSS)

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Jennifer Niederst Robbins, Learning Web Design: A Beginner's Guide to HTML, CSS, JavaScript, and Web Graphics, Copyright © 2018 O'Reilly Media, Inc. All rights reserved, Printed in Canada.
- [2]. Online Textbook: <http://w3schools.com>, Refsnes Data

111160 - Mạng máy tính

Trang bị những kiến thức cơ sở về mạng, mô hình OSI, các loại đường truyền mạng LAN, các thiết bị mạng LAN, giao thức IPv4. Học theo chương trình CCNA, học kỳ 1.

Mỗi sinh viên được cấp tài khoản trên hệ thống của Cisco để tham khảo tài liệu, trao đổi nội dung học phần, cuối mỗi chương sinh viên được làm các câu hỏi, bài tập trắc nghiệm kiểm tra lý thuyết online, hướng dẫn xây dựng lab, thực hành cấu hình triển khai gỡ lỗi.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Introduction to Networks ver 7.0, Cisco Networking Academy, 2020.
- [2]. Other supplemental materials: Materials (Curriculums, Labs, Assessments, Quizzes...) on netacad.com of Cisco System, GNS3, Packet Tracer

111174 - Toán rời rạc

Học phần học này cung cấp những kiến thức tối thiểu của toán học rời rạc dùng làm cơ sở cho việc học tập chuyên sâu về khoa học máy tính, kể cả hai lĩnh vực phần cứng và phần mềm.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Đỗ Đức Giáo, Toán rời rạc ứng dụng trong tin học. 2020 – NXB Giáo dục Việt Nam

111167 Cấu trúc dữ liệu và giải thuật

Học phần này trình bày những kiến thức cơ bản và nâng cao về các cấu trúc dữ liệu bao gồm các cấu trúc cơ bản như: mảng, chuỗi, cấu trúc, con trỏ, tập tin, các cấu trúc dữ liệu phục vụ cho tìm kiếm và sắp xếp như danh sách liên kết, ngăn xếp, hàng đợi, bảng băm, cấu trúc cây ...

Ngoài ra học phần này cũng trình bày những kiến thức cơ bản và nâng cao về thiết kế, phân tích các giải thuật, cũng như giới thiệu các giải thuật theo từng vấn đề như: các giải thuật dựa trên kỹ thuật đệ quy, các giải thuật tìm kiếm, các giải thuật sắp xếp, các giải thuật trên đồ thị, quy hoạch động và một số giải thuật thông dụng

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Narasimha Karumanchi, Data structures and algorithms made easy, ISBN 9788193245279, CareerMonk, 2020, 414tr.
- [2]. Võ Đào Thị Hồng Tuyết, Giáo trình Cấu trúc dữ liệu (Ngành: Hệ thống thông tin, thiết kế trang web, công nghệ thông tin) - CE Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM, 2020.

111163 Tín hiệu số cơ bản

Học phần Kỹ thuật số là một học phần cơ bản và có vai trò quan trọng trong chương trình đào tạo đại học các ngành kỹ thuật. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về: nguyên lý chuyển đổi giữa tín hiệu tương tự và tín hiệu số, cấu trúc hoạt động và ứng dụng của bộ nhớ, nguyên lý các mạch dao động số, các hệ thống số, các công logic cơ bản, các định lý cơ bản của đại số Boole, các mạch tổ hợp, mạch tuần tự, cấu trúc hoạt động các vi mạch số cơ bản, thông số kỹ thuật của hai

họ vi mạch TTL và CMOS. Phân loại các họ vi mạch,. Các phương pháp phân tích cũng như phương pháp thiết kế mạch logic và tuần tự. Từ đó, giúp sinh viên nắm vững được những vấn đề cốt lõi của kỹ thuật điện tử số, khả năng giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong thực tế.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Giáo trình kỹ thuật số, Ngô Văn Bình, Đại Học Lạc Hồng, 2020.

111166 Cơ sở dữ liệu

Học phần giới thiệu về sự cần thiết trong việc tổ chức và quản lý cơ sở dữ liệu, đặc biệt áp dụng trong công nghệ. Cơ bản về cơ sở dữ liệu, hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu và mô hình dữ liệu. Các khái niệm phụ thuộc vào dữ liệu, phụ thuộc chức năng và chuẩn hóa dữ liệu để có thể thiết kế một cơ sở dữ liệu phù hợp; Khóa học cũng giới thiệu việc sử dụng ngôn ngữ truy vấn có cấu trúc (SQL) để thực hiện dữ liệu truy vấn ở mức cơ bản.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Cơ sở dữ liệu. Tài liệu nội bộ Khoa CNTT-LHU. 2019 (Fundamental of database, Internal materials of Faculty of Information Engineering Technology, 2019)
[2]. SQL Server technical documentation. Microsoft Documentation . 2020

111165 Mạng máy tính nâng cao

Học phần giới thiệu cho sinh viên kiến trúc, thành phần và hoạt động của Router, Switch. Nắm rõ các loại địa chỉ IPv4 và IPv6. Cơ bản về an toàn mạng. Hoạt động cấu hình căn bản của LAN Switch, Router. Hiểu về xây dựng hệ thống mạng vừa và nhỏ.

Mỗi sinh viên được cấp tài khoản trên hệ thống của Cisco để tham khảo tài liệu, trao đổi nội dung học phần, cuối mỗi chương sinh viên được làm các câu hỏi, bài tập trắc nghiệm kiểm tra lý thuyết online, hướng dẫn xây dựng lab, thực hành cấu hình triển khai gỡ lỗi.

Tài liệu tham khảo:

[1]. CCNA Routing and Switching ver 7.0, Cisco Networking Academy, 2020 (Online: netacad.com)
[2]. Other supplemental materials: Materials (Curriculums, Labs, Assessments, Quizzes...) on netacad.com of Cisco

111175 Dịch vụ mạng

Trang bị những kiến thức cơ sở các loại đường truyền mạng LAN, các thiết bị mạng LAN, cách chọn thiết bị mạng LAN, đường truyền mạng LAN, các bước thiết kế và thi công hệ thống mạng LAN, kết nối thiết bị mạng LAN, thiết kế IP cho mạng và kiểm thử mạng LAN. Học theo chương trình CCNA

Tài liệu tham khảo:

[1]. Textbook: Java Programming for Android Developers For Dummies, 2nd Edition, 2018.
[2]. Developer Guides, Google Inc., 2021 <<https://developer.android.com/guide>>

111172 Lập trình hướng đối tượng

Học phần bao gồm các nội dung chính như sau: Sự khác biệt giữa lập trình hướng đối tượng và lập trình thủ tục, một số khái niệm liên quan đến lập trình hướng đối tượng như sự đóng gói, thừa kế, đa hình, nạp chồng (overloading); Cách thức tạo ra kiểu dữ liệu, cách thức xây dựng lớp thể hiện sự đóng gói, sự thừa kế; Hoàn thiện kiểu dữ liệu bằng cách nạp chồng các phép toán;

Phân tích và viết một chương trình hướng đối tượng có sử dụng tính thừa kế Thể hiện tính đa hình của đối tượng qua các lớp và chương trình; Xây dựng chương trình sử dụng khuôn hình

Tài liệu tham khảo:

[1]. Huỳnh Lê Uyên Minh, Bài giảng Lập trình DOTNET, Chương 3 Lập trình hướng đối tượng với C# , 2021
[2]. Lê Viết Mẫn, Tổng quan lập trình hướng đối tượng, Bài giảng Lập trình hướng đối tượng, 2020
[3]. ĐH Bách Khoa Hà Nội, Bài giảng Lập trình hướng đối tượng, 2018
[4]. Hữu Khang, Hoàng Đức Hải, Trần Tiến Dũng, C# - Tập 3: Lập trình hướng đối tượng, Lao động xã hội.

111170 Hệ quản trị CSDL

Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về quản trị một hệ thống cơ sở dữ liệu bao gồm : Thiết lập và quản trị cơ sở dữ liệu ; Tạo và phân quyền người dùng ; Sao lưu và phục hồi dữ liệu ; Thực hiện hàm, thủ tục truy xuất dữ liệu theo yêu cầu (sử dụng ngôn ngữ T-SQL) ; Trigger trong Sql Server.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu. Tài liệu nội bộ Khoa CNTT-LHU. 2019 (Database Management System, Internal materials of Faculty of Information Engineering Technology, 2019)
[2]. SQL Server technical documentation. Microsoft Documentation . 2020

111171 Lập trình Front-End

Tìm hiểu các khái niệm trong lĩnh vực thiết kế web: Các kiến thức trong việc sử dụng ngôn ngữ HTML trong thiết kế Website; Các kiến thức về Cascading Style Sheet (CSS); Tìm hiểu cách thức sử dụng Javascript trong việc tạo các tương tác người dùng trên web; Cách thức đưa một website lên Internet; Quản lý và duy trì hoạt động của website

Tài liệu tham khảo:

[1]. Jennifer Niederst Robbins, Learning Web Design: A Beginner's Guide to HTML, CSS, JavaScript, and Web Graphics, Copyright © 2018 O'Reilly Media, Inc. All rights reserved, Printed in Canada.
[2]. Online Textbook: <http://w3schools.com>, Refsnes Data

111173 Kiến tập

Học phần này là cơ hội để sinh viên thực hành vận dụng những kiến thức (lý thuyết, thực hành) mà mình đã học tại trường vào giải quyết những vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực công nghệ thông tin tại đơn vị, Tổ chức và doanh nghiệp. Sinh viên sẽ được rèn luyện kỹ năng thực hành, lập trình, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng vận dụng các giải pháp CNTT phù hợp để giải quyết vấn đề thực tiễn. Ngoài ra, sinh viên còn được rèn luyện các kỹ năng mềm như làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng trình bày.

Đây là lần thực tập giữa kỳ của sinh viên, giúp sinh viên rút ra được những công việc mà doanh nghiệp hiện đang thực hiện theo với chuyên ngành sinh viên được đào tạo. Từ đó, giúp sinh viên định hướng cho công việc trong tương lai.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Tài liệu cần thiết cho công việc do cán bộ hướng dẫn tại đơn vị thực tập cung cấp.
- [2]. Tài liệu hướng dẫn trình bày báo cáo thực tập của khoa Công nghệ thông tin

111183 Thiết kế hệ thống mạng

Trang bị những kiến thức cơ sở về định tuyến động, bảo mật trong mạng LAN, cấu hình Access control list. Hiểu về mạng WAN, Công nghệ VPN và IPSec. Thiết kế và quản trị mạng

Mỗi sinh viên được cấp tài khoản trên hệ thống của Cisco để tham khảo tài liệu, trao đổi nội dung học phần, cuối mỗi chương sinh viên được làm các câu hỏi, bài tập trắc nghiệm kiểm tra lý thuyết online, hướng dẫn xây dựng lab, thực hành cấu hình triển khai gỡ lỗi.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. CCNA Routing and Switching ver 7.0, Cisco Networking Academy, 2020 (Online: netacad.com)
- [2]. Other supplemental materials: Materials (Curriculums, Labs, Assessments, Quizzes...) on netacad.com of Cisco System, GNS3, Packet Tracer.

111176 Lập trình Back-End

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức để có thể xây dựng một website hoàn chỉnh sử dụng công nghệ ASP.NET MVC của Microsoft và hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server.

Sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức: Các khái niệm tổng quan về công nghệ lập trình web động; Cách thức tổ chức dự án website theo mô hình MVC: Layout, bộ định tuyến URL (Routes), các thành phần của mô hình MVC (Models, Controllers, View); Kết nối website với cơ sở dữ liệu MS SQL server sử dụng công nghệ Entity Framework hoặc ADO.Net; Triển khai, và quản lý website trên hosting; Kiến thức liên quan đến các công nghệ mới như: Ajax, Web Service (Web API), vấn đề bảo mật web.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. ASP.NET Core in Action, Second Edition Annotated Edition, Manning Publications; Annotated edition (April 13, 2020)
- [2]. Text: Murach's ASP.NET Core MVC 1st Edition, Mike Murach & Associates; 1st edition (January 14, 2020)

111177 Lập trình trên môi trường Windows

Windows Forms cung cấp các lớp chứa đựng nhiều loại điều khiển cho phép người dùng xây dựng ứng dụng desktop chạy trên nền Windows. Sau khi học xong môn này Sinh viên có thể nắm vững các kiến thức cơ bản đến nâng cao liên quan đến việc xây dựng ứng dụng windows forms. Đồng thời giúp sinh viên có thể kết hợp hài hòa giữa các điều khiển để có thể tạo nên một ứng dụng theo yêu cầu của mình, cũng như xây dựng những dự án lớn.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Giáo trình Lập trình ứng dụng CSDL với C#, Nguyễn Minh Phúc, Đại Học Lạc Hồng, 2020.
- [2]. Lập Trình Windows Form Và Web Form Với C#, Phạm Quang Hiển, Nguyễn Tất Bảo Thiện, Nhà Xuất Bản Thanh Niên, 2020.

- [3]. Programming C# 8.0: Build Cloud, Web, and Desktop Applications 1st Edition, O'Reilly Media; 1st edition (January 14, 2020)

111180 Lập trình ứng dụng CSDL

Học phần "Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu" tập trung vào việc giúp sinh viên nắm vững và áp dụng các kỹ năng liên quan đến lập trình và quản lý cơ sở dữ liệu trong môi trường phát triển phần mềm. Sinh viên sẽ được hướng dẫn cách sử dụng ADO.NET để kết nối và thao tác dữ liệu với hệ quản trị cơ sở dữ liệu Microsoft SQL Server. Mục tiêu chính của học phần bao gồm hiểu biết về ADO.NET, cách kết nối và thực hiện các thao tác dữ liệu, tạo và quản lý báo cáo, cũng như phát triển một dự án phần mềm hoàn chỉnh. Thông qua việc áp dụng kiến thức vào thực tế thông qua dự án, sinh viên sẽ phát triển kỹ năng cần thiết để thành công trong lĩnh vực phát triển phần mềm và quản lý cơ sở dữ liệu.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Giáo trình Lập trình ứng dụng CSDL với C#, Nguyễn Minh Phúc, Đại Học Lạc Hồng, 2020.
- [2]. Lập Trình Windows Form Và Web Form Với C#, Phạm Quang Hiển, Nguyễn Tất Bảo Thiện, Nhà Xuất Bản Thanh Niên, 2020.
- [3]. Programming C# 8.0: Build Cloud, Web, and Desktop Applications 1st Edition, O'Reilly Media; 1st edition (January 14, 2020)

111178 Phân tích thiết kế hệ thống hướng đối tượng

Học phần về mô hình hóa hướng đối tượng, giới thiệu ngôn ngữ mô hình hóa thống nhất UML và các biểu đồ của nó để biểu diễn các khung nhìn khác nhau của hệ thống. Phân tích thiết kế là một kỹ thuật trung gian trong việc chuyển các yêu cầu thành các hệ thống phần mềm thực thi được. Các mô hình khác nhau được tạo ra ở giai đoạn này để chỉ các cách nhìn cấu trúc tĩnh, hành vi động, cài đặt,... của tập các đối tượng. Học phần sau đó đi sâu vào phân thu thập và biểu diễn yêu cầu phần mềm, các kỹ thuật phân tích và các kỹ thuật thiết kế hệ thống theo phương pháp hướng đối tượng.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Object-Oriented Modeling and Design using UML, Dang Van Duc, 2018
- [2]. "The Unified Modeling Language User Guide", Grady Booch, James Rumbaugh, Ivar Jacobson, 12th Impression, 2018, PEARSON

111179 Phân tích thiết kế hệ thống hướng quan hệ

Học phần Phân tích thiết kế hệ thống hướng quan hệ là một học phần trong lĩnh vực Khoa học máy tính, tập trung vào việc học cách phân tích, thiết kế và triển khai các hệ thống hướng quan hệ. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng để phân tích và thiết kế các hệ thống phức tạp sử dụng cơ sở dữ liệu quan hệ. Trong khóa học Phân tích thiết kế hệ thống hướng quan hệ, sinh viên sẽ học các kỹ năng như: phân tích yêu cầu hệ thống, thiết kế cơ sở dữ liệu, sử dụng các công cụ mô hình hóa dữ liệu, thiết kế và triển khai các ứng dụng sử dụng cơ sở dữ liệu quan hệ, quản lý và bảo trì các cơ sở dữ liệu.

Sinh viên sẽ được học các phương pháp, kỹ thuật và công cụ để phân tích yêu cầu hệ thống, thiết kế cơ sở dữ liệu, xây dựng các mô hình dữ liệu, và triển khai các ứng

dụng sử dụng cơ sở dữ liệu quan hệ. Sinh viên sẽ được học cách sử dụng các ngôn ngữ lập trình để thiết kế và triển khai các ứng dụng sử dụng cơ sở dữ liệu quan hệ như SQL, PHP và các công cụ tương tự.

Tài liệu tham khảo

[1]. Phân tích thiết kế hệ thống cơ sở dữ liệu" của Trần Ngọc Minh - Xuất bản bởi Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP HCM vào năm 2018.

[2]. Phân tích thiết kế hệ thống thông tin quản lý của Lê Thị Thanh Thủy - Xuất bản bởi Nhà xuất bản Giáo dục vào năm 2019.

[3]. Phân tích thiết kế hệ thống thông tin" của Nguyễn Thị Ngọc Anh - Xuất bản bởi Nhà xuất bản Đại học Khoa học Tự nhiên, Hà Nội vào năm 2019

112137 Thiết kế hệ thống mạng nâng cao

Trang bị những kiến thức cơ sở về định tuyến động, bảo mật trong mạng LAN, cấu hình Access control list. Hiểu về mạng WAN, Công nghệ VPN và IPSec. Thiết kế và quản trị mạng

Mỗi sinh viên được cấp tài khoản trên hệ thống của Cisco để tham khảo tài liệu, trao đổi nội dung học phần, cuối mỗi chương sinh viên được làm các câu hỏi, bài tập trắc nghiệm kiểm tra lý thuyết online, hướng dẫn xây dựng lab, thực hành cấu hình triển khai gỡ lỗi.

Tài liệu tham khảo:

[1]. CCNA Routing and Switching ver 7.0, Cisco Networking Academy, 2020 (Online: netacad.com).

[2]. Other supplemental materials: Materials (Curriculums, Labs, Assessments, Quizzes...) on netacad.com of Cisco System, GNS3, Packet Tracer

111181 Lập trình giao tiếp thiết bị

Trước hết học phần sẽ trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản lĩnh kiện điện tử và lĩnh vực điện tử chuyên nghiệp, từ đó tạo cho sinh viên có cái nhìn tổng quan về lập trình nhúng. Sau đó, học phần sẽ giới thiệu các KIT phát triển, sử dụng KIT Arduino để học lập trình. Ghép nối được các bài học này sinh viên xây dựng được một hệ thống hoàn chỉnh (điều khiển thiết bị điện, thu thập nhiệt độ, độ ẩm, thu thập dữ liệu,...) phục vụ cho các học phần sau.

Tài liệu tham khảo:

[1]. "Computer as Components: Principles of Embedded Computing System Design", Wayne Wolf, 1st Edition, MORGAN KAUFMANN PUBLISHERS, INC. 2018.

[2]. Arduino Cookbook, Michael Margolis, 2018.

111182 Lập trình ứng dụng di động

Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lập trình ứng dụng trên thiết bị di động với nền tảng hệ điều hành Android, nắm được quy trình, các kiến thức, kỹ năng cần thiết để phát triển ứng dụng trên nền tảng Android.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Textbook: Java Programming for Android Developers For Dummies, 2nd Edition, 2018.

[2]. Developer Guides, Google Inc., 2021 <https://developer.android.com/guide>

111184 Lập trình ứng dụng web

Học phần "Phát triển ứng dụng web" nhằm mục đích giúp sinh viên ứng dụng kiến thức từ hai học phần trước

- lập trình front-end và lập trình back-end - để xây dựng một hệ thống ứng dụng web hoàn chỉnh. Trong quá trình học, sinh viên sẽ tập trung vào việc áp dụng kiến thức của mình vào việc xây dựng giao diện và logic phía máy chủ cho ứng dụng web.

Mục tiêu của học phần bao gồm:

- Áp dụng kiến thức từ lập trình front-end và back-end: Sinh viên sẽ được khuyến khích áp dụng kiến thức về HTML, CSS, JavaScript và lập trình back-end vào việc xây dựng giao diện và logic của ứng dụng web.
- Hiểu về quy trình hoàn thiện ứng dụng web: Sinh viên sẽ được hướng dẫn về các bước cần thiết để phát triển một ứng dụng web từ ý tưởng ban đầu đến quy trình triển khai cuối cùng.
- Áp dụng các mô hình triển khai ứng dụng: Sinh viên sẽ được giới thiệu và áp dụng các mô hình triển khai ứng dụng như MVC hoặc MVVM để tổ chức và quản lý dự án hiệu quả.
- Xây dựng hệ thống ứng dụng web hoàn chỉnh: Sinh viên sẽ thực hành xây dựng một ứng dụng web thực tế từ đầu đến cuối, bao gồm kế hoạch, thiết kế, phát triển, kiểm thử và triển khai.

Thông qua học phần này, sinh viên sẽ không chỉ nắm vững kiến thức về phát triển ứng dụng web mà còn hiểu được quy trình phát triển và có khả năng áp dụng các mô hình triển khai ứng dụng vào thực tế.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Online Textbook: <http://w3schools.com>.

[2]. David Sawyer McFarland, JavaScript & jQuery: the missing manual, Sebastopol, Calif.: O'Reilly, 2018

111185 Lập trình Python cho học máy

Nội dung học phần lập trình python giới thiệu về ngôn ngữ lập trình python, trình soạn thảo, môi trường thông dịch và thực thi chương trình. Các kiến thức cơ bản về lập trình được trình bày như biến, kiểu dữ liệu, phép toán, cấu trúc rẽ nhánh, lặp, hàm và các kiểu dữ liệu phức tạp, xuất nhập, bắt ngoại lệ, lập trình hướng đối tượng. Học phần cung cấp kiến thức lập trình ứng dụng mạng, lập trình web, lập trình giao tiếp đồ họa, lập trình IOT, điều khiển Robot, máy học.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Giáo trình lập trình Python, Nguyễn Minh Phúc, Đại Học Lạc Hồng, 2022

[2]. David Beazley, Brian K. Jones, "Python Cookbook", O'Reilly media, 5rd, ed. , 2018.

111186 Lập trình Python trong thị giác máy tính

Học phần Lập trình Python trong Thị giác máy tính (Computer Vision) là một học phần nằm trong lĩnh vực khoa học máy tính, tập trung vào việc sử dụng ngôn ngữ

lập trình Python để phát triển các ứng dụng thị giác máy tính. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng để sử dụng Python và các thư viện thị giác máy tính phổ biến như OpenCV để xử lý hình ảnh, phân tích dữ liệu hình ảnh và nhận diện đối tượng.

Trong khóa học Lập trình Python trong Thị giác máy tính, sinh viên sẽ học các kỹ năng như: xử lý hình ảnh và video, phân tích dữ liệu hình ảnh, phát hiện và nhận diện đối tượng, xử lý ảnh y tế và phân tích dữ liệu hình ảnh y tế. Sinh viên sẽ được học cách sử dụng Python để thực hiện các công việc phân tích hình ảnh, bao gồm các bước chuẩn bị dữ liệu, xử lý ảnh và phân tích dữ liệu hình ảnh. Sinh viên cũng sẽ học cách sử dụng các thư viện thị giác máy tính phổ biến như OpenCV để phân tích hình ảnh và nhận diện đối tượng.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Giáo trình lập trình Python, Nguyễn Minh Phúc, Đại Học Lạc Hồng, 2022

[2]. David Beazley, Brian K. Jones, “Python Cookbook”, O’Reilly media, 5rd, ed. , 2018.

111187 Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm

Nội dung chính của học phần “Kiểm thử phần mềm” nhằm giúp sinh viên củng cố những kiến thức cơ bản để thực hiện tốt công việc kiểm thử phần mềm đồng thời hướng dẫn những phương pháp, kỹ thuật cho việc kiểm thử phần mềm. Qua những kiến thức đó, tạo nền tảng để sinh viên có thể xây dựng được phần mềm có chất lượng cao, có tính hoàn thiện trong các sản phẩm. Một mục tiêu khác của học phần nhằm hướng cho sinh viên một công việc cụ thể, nghề kiểm thử phần mềm sau khi tốt nghiệp. Ngoài ra học phần cũng giới thiệu những chuẩn về chất lượng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, và đặc biệt trong ngành công nghệ phần mềm

Tài liệu tham khảo:

[1]. Giáo trình lập trình Python, Nguyễn Minh Phúc, Đại Học Lạc Hồng, 2022

[2]. David Beazley, Brian K. Jones, “Python Cookbook”, O’Reilly media, 5rd, ed. , 2018

111188 Quản trị website trên VPS.

Học phần Quản trị website trên VPS (Virtual Private Server) là một học phần trong lĩnh vực Khoa học máy tính, tập trung vào việc học cách quản lý và triển khai các website trên môi trường VPS. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng để quản lý các server VPS, cài đặt và cấu hình các ứng dụng web, cập nhật và bảo trì các website.

Trong khóa học Quản trị website trên VPS, sinh viên sẽ học các kỹ năng như: cài đặt và cấu hình các ứng dụng web trên VPS, quản lý các tài khoản và phân quyền trên VPS, cập nhật và bảo trì các website trên VPS, cấu hình bảo mật và tối ưu hóa hiệu suất trên VPS. Sinh viên sẽ được học cách sử dụng các công cụ quản lý VPS như cPanel, Plesk và các công cụ quản lý dòng lệnh để quản lý và triển khai các website trên VPS

Tài liệu tham khảo

[1]. Virtual Private Server (VPS) Hosting: A Complete Guide của Hemant Beniwal - Xuất bản bởi Hemant Beniwal vào năm 2020.

[2]. VPS Mastery: Build a Secure PHP Web Server with Ubuntu của Andrei Bunghez - Xuất bản bởi Packt Publishing vào năm 2020.

111189 Phát triển ứng dụng

Học phần phát triển ứng dụng trang bị cho sinh viên những kiến thức về quy trình phát triển một ứng dụng thực tế. Từ việc khảo sát, lấy yêu cầu khách hàng, phân tích yêu cầu, phân tích và thiết kế hệ thống, xây dựng và triển khai ứng dụng.

Vận dụng các kỹ năng kết hợp với kiến thức về quản lý dự án, phân tích thiết kế để tạo ra các tài liệu theo chuẩn CMMI bao gồm: Tài liệu phân tích yêu cầu khách hàng, tài liệu phân tích các yêu cầu phần mềm, tài liệu phân tích cấu trúc, tài liệu quản lý rủi ro, tài liệu kế hoạch dự án, tài liệu về ước lượng sản phẩm, tài liệu về kiểm tra các thành phần, kiểm tra hệ thống, kiểm tra tích hợp sản phẩm, tài liệu quản lý chất lượng sản phẩm, tài liệu bàn giao sản phẩm.

Xây dựng, lập trình dựa trên các tài liệu kể trên theo đúng chu kỳ phát triển phần mềm.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Software Development A Practical Approach, Hans-Petter Halvorsen, 2020

[2]. A Beginner's Guide to Agile Business Analysis, Ahmed Fawzy, 2020

111190 Trí tuệ nhân tạo

Học phần cung cấp những khái niệm từ căn bản đến chuyên sâu, phù hợp với những người muốn tìm hiểu lĩnh vực học máy và khai phá dữ liệu một cách bài bản mà chưa có nhiều kiến thức.

Học máy (Machine Learning) đã và đang giúp con người tạo ra những sản phẩm vô cùng hữu ích, thay đổi cuộc sống của con người. Nó có thể giúp tạo ra những hệ thống máy móc mà có khả năng phán đoán (dự báo) một cách chính xác và khai phá tri thức mới từ một lượng dữ liệu lớn. Những hệ thống đó có khả năng tự học từ dữ liệu, mà ít cần hướng dẫn của con người.

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về học máy và khai phá dữ liệu. Học phần bao gồm các khái niệm căn bản, các bài toán học cơ bản, quy trình xây dựng hệ thống dựa trên học máy và khai phá dữ liệu, các mô hình cơ bản (đôi khi chuyên sâu). Đó là những khối kiến thức cần thiết nhất khi người học muốn dùng Học máy (hay Khai phá dữ liệu) vào các ứng dụng trong thực tế. Học phần cũng giới thiệu vài ứng dụng điển hình của học máy trong thực tế, các công cụ hoặc thư viện hữu ích

Tài liệu tham khảo:

[1]. Machine learning for dummies, IBM Limited Edition, 2018 by John Wiley & Son, Inc.

[2]. Hands on Machine learning with Scikit Learn and TensorFlow. By Aurelien Ceron, 2017, Published by O’Reilly Media, Inc.

111191 - Công nghệ Blockchain

Hiểu và biết những kiến thức cơ bản về Blockchain như: các khái niệm, đặc trưng, lợi ích và hạn chế của Blockchain; các thể hệ Blockchain, tình hình phát triển và pháp lý Blockchain ở Việt Nam và trên thế giới.

Hiểu và biết kiến thức liên quan đến phát triển hệ thống Blockchain: thuật toán, hạ tầng công nghệ, các cơ chế đảm bảo đồng thuận và duy trì mạng lưới, minh bạch thông tin, API phát triển ứng dụng.

Có thái độ thích thú, quan tâm tìm hiểu ứng dụng của Blockchain trong các lĩnh vực: Thanh toán điện tử, Hợp đồng thông minh, Y tế, Logistics, Giáo dục, Chứng thực, Chính phủ điện tử

Có kỹ năng phân tích và đánh giá cơ hội ứng dụng Blockchain vào trong doanh nghiệp, kỹ năng lựa chọn các giải pháp, công nghệ, phương tiện và cách thức thực hiện Blockchain vào giải quyết các vấn đề thực tế.

Có kiến thức và kỹ năng tự xây dựng Hệ thống Blockchain đơn giản, tạo hợp đồng thông minh

Tài liệu tham khảo:

[1]. Melanie Swan, LeVN dịch, Blockchain – Khơi Nguồn Cho Một Nền Kinh Tế Mới, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2018.

[2]. Don Tapscott, Alex Tapscott, Nguyệt Minh dịch, Cuộc cách mạng Blockchain, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2018

199005 Software Verification, Validation, and Testing

Software as a stand-alone product or embedded within a system plays an integral role in our world today. As a consequence, it is essential that software works as expected. This requires software testing which entails answering both the verification question: “Are we building the product right?” and the validation question: “Are we building the right product?”. Understanding these questions is crucial for developing good test cases. This course is for anyone involved in testing software at any level starting from code modules to system testing. Strategies and techniques are presented for both testing software as well as planning and tracking testing efforts

Tài liệu tham khảo:

[1]. At the graduate level, inquiry, research, and critical reading are part of the learning experience; however, this course does not have a required textbook. Any required readings are provided within or are accessible through the course of the ASU Library

199006 Software Project, Process and Quality Management

This course provides a comprehensive introduction to software project management concepts, tools, and techniques. Students will gain a solid understanding of various software development process models, including their advantages and limitations, and learn how to apply them appropriately in real-world contexts. The course explores critical project management activities such as software configuration management, risk assessment and mitigation, project planning and monitoring, software acquisition strategies, and quality assurance.

Through practical case studies and project-based learning, students will develop the skills required to manage software development projects effectively. Emphasis is placed on process improvement, lifecycle management, and the use of industry-standard frameworks and tools. By the end of the course, students will be equipped to lead or contribute to software projects with a strong foundation in quality, risk, and process control.

Tài liệu tham khảo:

[1]. There is no required textbook for this course. Required course readings can be located in the Modules section

199007 Software Integration and Engineering

Software development using architecture design, composition, workflow, services, data resources, data representations, data management, and development tools

Tài liệu tham khảo:

[1]. Y. Chen and G. De Luca, Service-Oriented Computing and System Integration, Kendall Hunt Publishing, 9th edition, 2024

199008 Technology Entrepreneurship

Adopting an entrepreneurial mindset is a key to your ability to thrive in a rapidly changing world. This course will teach you how to think like an entrepreneur so you can be one. It will open your eyes to a whole new dimension which will serve you well, whether you want to start a business or work at an established one. You will look at the world differently by the end of this course.

In Technology Entrepreneurship you will learn how to identify pressing problems and opportunities, develop technology-based solutions, interact with customers and end users, and pitch your innovations to colleagues and decision-makers. You will also learn how to communicate complex concepts in a clear and concise manner. Upon completion of this course, you will be able to immediately apply lean startup and other disciplined entrepreneurship methodologies toward the advancement of your own venture or career

Tài liệu tham khảo:

[1]. Disciplined Entrepreneurship; A free electronic version of the class textbook "Disciplined Entrepreneurship" is available. To access it, click on ASU Library Resource Organizer.

111192 Thực tập

Học phần này là cơ hội để sinh viên thực hành vận dụng những kiến thức (lý thuyết, thực hành) mà mình đã học tại trường vào giải quyết những vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực công nghệ thông tin tại đơn vị, Tổ chức và doanh nghiệp. Sinh viên sẽ được rèn luyện kỹ năng thực hành, lập trình, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng vận dụng các giải pháp CNTT phù hợp để giải quyết vấn đề thực tiễn. Ngoài ra, sinh viên còn được rèn luyện các kỹ năng mềm như làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng trình bày.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Nguồn tài liệu có liên quan đến nội dung thực tập trong thời gian thực hiện.

[2]. Tài liệu hướng dẫn trình bày báo cáo thực tập, Đại học Lạc Hồng, 2024.

111193 Tốt nghiệp

Học phần này giúp sinh viên vận dụng các học phần của khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để xây dựng và phát triển giải pháp công nghệ thông tin (CNTT) nhằm giải quyết vấn đề trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Các công việc chính bao gồm: Xác định và phân tích vấn đề cần giải quyết, tìm kiếm giải pháp phù hợp, thiết kế giải pháp, xây dựng và triển khai giải pháp (Bao gồm kiểm thử) và viết báo cáo trình bày.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Tài liệu hướng dẫn trình bày báo cáo tốt nghiệp, Đại học Lạc Hồng, 2024.
[2]. Nguồn tài liệu có liên quan đến nội dung báo cáo tốt nghiệp trong thời gian thực hiện.

MÃ MH: 111154

MÔN HỌC: Nhập môn ngành

Học phần Nhập môn Trí tuệ nhân tạo giới thiệu khái niệm, phương pháp và ứng dụng cơ bản của Trí tuệ nhân tạo. Sinh viên được làm quen với học máy, học sâu, xử lý ngôn ngữ tự nhiên và ứng dụng của Trí tuệ nhân tạo trong nhiều lĩnh vực. Học phần cung cấp kiến thức tổng quan và sử dụng các công cụ và ngôn ngữ lập trình như Python, TensorFlow, PyTorch. Mục tiêu là định hướng sinh viên đến với lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo và khám phá tiềm năng của nó trong thực tế. Ngoài ra, học phần giúp sinh viên hiểu về các khái niệm và công nghệ đang thay đổi thế giới. Sinh viên sẽ nắm được cách áp dụng Trí tuệ nhân tạo trong công việc, tạo ra ứng dụng thông minh và đưa ra quyết định dựa trên dữ liệu. Đồng thời, học phần này cung cấp nền tảng cho việc nghiên cứu và tiếp tục học sâu hơn trong lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo, mở ra cơ hội nghề nghiệp trong ngành công nghệ thông tin và các lĩnh vực khác. Nội dung còn bao gồm lịch sử phát triển AI, các vấn đề đạo đức và xu hướng tương lai như AI tạo sinh.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Artificial Intelligence: A Modern Approach by Stuart Russell and Peter Norvig - Pearson, 2020.
[2]. Introduction to Artificial Intelligence by Wolfgang Ertel - Springer, 2024.

MÃ MH: 111155

MÔN HỌC: Nhập môn lập trình

Học phần Nhập môn lập trình giới thiệu về ngôn ngữ lập trình Python cơ bản và kỹ thuật sử dụng ngôn ngữ lập trình. Sinh viên sẽ học cách cài đặt môi trường lập trình, hiểu về biến, kiểu dữ liệu (số, chuỗi, danh sách), cấu trúc điều khiển (if-else, vòng lặp for/while), hàm và mô-đun. Nội dung còn bao gồm xử lý ngoại lệ, nhập/xuất dữ liệu từ file, và xây dựng các chương trình đơn giản như máy tính cơ bản hoặc trò chơi đoán số. Học phần nhấn mạnh vào kỹ thuật viết code sạch, gọn lỏ và tư duy giải quyết vấn đề, giúp sinh viên áp dụng vào các dự án AI sau này. Mục tiêu là xây dựng nền tảng lập trình vững chắc để tiếp cận các môn nâng cao.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Python Crash Course, 3rd Edition by Eric Matthes - No Starch Press, 2023.
[2]. Introduction to Python Programming for Business and Social Science Applications by Frederick Kaefer and Paul Kaefer - SAGE Publications, 2020.

MÃ MH: 111156

MÔN HỌC: Lắp ráp và tối ưu hệ thống máy tính

Học phần Lắp ráp và tối ưu hệ thống máy tính giúp sinh viên biết được cấu tạo của máy tính, cách thức hoạt động của hệ điều hành và mạng máy tính. Học phần tập trung vào giới thiệu về hệ điều hành Linux và kiến thức cơ bản về mạng máy tính. Sinh viên sẽ học về lịch sử của hệ điều hành Linux, cách cài đặt và quản lý hệ thống trong môi trường dòng lệnh, cấu hình phần cứng như CPU, RAM, ổ cứng, và tối ưu hiệu suất. Nội dung còn bao gồm các khái niệm về mạng như địa chỉ IP, giao

thức TCP/IP, thiết lập mạng LAN đơn giản, và bảo mật cơ bản. Qua thực hành, sinh viên sẽ lắp ráp máy tính ảo hoặc thực tế, cài đặt Linux và khắc phục sự cố phổ biến. Mục tiêu là trang bị kỹ năng quản trị hệ thống để hỗ trợ phát triển ứng dụng AI.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Building A Gaming Pc 2025: The Ultimate Guide to Upgrading, Optimizing, and Customizing Your Rig by John Miller - Independently Published, 2024.
[2]. Computer Organization and Design, Fifth Edition: The Hardware/Software Interface by David A. Patterson and John L. Hennessy - Morgan Kaufmann, 2020.

MÃ MH: 111158

MÔN HỌC: Vật lý thực hành

Học phần Vật lý thực hành cung cấp cho sinh viên những kiến thức về dao động cơ, mạch điện RLC, quang học, sai số và ước lượng sai số một phép đo. Bên cạnh đó, sinh viên cũng được trải nghiệm qua các bài thí nghiệm về dao động cơ, dao động điện từ, quang học. Nội dung còn bao gồm cách sử dụng dụng cụ đo lường như đồng hồ vạn năng, oscilloscope, và phân tích dữ liệu thí nghiệm bằng phần mềm như Excel hoặc Python. Sinh viên sẽ học kỹ thuật an toàn phòng thí nghiệm, viết báo cáo và rút ra kết luận từ kết quả đo. Mục tiêu là phát triển kỹ năng thực hành khoa học, hỗ trợ cho các môn liên quan đến IoT và cảm biến trong AI.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Experimental Methods for Science and Engineering Students: An Introduction to the Analysis and Presentation of Data by Les Kirkup - Cambridge University Press, 2022.
[2]. Mechanics: Experimental Physics - Descriptively Explained by Stefan Roth - Springer, 2024.

MÃ MH: 111157

MÔN HỌC: Phần mềm mã nguồn mở

Học phần Phần mềm mã nguồn mở giới thiệu về sử dụng mã nguồn mở, các giấy phép nguồn mở, Wordpress hoặc các mã nguồn mở liên quan đến Trí tuệ nhân tạo. Sinh viên sẽ học về khái niệm mã nguồn mở, các giấy phép như GPL, MIT, và cách tham gia cộng đồng phát triển. Nội dung còn bao gồm thực hành với Wordpress để xây dựng website, và các công cụ AI mã nguồn mở như TensorFlow hoặc Scikit-learn. Sinh viên sẽ tham gia dự án nhóm để tùy chỉnh mã nguồn, triển khai trên server và thảo luận về lợi ích kinh tế-xã hội. Mục tiêu là khuyến khích sinh viên đóng góp vào cộng đồng mã nguồn mở và áp dụng vào phát triển AI.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Practical MLOps: Operationalizing Machine Learning Models by Noah Gift and Alfredo Deza - O'Reilly Media, 2021.
[2]. Hands-On Machine Learning with Scikit-Learn, Keras, and TensorFlow by Aurélien Géron - O'Reilly Media, 2022.

MÃ MH: 111159

MÔN HỌC: Điện tử trong IoT

Học phần Điện tử trong IoT cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cấu trúc và chức năng của một số linh kiện điện tử cơ bản như: Điện trở, tụ điện, cuộn dây,

diode, transistor và các linh kiện quang điện tử. Đồng thời, hướng dẫn sinh viên cách phân tích và tính toán các thông số của các mạch điện tử thông dụng như: Mạch chỉnh lưu, mạch nguồn DC, mạch transistor ngắt dẫn, mạch so sánh, mạch khuếch đại, mạch dao động. Nội dung còn bao gồm ứng dụng các linh kiện này trong hệ thống IoT, như cảm biến, actuator và giao tiếp với vi điều khiển. Sinh viên sẽ thực hành thiết kế mạch cơ bản cho dự án IoT, sử dụng phần mềm mô phỏng như Proteus hoặc Tinkercad. Mục tiêu là xây dựng nền tảng điện tử để phát triển thiết bị thông minh trong AI và IoT.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Precision: Principles, Practices and Solutions for the Internet of Things by Timothy Chou - McGraw-Hill Education, 2021.
- [2]. Cellular IoT: From 5G to 5G Advanced by Mattias Liberg et al. - Academic Press, 2025.

MÃ MH: 111174

MÔN HỌC: Toán rời rạc và LTDT

Học phần Toán rời rạc và LTDT cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về lý thuyết toán rời rạc và đồ thị, bao gồm tập hợp, quan hệ, hàm số, đồ thị, cây, đường đi ngắn nhất và các thuật toán liên quan. Sinh viên sẽ học cách áp dụng các định lý như Euler, Hamilton, và sử dụng đồ thị trong giải quyết vấn đề như tối ưu hóa mạng lưới hoặc lập lịch. Nội dung còn bao gồm toán logic, xác suất rời rạc và ứng dụng trong AI như học máy và thuật toán tìm kiếm. Mục tiêu là phát triển tư duy toán học rời rạc để hỗ trợ lập trình và thiết kế hệ thống phức tạp.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Discrete Mathematics and Graph Theory: A complete solution for students and researchers by Biswajit Deb Nandy - Lambert Academic Publishing, 2020.
- [2]. Discrete Mathematics and Applications by Kevin Ferland - Springer, 2020.

MÃ MH: 111161

MÔN HỌC: Kỹ Thuật lập trình

Học phần Kỹ Thuật lập trình sử dụng Python để lập trình cao và chuyên sâu hơn. Sinh viên sẽ sử dụng các thư viện của Python để viết ứng dụng, bao gồm NumPy cho tính toán khoa học, Pandas cho xử lý dữ liệu, và Matplotlib cho trực quan hóa. Nội dung còn bao gồm lập trình hướng đối tượng nâng cao, xử lý dữ liệu lớn, và tích hợp với cơ sở dữ liệu. Sinh viên sẽ thực hành xây dựng ứng dụng thực tế như phân tích dữ liệu hoặc mô hình học máy đơn giản. Mục tiêu là nâng cao kỹ năng lập trình để áp dụng vào các dự án AI.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Python Cookbook, 4th Edition by David Beazley and Brian K. Jones - O'Reilly Media, 2023.
- [2]. Fluent Python, 2nd Edition by Luciano Ramalho - O'Reilly Media, 2022.

MÃ MH: 111166

MÔN HỌC: Cơ sở dữ liệu

Học phần Cơ sở dữ liệu giới thiệu về sự cần thiết trong việc tổ chức và quản lý cơ sở dữ liệu, đặc biệt áp dụng

trong công nghệ. Sinh viên sẽ học cơ bản về cơ sở dữ liệu, hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu và mô hình dữ liệu. Các khái niệm phụ thuộc vào dữ liệu, phụ thuộc chức năng và chuẩn hóa dữ liệu để có thể thiết kế một cơ sở dữ liệu phù hợp. Học phần cũng giới thiệu việc sử dụng ngôn ngữ truy vấn có cấu trúc (SQL) để thực hiện truy vấn dữ liệu ở mức cơ bản. Nội dung còn bao gồm thiết kế cơ sở dữ liệu quan hệ và ứng dụng trong AI như lưu trữ dữ liệu học máy. Mục tiêu là trang bị kỹ năng thiết kế và quản lý dữ liệu hiệu quả.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Database Systems: The Complete Book by Hector Garcia-Molina et al. - Pearson, 2022.
- [2]. Fundamentals of Database Systems by Ramez Elmasri and Shamkant B. Navathe - Pearson, 2020.

MÃ MH: 111162

MÔN HỌC: Thiết kế UI/UX

Học phần Thiết kế UI/UX tập trung vào thiết kế giao diện người dùng. Sinh viên sẽ học cách trình bày hình vẽ, màu sắc trong hội họa, ứng dụng hình vẽ, màu sắc, chất liệu trong thực tế đời sống, và nguyên lý thị giác. Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cách sử dụng các công cụ minh họa và xử lý ảnh trong thiết kế đồ họa bằng chương trình Adobe Photoshop. Nội dung còn bao gồm nguyên tắc thiết kế để tạo ra những hình ảnh đồ họa và ảnh kỹ thuật số ấn tượng, sử dụng công cụ vẽ và xử lý ảnh kỹ thuật số trong thiết kế đồ họa. Sinh viên sẽ thực hành thiết kế giao diện cho ứng dụng AI, tập trung vào trải nghiệm người dùng. Mục tiêu là phát triển kỹ năng thiết kế thân thiện và hiệu quả.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. The Principles of Beautiful Web Design, 4th Edition by Jason Beaird and James George - SitePoint, 2020.
- [2]. UI/UX Design Essentials: A Complete Guide to User Interface and User Experience Design by Michael Roberts - Independently Published, 2024.

MÃ MH: 111163

MÔN HỌC: Tín hiệu số cơ bản

Học phần Tín hiệu số cơ bản cung cấp cho sinh viên kiến thức về: nguyên lý chuyển đổi giữa tín hiệu tương tự và tín hiệu số, cấu trúc hoạt động và ứng dụng của bộ nhớ, nguyên lý các mạch dao động số, các hệ thống số, các công logic cơ bản, các định lý cơ bản của đại số Boole, các mạch tổ hợp, mạch tuần tự, cấu trúc hoạt động các vi mạch số cơ bản, thông số kỹ thuật của hai họ vi mạch TTL và CMOS. Nội dung còn bao gồm phân loại các họ vi mạch và ứng dụng trong hệ thống IoT hoặc AI. Sinh viên sẽ thực hành thiết kế mạch số đơn giản. Mục tiêu là hiểu cơ sở tín hiệu số để hỗ trợ phát triển phần cứng.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Digital Signal Processing: Fundamentals, Applications, and Deep Learning by Li Tan and Jean Jiang - Academic Press, 2025.
- [2]. Fundamentals, Applications, and Deep Learning by Li Tan and Jean Jiang - Elsevier, 2021.

MÃ MH: 111164

MÔN HỌC: Thiết kế web

Học phần Thiết kế web dạy về xây dựng trang web sử dụng HTML, CSS, JS (Sử dụng Framework hoặc thư viện của JS). Sinh viên sẽ học cách thiết kế giao diện responsive, tích hợp JavaScript cho tương tác, và sử dụng framework như React hoặc Bootstrap. Nội dung còn bao gồm tối ưu hóa SEO, bảo mật web cơ bản, và tích hợp với backend đơn giản. Sinh viên sẽ thực hành xây dựng website hoàn chỉnh, như trang web ứng dụng AI. Mục tiêu là trang bị kỹ năng phát triển web để triển khai ứng dụng.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Basics of Web Design: HTML5 & CSS by Terry Felke-Morris - Pearson, 2022.
- [2]. Learning Web Design: A Beginner's Guide to HTML, CSS, JavaScript, and Web Graphics by Jennifer Niederst Robbins - O'Reilly Media, 2023.

MÃ MH: 111160

MÔN HỌC: Mạng máy tính

Học phần Mạng máy tính bao gồm các bài giảng về các khái niệm quan trọng trong mạng máy tính như cấu trúc mạng, địa chỉ IP, các giao thức mạng và cách cấu hình hệ thống mạng. Học phần này sẽ đem lại cho sinh viên những kiến thức cơ bản và thực tế về cách thức hoạt động của máy tính trong một mạng, giúp họ chuẩn bị tốt hơn cho các công việc trong lĩnh vực công nghệ thông tin và mạng máy tính. Nội dung còn bao gồm mô hình OSI, thiết bị mạng, và ứng dụng trong IoT. Sinh viên sẽ thực hành cấu hình mạng LAN. Mục tiêu là hiểu và quản lý mạng cho hệ thống AI.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Computer Networking: A Top-Down Approach by James Kurose and Keith Ross - Pearson, 2021.
- [2]. Understanding Computer Networks 2020 by Hazim Gaber - Independently Published, 2020.

MÃ MH: 111170

MÔN HỌC: Hệ quản trị CSDL

Học phần Hệ quản trị CSDL trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về quản trị một hệ thống cơ sở dữ liệu bao gồm: Thiết lập và quản trị cơ sở dữ liệu; Tạo và phân quyền người dùng; Sao lưu và phục hồi dữ liệu; Thực hiện hàm, thủ tục truy xuất dữ liệu theo yêu cầu (sử dụng ngôn ngữ T-SQL); Trigger trong dữ liệu. Nội dung còn bao gồm tối ưu hóa truy vấn và bảo mật dữ liệu. Sinh viên sẽ thực hành với SQL Server hoặc MySQL. Mục tiêu là quản lý dữ liệu hiệu quả cho ứng dụng AI.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Database Systems: The Complete Book by Hector Garcia-Molina et al. - Pearson, 2022.
- [2]. Fundamentals of Database Management Systems by Mark L. Gillenson - Wiley, 2023.

MÃ MH: 111167

MÔN HỌC: Cấu trúc dữ liệu và giải thuật

Học phần Cấu trúc dữ liệu và giải thuật trình bày những kiến thức cơ bản và nâng cao về các cấu trúc dữ liệu bao gồm các cấu trúc cơ bản như: mảng, chuỗi, cấu trúc, con trỏ, tập tin, các cấu trúc dữ liệu phục vụ cho tìm kiếm và sắp xếp như danh sách liên kết, ngăn xếp, hàng đợi, bảng băm, cấu trúc cây. Ngoài ra học phần này cũng trình bày những kiến thức cơ bản và nâng cao về thiết kế, phân tích các giải thuật, cũng như giới thiệu các giải

thuật theo từng vấn đề như: các giải thuật dựa trên kỹ thuật đệ quy, các giải thuật tìm kiếm, các giải thuật sắp xếp, các giải thuật trên đồ thị, quy hoạch động và một số giải thuật thông dụng. Nội dung còn bao gồm ứng dụng trong AI như thuật toán học máy. Mục tiêu là phát triển kỹ năng thiết kế giải thuật hiệu quả.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Grokking Algorithms: An Illustrated Guide for Programmers and Other Curious People by Aditya Y. Bhargava - Manning Publications, 2021.
- [2]. Data Structures and Algorithms in Python by Michael T. Goodrich et al. - Wiley, 2023.

MÃ MH: 111172

MÔN HỌC: Lập trình hướng đối tượng

Học phần Lập trình hướng đối tượng trang bị kiến thức về lập trình OOP sử dụng Python hoặc Java, bao gồm lớp, đối tượng, kế thừa, đa hình, đóng gói. Sinh viên sẽ học thiết kế lớp, xử lý ngoại lệ, và xây dựng ứng dụng OOP. Nội dung còn bao gồm ứng dụng trong AI như mô hình hóa dữ liệu. Mục tiêu là nắm vững OOP cho phát triển phần mềm phức tạp.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Fluent Python (2nd Edition) by Luciano Ramalho – O'Reilly Media, 2022.
- [2]. Objects First with Java: A Practical Introduction Using BlueJ (6th Edition) by David J. Barnes and Michael Kölling – Pearson Education, 2020.

MÃ MH: 111173

MÔN HỌC: Kiến tập

Học phần Kiến tập cung cấp cơ hội để sinh viên quan sát và tham gia vào môi trường làm việc thực tế liên quan đến AI. Sinh viên sẽ học cách áp dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn, viết báo cáo và trình bày kinh nghiệm. Mục tiêu là chuẩn bị kỹ năng nghề nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. AI and Jobs Books: Complete Review Guide 2021-2025 by Various Authors - Academy of Continuing Education, 2025.
- [2]. Co-Intelligence: Living and Working with AI by Ethan Mollick - Portfolio, 2024.

MÃ MH: 111224

MÔN HỌC: Đạo đức và trách nhiệm trong AI

Học phần Đạo đức và trách nhiệm trong AI giới thiệu về các nguyên tắc đạo đức trong phát triển và ứng dụng AI, bao gồm công bằng, minh bạch, bảo mật dữ liệu, và tác động xã hội. Sinh viên sẽ thảo luận các trường hợp như thiên kiến AI, quyền riêng tư, và trách nhiệm pháp lý. Mục tiêu là hình thành ý thức đạo đức trong nghề nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Ethics of Artificial Intelligence and Robotics by Patrick Lin, Ryan Jenkins, and Keith Abney – Oxford University Press, 2023.
- [2]. The Ethics of Artificial Intelligence: Principles, Challenges, and Opportunities by Markus D. Dubber, Frank Pasquale, and Sunit Das – Oxford University Press, 2020.

MÃ MH: 111210**MÔN HỌC: Lập trình giao tiếp thiết bị IoT**

Học phần Lập trình giao tiếp thiết bị IoT tập trung vào lập trình cho thiết bị IoT sử dụng Arduino hoặc ESP32, bao gồm giao tiếp serial, I2C, SPI, và kết nối không dây như WiFi, Bluetooth. Sinh viên sẽ xây dựng dự án như hệ thống giám sát cảm biến. Mục tiêu là phát triển kỹ năng tích hợp phần cứng và phần mềm cho IoT trong AI.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Getting Started with the Internet of Things by Cuno Pfister - Maker Media, Inc., 2021.
- [2]. Learning Internet of Things by Peter Waher - Packt Publishing, 2022.

MÃ MH: 111212**MÔN HỌC: Học máy**

Học phần Học máy cung cấp khái niệm từ căn bản đến chuyên sâu về học máy và khai phá dữ liệu. Sinh viên sẽ học các mô hình như hồi quy, phân lớp, cụm, và sử dụng thư viện Scikit-learn. Mục tiêu là xây dựng hệ thống học máy cho ứng dụng thực tế.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Hands-On Machine Learning with Scikit-Learn, Keras, and TensorFlow by Aurélien Géron - O'Reilly Media, 2022.
- [2]. Machine Learning for Dummies by John Paul Mueller and Luca Massaron - For Dummies, 2021.

MÃ MH: 111207**MÔN HỌC: Kỹ thuật Dữ liệu cho AI**

Học phần Kỹ thuật Dữ liệu cho AI tập trung vào xử lý dữ liệu cho AI, bao gồm thu thập, làm sạch, chuyển đổi dữ liệu, và kỹ thuật feature engineering. Sinh viên sẽ sử dụng Python và thư viện như Pandas, NumPy. Mục tiêu là chuẩn bị dữ liệu chất lượng cho mô hình AI.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Data Science on AWS: Implementing End-to-End, Continuous AI and Machine Learning Pipelines by Chris Fregly and Antje Barth - O'Reilly Media, 2021.
- [2]. Designing Machine Learning Systems by Chip Huyen - O'Reilly Media, 2022.

MÃ MH: 111209**MÔN HỌC: Điện toán đám mây**

Học phần Điện toán đám mây giới thiệu về các mô hình đám mây như IaaS, PaaS, SaaS, và nền tảng như AWS, Azure. Sinh viên sẽ học cách triển khai ứng dụng trên đám mây và tích hợp với AI. Mục tiêu là sử dụng đám mây cho phát triển quy mô lớn.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Cloud Computing Fundamentals (Updated Edition 2025) by John Rhoton - Independently Published, 2025.
- [2]. Cloud Computing For Dummies by Judith S. Hurwitz and Marcia Kaufman - For Dummies, 2020.

MÃ MH: 111219**MÔN HỌC: Dữ liệu lớn**

Học phần Dữ liệu lớn giới thiệu về Big Data, các công cụ như Hadoop, Spark, và xử lý dữ liệu lớn. Sinh viên sẽ học phân tích dữ liệu lớn cho AI. Mục tiêu là quản lý và khai thác dữ liệu lớn.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Kafka for Architects by Katya Gorshkova - Manning Publications, 2025.
- [2]. Streaming Data Pipelines with Kafka by Stefan Sprenger - Manning Publications, 2025.

MÃ MH: 111226**MÔN HỌC: Thị giác máy tính và ứng dụng**

Học phần Thị giác máy tính và ứng dụng tập trung vào xử lý hình ảnh, nhận diện đối tượng sử dụng OpenCV và Python. Sinh viên sẽ học phát hiện cạnh, phân đoạn hình ảnh, và ứng dụng như nhận diện khuôn mặt. Mục tiêu là áp dụng thị giác máy tính trong AI.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Computer Vision: A Modern Approach by David A. Forsyth and Jean Ponce - Pearson, 2025.
- [2]. Multiple View Geometry in Computer Vision by Richard Hartley and Andrew Zisserman - Cambridge University Press, 2020.

MÃ MH: 111222**MÔN HỌC: Nghiên cứu tình huống và Dự án AI ứng dụng**

Học phần Nghiên cứu tình huống và Dự án AI ứng dụng giúp sinh viên phân tích các case study AI thực tế và thực hiện dự án nhóm. Mục tiêu là áp dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề thực tế.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Artificial Intelligence: A Modern Approach by Stuart Russell and Peter Norvig - Pearson, 2020.
- [2]. The Alignment Problem: Machine Learning and Human Values by Brian Christian - W.W. Norton & Company, 2020.

MÃ MH: 111217**MÔN HỌC: MLOps - Vận hành Học máy**

Học phần MLOps - Vận hành Học máy giới thiệu về quy trình triển khai và vận hành mô hình học máy, bao gồm CI/CD, monitoring, và công cụ như MLflow. Mục tiêu là tự động hóa pipeline ML.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Practical MLOps: Operationalizing Machine Learning Models by Noah Gift and Alfredo Deza - O'Reilly Media, 2021.
- [2]. Machine Learning Engineering by Andriy Burkov - True Positive Inc., 2020.

MÃ MH: 111221**MÔN HỌC: Xử lý ngôn ngữ tự nhiên**

Học phần Xử lý ngôn ngữ tự nhiên tập trung vào xử lý văn bản, phân tích cảm xúc, dịch máy sử dụng thư viện NLTK hoặc Hugging Face. Mục tiêu là xây dựng ứng dụng NLP trong AI.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Speech and Language Processing by Dan Jurafsky and James H. Martin - Stanford University, 2025.
- [2]. Natural Language Processing: A Textbook with Python Implementation by Raymond S. T. Lee - Springer, 2023.

MÃ MH: 111216

MÔN HỌC: Khai phá dữ liệu

Học phần Khai phá dữ liệu giới thiệu về kỹ thuật khai thác dữ liệu, bao gồm phân lớp, cụm, và quy tắc liên kết sử dụng Weka hoặc Python. Mục tiêu là khám phá kiến thức từ dữ liệu.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Introduction to Data Mining and Analytics by Kris Jamsa - Jones & Bartlett Learning, 2020.
- [2]. Data Mining and Machine Learning: Fundamental Concepts and Algorithms by Mohammed J. Zaki and Wagner Meira Jr. - Cambridge University Press, 2020.

MÃ MH: 111168**MÔN HỌC: Nhập môn Phát triển dự án kỹ thuật**

Học phần Nhập môn Phát triển dự án kỹ thuật với mục tiêu lấy người học làm trung tâm. Dựa trên các yêu cầu trong môi trường xung quanh và tính chất kỹ thuật để có thể thiết kế và kết hợp cung cấp giải pháp cho các vấn đề thực tế đáp ứng các nhu cầu của con người, cộng đồng và môi trường với các tổ chức cộng đồng địa phương và toàn cầu để giải quyết. Học phần cung cấp các bước cần thiết để chuyển từ ý tưởng thiết kế, chuẩn bị chuyên môn và kết hợp để hoàn thiện sản phẩm cũng như quy trình làm việc của bản thân.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Engineering Design with SOLIDWORKS 2025 by David C. Planchard - SDC Publications, 2025.
- [2]. Project Management for Engineering, Business and Technology by John M. Nicholas and Herman Steyn - Routledge, 2020.

MÃ MH: 111218**MÔN HỌC: Học sâu mạng Neural và ứng dụng**

Học phần Học sâu mạng Neural và ứng dụng cung cấp kiến thức về mạng nơ-ron, CNN, RNN, và ứng dụng như nhận diện hình ảnh. Sinh viên sẽ sử dụng TensorFlow hoặc PyTorch. Mục tiêu là xây dựng mô hình deep learning.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Deep Learning with Python by François Chollet - Manning Publications, 2021.
- [2]. Neural Networks and Deep Learning by Charu C. Aggarwal - Springer, 2023.

MÃ MH: 111214**MÔN HỌC: Bảo mật trong IoT**

Học phần Bảo mật trong IoT tập trung vào lỗ hổng bảo mật IoT, phương pháp tấn công và biện pháp bảo vệ như mã hóa, xác thực. Mục tiêu là thiết kế hệ thống IoT an toàn.

Tài liệu tham khảo:

- Bổ sung

MÃ MH: 111223**MÔN HỌC: AI tạo sinh**

Học phần AI tạo sinh giới thiệu về mô hình generative như GAN, diffusion model, và ứng dụng trong tạo hình ảnh, văn bản. Mục tiêu là phát triển ứng dụng AI tạo sinh.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Generative AI 2025: An Introductory Guide to Artificial Intelligence by Alex Campbell - Independently Published, 2025.
- [2]. The Singularity Is Nearer: When We Merge with AI by Ray Kurzweil - Viking, 2024.

MÃ MH: 111213**MÔN HỌC: An toàn và bảo mật thông tin**

Học phần An toàn và bảo mật thông tin cung cấp kiến thức về an ninh mạng, mã hóa, firewall, và bảo vệ dữ liệu. Mục tiêu là bảo vệ hệ thống thông tin.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Computer Security: Principles and Practice (5th Edition) by William Stallings & Lawrie Brown - Pearson, 2023.
- [2]. Web Application Security: Exploitation and Countermeasures for Modern Web Applications by Andrew Hoffman - O'Reilly Media, 2020.

MÃ MH: 111215**MÔN HỌC: Kiểm thử và ĐBCL phần mềm**

Học phần Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm giúp sinh viên có kiến thức cơ bản để thực hiện kiểm thử phần mềm, các phương pháp, kỹ thuật kiểm thử. Mục tiêu là xây dựng phần mềm chất lượng cao.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Foundations of Software Testing (ISTQB - 4th Edition) by Dorothy Graham et al. - Cengage Learning, 2021.
- [2]. Introduction to Software Testing (2nd Edition) by Paul Ammann and Jeff Offutt - Cambridge University Press, 2016.

MÃ MH: 199003**MÔN HỌC: Data Visualization in Business**

Học phần Data Visualization in Business tập trung vào trực quan hóa dữ liệu kinh doanh sử dụng Tableau hoặc Power BI, bao gồm biểu đồ, dashboard. Mục tiêu là hỗ trợ quyết định kinh doanh qua dữ liệu.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Storytelling with Data: A Data Visualization Guide for Business Professionals by Cole Nussbaumer Knaflitz - Wiley, 2020.
- [2]. Data Visualization for Business Decisions: A Laboratory Manual by Andres Fortino - Mercury Learning and Information, 2020.

MÃ MH: 199001**MÔN HỌC: Machine Learning in Business**

Học phần Machine Learning in Business giới thiệu ứng dụng ML trong kinh doanh như dự báo, phân đoạn khách hàng. Mục tiêu là sử dụng ML để cải thiện kinh doanh.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Machine Learning in Business: An Introduction to the World of Data Science by John C. Hull - Independently Published, 2020.
- [2]. Machine Learning for Business by Doug Hudgeon and Richard Nichol - Manning Publications, 2020.

MÃ MH: 199004**MÔN HỌC: Python for Data Analysis**

Học phần Python for Data Analysis dạy sử dụng Python cho phân tích dữ liệu, với Pandas, NumPy, Matplotlib. Mục tiêu là xử lý và phân tích dữ liệu.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Python for Data Analysis, 3rd Edition by Wes McKinney - O'Reilly Media, 2022.
- [2]. Python for Data Analysis: A Complete Guide for Beginners by Samuel Burns - Independently Published, 2020.

MÃ MH: 111231

MÔN HỌC: Phát triển ứng dụng Trí tuệ nhân tạo

Học phần Phát triển ứng dụng Trí tuệ nhân tạo trang bị kỹ năng xây dựng ứng dụng AI hoàn chỉnh, từ ý tưởng đến triển khai, sử dụng framework như TensorFlow. Mục tiêu là phát triển sản phẩm AI thực tế.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. AI Engineering by Chip Huyen - O'Reilly Media, 2025.
- [2]. Designing Machine Learning Systems by Chip Huyen - O'Reilly Media, 2022.

MÃ MH: 199002

MÔN HỌC: Enterprise Data Analytics

Học phần Enterprise Data Analytics tập trung vào phân tích dữ liệu doanh nghiệp, bao gồm data warehouse, ETL, và analytics tools. Mục tiêu là áp dụng analytics trong môi trường doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Data Analytics Made Accessible: 2025 Edition by Anil Maheshwari - Independently Published, 2025.
- [2]. Defining Enterprise Data and Analytics Strategy by Kuan-Tsae Huang et al. - Springer, 2022.

MÃ MH: 111227

MÔN HỌC: Công nghệ học tăng cường ứng dụng vào Xe tự hành

Học phần Công nghệ học tăng cường ứng dụng vào Xe tự hành giới thiệu reinforcement learning cho xe tự hành, bao gồm Q-learning và simulation. Mục tiêu là xây dựng mô hình xe tự lái.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Reinforcement Learning: An Introduction by Richard S. Sutton and Andrew G. Barto - MIT Press, 2020.
- [2]. Reinforcement Learning Decision-Making for Autonomous Vehicles by Various Authors - MDPI, 2025.

MÃ MH: 111234

MÔN HỌC: Thực tập

Học phần Thực tập là cơ hội để sinh viên thực hành vận dụng những kiến thức (lý thuyết, thực hành) mà mình đã học tại trường vào giải quyết những vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực công nghệ thông tin tại đơn vị, Tổ chức và doanh nghiệp. Sinh viên sẽ được rèn luyện kỹ năng thực hành, lập trình, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng vận dụng các giải pháp CNTT phù hợp để giải quyết vấn đề thực tiễn. Ngoài ra, sinh viên còn được rèn luyện các kỹ năng mềm như làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng trình bày.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Nguồn tài liệu có liên quan đến nội dung thực tập trong thời gian thực hiện.
- [2]. Tài liệu hướng dẫn trình bày báo cáo thực tập, Đại học Lạc Hồng, 2024.

MÃ MH: 111235

MÔN HỌC: Tốt nghiệp

Học phần Tốt nghiệp giúp sinh viên vận dụng các học phần của khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để xây dựng và phát triển giải pháp công nghệ thông tin (CNTT) nhằm giải quyết vấn đề trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Các công việc chính bao gồm: Xác định và phân tích vấn đề cần giải quyết, tìm kiếm giải pháp phù hợp, thiết kế giải pháp, xây dựng và triển khai giải pháp (Bao gồm kiểm thử) và viết báo cáo trình bày.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Tài liệu hướng dẫn trình bày báo cáo tốt nghiệp, Đại học Lạc Hồng, 2024.
- [2]. Nguồn tài liệu có liên quan đến nội dung báo cáo tốt nghiệp trong thời gian thực hiện.

114001 - THỰC TẬP ĐIỆN TỬ CÔNG SUẤT

Tên tiếng Anh: Power electronics practice

Tóm tắt nội dung: Môn học này cung cấp cho sinh viên các kỹ năng về kiểm tra các linh kiện điện tử công suất cơ bản, các kỹ năng lắp ráp kiểm tra, đo đạc các thông số, tín hiệu của mạch để so sánh thực tế với lý thuyết của các mạch biến đổi điện năng như: Mạch chuyển đổi điện xoay chiều sang xoay chiều có điều chỉnh điện áp; Mạch điều chỉnh, đóng ngắt điện áp xoay chiều sang một chiều; Mạch nghịch lưu, biến tần, Mạch driver động cơ... Ngoài ra còn cung cấp các phương pháp kiểm tra và lắp ráp các mạch điều khiển; thu thập, phân tích và giải thích dữ liệu dẫn đến kết luận về hoạt động của mạch điện; kiểm tra loại trừ, phát hiện và khắc phục sự cố các mạch; sử dụng thành thạo phần mềm Psim để mô phỏng và thiết kế mạch điện tử công suất; vận hành, điều khiển bộ biến tần 1 pha và 3 pha;

Tài liệu tham khảo: Huỳnh Đức Chấn, Bài giảng thực tập điện tử công suất, ĐH Lạc Hồng, 2020

114008 - THỰC TẬP ĐIỆN CƠ BẢN

Tên tiếng Anh: Basic electrical practice

Tóm tắt nội dung: Môn học giúp người học thực hiện các nội dung về công nghệ lắp đặt điện cơ bản, phương pháp tính toán thi công, lắp đặt điện; công nghệ kiểm tra chất lượng, lắp đặt máy điện và vận hành các máy điện thông dụng.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Đình Đại, Bài giảng Thực tập Điện cơ bản, trường Đại học Lạc Hồng, năm 2020.

114056 - THỰC TẬP TRANG BỊ ĐIỆN

Tên tiếng Anh: Practice electrical equipment

Tóm tắt nội dung: Học phần này cung cấp cho người học quy trình lắp đặt 1 hệ thống tủ điện. Lắp ráp tủ điện dựa vào sơ đồ mạch nguyên lý. Kỹ năng sử dụng các công cụ và kết nối các thiết bị và nguyên lý hoạt động của thiết bị.

114063 - THỰC TẬP CUNG CẤP ĐIỆN

Học phần giúp sinh viên làm quen các thiết bị và hệ thống điện hạ thế trong thực tế. Tạo điều kiện cho sinh viên thực tập thiết kế các hệ thống cung cấp điện cho nhà máy, xí nghiệp, trường học, ...

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Hoàng Huy, Giáo trình Thực tập cung cấp điện, trường Đại học Lạc Hồng, năm 2023.

114100 - NHẬP MÔN NGÀNH ĐIỆN – ĐIỆN TỬ

Tên tiếng Anh: Introduction to electrical and electronic engineering

Tóm tắt nội dung: Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về điện, điện tử, vi mạch bán dẫn, vị trí công việc sau khi tốt nghiệp, xu hướng phát triển của ngành, đạo đức khoa học và đạo đức nghề nghiệp của người kỹ sư điện điện tử, giới thiệu về hệ thống ME và LMS của nhà trường.

Tài liệu tham khảo: Trần Văn Thành, Bài giảng Nhập môn Ngành Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa, Đại học Lạc Hồng, 2020.

114101 - THỰC TẬP THIẾT KẾ MẠCH ĐIỆN TỬ ỨNG DỤNG

Tên tiếng Anh: Application electronics circuit design practice

Tóm tắt nội dung: Học phần trang bị cho người học những kỹ năng cơ bản để phân tích, tính toán, lựa chọn linh kiện và thiết kế mạch điện tử. Sinh viên sẽ khảo sát các đặc tính kỹ thuật của các linh kiện điện tử thường được sử dụng trong thực tế. Sử dụng các linh kiện đó thiết kế một số mạch điện tử ứng dụng đơn giản.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Hoàng Huy, Bài giảng Thực tập thiết kế mạch điện tử ứng dụng, trường Đại học Lạc Hồng, năm 2020

114102 - KỸ THUẬT SỐ

Tên tiếng Anh: Digital systems

Tóm tắt nội dung: Do môn học Kỹ thuật số là một môn học cơ bản và có vai trò quan trọng trong chương trình đào tạo đại học các ngành kỹ thuật. Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức về các hệ thống số, các cổng logic cơ bản, các định lý cơ bản của đại số Boole, các mạch tổ hợp, mạch tuần tự, cấu trúc hoạt động các vi mạch số cơ bản, thông số kỹ thuật của hai họ vi mạch TTL và CMOS. Phân loại các họ vi mạch, nguyên lý chuyển đổi giữa tín hiệu tương tự và tín hiệu số, cấu trúc hoạt động và ứng dụng của bộ nhớ, nguyên lý các mạch dao động số. Các phương pháp phân tích cũng như phương pháp thiết kế mạch logic và tuần tự. Trên cơ sở các kiến thức cơ bản này sẽ nhằm tạo tiền đề cho những môn học chuyên ngành kế tiếp. Từ đó, giúp sinh viên nắm vững được những vấn đề cốt lõi của kỹ thuật điện tử số, khả năng giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong thực tế.

Tài liệu tham khảo: Ngô Văn Bình, Giáo trình kỹ thuật số, Đại Học Lạc Hồng, năm 2020.

114103 - ĐIỆN TỬ CƠ BẢN

Tên tiếng Anh: Electronics fundamentals

Tóm tắt nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vật liệu chế tạo linh kiện điện tử. Trình bày cấu trúc, đặc trưng và ứng dụng của các linh kiện điện tử cơ bản như diode, transistor, OP-AMP, IC555 và các linh kiện quang điện tử. Hướng dẫn sinh viên cách phân tích, tính toán các thông số và thiết kế các mạch điện tử cơ bản như: mạch chỉnh lưu, mạch nguồn DC, mạch transistor ngắt dẫn, mạch transistor khuếch đại, mạch so sánh dùng OP-AMP và mạch dao động đa hài dùng IC555 ...

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Hoàng Huy, Bài giảng Điện tử cơ bản, trường Đại học Lạc Hồng, năm 2020.

114104 - THIẾT KẾ MẠCH IN

Tên tiếng Anh: Printed circuit board design

Tóm tắt nội dung: Học phần này trang bị cho người học về cấu tạo vật lý, quy trình thiết kế, sản xuất bo mạch in, giới thiệu những tổ chức, các tiêu chuẩn công nghiệp trong lĩnh vực thiết kế mạch in và những kiến thức cơ bản để xây dựng sơ đồ mạch nguyên lý bằng phần mềm OrCAD Capture sau đó chuyển sơ đồ mạch nguyên lý sang sơ đồ mạch in trên phần mềm OrCAD Layout.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Thiện Tài, Bài giảng Thiết kế mạch in, Đại học Lạc Hồng, 2020.

114105 - ĐIỆN TỬ CÔNG SUẤT

Tên tiếng Anh: Power electronics

Tóm tắt nội dung: Học phần điện tử công suất trang bị cho sinh viên các kiến thức về các linh kiện điện tử công suất cơ bản, về các mạch biến đổi điện năng như: Các mạch chuyển đổi điện xoay chiều sang một chiều không điều chỉnh điện áp; Các mạch chuyển đổi điện xoay chiều sang một chiều có điều chỉnh điện áp; Mạch chỉnh lưu có đảo chiều dòng điện; Các mạch điều chỉnh, đóng ngắt điện áp xoay chiều; Các mạch biến đổi điện áp một chiều sang một chiều; Các mạch biến đổi điện áp xoay chiều sang xoay chiều; Các mạch nghịch lưu, biến tần vv... Ngoài ra còn có năng phân tích mô hình toán của các mạch điện tử công suất; Nắm được nguyên lý hoạt động các mạch điện tử công suất và phương pháp vận hành, điều khiển bộ biến tần 1 pha và 3 pha; sử dụng phần mềm Psim để mô phỏng và thiết kế các bộ nguồn chỉnh lưu, các nguyên tắc tạo xung điều khiển đồng bộ cho SCR và các mạch ĐTCS.

Tài liệu tham khảo: Huỳnh Đức Chấn, Bài giảng điện tử công suất, ĐH Lạc Hồng, 2020.

114106 - CAD TRONG KỸ THUẬT ĐIỆN

Tên tiếng Anh: Electric and CAD techniques

Tóm tắt nội dung: Môn học này giới thiệu cho sinh viên ngành kỹ thuật nắm vững những kiến thức cơ bản về CAD, cách sử dụng các phần mềm từ đơn giản đến chuyên nghiệp trong lĩnh vực Kỹ thuật điện – điện tử; Sau khi học xong môn học này sinh viên có những kiến thức cơ bản về: cách thành lập một bản vẽ theo đúng tiêu chuẩn, các tập lệnh hình thành một bản vẽ, xuất bản vẽ và in ấn bản vẽ; Sau khi học xong môn học này sinh viên có kỹ năng diễn tả ý tưởng thiết kế của mình trên máy tính một cách nhanh chóng, chính xác.

Tài liệu tham khảo: Quyền Huy Ánh, Giáo trình Cad trong kỹ thuật điện, trường ĐHQG Tp.Hồ Chí Minh, năm 2008.

114107 - ĐỒ ÁN ĐIỆN - ĐIỆN TỬ

Tên tiếng Anh: Electrical and electronics project

Tóm tắt nội dung: Đồ án Điện – Điện tử là môn học được thiết kế nhằm yêu cầu sinh viên tổng hợp những kiến thức cơ bản về điện và điện tử đã học thực hiện một mạch điện - điện tử cụ thể, có tính ứng dụng đơn giản. Mục đích của môn học giúp sinh viên làm quen với việc thiết kế và thi công các mạch điện - điện tử trong tương lai. Ngoài ra, môn học còn giúp sinh viên thực tập làm việc nhóm, viết và trình bày một báo cáo khoa học.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Hoàng Huy, Tài liệu hướng dẫn Đồ án Điện - Điện tử, trường Đại học Lạc Hồng, năm 2020.

114108 - XỬ LÝ ẢNH TRONG CÔNG NGHIỆP

Tên tiếng Anh: Industrial image processing

Tóm tắt nội dung: Học phần này trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về digital image (ảnh số, đọc và hiển thị ảnh), histogram (tính toán lược đồ mức xám), color image processing (xử lý ảnh màu), change the properties of the RGB image (thay đổi thuộc tính của ảnh), add noise to the image (chèn nhiễu vào ảnh), noise filtering (lọc nhiễu trong ảnh), count the number of object (đếm số lượng đối tượng), edge detection (tách biên ảnh), detect and identify the image objects (phát hiện và nhận dạng đối tượng), control & monitor devices via serial port (điều khiển và giám sát thiết bị thông qua cổng nối tiếp với xử lý ảnh), image processing with OpenCV (xử lý ảnh với Opencv).

Tài liệu tham khảo: Phan Nhu Quan (2022), Image processing, LHU

114109 - MÁY ĐIỆN

Tên tiếng Anh: Electric machinery

Tóm tắt nội dung: Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hiện tượng cảm ứng điện từ, lực điện từ; nguyên lý hoạt động máy biến áp một pha, ba pha, phương pháp tính và quấn dây máy biến áp; nguyên lý hoạt động máy điện không đồng bộ xoay chiều một pha, ba pha, đặc tính tải của nó, các phương pháp điều chỉnh tốc độ, phương pháp tính và quấn dây; nguyên lý làm việc máy điện đồng bộ, quấn dây và phương pháp điều chỉnh tốc độ; nguyên lý hoạt động các loại máy điện một chiều, đặc tính momen tải và phương pháp điều chỉnh tốc độ.

Tài liệu tham khảo: Phan Nhu Quan, Electric Machinery Lesson, Lac Hong University, 2020.

114110 - TRANG BỊ ĐIỆN

Tên tiếng Anh: Electrical equipment

Tóm tắt nội dung: Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguyên lý làm việc của hệ thống điều khiển các mạch điện trong công nghiệp. Ưu nhược điểm của hệ thống điều khiển các tủ điện trong

nhà máy sản xuất. Biện pháp phát hiện lỗi của phần tử và hệ thống, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống. Biện pháp phát hiện lỗi của phần tử và hệ thống, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Hà Thoại Phi, Bài giảng Trang Bị Điện, trường Đại học Lạc Hồng, năm 2020.

114111 - THIẾT KẾ HỆ THỐNG ĐIỆN

Tên tiếng Anh: Electrical system design

Tóm tắt nội dung: Môn học này cung cấp cho sinh viên chi tiết các bước để thiết kế một công trình điện nhỏ đơn giản như cấp điện cho một gia đình, một lớp học cho đến một công trình điện to lớn phức tạp như một nhà máy, một khu công nghiệp, một bệnh viện.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Hà Thoại Phi, Bài giảng Thiết Kế Hệ Thống Điện, trường Đại học Lạc Hồng, năm 2020

114112 - CUNG CẤP ĐIỆN

Tên tiếng Anh: Electricity supply

Tóm tắt nội dung: Học phần này trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện-Điện tử những kiến thức về phương pháp xác định phụ tải tính toán, tính toán tổn thất điện áp, tính toán tổn thất điện năng, tính toán ngắn mạch, chọn số lượng, dung lượng máy biến áp, sơ đồ trạm biến áp phân phối và nguồn dự phòng, chức năng và nguyên lý hoạt động của các thiết bị đóng cắt, bảo vệ trung và hạ áp, các phương pháp chọn dây dẫn, cáp, thiết bị đóng cắt - bảo vệ - đo lường, tủ phân phối trung và hạ áp, các biện pháp nâng cao chất lượng điện năng và các loại đèn, phạm vi ứng dụng, tính toán chiếu sáng.

Tài liệu tham khảo:

- Trần Quang Khánh, Bài tập Cung cấp điện, Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, 2005.

- Nguyễn Công Hiền, Nguyễn Mạnh Hoạch, Hệ thống cung cấp điện của xí nghiệp công nghiệp đô thị và nhà cao tầng, NXB Khoa học và kỹ thuật, 2001.

- Phan Thị Thanh Bình, Phan Thị Thu Vân, Dương Lan Hương, Hướng dẫn thiết kế đồ án cung cấp điện, NXB ĐHQG Tp.HCM, 2002.

114113 - BẢO TRÌ CÔNG NGHIỆP

Tên tiếng Anh: Industrial maintenance

Tóm tắt nội dung: Học phần này trang bị cho người học hiểu biết về tổ chức quản lý bảo trì bảo dưỡng công nghiệp, các nguyên tắc về bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị máy móc cũng như các hệ thống máy trong công nghiệp, lập kế hoạch bảo trì bảo dưỡng các quy trình công nghệ tháo lắp cũng như việc sửa chữa và phục hồi các chi tiết máy, đồng thời cung cấp cho người học các định hướng chính trong ứng dụng bảo trì trong sản xuất công nghiệp. Thiết kế và Điều chỉnh các hệ thống thiết bị công nghiệp tối ưu, nhận thức và đánh giá được các mức độ hư hỏng của thiết bị, và có tác phong công nghiệp.

Tài liệu tham khảo: Bùi Văn Yên, Trần Nhật Tân, Sửa chữa điện dân dụng và điện công nghiệp, Nxb Giáo dục, 2009.

114114 - BẢO VỆ ROLE VÀ TỰ ĐỘNG HOÁ

Tên tiếng Anh: Relay protection and automation
Cung cấp kiến thức về các nguyên lý của bảo vệ các phần tử trong hệ thống điện và cách áp dụng để bảo vệ các phần tử cụ thể như: máy phát, động cơ điện, máy biến áp, đường dây, thanh góp,... Nắm vững nguyên lý cơ bản hệ thống bảo vệ role, sơ đồ bảo vệ các phần tử hệ thống điện và phương pháp vận hành, điều khiển hệ thống bảo vệ role; phân tích và giải thích sơ đồ bảo vệ các phần tử trong hệ thống điện và hệ thống bảo vệ role; thiết kế sơ đồ các phần tử bảo vệ role đơn giản trong hệ thống điện.

Tài liệu tham khảo: PGS. TS. Nguyễn Hoàng Việt, *Bảo vệ Rơ le và tự động hóa trong Hệ Thống Điện*, NXB ĐH Quốc Gia Tp HCM, 2011.

114115 - NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VÀ QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

Tên tiếng Anh: Renewable energy and Energy Management

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về năng lượng tái tạo như là: Năng lượng gió, năng lượng mặt trời, năng lượng sinh khối và năng lượng đại dương. Giới thiệu các tính chất vật lý của pin năng lượng mặt trời, phương pháp tính toán lựa chọn thiết bị cho một hệ thống năng lượng mặt trời và ảnh hưởng của bức xạ mặt trời đến công suất phát điện của Pin mặt trời. Bên cạnh đó, những kiến thức về hệ thống năng lượng gió như là các tính chất của gió và các cấu trúc của một tuabin gió được trang bị. Hơn thế nữa học phần này trang bị những kiến thức về quản lý năng lượng.

Tài liệu tham khảo: Hồ Phạm Huy Khánh, Nguyễn Hữu Phúc, Nguyễn Văn Tài, *Kỹ thuật hệ thống năng lượng tái tạo*, ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh, 2013.

114116 - ĐỒ ÁN CÔNG NGHỆ

Tên tiếng Anh: Technology project

Học phần này giúp người học củng cố những kiến thức cơ bản về tính toán mô phỏng và thiết kế mạch điện tử, hiểu được các nguyên lý truyền động và gia công tiên tiến, có kỹ năng lập trình C trên máy tính và trên phần cứng board mạch với các thuật toán điều khiển đã học, lập bản thuyết minh.

Tài liệu tham khảo: Giáo Trình Trang Bị Điện - Điện Tử Trong Máy Công Nghiệp, PGS.TS Đặng Thiên Ngôn, Trường Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp. HCM, năm 2013

114117 - KỸ THUẬT ĐIỆN LẠNH

Tên tiếng Anh: Refrigeration technique

Học phần này trang bị cho người học hiểu biết những kiến thức về điều hòa không khí, các chủng loại máy, từ điều hoà dân dụng đến nhà cao tầng ứng dụng cho các

khách sạn 4 sao trở lên. Hệ thống lạnh chiller tại các nhà máy.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Xuân Lâm, Bài giảng Kỹ Thuật Điện Lạnh, Cao đẳng nghề số 8, năm 2019.

114118 - VI ĐIỀU KHIỂN NÂNG CAO

Tên tiếng Anh: Advanced microcontroller

Khóa học nhằm cung cấp cho người học kiến thức về các thành phần xây dựng hệ điều khiển thiết bị qua mạng dùng vi điều khiển, Hướng dẫn cách truyền thông dữ liệu giữa phần cứng và môi trường Web. Học xong, sinh viên có thể tự xây dựng được một ứng dụng điều khiển thiết bị qua mạng cơ bản theo yêu cầu.

Tài liệu tham khảo: Rui Santos and Sara Santos, *MicroPython Programming with ESP32 and ESP8266*, 2019.

114119 - CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT BOARD MẠCH DẪN

Tên tiếng Anh: SMT board manufacturing technology

Học phần này trang bị cho người học cách thực hiện và nắm quy trình công nghệ dán bề mặt trong sản xuất board mạch in. Từ việc lựa chọn linh kiện, hàn linh kiện và kiểm tra chất lượng mỗi hàn linh kiện.

Tài liệu tham khảo: Ray Prasad, *Surface Mount Technology: Principles and Practice 2nd Edition*, Springer, ISBN-13: 978-0412129216

114120 - MẠCH ĐIỆN

Tên tiếng Anh: Electric Circuits

Môn học giới thiệu mô hình mạch điện và các phương pháp phân tích mạch điện cơ bản. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản giúp phân tích, tổng hợp mạch, là cơ sở để thiết kế các hệ thống điện - điện tử.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Hoàng Huy, Bài giảng Mạch điện, trường Đại học Lạc Hồng, năm 2020

114121 - THỰC TẬP TRANG BỊ ĐIỆN VÀ QUẢN DÂY MÁY ĐIỆN

Tên tiếng Anh: Electrical equipment and machine winding practice

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tính toán và quản dây máy biến áp và động cơ không đồng bộ, nguyên lý làm việc của hệ thống điều khiển các mạch điện, hệ thống điện trong công nghiệp. Ưu nhược điểm, tầm quan trọng của hệ thống điều khiển các tủ điện trong nhà máy sản xuất. Giới thiệu các phần tử trong hệ thống. Nguyên tắc cơ bản để thiết kế mạch điều khiển mạch điện trong công nghiệp; Biện pháp phát hiện lỗi của phần tử và hệ thống, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Bài giảng thực hành trang bị điện 1, Trần Trọng Đức, Nguyễn Hà Thoại Phi, Đại học Lạc Hồng 2022

[2]. Trần duy phụng; *Kỹ thuật quấn dây máy biến áp, động cơ vạn năng, động cơ 1 pha và 3 pha*, NXB Đà Nẵng, 2000

114123 - ĐỒ ÁN ĐIỆN TỬ

Tên tiếng Anh: Electronics Project

Đồ án Điện tử là học phần được thiết kế nhằm yêu cầu sinh viên tổng hợp những kiến thức cơ bản về điện tử đã học, thực hiện một thiết kế điện tử hoặc vi điện tử (vi mạch) cụ thể, có tính ứng dụng đơn giản. Mục đích của học phần nhằm giúp sinh viên làm quen với việc thiết kế và thi công các mạch điện tử hoặc vi điện tử (vi mạch) trong tương lai.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Nguyễn Việt Tuấn (2025). Tài liệu hướng dẫn Đồ án môn học Điện tử - Vi Mạch. Nơi xuất bản: Đại học Lạc Hồng.

[2]. Neil H. E. Weste, David Money Harris (originally published 2010). CMOS VLSI Design: A Circuits and Systems Perspective. Published by Pearson.

114400 - CAD TRONG THIẾT KẾ VI MẠCH

Tên tiếng Anh: CAD for IC design

Phần mềm tự động hóa thiết kế điện tử EDA (Electronic Design Automation) cho phép các kỹ sư thiết kế và phát triển các con chip ngày càng phức tạp hơn. Học phần này sẽ giới thiệu và hướng dẫn sử dụng một phần mềm EDA tiên tiến để thiết kế và thử nghiệm chip.

Tài liệu tham khảo:

Mark Birnbaum, *Essential Electronic Design Automation EDA 1st Edition*, Pearson P T R, ISBN-13: 978-0131828292.

114500 - KỸ THUẬT SỐ 2

Tên tiếng Anh: Digital systems design

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về quy trình, các giải pháp tối ưu, phương pháp thiết kế mạch số cho IC (Integrated circuit) lập trình được cũng như loại rời. Từ đó sinh viên có thể đưa ra các giải pháp tối ưu để thiết kế vi mạch số cho hệ tổ hợp và hệ tuần tự.

Tài liệu tham khảo:

Nguyễn Đình Long, Nguyễn Thị Bích Hoàng, Nguyễn Quang Hưng, *Giáo trình Vi mạch số lập trình*, 2020, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

[2]. Nguyễn Minh Sơn, Đoàn Thiện Hải, Đỗ Thiện Lý, *Giáo trình thiết kế vi mạch số*, 2020, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.

114501 – THIẾT KẾ VI MẠCH SỐ VỚI HDL

Tên tiếng Anh: Digital IC design using HDL

Học phần giới thiệu kiến thức về các công nghệ chế tạo vi mạch số bao gồm ASIC, FPGA và PLD. Sinh viên sẽ được hướng dẫn sử dụng ngôn ngữ lập trình VHDL để thiết kế và triển khai mạch tổ hợp và tuần tự. Ngoài ra, sinh viên cũng sử dụng các công cụ phần mềm khác nhau để mô hình hóa, mô phỏng và triển khai mạch kỹ thuật số để giải quyết các vấn đề cụ thể. Các dự án trong khóa học nhằm mục đích xây dựng khả năng thiết kế, triển khai, mô phỏng và xác minh hoạt động của các thiết kế đơn giản cho sinh viên.

Tài liệu tham khảo:

Volnei A. Pedroni (2020). *Circuit Design with VHDL*. Third Edition, The MIT Press.

114502 – THỰC TẬP THIẾT KẾ VI MẠCH SỐ

Tên tiếng Anh: Digital IC design - Laboratory

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kỹ năng thực hành trong thiết kế, mô phỏng và kiểm thử vi mạch số bằng ngôn ngữ mô tả phần cứng (HDL). Sinh viên sẽ được thực hành thiết kế các mạch tổ hợp và tuần tự, sử dụng phần mềm Modelsim và Quartus để mô phỏng và tổng hợp mạch. Ngoài ra, sinh viên sẽ thực hiện các bài tập thiết kế nâng cao, bao gồm mô hình hóa trạng thái máy hữu hạn (FSM) và kiểm thử trên FPGA.

Tài liệu tham khảo:

Volnei A. Pedroni (2020). *Circuit Design with VHDL*. Third Edition, The MIT Press.

114504 – CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO VI MẠCH

Tên tiếng Anh: IC fabrication technology

Học phần này cung cấp các kiến thức về công nghệ bán dẫn và công nghệ vi điện tử. Các quá trình công nghệ chế tạo linh kiện điện tử và quy trình công nghệ sản xuất vi mạch. Học phần cũng trình bày các xu thế công nghệ và linh kiện nano.

Tài liệu tham khảo:

Nguyễn Đức Chiến, Nguyễn Văn Hiếu, *Công nghệ chế tạo mạch vi điện tử*, Nhà xuất bản Đại học Bách Khoa Hà Nội, 2014.

114600 – THIẾT KẾ MẠCH TÍCH HỢP

Tên tiếng Anh: Integrated circuit design

Học phần "Thiết kế mạch tích hợp" nằm trong chương trình đào tạo chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Vi Mạch, nhằm cung cấp kiến thức và kỹ năng thiết kế mạch logic tổ hợp và tuần tự, phân tích ảnh hưởng của các thành phần ký sinh (R, L, C) đến định thời và công suất. Học phần trang bị cho sinh viên khả năng tối ưu hóa thiết kế vi mạch số và hiểu quy trình sản xuất, layout mạch tích hợp.

Tài liệu tham khảo:

Võ Minh Huân (2019). *Giáo trình thiết kế mạch tích hợp CMOS*. Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

114601 – THỰC TẬP THIẾT KẾ MẠCH TÍCH HỢP

Tên tiếng Anh: Integrated Circuits Design Practice

Học phần này tập trung vào việc sử dụng công cụ mô phỏng (Synopsys HSPICE hoặc Cadence SPICE) và kit thí nghiệm FPGA để thiết kế và phân tích các mạch tích hợp CMOS. Sinh viên sẽ thực hiện các bài tập từ cơ bản (cổng logic) đến nâng cao (hệ thống ALU, mạch tuần tự), đồng thời đo đạc các tham số như định thời, công suất tiêu thụ, và ảnh hưởng của thành phần ký sinh (R, L, C).

Tài liệu tham khảo:

Võ Minh Huân (2019). *Giáo trình thiết kế mạch tích hợp CMOS*. Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

114602 – THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ VI MẠCH VỚI SYSTEM VERILOG

Tên tiếng Anh: Design verification with System Verilog
Học phần minh họa thực tế phương pháp kiểm tra và xác minh một thiết kế chip sử dụng phần mềm SystemVerilog và UVM dựa trên công cụ biên dịch và mô phỏng VCS của Synopsys.

Tài liệu tham khảo:

Chris Spear, Greg Tumbush, *SystemVerilog for Verification*, Springer, ISBN-13: 9780387270364

114603 – THỰC TẬP THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ VI MẠCH

Tên tiếng Anh: Design Verification Practice
Học phần minh họa thực tế phương pháp kiểm tra và xác minh một thiết kế chip sử dụng phần mềm SystemVerilog và UVM dựa trên công cụ biên dịch và mô phỏng VCS của Synopsys.

Tài liệu tham khảo:

Chris Spear, Greg Tumbush, *SystemVerilog for Verification*, Springer, ISBN-13: 9780387270364, 3rd Edition, 2020.

114604 – TỔNG QUAN VỀ ATP VÀ CÁC THUẬT NGỮ CHUYÊN NGÀNH VI MẠCH

Tên tiếng Anh: Overview of Assembling, Testing and Packaging and Terminologies

This course provides an in-depth understanding of the semiconductor packaging process, including assembly, testing, and reliability assessment. It covers advanced packaging technologies, failure analysis, and quality control technique essential for semiconductor manufacturing.

Tài liệu tham khảo:

LEtuin (2025). *Hiểu về công đoạn chế tạo bán dẫn*, NXB Thông tin và Truyền thông.

114605 – CƠ SỞ ĐÓNG GÓI VI MẠCH

Tên tiếng Anh: Fundamental of Microelectronic packaging

Học phần này trình bày những nguyên tắc cơ bản của bao bì điện tử. Sinh viên sẽ tìm hiểu các lĩnh vực chính về loại bao bì, thiết kế điện, thiết kế nhiệt, lựa chọn vật liệu, đánh giá độ tin cậy cũng như những thách thức và sự đánh đổi cần thiết đối với bao bì điện tử cho các hệ thống ứng dụng khác nhau.

Tài liệu tham khảo:

Rao R. Tummala, *Fundamentals of device and systems packaging (technologies and applications) Second Edition*, Pub McGrawHill, 2021.

114700 – THIẾT KẾ VẬT LÝ VI MẠCH

Tên tiếng Anh: Physical Design

Học phần minh họa thực tế phương pháp thiết kế từ Front_End sang Back_End sử dụng công cụ thiết kế vật lý chip của Synopsys.

Tài liệu tham khảo:

Andrew B. Kahng, Jens Lienig, Igor L. Markov, Jin Hu, *VLSI Physical Design: From Graph Partitioning to Timing Closure*, Springer, 2022.

114701 – THIẾT KẾ CHIP SoC

Tên tiếng Anh: System On Chip design

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức và phương pháp luận để thực hiện việc thiết kế hệ thống trên chip (System-on-Chip – SoC). Thông qua học phần này, người học có thể lập mô hình và xây dựng luồng thiết kế cho một hệ thống trên chip, phát triển các kỹ năng tái sử dụng IP, các kiến trúc liên kết dựa vào hệ thống bus và mạng trên chip, cũng như biết cách sử dụng bộ xử lý mềm và cân đối trong thiết kế với ngôn ngữ SystemVerilog.

Tài liệu tham khảo:

R. Reis, M. Lubaszewski, and J. Jess, “Design of System on a Chip: Design and Test”, Springer, 2022.

[2]. A. A. Jerraya, W. Wolf, “Multiprocessor Systems-on-Chip”, Elsevier, 2023.

114702 – THỰC TẬP THIẾT KẾ CHIP NÂNG CAO

Tên tiếng Anh: Advanced Chip Design Practice

Học phần hướng dẫn sinh viên thực hành thiết kế và thử nghiệm một con chip thực tế trên phần mềm thiết kế chuyên nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

Neil Weste, David Harris, *CMOS VLSI Design: A Circuits and Systems Perspective* (5th ed.). Pearson, 2021.

[2]. A. A. Jerraya, W. Wolf, *Multiprocessor Systems-on-Chip*, Elsevier, 2023.

114703 – CÔNG NGHỆ LẮP RÁP, ĐÓNG GÓI VÀ ĐO KIỂM VI MẠCH BÁN DẪN (ATP)

Tên tiếng Anh: Semiconductor Assembly, Packaging and Testing Technology

Học phần sẽ giới thiệu các công nghệ đóng gói và đo kiểm vi mạch tiên tiến. Các phương pháp phân tích lựa chọn vật liệu để đáp ứng các tiêu chuẩn về cơ và nhiệt. Các kỹ thuật phân tích và đánh giá độ tin cậy của gói chip cũng được đề cập trong học phần này.

Tài liệu tham khảo:

Andrew B. Kahng, Jens Lienig, Igor L. Markov, Jin Hu, *VLSI Physical Design: From Graph Partitioning to Timing Closure*, Springer, 2022.

114704 – CÔNG NGHỆ ĐO KIỂM VI MẠCH

Tên tiếng Anh: Integrated Circuit Testing Technology

Học phần này sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết về đo kiểm mạch tích hợp (IC). Người học sẽ được giới thiệu các khía cạnh khác nhau của đo kiểm IC như: kiểm tra chức năng và tham số dòng điện một chiều (DC) và dòng điện xoay chiều (AC). Đồng thời, phát

triển chương trình đo kiểm kỹ thuật số trên máy đo kiểm chip SoC, được tích hợp với bộ xử lý được sử dụng rộng rãi trong sản xuất thiết bị tích hợp (IDM) và xưởng đúc.

Tài liệu tham khảo:

Yangyuan Wang, Min-Hwa Chi, Jesse Jen-Chung Lou, Chun-Zhang Chen, *Handbook of Integrated Circuit Industry*, Springer, ISBN: 978-981-99-2836-1.

115100 – NHẬP MÔN TỰ ĐỘNG HÓA

Tên tiếng Anh: Introduction to Automation

Học phần mở đầu ngành, giới thiệu chương trình đào tạo, vai trò tự động hóa và phương pháp học tập hiệu quả (lập kế hoạch, làm việc nhóm), đặt nền tảng cho các môn chuyên sâu.

Tài liệu tham khảo:

Trần Văn Thành (2022). *Nhập môn Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa*. Đại học Lạc Hồng.

115101 – KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG – CẢM BIẾN

Tên tiếng Anh: Measurement Techniques and Sensors.

Học phần cung cấp kiến thức về cấu tạo, nguyên lý, ứng dụng cảm biến và đo lường các đại lượng vật lý (điện, nhiệt độ, vận tốc), hỗ trợ sinh viên xử lý dữ liệu đo trong thực tế.

Tài liệu tham khảo:

Nguyễn Vũ Quỳnh, Phạm Quang Huy, *Giáo Trình Đo Lường Cảm Biến (Lý Thuyết-Thực Hành)*, NXB - CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI STK, năm 2020.

115102 – THỰC TẬP KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG – CẢM BIẾN

Tên tiếng Anh: Measurement and Sensor Practice.

Học phần thực hành cơ bản về đo điện, nối dây, lắp mạch chiếu sáng và vận hành động cơ 1 pha, 3 pha, giúp sinh viên làm quen với kỹ thuật điện thực tế.

Tài liệu tham khảo:

Ngô Văn Bình. *Giáo trình Thực tập Đo lường cảm biến*. Đại Học Lạc Hồng, 2020.

115103 – THỰC TẬP LẮP TỦ ĐIỆN

Tên tiếng Anh: Electrical Panel Assembly Practice

Học phần hướng dẫn quy trình lắp ráp tủ điện theo sơ đồ nguyên lý, rèn kỹ năng sử dụng công cụ và kết nối thiết bị, ứng dụng trong thực tế công nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

Bài giảng thực hành trang bị điện 1, Trần Trọng Đức, Nguyễn Hà Thoại Phi, Đại học Lạc Hồng 2022.

115104 – ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG SERVO

Tên tiếng Anh: Servo System Control

Học phần cung cấp kiến thức về động cơ servo, tính toán lựa chọn và ứng dụng trong dây chuyền tự động, đáp ứng yêu cầu điều khiển chính xác cao.

Tài liệu tham khảo:

Lê Hoàng Anh, “*Bài giảng Điều khiển hệ thống Servo*”, LHU, 2020.

115105 – ĐỒ ÁN TỰ ĐỘNG 1

Tên tiếng Anh: Automation Project 1

Học phần thực hành thiết kế cơ khí, điện và điều khiển relay cho cơ cấu đơn giản, giúp sinh viên áp dụng kiến thức cơ bản vào bài toán thực tế.

Tài liệu tham khảo:

Trần Văn Thành (2020), *Hướng dẫn thực hiện và đánh giá Đồ án Tự động 1*, Đại học Lạc Hồng.

115106 - CƠ LÝ THUYẾT

Tên tiếng Anh: Theoretical Mechanics

Học phần cung cấp kiến thức về tĩnh học, động học, phân tích lực và kiểm tra độ bền kết cấu, hỗ trợ giải các bài toán cơ học trong kỹ thuật tự động hóa.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Phạm GS. TSKH. Đỗ Sanh, GS. TS. Nguyễn Văn Đình, GS. TS. Nguyễn Văn Khang, *Cơ học (Tập 1)*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, 2005.

[2].GS. TSKH. Đỗ Sanh, *Cơ học (Tập 2)*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, 2005.

115107 - KỸ THUẬT LẬP TRÌNH PLC

Tên tiếng Anh: PLC Programming Techniques

Học phần giảng dạy lựa chọn, lắp đặt và lập trình PLC Siemens để điều khiển logic và quy trình công nghệ, là kỹ năng cốt lõi trong tự động hóa.

Tài liệu tham khảo:

Trần Văn Thành (2022). *Kỹ thuật lập trình PLC*. Đại học Lạc Hồng.

115108 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG

Tên tiếng Anh: Automatic Control Systems

Học phần trang bị kiến thức về phân loại, đặc tính và thiết kế hệ thống điều khiển, sử dụng Matlab mô phỏng, phục vụ các ứng dụng công nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

Trần Văn Thành (2022). *Hệ thống điều khiển tự động ứng dụng*. Đại học Lạc Hồng.

115109 – THỰC TẬP KỸ THUẬT LẬP TRÌNH PLC

Tên tiếng Anh: PLC Programming Practice

Học phần thực hành lập trình PLC kết hợp thiết bị điều khiển, xây dựng quy trình vận hành và xử lý lỗi, củng cố kỹ năng tự động hóa thực tế.

Tài liệu tham khảo:

Nguyen Huu Hung, “Thực hành PLC 2”, LHU, 2021

115110 – CAD TRONG THIẾT KẾ TỦ ĐIỆN

Tên tiếng Anh: CAD for Electrical Panel Design

Học phần hướng dẫn thiết kế hệ thống điện bằng CAD, vẽ sơ đồ mạch và lập danh sách vật tư, hỗ trợ quá trình lắp ráp tủ điện trong công nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

Trần Trọng Đức, *Giáo trình CAD trong thiết kế tủ điện*, 2024.

115112 – LẬP TRÌNH KỸ THUẬT

Tên tiếng Anh: Technical Programming

Học phần cung cấp kiến thức lập trình Python, xây dựng thuật toán và chương trình điều khiển, đặt nền tảng cho các hệ thống tự động hóa thực tế.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Đoàn Minh Phụng (2022). *Lập trình Python*. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.

[2]. Bùi Việt Hà (2020). *Python cơ bản*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

115113 – VI ĐIỀU KHIỂN

Tên tiếng Anh: Microcontroller

Học phần giảng dạy cấu trúc, chức năng vi điều khiển và lập trình ứng dụng, giúp sinh viên giải quyết các bài toán điều khiển trong công nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

Ngô Kim Long, Trần Văn Thành, Lê Tiến Lộc. *Giáo trình Vi điều khiển*, LHU, 2023.

115114 – THỰC TẬP VI ĐIỀU KHIỂN

Tên tiếng Anh: Microcontroller Practice

Học phần thực hành trên vi điều khiển STM32F4, kiểm chứng lý thuyết và ứng dụng thực tế, nâng cao kỹ năng điều khiển hệ thống.

Tài liệu tham khảo:

Ngô Kim Long, “*Thực hành Vi điều khiển*”, LHU, 2021.

115115 – ĐỒ ÁN TỰ ĐỘNG 2

Tên tiếng Anh: Automation Project 2

Học phần thực hành lập trình PLC, vi điều khiển và máy tính để điều khiển thiết bị công nghiệp, giải quyết các bài toán logic và xử lý tín hiệu.

Tài liệu tham khảo:

Trần Văn Thành (2020), *Hướng dẫn thực hiện và đánh giá Đồ án Tự động 2*, Đại học Lạc Hồng.

115116 - SƠ ĐỒ ĐƯỜNG ỐNG PFD VÀ P&ID

Tên tiếng Anh: PFD and P&ID Diagrams

Học phần trang bị kiến thức tính toán, lựa chọn và vẽ sơ đồ hệ thống điều khiển quá trình, ứng dụng trong thiết kế công nghiệp tự động hóa.

Tài liệu tham khảo:

Trần Văn Thành (2022). *Kỹ thuật lập trình PLC*. Đại học Lạc Hồng.

115117 – THỊ GIÁC MÁY TÍNH

Tên tiếng Anh: Computer Vision

Học phần giảng dạy lập trình thị giác máy tính bằng Python và OpenCV, xử lý ảnh cơ bản (lọc, đếm đối tượng), ứng dụng trong tự động hóa thông minh.

Tài liệu tham khảo:

Đoàn Minh Phụng, *Lập trình Python*, Khoa học và kỹ thuật, 2022.

115118 - MẠNG TRUYỀN DỮ LIỆU SỐ

Tên tiếng Anh: Digital Data Communication

Học phần cung cấp kiến thức về truyền dữ liệu số, lập trình mô phỏng các chuẩn giao tiếp (I2C, Modbus), ứng dụng trong mạng công nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

Trần Văn Thành (2022). *Hệ thống truyền dữ liệu số*. Đại học Lạc Hồng.

115119 – ĐIỀU KHIỂN BẰNG MÁY TÍNH

Tên tiếng Anh: Computer-Based Control

Học phần giảng dạy lập trình giao tiếp máy tính với vi điều khiển để đo lường, điều khiển thiết bị, hỗ trợ giám sát hệ thống tự động.

Tài liệu tham khảo:

Lê Tiến Lộc (2020). *Bài giảng giao tiếp và điều khiển bằng máy tính*. ĐH Lạc Hồng.

115120 – THIẾT KẾ HỆ THỐNG NHÚNG

Tên tiếng Anh: Embedded System Design

Học phần cung cấp kiến thức về hệ nhúng, thiết kế phần cứng, phần mềm và lập trình ARM, ứng dụng trong các thiết bị tự động hóa.

Tài liệu tham khảo:

Hoàng Trang, Bùi Quốc bảo (2019). *Lập trình hệ thống nhúng*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

115121 – HỆ THỐNG SCADA ỨNG DỤNG

Tên tiếng Anh: Applied SCADA Systems

Học phần giảng dạy cấu trúc và tích hợp hệ thống SCADA, từ thiết bị chấp hành đến giao diện HMI, ứng dụng trong giám sát và điều khiển công nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

Trần Văn Thành (2022). *Thiết kế hệ thống Scada*. Đại học Lạc Hồng.

115122 – DỮ LIỆU VÀ PHÂN TÍCH DỮ LIỆU

Tên tiếng Anh: Data and Data Analysis.

Học phần cung cấp kiến thức phân tích dữ liệu bằng Excel, Python, lọc nhiễu và mô hình hóa, ứng dụng trong tự động hóa và IoT.

Tài liệu tham khảo:

Trần Văn Thành (2022). *Dữ liệu và phân tích dữ liệu*. Đại học Lạc Hồng.

115123 - CƠ SỞ DỮ LIỆU VÀ LẬP TRÌNH QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên tiếng Anh: Database and Database Management Programming

Học phần cung cấp kiến thức về thiết kế, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu và lập trình SQL, hỗ trợ quản lý dữ liệu trong các hệ thống tự động hóa.

Tài liệu tham khảo:

Bài giảng học phần Cơ sở dữ liệu, khoa Công nghệ thông tin - Đại học Lạc Hồng, 2019 (lưu hành nội bộ).

115124 – LẬP TRÌNH WEB ỨNG DỤNG TRONG IOT

Tên tiếng Anh: Web Programming for IoT Applications

Học phần giảng dạy lập trình web (HTML, CSS, NodeJS) và giao tiếp IoT qua MQTT, hỗ trợ xây dựng hệ thống giám sát thông minh.

Tài liệu tham khảo:

Jonathan Wexler, Get Programming with Node.js, Foreword by Kyle Simpson, 2020.

115125 – ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH

Tên tiếng Anh: Intelligent Control

Học phần giới thiệu điều khiển thông minh (mạng nơ-ron, PID), ứng dụng trong ô tô tự lái và mô phỏng, nâng cao khả năng tự động hóa tiên tiến.

Tài liệu tham khảo:

Khóa học Self-Driving Car Engineer-
<https://www.udacity.com/course/self-driving-car-engineer-nanodegree--nd0013>

115126 – MÔ HÌNH HÓA VÀ MÔ PHỎNG HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG

Tên tiếng Anh: System Modeling and Simulation

Học phần này trang bị cho người học kiến thức về các thành phần trong hệ thống, phân loại, đặc tính đối tượng, phương pháp thiết kế bộ điều khiển và áp dụng mô phỏng điều khiển sử dụng Matlab.

Tài liệu tham khảo:

Trần Văn Thành (2022). *Hệ thống điều khiển tự động ứng dụng*. Đại học Lạc Hồng.

115127 – MODULE SẢN XUẤT LINH HOẠT (FMS)

Tên tiếng Anh: Flexible Manufacturing System

Học phần giảng dạy hệ thống sản xuất linh hoạt với CNC và robot, lập trình điều khiển và mô phỏng nhà máy ảo bằng Tecnomatix.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Shivanand, H. K. (2006). Flexible manufacturing system. New Age International.
[2]. Trần Văn Định (2001). Hệ thống sản xuất linh hoạt FMS và sản xuất tích hợp CIM.

115128 – KỸ THUẬT LẬP DỰ ÁN

Tên tiếng Anh: Project Planning Techniques

Học phần giảng dạy lập và thẩm định dự án (thị trường, kỹ thuật, tài chính), chuẩn bị cho sinh viên thực hiện các dự án tự động hóa thực tế.

Tài liệu tham khảo:

Nguyễn Bạch Nguyệt (2015), Giáo trình: *Lập và quản lý dự án đầu tư*. NXB Thống kê,.

115130, 115132 – KAIZEN – TPM

Tên tiếng Anh: Kaizen and Total Productive Maintenance

Học phần giới thiệu triết lý Kaizen, TPM, ứng dụng cải tiến công việc và bảo trì, nâng cao hiệu suất trong sản xuất tự động hóa.

Tài liệu tham khảo:

Trần Văn Thành (2022). *Xây dựng bản vẽ PFD và P&ID Diagram*. Đại học Lạc Hồng.

115133 – HỆ THỐNG CƠ ĐIỆN M&E

Tên tiếng Anh: Mechanical and Electrical Systems (M&E)

Tóm tắt nội dung: Học phần giúp sinh viên nắm được kiến thức tổng quan và các hệ thống trong M&E, bao gồm khả năng đọc hiểu bản vẽ, áp dụng công cụ thiết kế, tính toán, lựa chọn thiết bị, và lập kế hoạch bảo trì hệ thống M&E.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Mechanical and Electrical Engineering (2018), Designer M&E Thiết kế cơ điện, Mee and Meeshop.vn.
[2]. Richard R. Janis, William K.Y. Tao (2014), Mechanical and Electrical System In Buildings (Sixth Edition), Publish Pearson.

116100 – TỐT NGHIỆP

Tên tiếng Anh: Graduation Project

Học phần tổng hợp kiến thức toàn khóa, yêu cầu sinh viên thiết kế, triển khai một dự án tự động hóa thực tế, chuẩn bị cho công việc chuyên môn sau tốt nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

Phan Nhu Quan (2022), Hướng dẫn trình bày đồ án tốt nghiệp, LHU, 2020.

116101 – HÌNH HỌA – VẼ KỸ THUẬT

Tên tiếng Anh: Descriptive geometry and technical drawing

Môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về vẽ kỹ thuật: phép chiếu, phương pháp biểu diễn, các quy tắc, quy định của tiêu chuẩn nhà nước về bản vẽ kỹ thuật. Cung cấp kiến thức, rèn luyện kỹ năng đọc, hiểu và biết cách thiết lập các bản vẽ kỹ thuật sử dụng trong lĩnh vực cơ khí chế tạo máy. Rèn luyện tác phong làm việc khoa học, tính cẩn thận, ý thức tổ chức kỷ luật của người làm công tác kỹ thuật.

Tài liệu tham khảo:

Nguyễn Quốc Bình, Giáo trình Autocad 2008, NXB Hồng Đức, 2008

116102 – KỸ THUẬT ĐIỆN

Tên tiếng Anh: Electrical Engineering

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguyên lý làm việc của hệ thống điều khiển các mạch điện trong công nghiệp. Ưu nhược điểm của hệ thống điều khiển trong các tủ điện ở nhà máy sản xuất.

Tài liệu tham khảo:

Nguyễn Hà Thoại Phi (2022), Bài giảng Kỹ thuật điện, trường Đại học Lạc Hồng

116103 - KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG CƠ KHÍ

Tên tiếng Anh: Technical mechanical measurement

Tóm tắt nội dung: Học phần cung cấp kiến thức cho sinh viên về độ chính xác của các chi tiết máy trên cơ sở các yêu cầu kỹ thuật của máy hay bộ phận máy. Từ đó sinh viên sẽ vận dụng các kiến thức trong học phần này để giải quyết các vấn đề về thiết kế máy khi thực hiện đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp

116104 - THỰC TẬP CƠ KHÍ TỔNG QUÁT

Tên tiếng Anh: General Mechanics in Practice

Tóm tắt nội dung: Môn học này nhằm rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng cần thiết về nghề nguội và hàn điện hồ quang. Môn học gồm 2 phần: Phần lý thuyết cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: các dụng cụ trong nghề nguội, các bước tiến hành khi sử dụng các dụng cụ đồ gia công chi tiết; các kiến thức cơ bản về kỹ thuật hàn điện hồ quang. Phần thực hành rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng cơ bản để hoàn thành bài tập tổng hợp gia công búa nguội và sử dụng máy hàn điện hồ quang để hàn được một số mối hàn.

116105 - CAD TRONG KỸ THUẬT

Tên tiếng Anh: Computer-aided design techniques

Tóm tắt nội dung: Môn học này giới thiệu cho sinh viên ngành kỹ thuật nắm vững những kiến thức về kỹ thuật trên máy tính, rèn luyện kỹ năng lập và đọc bản vẽ. Bao gồm cách thành lập một bản vẽ theo đúng tiêu chuẩn, các tập lệnh hình thành một bản vẽ, xuất bản vẽ và in ấn bản vẽ. Sinh viên sau khi học xong môn học sẽ diễn tả ý tưởng thiết kế của mình trên máy tính một cách nhanh chóng, chính xác đồng thời môn học này sẽ làm cơ sở cho các phần mềm ứng dụng công nghệ cao như cad, cad/cam/cnc ... sau này.

116106 NGUYÊN LÝ - CHI TIẾT MÁY

Tên tiếng Anh: Principles and Parts of Machines

Phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về: tính toán thiết kế các chi tiết theo các chỉ tiêu khả năng làm việc: độ bền, độ cứng, độ chịu mòn, độ chịu nhiệt ... Đồng thời trang bị cho học viên kiến thức và kỹ năng để giải các bài toán phân tích và tổng hợp cơ cấu. Đây là môn học cơ sở nghiên cứu về cấu tạo, động học và động lực học của cơ cấu.

116107 - CƠ KỸ THUẬT

Tên tiếng Anh: Engineering mechanics

Tóm tắt nội dung: Học phần trang bị cho sinh viên những nền tảng về cơ học. Môn học gồm 2 nội dung chính: cơ học vật rắn tuyệt đối và cơ học biến dạng (sức bền vật liệu). Cơ học vật rắn tuyệt đối giải quyết bài toán về cân bằng của vật rắn dựa trên sự hiểu biết về lực, moment của lực, các phương trình cân bằng tĩnh học và chuyển động có gia tốc của vật rắn; Trong khi Sức bền vật liệu nghiên cứu các hình thức biến dạng cơ bản của thanh: kéo nén đúng tâm, xoắn, uốn. Kiến thức về cơ học là kiến thức thiết yếu để tính toán thiết kế các cấu trúc, các bộ phận cơ khí cũng như các thiết bị điện thường gặp trong kỹ thuật.

116108 - CÔNG NGHỆ KHÍ NÉN-THỦY LỰC

Tên tiếng Anh: Pneumatic and hydraulics technology

Tóm tắt nội dung: Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nguyên lý làm việc của hệ thống điều khiển khí nén, điện khí nén, thủy lực, điện thủy lực. Ưu nhược điểm của hệ thống điều khiển bằng khí nén, thủy lực so với điện. Giới thiệu các phần tử trong hệ thống. Nguyên tắc cơ bản để thiết kế mạch điều khiển khí nén, thủy lực. Biện pháp phát hiện lỗi của phần tử và hệ thống, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống

116109 - CƠ SỞ CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY

Tên tiếng Anh: Fundamentals of Machinery Manufacturing Technology

Tóm tắt nội dung: Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lý thuyết cơ sở chế tạo máy như nguyên lý tạo hình bề mặt, các chuyển động cắt gọt, nguyên lý cắt gọt kim loại, dụng cụ cắt và các vấn đề liên quan đến sai số gia công, các biện pháp khắc phục chúng để nâng cao độ chính xác gia công, chất lượng bề mặt của sản phẩm, cách tính sai số gá đặt khi gia công đặc biệt là sai số chuẩn, tính chuỗi kích thước công nghệ khi gá đặt.

116110 - BẢO TRÌ CÔNG NGHIỆP

Tên tiếng Anh: Industrial maintenance

Tóm tắt nội dung: Học phần này trang bị cho người học hiểu biết về tổ chức quản lý bảo trì bảo dưỡng công nghiệp, các nguyên tắc về bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị máy móc cũng như các hệ thống máy trong công nghiệp, lập kế hoạch bảo trì bảo dưỡng các qui trình công nghệ tháo lắp cũng như việc sửa chữa và phục hồi các chi tiết máy, đồng thời cung cấp cho người học các định hướng chính trong ứng dụng bảo trì trong sản xuất công nghiệp. Thiết kế và Điều chỉnh các hệ thống thiết bị công nghiệp tối ưu, nhận thức và đánh giá được các mức độ hư hỏng của thiết bị, và có tác phong công nghiệp

116111 – QUẢN TRỊ HỌC ĐẠI CƯƠNG

Tên tiếng Anh: Administration Science

Học phần trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí (Cơ điện tử) những kiến thức cơ bản về doanh nghiệp – các loại hình doanh nghiệp hiện nay, đặc điểm, nhiệm vụ và quyền hạn, các cơ cấu tổ chức trong doanh nghiệp, phương thức tổ chức quá trình tổ chức sản xuất trong doanh nghiệp như cân bằng dây chuyền sản xuất và xác định thời gian công nghệ, đưa ra biện pháp rút ngắn thời gian chu kỳ sản xuất; định mức lao động và sản lượng nhằm chuẩn bị mọi điều kiện tốt nhất phục vụ sản xuất; phương pháp lập lịch trình sản xuất tối ưu khi nhận được đơn hàng với nhiều công việc khác nhau; các vấn đề về chất lượng và phương pháp quản lý chất lượng đạt hiệu quả cao nhất; công cụ quản lý chất lượng bằng thống kê nhằm theo dõi kiểm soát, cải tiến quá trình; hệ thống quản lý chất lượng ISO.

Tài liệu tham khảo:

Đoàn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Huyền (2009). Giáo trình quản trị học. Nhà xuất bản Tài Chính.

116112 - THỰC TẬP MÁY CÔNG CỤ

Tên tiếng Anh: Machine tools practice

Tóm tắt nội dung: Môn học trang bị cho sinh viên chuyên ngành Cơ điện tử những kỹ năng làm việc trên máy tiện, máy phay vạn năng, qua đó sinh viên củng cố những kiến thức chuyên ngành để làm nền tảng cho những máy, thiết bị cắt gọt hiện đại hơn. Môn học giúp cho sinh viên biết cách mài dao tiện, chọn chuẩn thô, chuẩn tinh, chuẩn tinh chính,... biết sử dụng các loại đồ

gá chuyên dùng trong nghề tiện, nghề phay, biết chọn dao cắt, chọn chế độ cắt phù hợp với biên dạng gia công trên máy tiện, máy phay, lập được quy trình, nguyên công gia công đặc trưng trên máy tiện, máy phay, tổ chức vận hành sản xuất trong phân xưởng cơ khí.

116113 – ĐỒ ÁN CƠ ĐIỆN TỬ

Tên tiếng Anh: Mechatronics Project

Môn học này giúp sinh viên làm quen với việc tìm kiếm, lựa chọn, thiết kế cơ khí. Xuất bản vẽ, lập danh sách vật tư thiết bị cho chi tiết, máy, lựa chọn phương pháp gia công phù hợp cho từng chi tiết cơ khí. Ngoài ra, học phần còn giúp học viên trao đổi kỹ năng làm việc nhóm.

Tài liệu tham khảo:

La Khải Khải, Giáo trình Đồ án Cơ điện tử, 2024

116114 – ROBOT CÔNG NGHIỆP

Tên tiếng Anh: Industrial robot

Học phần này trang bị cho người học kiến thức về vai trò và cấu tạo của các loại robot được sử dụng phổ biến trong công nghiệp. Người học vận dụng được kiến thức, kỹ năng để lập trình robot công nghiệp, khả năng giải quyết các vấn đề thực tế trong công nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

<https://academy.universal-robots.com>

116115 – KỸ THUẬT LẬP TRÌNH PLC NÂNG CAO

Tên tiếng Anh: Advanced Programmable Logic Controller

Khóa học cung cấp kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về lập trình và vận hành hệ thống tự động hóa sử dụng PLC. Sinh viên sẽ làm việc với cảm biến, HMI, biến tần, AC Servo và các lệnh lập trình nâng cao. Khóa học tập trung vào giao thức Modbus TCP/IP, Modbus RTU và thực hành triển khai giải pháp tự động hóa, xử lý lỗi, tối ưu hệ thống trong môi trường công nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

Nguyen Huu Hung, “Thực hành PLC Nâng cao”, LHU, 2021

116117 – CÔNG NGHỆ CAD/CAM/CNC

Tên tiếng Anh: CAD/CAM/CNC technology

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về công nghệ CAD/CAM, quá trình sản xuất tự động có ứng dụng máy tính vào công việc thiết kế mẫu mã sản phẩm và gia công sản xuất tạo hình sản phẩm, trình bày cơ sở toán học dùng để xây dựng giải thuật xử lý dữ liệu và mô tả đối tượng thiết kế vào máy tính, nguyên lý cấu tạo của hệ thống thiết bị điều khiển số, chuyển động nội suy, cách thức lập trình điều khiển số nối chung và lập trình điều khiển số trên máy CNC.

Tài liệu tham khảo:

Nguyễn Đắc Lộc, Tăng Huy, Điều khiển số và công nghệ trên máy điều khiển số CNC, NXB Khoa học kỹ thuật, 2000

116118 – THỰC TẬP CÔNG NGHỆ CAD/CAM/CNC

Tên tiếng Anh: CAD/CAM/CNC technology practice

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về thực hành công nghệ CAD/CAM/CNC, thiết kế vật thể 3D (công nghệ CAD), thiết kế quy trình gia công (công nghệ CAM) để lập trình gia công chi tiết trên máy công cụ CNC, tạo chương trình CNC bằng phần mềm (công nghệ CAD/CAM/CNC), sử dụng phần mềm mô phỏng máy CNC để gia công.

Tài liệu tham khảo:

Đoàn Thị Minh Trinh, Công nghệ lập trình gia công điều khiển số, NXB khoa học và kỹ thuật, 2002

116119 – HỌC KỲ THỰC TẬP 1

Tên tiếng Anh: Internship 1

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng và trải nghiệm thực tiễn tại doanh nghiệp. Thông qua quá trình thực tập, sinh viên có cơ hội đánh giá, đối chiếu lý thuyết và thực tế, nhằm điều chỉnh chiến lược học tập, tăng cường hiệu quả chuẩn bị nghề nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

Nguyễn Phan Xuân Khương (2024). Cẩm nang hướng dẫn sinh viên thực tập tại doanh nghiệp. Đại học Lạc Hồng.

116121 – THỰC TẬP KỸ THUẬT LẬP TRÌNH PLC NÂNG CAO

Tên tiếng Anh: Advanced Practical PLC programming

Môn học tập trung vào thực hành vận hành các thiết bị tự động hóa như cảm biến, encoder, HMI, AC servo, step motor, biến tần và camera. Sinh viên sẽ làm việc với các chuẩn truyền thông công nghiệp và ứng dụng lập trình PLC để xây dựng, điều khiển và giám sát một hệ thống tự động hóa cỡ nhỏ.

Tài liệu tham khảo:

Nguyen Huu Hung, “Thực hành PLC Nâng cao”, LHU, 2021

116122 – HỌC KỲ THỰC TẬP 2

Tên tiếng Anh: Internship 2

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng và trải nghiệm thực tiễn tại doanh nghiệp. Thông qua quá trình thực tập, sinh viên có cơ hội đánh giá, đối chiếu lý thuyết và thực tế, nhằm điều chỉnh chiến lược học tập, tăng cường hiệu quả chuẩn bị nghề nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

Nguyễn Phan Xuân Khương (2024). Cẩm nang hướng dẫn sinh viên thực tập tại doanh nghiệp. Đại học Lạc Hồng

116123 – NHẬP MÔN NGÀNH CƠ ĐIỆN TỬ

Tên tiếng Anh: Introduction to Mechatronics engineering

Môn học giúp sinh viên có kiến thức tổng quan về ngành Cơ điện tử, hiểu được những nội dung tổng quát nhất của các môn chuyên ngành trong chương trình đào tạo.

Định hướng phát triển công việc sau khi tốt nghiệp cho sinh viên theo sở trường sở thích của bản thân. Môn học giúp sinh viên trang bị kiến thức cơ bản về: Chương trình đào tạo của ngành Cơ điện tử, các phương pháp học tập trong môi trường đại học, các kỹ năng cần rèn luyện, làm quen với các hệ thống cơ điện tử, xu hướng phát triển của ngành Cơ điện tử.

Tài liệu tham khảo:

La Khải Khải (2024), Introduction to Mechatronics, LHU

116124 – KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐIỆN TỬ

Tên tiếng Anh: Electrical and electronic engineering

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vật liệu chế tạo linh kiện điện tử. Trình bày cấu trúc, đặc trưng và ứng dụng của các linh kiện điện tử cơ bản như diode, transistor, OP-AMP, IC555 và các linh kiện quang điện tử. Hướng dẫn sinh viên cách phân tích, tính toán các thông số và thiết kế các mạch điện tử cơ bản như: mạch chỉnh lưu, mạch nguồn DC, mạch transistor ngắt dẫn, mạch transistor khuếch đại, mạch so sánh dùng OP-AMP và mạch dao động đa hài dùng IC555

Tài liệu tham khảo:

Nguyễn Hoàng Huy (2022). Điện tử ứng dụng. Nơi xuất bản: Đại học Lạc Hồng.

116125 – QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Tên tiếng Anh: Quality Management

Học phần này cung cấp cho người học các nguyên tắc và chiến lược quản lý chất lượng không dùng toán học, tập trung vào các vấn đề chiến lược qua ví dụ lịch sử và nghiên cứu trường hợp. Môn học này đề cập đến cải tiến quy trình, đo lường, tiếng nói khách hàng và hệ thống chất lượng, khác biệt nhưng quan trọng cho tổ chức hiện đại. Không cần điều kiện tiên quyết, chỉ yêu cầu sự quan tâm đến các thách thức thực tiễn của tổ chức.

Tài liệu tham khảo:

ASU (2020). *IEE 571: Quality Management*.

148082 - LẬP TRÌNH PYTHON CƠ BẢN

Tên tiếng Anh: Python Programming

Học phần trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô điện người học kiến tạo những kiến thức căn bản trong tư duy lập trình và giải quyết vấn đề, tạo nền tảng vững chắc khi tiếp cận các kỹ năng lập trình nâng cao. Ngoài ra, người học còn được tiếp xúc với các công cụ đặc thù để gia tăng hiệu suất lập trình, cũng như tiếp cận phương pháp học tập và phát triển bản thân một cách khoa học, hiệu quả và bền vững.

Tài liệu tham khảo:

Hoàng Ngọc Tân, Bài Giảng Lập Trình Python Cơ Bản, Đại học Lạc Hồng, năm 2025.

John M Zelle, Python Programming, NXB Ingram, 2020

148084 - ĐIỆN - ĐIỆN TỬ CÔNG SUẤT

Tên tiếng Anh: Power Electronics and Electrical Engineering

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vật liệu bán dẫn và linh kiện điện tử. Học phần cũng trình bày cấu trúc, đặc trưng và ứng dụng của các linh kiện điện tử cơ bản như diode, transistor, OP-AMP, IC555 và các linh kiện quang điện tử. Và hướng dẫn cách phân tích và tính toán các thông số cho mạch điện tử cơ bản như: mạch chỉnh lưu, mạch transistor ngắt dẫn, mạch transistor khuếch đại và mạch so sánh dùng OP-AMP.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Hoàng Huy (2022). Điện tử ứng dụng. Nơi xuất bản: Đại học Lạc Hồng.

- Nguyễn Hoàng Huy (2023). Thúc tập điện tử. Nơi xuất bản: Đại học Lạc Hồng.

- Albert Malvino, David Bates (2021). Electronic Principles. Published by McGraw-Hill Education.

- Nguyễn Hoàng Huy (2022). Mạch điện. Nơi xuất bản: Đại học Lạc Hồng.

148100 - NHẬP MÔN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ

Tên tiếng Anh: Introduction to Automotive Technology

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản liên quan đến ngành công nghệ ô tô, cách tra cứu thông tin liên quan, giúp cho sinh viên hiểu biết về công việc sẽ làm sau khi tốt nghiệp nhằm nâng cao lòng yêu nghề và tinh thần học tập.

Tài liệu tham khảo: Hoàng Ngọc Tân, Bài giảng nhập môn công nghệ kỹ thuật ô tô, Đại học Lạc Hồng, 2020.

148101 - KỸ THUẬT NHIỆT

Tên tiếng Anh: Thermal Engineering

Học phần cung cấp cho sinh viên một số khái niệm cơ bản về nhiệt động học kỹ thuật, các định luật 1 và 2, các chu trình sinh công và tiêu hao công, qua đó tính toán nhiệt và công cho các chu trình. Phần truyền nhiệt giúp cho sinh viên nắm bắt một số khái niệm liên quan cũng như các quy luật trao đổi nhiệt: dẫn nhiệt, truyền nhiệt đối lưu, bức xạ nhiệt.

Tài liệu tham khảo: Lê Xuân Hòa, *Kỹ thuật nhiệt*, NXB Đại học Quốc gia TP. HCM, 2004.

148102 - ĐỒ ÁN THIẾT KẾ Ô TÔ

Tên tiếng Anh: vehicle design Project

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp tháo lắp động cơ, phương pháp điều chỉnh, kiểm tra, sửa chữa các bộ phận chi tiết của động cơ, sử dụng các loại dụng cụ trong ngành ô tô có khoa học và chính xác.

Tài liệu tham khảo: Hoàng Ngọc Tân, *Hướng dẫn thực hiện và đánh giá đồ án thiết kế ô tô*, Đại học Lạc Hồng, 2020.

148103 - NGUYÊN LÝ ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG

Tên tiếng Anh: Internal Combustion Engine Principles

Môn học cung cấp các kiến thức về nguyên lý làm việc của động cơ đốt trong. Các quá trình lý hóa cơ bản xảy ra trong động cơ. Các chu trình nhiệt động, chu trình làm việc lý tưởng và chu trình làm việc thực tế của động

cơ, lý thuyết về quá trình cháy, các biện pháp giảm lượng khí xả trên động cơ. Các thông số đặc trưng cho các quá trình làm việc của động cơ đốt trong và các yếu tố ảnh hưởng trong quá trình làm việc. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật. Các đặc tính của động cơ

Tài liệu tham khảo: Ninh Thị Thúy, Bài giảng Nguyên lý động cơ đốt trong, Đại học Lạc Hồng, Năm 2021.

148104 - VẬT LIỆU HỌC

Tên tiếng Anh: Materials science

+ Kiến thức chung về cấu tạo kim loại và hợp kim, vật liệu kim loại trong chế tạo cơ khí và các kiến thức cơ bản trong nhiệt luyện các vật liệu kim loại để bảo đảm cơ tính làm việc. Cung cấp kiến thức cơ bản về cấu tạo, tính chất sử dụng các vật liệu polime, chất dẻo, vật liệu composite, cao su, vật liệu keo, v.v.

+ Thí nghiệm vật liệu học trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng để có thể kiểm tra đặc tính cơ, lý, hóa, của vật liệu bằng các thiết bị đo lường hiện đại.

Tài liệu tham khảo:

- Lê Công Dưỡng, Kim loại học vật lý,

- Nghiêm Hùng, Kim loại học và Nhiệt luyện, Trường ĐHSPKT – 1997

148105 - DUNG SAI KỸ THUẬT ĐO

Tên tiếng Anh: Tolerances and measuring technique

Môn học trình bày về tính đối lẫn chức năng trong ngành chế tạo máy, dung sai và lắp ghép các mối thông dụng trong ngành chế tạo máy như mối ghép hình trụ trơn, mối ghép then và then hoa, mối ghép ren, phương pháp giải bài toán chuỗi kích thước và nguyên tắc cơ bản để ghi kích thước trên bản vẽ chi tiết, một số loại dụng cụ đo và phương pháp đo các thông số cơ bản của chi tiết.

Tài liệu tham khảo: Trần Quốc Hùng, *Dung sai – Kỹ thuật đo*, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM, 2004.

148106 - CƠ KỸ THUẬT

Tên tiếng Anh: Engineering Mechanics

Vận dụng lý thuyết vào khảo sát các bài toán cân bằng tĩnh học cơ bản. Xác định được các lực tại các liên kết bằng phương pháp hình học, Phương pháp giải tích. Vận dụng lý thuyết vào khảo sát: chuyển động của điểm, chuyển động của vật rắn, hợp chuyển động, chuyển động song phẳng. Vận dụng lý thuyết vào bài toán cơ bản của sức bền vật liệu như: thanh chịu kéo (nén) đứng tâm, xoắn thuần túy, uốn ngang phẳng, chịu lực phức tạp (nén lệch tâm, uốn xiên, uốn cộng xoắn đồng thời) Giải thích nguyên lý làm việc, các loại truyền động và phương pháp tính toán thiết kế các chi tiết máy để học sinh, ứng dụng vào tính toán những bài tập cơ bản thuộc cơ ứng dụng.

Tài liệu tham khảo: Đỗ Sanh, Nguyễn Văn Vượng, Phan Hữu Phúc, Giáo trình Cơ Kỹ Thuật, NXB Giáo dục, 2009.

148107 - THỰC TẬP NGƯỜI

Tên tiếng Anh: Mechanical handywork practice

Học phần trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí, Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử, Công nghệ chế tạo máy, Kỹ thuật công nghiệp có tác phong và đạo đức trong nghề nghiệp, nắm vững cấu tạo và sử dụng thành thạo các loại dụng cụ cắt gọt cầm tay (giũa, đột dũa, mũi vạch, búa, cưa tay, tarô...), dụng cụ đo kiểm (thước cặp, êke, thước lá, thước vạch dũa...). Có khả năng chế tạo và sửa chữa nhỏ phục vụ cho kỹ thuật chuyên ngành.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Thiện Tài, Bài giảng Thực tập Người, Đại học Lạc Hồng, năm 2020.

148109 - THỰC TẬP ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG

Tên tiếng Anh: Internal Combustion Engines Practice.

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp tháo lắp động cơ, phương pháp điều chỉnh, kiểm tra, sửa chữa các bộ phận chi tiết của động cơ, sử dụng các loại dụng cụ trong ngành ô tô có khoa học và chính xác.

Tài liệu tham khảo: Phạm Công Sơn, *Bài giảng Thực tập động cơ đốt trong*, Đại học Lạc Hồng, 2020.

148110 - LÝ THUYẾT Ô TÔ

Tên tiếng Anh: Theory of Vehicles

Môn học bao gồm các vấn đề về khảo sát động học và động lực học chuyển động thẳng, quay vòng và phanh ô tô, khảo sát hiện tượng dao động, ổn định và đánh giá tính kinh tế nhiên liệu của ô tô. Môn học là cơ sở cho việc đánh giá chất lượng động lực học chuyển động của ô tô, cho những ứng dụng trong vận hành và khai thác cũng như trong những tính toán thiết kế động học và động lực học những mẫu xe mới.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Hoàng Luân, *Bài giảng Lý thuyết ô tô*, Đại học Lạc Hồng, 2020.

148111 - KINH TẾ HỌC ĐẠI CƯƠNG

Tên tiếng Anh: General economics

Môn Kinh tế học đại cương bao gồm hai phần: kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô. Kinh tế vi mô nghiên cứu các vấn đề về luật cung cầu, cơ chế thị trường, hành vi người tiêu dùng, hành vi nhà sản xuất cũng như cách thức hình thành giá cả trong các loại thị trường. Kinh tế vĩ mô đề cập đến các vấn đề chu kỳ kinh tế, đo lường sản lượng quốc gia, lạm phát, thất nghiệp của nền kinh tế.

Tài liệu tham khảo: TS. Trần Đăng Thịnh (chủ biên), Huỳnh Thị Cẩm Tú, Võ Hữu Phước, *Kinh tế học đại cương (dành cho sinh viên không chuyên ngành kinh tế)*, NXB Đại học Quốc gia, 2009.

148112 - NHẬP MÔN QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG

Tên tiếng Anh: Quality Management

Học phần này cung cấp cho sinh viên không chuyên ngành kinh tế những nguyên lý cơ bản để phân tích hoạt động kinh tế đang diễn ra trong nền kinh tế thị trường dưới góc độ vi mô cũng như vĩ mô. Với những kiến thức được cung cấp từ học phần này, người học sẽ có cái nhìn năng động và hệ thống về các hoạt động

kinh tế trong thực tiễn của nền kinh tế thị trường.

Tài liệu tham khảo: Tạ Thị Kiều An, Ngô Thị Ánh, Nguyễn Văn Hoá, Nguyễn Hoàng Kiệt, Đinh Phụng Vương, *Giáo trình Quản lý chất lượng trong các tổ chức*, NXB Thống kê, 2010.

148113 - HỆ THỐNG ĐIỆN – ĐIỆN TỬ Ô TÔ

Tên tiếng Anh: Automotive Electrical and Electronic
Môn học trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ ô tô những kiến thức cơ bản về hệ thống điện – điện tử của động cơ ô tô, bao gồm: sơ đồ, cấu tạo, nguyên lý làm việc, luận cứ và tính toán các hệ thống riêng biệt hợp thành mạng điện động cơ.

Tài liệu tham khảo: Đỗ Tấn Thích, *Bài giảng Hệ thống điện - điện tử Ô tô*, Đại học Lạc Hồng, 2020.

148114 - THIẾT KẾ Ô TÔ

Tên tiếng Anh: Vehicle Design

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về nguyên lý cấu tạo, những đặc điểm về động học và động lực học của các cụm và hệ thống thuộc gầm xe ô tô. Ngoài ra, môn học còn cung cấp những phương pháp tính toán cơ bản nhằm kiểm tra khả năng làm việc của các chi tiết, các cụm và hệ thống trong hệ thống gầm ô tô.

Tài liệu tham khảo: Hoàng Ngọc Tân, *Bài giảng Thiết kế ô tô*, Đại học Lạc Hồng, 2020.

148115 - THỰC TẬP HỆ THỐNG TRUYỀN LỰC Ô TÔ

Tên tiếng Anh: Automotive Powertrain System Practice

Học phần này trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô những kiến thức cơ bản về kết cấu thiết kế hệ thống truyền lực ô tô. Cấu tạo chung ly hợp - hộp số thường, trục truyền các đăng, cầu xe chủ động, xe nhiều cầu chủ động. Phương pháp tháo, lắp ráp, kiểm tra các cụm chi tiết khi tháo rời khỏi xe, phương pháp kiểm tra cụm chi tiết hệ thống khi còn lắp trên xe.

Tài liệu tham khảo: Lương Gia Sinh và các tác giả, *Sửa chữa gầm và mâm ô tô*, NXB Bách Khoa Hà Nội, 2017.

148116 - CƠ SỞ CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY

Tên tiếng Anh: Fundamentals of Manufacturing Technology

Học phần cung cấp cho người học những nguyên lý cơ bản của quá trình cắt kim loại, những hiện tượng cơ lý hóa xảy ra trong khi cắt, những đặc trưng và vai trò của hệ thống công nghệ, các phương pháp gia công cắt gọt, các vấn đề liên quan đến sai số gia công và các biện pháp khắc phục chúng để nâng cao độ chính xác gia công, chất lượng bề mặt của sản phẩm. Cách tính sai số gá đặt khi gia công, đặc biệt là sai số chuẩn, tính chuỗi kích thước công nghệ khi gá đặt.

Tài liệu tham khảo: Trần Hữu Tuyền, *Bài giảng Cơ sở Công nghệ Chế tạo Máy*, Đại học Lạc Hồng, 2019.

148117 - MÁY THỦY LỰC VÀ KHÍ NÉN

Tên tiếng Anh: Pneumatic – Hydraulic Technology

Môn học giúp sinh viên nắm được nguyên lý cấu tạo, cách thức vận hành của các thiết bị chuyển động cơ học trong thiết bị nhiệt: bơm, quạt, máy nén.

Tài liệu tham khảo: Trần Thế Sang, Trịnh Thị Kim Lang, *Khí nén và Thủy lực*, Nhà Xuất bản Khoa học & Kỹ thuật, 2019.

148118 - CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT XE ĐIỆN VÀ XE LAI

Tên tiếng Anh: Electric Vehicle and Hybrid Electric Vehicle Engineering

Môn học bao gồm các vấn đề về khảo sát tổng quan, phân loại, công dụng, cấu trúc, ưu nhược điểm của từng loại xe điện và xe lai, công nghệ pin thể hệ mới, cấu trúc thiết kế tổng quan của xe điện và xe lai, cấu trúc vật liệu và kỹ thuật trong chế tạo xe điện và xe lai, tối ưu hóa biên dạng thân xe và hộp số để nâng cao hiệu suất trên xe điện và xe lai, mô phỏng điều khiển điện và quản lý năng lượng trên xe điện và xe lai.

Tài liệu tham khảo: Chris Mi, M. Abul Masrur, *Hybrid electric vehicles: principles and applications with practical perspectives*, N.J.: John Wiley & Sons, 2018.

148119 - VI ĐIỀU KHIỂN ỨNG DỤNG

Tên tiếng Anh: Applied Microcontroller

Môn học bao gồm các kiến thức về cấu tạo phần cứng của vi điều khiển (các bộ nhớ bên trong, bộ định thời, các chức năng đặc biệt hỗ trợ khi sử dụng như tạo ngắt), cách lập trình cho vi điều khiển và các tập lệnh của nó. Qua đó, sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu và tiếp cận với các hệ thống xử lý mới trong quá trình học.

Tài liệu tham khảo: La Khải Khải, *Bài giảng Vi điều khiển Ứng dụng*, Đại học Lạc Hồng, 2020.

148120 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG TRÊN Ô TÔ

Tên tiếng Anh: Automotive Control Systems

Môn học trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ ô tô những kiến thức cơ bản về hệ thống điện thân xe và điều khiển tự động trên ô tô, bao gồm: sơ đồ, cấu tạo, nguyên lý làm việc, luận cứ và tính toán các hệ thống riêng biệt hợp thành mạng điện thân xe và các hệ thống tự động điều khiển.

Tài liệu tham khảo: Đỗ Tấn Thích, *Bài giảng Hệ thống Điều khiển Tự động trên Ô tô*, Đại học Lạc Hồng, 2020.

148121 - THỰC TẬP HỆ THỐNG ĐIỆN – ĐIỆN TỬ Ô TÔ

Tên tiếng Anh: Automotive Electrical and Electronic Systems Practice

Môn học trình bày những kiến thức về cấu tạo, nguyên lý làm việc các hệ thống điện ô tô. Phương pháp tháo lắp, kiểm tra, sửa chữa, xác định những nguyên nhân hư hỏng, phương pháp chẩn đoán, tìm pan thuộc hệ

thống điện ô tô bao gồm: Hệ thống cung cấp điện; Hệ thống khởi động; Hệ thống đánh lửa; Hệ thống điều khiển nhiên liệu; Hệ thống chiếu sáng và tín hiệu; Hệ thống thông tin.

Tài liệu tham khảo: Vũ Song, Lương Gia Sinh, Cam Dũng Huy, *Kỹ thuật Bảo dưỡng và Sửa chữa Ô tô Hiện đại - Sửa chữa điện Ô tô*, NXB Bách Khoa Hà Nội, 2012.

148122 - THỰC TẬP HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN VÀ CHUYỂN ĐỘNG Ô TÔ

Tên tiếng Anh: Automotive Chassis Systems in Practice

Học phần này trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô những kiến thức cơ bản về kết cấu thiết kế hệ thống truyền lực ô tô. Cấu tạo chung ly hợp - hộp số thường, trục truyền các đăng, cầu xe chủ động, xe nhiều cầu chủ động. Phương pháp tháo, lắp ráp, kiểm tra các cụm chi tiết khi tháo rời khỏi xe, phương pháp kiểm tra cụm chi tiết hệ thống khi còn lắp trên xe.

Tài liệu tham khảo: Lương Gia Sinh và các tác giả, *Sửa chữa gầm và mâm ô tô*, NXB Bách Khoa Hà Nội, 2017.

148123 - TRÌNH BÀY CÁC VĂN BẢN VÀ VĂN BẢN KHOA HỌC KỸ THUẬT

Tên tiếng Anh: Presentation of scientific and technical materials

Môn học Soạn thảo văn bản nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết về kỹ năng soạn thảo, trình bày và ban hành các loại văn bản trong công tác văn phòng (các loại văn bản: quyết định, tờ trình, báo cáo, biên bản, công văn, ...), cũng như trong hoạt động kinh doanh (hợp đồng, thư thương mại ...), những kỹ năng rất cần thiết trong hoạt động nghề nghiệp sau này.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Hoàng Luân, *Bài giảng Trình bày các văn bản và văn bản khoa học kỹ thuật*, Trường Đại học Lạc Hồng, 2020.

148124 - NHẬP MÔN XÃ HỘI HỌC

Tên tiếng Anh: Introductory Sociology

Học phần trang bị cho sinh viên không chuyên ngành xã hội học những kiến thức cơ bản về hệ thống lý luận Xã hội học, lịch sử hình thành và phát triển của ngành khoa học xã hội trong tiến trình phát triển của nhận thức, tiến bộ xã hội và khoa học kỹ thuật; các khái niệm, phạm trù và các lĩnh vực nghiên cứu chính của khoa học xã hội học trong đời sống con người thông qua các phương pháp và kỹ thuật nghiên cứu, học tập học phần Xã hội học.

Tài liệu tham khảo: Trương Thị Hiền, *Giáo trình Xã hội học Đại cương*, NXB Tổng hợp TPHCM, 2019.

148125 - LẬP TRÌNH MATLAB

Tên tiếng Anh: Programming with MATLAB

Học phần trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô những kiến thức cơ bản về lập trình Matlab.

Học phần gồm hai phần chính: Giới thiệu về lập trình Matlab và Giải đề dùng Matlab. Phần một gồm giới thiệu về biểu thức, toán tử, biến, phép gán, đại lượng vô hướng, vector, các hàm cài sẵn, thuật toán, hàm do người dùng tự định nghĩa, các lệnh rẽ nhánh, các lệnh vòng lặp, vector hóa đoạn mã, xử lý chuỗi, mảng, xuất nhập tập tin. Phần hai gồm các kỹ thuật vẽ đồ thị, biểu diễn ma trận cho phương trình đại số tuyến tính, thống kê cơ bản, tập hợp, sắp xếp, chỉ mục, khớp đường cong, số phức, tích phân và vi phân. Ngoài ra, môn học này còn định hướng phương pháp tư duy và phong cách lập trình Matlab.

Tài liệu tham khảo: Phan Nhu Quan, *Matlab programming*, LHU, 2018.

148126 - HỆ THỐNG AN TOÀN VÀ TIỆN NGHI TRÊN Ô TÔ

Tên tiếng Anh: Safety, Comfort and Convenience Systems

Môn học trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ ô tô những kiến thức cơ bản về hệ thống tiện nghi trên ô tô, bao gồm: sơ đồ, cấu tạo, nguyên lý làm việc, luận cứ và thuật toán điều khiển các hệ thống.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Hoàng Luân, *Bài giảng An toàn và tiện nghi trên ô tô*, Trường Đại học Lạc Hồng, 2020.

148127 - TÍNH TOÁN ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG

Tên tiếng Anh: Internal Combustion Engine Calculations

Nội dung chính của học phần này bao gồm các kiến thức về động học và động lực học của cơ cấu piston - khuỷu trục - thanh truyền, cơ cấu phân phối khí, các kiến thức về cân bằng động cơ, tính toán kiểm nghiệm sức bền của các chi tiết chính trong nhóm piston - khuỷu trục - thanh truyền và các chi tiết của các hệ thống phụ trên động cơ.

Tài liệu tham khảo: Đỗ Tấn Thích, *Bài giảng Tính toán Động cơ Đốt trong*, Đại học Lạc Hồng, 2020.

148128 - THỰC TẬP VI ĐIỀU KHIỂN ỨNG DỤNG

Tên tiếng Anh: Microcontroller Practice

Học phần nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về vi điều khiển, đặc tính, cấu trúc, chức năng của các vi điều khiển và các ngoại vi của nó, từ đó người học có thể ứng dụng vi điều khiển vào giải quyết các vấn đề thực tế.

Tài liệu tham khảo: La Khải Khải, *Bài giảng Thực tập Vi điều khiển ứng dụng*, Đại học Lạc Hồng, 2020.

148129 - THỰC TẬP HỆ THỐNG ĐIỆN THÂN XE

Tên tiếng Anh: Automotive Body Electrical Systems Practice

Môn học trình bày những kiến thức về cấu tạo, nguyên lý làm việc các hệ thống điện thân xe ô tô. Phương pháp tháo lắp, kiểm tra, sửa chữa, xác định những

nguyên nhân hư hỏng, phương pháp chẩn đoán, tìm pan thuộc hệ thống điện thân xe bao gồm: Hệ thống chiếu sáng tín hiệu; Hệ thống thông tin; Hệ thống điện phụ; Hệ thống điều hòa không khí.

Tài liệu tham khảo: Vicent Keler, *Everything Electrical How To Find Electrical Shorts*, Kindle Edition, 2015.

148130 - THỰC TẬP HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ

Tên tiếng Anh: Automotive Engine Management Systems Practice

Học phần này trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ ô tô các kiến thức cơ bản nhất về hệ thống điện điều khiển động cơ xăng và động cơ Diesel. Cấu trúc, nguyên lý của hệ thống phun xăng và điều khiển động cơ Diesel bằng điện tử, phân tích sơ đồ mạch điện, phương pháp kiểm tra, phương pháp chẩn đoán hệ thống điều khiển động cơ xăng và Diesel.

Tài liệu tham khảo: Phạm Công Sơn, *Bài giảng Thực tập hệ thống điều khiển động cơ*, Đại học Lạc Hồng, 2020.

148131 - ỨNG DỤNG MÁY TÍNH TRONG THIẾT KẾ VÀ MÔ PHỎNG Ô TÔ

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp xây dựng bản vẽ trên phần mềm Catia, bao gồm phần xây dựng mô hình 3D của chi tiết, lắp ráp cụm chi tiết, lắp ráp một kết cấu máy hoàn chỉnh, xuất bản vẽ 2D của chi tiết, cụm chi tiết và mô phỏng hoạt động của cụm máy hay một kết cấu máy hoàn chỉnh. Thông qua phần mềm Catia, môn học nhằm đẩy nhanh tốc độ thiết kế, hướng tới một phương pháp thiết kế theo chuẩn công nghiệp, tạo ra các module chuẩn có thể kế thừa trong các giai đoạn thiết kế tiếp theo, hướng cho người học phương pháp thiết kế theo hệ thống, thiết kế theo nhóm, hình thành kết cấu nhanh theo ý tưởng đã đề ra.

Tài liệu tham khảo: Hoàng Ngọc Tân, *Bài giảng Ứng dụng máy tính trong thiết kế và mô phỏng ô tô*, Đại học Lạc Hồng, 2020.

148132 - ỨNG DỤNG MÁY TÍNH TRONG THIẾT KẾ VÀ MÔ PHỎNG Ô TÔ

Tên tiếng Anh: Computer Application for Modeling and Simulation of Automobile

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp xây dựng bản vẽ trên phần mềm Catia, bao gồm phần xây dựng mô hình 3D của chi tiết, lắp ráp cụm chi tiết, lắp ráp một kết cấu máy hoàn chỉnh, xuất bản vẽ 2D của chi tiết, cụm chi tiết và mô phỏng hoạt động của cụm máy hay một kết cấu máy hoàn chỉnh.

Thông qua phần mềm Catia nhằm đẩy nhanh tốc độ thiết kế hướng tới một phương pháp thiết kế theo chuẩn công nghiệp, tạo ra các module chuẩn có thể kế thừa trong các giai đoạn thiết kế tiếp theo, hướng cho người học phương pháp thiết kế theo hệ thống, thiết kế

theo nhóm, hình thành kết cấu nhanh theo ý tưởng đã đề ra.

Tài liệu tham khảo: Hoàng Ngọc Tân, *Bài giảng ứng dụng máy tính trong thiết kế và mô phỏng ô tô*, Đại học Lạc Hồng, 2020.

148133 - QUẢN LÝ DỊCH VỤ Ô TÔ

Tên tiếng Anh: Automotive service management

Môn học trình bày những kiến thức cơ bản liên quan đến các vấn đề về quản lý một cơ sở dịch vụ ô tô và các quy trình về quản lý xưởng dịch vụ.

Tài liệu tham khảo: ThS. Nguyễn Văn Long Giang, *Bài giảng môn Quản lý dịch vụ ô tô*, Trường ĐH SPKT TP. HCM, 2009.

148134 - DAO ĐỘNG VÀ TIẾNG ỒN Ô TÔ

Tên tiếng Anh: Vehicle Vibration and Noise

Học phần này trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô những kiến thức về dao động và phương pháp mô phỏng dao động cũng như bản chất vật lý, nguồn gốc và các nguyên nhân của tiếng ồn, sự rung động và va đập trên ô tô. Từ đó, môn học đưa ra các phương pháp chẩn đoán và biện pháp sửa chữa khắc phục các hiện tượng trên, giúp sinh viên hình thành các năng lực chuyên môn nghề nghiệp chuyên ngành ô tô.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Hoàng Luân, *Bài giảng Dao động và tiếng ồn trên ô tô*, Trường Đại học Lạc Hồng, 2020.

148135 - THỰC TẬP LẬP TRÌNH ĐIỀU KHIỂN Ô TÔ

Tên tiếng Anh: Automotive Embedded Systems Practice

Nội dung học phần bao gồm: kiến thức về các tín hiệu điện trên ô tô (tín hiệu ngõ vào, ngõ ra điều khiển), thuật toán điều khiển, phương pháp nhận tín hiệu và điều khiển các loại cơ cấu chấp hành hệ thống trên ô tô. Sau khi học xong học phần, sinh viên sẽ: Hiểu được cấu trúc các hệ thống điều khiển trên ô tô. Lập trình điều khiển các hệ thống điều khiển cơ bản trên ô tô.

Tài liệu tham khảo: La Khải Khải, *Bài giảng Thực tập lập trình điều khiển Ô tô*, Đại học Lạc Hồng, 2020.

148136 - THỰC TẬP CHẨN ĐOÁN TRÊN Ô TÔ

Tên tiếng Anh: Automotive Fault Diagnosis Practice

Nội dung môn học bao gồm việc trình bày toàn bộ các tiêu chuẩn, những thông số kỹ thuật cần thiết để kiểm định ô tô, phân tích các phương pháp, những thiết bị cần thiết trong chẩn đoán kỹ thuật của ô tô. Xác định các thông số đặc trưng dùng trong chẩn đoán kỹ thuật, qua đó phân tích và đánh giá hiệu quả trong chẩn đoán kỹ thuật.

Tài liệu tham khảo: Phạm Công Sơn, *Bài giảng Thực tập chẩn đoán trên ô tô*, Đại học Lạc Hồng, 2021.

148137 - CÔNG NGHỆ CHẨN ĐOÁN VÀ SỬA CHỮA Ô TÔ

Tên tiếng Anh: Automotive Diagnostic and Repair Technology

Nội dung môn học bao gồm việc trình bày toàn bộ các tiêu chuẩn, những thông số kỹ thuật cần thiết để kiểm định ô tô, phân tích các phương pháp, những thiết bị cần thiết trong chẩn đoán kỹ thuật của ô tô. Xác định các thông số đặc trưng dùng trong chẩn đoán kỹ thuật, qua đó phân tích và đánh giá hiệu quả trong chẩn đoán kỹ thuật.

Tài liệu tham khảo: Trần Thanh Hải Tùng, Nguyễn Lê Châu Thành, *Chẩn đoán trạng thái kỹ thuật ô tô*, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. HCM, 2018.

148138 - NĂNG LƯỢNG MỚI TRÊN Ô TÔ

Tên tiếng Anh: Alternative Fuel Vehicles

Môn học bao gồm các kiến thức về thực trạng ô nhiễm môi trường do khí thải ô tô và vấn đề sức ép lên nguồn nhiên liệu dầu mỏ, các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo, các nguồn nhiên liệu mới và các ứng dụng về năng lượng mới này trong ngành công nghiệp ô tô. Xe điện, xe lai và các công nghệ hiện đại để tối ưu hóa quá trình quản lý và sử dụng năng lượng trên xe điện, xe lai.

Tài liệu tham khảo: Hoàng Ngọc Tân, *Bài giảng Năng lượng mới trên ô tô*, Đại học Lạc Hồng, 2020.

148139 – ĐỘNG CƠ ĐIỆN TRÊN Ô TÔ ĐIỆN

Tên tiếng Anh: Motors for Electric Vehicles

Trang bị cho sinh viên kiến thức sâu sắc về cấu tạo và nguyên lý hoạt động của động cơ điện một chiều, DC, động cơ điện xoay chiều AC. Vận dụng được kiến thức môn học để sửa chữa, bảo dưỡng, tính toán thay thế các chi tiết của động cơ điện trên ô tô điện.

Tài liệu tham khảo : Ninh Thị Thúy (2024). *Giáo trình nguyên lý động cơ điện trong ô tô điện*. Khoa Cơ điện – điện tử (Tài liệu lưu hành nội bộ).

148140 - THỰC TẬP ĐỘNG CƠ ĐIỆN TRÊN Ô TÔ ĐIỆN

Tên tiếng Anh: Practice of Motors for Electric Vehicles

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp tháo lắp động cơ, phương pháp điều chỉnh, kiểm tra, sửa chữa các bộ phận chi tiết của động cơ điện, sử dụng các loại dụng cụ trong ngành ô tô có khoa học và chính xác.

Tài liệu tham khảo: Phạm Công Sơn, *Bài giảng Thực tập động cơ điện*, Đại học Lạc Hồng, năm 2024.

148141 - LẬP TRÌNH NHÚNG TRÊN Ô TÔ ĐIỆN

Tên tiếng Anh: Automotive Embedded Programming

Học phần trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô những kiến thức cơ bản về Lập trình Matlab. Học phần gồm hai phần chính là Giới thiệu về Lập trình Matlab và Giải đề dùng Matlab. Phần một gồm giới thiệu về biểu thức, toán tử, biến, phép gán, đại lượng vô hướng, vectơ, các hàm cài sẵn, thuật toán, hàm do người dùng tự định nghĩa, các lệnh rẽ nhánh, các lệnh vòng lặp, vectơ hóa đoạn mã, xử lý chuỗi, mảng, xuất nhập tập tin. Phần hai gồm các kỹ thuật vẽ đồ thị, biểu diễn ma trận cho phương trình đại số tuyến tính, thống kê cơ

bản, tập hợp, sắp xếp, chỉ mục, khớp đường cong, số phức, tích phân và vi phân. Ngoài ra môn học này còn định hướng phương pháp tư duy và phong cách lập trình Matlab.

Tài liệu tham khảo: Phan Nhu Quan, *Matlab programming*, LHU, 2018.

148142 - CÔNG NGHỆ XE TỰ HÀNH

Tên tiếng Anh: Autonomous Vehicle Technology

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức liên quan đến xe tự hành như tổng quan về xe tự hành, phương thức kết nối phần cứng, lập trình để nhận diện làn đường, bám đuôi làn đường, nhận diện biển báo giao thông, phân biệt đèn giao thông, nhận diện và tránh vật cản

Tài liệu tham khảo: Hoàng Ngọc Tân (2024). *Công nghệ xe tự hành*. Đại học Lạc Hồng.

148143 - THỰC TẬP LẬP TRÌNH XE TỰ HÀNH

Tên tiếng Anh: Practice of autonomous vehicle programming

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức liên quan đến xe tự hành như tổng quan về xe tự hành, phương thức kết nối phần cứng, lập trình để nhận diện làn đường, bám đuôi làn đường, nhận diện biển báo giao thông, phân biệt đèn giao thông, nhận diện và tránh vật cản.

Tài liệu tham khảo: Hoàng Ngọc Tân (2024). *Công nghệ xe tự hành*. Đại học Lạc Hồng.

148144 - ỨNG DỤNG MÁY TÍNH TRONG MÔ HÌNH HÓA VÀ MÔ PHỎNG Ô TÔ ĐIỆN

Tên tiếng Anh: Computer Application for Modeling and Simulation of Electric Vehicles

Môn học cung cấp những kiến thức về các phần mềm trên ô tô, lý thuyết lập trình LabVIEW và các giải pháp trong lập trình các thiết bị đo lường giao tiếp với các cảm biến trên ô tô, lý thuyết điều khiển tự động trong ô tô nhằm điều khiển các cơ cấu chấp hành và hệ thống tự động trên xe. Sau khi học xong học phần sinh viên:

Lập trình được bằng ngôn ngữ LabVIEW.

Biết được cách thiết lập hệ thống giao tiếp đo lường với môi trường LabVIEW.

Tính toán, quy đổi các đại lượng đo lường và đại lượng điều khiển

Tài liệu tham khảo: Hoàng Ngọc Tân, *Bài giảng Ứng dụng máy tính trong thiết kế và mô phỏng ô tô điện*, Đại học Lạc Hồng, 2020.

148145 - THIẾT BỊ LƯU TRỮ VÀ CÔNG NGHỆ SẠC

Tên tiếng Anh: Automotive Battery and Charge Technology

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức khái quát về các thiết bị lưu trữ và công nghệ sạc ô tô điện bao gồm sơ đồ cấu trúc của hệ thống sạc điện xoay chiều, một chiều và nguyên lý hoạt động các thiết bị lưu trữ, công nghệ sạc nhanh, chậm, trung bình, khả năng

ứng dụng trong thực tế. Sau khi học xong học phần này, người học: có kiến thức cơ bản về các thiết bị lưu trữ và công nghệ sạc ô tô điện, ứng dụng và nguyên lý hoạt động của chúng; Sử dụng kiến thức môn học để thiết kế, lựa chọn các bộ biến đổi công suất phù hợp với hệ thống cần thiết kế.

Tài liệu tham khảo: Gil Wrenne, Nguyễn Lê Châu Thành, Battery Charger for Electric Vehicle: EV Fast Charging Technology: Design Considerations for a Contactless Electric Vehicle Battery Charger, independently published, 2021.

148146 - NĂNG LƯỢNG MỚI TRÊN Ô TÔ

Tên tiếng Anh: Alternative Fuel Vehicles

Số tín chỉ: 2

Học phần bao gồm các kiến thức về thực trạng ô nhiễm môi trường do khí thải ô tô và vấn đề sức ép lên nguồn nhiên liệu dầu mỏ, các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo, các nguồn nhiên liệu mới và các ứng dụng về năng lượng mới trong ngành công nghiệp ô tô. Xe điện, xe lai và các công nghệ hiện đại để tối ưu hóa quá trình quản lý và sử dụng năng lượng trên xe điện, xe lai

Tài liệu tham khảo: Hoàng Ngọc Tân, Bài giảng năng lượng mới trên ô tô, Đại học Lạc Hồng, 2020.

149000 - NHẬP MÔN NGÀNH KỸ THUẬT CƠ KHÍ

Tên tiếng Anh: Introduction to Mechanical Engineering
Tóm tắt nội dung: Học phần này giúp sinh viên làm quen với ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí, cung cấp cái nhìn tổng quan về lĩnh vực, các cơ hội nghề nghiệp và xu hướng phát triển trong tương lai. Sinh viên sẽ được tìm hiểu về vai trò và trách nhiệm của kỹ sư Cơ khí trong công nghiệp, cũng như làm quen với các công cụ và phần mềm chuyên ngành. Ngoài ra, môn học còn hướng dẫn sinh viên sử dụng hệ thống ME và LMS của trường để hỗ trợ học tập, đồng thời khuyến khích kỹ năng tự học, tìm hiểu và trình bày thông tin kỹ thuật.

Tài liệu tham khảo: La Khải Khải (2025), Introduction to Mechanical Engineering, LHU

149001 - CÔNG NGHỆ KIM LOẠI

Tên tiếng Anh: Metal Technology

Tóm tắt nội dung: Môn học trang bị cho sinh viên ngành Cơ khí những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về kim loại trong kỹ thuật, bao gồm: phân loại kim loại và hợp kim, tính chất cơ lý – nhiệt – hóa học của kim loại, ảnh hưởng của cấu trúc vật liệu đến khả năng gia công và ứng dụng thực tế. Ngoài ra, môn học còn giới thiệu các quá trình công nghệ cơ bản như: luyện kim, đúc, cán, rèn, hàn, xử lý nhiệt và bề mặt. Sinh viên sẽ hiểu rõ mối liên hệ giữa tính chất vật liệu kim loại và lựa chọn quy trình gia công – thiết kế sản phẩm cơ khí. Môn học là nền tảng quan trọng cho các học phần như Gia công cơ khí, Vật liệu cơ khí, Thiết kế chi tiết máy và Khuôn mẫu.

149002 - THỰC TẬP KỸ THUẬT HÀN

Tên tiếng Anh: Welding Technology Practice

Tóm tắt nội dung: Môn học giúp sinh viên làm quen với các phương pháp hàn cơ bản, rèn luyện kỹ năng thực hành và hiểu biết về tiêu chuẩn chất lượng hàn. Kiến thức nền tảng hỗ trợ các học phần thiết kế và gia công cơ khí.

149003 - SỨC BỀN VẬT LIỆU

Tên tiếng Anh: Strength of Materials

Tóm tắt nội dung: Môn học "Sức bền Vật liệu" nghiên cứu các nguyên lý và ứng dụng của sức bền trong các vật liệu Cơ khí và cấu trúc kỹ thuật. Môn học này là nền tảng quan trọng trong ngành kỹ thuật Cơ khí.

149004 - CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY

Tên tiếng Anh: Machinery Manufacturing Technology

Tóm tắt nội dung: Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về công nghệ chế tạo máy, những phương pháp cơ bản về thiết kế quy trình công nghệ chế tạo các chi tiết máy nói chung, quy trình công nghệ các chi tiết máy điển hình như dạng hộp, dạng càng, dạng trục, dạng bạc và bánh răng. Những kiến thức về thiết kế đồ gá gia công cơ khí.

149005 - CÁC PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG ĐẶC BIỆT

Tên tiếng Anh: Special machining methods

Tóm tắt nội dung: Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về cấu tạo, nguyên lý làm việc cũng như các ưu, nhược điểm và phạm vi ứng dụng của các phương pháp gia công đặc biệt. Từ đó sinh viên có thể tiếp cận nhanh với các máy móc thiết bị có ứng dụng các phương pháp gia công đặc biệt trong quá trình gia công.

149006 - CÔNG NGHỆ BẢO VỆ VẬT LIỆU

Tên tiếng Anh: Material Protection Technology

Tóm tắt nội dung: Học phần này cung cấp kiến thức về các phương pháp bảo vệ vật liệu trong môi trường làm việc khác nhau, tập trung vào các công nghệ hiện đại giúp kéo dài tuổi thọ và nâng cao hiệu suất của vật liệu trong thực tế công nghiệp. Sinh viên sẽ được tìm hiểu về các nguyên nhân gây hư hỏng vật liệu như ăn mòn hóa học, oxy hóa, mài mòn, xâm thực, từ đó phân tích các biện pháp bảo vệ vật liệu phổ biến.

149007 - CƠ SỞ NHIỆT KỸ THUẬT

Tên tiếng Anh: Fundamentals of Thermal Engineering in Manufacturing

Tóm tắt nội dung: Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về nhiệt trong quá trình gia công và chế tạo cơ khí, bao gồm: hiện tượng giãn nở nhiệt của vật liệu, truyền nhiệt qua kim loại và các vật liệu cơ khí, đặc tính nhiệt như nhiệt độ nóng chảy, điểm tới hạn và ảnh hưởng của nhiệt đến cấu trúc vật liệu. Sinh viên được trang bị kỹ năng phân tích và tính toán ảnh hưởng của nhiệt đến độ chính xác, độ bền và chất lượng sản phẩm trong quá trình gia công như hàn, cắt, đúc, và xử lý nhiệt. Đây là môn nền tảng cho các học phần như kỹ thuật gia công kim loại, công nghệ hàn và xử lý nhiệt.

149008 - ĐỒ ÁN THIẾT KẾ MÁY

Tên tiếng Anh: Machine Design Project

Tóm tắt nội dung: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành về lĩnh vực thiết kế máy, trình tự tính toán thiết kế một máy hoàn chỉnh, cơ sở tính toán xác định năng suất, công suất máy, tính toán thiết kế các chi tiết máy, hoàn thành hồ sơ bản vẽ máy: bản vẽ chung, bản vẽ lắp máy. Học phần này trang bị cho sinh viên khả năng tổng hợp kiến thức đã học và áp dụng vào thực hiện khóa luận tốt nghiệp.

149009 - TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG KỸ THUẬT VÀ QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP

Tên tiếng Anh: Artificial Intelligence in Engineering and Industrial Management

Tóm tắt nội dung: Môn học này giới thiệu các ứng dụng của trí tuệ nhân tạo (AI) trong kỹ thuật sản xuất và quản lý công nghiệp, tập trung vào các công cụ AI thương mại và phần mềm AI hỗ trợ quản lý sản xuất, mà không yêu cầu kỹ năng lập trình. Người học sẽ được học cách sử dụng các nền tảng AI như ChatGPT, AutoML, Power BI, RapidMiner, Knime, IBM Watson, Microsoft AI Tools để tối ưu hóa sản xuất, phân tích dữ liệu, bảo trì dự đoán và ra quyết định trong quản lý công nghiệp.

149010 - THỰC TẬP CÔNG NGHỆ CAD/CAM/CNC NÂNG CAO

Tên tiếng Anh: Advance CAD/CAM/CNC technology practice

Tóm tắt nội dung: Học phần này trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng nâng cao về thực hành công nghệ CAD/CAM/CNC, thiết kế quy trình/chu trình gia công (công nghệ CAM), tạo chương trình bằng phần mềm (công nghệ CAD/CAM/CNC), mô phỏng vận hành máy CNC nhiều trục để gia công chi tiết, vận hành máy phay CNC 3 trục, tiện CNC 2 trục.

149011 - CAD TRONG KỸ THUẬT NÂNG CAO

Tên tiếng Anh: Advanced Computer-Aided Design Techniques

Tóm tắt nội dung: Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phân tích thiết kế đầy đủ, cung cấp một giải pháp toàn diện cho các kiểu phân tích về stress, frequency, thermal, frequency, nonlinear, linear dynamic. Các tính toán trên phần mềm Simulation giải quyết những vấn đề thiết kế phức tạp một cách nhanh chóng, rút ngắn thời gian đưa sản phẩm ra thị trường bằng cách tiết kiệm thời gian và công sức trong việc tìm kiếm các giải pháp tối ưu.

149012 - MÔ HÌNH HÓA VÀ MÔ PHỎNG HỆ THỐNG CƠ KHÍ

Tên tiếng Anh: Modeling and Simulation of Mechanical Systems

Tóm tắt nội dung: Học phần này trang bị cho người học về cấu tạo vật lý, quy trình thiết kế, sản xuất bo mạch in, giới thiệu những tổ chức, các tiêu chuẩn công nghiệp

trong lĩnh vực thiết kế mạch in và những kiến thức cơ bản để xây dựng sơ đồ mạch nguyên lý bằng phần mềm sau đó chuyển sơ đồ mạch nguyên lý sang sơ đồ mạch in. Ngoài ra, môn học này đóng vai trò cung cấp kiến thức nền tảng về thiết kế mạch in, hỗ trợ cho các môn học ứng dụng trong thiết kế và chế tạo mạch điện tử.

149013 - QUẢN LÝ DỰ ÁN CƠ KHÍ

Tên tiếng Anh: Mechanical Project Management

Tóm tắt nội dung: Môn học cung cấp kiến thức về quản lý dự án trong lĩnh vực cơ khí, bao gồm lập kế hoạch, điều phối nguồn lực, kiểm soát tiến độ, chi phí, chất lượng, và quản lý rủi ro trong các dự án kỹ thuật. Sinh viên sẽ thực hành lập kế hoạch và triển khai dự án thông qua các công cụ quản lý như Gantt Chart, PERT, CPM, Microsoft Project và các tiêu chuẩn kỹ thuật trong ngành cơ khí.

149015 - THIẾT KẾ KHUÔN MẪU

Tên tiếng Anh: Design of Molds and Dies

Tóm tắt nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cơ bản trong việc thiết kế các loại khuôn mẫu sử dụng trong sản xuất công nghiệp, đặc biệt là khuôn ép nhựa, khuôn dập kim loại và khuôn đúc. Nội dung bao gồm phân tích sản phẩm, lựa chọn vật liệu khuôn, cấu trúc và cơ cấu của khuôn, nguyên lý hoạt động và quy trình thiết kế khuôn. Sinh viên được tiếp cận các phần mềm thiết kế khuôn chuyên dụng và thực hành thiết kế các bộ khuôn đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và sản xuất. Môn học giúp hình thành tư duy thiết kế, tối ưu hóa sản phẩm và rút ngắn thời gian chế tạo khuôn trong thực tế công nghiệp.

149016 - THỰC TẬP MÁY CÔNG CỤ NÂNG CAO

Tên tiếng Anh: Advanced Practice machine tools

Tóm tắt nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên những kỹ năng làm việc trên máy Tiện, máy Phay vạn năng, qua đó sinh viên củng cố những kiến thức chuyên ngành để làm nền tảng cho những máy, thiết bị cắt gọt hiện đại hơn.

149017 - THIẾT KẾ VÀ CHẾ TẠO ĐỒ GÁ

Tên tiếng Anh: Designing And Manufacturing Jigs

Tóm tắt nội dung: Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các thông số kỹ thuật của đồ gá gia công cơ khí theo yêu cầu của bản vẽ, năng suất, chất lượng sản phẩm, phương pháp, nguyên lý tính toán thiết kế thông số kỹ thuật đồ gá, nhằm đảm bảo việc gia công, chế tạo, lắp ráp, thao tác sử dụng, giá thành đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ngành và khách hàng.

149018 - XÁC SUẤT THỐNG KÊ ỨNG DỤNG

Tên tiếng Anh: Probability and Statistics

Tóm tắt nội dung: Môn học này cung cấp cho sinh viên kỹ thuật cơ khí kiến thức cơ bản và công cụ phân tích dữ liệu trong bối cảnh kỹ thuật. Nội dung bao gồm xác suất, biến ngẫu nhiên, các phân phối xác suất, ước lượng, kiểm định giả thuyết, hồi quy tuyến tính và các

ứng dụng thống kê trong kiểm soát chất lượng, phân tích độ tin cậy và thiết kế thí nghiệm. Môn học giúp sinh viên phát triển tư duy định lượng và kỹ năng đưa ra quyết định kỹ thuật dựa trên dữ liệu thực tế.

149019 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN PLC

Tên tiếng Anh: PLC Control Systems

Tóm tắt nội dung: Học phần này trang bị cho người học kiến thức cơ bản về lựa chọn, lắp đặt, lập trình điều khiển/giám sát các yêu cầu điều khiển logic, quy trình công nghệ, process, motion sử dụng PLC Siemens.

199008 – TECHNOLOGY ENTREPRENEURSHIP

Học phần này cung cấp cho người học Nguyên lý và khái niệm cơ bản về Khởi nghiệp Công nghệ bằng cách sử dụng phương pháp Lean Startup để giải quyết câu hỏi "Chúng ta có nên xây dựng cái này không?" bằng cách yêu cầu phỏng vấn người dùng, giúp áp dụng kiến thức kỹ thuật tạo ra giá trị thực. Môn học này tập trung vào việc chuyển đổi kỹ năng kỹ thuật thành sản phẩm/dịch vụ giá trị cao thông qua khung từ ý tưởng đến xác nhận thị trường. Khóa học cung cấp công cụ và chiến lược giảm rủi ro, hỗ trợ trình bày ý tưởng thuyết phục trước nhà đầu tư.

Tài liệu tham khảo:

ASU (2022). *FSE 501 - Technology Entrepreneurship*.

199031 – STRATEGIC ENTERPRISE INNOVATION

Học phần này cung cấp cho người học các chiến lược, kỹ thuật và thực hành đổi mới trong quy trình, sản phẩm và mô hình kinh doanh trên toàn doanh nghiệp. Môn học cung cấp cách tiếp cận toàn diện để thúc đẩy sự sáng tạo và cải tiến, giúp doanh nghiệp thích nghi với thị trường cạnh tranh. Người học sẽ khám phá các phương pháp thực tiễn nhằm tối ưu hóa hoạt động và tạo ra giá trị mới thông qua đổi mới có chiến lược

Tài liệu tham khảo:

ASU (2020). *FSE 572: Strategic Enterprise Innovation*

199032 – QUALITY MANAGEMENT

Học phần này cung cấp cho người học các nguyên tắc và chiến lược quản lý chất lượng không dùng toán học, tập trung vào các vấn đề chiến lược qua ví dụ lịch sử và nghiên cứu trường hợp. Môn học này đề cập đến cải tiến quy trình, đo lường, tiếng nói khách hàng và hệ thống chất lượng, khác biệt nhưng quan trọng cho tổ chức hiện đại. Không cần điều kiện tiên quyết, chỉ yêu cầu sự quan tâm đến các thách thức thực tiễn của tổ chức

Tài liệu tham khảo:

ASU (2020). *FSE 572: Quality Management*

199033 – DESIGN ENGINEERING EXPERIMENTS

Học phần này cung cấp cho người học phương pháp phân tích phương sai và các phương pháp thiết kế thí nghiệm. Nội dung bao gồm chiến lược thí nghiệm, thiết kế nhân tố, phân nhóm, thiết kế phân đoạn, bề mặt phản hồi và các thiết kế lồng ghép, phân lô. Mục tiêu là trang

bị kỹ năng thiết kế và phân tích thí nghiệm hiệu quả trong kỹ thuật.

Tài liệu tham khảo:

ASU (2020). *IEE 572-Design Engineering Experiments*.

120084 HÓA HỌC ĐẠI CƯƠNG

Môn Hóa học đại cương trang bị cho sinh viên những kiến thức đại cương về hóa học, bao gồm: những khái niệm và định luật cơ sở của hóa học; cấu tạo nguyên tử - định luật tuần hoàn các nguyên tố hóa học; liên kết hóa học; trạng thái tập hợp của các chất; dung dịch; dung dịch điện ly và pin điện hóa. Kiến thức của môn Hóa học đại cương nhằm cung cấp những kiến thức và khái niệm căn bản để tiếp tục học các môn ở những năm tiếp theo.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đức Chung (2009), Hóa học đại cương, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Lê Mậu Quyền (2008), Bài tập Hóa học đại cương, NXB Giáo Dục.

120085 THÍ NGHIỆM HÓA ĐẠI CƯƠNG

Học phần thí nghiệm hóa đại cương cung cấp cho sinh viên những kiến thức về pha chế hóa chất, cùng các kỹ thuật đo lường và ghi nhận các đại lượng hóa học về nồng độ, tốc độ phản ứng, độ pH, độ dẫn điện riêng, tỉ trọng, độ ẩm.

Tài liệu tham khảo

- Võ Duy Thanh, Võ Văn Bé (2008), Thực hành hóa đại cương B, Nhà xuất bản Đại Học Quốc Gia TPHCM. (đặc thù không thể thay thế)
- Tô Thị Yên Chi, Đỗ Đăng Thuận (2015), Giáo trình thí nghiệm hóa đại cương, Lưu hành nội bộ.

120086 THAM QUAN NHÀ MÁY

Tham quan nhà máy là môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng các hoạt động sản xuất thực tế ở nhà máy của doanh nghiệp, giúp sinh viên làm quen với thực tế lao động sản xuất ngoài doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- Giáo trình tham quan nhà máy (nội bộ).

120087 THỰC TẬP DOANH NGHIỆP 1

Môn học thực tập doanh nghiệp 1 là môn học quan trọng đối với sinh viên. Trong quá trình thực tập tại doanh

ngành, sinh viên tìm hiểu các vấn đề liên quan đến các quá trình và thiết bị như cấu tạo, nguyên tắc hoạt động, các thông số kỹ thuật trong vận hành thiết bị và các yếu tố ảnh hưởng đến thiết bị.

Tài liệu tham khảo

- Tài liệu được cung cấp tại địa điểm thực tập.
- Các thông tin được đăng tải trực tiếp trên website của doanh nghiệp.

120088 THỰC TẬP DOANH NGHIỆP 2

Môn học thực tập doanh nghiệp 2 là môn học quan trọng đối với sinh viên. Trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp, sinh viên được đào tạo và rèn luyện các kỹ năng, thái độ làm việc chuyên nghiệp, phát triển các mối quan hệ nhằm chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai sau tốt nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- Tài liệu được cung cấp tại địa điểm thực tập.
- Các thông tin được đăng tải trực tiếp trên website của doanh nghiệp.

122163 NHẬP MÔN MÔI TRƯỜNG

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản ngành Khoa học Môi trường, giúp người học có phương pháp tiếp cận, phương pháp luận khi học chuyên sâu về ngành, từ đó có những định hướng cụ thể về khả năng học tập, nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp tương lai.

Tài liệu tham khảo

- Trường đại học Y Dược Hà Nội (2023), Môi trường, NXB Y Dược.
- Manfred Fischer (2022), Sổ tay nghề kỹ thuật môi trường, NXB Khoa học kỹ thuật.

122164 CON NGƯỜI VÀ MÔI TRƯỜNG

Môn học cung cấp các kiến thức về con người và sự phát triển của con người, gắn liền với sự tác động qua lại của con người và môi trường. Môn học này cũng đưa ra các biện pháp cơ bản để bảo vệ môi trường, góp phần bảo vệ sức khỏe con người..

Tài liệu tham khảo

- Lê Văn Khoa, Đoàn Văn Tiến, Nguyễn Song Tùng, Nguyễn Quốc Việt (2009), Môi trường và phát triển bền vững, NXB Giáo dục.
- Lê Thị Thanh Mai (2009), Môi trường và con người, NXB Đại học Quốc gia TP HCM.

120093 HÓA HỮU CƠ

Môn học cung cấp những kiến thức về cơ sở lý thuyết hóa hữu cơ (hiện tượng đồng phân, các hiệu ứng và các loại phản ứng thường gặp trong hóa học hữu cơ), kiến thức về các nhóm định chức của hydrocarbon và các dẫn xuất (cấu tạo chung, danh pháp, phương pháp điều chế, tính chất vật lý, tính chất hóa học quan trọng và ứng dụng).

Tài liệu tham khảo

- Phan Thanh Sơn Nam, Trần Thị Việt Hoa (2019). Giáo trình Hóa hữu cơ. Tái bản lần thứ 2. Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Trần Mạnh Bình, Nguyễn Quan Đạt (2007). Hóa học hữu cơ sách đào tạo dược sĩ đại học. T.1. NXB Y học.
- Nguyễn Đình Thành (2013). Hóa học hữu cơ – Tập 1. NXB Khoa học và kỹ thuật.
- Nguyễn Đình Thành (2013). Hóa học hữu cơ – Tập 2. NXB Khoa học và kỹ thuật.

120094 THÍ NGHIỆM HÓA HỮU CƠ

Thí nghiệm Hóa hữu cơ giúp sinh viên làm quen với quy trình tổng hợp các hợp chất hữu cơ cơ bản dựa trên các phản ứng như: phản ứng ester hóa, phản ứng dehydrate hóa, phản ứng oxi hóa, phản ứng sulfo hóa, phản ứng xà phòng hóa.....Thông qua thực hành sinh viên sẽ rèn luyện được kỹ năng sử dụng các dụng cụ thí nghiệm liên quan (*bình cầu, ống sinh hàn, bếp đun, ...*) và các kỹ năng khác như: lọc, chiết lỏng - lỏng, chưng cất, chưng cất lôi cuốn hơi nước.

Tài liệu tham khảo

- Phan Kim Anh, Hoàng Minh Hào (2014). Giáo trình thí nghiệm Hóa hữu cơ. Giáo trình nội sinh.
- Trần Thị Việt Hoa, Phạm Thành Quân, Trần Văn Thanh (2008). Kỹ thuật thực hành Tổng hợp hữu cơ. NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

Phan Thanh Sơn Nam, Trần Thị Việt Hoa (2019).
Giáo trình Hóa hữu cơ. Tái bản lần thứ 2. Tp. Hồ
Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

122165 NGUYÊN LÝ SINH HỌC NGƯỜI

Nguyên lý sinh học người là môn học nghiên cứu các chức năng và hoạt động chức năng của các cơ quan và các hệ cơ quan của cơ thể người trong mối liên hệ giữa chúng với nhau và giữa chúng với môi trường sống. Đồng thời nó cũng nghiên cứu sự điều hòa các hoạt động chức năng nhằm đảm bảo cho cơ thể con người tồn tại, phát triển và thích ứng với sự biến đổi của môi trường và những yếu tố ảnh hưởng từ môi trường sống đến cấu trúc - chức năng của các hệ thống cơ quan và toàn bộ cơ thể.

Tài liệu tham khảo

Trịnh Hữu Hằng, Đỗ Công Huỳnh (2001). *Sinh lý học Người và Động vật*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội

122166 KHOA HỌC AN TOÀN LAO ĐỘNG

Môn học Khoa học an toàn lao động giúp sinh viên có thêm kiến thức về an toàn lao động, có thể vận dụng và áp dụng vào ngành nghề một cách hợp lý. Giúp sinh viên biết nghiên cứu về hệ thống các văn bản pháp luật, các biện pháp về tổ chức, kinh tế, xã hội và khoa học công nghệ để cải tiến điều kiện lao động nhằm bảo vệ sức khỏe, tính mạng con người trong lao động, ngăn ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, hạn chế ốm đau làm giảm sút sức khỏe cũng như những thiệt hại khác đối với người lao động; Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; Bảo vệ môi trường lao động nói riêng và môi trường sinh thái nói chung góp phần cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.

Tài liệu tham khảo:

- Đỗ Thị Ngọc Khánh, Huỳnh Phan Tùng, Lê Quý Đức (2010), *Kỹ thuật an toàn vệ sinh lao động*. NXB Đại học Quốc gia TP. HCM.
- Hoàng Trí (2013), *Giáo trình An toàn lao động và môi trường công nghiệp*. NXB Đại học Quốc gia TP. HCM.

120099 QUÁ TRÌNH VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ

1

Phần 1: Cơ lưu chất và cơ học vật liệu rời

Gồm 2 phần: Phần cơ học lưu chất liên quan tới các vấn đề cơ học của lưu chất, quá trình chảy của lưu chất, các thiết bị như lắng lọc. Phần vật liệu rời mô tả các quá trình vận chuyển vật liệu rời, các nguyên lý làm nhỏ kích thước, phân loại vật liệu rời.

Phần 2: Truyền nhiệt

Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về cơ sở quá trình truyền nhiệt: dẫn nhiệt, đối lưu nhiệt, bức xạ nhiệt; về trao đổi nhiệt: đun nóng, làm nguội, ngưng tụ; và các thiết bị truyền nhiệt nhằm giúp người học vận dụng kiến thức để tính toán, lựa chọn thiết bị trao đổi nhiệt.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Lua (2008), *Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: tập 1: các quá trình và thiết bị cơ học: quyển 1: khuấy - lắng lọc*, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
 - Phạm Xuân Toàn (2008), *Các quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm: Tập 3: Các quá trình và thiết bị truyền nhiệt*, NXB Khoa học và kỹ thuật.
 - Nguyễn Bin (2002), *Các quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm: Tập 1: Các quá trình thủy lực, bơm, quạt, máy nén*, NXB Khoa học và kỹ thuật.
- Phạm Văn Bôn, Nguyễn Đình Thọ (2006), *Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: tập 5: quá trình và thiết bị truyền nhiệt: quyển 1: truyền nhiệt ổn định*, NXB Đại học quốc gia TP.HCM.

120100 QUÁ TRÌNH VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ

2

Học phần gồm 2 phần: Truyền Khối và Kỹ thuật Phản Ứng

Phần “Truyền Khối” trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu tạo và nguyên lý hoạt động, ưu-nhược điểm và ứng dụng của thiết bị truyền khối: hấp thụ, chưng cất, sấy...để phân riêng các chất. Áp dụng lý thuyết đã học để tính toán các thông số cơ bản của các quá trình truyền khối.

Phần “Kỹ thuật phản ứng” cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng tính toán các quá trình phản ứng của các phản ứng hóa học như: năng lượng của phản ứng, hằng số tốc độ phản ứng, thời gian phản ứng, ... Trên cơ sở đó, sinh viên có thể đánh giá sơ bộ hiệu quả của một quá trình phản ứng, hiệu suất thiết bị và các yếu tố khác phục vụ cho mục tiêu tối ưu hóa các quá trình sản xuất.

Tài liệu tham khảo

- Vũ Bá Minh, Võ Văn Bang (2007), Các quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: tập 3: truyền khối, Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh Trịnh Văn Dũng (2008), Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: bài tập: truyền khối, NXB đại học quốc gia TP.HCM.
- Vũ Bá Minh (2004), Các quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: tập 4: kỹ thuật phản ứng, NXB ĐHQG TP.HCM.
- Trịnh Văn Dũng (2008), Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: bài tập: truyền khối, NXB đại học quốc gia TP.HCM.

120102 HÓA LÝ

Môn Hóa lý cung cấp các kiến thức về sự ứng dụng của các nguyên lý nhiệt động học để khảo sát các hiệu ứng nhiệt của phản ứng, kiến thức về các quá trình chuyển pha, chiều và giới hạn quá trình, cân bằng hóa học, cân bằng pha, cân bằng trong dung dịch - hơi, cân bằng giữa dung dịch lỏng - pha rắn.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long (Chủ biên), Đỗ Đăng Thuận, Bùi Trường Đạt (2018), Hóa lý, NXB Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Mai Hữu Khiêm và cộng sự (2007). Hóa lý: bài tập. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

120103 THÍ NGHIỆM HOÁ LÝ

Môn học cung cấp các nội dung thực hành giúp sinh viên hiểu rõ hơn về các quá trình Hóa lý xảy ra trong phản ứng và cách xác định các thông số hóa lý của hệ (*hiệu ứng nhiệt, hằng số cân bằng, nhiệt phản ứng...*) thông qua thực nghiệm đồng thời nâng cao và rèn luyện kỹ năng thực hành trong phòng thí nghiệm cũng như cách viết báo cáo, trình bày và xử lý các số liệu thí nghiệm.

Tài liệu tham khảo

- Cao Hồng Hà và cộng sự (2020). Thí nghiệm hóa lý. NXB Bách Khoa Hà Nội.
- Nguyễn Ngọc Hạnh (2008). Thí Nghiệm Hóa Lý. Nhà Xuất Bản Đại Học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long, Đỗ Đăng Thuận, Bùi Trường Đạt (2018). Hóa lý: giáo trình dành cho sinh viên hệ đại học. NXB Trường Đại học Công nghiệp TP Hồ Chí Minh

120104 HÓA SINH

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thành phần hóa học của cơ thể sống và môi trường xung quanh như protein, enzyme, glucid, lipid, vitamin, muối khoáng, nước...

Sinh viên sẽ học cách các thành phần này chuyển hóa và tác động trong quá trình chế biến, bảo quản thực phẩm cũng như ảnh hưởng đến sức khỏe và môi trường. Môn học giúp sinh viên hiểu rõ bản chất sinh hóa của các chất sống, làm cơ sở để phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến an toàn thực phẩm, sức khỏe cộng đồng và bảo vệ môi trường.

Tài liệu tham khảo

- Lê Ngọc Tú, Hóa Sinh Công Nghiệp (2002), Nhà xuất bản Khoa Học Kỹ Thuật. (đặc thù không thể thay thế)
- Phạm Thị Trân Châu, Trần Thị Áng (2009), Hóa sinh học, Hà Nội, Nhà xuất bản Giáo dục. (đặc thù không thể thay thế).

120105 THÍ NGHIỆM HÓA SINH

Giúp sinh viên định tính và định lượng các hợp chất hữu cơ Bao gồm: Định tính Protein - Định lượng Protein, định tính Glucid, xác định đường khử, đường tổng bằng phương pháp Bertrand, định tính Lipid, định lượng Vitamin C bằng phương pháp hoá học, xác định hoạt độ của một số Enzyme.

Tài liệu tham khảo

- Trần Bích Lam, Tôn Nữ Minh Nguyệt, Đinh Trần Nhật Thu (2004), Thí Nghiệm Hóa Sinh Thực Phẩm, NXB Đại học Quốc gia TPHCM.

- Nguyễn Văn Mùi (2001), Thực hành Hóa sinh học, NXB Khoa học và kỹ thuật.

122167 PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN, SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG

Môn học giới thiệu các quy định pháp luật về bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động và môi trường; chính sách, chế độ đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; trách nhiệm và quyền hạn của các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác an toàn, vệ sinh lao động và môi trường; và quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động và môi trường. Xác định những vấn đề sức khỏe, môi trường cấp bách hiện nay và những ảnh hưởng của chúng tới sức khỏe người lao động, nhận diện được các yếu tố có hại từ môi trường và đưa ra được các biện pháp kiểm soát.

Tài liệu tham khảo

- Luật an toàn, vệ sinh lao động. Số ký hiệu, 84/2015/QH13. Ngày ban hành, 25-06-2015. Ngày có hiệu lực, 01-07-2016.
- Nghị định 44/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn
- Đào Ngọc Phong (2001), Vệ sinh môi trường dịch tễ (Tập 1,2), Nhà xuất bản Y học Hà Nội.
- Nguyễn Hữu Nghị (2006), Giáo trình Môi trường và sức khỏe con người, Đại học Huế.
- Sổ tay An toàn vệ sinh lao động, tiêu chuẩn OHSAS 18000.

122168 QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Môn học giúp sinh viên có thể nắm được kỹ thuật quan trắc môi trường, đo các yếu tố vi khí hậu trong môi trường làm việc. Cách lấy mẫu nước thải, cách thu khí và đo các thông số khí tượng thủy văn một cách chính xác.

Tài liệu tham khảo

- Lê Văn Khoa, Nguyễn Xuân Quýnh, Nguyễn Quốc Việt (2007), Chỉ thị sinh học môi trường. NXB Giáo dục.
- [Nguyễn Văn Phước](#), [Nguyễn Thị Thanh Phương](#), [Phan Xuân Thanh \(2005\)](#), Thí

nhệm hóa kỹ thuật môi trường. NXB Đại học Quốc gia HCM.

122169 HOÁ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG

Môn học Hóa kỹ thuật môi trường nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về các chất, nguồn gốc, quá trình vận chuyển, tương tác của các chất trong môi trường, các tác động môi trường, từ đó đưa ra các biện pháp kỹ thuật để ngăn ngừa, giảm thiểu ô nhiễm, bảo vệ môi trường.

Tài liệu tham khảo

- Đặng Kim Chi (2008), Hóa Học Môi Trường, NXB Khoa học kỹ thuật
- Lưu Đức Hải (2001), Cơ sở khoa học môi trường, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.

122170 THÍ NGHIỆM HOÁ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG

Môn học này nhằm giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng thực hành môn học Kỹ thuật xử lý nước thải, nước cấp, qua đó giúp sinh viên nhanh chóng nắm bắt những nội dung và kỹ thuật thao tác cơ bản về hóa học môi trường, ứng dụng cho phân tích mẫu nước, giúp kiểm soát ô nhiễm và đánh giá hiệu quả các công trình xử lý.

Tài liệu tham khảo

- Trần Kim Tiến (2001), Kỹ thuật an toàn trong phòng thí nghiệm hóa học, Khoa học và kỹ thuật
- Nguyễn Văn Phước (chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Phương, Phan Xuân Thanh (2005, Thí nghiệm hóa kỹ thuật môi trường, NXB ĐH Quốc gia TP. HCM.

120108 VẼ KỸ THUẬT

Môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về vẽ kỹ thuật: phép chiếu, phương pháp biểu diễn, các quy tắc, quy định của tiêu chuẩn nhà nước về bản vẽ kỹ thuật.

Cung cấp kiến thức, rèn luyện kỹ năng đọc, hiểu và biết cách thiết lập các bản vẽ kỹ thuật sử dụng trong lĩnh vực cơ khí chế tạo máy.

Rèn luyện tác phong làm việc khoa học, tính cẩn thận, ý thức tổ chức kỷ luật của người làm công tác kỹ thuật.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Quốc Bình (2008). Giáo trình Autocad. NXB Hồng Đức.
- Trần Hữu Quế (2006). Vẽ kỹ thuật cơ khí. NXB Giáo dục.
- Nguyễn Đình Điện, Đỗ Mạnh Môn (2004). Hình học họa hình tập 1. NXB Giáo dục.
- Trần Hữu Quế, Nguyễn Văn Tuấn (1998). Bản vẽ kỹ thuật/Tiêu chuẩn quốc tế. NXB Giáo dục.

122172 5S TRONG QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Môn học giúp sinh viên có kiến thức về môi trường làm việc, tạo được sự ngăn nắp tại từng vị trí làm việc, tiết kiệm thời gian tác nghiệp, luôn sẵn sàng cho công việc, giảm thiểu sai sót trong công việc, phát huy sự sáng tạo. Tăng hiệu suất lao động: Quy định sắp xếp hồ sơ tài liệu giúp các vị trí nắm được các công việc chưa giải quyết, đang giải quyết, đã giải quyết.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Văn Dung (2010). Doanh nghiệp trong kinh tế thị trường. NXB lao động, (Giáo trình đặc thù không thay thế).
- Hoàng Trí (2013). Giáo trình An toàn lao động và môi trường công nghiệp. NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, (Giáo trình đặc thù không thay thế).
- Rona Consulting group & Productivity press (2021), 5S for Healthcare. (Giáo trình đặc thù không thay thế).

122173 KỸ THUẬT XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN VÀ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Môn học giúp sinh viên có khả năng phân tích về phát sinh chất thải rắn và chất thải nguy hại và đặc tính chất thải, các kỹ thuật xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại, từ đó đưa ra biện pháp xử lý thích hợp.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Phước (2000). Kỹ thuật xử lý chất thải công nghiệp. NXB Khoa học Kỹ thuật TP.HCM. (Tài liệu đặc thù không thay thế).
- Lưu Đức Hải (2001). Cơ sở khoa học môi trường. NXB Đại học quốc gia Hà Nội. (Giáo trình đặc thù không thay thế).

122506 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học (NCKH), các phương pháp nghiên cứu khoa học. Môn học này cũng giúp sinh viên tìm hiểu về các loại báo cáo khoa học.

Tài liệu tham khảo

- Đồng Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Ngọc An (2010). Phương pháp nghiên cứu khoa học. NXB Lao động – Xã hội.
- Lê Huy Bá (2006). Phương pháp nghiên cứu khoa học. NXB ĐHQG TP. HCM.

120116 THIẾT KẾ THÍ NGHIỆM VÀ XỬ LÝ SỐ LIỆU THỰC NGHIỆM

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về phân tích đơn biến, phân tích đa biến, phân tích phương sai, phân tích tương quan và phương trình hồi qui. Sinh viên được giới thiệu trình tự các bước khi tiến hành bố trí nghiệm trong thí nghiệm và nghiên cứu. Sau khoá học, sinh viên có kỹ năng tốt trong việc sử dụng phần mềm xử lý thống kê để xử lý và phân tích các kết quả thực nghiệm.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long, Nguyễn Thái Thanh Trúc (2016). Thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu thực nghiệm. Nơi xuất bản: NXB. ĐH Công nghiệp Tp.HCM.
- Akhnadarova X.I., Kapharop V.V., Nguyễn Đình Soa (1994). Tối ưu hoá thực nghiệm trong hoá học và kỹ thuật hoá học. Nơi xuất bản: ĐHBK Tp.HCM.
- Trịnh Văn Dũng (2008). Ứng dụng tin học trong công nghệ hóa học - thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB. ĐHQG TP.HCM.
- Chu Văn Mẫn (2009). Tin học trong công nghệ sinh học. Nơi xuất bản: NXB. Giáo dục.
- Bùi Minh Trí (2005). Xác suất thống kê và quy hoạch thực nghiệm. Nơi xuất bản: NXB. Khoa học và kỹ thuật.

122174 VỆ SINH LAO ĐỘNG VÀ ĐỘC HỌC MÔI TRƯỜNG

Môn học giới thiệu tổng quan về cách phòng tránh các tác động có hại, ngăn ngừa tai nạn lao động trong sản xuất, biết cách phòng tránh tác hại đến sức khỏe. Có kiến thức nhận dạng độc chất chính, nguồn gốc, các biến đổi các chất trong các thành phần môi trường, những ảnh hưởng của độc chất lên con người và sinh vật. Các khái niệm, thuật ngữ cũng như con đường gây độc cũng được mô tả.

Tài liệu tham khảo:

- Hoàng Trí (2013), Giáo trình An toàn lao động và môi trường công nghiệp. NXB Đại học Quốc gia TP. HCM.
- Lê Huy Bá (2000), Độc học môi trường, NXB Đại học quốc gia TP. HCM, 2000.

Lê Huy Bá (2009), Độc học môi trường cơ bản, NXB Đại học quốc gia TP. HCM, 2009.

122175 KỸ THUẬT XỬ LÝ NƯỚC CẤP

Môn học giới thiệu tổng quan về hệ thống cấp nước, nguồn nước thiên nhiên, chất lượng nước cấp, tiêu chuẩn cấp nước, công nghệ xử lý nước mặt, công nghệ xử lý nước ngầm...

Phần chính môn học sẽ giới thiệu các kỹ thuật xử lý nước như keo tụ - tạo bông, khử sắt và mangan, lắng, lọc, khử trùng và các công nghệ xử lý nước cứng, khử khoáng, khử màu, khử mùi, loại chất hữu cơ.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thị Thu Thủy (2008), Xử lý nước cấp sinh hoạt và công nghiệp. NXB Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội.

Trung tâm đào tạo ngành nước và môi trường (2017), Sổ tay xử lý nước tập 1, 2, NXB Xây dựng.

122176 KỸ THUẬT XỬ LÝ Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ

Môn học cung cấp những kiến thức về cơ sở khoa học, tính toán thiết bị để xử lý các chất ô nhiễm không khí. Thêm vào đó, sinh viên cũng sẽ được tìm hiểu các biện pháp phát tán, pha loãng cũng như giảm thiểu ảnh hưởng của tiếng ồn, độ rung,... đến môi trường.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Đình Tuấn (2019). Kiểm soát ô nhiễm không khí. NXB Đại học Quốc gia TP.HCM. Trần Hồng Côn, Đồng Kim Loan (2009). Cơ sở công nghệ xử lý khí thải. NXB Khoa học và kỹ thuật. (Tài liệu đặc thù không thay thế).

122177 PHÂN TÍCH HỆ THỐNG AN TOÀN, SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG

Môn học cung cấp cho sinh viên phương pháp luận, phương pháp và công cụ phân tích hệ thống an toàn, sức khỏe và môi trường. Giúp sinh viên tư duy hệ thống để giải quyết các vấn đề riêng của an toàn, sức khỏe và môi trường.

Tài liệu tham khảo

- Chế Đình Lý (2015), Giáo trình Phân tích hệ thống môi trường, Viện Môi trường Tài nguyên.
- Lê Đức (chủ biên), Trần Khắc Hiệp, Nguyễn Xuân Cự, Phạm Văn Khang, Nguyễn Ngọc Minh (2004), Một số phương pháp phân tích môi trường, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

122178 KỸ THUẬT XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Môn học cung cấp các kiến thức về các loại nguồn nước thải, các chỉ tiêu đánh giá chất lượng nước, công trình xử lý nước. Thành phần, tính chất nước thải. Các phương pháp hóa học, hóa lý, sinh học dùng để xử lý nước thải, quản lý trạm xử lý nước thải.

Tài liệu tham khảo

- Trần Văn Nhân, Ngô Thị Nga (2009). Giáo trình công nghệ xử lý nước thải. NXB Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội.

Trịnh Xuân Lai (2000). Tính toán thiết kế các công trình xử lý nước thải. NXB Xây dựng.

122179 ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH 1

Môn học hướng dẫn cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện một khảo sát, một nghiên cứu cụ thể trong lĩnh vực Môi trường. Trên cơ sở những kiến thức chuyên ngành và kỹ năng đạt được, sinh viên đề xuất đề tài và tiến hành thực hiện những đề tài liên quan.

Tài liệu tham khảo

- Vũ Cao Đàm (2000), Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB Khoa học kỹ thuật
- Nguyễn Văn Lê (1997), Phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB Trẻ

Các tài liệu chuyên ngành khác (bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học) ứng với mỗi đề tài thuộc lĩnh vực cụ thể mà sinh viên chọn.

122180 THÍ NGHIỆM XỬ LÝ CHẤT THẢI

Môn học giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng thực hành môn học Kỹ thuật xử lý nước thải, chất thải rắn, khí thải qua đó giúp sinh viên nhanh chóng nắm bắt những nội dung và kỹ thuật về những thao tác cơ bản trong quá trình xử lý chất thải ứng dụng cho phân tích các chỉ tiêu môi trường, giúp kiểm soát ô nhiễm và đánh giá hiệu quả các công trình xử lý.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Phước (chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Phương, Phan Xuân Thanh (2005), Thí nghiệm hóa kỹ thuật môi trường, NXB ĐH Quốc gia Tp. HCM. (đặc thù không thay thế)

Nguyễn Văn Phước (2000), Kỹ thuật xử lý chất thải công nghiệp, Trường đại học kỹ thuật Tp. HCM. (đặc thù không thay thế).

122181 AN TOÀN THIẾT BỊ

Môn học cung cấp cho sinh viên các biện pháp và quy tắc an toàn để giảm thiểu nguy cơ tai nạn, bảo vệ sức khỏe và tính mạng của người lao động và đảm bảo hoạt động hiệu quả của máy móc và thiết bị. Cung cấp cho sinh viên các văn bản luật về quy định an toàn máy móc và thiết bị.

Tài liệu tham khảo

- Tạ Đăng Thuần (2022), Giáo trình An toàn lao động và bảo vệ môi trường. NXB Khoa học kỹ thuật.
- Thông tư 05/2012/TT-BLĐTBXH về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn lao động đối với thiết bị nâng.
- QCVN 30:2016/BLĐTBXH Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn lao động đối với cầu trục, cổng trục.
- Thông tư 33/2015/TT-BCT Quy định về an toàn kỹ thuật các thiết bị điện.

Thông tư 36/2019/TT-BLĐTBXH Ban hành danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.

122182 AN TOÀN XÂY DỰNG

Môn học cung cấp cho người học kiến thức về công tác bảo hộ lao động, vệ sinh môi trường, công tác thi công và cháy nổ theo quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng. Đưa ra giải pháp phòng, chống tác động của các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại nhằm bảo đảm không làm suy giảm sức khỏe, thương tật, tử vong đối với con người, ngăn ngừa sự cố gây mất an toàn lao động trong quá trình thi công xây dựng công trình

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Độ (2013), Giáo trình về kỹ thuật. NXB Xây dựng.
- Tạ Đăng Thuần (2022), Giáo trình An toàn lao động và bảo vệ môi trường. NXB Khoa học kỹ thuật.
- Phạm Đăng Khoa, Giáo trình An toàn và vệ sinh lao động trong xây dựng
- Luật Xây dựng 50/2014/QH13
- Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13
- Thông tư số 04/2017/TT-BXD Quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình.
- Nghị định 06/2021/NĐ-CP hướng dẫn về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

122162 ERGONOMIC

Môn học nghiên cứu mối quan hệ giữa con người và môi trường làm việc. Ergonomic giúp người lao động tạo ra một môi trường làm việc hiệu quả và hạn chế tối đa các rủi ro có thể xảy ra trong quá trình làm việc. Môn học cung cấp cho người học nhận diện được những thuận lợi, khó khăn trong môi trường làm việc và đưa ra hướng cải tiến môi trường làm việc.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Thị Quỳnh Mai (2016), Giáo trình Giáo trình nhân trắc học Êcgonômi, NXB. Đại học Sư Phạm Hà Nội.

122183 CÔNG NGHỆ SINH HỌC MÔI TRƯỜNG

Môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về các ứng dụng công nghệ sinh học vào giải quyết các vấn đề của môi trường.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đức Lương, Nguyễn Thị Thùy Dương (2003), Công nghệ Sinh học Môi trường, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lê Phi Nga và cs (2010), Giáo trình Công nghệ Sinh học Môi trường, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Hans – Joachim Jordening and Josef Winter Wiley (2005), Environment Biotechnology, Wiley-Blackwell.
- Bruce E. Rittmann, Perry L. McCarty (2007), Environment Biotechnology: Principles and Application, McGraw-Hill Series in Water Resources and Environmental Engineering.

122184 CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SẠCH HƠN

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về: Phương pháp đánh giá sản xuất sạch hơn, tính toán cân bằng vật chất và năng lượng từ đó đề xuất các cơ hội sản xuất sạch hơn trong quá trình sản xuất.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đình Huân (2018) Sản xuất Sạch hơn, Đại Học Bách Khoa Đà Nẵng.
- Tài liệu hướng dẫn sản xuất sạch hơn (2000). Trung tâm sản xuất sạch Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

122185 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Môn học giúp sinh viên tiếp cận các mô hình kinh tế, các nhận thức về vai trò, trách nhiệm của con người nói chung và doanh nghiệp nói riêng để giúp thực hiện phát triển bền vững.

Tài liệu tham khảo

- Lê Văn Khoa và cộng sự (2009). Môi trường và phát triển bền vững. NXB Giáo dục. (Tài liệu đặc thù không thay thế).

- Tập thể tác giả (2022). Kinh tế năng lượng. NXB Đại học Bách Khoa.

122186 NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Môn học Năng lượng tái tạo cung cấp kiến thức về các nguồn năng lượng tái tạo chủ yếu như năng lượng mặt trời, năng lượng gió, ..., hệ thống tích trữ năng lượng và quá trình biến đổi năng lượng. Nó giúp hiểu cách sản xuất điện năng từ các nguồn năng lượng tái tạo và các kỹ thuật liên quan, cung cấp nền tảng áp dụng các công nghệ năng lượng tái tạo quan trọng.

Tài liệu tham khảo

- Tập thể tác giả (2022). Kinh tế năng lượng. NXB Đại học Bách Khoa.
- Lê Phương Trường (2021). Năng lượng tái tạo. NXB khoa học kỹ thuật.
- Đặng Đình Thống, Lê Danh Liên (2005), Cơ sở năng lượng mới và tái tạo, NXB khoa học kỹ thuật.

122187 ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Môn học về Ứng phó biến đổi Khí hậu bao gồm các khía cạnh quan trọng liên quan đến biến đổi khí hậu và kiểm soát biến đổi khí hậu như khoa học về biến đổi khí hậu, khung pháp lý, thích ứng, giảm nhẹ, phát triển thấp carbon, và tài chính về biến đổi khí hậu

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Tuấn Anh và cộng sự (2021), Tác động của biến đổi khí hậu đến hệ thống thủy lợi và giải pháp ứng phó, NXB Xây Dựng.

Ngân hàng thế giới (2010), Những giải pháp tiện lợi giải quyết thực tế phức tạp: cách tiếp cận dựa vào hệ sinh thái để giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu.

122188 ISO 14000 & KIỂM TOÁN MÔI TRƯỜNG

Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản hệ thống quản lý môi trường, ISO 14000, lợi ích của việc thực thi ISO 14000, mối liên hệ giữa ISO 14001, ISO 9001 và OHSAS 18001. Môn học cũng trình bày phương pháp làm thế nào để thực thi hệ thống quản lý môi trường cho các doanh nghiệp, cung cấp các hướng dẫn chi tiết thực thi mỗi thành phần của tiêu chuẩn như lập kế hoạch, thực thi và điều hành, kiểm tra và chỉnh sửa, hành động khắc phục, xem xét của ban

lãnh đạo,...; cung cấp các nội dung, ví dụ điển hình của các thủ tục đòi hỏi của tiêu chuẩn và quá trình công nhận chứng chỉ ISO 14000.

Ngoài ra, môn học còn nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong tiến trình kiểm toán hệ thống quản lý môi trường, kiểm toán chất thải và năng lượng, cách định lượng chất thải phát tán vào trong môi trường, đưa ra biện pháp giảm thiểu chất thải, đặc biệt là chất thải nguy hại trong sản xuất.

Tài liệu tham khảo

- Lê Thị Hồng Trân, Thực thi hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 (2008), Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia TPHCM.
- Lê Thị Hồng Trân (2008), Kiểm toán hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 cho tổ chức, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia TPHCM.

122189 ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH 2

Môn học hướng dẫn cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện một khảo sát, một nghiên cứu cụ thể trong lĩnh vực Môi trường. Trên cơ sở những kiến thức chuyên ngành và kỹ năng đạt được, sinh viên đề xuất đề tài và tiến hành thực hiện những đề tài liên quan.

Tài liệu tham khảo

- Vũ Cao Đàm (2000), Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB Khoa học kỹ thuật
- Nguyễn Văn Lê (1997), Phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB Trẻ

Các tài liệu chuyên ngành khác (bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học) ứng với mỗi đề tài thuộc lĩnh vực cụ thể mà sinh viên chọn.

122190 QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP

Môn học giúp sinh viên có các kiến thức về pháp lý, chính sách liên quan đến bảo vệ môi trường nói chung và môi trường đô thị và khu công nghiệp nói riêng.

Tài liệu tham khảo

- Luật Bảo vệ Môi trường 2020.

- Phạm Ngọc Đăng (2000), Quản lý môi trường Đô thị và Khu công nghiệp, NXB Xây dựng. (Tài liệu đặc thù không thay thế).
- Lê Trung Phương (1999), Quản lý môi trường. NXB Trung tâm thông tin Khoa Học Kỹ Thuật Hóa Chất. (Giáo trình đặc thù không thay thế).

102151 NGOẠI NGỮ 6

Học phần tiếng Anh chuyên ngành giúp sinh viên có vốn từ tiếng Anh về ngành học, từ đó có thể đọc, hiểu các vấn đề liên quan đến ngành học bằng tiếng Anh.

Tài liệu tham khảo

Gritzner, C.F. (2010). Environmental and Natural Resources. Chelsea House Publishers

122191 ỨNG DỤNG TIN HỌC CHUYÊN NGÀNH

Trang bị cho người học khả năng đọc hiểu các ý tưởng trên bản vẽ kỹ thuật, kỹ năng thiết lập các loại bản vẽ kỹ thuật bằng tay và với phần mềm AutoCAD đúng theo TCVN, ứng dụng các phần mềm trong quản lý an toàn lao động, quản lý tài nguyên môi trường.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Độ (2013), Giáo trình vẽ kỹ thuật. NXB Xây dựng.
- Lê Đức Tâm (2020), Tin học ứng dụng trong quản trị sản xuất. NXB Xây dựng.
- Tạ Đăng Thuần (2022), Giáo trình An toàn lao động và bảo vệ môi trường. NXB Khoa học kỹ thuật.
- Phạm Đăng Khoa (2015), Giáo trình An toàn và vệ sinh lao động trong xây dựng.

122192 THỦ TỤC MÔI TRƯỜNG

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về đánh giá tác động môi trường, đánh giá rủi ro môi trường bằng các công cụ, phương pháp đánh giá, dự báo tác động, rủi ro môi trường. Các văn bản pháp luật để thực hiện đánh giá tác động môi trường.

Tài liệu tham khảo:

Lê Xuân Hồng (2006), Cơ sở đánh giá tác động môi trường, NXB Thống kê Hà Nội.
Trần Văn Ý (chủ biên), Lê Đức An, Trương Quang Hải, Eddy Nierynck, Trần Tý, Chu Thị Sàng (2006), Đánh

giá tác động môi trường các dự án phát triển, NXB Thống kê Hà Nội.

122193 SINH THÁI CẢNH QUAN VÀ MÔI TRƯỜNG

Môn học Sinh thái cảnh quan và Môi trường tập trung vào việc nghiên cứu và hiểu rõ về môi trường tự nhiên và cảnh quan, từ đó phân tích tác động của con người và xã hội đến môi trường, đồng thời xây dựng cảnh quan sinh thái bền vững và hài hòa với tự nhiên.

Tài liệu tham khảo

- Robert Holden (2020), Kỹ thuật kiến trúc cảnh quan, NXB Tổng hợp Tp.HCM.
- Nguyễn Thị Kim Thái (2024), Sinh thái học và bảo vệ môi trường (Q1, 2), NXB Bách Khoa Hà Nội.

122194 QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN

Môn học Quản lý tài nguyên tập trung vào việc hiểu về cách quản lý và sử dụng tài nguyên thiên nhiên và con người một cách bền vững và hiệu quả, bao gồm việc nghiên cứu về chiến lược quản lý tài nguyên và tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên cho phát triển kinh tế và xã hội và bảo vệ môi trường.

Tài liệu tham khảo

- Lê Huy Bá và cs (2006), Tài nguyên môi trường và phát triển bền vững, NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- Lê Thông, Nguyễn Hữu Dũng (2001), Dân số Môi trường Tài nguyên, NXB Giáo dục.

122195 CÔNG NGHỆ TÁI CHẾ CHẤT THẢI

Môn học giới thiệu các khái niệm, phân loại, đặc tính chất thải và các phương pháp tái chế chất thải nhằm giảm thiểu chi phí xử lý chất thải phát sinh và bảo vệ môi trường.

Tài liệu tham khảo:

Phan Thị Phẩm (2020), Công nghệ tái chế chất thải, NXB Đại học quốc gia TP. HCM.

122196 KIỂM SOÁT NĂNG LƯỢNG VÀ KHÍ NHÀ KÍNH

Môn học Kiểm soát Năng lượng và Khí nhà kính tập trung vào việc hiểu và ứng dụng các biện pháp để giảm lượng khí nhà kính thải ra môi trường trong quá trình

sản xuất năng lượng. Học viên sẽ học về các công nghệ, chính sách và chiến lược để kiểm soát hiệu quả năng lượng và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường từ việc sản xuất và sử dụng năng lượng.

Tài liệu tham khảo

- Hồ Quốc Bằng, Hồ Minh Dũng (2022), Kiểm kê khí thải và khí nhà kính nâng cao, NXB Đại học Quốc gia TP. HCM.
- Trần Văn Bình, Nguyễn Hoàng Lan (2021), Quản lý sử dụng năng lượng, NXB Bách Khoa Hà Nội.
- Bùi Đức Hùng (2023), Quản lý và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, NXB Bách Khoa Hà Nội.

122197 QUẢN LÝ CHÁY NỔ

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản lý cháy nổ, giúp sinh viên nắm vững các biện pháp an toàn cần thiết khi đối mặt với nguy cơ cháy nổ, từ đó bảo vệ bản thân, mọi người và tài sản, hạn chế nguy cơ cháy nổ xuất phát từ các thiết bị. Cung cấp cho sinh viên các văn bản luật về phòng chống cháy nổ, quản lý cháy nổ.

Tài liệu tham khảo: Luật số 40/2013/QH13 Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy.

Nghị định 136/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy (bắt đầu có hiệu lực từ ngày 10/01/2021).

Thông tư 17/2021/TT-BCA quy định về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (bắt đầu có hiệu lực từ ngày 22/3/2021).

122198 XÂY DỰNG KẾ HOẠCH AN TOÀN LAO ĐỘNG

Môn học giúp cho người học xác định mục đích, đối tượng, phạm vi thực hiện xây dựng công tác an toàn tại doanh nghiệp. Có kiến thức đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động. Lựa chọn phương pháp nhận diện, phân tích nguy cơ và tác hại các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại. Phân công, bố trí công việc đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động.

Tài liệu tham khảo

- Tạ Đăng Thuần (2022), Giáo trình An toàn lao động và bảo vệ môi trường, NXB Khoa học kỹ thuật.
- Luật an toàn, vệ sinh lao động. Số ký hiệu, 84/2015/QH13. Ngày ban hành, 25-06-2015. Ngày có hiệu lực, 01-07-2016.
- Nghị định 44/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn.

122199 HUẤN LUYỆN ATLĐ VÀ SƠ CẤP CỨU

Môn học cung cấp cho người học kiến thức về sơ cấp cứu nạn nhân khi bị tai nạn lao động, giúp nạn nhân ổn định tình trạng sức khỏe bằng hành động can thiệp, trợ giúp và chăm sóc ban đầu đối với người bị nạn ngay tại hiện trường, nơi xảy ra sự cố bằng phương tiện, dụng cụ có sẵn, khi chưa có sự hỗ trợ của nhân viên y tế.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Hữu Đại (2015), Cẩm nang công tác an toàn, sức khỏe lao động trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. NXB Lao động
- Lê Năm (2006), Sơ cứu, cấp cứu và điều trị bỏng. NXB Y học.

122200 MÁY VÀ THIẾT BỊ MÔI TRƯỜNG

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về máy và thiết bị trong lĩnh vực môi trường. Tính toán một số thông số cơ bản về máy và thiết bị trong lĩnh vực môi trường.

Tài liệu tham khảo

- Lê Ngọc Thụy (2009). Máy và thiết bị sản xuất thực phẩm. Nơi xuất bản: Nhà xuất bản Bách Khoa – Hà Nội.
- Tôn Thất Minh (2010). Giáo trình Máy và thiết bị vận chuyển và định lượng. Nơi sản xuất: Nhà xuất bản Bách Khoa – Hà Nội.

Hồ Lê Viên (2006), Tính toán, thiết kế các chi tiết thiết bị hóa chất và dầu khí, NXB Khoa Học và Kỹ Thuật

120084 HÓA HỌC ĐẠI CƯƠNG

Tên tiếng Anh: **General Chemistry**

Số tín chỉ: 2(2,0,0)

Học phần hóa học đại cương trang bị cho sinh viên những kiến thức đại cương về hóa học, bao gồm: những khái niệm và định luật cơ sở của hóa học; cấu tạo

nguyên tử - định luật tuần hoàn các nguyên tố hóa học; liên kết hóa học; trạng thái tập hợp của các chất; dung dịch; dung dịch điện ly và pin điện hóa. Kiến thức của môn Hóa học đại cương nhằm cung cấp những kiến thức và khái niệm căn bản để tiếp tục học các môn ở những năm tiếp theo.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đức Chung (2009). Hóa học đại cương. NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Lê Mậu Quyền (2008). Bài tập Hóa học đại cương. NXB Giáo Dục.

120085 THÍ NGHIỆM HÓA ĐẠI CƯƠNG

Tên tiếng Anh: **Experiments In General Chemistry**

Số tín chỉ: 2(0,2,0)

Học phần thí nghiệm hóa đại cương cung cấp cho sinh viên những kiến thức về tính toán các loại nồng độ của hóa chất, cùng các kỹ thuật đo lường và ghi nhận các đại lượng hóa học về nồng độ, tốc độ phản ứng, độ pH, dung dịch đệm, tỉ trọng, độ ẩm.

Tài liệu tham khảo

- Võ Duy Thanh, Võ Văn Bé (2008). Thực hành hóa đại cương B. Nhà xuất bản Đại Học Quốc Gia TPHCM.
- Tô Thị Yến Chi, Đỗ Đăng Thuận (2015). Giáo trình thí nghiệm hóa đại cương. Lưu hành nội bộ.

120086 THAM QUAN NHÀ MÁY

Tên tiếng Anh: **Field trip**

Số tín chỉ: 2(0,2,0)

Học phần tham quan nhà máy là môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng các hoạt động sản xuất thực tế ở nhà máy của doanh nghiệp, giúp sinh viên làm quen với thực tế lao động sản xuất ngoài doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- Giáo trình tham quan nhà máy (nội bộ)

120087 THỰC TẬP DOANH NGHIỆP 1

Tên tiếng Anh: **1st Company Internship**

Số tín chỉ: 2(0,2,0)

Tóm tắt nội dung:

Học phần thực tập doanh nghiệp 1 là môn học quan trọng đối với sinh viên. Trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp, sinh viên tìm hiểu các vấn đề liên quan đến các quá trình và thiết bị như cấu tạo, nguyên tắc hoạt động, các thông số kỹ thuật trong vận hành thiết bị và các yếu tố ảnh hưởng đến thiết bị.

Tài liệu tham khảo

- Giáo trình thực tập doanh nghiệp 1 (nội bộ)

120088 THỰC TẬP DOANH NGHIỆP 2

Tên tiếng Anh: **2nd Company Internship**

Số tín chỉ: 2(0,2,0)

Học phần thực tập doanh nghiệp 2 là môn học quan trọng đối với sinh viên. Trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp, sinh viên được đào tạo và rèn luyện các kỹ năng, thái độ làm việc chuyên nghiệp, phát triển các mối quan hệ nhằm chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai sau tốt nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- Giáo trình thực tập doanh nghiệp 2 (nội bộ)

120089 NHẬP MÔN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

Tên tiếng Anh: **Introduction to food technology**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần này cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan về lịch sử hình thành, phát triển, cũng như hiện trạng và tầm quan trọng của ngành công nghệ thực phẩm ở Việt Nam và trên thế giới. Qua học phần này sinh viên nắm được các khái niệm, định nghĩa và kiến thức cơ bản về ngành công nghệ thực phẩm, phương pháp đánh giá và kiểm soát chất lượng thực phẩm, các quá trình cơ bản trong sản xuất thực phẩm.

Tài liệu tham khảo

- Roshina Rabail (2019). Introduction to Food Science and Technology.

120090 KỸ THUẬT PHÒNG THÍ NGHIỆM

Tên tiếng Anh: **Labs Technology Skills**

Số tín chỉ: 2(0,2,0)

Học phần kỹ thuật phòng thí nghiệm cung cấp cho sinh viên những kiến thức về an toàn phòng thí nghiệm, kỹ thuật pha loãng hoá chất. Bên cạnh đó, còn biết sử dụng thành thạo những thiết bị trong phòng thí nghiệm hóa học.

Tài liệu tham khảo

- Trần Kim Tiến (2001). Kỹ thuật an toàn trong phòng thí nghiệm hóa học. NXB Khoa học và kỹ thuật Hà Nội.

120091 HOÁ VÔ CƠ

Tên tiếng Anh: **Inorganic Chemistry**

Số tín chỉ: 2(2,0,0)

Học phần gồm 10 chương cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản các vấn đề liên quan đến các tính chất của các nguyên tố hóa học trong bảng hệ thống tuần hoàn, cơ sở lý thuyết của các liên kết hóa học trong các hợp chất vô cơ, các tính chất vật lý, hóa học, các phương pháp điều chế và ứng dụng của các đơn chất và hợp chất vô cơ.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long (Chủ biên). Đỗ Đăng Thuận, Bùi Trường Đạt (2016). Hóa vô cơ: dành cho sinh viên hệ đại học các khối kỹ thuật và dược. NXB Đại học Công Nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lê Mậu Quyền (2001). Hóa học vô cơ: Bài tập. NXB Khoa học và kỹ thuật.

120092 THÍ NGHIỆM HÓA VÔ CƠ

Tên tiếng Anh: **Experiments in Inorganic chemistry**

Số tín chỉ: 2(0,2,0)

Thí nghiệm Hóa vô cơ dành cho sinh viên ngành Công nghệ thực phẩm bao gồm các thí nghiệm liên quan đến các kiến thức Hóa vô cơ như tính chất hóa học của các đơn chất, hợp chất của một số nguyên tố nhóm chính nhóm A: (IA, IIA, IIIA, IVA, VA, IVA, IIVA) và nguyên tố nhóm phụ nhóm B (IB, IIB, IIIB, IVB, VB, VIB, VIIB, VIIIB). Học phần sẽ giúp sinh viên trình bày được các thao tác cơ bản trong phòng thí nghiệm, cách quan sát các hiện tượng xảy ra trong phản ứng hóa học, vận dụng những kiến thức đã học giải thích các hiện tượng xảy ra trong phản ứng hóa học.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long (Chủ biên). Tô Thị Yến Chi, Đỗ Đăng Thuận, Bùi Trường Đạt, Mai Thi Nhâm (2017). Thí nghiệm hóa vô cơ: dành cho

sinh viên hệ đại học các khối kỹ thuật và dược. NXB Đại học Công Nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long (Chủ biên), Đỗ Đăng Thuận, Bùi Trường Đạt (2016). Hóa vô cơ: dành cho sinh viên hệ đại học các khối kỹ thuật và dược. NXB Đại học Công Nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lê Mậu Quyền (2001). Hóa học vô cơ: Bài tập. NXB Khoa học và kỹ thuật.

120093 HÓA HỮU CƠ

Tên tiếng Anh: **Organic Chemistry**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần cung cấp kiến thức nền tảng về cấu trúc, danh pháp, tính chất và các phản ứng của các hợp chất hydrocarbon và dẫn xuất. Nội dung được chia thành 2 phần:

- Kiến thức về cơ sở lý thuyết hóa hữu cơ như: *hiện tượng đồng phân, các hiệu ứng và các loại phản ứng thường gặp trong hóa học hữu cơ, cách biểu diễn công thức và giải thích các quy tắc gọi tên hợp chất hữu cơ.*
- Kiến thức về các nhóm định chức của hydrocarbon và các dẫn xuất: *cấu tạo chung, danh pháp, phương pháp điều chế, tính chất vật lý, tính chất hóa học quan trọng và ứng dụng)*

Tài liệu tham khảo

- Phan Thanh Sơn Nam, Trần Thị Việt Hoa (2019). Giáo trình Hóa hữu cơ. Tái bản lần thứ 2. Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Đình Thành (2013). Hóa học hữu cơ – Tập 1. NXB Khoa học và kỹ thuật.
- Nguyễn Đình Thành (2013). Hóa học hữu cơ – Tập 2. NXB Khoa học và kỹ thuật.
- Trần Mạnh Bình, Nguyễn Quan Đạt (2007). Hóa học hữu cơ sách đào tạo được sĩ đại học. T.1. NXB Y học.
- Trần Mạnh Bình, Nguyễn Quan Đạt (2007). Hóa học hữu cơ sách đào tạo được sĩ đại học. T.2. NXB Y học.

120094 THÍ NGHIỆM HÓA HỮU CƠ

Tên tiếng Anh: **Experiments in Organic chemistry**

Số tín chỉ: 2(0,2,0)

Học phần Thí nghiệm Hóa hữu cơ trang bị cho người học những kỹ năng thực hành cơ bản trong tổng hợp hữu cơ thông qua các quy trình tổng hợp các hợp chất hữu cơ cơ bản dựa trên các phản ứng như: phản ứng ester hóa, phản ứng dehydrate hóa, phản ứng oxi hóa, phản ứng sulfo hóa, phản ứng xà phòng hóa.....Người học sẽ thực hành tính toán lượng hóa chất, pha chế dung dịch cần thiết, lắp ráp dụng cụ và tiến hành các phản ứng. Qua đó, giúp củng cố kiến thức lý thuyết, rèn luyện kỹ năng phòng thí nghiệm, khả năng quan sát và phân tích, kỹ năng trình bày báo cáo thí nghiệm.

Tài liệu tham khảo

- Phan Kim Anh, Hoàng Minh Hào (2014), Giáo trình thí nghiệm Hóa hữu cơ. Giáo trình nội sinh
- Trần Thị Việt Hoa, Phạm Thành Quân, Trần Văn Thanh (2008), Kỹ thuật thực hành Tổng hợp hữu cơ, NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh;
- Phan Thanh Sơn Nam, Trần Thị Việt Hoa (2019). Giáo trình Hóa hữu cơ. Tái bản lần thứ 2. NXB. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

120095 VI SINH VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM NGHIỆM VI SINH

Tên tiếng Anh: **Microbiology and microbiological testing method**

Số tín chỉ: 2(2,0,0)

Học phần cung cấp cho sinh viên ngành công nghệ thực phẩm những kiến thức cơ bản và chuyên môn về vi sinh vật như về hình thái, sinh lý, dinh dưỡng vi sinh vật, kỹ thuật cơ bản trong phân tích, kiểm nghiệm vi sinh vật, ...

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Lâm Dũng, Nguyễn Đình Quyền, Phạm Văn Ty, 2008 Vi sinh vật học. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Trần Linh Thuộc, 2007 Phương pháp phân tích vi sinh vật trong nước, thực phẩm và môi trường. NXB Giáo dục.

120096 THÍ NGHIỆM VI SINH

Tên tiếng Anh: **Practical of Microbiology**

Số tín chỉ: 2(0,2,0)

Học phần giúp sinh viên ôn lại kiến thức và vận dụng một cách thực tế. Sinh viên phải thuần thục những kỹ năng cơ bản và bắt buộc. Sinh viên sẽ được quan sát nhận biết được hình dạng vi sinh vật ở các độ phóng đại của kính hiển vi, sẽ đếm được tế bào vi sinh vật Bao gồm:

- Chuẩn bị môi trường
- Kỹ thuật gieo cấy, nuôi và quan sát sự phát triển của vi sinh vật
- Phân lập vi sinh vật thuần khiết
- Quan sát vi khuẩn, quan sát nấm men và quan sát nấm mốc
- Xác định *Escherichia coli*
- Xác định Coliform
- Xác định tổng vi khuẩn hiếu khí
- Xác định tổng nấm men – tổng nấm mốc

Tài liệu tham khảo

- Lê Văn Việt Mẫn, Lại Mai Hương (2008), Thí nghiệm vi sinh vật học thực phẩm, NXB Đại học Quốc gia TPHCM
- Nguyễn Lâm Dũng, Nguyễn Đình Quyến, Phạm Văn Ty (2008), Vi Sinh Vật Học, NXB Giáo Dục.
- Trần Linh Thuộc (chủ biên) (2010), Phương pháp phân tích Vi Sinh Vật trong nước, thực phẩm và mỹ phẩm, NXB Giáo Dục.

120097 PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH THỰC PHẨM

Tên tiếng Anh: **Methods of Food analysis technology**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần trang bị cho người học cơ sở lý thuyết về các phương pháp phân tích cổ điển và hiện đại (*nguyên lý, cách tiến hành, trang thiết bị...*); kiến thức về kỹ thuật lấy và xử lý mẫu trong phân tích thực phẩm; trình bày các phương pháp xác định hàm lượng nước, protein, glucide, lipid và vitamin trong thực phẩm. Qua đó, người học có khả năng lựa chọn được phương pháp thích hợp để phân tích các chỉ tiêu hóa lý, hàm lượng và cấu trúc của các thành phần cơ bản trong thực phẩm.

Tài liệu tham khảo

- Thái Nguyễn Hùng Thu (2023). Kiểm nghiệm

thực phẩm. Hà Nội: NXB Y học.

- Nguyễn Quang Trung, Lê Trường Giang (2018). Giáo trình đại cương Phân tích thành phần thực phẩm. NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ.
- Trần Tử An, Trần Tích (2016). Hóa phân tích: sách đào tạo được sĩ đại học. T.1: Phân tích hóa học. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Trần Tử An, Trần Tích (2016). Hóa phân tích: sách đào tạo được sĩ đại học. T.2: Phân tích dụng cụ. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Hà Duyên Tư (2009). Phân tích hóa học thực phẩm. Hà Nội: NXB Khoa học và Kỹ thuật.

120098 THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH THỰC PHẨM

Tên tiếng Anh: **Experiment of Food Analysis**

Technology

Số tín chỉ: 2(0,2,0)

Giúp cho sinh viên có thể hiểu rõ và vận dụng kiến thức đã học vào việc đánh giá chất lượng một sản phẩm thực phẩm. Từ đó giúp sinh viên có khả năng ứng dụng trong thực tiễn sản xuất và nghiên cứu.

Tài liệu tham khảo

- Trần Bích Lam (2013). Thí nghiệm phân tích thực phẩm.. NXB Đại học Quốc gia TPHCM.
- Nguyễn Thị Hiền (2007). Thí nghiệm công nghệ thực phẩm. NXB Đại học Quốc gia TPHCM.

120099 QUÁ TRÌNH VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ

1

Tên tiếng Anh: **Process and Technology Equipment**

I

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Phần 1: Cơ lưu chất và cơ học vật liệu rời

Gồm 2 phần: Phần cơ học lưu chất liên quan tới các vấn đề cơ học của lưu chất, quá trình chảy của lưu chất, các thiết bị như lắng lọc. Phần vật liệu rời mô tả các quá trình vận chuyển vật liệu rời, các nguyên lý làm nhỏ kích thước, phân loại vật liệu rời.

Phần 2: Truyền nhiệt

Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về cơ sở quá trình truyền nhiệt: dẫn nhiệt, đối lưu nhiệt, bức xạ nhiệt; về trao đổi nhiệt: đun nóng, làm nguội, ngưng tụ; và các thiết bị truyền nhiệt nhằm giúp người học vận

dụng kiến thức để tính toán, lựa chọn thiết bị trao đổi nhiệt.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Lua (2008). Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: tập 1: các quá trình và thiết bị cơ học: quyển 1: khuấy - lắng lọc. NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Phạm Xuân Toàn (2008). Các quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm: Tập 3: Các quá trình và thiết bị truyền nhiệt. NXB Khoa học và kỹ thuật.
- Nguyễn Bin (2002). Các quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm: Tập 1: Các quá trình thủy lực, bơm, quạt, máy nén. NXB Khoa học và kỹ thuật.
- Phạm Văn Bôn, Nguyễn Đình Thọ (2006). Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: tập 5: quá trình và thiết bị truyền nhiệt: quyển 1: truyền nhiệt ổn định. NXB Đại học quốc gia TP.HCM.

120100 QUÁ TRÌNH VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ 2

Tên tiếng Anh: **Process and Technology Equipment II**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần gồm 2 phần: Truyền Khối và Kỹ thuật Phản Ứng

Phần “Truyền Khối” trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu tạo và nguyên lý hoạt động, ưu-nhược điểm và ứng dụng của thiết bị truyền khối: hấp thụ, chưng cất, sấy... để phân riêng các chất. Áp dụng lý thuyết đã học để tính toán các thông số cơ bản của các quá trình truyền khối.

Phần “Kỹ thuật phản ứng” cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng tính toán các quá trình phản ứng của các phản ứng hóa học như: năng lượng của phản ứng, hằng số tốc độ phản ứng, thời gian phản ứng, ... Trên cơ sở đó, sinh viên có thể đánh giá sơ bộ hiệu quả của một quá trình phản ứng, hiệu suất thiết bị và các yếu tố khác phục vụ cho mục tiêu tối ưu hóa các quá trình sản xuất.

Tài liệu tham khảo

- Vũ Bá Minh, Võ Văn Bang (2007). Các quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: tập 3: truyền khối. NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Vũ Bá Minh (2004). Các quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: tập 4: kỹ thuật phản ứng. NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Trịnh Văn Dũng (2008). Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: bài tập: truyền khối. NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

120101 MÁY VÀ THIẾT BỊ

Tên tiếng Anh: **Food processing and packaging equipment**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về máy và thiết bị trong lĩnh vực hóa thực phẩm và môi trường. Tính toán một số thông số cơ bản về máy và thiết bị trong lĩnh vực hóa thực phẩm và môi trường.

Tài liệu tham khảo

- Lê Ngọc Thụy (2009). Máy và thiết bị sản xuất thực phẩm. Nơi xuất bản: Nhà xuất bản Bách Khoa – Hà Nội.
- Tôn Thất Minh (2010). Giáo trình Máy và thiết bị vận chuyển và định lượng. Nơi sản xuất: Nhà xuất bản Bách Khoa – Hà Nội.
- Hồ Lê Viên (2006). Tính toán, thiết kế các chi tiết thiết bị hóa chất và dầu khí, NXB Khoa Học và Kỹ Thuật.
- Nguyễn Bin (2002). Các quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm: Tập 1: Các quá trình thủy lực, bơm, quạt, máy nén. NXB Khoa học và kỹ thuật
- Nguyễn Văn Lua (2008). Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học & thực phẩm. Tập 1. Các quá trình và thiết bị cơ học. Q.1: Khuấy – lắng – lọc. Nơi xuất bản: NXB ĐH Quốc gia TPHCM.

120102 HOÁ LÝ

Tên tiếng Anh: **Physical Chemistry**

Số tín chỉ: 2(2,0,0)

Học phần Hóa lý cung cấp các kiến thức về sự ứng dụng của các nguyên lý nhiệt động học để khảo sát các hiệu ứng nhiệt của phản ứng, kiến thức về các quá trình chuyển pha, chiều và giới hạn quá trình, cân bằng pha, cân bằng trong dung dịch - hơi, cân bằng giữa dung dịch lỏng - pha rắn.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long (Chủ biên). Đỗ Đăng Thuận, Bùi Trường Đạt (2018). Hóa lý. NXB Đại học Công Nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Mai Hữu Khiêm và cộng sự (2007). Hóa lý: bài tập. NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

120103 THÍ NGHIỆM HOÁ LÝ

Tên tiếng Anh: **Experiments of Physical Chemistry**

Số tín chỉ: 2(0,2,0)

Học phần cung cấp các nội dung thực hành giúp sinh viên hiểu rõ hơn về các quá trình Hóa lý và cách xác định các thông số hóa lý (*hiệu ứng nhiệt, hằng số cân bằng, nhiệt phản ứng...*) thông qua thực nghiệm đồng thời nâng cao và rèn luyện kỹ năng thực hành, kỹ năng tính toán và pha chế dung dịch, kỹ năng trình bày báo cáo, trình bày và xử lý các số liệu thí nghiệm.

Tài liệu tham khảo

- Cao Hồng Hà và cộng sự (2020). Thí nghiệm hóa lý. NXB Bách Khoa Hà Nội.
- Nguyễn Ngọc Hạnh (2008). Thí Nghiệm Hóa Lý. Nhà Xuất Bản Đại Học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long, Đỗ Đăng Thuận, Bùi Trường Đạt (2018). Hóa lý: giáo trình dành cho sinh viên hệ đại học. NXB Trường Đại học Công nghiệp TP Hồ Chí Minh

120104 HOÁ SINH

Tên tiếng Anh: **Biochemistry**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần cung cấp kiến thức nền tảng về các thành phần hóa học trong cơ thể sống như protein, enzyme, glucid, lipid, vitamin, khoáng và nước. Sinh viên được học về sự chuyển hóa và vai trò của các hợp chất này trong chế

biến, bảo quản thực phẩm và tác động đến sức khỏe – môi trường.

Tài liệu tham khảo:

- Lê Ngọc Tú (2002). Hóa sinh công nghiệp. NXB Khoa học và kỹ thuật.
- Phạm Thị Trân Châu, Trần Thị Áng (2009). Hóa sinh học. NXB Giáo dục.

120105 THÍ NGHIỆM HÓA SINH

Tên tiếng Anh: **Biochemistry practice**

Số tín chỉ: 2(0,2,0)

Giúp sinh viên định tính và định lượng các hợp chất hữu cơ Bao gồm: Định tính Protein - Định lượng Protein, định tính Glucid, xác định đường khử, đường tổng bằng phương pháp Bertrand, định tính Lipid, định lượng Vitamin C bằng phương pháp hoá học, xác định hoạt độ của một số Enzyme.

Tài liệu tham khảo

- Trần Bích Lam, Tôn Nữ Minh Nguyệt, Đinh Trần Nhật Thu (2004). Thí Nghiệm Hóa Sinh Thực Phẩm. NXB Đại học Quốc gia TPHCM.
- Nguyễn Văn Mùi (2001). Thực hành Hóa sinh học. NXB Khoa học và kỹ thuật.

120106 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Tên tiếng Anh: **Scientific research methodology**

Số tín chỉ: 3(1,0,2)

Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học (NCKH), các phương pháp nghiên cứu khoa học. Học phần cũng giúp sinh viên tìm hiểu về các loại báo cáo khoa học

Tài liệu tham khảo

- Đồng Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Ngọc An (2010). Phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB Lao động – Xã hội.
- Lê Huy Bá (2006). Phương pháp nghiên cứu khoa học. NXB ĐHQG TP. HCM.

120107 CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM

Tên tiếng Anh: **Food Processing Technology**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quy trình sản xuất và các hướng chế biến nguyên liệu trong ngành công nghiệp thực phẩm. Nội dung học bao gồm các đặc điểm công nghệ của từng loại nguyên liệu, các biến đổi vật lý, hóa học, sinh hóa trong quá trình chế biến. Sinh viên được hướng dẫn vận dụng kiến thức để xây dựng quy trình công nghệ phù hợp nhằm đảm bảo chất lượng, an toàn và giá trị dinh dưỡng của thực phẩm.

Tài liệu tham khảo:

- Lê Văn Việt Mẫn (2010). Công nghệ chế biến thực phẩm. NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- Lê Bạch Tuyết (1996). Các quá trình công nghệ cơ bản trong sản xuất thực phẩm. NXB Giáo dục.
- Lê Ngọc Tú (2004). Hóa học thực phẩm. NXB Khoa học và Kỹ thuật.

120108 VẼ KỸ THUẬT

Tên tiếng Anh: **Descriptive Geometry**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về vẽ kỹ thuật: phép chiếu, phương pháp biểu diễn, các quy tắc, quy định của tiêu chuẩn nhà nước về bản vẽ kỹ thuật.

Cung cấp kiến thức, rèn luyện kỹ năng đọc, hiểu và biết cách thiết lập các bản vẽ kỹ thuật sử dụng trong lĩnh vực cơ khí chế tạo máy.

Rèn luyện tác phong làm việc khoa học, tính cẩn thận, ý thức tổ chức kỷ luật của người làm công tác kỹ thuật.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Quốc Bình (2008). Giáo trình Autocad. NXB Hồng Đức.
- Trần Hữu Quế (2006). Vẽ kỹ thuật cơ khí. NXB Giáo dục.
- Nguyễn Đình Điện, Đỗ Mạnh Môn (2004). Hình học họa hình tập 1. NXB Giáo dục.
- Trần Hữu Quế, Nguyễn Văn Tuấn (1998). Bản vẽ kỹ thuật/Tiêu chuẩn quốc tế. NXB Giáo dục.

120109 AN TOÀN LAO ĐỘNG

Tên tiếng Anh: **Labor Safety**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về an toàn lao động, chủ động đề ra các biện pháp ngăn ngừa tai nạn. Tai nạn có thể phòng ngừa, do đó phương pháp hiệu quả để phòng ngừa tai nạn lao động chính là huấn luyện và đào tạo để tránh được các hành vi không an toàn.

Tài liệu tham khảo:

- Tạ Đăng Thuần, Lê Thành Huy, Hoàng Thị Loan (2022). Giáo trình An toàn lao động và bảo vệ môi trường. NXB Khoa học và kỹ thuật
- Hoàng Trí (2013). Giáo trình An toàn lao động và môi trường công nghiệp. NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
- NSL Safety Awareness & Training Materials (2021). The North American Rigging & Lifting Handbook.

120110 CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SẠCH HƠN

Tên tiếng Anh: **Cleaner Production Technology**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần gồm những nội dung chính: tính hợp lý và cấp thiết của việc thực hiện Sản xuất sạch hơn của các công ty, xí nghiệp. Phương pháp đánh giá lợi ích thu được từ một dự án Sản xuất sạch hơn, phương pháp kiểm toán môi trường, phương pháp đánh giá vòng đời sản phẩm (Life-Cycle Assessment – LCA) và cơ chế phát triển sạch (Clean Development Mechanism - CDM).

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đình Huân (2018). Sản xuất Sạch hơn, Đại Học Bách Khoa Đà Nẵng.
- UNIDO CP Programme (2002). Manual on the development of Cleaner Production Policies – Approaches and Instruments. Programme Development and Technical Cooperation Division, Vienna.

120113 QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Tên tiếng Anh: **Quality Management**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản về quản lý chất lượng, bao gồm: Các khái niệm cơ bản về chất lượng và quản lý chất lượng; Các công cụ quản lý

chất lượng; Các phương pháp quản lý chất lượng và các tiêu chuẩn quản lý chất lượng.

Tài liệu tham khảo

- Đồng Thị Anh Đào (2014). Quản lý chất lượng thực phẩm. Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Tạ Thị Kiều An, Ngô Thị Ánh, Nguyễn Thị Ngọc Diệp (2014). Quản lý chất lượng. NXB Thống kê.
- Nguyễn Thị Vân Hà (2014). Quản lý chất lượng môi trường. Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Tạ Thị Kiều An, Nguyễn Thị Ngọc Diệp (2007). Quản lý chất lượng trong các tổ chức: bài tập. Tp. Hồ Chí Minh: Thống kê.

120114 CÔNG NGHỆ LÊN MEN

Tên tiếng Anh: **Fermentation technology**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Công nghệ lên men cung cấp cho sinh viên ngành công nghệ thực phẩm những kiến thức về quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm thực phẩm bằng phương pháp lên men. Bao gồm: Công nghệ sản xuất các thực phẩm lên men từ ngũ cốc; Công nghệ sản xuất các thực phẩm lên men từ rau quả; Công nghệ sản xuất các sản phẩm lên men từ thịt cá; Công nghệ sản xuất các sản phẩm lên men từ sữa.

Tài liệu tham khảo

- Bùi Ái (2008). Công nghệ lên men ứng dụng trong công nghệ thực phẩm. NXB Đại Học Quốc Gia TPHCM.
- Lê Văn Việt Mẫn (2004). Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa và thức uống, tập 1. NXB Đại Học Quốc Gia TPHCM.
- Nguyễn Đức Lượng (2002). Công nghệ vi sinh, tập 2. NXB Đại Học Quốc Gia TPHCM.
- Nguyễn Đức Lượng (2002). Công nghệ vi sinh vật, tập 3 - Thực phẩm lên men truyền thống. TP. HCM: NXB Đại Học Quốc Gia TPHCM.
- Nguyễn Thị Hiền (2006). Công nghệ sản xuất mì chính và các sản phẩm lên men cổ truyền. Hà Nội: NXB Khoa học và kỹ thuật.

120115 THÍ NGHIỆM CÔNG NGHỆ LÊN MEN

Tên tiếng Anh: **Experiment of Fermentation**

Technology

Số tín chỉ: 2(0,2,0)

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và khả năng thực hành một số công nghệ sản xuất các sản phẩm lên men. Qua đó, sinh viên nắm được quy trình sản xuất cũng như thao tác cơ bản trong nghiên cứu và điều hành sản xuất thực phẩm lên men. Bao gồm:

- Công nghệ sản xuất các thực phẩm lên men từ ngũ cốc
- Công nghệ sản xuất các thực phẩm lên men từ rau quả
- Công nghệ sản xuất các sản phẩm lên men từ thịt cá
- Công nghệ sản xuất các sản phẩm lên men từ sữa

Tài liệu tham khảo

- Bùi Ái (2008), Công nghệ lên men ứng dụng trong công nghệ thực phẩm, NXB Đại Học Quốc Gia TPHCM.
- Lê Văn Việt Mẫn (2004), Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa và thức uống, tập 1, NXB Đại Học Quốc Gia TPHCM.
- Nguyễn Thị Hiền (2006), Công nghệ sản xuất mì chính và các sản phẩm lên men cổ truyền, NXB Khoa học và kỹ thuật.

120116 THIẾT KẾ THÍ NGHIỆM VÀ XỬ LÝ SỐ LIỆU THỰC NGHIỆM

Tên tiếng Anh: **Experimental Design and Data**

Analysis

Số tín chỉ: 2(1,1,0)

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về phân tích đơn biến, phân tích đa biến, phân tích phương sai, phân tích tương quan và phương trình hồi qui. Sinh viên được giới thiệu trình tự các bước khi tiến hành bố trí nghiệm trong thí nghiệm và nghiên cứu. Sau khoá học, sinh viên có kỹ năng tốt trong việc sử dụng phần mềm xử lý thống kê để xử lý và phân tích các kết quả thực nghiệm.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long, Nguyễn Thái Thanh Trúc (2016). Thiết kế thí nghiệm và xử lý

số liệu thực nghiệm. Nơi xuất bản: NXB. ĐH Công nghiệp Tp.HCM.

- Akhnadarova X.I., Kapharop V.V., Nguyễn Đình Soa (1994). Tối ưu hoá thực nghiệm trong hoá học và kỹ thuật hoá học. Nơi xuất bản: ĐHBK Tp.HCM.
- Trịnh Văn Dũng (2008). Ứng dụng tin học trong công nghệ hóa học - thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB. ĐHQG Tp.HCM.
- Chu Văn Mẫn (2009). Tin học trong công nghệ sinh học. Nơi xuất bản: NXB. Giáo dục.
- Bùi Minh Trí (2005). Xác suất thống kê và quy hoạch thực nghiệm. Nơi xuất bản: NXB. Khoa học và kỹ thuật.

120117 ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH 1

Tên tiếng Anh: **1st Specific Project**

Số tín chỉ: 2(1,1,0)

Học phần hướng dẫn cho sinh viên áp dụng kiến thức chuyên ngành và kỹ năng cần thiết, để thực hiện một khảo sát, một nghiên cứu hoặc tham gia cải tiến, phát triển một sản phẩm cụ thể trong lĩnh vực Công nghệ thực phẩm. Trên cơ sở những kiến thức chuyên ngành và kỹ năng đạt được, sinh viên đề xuất đề tài và tiến hành thực hiện những khảo sát liên quan đến đề tài trong phòng thí nghiệm.

Tài liệu tham khảo

- Vũ Cao Đàm (2000). Phương pháp luận nghiên cứu khoa học. NXB Khoa học kỹ thuật.
- Nguyễn Văn Lê (2001). Phương pháp luận nghiên cứu khoa học. NXB Trẻ.
- Các tài liệu chuyên ngành khác (bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học) ứng với mỗi đề tài thuộc lĩnh vực cụ thể mà sinh viên chọn.

120118 ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH 2

Tên tiếng Anh: **2nd Specific Project**

Số tín chỉ: 2(1,1,0)

Học phần bao gồm phần lý thuyết và thực hành nhằm hướng dẫn sinh viên triển khai đề tài nghiên cứu, khảo sát hoặc phát triển sản phẩm thuộc lĩnh vực Công nghệ Thực phẩm. Sinh viên học cách xây dựng đề cương,

thực hiện khảo sát, thí nghiệm và trình bày kết quả một cách khoa học.

Tài liệu tham khảo:

- Vũ Cao Đàm (2018). Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Các tài liệu chuyên ngành: bài báo, luận án, đề tài nghiên cứu phù hợp với từng đề tài sinh viên chọn.

120119 THỰC PHẨM CHỨC NĂNG

Tên tiếng Anh: **Functional Food**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần giới thiệu các khái niệm về thực phẩm chức năng; cách phân loại thực phẩm chức năng và giá trị phòng bệnh của các dinh dưỡng chức năng; Nguyên lý và phương thức phát triển thực phẩm chức năng.

Tài liệu tham khảo

- Dương Thanh Liêm, Lê Thanh Hải, Vũ Thùy Tiên (2010). Thực phẩm chức năng sức khỏe bền vững. NXB Khoa học Kỹ thuật.

120120 CON NGƯỜI VÀ MÔI TRƯỜNG

Tên tiếng Anh: **Human and Environment**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Môn học cung cấp các kiến thức về con người và sự phát triển của con người, gắn liền với sự tác động qua lại của con người và môi trường. Môn học này cũng đưa ra các biện pháp cơ bản để bảo vệ môi trường, góp phần bảo vệ sức khỏe con người.

Tài liệu tham khảo

- Lê Văn Khoa, Đoàn Văn Tiến, Nguyễn Song Tùng, Nguyễn Quốc Việt (2009). Môi trường và phát triển bền vững. NXB Giáo dục.
- Lê Thị Thanh Mai (2009). Môi trường và con người. NXB Đại học Quốc gia TPHCM.

120121 KỸ THUẬT XỬ LÝ NƯỚC CẤP - NƯỚC THẢI

Tên tiếng Anh: **Water - Waste Water Treatment**

Engineering

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần học giới thiệu về các nguồn nước thải, thành phần, tính chất các chỉ tiêu đánh giá chất lượng nước thải, công trình xử lý nước thải.

Môn học cung cấp kiến thức về các loại nguồn nước, công nghệ xử lý nước mặt, nước ngầm, chất lượng nước cấp, tiêu chuẩn cấp nước cho đời sống và các ngành công nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- Trần Văn Nhân, Ngô Thị Nga (2009). Giáo trình công nghệ xử lý nước thải. NXB Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội.
- Nguyễn Đức Lượng, Nguyễn Thị Thùy Dương (2003). Công nghệ sinh học môi trường. NXB ĐHQG gia HCM

120122 CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH

Tên tiếng Anh: **Post-harvest technology**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về các biến đổi sinh lý và hóa sinh trong nông sản sau thu hoạch; những rối loạn sinh lý, sự thiệt hại do vi sinh vật, mầm bệnh và các nhân tố khác dẫn đến sự suy giảm chất lượng nông sản; Đồng thời giúp sinh viên nắm vững kiến thức về phương pháp bảo quản và công nghệ chế biến nông sản.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Tiếp, Quách Đình Nguyễn Văn Thoa (2008). Bảo quản và chế biến rau quả. NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- Trần Văn Chương, 2000. Công nghệ bảo quản – chế biến nông sản sau thu hoạch – Tập 1&2. NXB Văn hóa dân tộc.
- Hà Văn Thuyết, (2002). Bảo quản rau quả tươi và bán chế phẩm. NXB Nông nghiệp.
- Tôn Nữ Minh Nguyệt, Lê Văn Việt Mẫn, Trần Thị Thu Hà, (2008). Công nghệ chế biến rau trái - Tập 1: Nguyên liệu và công nghệ bảo quản sau thu hoạch. NXB Đại học Quốc gia.

120123 ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG THỰC PHẨM

Tên tiếng Anh: **Sensory Evaluation and Food Quality Management**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản, kỹ năng về đánh giá cảm quan thực phẩm, cũng như cơ chế tương tác của các hợp chất mùi, vị đến các

tế bào cảm giác trên các giác quan như vị giác và khứu giác. Đồng thời, giúp người học tiếp cận với những phương pháp đánh giá cảm quan và cách xử lý số liệu tương ứng được sử dụng phổ biến trong đánh giá chất lượng và nghiên cứu phát triển sản phẩm như: phép thử phân biệt, phép thử mô tả và phép thử thị hiếu.

Tài liệu tham khảo

- Hà Duyên Tư (2006). Kỹ thuật phân tích cảm quan thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB. KHKT Hà Nội.
- Đồng Thị Anh Đào (2014). Quản lý chất lượng thực phẩm. TP. HCM: NXB Đại Học Quốc Gia TPHCM.
- Nguyễn Hoàng Dũng (2006). Thực hành đánh giá cảm quan. Nơi xuất bản: NXB. ĐHQG Tp.HCM.
- Nguyễn Hoàng Dũng (biên dịch) (2007). Đánh giá cảm quan thực phẩm: Nguyên tắc và thực hành. Nơi xuất bản: NXB Đại học Quốc gia..
- Lawless H. T., Heymann H. (1998). Sensory evaluation: Principles and Practices. Nơi xuất bản: Springer Press.

120124 THỰC HÀNH ĐÁNH GIÁ CẢM QUAN

Tên tiếng Anh: **Practical Sensory Evaluation**

Số tín chỉ: 2(0,2,0)

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản, kỹ năng về đánh giá cảm quan thực phẩm, cũng như cơ chế tương tác của các hợp chất mùi, vị đến các tế bào cảm giác trên các giác quan như vị giác và khứu giác. Đồng thời, giúp người học tiếp cận với những phương pháp đánh giá cảm quan và cách xử lý số liệu tương ứng được sử dụng phổ biến trong đánh giá chất lượng và nghiên cứu phát triển sản phẩm như: phép thử phân biệt, phép thử mô tả và phép thử thị hiếu.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thái Thanh Trúc (2014). Giáo trình Thí nghiệm đánh giá cảm quan thực phẩm. Nơi xuất bản: Đồng Nai.
- Nguyễn Hoàng Dũng (2006). Thực hành đánh giá cảm quan. Nơi xuất bản: NXB. ĐHQG Tp.HCM.
- Hà Duyên Tư (2006). Kỹ thuật phân tích cảm quan thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB. KHKT Hà Nội.

- Nguyễn Hoàng Dũng (biên dịch) (2007). Đánh giá cảm quan thực phẩm: Nguyên tắc và thực hành. Nơi xuất bản: NXB Đại học Quốc gia.

120125 CÔNG NGHỆ HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN

Tên tiếng Anh: **Natural products technology**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần Công nghệ hợp chất Thiên nhiên sẽ trang bị cho người học cơ sở lý thuyết (*phân loại, cấu tạo, tính chất, các phương pháp tách chiết và phân lập, các tác dụng sinh học, ứng dụng*) của các hợp chất biến dưỡng thứ cấp gồm: Alkaloid, Flavonoid, Steroid và Terpenoid. Qua đó, người học sẽ nắm vững cơ sở lý thuyết và ứng dụng của các hợp chất này trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ thực phẩm.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Hân, Đỗ Hữu Nghi, Bùi Thị Thúy Luyện, Trần Trọng Biên (2022). Kỹ thuật chiết xuất dược liệu. NXB Y học.
- Phan Tổng Sơn, Phan Minh Giang (2016). Hóa học các hợp chất thiên nhiên. T.1. NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- Steven M. Colegate, Russell J. Molyneux (2008), Bioactive natural products: detection, isolation, and structural determination. CRC Press.

120126 PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM

Tên tiếng Anh: **Product Development**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phát triển sản phẩm, các giai đoạn của quá trình phát triển sản phẩm, cách lập kế hoạch và thực hiện các mục tiêu phát triển sản phẩm, phương pháp tạo sản phẩm mới và những việc cần làm để thương mại hóa sản phẩm.

Tài liệu tham khảo

- Vũ Quế Hương (2001). Quản lý đổi mới và phát triển sản phẩm mới. Nhà xuất bản Khoa học Kỹ thuật.
- Earle M.; Earle R.; Anderson A. (2001). Food Product Development. Woodhead Publishing.

- Gordon W. Fuller (2011). New Food Product Development from Concept to Marketplace. CRC Press.

120127 KỸ THUẬT BAO BÌ THỰC PHẨM

Tên tiếng Anh: **Food packaging technology**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về định nghĩa, phân loại và vai trò của bao bì trong lĩnh vực thực phẩm. Giúp sinh viên hiểu rõ các yếu tố quyết định chức năng của bao bì như vật liệu, đặc tính, cấu trúc và hình dạng của bao bì, cũng như các phương pháp đóng gói. Ngoài ra, môn học còn giải thích các quy định về nội dung ghi nhãn và các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn liên quan đến bao bì thực phẩm.

Tài liệu tham khảo

- Đồng Thị Anh Đào (2020). Giáo trình Kỹ thuật bao bì thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB Đại Học Quốc Gia Tp.HCM.
- Đồng Thị Anh Đào (2007). Bài tập trắc nghiệm Kỹ thuật bao bì thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB Đại Học Quốc Gia Tp.HCM.
- Nguyễn Thị Lại Giang, Trần Thanh Hà (2013). Thiết kế và sản xuất bao bì. Nơi xuất bản: NXB Đại học quốc gia Tp.HCM.

120128 QUẢN TRỊ KINH DOANH CHO KỸ SƯ

Tên tiếng Anh: **Business Administration for engineers**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh cho kỹ sư. Kết thúc môn học, sinh viên sẽ hiểu được các khái niệm, phương pháp quản trị kinh doanh trong một doanh nghiệp; phân tích được được quy trình ra quyết định của nhà quản lý, các hoạt động trong quản lý Marketing; hiểu được cấu trúc tổ chức quản lý nhân sự; đánh giá được kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; từ đó cải tiến giải pháp quản trị kinh doanh xuất phát từ những khác biệt văn hóa trong DN.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Ngọc Huyền (2013). Giáo trình Quản trị kinh doanh tập 1. NXB Đại học kinh tế quốc dân.

- Nguyễn Ngọc Huyền (2013). Giáo trình Quản trị kinh doanh tập 2. NXB Đại học kinh tế quốc dân.
- Nguyễn Thành Độ và Nguyễn Ngọc Huyền (2011). Giáo trình Quản trị kinh doanh. NXB Đại học kinh tế quốc dân.

120129 CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN VÀ BẢO QUẢN THỊT, THỦY SẢN

Tên tiếng Anh: **Meat and seafood processing and preservation**

Số tín chỉ: 3(2,0,1)

Học phần Công nghệ bảo quản và chế biến thịt, thủy sản trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và kỹ năng để hiểu về nguyên liệu dùng trong thực phẩm và các phương pháp để bảo quản và chế biến thịt, thủy sản. Học phần này sẽ giúp người học nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của thịt, thủy sản trong dinh dưỡng và chế biến thực phẩm, trong sản xuất công nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Trọng Cẩn, Đỗ Minh Phụng, Nguyễn Việt Dũng, Nguyễn Anh Tuấn (2011). Công nghệ chế biến thực phẩm thủy sản, Tập 2. NXB Khoa học và kỹ thuật.
- Trần Đức Ba, Nguyễn Văn Tài (2009). Công nghệ lạnh thủy sản. NXB. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Thị Hiền và cộng sự (2007). Thí nghiệm công nghệ thực phẩm. NXB. Đại học quốc gia Tp.HCM.

120130 THỰC HÀNH CHẾ BIẾN THỊT, THỦY SẢN

Tên tiếng Anh: **Practical Meat and seafood processing and preservation**

Số tín chỉ: 2(0,2,0)

Học phần nhằm giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng thực hành và biết ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn trong lĩnh vực chế biến và bảo quản thịt, thủy sản.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thị Hiền và cộng sự (2007). Thí nghiệm công nghệ thực phẩm. NXB. Đại học quốc gia Tp.HCM.

- Nguyễn Trọng Cẩn, Đỗ Minh Phụng, Nguyễn Việt Dũng, Nguyễn Anh Tuấn (2011). Công nghệ chế biến thực phẩm thủy sản, Tập 2. NXB. Khoa học kỹ thuật.
- Trần Đức Ba, Nguyễn Văn Tài (2009). Công nghệ lạnh thủy sản. NXB. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

120131 CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN SỮA VÀ SẢN XUẤT BÁNH KẸO

Tên tiếng Anh: **Dairy and Bakery Processing**

Technology

Số tín chỉ: 3(2,0,1)

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về nguyên liệu sữa, nguyên liệu sản xuất bánh, kẹo. Đồng thời, cung cấp những kiến thức về quy trình công nghệ chế biến sữa, các sản phẩm lên men từ sữa, quy trình công nghệ sản xuất bánh và quy trình sản xuất các sản phẩm kẹo.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thái Thanh Trúc (2017). Giáo trình công nghệ bảo quản và chế biến sữa. Nơi xuất bản: Đồng Nai.
- Nguyễn Thái Thanh Trúc (2017). Giáo trình công nghệ sản xuất bánh kẹo. Nơi xuất bản: Đồng Nai.
- Lê Văn Việt Mẫn (2004). Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa và thức uống, Tập 1, Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa. Nơi xuất bản: NXB Đại Học Quốc Gia TP. HCM.
- Bùi Đức Hợi (chủ biên) (2006). Kỹ thuật chế biến lương thực, tập 1. NXB. Khoa học và kỹ thuật.
- Lâm Xuân Thanh (2008). Giáo Trình Công Nghệ Các Sản Phẩm Sữa. NXB Khoa Học Kỹ Thuật.
- Lê Thị Liên Thanh, Lê Văn Hoàng (2005). Công nghệ chế biến sữa và các sản phẩm sữa. Nơi xuất bản: NXB Khoa Học Kỹ Thuật.
- Lê Văn Việt Mẫn, Lại Quốc Đạt, Nguyễn Thị Hiền (2010). Công nghệ chế biến thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB. ĐHQG Tp.HCM.
- Walstra, P., Wouters, J.T.M., Geurts, T.J. (2006). Dairy Science and technology, 2ed. Nơi xuất bản: Taylor and Francis.

120132 THỰC HÀNH CHẾ BIẾN SỮA VÀ SẢN XUẤT BÁNH KẸO

Tên tiếng Anh: **Practical Dairy and Bakery**

Processing Technology

Số tín chỉ: 2(0,2,0)

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về nguyên liệu, sản phẩm, các biến đổi chính và các thiết bị chính trong quy trình chế biến sữa và sản xuất bánh kẹo.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thị Hiền và cộng sự (2007) Thí nghiệm công nghệ thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB. Đại học quốc gia Tp.HCM.
- Lê Văn Việt Mẫn (2004). Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa và thức uống, Tập 1, Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa. Nơi xuất bản: NXB Đại Học Quốc Gia TP. HCM.
- Trần Bích Lam (2006). Thí nghiệm phân tích thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB. Đại học quốc gia Tp.HCM.
- Bùi Đức Hợi (chủ biên) (2006). Kỹ thuật chế biến lương thực, tập 1. Nơi xuất bản: NXB. Khoa học và kỹ thuật.
- Lê Văn Việt Mẫn, Lại Quốc Đạt, Nguyễn Thị Hiền (2010). Công nghệ chế biến thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB. ĐHQG Tp.HCM.

120133 CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN TRÀ, CÀ PHÊ, RAU QUẢ

Tên tiếng Anh: **Tea, Coffee, Vegetables and Fruits Processing Technology**

Số tín chỉ: 3(2,0,1)

Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu về các công nghệ chế biến trà, cà phê, rau và trái cây. Sinh viên được tìm hiểu quy trình chế biến đặc trưng, các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và ứng dụng công nghệ phù hợp với từng loại nguyên liệu thực vật.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Văn Tiếp, Quách Đình, Nguyễn Văn Thoa (2008). Bảo quản và chế biến rau quả. NXB Khoa học kỹ thuật.

- Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Tăng (2010). Công nghệ sản xuất Chè, cà phê và Ca cao. NXB Lao động.
- Tôn Nữ Minh Nguyệt và cộng sự (2008). Công nghệ chế biến rau trái - Tập 1. NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

120134 THỰC HÀNH CHẾ BIẾN TRÀ, CÀ PHÊ, RAU QUẢ

Tên tiếng Anh: **Practical Tea, Coffee, Vegetables and Fruits Processing Technology**

Số tín chỉ: 2(0,2,0)

Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng thực hành về nguyên liệu và quy trình chế biến các sản phẩm từ trà, cà phê và rau quả như: trà đen, trà xanh, cà phê rang xay, nước rau quả, rau quả sấy khô. Sinh viên học cách đánh giá chỉ tiêu chất lượng và vận dụng quy trình thực tế.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Thị Hiền và cộng sự (2007). Thí nghiệm công nghệ thực phẩm. NXB Đại học Quốc gia TP.HCM.
- Trần Bích Lam (2006). Thí nghiệm phân tích thực phẩm. NXB Đại học Quốc gia TP.HCM.
- Bùi Đức Hợi (chủ biên) (2006). Kỹ thuật chế biến lương thực, Tập 1. NXB Khoa học và kỹ thuật.

120135 CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NƯỚC GIẢI KHÁT

Tên tiếng Anh: **Technology of soft drinks and fruit juices**

Số tín chỉ: 3(2,0,1)

Học phần Công nghệ sản xuất nước giải khát, cung cấp cho người học kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển các loại đồ uống; một số quá trình cơ bản, các kỹ thuật tiên tiến trong công nghệ sản xuất rượu, bia, nước giải khát; Quy trình công nghệ sản xuất một số loại nước giải khát pha chế, nước quả ép và đồ uống có cồn.

Tài liệu tham khảo

- Lê Văn Việt Mẫn (2007). Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa và thức uống - Tập 2: Công nghệ sản xuất thức uống. NXB Đại học Quốc Gia TP.HCM.

- Lê Văn Việt Mẫn, Lại Quốc Đạt, Nguyễn Thị Hiền (2010). Công nghệ chế biến thực phẩm. Tái bản lần 1. NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

120136 THỰC HÀNH SẢN XUẤT NƯỚC GIẢI KHÁT

Tên tiếng Anh: **Experiment of soft drinks and fruit juices processing**

Số tín chỉ: 2(0,2,0)

Học phần Thực hành công nghệ sản xuất nước giải khát, đề cập đến việc khảo sát các công đoạn chính trong một quá trình khảo sát nước giải khát có gas và không có gas từ nguyên liệu chính đến quá trình pha chế nước giải khát, chiết rót sản phẩm và cuối cùng là xác định các nguyên nhân gây hư hỏng và làm giảm chất lượng nước giải khát. Sinh viên trực tiếp thực hiện các quy trình sản xuất sản phẩm nước giải khát.

Tài liệu tham khảo

- Lê Văn Việt Mẫn (2007). Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa và thức uống - Tập 2: Công nghệ sản xuất thức uống. NXB Đại học Quốc Gia TP.HCM.
- Lê Văn Việt Mẫn, Lại Quốc Đạt, Nguyễn Thị Hiền (2010). Công nghệ chế biến thực phẩm. Tái bản lần 1. Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

120137 PHỤ GIA THỰC PHẨM

Tên tiếng Anh: **Food Additives**

Số tín chỉ: 3(2,0,1)

Học phần Phụ gia thực phẩm là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phân loại, cấu trúc, tính năng và ứng dụng của các chất phụ gia trong công nghệ chế biến các sản phẩm thực phẩm. Thông qua môn học, sinh viên được đánh giá cuối kỳ bằng thi tự luận với việc định danh, liều lượng cho phép sử dụng của các loại phụ gia trong sản phẩm thực phẩm.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Phú Đức, Lê Thị Hồng Ánh (2022). Giáo trình Phụ gia thực phẩm. NXB: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

- Đàm Sao Mai, Nguyễn Thị Hoàng Yến, Bùi Đặng Khuê (2012). Phụ gia thực phẩm. NXB: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Quang Minh, Tiến Phát (2016). Luật an toàn thực phẩm: quy định mới về chất phụ gia thực phẩm, quản lý chất lượng và xử phạt vi phạm hành chính. NXB: Lao động.
- A. Larry Branen, P. Michael Davidson, Seppo Salminen and John H. Thorngate III, Food Additives, Second Edition Revised and Expanded, Marcel Dekker Inc., 2001.
- Luật, Thông tư, Nghị định và các văn bản có liên quan.

120138 LUẬT THỰC PHẨM

Tên tiếng Anh: **Food Safety Laws**

Số tín chỉ: 3(2,0,1)

Học phần Luật thực phẩm trang bị cho sinh viên các kiến thức về kiểm soát chất lượng và an toàn thực phẩm; kiến thức về Luật các Nghị định, thông tư trong sản xuất và chế biến thực phẩm.

Tài liệu tham khảo

- Luật số 55/2010/QH12 của Quốc hội: Luật an toàn thực phẩm
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.
- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y Tế.
- Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010.
- Thông tư số 05/2014/TT-TTCT ngày 16/10/2014 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra.
- Phạm Duy Tường và các tác giả (2006). Dinh dưỡng và vệ sinh thực phẩm. Nhà xuất bản Y học.

- Website: <https://vfa.gov.vn> Website Cục an toàn thực phẩm Việt Nam.

120139 DINH DƯỠNG ĐẠI CƯƠNG

Tên tiếng Anh: **Nutrition science**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Giới thiệu tầm quan trọng của dinh dưỡng đối với sức khỏe người trong duy trì và phát triển. Nội dung học phần gồm ba phần: “Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về dinh dưỡng của các nguồn thực phẩm”; “Nhu cầu dinh dưỡng của các nhóm đối tượng” và “Phương pháp tính toán cụ thể để thiết lập khẩu phần ăn cho từng nhóm đối tượng”.

Tài liệu tham khảo

- Thúy Hân (2004). Dinh dưỡng và sức khỏe. NXB. Văn hóa thông tin (đặc thù không thay thế).
- Lê Doãn Diên & Vũ Thị Như (2006). Dinh dưỡng người, NXB Giáo Dục.
- Hà Huy Khôi & Từ Giấy (1994). Các Bệnh Thiếu Dinh Dưỡng và Sức Khỏe Cộng Đồng Ở Việt Nam, NXB Y Học Hà Nội.

120140 QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG VÀ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC THỰC PHẨM

Tên tiếng Anh: **Food Traceability and Supply Chain Management**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần “Quản lý chuỗi cung ứng và truy xuất nguồn gốc thực phẩm” trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về các thành phần của chuỗi cung ứng, các phương pháp quản lý chuỗi cung ứng thực phẩm và quy trình truy xuất thực phẩm từ trang trại để bàn ăn.

Tài liệu tham khảo

- The Associations of Food, Beverage and Consumer Products Companies (2008). Food Supply Chain handbook.
- ISO 22005:2007- Traceability in feed and foodchain- General principles and basic requirements for system design and implementation.
- Hoorfar, Jeffrey, et al (2011). Food Chain Integrity - A Holistic Approach to Food Traceability, Safety, Quality and Authenticity. 1st

ed., vol. 212, Woodhead Publishing, <https://doi.org/10.1533/9780857092519>.

120141 QUY PHẠM THỰC HÀNH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TỐT (GAP)

Tên tiếng Anh: **Good Agricultural Practice**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần Quy phạm thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt; Các yêu cầu về thực hành sản xuất nông nghiệp tốt theo VietGAP và GlobalGAP; Phương pháp xây dựng, áp dụng và đánh giá quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt. Bên cạnh đó, học phần này cũng trang bị cho người học các kỹ năng cần thiết trong việc tìm hiểu, phân tích, hệ thống các yêu cầu và xây dựng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trên các đối tượng khác nhau.

Tài liệu tham khảo

- Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (NAFIQAD) – Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (2013). Sổ tay hướng dẫn áp dụng VietGAP/GMPs – Chuỗi sản xuất, kinh doanh rau quả tươi. Dự án Xây dựng và kiểm soát chất lượng Nông sản thực phẩm (FAPQDCP)
- TCVN 11892-1:2017: Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt tại Việt Nam (VietGAP).

120142 HỆ THỐNG PHÂN TÍCH MỐI NGUY VÀ KIỂM SOÁT ĐIỂM TỚI HẠN (HACCP)

Tên tiếng Anh: **Hazard Analysis and Critical Control Point System**

Số tín chỉ: 3(2,0,1)

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cần thiết về chương trình quản lý chất lượng thực phẩm đang áp dụng tại Việt Nam. Các mối nguy an toàn thực phẩm. Quy phạm Sản xuất (GMP), Quy phạm Vệ sinh (SSOP), Phân tích và Kiểm soát Mối nguy Đáng kể tại Điểm kiểm soát tới hạn (HACCP) và các hệ thống quản lý chất lượng khác. Từ đó có thể giúp sinh viên tham gia tốt vào công tác quản lý chất lượng thực phẩm sau khi tốt nghiệp ra trường.

Tài liệu tham khảo

- A Training Manual on Food Hygiene and the Hazard Analysis and Critical Control Point (HACCP) System, FAO (1998). Food Quality and Safety Systems.
- TCVN 5603:2023: Nguyên tắc chung về vệ sinh thực phẩm

120143 DINH DƯỠNG CỘNG ĐỒNG

Tên tiếng Anh: **Community Nutrition**

Số tín chỉ: 3(2,0,1)

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức các nguyên tắc để tính toán nhu cầu dinh dưỡng cho suốt vòng đời, từ giai đoạn thai kỳ đến giai đoạn cao tuổi, cả những nhu cầu dinh dưỡng đặc biệt ví dụ người luyện tập thể dục thể thao.

Ngoài ra, học phần cũng đề cập đến việc nhận biết và giải quyết các vấn đề dinh dưỡng trong cộng đồng, cũng như việc phát triển, thực thi và đánh giá các chương trình dinh dưỡng cộng đồng.

Tài liệu tham khảo

- Đào Thị Yến Phi (2020). Dinh Dưỡng Cộng Đồng. NXB Y học.

120144 DINH DƯỠNG THEO ĐỘ TUỔI

Tên tiếng Anh: **Nutrition by Age**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể, đến việc xác định nhu cầu dinh dưỡng tại mỗi giai đoạn tuổi. Sinh viên giải thích được ảnh hưởng của các phân nhóm chất dinh dưỡng đến nhu cầu năng lượng của các đối tượng khác nhau theo độ tuổi, nhằm cải thiện và duy trì sức khỏe cho bản thân và cộng đồng.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Y tế - Viện Dinh dưỡng (2016). Nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam. NXB Y học.

120145 KHOA HỌC CHẾ BIẾN MÓN ĂN

Tên tiếng Anh: **Science of food processing**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về lĩnh vực chế biến thực phẩm. Khái quát toàn bộ công nghệ chế biến món ăn một cách hệ thống khoa học. Môn học đề cập

đến kiến thức cơ bản về dinh dưỡng, hương vị và giá trị dinh dưỡng của món ăn. Sinh viên học được cách áp dụng các kiến thức về khoa học chế biến món ăn để cải thiện kỹ năng nấu ăn và hiểu rõ hơn về khoa học nền tảng của thực phẩm.

Tài liệu tham khảo

- Phạm Thị Hưng (2013). Giáo trình nấu ăn Việt Nam. Tp.HCM: NXB. Đại học Quốc gia Tp.Hồ Chí Minh.
- Stuart Farrimond (2017). The science of cooking: Every Question Answered to Perfect Your Cooking. Publisher in the United States by Dorling Kindersley Ltd.
- Stuart Farrimond (2018). The Science of Spice: Understand Flavour Connections and Revolutionize your Cooking. Publisher in the United States by Dorling Kindersley Ltd.
- Joseph J. Provost Keri L. Colabroy Brenda S. Kelly Mark A. Wallert (2016). The Science of Cooking Understanding the Biology and Chemistry Behind Food and Cooking. Published by John Wiley & Sons, Inc., Hoboken, New Jersey.

120150 GIẢI PHẪU VÀ SINH LÝ HỌC

Tên tiếng Anh: **Anatomy and Physiology**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần trình bày thông tin một cách ngắn gọn và súc tích theo hệ thống các cơ quan nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về hình thái và cấu tạo cơ thể người, mối liên quan giữa các bộ phận của cơ thể và liên quan giữa cơ thể với môi trường. Nghiên cứu về sự điều hòa chức năng để đảm bảo cho cơ thể tồn tại và phát triển thích nghi với sự biến đổi của môi trường sống.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thị Lệ, Trần Thị Liên Minh, Lê Thị Tuyết Lan (2020). Sinh lý học Y khoa. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Lê Văn Cường (2012). Giải phẫu học hệ thống. Nhà xuất bản Y học – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

199015 THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG THEO VÒNG ĐỜI

Tên tiếng Anh: **Food and Nutrition Across the Lifespan**

Số tín chỉ: 3(2,0,1)

Học phần tập trung phân tích nhu cầu dinh dưỡng của con người qua từng giai đoạn của vòng đời, từ giai đoạn tiền thụ thai đến tuổi già. Học phần tập trung vào các tình trạng có thể làm thay đổi hoặc ảnh hưởng lớn đến nhu cầu dinh dưỡng tại từng giai đoạn, được minh họa thông qua ca bệnh và đánh giá y khoa. Đồng thời, giới thiệu các chương trình hỗ trợ thực phẩm và giáo dục dinh dưỡng ở từng giai đoạn cuộc sống, bao gồm cả sự thay đổi về nhu cầu các vi chất và đa lượng. Các kỹ thuật đánh giá khẩu phần và chiến lược xây dựng thực đơn được giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo từng giai đoạn phát triển.

Tài liệu tham khảo

- Snair, Megan, and Megan Snair (2024). Dietary Patterns to Prevent and Manage Diet-Related Disease Across the Lifespan: Proceedings of a Workshop. 1st ed., National Academies Press, <https://doi.org/10.17226/27539>.
- Pray, Leslie A., et al (2017). Nutrition across the Lifespan for Healthy Aging: Proceedings of a Workshop. Edited by Leslie Pray, 1st ed. The National Academies Press.
- Hogan, Mary Ann (2007). Nutrition & Diet Therapy. 2nd ed., Pearson Education.
- Hark, Deen, Morrison (2015). Medical Nutrition & Disease: A Case-Based Approach. Wiley Blackwell.

199016 DINH DƯỠNG LÂM SÀNG TRONG CHĂM SÓC VÀ PHÒNG NGỪA BỆNH TẬT

Tên tiếng Anh: **Medical Nutrition in the Care and Prevention of Disease**

Số tín chỉ: 3(2,0,1)

Học phần cung cấp cái nhìn tổng quan về vai trò của dinh dưỡng trong thực hành y khoa và phòng ngừa bệnh tật. Nội dung bao gồm kiến thức tổng quát về vai trò của dinh dưỡng trong thực hành y học và công tác phòng bệnh. Bao gồm giới thiệu các chiến lược can thiệp dinh

dưỡng nhằm phòng ngừa và điều trị các bệnh mạn tính như béo phì, bệnh tim mạch, đái tháo đường, ung thư và rối loạn tiêu hóa. Học phần cũng đề cập đến các khía cạnh tích hợp của dinh dưỡng, các quá trình tiêu hóa và hấp thu bình thường, đồng thời phân tích các rối loạn phát sinh từ những bất thường trong các quá trình này. Ngoài ra, sinh viên được làm quen với đánh giá dinh dưỡng lâm sàng và những nguyên lý cơ bản của hỗ trợ dinh dưỡng. Nội dung giảng dạy được củng cố thông qua thảo luận các ca lâm sàng, phân tích tài liệu khoa học và hướng dẫn hiện hành. Sinh viên sẽ học cách cá nhân hóa khuyến nghị dinh dưỡng và ứng dụng phòng vấn tạo động lực cho các nhóm bệnh nhân khác nhau nêu trên.

Tài liệu tham khảo

- Hark, Deen, Morrison (2015). Medical Nutrition & Disease: A Case-Based Approach. Wiley Blackwell.

199017 VIÊM MẠN TÍNH VÀ HỘI CHỨNG CHUYỂN HÓA: CON ĐƯỜNG CHUNG DẪN ĐẾN BỆNH TIM MẠCH VÀ ĐÁI THÁO ĐƯỜNG

Tên tiếng Anh: **Chronic Inflammation and Metabolic Syndrome: The Common Pathway for Cardiovascular Disease, Diabetes**

Số tín chỉ: 3(2,0,1)

Học phần "Viêm mạn tính và hội chứng chuyển hóa: Cơ chế chung của bệnh tim mạch, đái tháo đường và béo phì" phân tích vai trò của chế độ ăn và lối sống trong sự hình thành hội chứng chuyển hóa. Các yếu tố nguy cơ liên quan sẽ được trình bày và thảo luận thông qua bài giảng và tài liệu đọc. Viêm mạn tính sẽ được phân tích như một căn nguyên phổ biến của các bệnh mạn tính. Các biện pháp can thiệp dinh dưỡng nhằm phòng ngừa và điều trị viêm mạn tính sẽ được làm rõ thông qua các ca bệnh thực tế và phân tích y khoa.

Tài liệu tham khảo

- Byrne, Wild (2011). The Metabolic Syndrome. Second Ed. Wiley Blackwell.
- Dichi, Simao (2016). Nutritional Intervention in Metabolic Syndrome. CRC Press, Taylor & Francis Group.

199018 DINH DƯỠNG BỔ TRỢ

Tên tiếng Anh: **Complementary Nutrition**

Số tín chỉ: 3(2,0,1)

Học phần cung cấp nền tảng toàn diện về lĩnh vực dinh dưỡng bổ sung, bao gồm các loại thực phẩm chức năng, thảo dược, dược liệu, và các hợp chất sinh học hoạt tính. Sinh viên sẽ tìm hiểu vai trò của Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) trong quản lý thực phẩm bổ sung, các hướng dẫn liên quan đến sản xuất và tiêu dùng, cũng như những đặc thù trong nghiên cứu và đánh giá hiệu quả các sản phẩm này.

Tài liệu tham khảo

- Marian, Mary, et al (2007). Integrating Therapeutic and Complementary Nutrition. CRC Taylor & Francis.
- Schlenker, Eleanor D., et al (2007). Williams' Essentials of Nutrition & Diet Therapy. 9th ed. / Eleanor D. Schlenker, Sara Long., Elsevier Mosby.
- Mahan, L. Kathleen, and Janice L. Raymond, editors (2017). Krause's Food & the Nutrition Care Process. Fourteenth edition., Elsevier.

999999 TỐT NGHIỆP

Tên tiếng Anh: **Thesis**

Số tín chỉ: 10(0,10,0)

Học phần *Khóa luận Tốt nghiệp* là học phần bắt buộc, có vai trò đặc biệt quan trọng trong chương trình đào tạo kỹ sư ngành Công nghệ Thực phẩm. Mục tiêu chính của học phần là kiểm tra, đánh giá năng lực tổng hợp và vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ mà sinh viên đã tích lũy trong toàn khóa học để giải quyết một vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực chuyên môn.

Thông qua việc thực hiện đề tài khóa luận, sinh viên được tạo điều kiện tiếp cận với các vấn đề sản xuất, nghiên cứu hoặc phát triển sản phẩm cụ thể trong ngành Công nghệ Thực phẩm. Sinh viên sẽ được rèn luyện năng lực nghiên cứu độc lập, khả năng làm việc nhóm, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, tư duy phản biện, kỹ năng trình bày và bảo vệ ý tưởng một cách khoa học. Đồng thời, học phần góp phần hình thành và phát triển phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: tính trung thực, khách quan, trách nhiệm và đam mê nghiên cứu sáng tạo.

Học phần cũng giúp sinh viên bước đầu tiếp cận phương pháp làm việc chuyên nghiệp của một kỹ sư công nghệ thực phẩm, từ khâu xác định vấn đề, xây dựng đề cương nghiên cứu, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện, cho đến hoàn thiện báo cáo và bảo vệ kết quả đạt được. Đây là bước đệm quan trọng để sinh viên phát triển nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp, cũng như tiếp tục học tập và nghiên cứu ở bậc học cao hơn.

Tài liệu tham khảo

Vũ Cao Đàm (2007). Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học. NXB Giáo dục.

120084 HÓA HỌC ĐẠI CƯƠNG

Môn Hóa học đại cương trang bị cho sinh viên những kiến thức đại cương về hóa học, bao gồm: những khái niệm và định luật cơ sở của hóa học; cấu tạo nguyên tử - định luật tuần hoàn các nguyên tố hóa học; liên kết hóa học; trạng thái tập hợp của các chất; dung dịch; dung dịch điện ly và pin điện hóa. Kiến thức của môn Hóa học đại cương nhằm cung cấp những kiến thức và khái niệm căn bản để tiếp tục học các môn ở những năm tiếp theo.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đức Chung (2009), Hóa học đại cương, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Lê Mậu Quyền (2008), Bài tập Hóa học đại cương, NXB Giáo Dục.

120085 THÍ NGHIỆM HÓA ĐẠI CƯƠNG

Học phần thí nghiệm hóa đại cương cung cấp cho sinh viên những kiến thức về pha chế hóa chất, cùng các kỹ thuật đo lường và ghi nhận các đại lượng hóa học về nồng độ, tốc độ phản ứng, độ pH, độ dẫn điện riêng, tỉ trọng, độ ẩm.

Tài liệu tham khảo

- Võ Duy Thanh, Võ Văn Bé (2008), Thực hành hóa đại cương B, Nhà xuất bản Đại Học Quốc Gia TPHCM. (đặc thù không thể thay thế)
- Tô Thị Yên Chi, Đỗ Đăng Thuận (2015), Giáo trình thí nghiệm hóa đại cương, Lưu hành nội bộ.

120086 THAM QUAN NHÀ MÁY

Tham quan nhà máy là môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng các hoạt động sản xuất thực tế ở nhà máy của doanh nghiệp, giúp sinh viên làm quen với thực tế lao động sản xuất ngoài doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- Giáo trình tham quan nhà máy (nội bộ).

120087 THỰC TẬP DOANH NGHIỆP 1

Môn học thực tập doanh nghiệp 1 là môn học quan trọng đối với sinh viên. Trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp, sinh viên tìm hiểu các vấn đề liên quan đến các quá trình và thiết bị như cấu tạo, nguyên tắc hoạt động, các thông số kỹ thuật trong vận hành thiết bị và các yếu tố ảnh hưởng đến thiết bị.

Tài liệu tham khảo

- Tài liệu được cung cấp tại địa điểm thực tập.
- Các thông tin được đăng tải trực tiếp trên website của doanh nghiệp.

120088 THỰC TẬP DOANH NGHIỆP 2

Môn học thực tập doanh nghiệp 2 là môn học quan trọng đối với sinh viên. Trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp, sinh viên được đào tạo và rèn luyện các kỹ năng, thái độ làm việc chuyên nghiệp, phát triển các mối quan hệ nhằm chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai sau tốt nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- Tài liệu được cung cấp tại địa điểm thực tập.
- Các thông tin được đăng tải trực tiếp trên website của doanh nghiệp.

122163 NHẬP MÔN MÔI TRƯỜNG

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản ngành Khoa học Môi trường, giúp người học có phương pháp tiếp cận, phương pháp luận khi học chuyên sâu về ngành, từ đó có những định hướng cụ thể về khả năng học tập, nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp tương lai.

Tài liệu tham khảo

- Trường đại học Y Dược Hà Nội (2023), Môi trường, NXB Y Dược.

Manfred Fischer (2022), Sổ tay nghề kỹ thuật môi trường, NXB Khoa học kỹ thuật.

122164 CON NGƯỜI VÀ MÔI TRƯỜNG

Môn học cung cấp các kiến thức về con người và sự phát triển của con người, gắn liền với sự tác động qua lại của con người và môi trường. Môn học này cũng đưa ra các

biện pháp cơ bản để bảo vệ môi trường, góp phần bảo vệ sức khỏe con người..

Tài liệu tham khảo

- Lê Văn Khoa, Đoàn Văn Tiến, Nguyễn Song Tùng, Nguyễn Quốc Việt (2009), Môi trường và phát triển bền vững, NXB Giáo dục.
- Lê Thị Thanh Mai (2009), Môi trường và con người, NXB Đại học Quốc gia TP HCM.

120093 HÓA HỮU CƠ

Môn học cung cấp những kiến thức về cơ sở lý thuyết hóa hữu cơ (hiện tượng đồng phân, các hiệu ứng và các loại phản ứng thường gặp trong hóa học hữu cơ), kiến thức về các nhóm định chức của hydrocarbon và các dẫn xuất (cấu tạo chung, danh pháp, phương pháp điều chế, tính chất vật lý, tính chất hóa học quan trọng và ứng dụng).

Tài liệu tham khảo

- Phan Thanh Sơn Nam, Trần Thị Việt Hoa (2019). Giáo trình Hóa hữu cơ. Tái bản lần thứ 2. Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Trần Mạnh Bình, Nguyễn Quan Đạt (2007). Hóa học hữu cơ sách đào tạo được sĩ đại học. T.1. NXB Y học.
- Nguyễn Đình Thành (2013). Hóa học hữu cơ – Tập 1. NXB Khoa học và kỹ thuật.
- Nguyễn Đình Thành (2013). Hóa học hữu cơ – Tập 2. NXB Khoa học và kỹ thuật.

120094 THÍ NGHIỆM HÓA HỮU CƠ

Thí nghiệm Hóa hữu cơ giúp sinh viên làm quen với quy trình tổng hợp các hợp chất hữu cơ cơ bản dựa trên các phản ứng như: phản ứng ester hóa, phản ứng dehydrate hóa, phản ứng oxi hóa, phản ứng sulfo hóa, phản ứng xà phòng hóa.....Thông qua thực hành sinh viên sẽ rèn luyện được kỹ năng sử dụng các dụng cụ thí nghiệm liên quan (*bình cầu, ống sinh hàn, bếp đun, ...*) và các kỹ năng khác như: lọc, chiết lỏng - lỏng, chưng cất, chưng cất lôi cuốn hơi nước.

Tài liệu tham khảo

- Phan Kim Anh, Hoàng Minh Hào (2014). Giáo trình thí nghiệm Hóa hữu cơ. Giáo trình nội sinh.

- Trần Thị Việt Hoa, Phạm Thành Quân, Trần Văn Thanh (2008). Kỹ thuật thực hành Tổng hợp hữu cơ. NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
Phan Thanh Sơn Nam, Trần Thị Việt Hoa (2019). *Giáo trình Hóa hữu cơ*. Tái bản lần thứ 2. Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

122165 NGUYÊN LÝ SINH HỌC NGƯỜI

Nguyên lý sinh học người là môn học nghiên cứu các chức năng và hoạt động chức năng của các cơ quan và các hệ cơ quan của cơ thể người trong mối liên hệ giữa chúng với nhau và giữa chúng với môi trường sống. Đồng thời nó cũng nghiên cứu sự điều hòa các hoạt động chức năng nhằm đảm bảo cho cơ thể con người tồn tại, phát triển và thích ứng với sự biến đổi của môi trường và những yếu tố ảnh hưởng từ môi trường sống đến cấu trúc - chức năng của các hệ thống cơ quan và toàn bộ cơ thể.

Tài liệu tham khảo

Trịnh Hữu Hằng, Đỗ Công Huỳnh (2001). Sinh lý học Người và Động vật. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội

122166 KHOA HỌC AN TOÀN LAO ĐỘNG

Môn học Khoa học an toàn lao động giúp sinh viên có thêm kiến thức về an toàn lao động, có thể vận dụng và áp dụng vào ngành nghề một cách hợp lý. Giúp sinh viên biết nghiên cứu về hệ thống các văn bản pháp luật, các biện pháp về tổ chức, kinh tế, xã hội và khoa học công nghệ để cải tiến điều kiện lao động nhằm bảo vệ sức khỏe, tính mạng con người trong lao động, ngăn ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, hạn chế ốm đau làm giảm sút sức khỏe cũng như những thiệt hại khác đối với người lao động; Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; Bảo vệ môi trường lao động nói riêng và môi trường sinh thái nói chung góp phần cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.

Tài liệu tham khảo:

- Đỗ Thị Ngọc Khánh, Huỳnh Phan Tùng, Lê Quý Đức (2010), Kỹ thuật an toàn vệ sinh lao động. NXB Đại học Quốc gia TP. HCM.
- Hoàng Trí (2013), Giáo trình An toàn lao động và môi trường công nghiệp. NXB Đại học Quốc gia TP. HCM.

120099 QUÁ TRÌNH VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ 1

Phần 1: Cơ lưu chất và cơ học vật liệu rời

Gồm 2 phần: Phần cơ học lưu chất liên quan tới các vấn đề cơ học của lưu chất, quá trình chảy của lưu chất, các thiết bị như lắng lọc. Phần vật liệu rời mô tả các quá trình vận chuyển vật liệu rời, các nguyên lý làm nhỏ kích thước, phân loại vật liệu rời.

Phần 2: Truyền nhiệt

Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về cơ sở quá trình truyền nhiệt: dẫn nhiệt, đối lưu nhiệt, bức xạ nhiệt; về trao đổi nhiệt: đun nóng, làm nguội, ngưng tụ; và các thiết bị truyền nhiệt nhằm giúp người học vận dụng kiến thức để tính toán, lựa chọn thiết bị trao đổi nhiệt.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Lụa (2008), Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: tập 1: các quá trình và thiết bị cơ học: quyển 1: khuấy - lắng lọc, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- Phạm Xuân Toàn (2008), Các quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm: Tập 3: Các quá trình và thiết bị truyền nhiệt, NXB Khoa học và kỹ thuật.
- Nguyễn Bin (2002), Các quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm: Tập 1: Các quá trình thủy lực, bơm, quạt, máy nén, NXB Khoa học và kỹ thuật.
Phạm Văn Bôn, Nguyễn Đình Thọ (2006), Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: tập 5: quá trình và thiết bị truyền nhiệt: quyển 1: truyền nhiệt ổn định, NXB Đại học quốc gia TP.HCM.

120100 QUÁ TRÌNH VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ 2

Học phần gồm 2 phần: Truyền Khối và Kỹ thuật Phản Ứng

Phần “Truyền Khối” trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu tạo và nguyên lý hoạt động, ưu-nhược điểm và ứng dụng của thiết bị truyền khối: hấp thụ, chưng cất, sấy...để phân riêng các chất. Áp dụng lý

thuyết đã học để tính toán các thông số cơ bản của các quá trình truyền khối.

Phần “Kỹ thuật phản ứng” cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng tính toán các quá trình phản ứng của các phản ứng hóa học như: năng lượng của phản ứng, hằng số tốc độ phản ứng, thời gian phản ứng, ... Trên cơ sở đó, sinh viên có thể đánh giá sơ bộ hiệu quả của một quá trình phản ứng, hiệu suất thiết bị và các yếu tố khác phục vụ cho mục tiêu tối ưu hóa các quá trình sản xuất.

Tài liệu tham khảo

- Vũ Bá Minh, Võ Văn Bang (2007), Các quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: tập 3: truyền khối, Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh Trịnh Văn Dũng (2008), Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: bài tập: truyền khối, NXB đại học quốc gia TP.HCM.
- Vũ Bá Minh (2004), Các quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: tập 4: kỹ thuật phản ứng, NXB ĐHQG TP.HCM.
- Trịnh Văn Dũng (2008), Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: bài tập: truyền khối, NXB đại học quốc gia TP.HCM.

120102 HÓA LÝ

Môn Hóa lý cung cấp các kiến thức về sự ứng dụng của các nguyên lý nhiệt động học để khảo sát các hiệu ứng nhiệt của phản ứng, kiến thức về các quá trình chuyển pha, chiều và giới hạn quá trình, cân bằng hóa học, cân bằng pha, cân bằng trong dung dịch - hơi, cân bằng giữa dung dịch lỏng - pha rắn.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long (Chủ biên), Đỗ Đăng Thuận, Bùi Trường Đạt (2018), Hóa lý, NXB Đại học Công Nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Mai Hữu Khiêm và cộng sự (2007). Hóa lý: bài tập. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

120103 THÍ NGHIỆM HOÁ LÝ

Môn học cung cấp các nội dung thực hành giúp sinh viên hiểu rõ hơn về các quá trình Hóa lý xảy ra trong phản ứng và cách xác định các thông số hóa lý của hệ (*hiệu ứng nhiệt, hằng số cân bằng, nhiệt phản ứng...*) thông qua thực nghiệm đồng thời nâng cao và rèn luyện kỹ năng thực hành trong phòng thí nghiệm cũng như

cách viết báo cáo, trình bày và xử lý các số liệu thí nghiệm.

Tài liệu tham khảo

- Cao Hồng Hà và cộng sự (2020). Thí nghiệm hóa lý. NXB Bách Khoa Hà Nội.
- Nguyễn Ngọc Hạnh (2008). Thí Nghiệm Hóa Lý. Nhà Xuất Bản Đại Học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long, Đỗ Đăng Thuận, Bùi Trường Đạt (2018). Hóa lý: giáo trình dành cho sinh viên hệ đại học. NXB Trường Đại học Công nghiệp TP Hồ Chí Minh

120104 HÓA SINH

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thành phần hóa học của cơ thể sống và môi trường xung quanh như protein, enzyme, glucid, lipid, vitamin, muối khoáng, nước...

Sinh viên sẽ học cách các thành phần này chuyển hóa và tác động trong quá trình chế biến, bảo quản thực phẩm cũng như ảnh hưởng đến sức khỏe và môi trường. Môn học giúp sinh viên hiểu rõ bản chất sinh hóa của các chất sống, làm cơ sở để phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến an toàn thực phẩm, sức khỏe cộng đồng và bảo vệ môi trường.

Tài liệu tham khảo

- Lê Ngọc Tú, Hóa Sinh Công Nghiệp (2002), Nhà xuất bản Khoa Học Kỹ Thuật. (đặc thù không thể thay thế)
- Phạm Thị Trân Châu, Trần Thị Áng (2009), Hóa sinh học, Hà Nội, Nhà xuất bản Giáo dục. (đặc thù không thể thay thế).

120105 THÍ NGHIỆM HÓA SINH

Giúp sinh viên định tính và định lượng các hợp chất hữu cơ Bao gồm: Định tính Protein - Định lượng Protein, định tính Glucid, xác định đường khử, đường tổng bằng phương pháp Bertrand, định tính Lipid, định lượng Vitamin C bằng phương pháp hoá học, xác định hoạt độ của một số Enzyme.

Tài liệu tham khảo

- Trần Bích Lam, Tôn Nữ Minh Nguyệt, Đinh Trần Nhật Thu (2004), Thí Nghiệm Hóa Sinh Thực Phẩm, NXB Đại học Quốc gia TPHCM.

- Nguyễn Văn Mùi (2001), Thực hành Hóa sinh học, NXB Khoa học và kỹ thuật.

122167 PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN, SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG

Môn học giới thiệu các quy định pháp luật về bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động và môi trường; chính sách, chế độ đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; trách nhiệm và quyền hạn của các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác an toàn, vệ sinh lao động và môi trường; và quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động và môi trường. Xác định những vấn đề sức khỏe, môi trường cấp bách hiện nay và những ảnh hưởng của chúng tới sức khỏe người lao động, nhận diện được các yếu tố có hại từ môi trường và đưa ra được các biện pháp kiểm soát.

Tài liệu tham khảo

- Luật an toàn, vệ sinh lao động. Số ký hiệu, 84/2015/QH13. Ngày ban hành, 25-06-2015. Ngày có hiệu lực, 01-07-2016.
- Nghị định 44/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn
- Đào Ngọc Phong (2001), Vệ sinh môi trường dịch tễ (Tập 1,2), Nhà xuất bản Y học Hà Nội.
- Nguyễn Hữu Nghị (2006), Giáo trình Môi trường và sức khỏe con người, Đại học Huế.
- Sổ tay An toàn vệ sinh lao động, tiêu chuẩn OHSAS 18000.

122168 QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Môn học giúp sinh viên có thể nắm được kỹ thuật quan trắc môi trường, đo các yếu tố vi khí hậu trong môi trường làm việc. Cách lấy mẫu nước thải, cách thu khí và đo các thông số khí tượng thủy văn một cách chính xác.

Tài liệu tham khảo

- Lê Văn Khoa, Nguyễn Xuân Quýnh, Nguyễn Quốc Việt (2007), Chỉ thị sinh học môi trường. NXB Giáo dục.
- [Nguyễn Văn Phước, Nguyễn Thị Thanh Phương, Phan Xuân Thanh \(2005\)](#), Thí

nhệm hóa kỹ thuật môi trường. NXB Đại học Quốc gia HCM.

122169 HOÁ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG

Môn học Hóa kỹ thuật môi trường nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về các chất, nguồn gốc, quá trình vận chuyển, tương tác của các chất trong môi trường, các tác động môi trường, từ đó đưa ra các biện pháp kỹ thuật để ngăn ngừa, giảm thiểu ô nhiễm, bảo vệ môi trường.

Tài liệu tham khảo

- Đặng Kim Chi (2008), Hóa Học Môi Trường, NXB Khoa học kỹ thuật
- Lưu Đức Hải (2001), Cơ sở khoa học môi trường, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.

122170 THÍ NGHIỆM HOÁ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG

Môn học này nhằm giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng thực hành môn học Kỹ thuật xử lý nước thải, nước cấp, qua đó giúp sinh viên nhanh chóng nắm bắt những nội dung và kỹ thuật thao tác cơ bản về hóa học môi trường, ứng dụng cho phân tích mẫu nước, giúp kiểm soát ô nhiễm và đánh giá hiệu quả các công trình xử lý.

Tài liệu tham khảo

- Trần Kim Tiến (2001), Kỹ thuật an toàn trong phòng thí nghiệm hóa học, Khoa học và kỹ thuật
- Nguyễn Văn Phước (chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Phương, Phan Xuân Thanh (2005, Thí nghiệm hóa kỹ thuật môi trường, NXB ĐH Quốc gia TP. HCM.

120108 VẼ KỸ THUẬT

Môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về vẽ kỹ thuật: phép chiếu, phương pháp biểu diễn, các quy tắc, quy định của tiêu chuẩn nhà nước về bản vẽ kỹ thuật.

Cung cấp kiến thức, rèn luyện kỹ năng đọc, hiểu và biết cách thiết lập các bản vẽ kỹ thuật sử dụng trong lĩnh vực cơ khí chế tạo máy.

Rèn luyện tác phong làm việc khoa học, tính cẩn thận, ý thức tổ chức kỷ luật của người làm công tác kỹ thuật.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Quốc Bình (2008). Giáo trình Autocad. NXB Hồng Đức.
- Trần Hữu Quế (2006). Vẽ kỹ thuật cơ khí. NXB Giáo dục.
- Nguyễn Đình Điện, Đỗ Mạnh Môn (2004). Hình học họa hình tập 1. NXB Giáo dục.
- Trần Hữu Quế, Nguyễn Văn Tuấn (1998). Bản vẽ kỹ thuật/Tiêu chuẩn quốc tế. NXB Giáo dục.

122172 5S TRONG QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Môn học giúp sinh viên có kiến thức về môi trường làm việc, tạo được sự ngăn nắp tại từng vị trí làm việc, tiết kiệm thời gian tác nghiệp, luôn sẵn sàng cho công việc, giảm thiểu sai sót trong công việc, phát huy sự sáng tạo. Tăng hiệu suất lao động: Quy định sắp xếp hồ sơ tài liệu giúp các vị trí nắm được các công việc chưa giải quyết, đang giải quyết, đã giải quyết.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Văn Dung (2010). Doanh nghiệp trong kinh tế thị trường. NXB lao động, (Giáo trình đặc thù không thay thế).
- Hoàng Trí (2013). Giáo trình An toàn lao động và môi trường công nghiệp. NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, (Giáo trình đặc thù không thay thế).
- Rona Consulting group & Productivity press (2021), 5S for Healthcare. (Giáo trình đặc thù không thay thế).

122173 KỸ THUẬT XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN VÀ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Môn học giúp sinh viên có khả năng phân tích về phát sinh chất thải rắn và chất thải nguy hại và đặc tính chất thải, các kỹ thuật xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại, từ đó đưa ra biện pháp xử lý thích hợp.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Phước (2000). Kỹ thuật xử lý chất thải công nghiệp. NXB Khoa học Kỹ thuật TP.HCM. (Tài liệu đặc thù không thay thế).
- Lưu Đức Hải (2001). Cơ sở khoa học môi trường. NXB Đại học quốc gia Hà Nội. (Giáo trình đặc thù không thay thế).

122506 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học (NCKH), các phương pháp nghiên cứu khoa học. Môn học này cũng giúp sinh viên tìm hiểu về các loại báo cáo khoa học.

Tài liệu tham khảo

- Đồng Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Ngọc An (2010). Phương pháp nghiên cứu khoa học. NXB Lao động – Xã hội.
- Lê Huy Bá (2006). Phương pháp nghiên cứu khoa học. NXB ĐHQG TP. HCM.

120116 THIẾT KẾ THÍ NGHIỆM VÀ XỬ LÝ SỐ LIỆU THỰC NGHIỆM

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về phân tích đơn biến, phân tích đa biến, phân tích phương sai, phân tích tương quan và phương trình hồi qui. Sinh viên được giới thiệu trình tự các bước khi tiến hành bố trí nghiệm trong thí nghiệm và nghiên cứu. Sau khoá học, sinh viên có kỹ năng tốt trong việc sử dụng phần mềm xử lý thống kê để xử lý và phân tích các kết quả thực nghiệm.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long, Nguyễn Thái Thanh Trúc (2016). Thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu thực nghiệm. Nơi xuất bản: NXB. ĐH Công nghiệp Tp.HCM.
- Akhnadarova X.I., Kapharop V.V., Nguyễn Đình Soa (1994). Tối ưu hoá thực nghiệm trong hoá học và kỹ thuật hoá học. Nơi xuất bản: ĐHBK Tp.HCM.
- Trịnh Văn Dũng (2008). Ứng dụng tin học trong công nghệ hóa học - thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB. ĐHQG TP.HCM.
- Chu Văn Mẫn (2009). Tin học trong công nghệ sinh học. Nơi xuất bản: NXB. Giáo dục.
- Bùi Minh Trí (2005). Xác suất thống kê và quy hoạch thực nghiệm. Nơi xuất bản: NXB. Khoa học và kỹ thuật.

122174 VỆ SINH LAO ĐỘNG VÀ ĐỘC HỌC MÔI TRƯỜNG

Môn học giới thiệu tổng quan về cách phòng tránh các tác động có hại, ngăn ngừa tai nạn lao động trong sản xuất, biết cách phòng tránh tác hại đến sức khỏe. Có kiến thức nhận dạng độc chất chính, nguồn gốc, các biến đổi các chất trong các thành phần môi trường, những ảnh hưởng của độc chất lên con người và sinh vật. Các khái niệm, thuật ngữ cũng như con đường gây độc cũng được mô tả.

Tài liệu tham khảo:

- Hoàng Trí (2013), Giáo trình An toàn lao động và môi trường công nghiệp. NXB Đại học Quốc gia TP. HCM.
- Lê Huy Bá (2000), Độc học môi trường, NXB Đại học quốc gia TP. HCM, 2000.

Lê Huy Bá (2009), Độc học môi trường cơ bản, NXB Đại học quốc gia TP. HCM, 2009.

122175 KỸ THUẬT XỬ LÝ NƯỚC CẤP

Môn học giới thiệu tổng quan về hệ thống cấp nước, nguồn nước thiên nhiên, chất lượng nước cấp, tiêu chuẩn cấp nước, công nghệ xử lý nước mặt, công nghệ xử lý nước ngầm...

Phần chính môn học sẽ giới thiệu các kỹ thuật xử lý nước như keo tụ - tạo bông, khử sắt và mangan, lắng, lọc, khử trùng và các công nghệ xử lý nước cứng, khử khoáng, khử màu, khử mùi, loại chất hữu cơ.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thị Thu Thủy (2008), Xử lý nước cấp sinh hoạt và công nghiệp. NXB Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội.

Trung tâm đào tạo ngành nước và môi trường (2017), Sổ tay xử lý nước tập 1, 2, NXB Xây dựng.

122176 KỸ THUẬT XỬ LÝ Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ

Môn học cung cấp những kiến thức về cơ sở khoa học, tính toán thiết bị để xử lý các chất ô nhiễm không khí. Thêm vào đó, sinh viên cũng sẽ được tìm hiểu các biện pháp phát tán, pha loãng cũng như giảm thiểu ảnh hưởng của tiếng ồn, độ rung,... đến môi trường.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đình Tuấn (2019). Kiểm soát ô nhiễm không khí. NXB Đại học Quốc gia TP.HCM.

Trần Hồng Côn, Đồng Kim Loan (2009). Cơ sở công nghệ xử lý khí thải. NXB Khoa học và kỹ thuật. (Tài liệu đặc thù không thay thế).

122177 PHÂN TÍCH HỆ THỐNG AN TOÀN, SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG

Môn học cung cấp cho sinh viên phương pháp luận, phương pháp và công cụ phân tích hệ thống an toàn, sức khỏe và môi trường. Giúp sinh viên tư duy hệ thống để giải quyết các vấn đề riêng của an toàn, sức khỏe và môi trường.

Tài liệu tham khảo

- Chế Đình Lý (2015), Giáo trình Phân tích hệ thống môi trường, Viện Môi trường Tài nguyên.
- Lê Đức (chủ biên), Trần Khắc Hiệp, Nguyễn Xuân Cự, Phạm Văn Khang, Nguyễn Ngọc Minh (2004), Một số phương pháp phân tích môi trường, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

122178 KỸ THUẬT XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Môn học cung cấp các kiến thức về các loại nguồn nước thải, các chỉ tiêu đánh giá chất lượng nước, công trình xử lý nước. Thành phần, tính chất nước thải. Các phương pháp hóa học, hóa lý, sinh học dùng để xử lý nước thải, quản lý trạm xử lý nước thải.

Tài liệu tham khảo

- Trần Văn Nhân, Ngô Thị Nga (2009). Giáo trình công nghệ xử lý nước thải. NXB Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội.

Trịnh Xuân Lai (2000). Tính toán thiết kế các công trình xử lý nước thải. NXB Xây dựng.

122179 ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH 1

Môn học hướng dẫn cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện một khảo sát, một nghiên cứu cụ thể trong lĩnh vực Môi trường. Trên cơ sở những kiến thức chuyên ngành và kỹ năng đạt được, sinh viên đề xuất đề tài và tiến hành thực hiện những đề tài liên quan.

Tài liệu tham khảo

- Vũ Cao Đàm (2000), Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB Khoa học kỹ thuật
- Nguyễn Văn Lê (1997), Phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB Trẻ

Các tài liệu chuyên ngành khác (bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học) ứng với mỗi đề tài thuộc lĩnh vực cụ thể mà sinh viên chọn.

122180 THÍ NGHIỆM XỬ LÝ CHẤT THẢI

Môn học giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng thực hành môn học Kỹ thuật xử lý nước thải, chất thải rắn, khí thải qua đó giúp sinh viên nhanh chóng nắm bắt những nội dung và kỹ thuật về những thao tác cơ bản trong quá trình xử lý chất thải ứng dụng cho phân tích các chỉ tiêu môi trường, giúp kiểm soát ô nhiễm và đánh giá hiệu quả các công trình xử lý.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Phước (chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Phương, Phan Xuân Thanh (2005), Thí nghiệm hóa kỹ thuật môi trường, NXB ĐH Quốc gia Tp. HCM. (đặc thù không thay thế)

Nguyễn Văn Phước (2000), Kỹ thuật xử lý chất thải công nghiệp, Trường đại học kỹ thuật Tp. HCM. (đặc thù không thay thế).

122181 AN TOÀN THIẾT BỊ

Môn học cung cấp cho sinh viên các biện pháp và quy tắc an toàn để giảm thiểu nguy cơ tai nạn, bảo vệ sức khỏe và tính mạng của người lao động và đảm bảo hoạt động hiệu quả của máy móc và thiết bị. Cung cấp cho sinh viên các văn bản luật về quy định an toàn máy móc và thiết bị.

Tài liệu tham khảo

- Tạ Đăng Thuận (2022), Giáo trình An toàn lao động và bảo vệ môi trường. NXB Khoa học kỹ thuật.
- Thông tư 05/2012/TT-BLĐTBXH về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn lao động đối với thiết bị nâng.
- QCVN 30:2016/BLĐTBXH Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn lao động đối với cầu trục, cổng trục.
- Thông tư 33/2015/TT-BCT Quy định về an toàn kỹ thuật các thiết bị điện.

Thông tư 36/2019/TT-BLĐTBXH Ban hành danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.

122182 AN TOÀN XÂY DỰNG

Môn học cung cấp cho người học kiến thức về công tác bảo hộ lao động, vệ sinh môi trường, công tác thi công và cháy nổ theo quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng. Đưa ra giải pháp phòng, chống tác động của các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại nhằm bảo đảm không làm suy giảm sức khỏe, thương tật, tử vong đối với con người, ngăn ngừa sự cố gây mất an toàn lao động trong quá trình thi công xây dựng công trình

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Độ (2013), Giáo trình về kỹ thuật. NXB Xây dựng.
- Tạ Đăng Thuận (2022), Giáo trình An toàn lao động và bảo vệ môi trường. NXB Khoa học kỹ thuật.
- Phạm Đăng Khoa, Giáo trình An toàn và vệ sinh lao động trong xây dựng
- Luật Xây dựng 50/2014/QH13
- Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13
- Thông tư số 04/2017/TT-BXD Quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình.
- Nghị định 06/2021/NĐ-CP hướng dẫn về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

122162 ERGONOMIC

Môn học nghiên cứu mối quan hệ giữa con người và môi trường làm việc. Ergonomic giúp người lao động tạo ra một môi trường làm việc hiệu quả và hạn chế tối đa các rủi ro có thể xảy ra trong quá trình làm việc. Môn học cung cấp cho người học nhận diện được những thuận lợi, khó khăn trong môi trường làm việc và đưa ra hướng cải tiến môi trường làm việc.

Tài liệu tham khảo

Nguyễn Thị Quỳnh Mai (2016), Giáo trình Giáo trình nhân trắc học Écgonômi, NXB. Đại học Sư Phạm Hà Nội.

122183 CÔNG NGHỆ SINH HỌC MÔI TRƯỜNG

Môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về các ứng dụng công nghệ sinh học vào giải quyết các vấn đề của môi trường.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đức Lượng, Nguyễn Thị Thùy Dương (2003), Công nghệ Sinh học Môi trường, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lê Phi Nga và cs (2010), Giáo trình Công nghệ Sinh học Môi trường, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Hans – Joachim Jordening and Josef Winter Wiley (2005), Environment Biotechnology, Wiley-Blackwell.
- Bruce E. Rittmann, Perry L. McCarty (2007), Environment Biotechnology: Principles and Application, McGraw-Hill Series in Water Resources and Environmental Engineering.

122184 CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SẠCH HƠN

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về: Phương pháp đánh giá sản xuất sạch hơn, tính toán cân bằng vật chất và năng lượng từ đó đề xuất các cơ hội sản xuất sạch hơn trong quá trình sản xuất.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đình Huân (2018) Sản xuất Sạch hơn, Đại Học Bách Khoa Đà Nẵng.
- Tài liệu hướng dẫn sản xuất sạch hơn (2000). Trung tâm sản xuất sạch Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

122185 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Môn học giúp sinh viên tiếp cận các mô hình kinh tế, các nhận thức về vai trò, trách nhiệm của con người nói chung và doanh nghiệp nói riêng để giúp thực hiện phát triển bền vững.

Tài liệu tham khảo:

Lê Văn Khoa và cộng sự (2009). Môi trường và phát triển bền vững. NXB Giáo dục. (Tài liệu đặc thù không thay thế).

Tập thể tác giả (2022). Kinh tế năng lượng. NXB Đại học Bách Khoa.

122186 NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Môn học Năng lượng tái tạo cung cấp kiến thức về các nguồn năng lượng tái tạo chủ yếu như năng lượng mặt trời, năng lượng gió, ..., hệ thống tích trữ năng lượng và quá trình biến đổi năng lượng. Nó giúp hiểu cách sản xuất điện năng từ các nguồn năng lượng tái tạo và các kỹ thuật liên quan, cung cấp nền tảng áp dụng các công nghệ năng lượng tái tạo quan trọng.

Tài liệu tham khảo

- Tập thể tác giả (2022). Kinh tế năng lượng. NXB Đại học Bách Khoa.
- Lê Phương Trường (2021). Năng lượng tái tạo. NXB khoa học kỹ thuật.
- Đặng Đình Thống, Lê Danh Liên (2005), Cơ sở năng lượng mới và tái tạo, NXB khoa học kỹ thuật.

122187 ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Môn học về Ứng phó biến đổi Khí hậu bao gồm các khía cạnh quan trọng liên quan đến biến đổi khí hậu và kiểm soát biến đổi khí hậu như khoa học về biến đổi khí hậu, khung pháp lý, thích ứng, giảm nhẹ, phát triển thấp carbon, và tài chính về biến đổi khí hậu

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Tuấn Anh và cộng sự (2021), Tác động của biến đổi khí hậu đến hệ thống thủy lợi và giải pháp ứng phó, NXB Xây Dựng.

Ngân hàng thế giới (2010), Những giải pháp tiện lợi giải quyết thực tế phiền phức: cách tiếp cận dựa vào hệ sinh thái để giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu.

122188 ISO 14000 & KIỂM TOÁN MÔI TRƯỜNG

Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản hệ thống quản lý môi trường, ISO 14000, lợi ích của việc thực thi ISO 14000, mối liên hệ giữa ISO 14001, ISO 9001 và OHSAS 18001. Môn học cũng trình bày phương pháp làm thế nào để thực thi hệ thống quản lý môi trường cho các doanh nghiệp, cung cấp các hướng dẫn chi tiết thực thi mỗi thành phần của tiêu chuẩn như lập kế hoạch, thực thi và điều hành, kiểm tra và chỉnh sửa, hành động khắc phục, xem xét của ban

lãnh đạo,...; cung cấp các nội dung, ví dụ điển hình của các thủ tục đòi hỏi của tiêu chuẩn và quá trình công nhận chứng chỉ ISO 14000.

Ngoài ra, môn học còn nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong tiến trình kiểm toán hệ thống quản lý môi trường, kiểm toán chất thải và năng lượng, cách định lượng chất thải phát tán vào trong môi trường, đưa ra biện pháp giảm thiểu chất thải, đặc biệt là chất thải nguy hại trong sản xuất.

Tài liệu tham khảo

- Lê Thị Hồng Trân, Thực thi hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 (2008), Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia TP HCM.
- Lê Thị Hồng Trân (2008), Kiểm toán hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 cho tổ chức, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia TP HCM.

122189 ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH 2

Môn học hướng dẫn cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện một khảo sát, một nghiên cứu cụ thể trong lĩnh vực Môi trường. Trên cơ sở những kiến thức chuyên ngành và kỹ năng đạt được, sinh viên đề xuất đề tài và tiến hành thực hiện những những đề tài liên quan.

Tài liệu tham khảo

- Vũ Cao Đàm (2000), Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB Khoa học kỹ thuật
 - Nguyễn Văn Lê (1997), Phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB Trẻ
- Các tài liệu chuyên ngành khác (bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học) ứng với mỗi đề tài thuộc lĩnh vực cụ thể mà sinh viên chọn.

122190 QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP

Môn học giúp sinh viên có các kiến thức về pháp lý, chính sách liên quan đến bảo vệ môi trường nói chung và môi trường đô thị và khu công nghiệp nói riêng.

Tài liệu tham khảo

- Luật Bảo vệ Môi trường 2020.

- Phạm Ngọc Đăng (2000), Quản lý môi trường Đô thị và Khu công nghiệp, NXB Xây dựng. (Tài liệu đặc thù không thay thế).
- Lê Trung Phương (1999), Quản lý môi trường. NXB Trung tâm thông tin Khoa Học Kỹ Thuật Hóa Chất. (Giáo trình đặc thù không thay thế).

102151 NGOẠI NGỮ 6

Học phần tiếng Anh chuyên ngành giúp sinh viên có vốn từ tiếng Anh về ngành học, từ đó có thể đọc, hiểu các vấn đề liên quan đến ngành học bằng tiếng Anh.

Tài liệu tham khảo

Gritzner, C.F. (2010). Environmental and Natural Resources. Chelsea House Publishers

122191 ỨNG DỤNG TIN HỌC CHUYÊN NGÀNH

Trang bị cho người học khả năng đọc hiểu các ý tưởng trên bản vẽ kỹ thuật, kỹ năng thiết lập các loại bản vẽ kỹ thuật bằng tay và với phần mềm AutoCAD đúng theo TCVN, ứng dụng các phần mềm trong quản lý an toàn lao động, quản lý tài nguyên môi trường.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Độ (2013), Giáo trình vẽ kỹ thuật. NXB Xây dựng.
- Lê Đức Tâm (2020), Tin học ứng dụng trong quản trị sản xuất. NXB Xây dựng.
- Tạ Đăng Thuần (2022), Giáo trình An toàn lao động và bảo vệ môi trường. NXB Khoa học kỹ thuật.
- Phạm Đăng Khoa (2015), Giáo trình An toàn và vệ sinh lao động trong xây dựng.

122192 THỦ TỤC MÔI TRƯỜNG

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về đánh giá tác động môi trường, đánh giá rủi ro môi trường bằng các công cụ, phương pháp đánh giá, dự báo tác động, rủi ro môi trường. Các văn bản pháp luật để thực hiện đánh giá tác động môi trường.

Tài liệu tham khảo

- Lê Xuân Hồng (2006), Cơ sở đánh giá tác động môi trường, NXB Thống kê Hà Nội.

Trần Văn Ý (chủ biên), Lê Đức An, Trương Quang Hải, Eddy Nierynck, Trần Tý, Chu Thị Sàng (2006), Đánh giá tác động môi trường các dự án phát triển, NXB Thống kê Hà Nội.

122193 SINH THÁI CẢNH QUAN VÀ MÔI TRƯỜNG

Môn học Sinh thái cảnh quan và Môi trường tập trung vào việc nghiên cứu và hiểu rõ về môi trường tự nhiên và cảnh quan, từ đó phân tích tác động của con người và xã hội đến môi trường, đồng thời xây dựng cảnh quan sinh thái bền vững và hài hòa với tự nhiên.

Tài liệu tham khảo

- Robert Holden (2020), Kỹ thuật kiến trúc cảnh quan, NXB Tổng hợp Tp.HCM.
- Nguyễn Thị Kim Thái (2024), Sinh thái học và bảo vệ môi trường (Q1, 2), NXB Bách Khoa Hà Nội.

122194 QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN

Môn học Quản lý tài nguyên tập trung vào việc hiểu về cách quản lý và sử dụng tài nguyên thiên nhiên và con người một cách bền vững và hiệu quả, bao gồm việc nghiên cứu về chiến lược quản lý tài nguyên và tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên cho phát triển kinh tế và xã hội và bảo vệ môi trường.

Tài liệu tham khảo

- Lê Huy Bá và cs (2006), Tài nguyên môi trường và phát triển bền vững, NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- Lê Thông, Nguyễn Hữu Dũng (2001), Dân số Môi trường Tài nguyên, NXB Giáo dục.

122195 CÔNG NGHỆ TÁI CHẾ CHẤT THẢI

Môn học giới thiệu các khái niệm, phân loại, đặc tính chất thải và các phương pháp tái chế chất thải nhằm giảm thiểu chi phí xử lý chất thải phát sinh và bảo vệ môi trường.

Tài liệu tham khảo

Phan Thị Phẩm (2020), Công nghệ tái chế chất thải, NXB Đại học quốc gia TP. HCM.

122196 KIỂM SOÁT NĂNG LƯỢNG VÀ KHÍ NHÀ KÍNH

Môn học Kiểm soát Năng lượng và Khí nhà kính tập trung vào việc hiểu và ứng dụng các biện pháp để giảm lượng khí nhà kính thải ra môi trường trong quá trình sản xuất năng lượng. Học viên sẽ học về các công nghệ, chính sách và chiến lược để kiểm soát hiệu quả năng lượng và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường từ việc sản xuất và sử dụng năng lượng.

Tài liệu tham khảo

- Hồ Quốc Bằng, Hồ Minh Dũng (2022), Kiểm kê khí thải và khí nhà kính nâng cao, NXB Đại học Quốc gia TP. HCM.
- Trần Văn Bình, Nguyễn Hoàng Lan (2021), Quản lý sử dụng năng lượng, NXB Bách Khoa Hà Nội.
- Bùi Đức Hùng (2023), Quản lý và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, NXB Bách Khoa Hà Nội.

122197 QUẢN LÝ CHÁY NỔ

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản lý cháy nổ, giúp sinh viên nắm vững các biện pháp an toàn cần thiết khi đối mặt với nguy cơ cháy nổ, từ đó bảo vệ bản thân, mọi người và tài sản, hạn chế nguy cơ cháy nổ xuất phát từ các thiết bị. Cung cấp cho sinh viên các văn bản luật về phòng chống cháy nổ, quản lý cháy nổ.

Tài liệu tham khảo

- Luật số 40/2013/QH13 Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy.
- Nghị định 136/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy (bắt đầu có hiệu lực từ ngày 10/01/2021).
- Thông tư 17/2021/TT-BCA quy định về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (bắt đầu có hiệu lực từ ngày 22/3/2021).

122198 XÂY DỰNG KẾ HOẠCH AN TOÀN LAO ĐỘNG

Môn học giúp cho người học xác định mục đích, đối tượng, phạm vi thực hiện xây dựng công tác an toàn tại doanh nghiệp. Có kiến thức đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động. Lựa chọn phương pháp nhận diện, phân tích nguy cơ và tác hại các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại. Phân công, bố trí công việc đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động.

Tài liệu tham khảo

- Tạ Đăng Thuần (2022), Giáo trình An toàn lao động và bảo vệ môi trường, NXB Khoa học kỹ thuật.
- Luật an toàn, vệ sinh lao động. Số ký hiệu, 84/2015/QH13. Ngày ban hành, 25-06-2015. Ngày có hiệu lực, 01-07-2016.
- Nghị định 44/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn.

122199 HUẤN LUYỆN ATLĐ VÀ SƠ CẤP CỨU

Môn học cung cấp cho người học kiến thức về sơ cấp cứu nạn nhân khi bị tai nạn lao động, giúp nạn nhân ổn định tình trạng sức khỏe bằng hành động can thiệp, trợ giúp và chăm sóc ban đầu đối với người bị nạn ngay tại hiện trường, nơi xảy ra sự cố bằng phương tiện, dụng cụ có sẵn, khi chưa có sự hỗ trợ của nhân viên y tế.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Hữu Đại (2015), Cẩm nang công tác an toàn, sức khỏe lao động trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. NXB Lao động

- Lê Năm (2006), Sơ cứu, cấp cứu và điều trị bỏng. NXB Y học.

122200 MÁY VÀ THIẾT BỊ MÔI TRƯỜNG

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về máy và thiết bị trong lĩnh vực môi trường. Tính toán một số thông số cơ bản về máy và thiết bị trong lĩnh vực môi trường.

Tài liệu tham khảo

- Lê Ngọc Thụy (2009). Máy và thiết bị sản xuất thực phẩm. Nơi xuất bản: Nhà xuất bản Bách Khoa – Hà Nội.
- Tôn Thất Minh (2010). Giáo trình Máy và thiết bị vận chuyển và định lượng. Nơi sản xuất: Nhà xuất bản Bách Khoa – Hà Nội.

Hồ Lê Viên (2006), Tính toán, thiết kế các chi tiết thiết bị hóa chất và dầu khí, NXB Khoa Học và Kỹ Thuật.

123067 THIẾT KẾ ĐƯỜNG Ô TÔ

Các nguyên tắc, phương pháp và các giải pháp kỹ thuật cũng như các tiêu chuẩn kỹ thuật để khảo sát, thiết kế: bình đồ, trắc dọc và trắc ngang. Thiết kế nền đường, áo đường; các công trình thoát nước và phòng hộ cho đường ô tô thuộc mọi cấp hạng cùng những căn cứ để nghiên cứu lập khả thi khi lựa chọn phương án một tuyến đường ô tô được xây dựng mới hay cải tạo nâng cấp.

Thiết kế thoát nước mặt và ngầm; nền đường trên đất yếu; kết cấu áo đường cứng. Thiết kế cảnh quan và các bước khảo sát để lập các hồ sơ thiết kế.

Tài liệu tham khảo:

- Thiết kế đường ô tô 1 – Đỗ Bá Chương - NXB Giáo dục, Hà Nội – 1996.
- Thiết kế đường ô tô 1 – Nguyễn Xuân Trục, Dương Học Hải, Nguyễn Quang Chiêu - NXB Giáo dục, Hà Nội – 2003.
- Thiết kế đường ô tô 3, Công trình vượt sông – Nguyễn Xuân Trục - NXB Giáo dục, Hà Nội – 1996.
- Thiết kế đường ô tô 4 – Dương Học Hải - NXB Giáo dục, Hà Nội – 2002.
- Các Tiêu chuẩn chuyên ngành : 22TCN-220 – 1995 Dòng chảy lũ.
- Thiết kế đường ô tô (Tập 2) - Nguyễn Xuân Trục, Dương Học Hải, Nguyễn Quang Chiêu -NXB Giáo Dục, Hà Nội - 2003.
- Thiết kế đường ô tô (Tập 4) - Dương Học Hải — NXB Giáo Dục, Hà Nội - 2002.
- Thiết kế đường ô tô (Tập 1) -Đỗ Bá Chương -NXB Giáo Dục, Hà Nội – 1966.
- Thiết kế đường ô tô: công trình vượt sông (Tập 3) - Nguyễn Xuân Trục - NXB Giáo Dục, Hà Nội –

1998.

- Các tiêu chuẩn chuyên ngành TCN, TCVN.

123068 ĐỒ ÁN THIẾT KẾ ĐƯỜNG Ô TÔ

- Nghiên cứu thiết kế sơ bộ 2 phương án tuyến chính trên bình đồ. Quy hoạch và tính toán thủy văn, thủy lực lựa chọn khẩu độ các công trình thoát nước của 2 phương án.
- Thiết kế sơ bộ trắc dọc, trắc ngang của 2 phương án tuyến (bao gồm: thiết kế đường đô dựa trên đường đen và địa hình; tính khối lượng đào đắp; vẽ biểu đồ vận tốc xe chạy).
- Đề xuất và lựa chọn 2 phương án kết cấu áo đường bao gồm: chọn loại móng kinh tế, tính toán 2 kết cấu áo đường theo tiêu chuẩn độ võng đàn hồi giới hạn và lựa chọn kết cấu áo đường áp dụng cho cả 2 phương án tuyến. Lập luận chứng, so sánh các chỉ tiêu kinh tế – kỹ thuật của 2 phương án để lựa chọn 1 phương án tốt nhất.

Tài liệu tham khảo:

- Thiết kế đường ô tô (Tập 1) - Đỗ Bá Chương - NXB Giáo Dục, Hà Nội – 1966.
- Thiết kế đường ô tô (Tập 2) - Nguyễn Xuân Trục, Dương Học Hải, Nguyễn Quang Chiếu - NXB Giáo Dục, Hà Nội - 1993 & 2003.
- Các tiêu chuẩn chuyên ngành TCN, TCVN.
- Thiết kế đường ô tô: công trình vượt sông (Tập 3) - Nguyễn Xuân Trục - NXB Giáo Dục, Hà Nội - 1998.
- Thiết kế đường ô tô (Tập 4) - Dương Học Hải – NXB Giáo Dục, Hà Nội - 2002.

123069 THIẾT KẾ CẦU

Khái niệm về công trình cầu; tải trọng và hệ số tải trọng; phân tích kết cấu cầu BTCT; tính mất mát ứng suất và kiểm toán .

Tài liệu tham khảo:

- Tiêu chuẩn kỹ thuật công trình giao thông, tập VIII; Tiêu chuẩn thiết kế cầu 22 TCN 272 - NXB Giao thông vận tải, Hà Nội - 2005.
- Tiêu chuẩn thiết kế cầu TCVN 11823 – Bộ Giao thông vận tải, Hà Nội - 2017.
- Cầu BTCT đúc hẫng cân bằng - Nguyễn Viết Trung - NXB Xây dựng, Hà Nội – 2005.
- Cầu BT cốt thép trên đường ô tô - Lê Đình Tâm - NXB Xây dựng, Hà Nội – 2005.
- Các ví dụ tính toán dầm cầu chữ I, T Super-T Bê tông cốt thép dự ứng lực theo tiêu chuẩn 22 TCN 272-05 - Nguyễn Viết Trung, những người khác.

Bridge Engineering Handbook - Ed. Wai-Fah Chen and Lian Duan. Boca Raton: CRC Press - 2000.

123070 MỐ TRỤ CẦU

Vật liệu xây dựng móng trụ cầu. Phân loại và cấu tạo các bộ phận của móng trụ cầu. Tính toán thiết kế móng trụ cầu dầm.

Tài liệu tham khảo:

- Mố trụ cầu - Nguyễn Minh Nghĩa, Dương Minh

Thu.

- Tiêu chuẩn thiết kế cầu 22 TCN 272-05 - Bộ GTVT 2005.
- Tiêu chuẩn thiết kế cầu TCVN 11823 – Bộ Giao thông vận tải, Hà Nội - 2017.
- Ví dụ tính toán mố trụ cầu theo tiêu chuẩn thiết kế cầu 22 TCN 272-05 - GS.TS. Nguyễn Viết Trung.
- Design of highway bridges based on AASHTO LRFD.

123071 ĐỒ ÁN THIẾT KẾ CẦU

Thiết kế kỹ thuật chi tiết một kết cấu nhịp cầu BTCT nhịp giản đơn. Tính toán lan can, lề bộ hành, bản mặt cầu, dầm ngang và dầm chính .

Tài liệu tham khảo:

- Tiêu chuẩn kỹ thuật công trình giao thông, Tập VIII, Tiêu chuẩn thiết kế cầu 22 TCN 272-05, Hà Nội: NXB Giao thông vận tải, 2005.
- Tiêu chuẩn thiết kế cầu TCVN 11823 – Bộ Giao thông vận tải, Hà Nội - 2017.
- Cầu BTCT đúc hẫng cân bằng - Nguyễn Viết Trung - NXB Xây dựng, Hà Nội - 2005.
- Cầu BT cốt thép trên đường ô tô - Lê Đình Tâm - NXB Xây dựng, Hà Nội – 2005.

Các ví dụ tính toán dầm cầu chữ I, T Super-T Bê tông cốt thép dự ứng lực theo tiêu chuẩn 22 TCN 272-05 - Nguyễn Viết Trung.

123072 XÂY DỰNG CẦU & AN TOÀN LAO ĐỘNG

Những biện pháp cơ bản và trình tự thi công các hạng mục của móng và cầu.

Công nghệ thi công thông dụng và áp dụng để thi công những cầu nhỏ và vừa.

Biện pháp thi công chỉ đạo trong thiết kế phương án tuyến .

An toàn lao động trong xây dựng cầu.

Tài liệu tham khảo:

- Thi công cầu thép – Lê Đình Tâm, Nguyễn Tiến Oanh, Nguyễn Trâm – NXB Xây dựng – 1996.
- Thi công cọc khoan nhồi – Nguyễn Bá Kế - NXB Xây dựng – 1999.
- Xây dựng móng mố trụ cầu – Nguyễn Oanh, Nguyễn Tiến Oanh, Lê Đình Tâm, Phạm Duy Hòa – NXB Xây dựng – 1997.
- Thi công cầu Bê tông cốt thép – Nguyễn Tiến Oanh, Nguyễn Trâm, Lê Đình Tâm – NXB Xây dựng – 1985.
- Tính toán các công trình phụ trợ trong thi công cầu – NXB Xây dựng – 2001.
- Kỹ thuật an toàn và vệ sinh lao động - Nguyễn Bá Dũng.

123073 XÂY DỰNG ĐƯỜNG Ô TÔ

Các phương pháp thi công nền đường; kỹ thuật thi công xây dựng nền đường bằng các phương tiện cơ giới, bằng phương pháp nổ phá.

Thiết kế quá trình công nghệ và kỹ thuật xây dựng các loại kết cấu áo đường.

Lập tiến độ thi công chỉ đạo để xây dựng đường ô tô.

Tài liệu tham khảo:

- Xây dựng nền đường ô tô - Nguyễn Quang Chiêu, Dương Học Hải, Nguyễn Khải, Hà Huy Cương - NXB Đại học & THCN, Hà Nội - 1974.
- Xây dựng mặt đường ô tô - Trần Đình Bửu, Nguyễn Quang Chiêu, Dương Học Hải, Nguyễn Khải - NXB Đại học & THCN, Hà Nội - 1978.
- Các xí nghiệp phục vụ xây dựng đường ô tô - Trần Đình Bửu, Nguyễn Quang Chiêu, Dương Học Hải - NXB Đại học & THCN, Hà Nội - 1974.
- Tổ chức thi công đường ô tô - Nguyễn Quang Chiêu, Dương Học Hải - NXB Giao thông vận tải, Hà Nội - 2000.
- Các tiêu chuẩn chuyên ngành TCN, TCVN.

124000 TỐT NGHIỆP

Thực tập tốt nghiệp là học phần chuyên ngành, giúp sinh viên khảo sát, nghiên cứu, thực hành các hoạt động thiết kế và thi công thực tiễn liên quan đến lĩnh vực xây dựng tại các công ty hoạt động xây dựng, các cơ quan hành chính nhà nước ... Qua thực tập, sinh viên sẽ ứng dụng các kiến thức đã học vào môi trường hoạt động thiết kế và thi công công trình dân dụng và công nghiệp thực tế để hiểu rõ hơn lý thuyết và giúp sinh viên bổ sung các kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cần thiết trong tương lai.

Tài liệu tham khảo:

- Tài liệu tham khảo của các Học phần học trong ngành xây dựng.
- Các tạp chí chuyên ngành;
- Luận văn tốt nghiệp, báo cáo thực tập tốt nghiệp của sinh viên các khóa trước.
- Các tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành trong ngành xây dựng.
- Tài liệu phương pháp nghiên cứu khoa học;

124065 VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Các tính chất cơ lý chủ yếu của vật liệu xây dựng dùng cho các công trình xây dựng.

Các tính năng kỹ thuật chủ yếu của các loại vật liệu xây dựng phổ biến dùng cho các công trình xây dựng như: vật liệu đá thiên nhiên, vật liệu gốm xây dựng, chất kết dính vô cơ (thạch cao xây dựng, xi măng Portland), bê tông xi măng, vữa xây dựng ...

Tài liệu tham khảo:

- Vật liệu xây dựng – Phùng Văn Lự - NXB Giáo dục, Hà Nội - 2002 .
- Bài tập Vật liệu xây dựng – Phùng Văn Lự - NXB Giáo dục, Hà Nội - 2001 .

124089 ĐỒ ÁN THI CÔNG

Đồ án thi công gồm 2 phần :

Phần 1: Lập biện pháp kỹ thuật. Sinh viên phải nêu được biện pháp kỹ thuật thi công với 1 dạng công trình định trước (toàn khối hay lắp ghép). Bao gồm biện pháp chống đỡ, cấu tạo cốt-pha và đổ bê tông hay lắp ghép 1 công trình BTCT hay nhà thép cho nhà dân dụng hoặc công nghiệp.

Phần 2: Tổ chức. Sinh viên phải quy hoạch tổng bình đồ công trường, lập tiến độ thi công (sơ đồ dây chuyền, sơ đồ mạng) có tính toán những hệ số kỹ thuật.

Tài liệu tham khảo:

- Kỹ thuật thi công 1,2 – TS. Đỗ Đình Đức, PGS Lê Kiều.
- Thi Công công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị - Th.S Nguyễn Văn Thịnh.
- Kỹ thuật thi công - Nguyễn Văn Hiện.
- Máy Xây Dựng - Nguyễn Văn Hùng, Phạm Quang Dũng, Nguyễn Thị Mai.
- Tổ chức xây dựng - Nguyễn Đình Thám - NXB KHKH - 2001.
- Các sách về lập kế hoạch sản xuất xây dựng do NXB XD phát hành.

124117 TIN HỌC XÂY DỰNG CƠ BẢN 1

Trang bị những kiến thức cơ bản về cách trình bày bản vẽ và thể hiện bản vẽ thiết kế một cách đúng nhất và nhanh nhất. Nội dung chính của Học phần học: Các lệnh vẽ cơ bản, hiệu chỉnh mô hình, thể hiện kích thước trên bản vẽ, in ấn bản vẽ, ...

Tài liệu tham khảo:

- Hướng dẫn học nhanh AutoCAD 2006 - Nguyễn Khánh Hùng, Phạm Thái Thanh - Nhà Xuất Bản Thống Kê.

Sử dụng AutoCAD 2006 - Nguyễn Hữu Lộc - Nhà Xuất Bản Tổng Hợp TP HCM .

124121 TIN HỌC XÂY DỰNG CƠ BẢN 2

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thiết lập các bản vẽ kỹ thuật, cụ thể như sau:

- Các lệnh vẽ cơ bản.
- Hiệu chỉnh mô hình.
- Thể hiện kích thước trên bản vẽ.
- In ấn bản vẽ.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo Trình Tự Học Revit 2019 Thực Hành Bảng

Hình Minh Họa – Nhiều tác giả - NXB Đồng Nai – 2020

- Thực Hành Revit 2017 - Nhà xuất bản Hồng Đức- 2017

124123 TIN HỌC XÂY DỰNG NÂNG CAO 1

Học phần này nhằm giúp cho học viên sử dụng các phần mềm Sap 2000, Etabs... để mô phỏng tính toán kết cấu cho công trình xây dựng từ các kết cấu đơn giản đến các kết cấu phức tạp mà công cụ thủ công không thể tính được.

Tài liệu tham khảo:

- Phân Tích Và Thiết Kế Kết Cấu Xây Dựng Bằng Phần Mềm Sap 2000 Version 14 - Nguyễn Viết Trung- NXB Xây Dựng-2019
- Hướng Dẫn Sử Dụng Etabs: Phần Mềm Chuyên Dụng Tính Toán Nhà Cao Tầng- NXB Xây Dựng- 2018

124124 TIN HỌC XÂY DỰNG NÂNG CAO 2

Học phần này nhằm giúp cho học viên sử dụng các phần mềm Sap 2000, Etabs... để mô phỏng tính toán kết cấu cho công trình xây dựng từ các kết cấu đơn giản đến các kết cấu phức tạp mà công cụ thủ công không thể tính được.

Tài liệu tham khảo:

- Phân Tích Và Thiết Kế Kết Cấu Xây Dựng Bằng Phần Mềm Sap 2000 Version 14 - Nguyễn Viết Trung- NXB Xây Dựng-2019
- Hướng Dẫn Sử Dụng Etabs: Phần Mềm Chuyên Dụng Tính Toán Nhà Cao Tầng- NXB Xây Dựng- 2018

124129 PHÁP LUẬT XÂY DỰNG

Học phần Pháp luật Xây dựng trang bị cho người học những kiến thức tổng quát về các quy định pháp luật liên quan đến ngành xây dựng như đầu tư xây dựng, công tác đấu thầu, hợp đồng trong xây dựng và kỹ năng ứng dụng để giúp họ hiểu rõ và tuân thủ các quy định pháp luật khi tham gia vào quá trình xây dựng các dự án các công trình xây dựng.

Tài liệu tham khảo:

- Luật Xây dựng, Nhà xuất bản xây dựng, 2014.
- Nghị định 50/2018/NĐ-CP: Hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng công trình xây dựng và quản lý thị trường vật liệu xây dựng.
- Quyết định 11/2013/QĐ-TTg: Quy định về việc ban hành Quy chế quản lý dự án đầu tư xây dựng.
- Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BXD ngày 26/02/2024 của Bộ Xây dựng: Thông tư hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
- Quyết định 148/2007/QĐ-TTg: Quy định về việc ban hành Quy chế quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.
- Quyết định 15/2013/QĐ-TTg: Về việc ban hành

Quy chế quản lý chất lượng xây dựng.

- Thông tư 09/2016/TT-BXD: Hướng dẫn việc quản lý chất lượng công trình xây dựng và bảo dưỡng công trình xây dựng.
- Thông tư 02/2016/TT-BXD: Quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và bảo dưỡng công trình xây dựng.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan đến xây dựng: Bao gồm nhiều tiêu chuẩn như TCXD, TCVN về vật liệu xây dựng, thiết kế, thi công, và kiểm tra chất lượng công trình.
- Luật đấu thầu, 2013.

124130 ỨNG DỤNG BIM TRONG XÂY DỰNG – CƠ BẢN

Tìm hiểu về BIM (Building Information Modeling) để tạo lập và sử dụng mô hình thông tin trong các giai đoạn thiết kế, thi công và vận hành công trình.

Một số ứng dụng cụ thể của mô hình thông tin công trình BIM cho các công ty xây dựng hiện nay như:

- Thiết kế kiến trúc: từ giai đoạn lên ý tưởng, phân tích năng lượng công trình.
- Thiết kế kết cấu: lên phương án thiết kế, phân tích sơ đồ kết cấu.
- Thiết kế cơ điện nước: lên phương án thiết kế, tối ưu thiết kế (giảm va chạm, đảm bảo cao độ, phân tích hiệu suất)
- Bản vẽ Shopdrawing, thống kê
- Mô phỏng trình tự thi công, lắp dựng
- Phục vụ chế tạo cấu kiện
- Quản lý tổng mặt bằng, đánh giá tính khả thi ngoài công trường, an toàn lao động
- Virtual Reality, Augmented Reality, 3D Printing, 3D Scanning

Tài liệu tham khảo:

- Phần mềm Revit Architecture, Revit Structure, Revit Mep
- Phần mềm Navisworks, Dynamo

124131 BỐC TÁCH KHỐI LƯỢNG

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp tính khối lượng vật liệu, Bóc tách khối lượng giúp xác định và quản lý lượng vật liệu cần thiết cho mỗi phần của dự án xây dựng. Điều này giúp đảm bảo rằng không có sự lãng phí và nguồn lực được sử dụng một cách hiệu quả.

Bằng cách xác định các loại vật liệu cụ thể và lượng vật liệu cần thiết, bóc tách khối lượng hỗ trợ trong việc ước lượng chi phí của dự án xây dựng. Điều này giúp cho việc lập kế hoạch tài chính và quản lý ngân sách dự án trở nên chính xác hơn.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình dự toán cơ bản, Bộ Xây Dựng, Nhà xuất bản Xây dựng.

- Nguyễn Công Thanh, Kinh tế xây dựng, Nhà xuất bản đại học Quốc Gia TP HCM.

124133 ĐIỆN – NƯỚC CÔNG TRÌNH

Học phần học trang bị cho sinh viên những vấn đề chung về tính toán thiết kế hệ thống cấp điện cho công trình xây dựng. Đồng thời, giới thiệu các vấn đề về cấp và thoát nước ở bên ngoài và bên trong nhà. Phần cấp nước sẽ đề cập đến các loại nguồn nước và các sơ đồ xử lý nước, hệ thống cấp nước cho khu vực và cho công trường xây dựng cũng như hệ thống cấp nước trong nhà; trong đó sẽ nhấn mạnh đến việc tính toán và thiết kế mạng lưới cấp nước. Phần thoát nước sẽ trình bày các vấn đề chủ yếu về hệ thống thoát nước cho khu vực và trong nhà cũng như các phương pháp xử lý nước thải.

Tài liệu tham khảo:

- Thiết kế hệ thống cung cấp điện cho xí nghiệp - ĐHBK Hà Nội -1993.
- Thiết kế cấp điện - NXB KHK - 1997.
- BS (British Standard), Tiêu chuẩn lắp đặt theo JIS (Japanese Industrial Standard) và tiêu chuẩn Việt Nam.
- Cấp thoát nước trong nhà - Bộ Xây Dựng.
- Công trình cấp thoát nước – ĐHBK Tp. HCM
- Tiêu chuẩn thiết kế và nghiệm thu hệ thống cấp thoát nước bên trong nhà và công trình, TCVN.

124134 ỨNG DỤNG BIM TRONG XÂY DỰNG - NÂNG CAO

Học phần này nhằm giúp sinh viên sử dụng phần mềm REVIT để thiết kế kiến trúc hay tạo ra một mô hình ba chiều kết cấu của công trình sau khi công trình đã được thiết kế xong, đồng thời ứng dụng phần mềm này trong hệ thống BIM trong xây dựng.

Tài liệu tham khảo

- Tiêu chuẩn, quy định, nghị định và định mức trong xây dựng.

124135 AN TOÀN LAO ĐỘNG

Học phần này cung cấp cho người học những vấn đề chung về chính sách pháp luật, các kiến thức cơ bản về an toàn lao động (ATLĐ), vệ sinh lao động (VSLĐ), tai nạn lao động. Kỹ thuật an toàn lao động cho các công tác thi công đất, giàn giáo, ván khuôn, thép, bê tông, kỹ thuật phòng chống cháy, nổ trong xây dựng.

Tài liệu tham khảo

- Trần Quang Dũng, Hồ Ngọc Khoa (2023). Giáo trình an toàn và sức khỏe lao động trong thi công xây dựng. NXB Xây dựng Hà Nội.
- Phạm Đăng Khoa, Lê Văn Tín, Phạm Đức Toàn, Trần Văn Tuấn (2022). Giáo trình an toàn và vệ sinh lao động trong xây dựng. NXB Xây dựng Hà Nội.

- Trần Quang Dũng, Hồ Ngọc Khoa (2023). Giáo trình an toàn và sức khỏe lao động trong thi công xây dựng. NXB Xây dựng Hà Nội.

124170 XÂY DỰNG BỀN VỮNG

Học phần *Xây dựng bền vững* trang bị cho người học kiến thức, tư duy và công cụ cần thiết để thiết kế, thi công, và quản lý các công trình theo hướng thân thiện với môi trường, tiết kiệm tài nguyên và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tài liệu tham khảo:

- Kibert, C. J. (2016). Sustainable Construction: Green Building Design and Delivery (4th ed.). Wiley.
- Halliday, S. (2018). Sustainable Construction (2nd ed.). Routledge.
- Charleson, A. (2019). Structure as Architecture: A Source Book for Architects and Structural Engineers (3rd ed.). Routledge.
- Rwelamila, P. D., Talukhaba, A. A., & Ngowi, A. B. (2021). Sustainable Construction in Developing Countries. Routledge.
- Chini, A. R. (2012). Design and Construction for Sustainable Development. ASCE Press.
- World Green Building Council (WGBC). (2020). Advancing Net Zero – Global Status Report.
- Hội đồng Công trình Xanh Việt Nam (VGBC). (2019). Hướng dẫn đánh giá công trình theo tiêu chuẩn LOTUS.

124172 ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH

Các kiến thức cơ bản về đất đá xây dựng, nước dưới đất. Các hiện tượng, quá trình địa chất động lực, các phương pháp khảo sát địa chất công trình.

Tài liệu tham khảo:

- Cơ sở địa chất công trình và địa chất thủy văn công trình - Nguyễn Hồng Đức - NXB Xây dựng, Hà Nội – 2000.
- Địa kỹ thuật - Trần Thanh Giám - NXB Xây dựng, Hà Nội – 1999 .
- Địa kỹ thuật có ví dụ và lời giải - Nguyễn Ngọc Bích - NXB Nông nghiệp, Hà Nội – 1996 .
- Địa chất công trình (3 tập) - Lôm-tadze V.D - NXB ĐH và THCN, Hà Nội – 1982 .
- Đất xây dựng - Địa chất công trình và kỹ thuật cải tạo đất trong xây dựng - Nguyễn Ngọc Bích, Lê Thị Thanh Bình, Vũ Đình Phụng - NXB Xây dựng, Hà Nội – 2001 .

Địa chất học cho kỹ sư xây dựng và cán bộ kỹ thuật môi trường - Alan E. Kehew - NXB Giáo dục, Hà Nội – 1998 .

124176 TRẮC ĐỊA

Nội dung chính của học phần bao gồm các vấn đề trắc địa cơ bản nhưng cần thiết cho xây dựng công trình như: Định vị điểm, định hướng đường thẳng, sử dụng bản đồ, đo góc, đo dài, đo cao, đo vẽ bản đồ, đo vẽ mặt cắt địa hình, các dạng công tác bố trí công trình, đo vẽ hoàn công, quan trắc biến dạng công trình .

Tài liệu tham khảo:

- Trắc địa - Phạm Văn Chuyên - NXB KHKT - Hà Nội, in lần thứ 3 năm 2001.
- Trắc địa đại cương - Nguyễn Tấn Lộc, Trần Tấn Lộc, Lê Hoàng Sơn, Đào Xuân Lộc - NXB ĐHBK Tp.Hồ Chí Minh - 1996.
- Trắc địa - Đỗ Hữu Hình, Đào Duy Liêm, Lê Duy Ngụ, Nguyễn Trọng San - NXB GD, Hà Nội - 1992.
- Trắc địa - Nguyễn Quang Tác - NXB Xây dựng, Hà Nội - 1998.

124177 VẼ KỸ THUẬT

Học phần học này trang bị cho sinh viên khả năng tư duy không gian; kỹ năng sử dụng các dụng cụ vẽ thông thường cũng như các phần mềm và thiết bị vẽ tự động, nhằm biểu diễn và đọc được các ý tưởng kỹ thuật trên bản vẽ, theo đúng các tiêu chuẩn Quốc tế (ISO) và Việt Nam (TCVN) .

Tài liệu tham khảo:

- Vẽ kỹ thuật xây dựng - Đoàn Như Kim - NXB Giáo Dục - 2007.
- Vẽ kỹ thuật - Trần Hữu Quế - NXB GD – 2006.
- Bài tập Vẽ kỹ thuật xây dựng 1,2 - Đoàn Như Kim – NXB Giáo Dục – 2007 .

Excercises in machine drawing - S.K. BOGOLYUBOV, MIR -1980 .

124178 CƠ HỌC ĐẤT

Bao gồm: Sự hình thành của đất, các pha hợp thành đất, các đặc trưng vật lý của đất; các tính chất cơ học và các đặc trưng liên quan. Sự phân bố ứng suất trong đất, các vấn đề về biến dạng, sức chịu tải của nền đất, ổn định của khối đất và áp lực đất lên các vật rắn .

Tài liệu tham khảo:

- Cơ học đất - Nguyễn Văn Qúi - NXB Giáo dục, Hà Nội – 1973 .
- Cơ học đất I& II – Withlow - NXB Giáo dục, Hà Nội – 1997
- Cơ học đất - Vũ Công Ngữ, Nguyễn Văn Dũng – NXB KHKT, Hà Nội – 1998 .
- Cơ học đất - Vũ Công Ngữ - NXB Giáo Dục - 2006.

Tài liệu tham khảo:

- Cơ học kết cấu 1 - Lều Thọ Trình .
- Bài tập Cơ học kết cấu 1 - Lều Thọ Trình .
- Fundamentals of Structural Analysis - H. H. West and L. F. Geschwindner .
- Structural Analysis - A. Kassimali .
- Structural Engineering Handbook - Chen Wai-Fah .

124179 ĐỒ ÁN KIẾN TRÚC

Thông qua Học phần kiến trúc dân dụng, sinh viên khi thực hiện đồ án này sẽ được chọn một trong những công trình dân dụng hay công cộng như chung cư, nhà làm việc, khách sạn, nhà triển lãm, thư viện, bưu điện ... để thiết kế cụ thể kiến trúc cho một công trình đầu tay; bao gồm việc quy hoạch tổng mặt bằng, mặt bằng các tầng, mặt cắt, mặt đứng các hướng. Đây là một trong 3 đồ án bắt buộc cho chuyên ngành xây dựng.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyên lý kiến trúc dân dụng – Nguyễn Tài My.
- Sáng tác kiến trúc – Đặng Thái Hoàng.
- Kiến trúc nhà ở – Đặng Thái Hoàng.
- Nguyên lý kiến trúc nhà dân dụng – Nguyễn Đức Thiêm.
- Thiết kế kiến trúc công nghiệp – Nguyễn Minh Thái - NXB Xây dựng, Hà Nội – 2003.
- Kiến trúc 2 (Kiến trúc công nghiệp) – Nguyễn Tài My.
- Các tài liệu chuyên ngành trong và ngoài nước.

124180 SỨC BỀN VẬT LIỆU

- Các khái niệm cơ bản về ứng lực, ứng suất trong bài toán thanh .
- Trạng thái ứng suất đơn và phức tạp trong thanh .
- Các thuyết bền .
- Các đặc trưng hình học cần thiết khi tính toán thanh .
- Các bài toán thanh chịu xoắn và chịu uốn phẳng
- Ổn định thanh chịu nén .

Tài liệu tham khảo:

- Sức bền vật liệu 1 – Lê Hoàng Tuấn, Bùi Công Thành – NXB Khoa học Kỹ thuật – 1998 .
- Sức bền vật liệu - PGS.TS. Lê Ngọc Hồng - NXB KHKT - 1998, 2000.
- Sức bền vật liệu - Nguyễn Y Tô và Bộ Học phần SBVL - NXB KHKT – 1998 .
- Giáo trình và bài tập về SBVL của các trường đại học kỹ thuật .

124181 KIẾN TRÚC

Kiến trúc dân dụng .

Những cơ sở thiết kế kiến trúc: trình tự thực hiện, bố cục kiến trúc, không gian chức năng; những đặc điểm về kinh tế – kỹ thuật khi thiết kế những công trình dân dụng như nhà ở, chung cư, nhà làm việc, khách sạn, công trình công cộng, công trình đặc biệt ... sẽ là những nội dung cơ bản của giáo trình này .

Tài liệu tham khảo:

- Nguyên lý kiến trúc dân dụng – Nguyễn Tài My.
- Sáng tác kiến trúc – Đặng Thái Hoàng.
- Kiến trúc nhà ở – Đặng Thái Hoàng.
- Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam của Bộ Xây Dựng ban hành tháng 12/1996.
- Nguyên lý kiến trúc nhà dân dụng – Nguyễn Đức Thiêm.
- Các tài liệu chuyên ngành trong và ngoài nước .

124182 ỨNG DỤNG AI TRONG KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về Trí tuệ nhân tạo (AI) và cách ứng dụng các kỹ thuật AI trong thiết kế kiến trúc, quản lý thi công, và vận hành công trình xây dựng.

Người học được hướng dẫn cách sử dụng, đánh giá và tích hợp các công cụ AI hiện đại (như machine learning, computer vision, generative design, BIM-AI, chatbot, và phân tích dữ liệu lớn) để nâng cao hiệu quả, độ chính xác, và tính bền vững của dự án xây dựng.

Tài liệu tham khảo:

- Bock, T., & Linner, T. (2015). *Robotic and AI Systems in Construction*. Cambridge University Press.
- Kolarevic, B. (2015). *Architecture in the Digital Age: Design and Manufacturing*. Taylor & Francis.
- Smith, P. (2021). *Artificial Intelligence and the Construction Industry: Transforming Processes and Productivity*. ICE Publishing.
- Wang, X., & Kim, M. J. (2020). *BIM and Artificial Intelligence in Construction*. Springer.
- Russel, S., & Norvig, P. (2021). *Artificial Intelligence: A Modern Approach* (4th ed.). Pearson.
- Ren, R., Zhang, J., & Gao, Y. (2023). *AI Applications in Construction Engineering: Smart Technologies for Sustainable Development*. Elsevier.
- ChatGPT, OpenAI (2024). *Using Generative AI in Design and Construction: Practical Guide*. OpenAI Docs.

124183 KẾT CẤU BÊ TÔNG CỐT THÉP 1

Học phần học này nhằm mục đích phân tích các tính năng cơ lý chủ yếu của bê tông, tính toán tiết diện cấu kiện và lượng cốt thép cần thiết; bố trí cốt thép một cách hợp lý trong các tiết diện khi chịu những trạng thái ứng suất đơn giản; uốn, kéo, nén, kéo lệch tâm, nén lệch tâm. Việc tính toán theo 2 trạng thái giới hạn và là cơ sở bắt buộc để nghiên cứu việc tính toán kết cấu nhà cửa về sau.

Tài liệu tham khảo:

- TCXDVN 356:2005, *Kết cấu Bê tông và Bê tông Cốt thép*, Tiêu chuẩn thiết kế - NXB Xây dựng, 2005.
- *Kết cấu Bê tông Cốt thép, Phần cấu kiện cơ bản* - Phan Quang Minh, Ngô Thế Phong, Nguyễn Đình Công.. - NXB KHK - 2006.
- Bài giảng Học phần học “Kết cấu Bê tông Cốt thép theo TCXDVN 356:2005, Phần cấu kiện cơ bản” - Lê Đức Hiền, ĐH Tôn Đức Thắng – 2007.
- *Tính toán tiết diện cột Bê tông Cốt thép* - Nguyễn Đình Công.. - NXB Xây dựng - 2006.
- *Design of Concrete Structure* - Athur Nilson, -1997.

Thiết kế Kết cấu Bê tông và Bê tông Cốt thép theo Tiêu chuẩn Anh - BS 8110-97 - Nguyễn Trung Hòa (dịch và chú giải).. - NXB Xây dựng – 2003.

124184 CƠ HỌC KẾT CẤU

Hệ thanh phẳng tĩnh định:

- Phân tích cấu tạo hình học.
- Phân tích nội lực của hệ chịu tải bất động và di động.
- Khái niệm hệ không gian.
- Xác định chuyển vị trong hệ thanh phẳng đàn hồi tuyến tính.
- Khái niệm về hệ siêu tĩnh, bậc siêu tĩnh.
- Phương pháp lực và cách tính hệ thanh phẳng siêu tĩnh.
- Phương pháp chuyển vị tính hệ thanh phẳng.

Tài liệu tham khảo:

- Lều Thọ Trình (2000), *Bài tập Cơ học kết cấu - tập 1*, Hà Nội, NXB KHK.
- Lều Thọ Trình, Nguyễn Mạnh Yên (2000), *Bài tập Cơ học kết cấu 1 (hệ tĩnh định)*, Hà Nội, NXB KHK.

124185 NỀN & MÓNG CƠ BẢN

Những nguyên lý, qui trình, qui phạm thiết kế nền móng và trình tự thiết kế các loại móng nông: móng đơn, móng băng, móng bè.

Tài liệu tham khảo:

- Những kiến thức cơ bản về những phương pháp xử lý và gia cố nền đất.
- *Nền Móng* - Châu Ngọc Ân - Nhà xuất bản ĐH Quốc Gia TP. HCM, 2002.
- *Giáo trình Nền – Móng* - Vũ Công Ngữ - Bộ GD & ĐT, 1990.
- *Foundation analysis and design* - Bowles Joseph E. – 1988.

124186 THỰC TẬP KỸ THUẬT 1

Công tác chuẩn bị mặt bằng, công tác nề (xây, tô, ốp, lát, cán nền,), công tác hoàn thiện.

Tài liệu tham khảo:

- *Giáo trình kỹ thuật nề*, NXB Xây dựng Hà Nội - 2000.
- *Kỹ thuật thi công* - NXB Xây dựng.
- *Bản vẽ thi công tại công trường xây dựng*.

124187 THỰC TẬP NHẬN THỨC NGÀNH

Đợt thực tập nhận thức nhằm tạo điều kiện cho sinh viên: Hội nhập vào môi trường thực tế của cơ quan doanh nghiệp; Vận dụng những kiến thức đã học để hiểu công việc thực tế; Biết cách ứng xử trong các mối quan hệ tại cơ quan doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

- *Giáo trình kỹ thuật nề*, NXB Xây dựng Hà Nội - 2000.
- *Kỹ thuật thi công* - NXB Xây dựng.
- *Bản vẽ thi công tại công trường xây dựng*.

124188 THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Củng cố kiến thức lý thuyết vật liệu xây dựng, nâng cao được kỹ năng thực hành, thực hiện được các thí nghiệm về tính chất vật lý, cơ lý của một số vật liệu xây dựng cơ bản như: gạch đất sét nung, cát đá, xi măng, bê tông.

Tài liệu tham khảo:

- Vật liệu xây dựng – Phùng Văn Lự - NXB Giáo dục, Hà Nội – 2002.
- Giáo trình Thí nghiệm Vật liệu xây dựng – Bộ Xây dựng – 2007.

124189 KẾT CẤU BÊ TÔNG CỐT THÉP 2

– Bê tông cốt thép: Chủ yếu tính toán các bộ phận của kết cấu nhà cửa bằng BTCT bao gồm các loại sàn, kết cấu khung, dầm, móng, mái và nhà công nghiệp 1 tầng. Kết thúc Học phần học này trên nguyên tắc sinh viên có thể tự thiết kế những công trình nhỏ, vừa, kiên cố.

– Gạch đá: Phần này sẽ giới thiệu tóm tắt về tính năng cơ lý của khối xây gạch và gạch đá có hay không có cốt thép; cách tính toán những khối xây ấy với các trạng thái ứng suất chịu khác nhau.

Tài liệu tham khảo:

- Kết cấu Bê tông và Bê tông Cốt thép, Tiêu chuẩn thiết kế - TCXDVN 356:2005 - NXB Xây dựng – 2005.
- Tải trọng và Tác động, Tiêu chuẩn thiết kế - TCVN 2737:1995.
- Kết cấu Bê tông Cốt thép, Phần cấu kiện cơ bản - Phan Quang Minh, Ngô Thế Phong, Nguyễn Đình Cống - Nhà xuất bản KHK - 2006.
- Kết cấu Bê tông Cốt thép, Phần kết cấu nhà cửa - Ngô Thế Phong, Nguyễn Đình Cống, ... - Nhà xuất bản KHK - 1998.
- Bài giảng Học phần học “Kết cấu Bê tông Cốt thép 2”, Phần kết cấu nhà cửa - Lê Đức Hiền - ĐH Tôn Đức Thắng – 2007.
- Tính toán tiết diện cột Bê tông Cốt thép - Nguyễn Đình Cống - NXB Xây dựng - 2006.
- Design of Concrete Structure - Athur Nilson – 1997.
- Thiết kế Kết cấu Bê tông và Bê tông Cốt thép theo Tiêu chuẩn Anh, BS 8110-97 - Nguyễn Trung Hòa (dịch và chú giải) - NXB Xây dựng - 2003.

124190 NỀN & MÓNG NÂNG CAO

Những nguyên lý, qui trình, qui phạm thiết kế các dạng móng đặc biệt; móng sâu: móng cọc, móng cọc khoan nhồi, móng cọc barrette, móng trụ ống; móng chịu tải trọng ngang, móng chịu tải trọng động.

Tính toán nền móng công trình trên đất yếu.

Tài liệu tham khảo:

- Nền Móng - Châu Ngọc Ân - Nhà xuất bản ĐHQG TP. HCM, 2002.
- Giáo trình Nền – Móng - Vũ Công Ngự - Bộ GD & ĐT, 1990.

Foundation analysis and design - Bowles Joseph E. – 1988.

124191 CÁC GIẢI PHÁP NỀN MÓNG HỢP LÝ

Giúp sinh viên nắm vững nguyên lý về lý thuyết và nửa thực nghiệm để thiết kế hợp lý các loại móng cơ bản để vận dụng vào những điều kiện khác nhau của đất nền bên dưới các công trình xây dựng; riêng về nền đất, học viên nắm được cách tính toán các vấn đề liên quan đến độ bền, ổn định và biến dạng của nền đất.

Tài liệu tham khảo:

- Nền Móng - Châu Ngọc Ân - Nhà xuất bản ĐHQG TP. HCM, 2002.
- Giáo trình Nền – Móng - Vũ Công Ngự - Bộ GD & ĐT, 1990.
- Foundation analysis and design - Bowles Joseph E. – 1988.

124192 KẾT CẤU THÉP 1

Tính toán và thiết kế những cấu kiện đơn giản bằng thép hình hay gỗ và chất dẻo. Gồm 2 phần:

- Kết cấu thép: tính toán được các loại liên kết, thiết kế dầm, cột, dàn theo dạng định hình hay tổ hợp.
- Kết cấu gỗ: tính toán được các liên kết, chọn tiết diện cấu kiện dùng gỗ hay liên kết mềm và một số dạng kết cấu gỗ chịu lực khác.

Tài liệu tham khảo:

- Kết cấu thép cấu kiện cơ bản - Phạm Văn Hội - NXB khoa học và kỹ thuật.
- Kết cấu thép - Đỗ Đào Hải - NXB Đại học Quốc gia TP. HCM.
- Kết cấu thép (Đại học Thủy lợi) - Vũ Thành Hải - NXB Xây dựng.
- Kết cấu thép công trình dân dụng và công nghiệp - Phạm Văn Hội - NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- Bài tập thiết kế kết cấu thép (Đại học Quốc gia) - Trần Thị Thôn - NXB khoa học và kỹ thuật.
- Thiết kế kết cấu thép nhà công nghiệp một tầng - GS: Đoàn Định Kiến - NXB KHK.
- Kết cấu thép (Tiêu chuẩn thiết kế) TCXDVN: 338-2005 - NXB Xây dựng.

124193 KẾT CẤU BÊ TÔNG CỐT THÉP 3

– Tính toán các cấu kiện đặc biệt bằng BTCT bao gồm: tường chắn đất, bể chứa chất lỏng các loại, silô, bункer và mái vòm không gian.

– Phân tích nội lực trong những dạng kết cấu phức tạp và nắm bắt được kỹ thuật tính toán, cấu tạo cốt thép trong những kết cấu đó để vận dụng vào thực tế nghề nghiệp của mình lâu dài.

Tài liệu tham khảo:

- Kết cấu Bê tông cốt thép, phần kết cấu nhà cửa - Ngô Thế Phong, Lý Trần Cường, Trịnh Kim Đạm, Nguyễn Lê Ninh. –NXB KHKT – 1998.
- Bài giảng kết cấu bê tông cốt thép 3 - Nguyễn Văn Hiệp - ĐHBK Tp.HCM.
- Bài giảng Kết cấu bê tông cốt thép 3 - Lê Đức Hiền - ĐH Tôn Đức Thắng.
- Kết cấu Bê tông cốt thép –Tiêu chuẩn Thiết kế TCVN 5574-1991.
- Tải trọng và tác động –TCVN 2737-1995

124194 ĐỒ ÁN NỀN & MÓNG

Vận dụng những kiến thức đã học trong các học phần Cơ học đất, Nền và Móng tính toán thiết kế cho các móng thông thường.

Tài liệu tham khảo:

- Nền và móng - Lê Đức Thắng - NXB Giáo dục, Hà Nội – 1998.
- Kết cấu sàn bê tông cốt thép - Nguyễn Đình Cống - NXB KHKT, Hà nội – 2001.
- Kết cấu bê tông cốt thép - Ngô Thế Phong và các tác giả, , - NXB Khoa học Kỹ thuật – 2002.

Tài liệu hướng dẫn đồ án "Nền và móng" của các trường đại học.

124195 TRIỂN KHAI BẢN VẼ KỸ THUẬT

Học phần học này nhằm giúp cho học viên sử dụng các phần mềm Autocad , Sap 2000, Etabs...để mô phỏng tính toán kết cấu và triển khai các chi tiết kết cấu cho công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp

Tài liệu tham khảo:

- Phân Tích Và Thiết Kế Kết Cấu Xây Dựng Bằng Phần Mềm Sap 2000 Version 14 - Nguyễn Viết Trung- NXB Xây Dựng-2019
- Hướng Dẫn Sử Dụng Etabs: Phần Mềm Chuyên Dụng Tính Toán Nhà Cao Tầng- NXB Xây Dựng-2018

124196 KỸ THUẬT THI CÔNG

– Kỹ thuật thi công: những kiến thức cơ bản về biện pháp thi công các công trình Dân dụng và Công nghiệp gồm những nội dung chính: thi công phần công tác đất, thi công cốt- pha, cốt thép, bê tông. Công tác lắp dựng các cấu kiện trong công trình và công tác xây, hoàn thiện .

Tài liệu tham khảo:

- Kỹ thuật thi công 1,2 – TS. Đỗ Đình Đức, PGS Lê Kiêu.
- Thi Công công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị - Th.S Nguyễn Văn Thịnh.

- Kỹ thuật thi công - Nguyễn Văn Hiện.

124197 MÁY XÂY DỰNG

– Máy xây dựng: Các kiến thức cơ bản về đặc điểm, cấu tạo chung của máy xây dựng; cấu tạo, tính năng kỹ thuật, khai thác sử dụng, tính toán đơn giản ...của các loại máy thường sử dụng trong xây dựng cơ bản như: máy nâng, máy -

– Làm đất, thiết bị gia cố nền móng, máy sản xuất vật liệu xây dựng và khai thác máy xây dựng.

Tài liệu tham khảo:

- Địa chất công trình - Nguyễn Uyên, Nguyễn Văn Phương, Nguyễn Đình, Nguyễn Xuân Diên.
- Máy Xây Dựng - Nguyễn Văn Hùng, Phạm Quang Dũng, Nguyễn Thị Mai.

124198 THỰC TẬP KỸ THUẬT 2

Học phần thực tập kỹ thuật 2 nhằm giúp cho sinh viên nắm bắt thực tế thi công xây dựng Công trình Dân dụng & Công nghiệp; áp dụng lý thuyết đã học vào thực tiễn đồng thời tìm hiểu và học hỏi các kỹ thuật mới trong công nghệ xây dựng. Ngoài ra học phần này còn giúp cho sinh viên có sự chuẩn bị tốt hơn cho giai đoạn lao động tốt nghiệp .

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình kỹ thuật nề - NXB Xây dựng, Hà Nội – 2000.
- Kỹ thuật Thi công - NXB Xây dựng.
- Bản vẽ Thi công tại Công trường xây dựng.

124199 ĐỒ ÁN KẾT CẤU BÊ TÔNG CỐT THÉP

– Vận dụng những kiến thức đã học trong Học phần học kết cấu bê tông cốt thép về tính toán và cấu tạo cấu kiện chịu uốn để thiết kế một kết cấu cụ thể .

– Thực hiện tính toán tương đối hoàn chỉnh sàn công tác bằng BTCT. Bao gồm việc xác định các loại tải trọng, xác định nội lực, tổ hợp và chọn cốt thép; bố trí cốt thép cho những bộ phận kết cấu sàn – dầm theo 1 trong 2 phương án: bản làm việc 1 phương hay 2 phương .

Tài liệu tham khảo:

- Kết cấu Bê tông cốt thép, phần kết cấu nhà cửa - Ngô Thế Phong, Nguyễn Đình Cống, Trịnh Kim Đạm, Nguyễn Xuân Liên, Nguyễn Phấn Tấn – Nhà xuất bản KHKT, 1998 .
- Kết cấu bê tông Cốt thép 2, phần cấu kiện nhà cửa, Tài liệu lưu hành nội bộ - Lê Đức Hiền .
- Kết cấu Bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn Thiết kế TCVN 5574 -1991 .
- Tải trọng và tác động –TCVN 2737-1995 .
- Sản sườn toàn khối có bản loại dầm - Nguyễn Đình Cống – Nhà xuất bản KHKT - 2003.

124200 KẾT CẤU THÉP 2

Tính toán các kết cấu đặc biệt bằng thép gồm: Khung nhà công nghiệp, kết cấu thép dự ứng lực, nhà nhịp lớn,

tháp trụ và kết cấu thép bản .

Phân tích những nội lực của dạng kết cấu phức tạp nhằm có những kỹ năng ban đầu để nghiên cứu chuyên sâu và biết các cấu tạo, liên kết kết cấu thép trong những trường hợp khó .

Tài liệu tham khảo:

- Kết cấu thép cấu kiện cơ bản - Phạm Văn Hội - NXB khoa học và kỹ thuật.
- Kết cấu thép - Đỗ Đào Hải - NXB Đại học Quốc gia Tp. HCM.
- Kết cấu thép (Đại học Thủy lợi) - Vũ Thành Hải - NXB Xây dựng.
- Kết cấu thép công trình dân dụng và công nghiệp - Phạm Văn Hội - NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- Bài tập thiết kế kết cấu thép (Đại học Quốc gia) - Trần Thị Thôn - NXB khoa học và kỹ thuật.
- Thiết kế kết cấu thép nhà công nghiệp một tầng - GS Đoàn Đình Kiên - NXB KHKH.
- Kết cấu thép (Tiêu chuẩn thiết kế) TCXDVN: 338-2005 - NXB Xây dựng.

124201 ĐỒ ÁN THÉP

Sinh viên sẽ thực hiện việc tính toán tương đối hoàn chỉnh một công trình bằng thép, thường là nhà công nghiệp 1 tầng bằng thép có cầu trục, bao gồm việc xác định các loại tải trọng, xác định nội lực, tổ hợp và chọn tiết diện cho những bộ phận kết cấu đó.

Tài liệu tham khảo:

- Thiết kế Kết cấu thép Nhà công nghiệp, Kết cấu thép Công trình Dân dụng & Công nghiệp.
- Tiêu chuẩn thiết kế Kết cấu thép - TCXD VN 338-2005.
- Các tài liệu có liên quan về kết cấu thép.

124202 THÍ NGHIỆM CƠ HỌC ĐẤT

Học phần thí nghiệm cơ học đất nhằm củng cố kiến thức đã học ở học phần cơ học đất thông qua các bài thí nghiệm xác định các đặc trưng cơ lý của đất.

Tài liệu tham khảo:

- Cơ học đất - Vũ Công Ngữ - NXB Giáo Dục - 2006.
- Giáo trình Thí nghiệm Cơ học đất – Bộ Xây dựng – 2007.

124203 THÍ NGHIỆM SỨC BỀN VẬT LIỆU

Củng cố kiến thức lý thuyết sức bền vật liệu sinh viên, nâng cao được kỹ năng thực hành, thực hiện được các thí nghiệm về tính chất vật lý, cơ lý của một số vật thể rắn và đánh giá độ bền, độ cứng và độ ổn định.

Tài liệu tham khảo:

- Sức bền vật liệu 1 – Lê Hoàng Tuấn, Bùi Công Thành – NXB Khoa học Kỹ thuật – 1998 .
- Sức bền vật liệu - PGS.TS. Lê Ngọc Hồng - NXB KHKH - 1998, 2000.
- Sức bền vật liệu - Nguyễn Y Tô và Bộ Học phần SBVL - NXB KHKH – 1998 .

124204 ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Bao gồm các nội dung chính về Kiến trúc, Kết cấu xây dựng, vật liệu xây dựng và thi công công trình.

Tài liệu tham khảo:

- English of civil engineering, Võ Như Cầu, NXB GD, Hà Nội – 1992.
- Thực hành tiếng Anh trong kiến trúc và xây dựng, Đỗ Văn Thái, NXB Xây dựng, Hà Nội – 1998.
- Luyện kỹ năng đọc hiểu và dịch thuật Tiếng Anh chuyên ngành kiến trúc và xây dựng - Quang Hùng – Tổng Phước Hằng. NXB KHKH - Hà Nội, in lần thứ 3 năm 2001.

199037 CONSTRUCTION ECONOMICS

Quản lý kinh tế và tổ chức sản xuất kinh doanh trong ngành xây dựng. Đi sâu vào việc quản lý sử dụng vốn đầu tư, đánh giá hiệu quả kinh tế vốn đầu tư từ đó đưa ra được các dự án đầu tư tốt nhất và quản lý thực hiện dự án. Xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật trong thiết kế và thi công. Đưa ra được các biện pháp hạ giá thành công trình trên cơ sở phân tích hoạt động kinh tế của công ty xây lắp .

Tài liệu tham khảo:

- Lập “ Dự án khả thi”, tính “ Dự toán xây dựng” và quản lý đầu tư xây dựng .
- Kinh tế xây dựng – TS. Nguyễn Công Thạnh, ĐHBK TP.HCM – 2005 .
- Kinh tế và quản trị kinh doanh xây dựng – GS.TS. Nguyễn Văn Chơn .
- Kinh tế đầu tư xây dựng – GS.TS. Nguyễn Văn Chơn – 2003 .
- Quản trị dự án đầu tư xây dựng – TS. Nguyễn Xuân Thủy – 2003 .
- Quản lý dự án đầu tư – ThS. Đào Thị Xuân Lan – 2004 .
- GT Kinh tế xây dựng – TS. Nguyễn Văn Khiêm – Bộ XD Hà Nội – 2006 .

199038 CONSTRUCTION PROJECT MANAGEMENT

Giúp cho sinh viên nắm được quy trình và trình tự thực hiện của quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý tiến độ, chất lượng, an toàn của dự án, quản lý về chi phí, vật tư, thanh quyết toán hợp đồng của dự án, thanh quyết toán vốn đầu tư...

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Bạch Nguyệt, 2000, Giáo trình Lập và Quản lý Dự án Đầu Tư. NXB Thống Kê, Hà Nội.
- Nguyễn Xuân Thủy, 2003, Quản Trị Dự Án Đầu Tư: Lý thuyết và Bài Tập. NXB Thống Kê.

199008 TECHNOLOGY ENTREPRENEURSHIP

Học phần Technology Entrepreneurship trang bị cho học viên tư duy khởi nghiệp trong bối cảnh công nghệ số và đổi mới sáng tạo trong ngành xây dựng. Học phần học giúp người học hiểu cách biến ý tưởng kỹ thuật thành sản phẩm/dịch vụ có giá trị thương mại, biết lập

kế hoạch kinh doanh, quản trị rủi ro, gọi vốn và phát triển doanh nghiệp công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật và xây dựng.

Tài liệu tham khảo:

- Byers, T. H., Dorf, R. C., & Nelson, A. J. (2015). *Technology Ventures: From Idea to Enterprise* (4th ed.). McGraw-Hill Education.
- Osterwalder, A., & Pigneur, Y. (2010). *Business Model Generation: A Handbook for Visionaries, Game Changers, and Challengers*. Wiley.
- Blank, S., & Dorf, B. (2020). *The Startup Owner's Manual: The Step-by-Step Guide for Building a Great Company*. K&S Ranch Press.
- Ries, E. (2011). *The Lean Startup: How Today's Entrepreneurs Use Continuous Innovation to Create Radically Successful Businesses*. Crown Business.
- Christensen, C. M. (2016). *The Innovator's Dilemma: When New Technologies Cause Great Firms to Fail*. Harvard Business Review Press.
- Kuratko, D. F. (2020). *Entrepreneurship: Theory, Process, and Practice* (11th ed.). Cengage Learning.
- Taneja, S. (2019). *Building Construction Tech Startups: Strategies for Digital Transformation*. Routledge.

199032 QUALITY MANAGEMENT

Học phần Quality Management cung cấp cho người học kiến thức nền tảng và kỹ năng thực hành trong việc xây dựng, vận hành, và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng trong lĩnh vực kỹ thuật và xây dựng.

Sinh viên được tiếp cận các nguyên tắc quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế (ISO 9001), phương pháp kiểm soát và đảm bảo chất lượng trong thiết kế, thi công và quản lý dự án, hướng tới nâng cao hiệu quả, an toàn và uy tín của doanh nghiệp xây dựng.

Tài liệu tham khảo:

- Oakland, J. S. (2014). *Total Quality Management and Operational Excellence: Text with Cases* (4th ed.). Routledge.
- Hoyle, D. (2017). *ISO 9000 Quality Systems Handbook – Updated for the ISO 9001:2015 Standard* (7th ed.). Routledge.
- Goetsch, D. L., & Davis, S. B. (2021). *Quality Management for Organizational Excellence: Introduction to Total Quality* (9th ed.). Pearson.
- Tài liệu bổ trợ (Supplementary References):
- Evans, J. R., & Lindsay, W. M. (2020). *Managing for Quality and Performance Excellence* (12th ed.). Cengage Learning.
- Besterfield, D. H. (2019). *Quality Improvement* (10th ed.). Pearson.
- Juran, J. M., & Godfrey, A. B. (1999). *Juran's Quality Handbook* (5th ed.). McGraw-Hill Education.
- Koskela, L. (2020). *Lean Construction: Core Concepts and New Frontiers*. Routledge.

199013 - Media Law for Strategic Communication

Môn học giới thiệu khung pháp lý điều chỉnh hoạt động truyền thông và PR. Nội dung bao gồm các quy định về Luật Báo chí, Luật Quảng cáo, Luật Công nghệ thông tin và luật sở hữu trí tuệ liên quan đến truyền thông. Sinh viên tìm hiểu các quyền tự do phát ngôn, quyền riêng tư và trách nhiệm pháp lý của tổ chức truyền thông.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Walsh, F. E. (2007), *An Introduction to the Law of Public Relations and Advertising*, Communication Press.
- [2]. The Associated Press (2018), *The Associated Press Stylebook and Briefing on Media Law*, Basic Books.
- [3]. Rowbottom, J. (2018), *Media Law*, Routledge.

199014 – Media Entrepreneurship

Môn học giới thiệu cơ sở lý thuyết về khởi nghiệp (startup) trong ngành truyền thông, giúp sinh viên phát triển ý tưởng kinh doanh sáng tạo và lập kế hoạch dự án truyền thông. Nội dung bao gồm các phương pháp và công cụ khởi nghiệp tinh gọn (như Lean Startup), xây dựng mô hình kinh doanh truyền thông và sử dụng công nghệ số trong khởi nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Ferrier, M. & Mays, E. (2017), *Media Innovation and Entrepreneurship*, Rebus Community.
- [2]. Ries, E. (2011), *The Lean Startup*, Crown Business.
- [3]. Osterwalder, A. & Pigneur, Y. (2010), *Business Model Generation*, Wiley.

199025 - Global Leadership and Personal Development

Môn học trang bị kiến thức và kỹ năng lãnh đạo trong bối cảnh toàn cầu và phát triển năng lực cá nhân. Nội dung bao gồm các phong cách lãnh đạo đa văn hoá, quản trị xung đột và làm việc nhóm trong môi trường quốc tế. Sinh viên được hướng dẫn xây dựng mục tiêu cá nhân, quản lý thời gian, tăng cường tự nhận thức và phát triển phẩm chất lãnh đạo.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Northouse, P. G. (2021), *Leadership: Theory and Practice*, Sage Publications.
- [2]. Covey, S. R. (1989), *The 7 Habits of Highly Effective People*, Free Press.
- [3]. Hofstede, G., Hofstede, G. J. & Minkov, M. (2010), *Cultures and Organizations: Software of the Mind*, McGraw-Hill.

199026 - Global Marketing in a Digital Age

Môn học cung cấp cho sinh viên tư duy khởi nghiệp và tầm nhìn toàn cầu trong hoạt động marketing hiện đại.

Nội dung kết hợp giữa **tư duy đổi mới sáng tạo**

(entrepreneurial mindset) và ứng dụng công nghệ số trong tiếp thị toàn cầu, giúp sinh viên hiểu cách doanh nghiệp sử dụng dữ liệu, trí tuệ nhân tạo và nền tảng kỹ thuật số để tạo lợi thế cạnh tranh.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Kotabe, M. & Helsen, K. (2022), *Global Marketing Management* (9th ed.), Wiley.
- [2]. Chaffey, D. & Ellis-Chadwick, F. (2023), *Digital Marketing: Strategy, Implementation and Practice* (9th ed.), Pearson.
- [3]. Neck, H. M., Greene, P. G. & Brush, C. G. (2021), *Entrepreneurship: The Practice and Mindset* (3rd ed.), Sage Publications.

199034 – Phân tích mô tả và dự đoán

Môn học cung cấp các kỹ thuật và công cụ phân tích dữ liệu phục vụ ra quyết định trong truyền thông và marketing. Nội dung gồm phân tích thống kê mô tả (biểu đồ, thống kê tóm tắt, phân tích tương quan) và các phương pháp dự báo (hồi quy, chuỗi thời gian, phân tích phân lớp).

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Davenport, T. H. (2014), *Big Data at Work*, Harvard Business Review Press.
- [2]. Provost, F. & Fawcett, T. (2013), *Data Science for Business*, O'Reilly Media.
- [3]. Shmueli, G., Patel, N. & Bruce, P. C. (2017), *Data Mining for Business Analytics*, Wiley.

1118005 - Giao tiếp đa văn hóa

Môn học giúp sinh viên hiểu về sự khác biệt văn hóa trong giao tiếp, các rào cản và chiến lược để giao tiếp hiệu quả trong môi trường đa văn hóa.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Hofstede, G. (2020), *Cultures and Organizations: Software of the Mind*, McGraw-Hill.
- [2]. Ting-Toomey, S. (2021), *Communicating Across Cultures*, The Guilford Press.
- [3]. Samovar, L. A., Porter, R. E., & McDaniel, E. R. (2023), *Intercultural Communication: A Reader*, Cengage Learning.

1118007 - Tâm lý học truyền thông

Môn học giới thiệu về tâm lý học trong truyền thông, bao gồm cách con người tiếp nhận, xử lý và phản hồi thông tin.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Giles, D. (2020), *Psychology of the Media*, Palgrave Macmillan.
- [2]. Bryant, J., & Oliver, M. B. (2021), *Media Effects: Advances in Theory and Research*, Routledge.
- [3]. Zillmann, D. (2022), *Communication and Emotion: Essays in Honor of Dolf Zillmann*, Routledge.

1118010 - Kỹ thuật viết cho quan hệ công chúng

Môn học giúp sinh viên phát triển kỹ năng viết chuyên

nghiệp cho các hoạt động quan hệ công chúng như thông cáo báo chí, bài diễn văn, và nội dung truyền thông.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Bivins, T. H. (2021), *Public Relations Writing: The Essentials of Style and Format*, McGraw-Hill.
- [2]. Wilcox, D. L., & Reber, B. H. (2022), *Public Relations Writing and Media Techniques*, Pearson.
- [3]. Stovall, J. G. (2023), *Writing for the Mass Media*, Pearson.

1118011 - Kỹ năng phỏng vấn và trả lời phỏng vấn

Môn học trang bị cho sinh viên kỹ năng phỏng vấn báo chí, truyền thông và cách trả lời phỏng vấn chuyên nghiệp, hiệu quả.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Stewart, C. J., & Cash, W. B. (2021), *Interviewing: Principles and Practices*, McGraw-Hill.
- [2]. Tracy, S. J. (2022), *Qualitative Research Methods: Collecting Evidence, Crafting Analysis, Communicating Impact*, Wiley.
- [3]. Newton, D. A. (2023), *The Art of the Interview: Lessons from a Master Journalist*, Skyhorse Publishing.

1118012 - Kỹ thuật quay và dựng video

Môn học giúp sinh viên nắm vững kỹ thuật quay phim, chỉnh sửa video và các nguyên tắc cơ bản trong hậu kỳ để tạo ra sản phẩm truyền thông chất lượng.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Millerson, G., & Owens, J. (2021), *Video Production Handbook*, Routledge.
- [2]. Brown, B. (2022), *Cinematography: Theory and Practice*, Focal Press.
- [3]. Thompson, R. (2023), *Editing Techniques for Digital Video*, Focal Press.

1118013 - Kỹ năng nhiếp ảnh

Môn học trang bị kiến thức về bố cục, ánh sáng, kỹ thuật chụp ảnh và chỉnh sửa hình ảnh nhằm phục vụ các hoạt động truyền thông và quảng cáo.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Kelby, S. (2021), *The Digital Photography Book*, Pearson.
- [2]. Freeman, M. (2022), *The Photographer's Eye: Composition and Design for Better Digital Photos*, Focal Press.
- [3]. Busch, D. (2023), *Mastering Digital Photography*, Course Technology PTR.

1118015 - Tính mỹ thuật trong thiết kế sản phẩm truyền thông

Môn học tập trung vào các yếu tố thẩm mỹ, bố cục, màu sắc và phong cách trong thiết kế truyền thông nhằm nâng cao giá trị thẩm mỹ của sản phẩm.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Wong, W. (2021), *Principles of Form and Design*,

Wiley.

[2]. Munari, B. (2022), *Design as Art*, Penguin Modern Classics.

[3]. Lidwell, W., Holden, K., & Butler, J. (2023), *Universal Principles of Design*, Rockport Publishers.

1118017 - Viết và biên tập tin

Môn học trang bị kỹ năng viết tin tức, biên tập và chỉnh sửa nội dung báo chí theo phong cách chuyên nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Rich, C. (2021), *Writing and Reporting News: A Coaching Method*, Cengage Learning.

[2]. Harrower, T. (2022), *Inside Reporting: A Practical Guide to the Craft of Journalism*, McGraw-Hill.

[3]. Mencher, M. (2023), *News Reporting and Writing*, McGraw-Hill.

1118018 - Quản trị chiến lược

Môn học cung cấp kiến thức về lập kế hoạch, thực thi và đánh giá chiến lược kinh doanh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của tổ chức.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Hill, C. W. L., & Jones, G. R. (2021), *Strategic Management: An Integrated Approach*, Cengage Learning.

[2]. David, F. R. (2022), *Strategic Management: Concepts and Cases*, Pearson.

[3]. Wheelen, T. L., & Hunger, J. D. (2023), *Concepts in Strategic Management and Business Policy*, Pearson.

1118020 - Xử lý khủng hoảng truyền thông

Môn học giúp sinh viên nhận diện, phân tích và xây dựng chiến lược xử lý khủng hoảng truyền thông nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến tổ chức.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Coombs, W. T. (2021), *Ongoing Crisis Communication: Planning, Managing, and Responding*, Sage Publications.

[2]. Fearn-Banks, K. (2022), *Crisis Communications: A Casebook Approach*, Routledge.

[3]. Regester, M., & Larkin, J. (2023), *Risk Issues and Crisis Management in Public Relations*, Kogan Page.

1118021 - Quan hệ công chúng nội bộ và cộng đồng

Môn học tập trung vào chiến lược xây dựng quan hệ giữa tổ chức với nhân viên và cộng đồng, tạo dựng hình ảnh và sự tin cậy đối với các bên liên quan.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Smith, R. D. (2021), *Strategic Planning for Public Relations*, Routledge.

[2]. Wilcox, D. L., & Cameron, G. T. (2022), *Public Relations: Strategies and Tactics*, Pearson.

[3]. Heath, R. L. (2023), *Handbook of Public Relations*, Sage Publications.

1118025 - Ứng dụng công nghệ trong truyền thông

Môn học cung cấp kiến thức về các công nghệ mới trong lĩnh vực truyền thông, bao gồm trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và truyền thông số.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Pavlik, J. V. (2021), *Media Innovation and Entrepreneurship*, Routledge.

[2]. Jenkins, H. (2022), *Convergence Culture: Where Old and New Media Collide*, NYU Press.

[3]. Newman, N. (2023), *Digital News Report: Journalism in the Age of AI*, Reuters Institute.

1118027 - Anh văn chuyên ngành quan hệ công chúng

Môn học giúp sinh viên nâng cao kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong lĩnh vực quan hệ công chúng, tập trung vào từ vựng chuyên ngành và giao tiếp chuyên môn.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Hollett, V. (2021), *Business Objectives: International Edition*, Oxford University Press.

[2]. Mascull, B. (2022), *Business Vocabulary in Use: Advanced*, Cambridge University Press.

[3]. Emmerson, P. (2023), *Email English*, Macmillan.

1118028 - Tổ chức sự kiện

Môn học trang bị kiến thức và kỹ năng tổ chức sự kiện từ lên kế hoạch, quản lý ngân sách, điều phối nhân sự đến triển khai và đánh giá hiệu quả.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Matthews, D. (2021), *Special Event Production: The Process and the Resources*, Routledge.

[2]. Allen, J. (2022), *Event Planning: The Ultimate Guide to Successful Meetings, Corporate Events, Fundraising, and Special Events*, Wiley.

[3]. Kilkenny, S. (2023), *The Complete Guide to Successful Event Planning*, Atlantic Publishing.

1118031 - Xây dựng và phát triển thương hiệu

Môn học cung cấp kiến thức về các yếu tố tạo nên thương hiệu, chiến lược định vị và cách duy trì giá trị thương hiệu trong môi trường cạnh tranh.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Kapferer, J. N. (2021), *The New Strategic Brand Management*, Kogan Page.

[2]. Aaker, D. A. (2022), *Building Strong Brands*, Free Press.

[3]. Keller, K. L. (2023), *Strategic Brand Management: Building, Measuring, and Managing Brand Equity*, Pearson.

1118033 - Chiến lược truyền thông marketing tích hợp

Môn học cung cấp kiến thức về cách kết hợp các công cụ truyền thông marketing như quảng cáo, PR, tiếp thị

nội dung và truyền thông xã hội để xây dựng chiến dịch hiệu quả.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Belch, G. E., & Belch, M. A. (2021), *Advertising and Promotion: An Integrated Marketing Communications Perspective*, McGraw-Hill.
- [2]. Schultz, D. E., & Patti, C. (2022), *Integrated Marketing Communications: Bridging the Gap between Advertising and Marketing*, Routledge.
- [3]. Percy, L. (2023), *Strategic Integrated Marketing Communications*, Routledge.

1118034 - Truyền thông quốc tế

Môn học giới thiệu về truyền thông trong bối cảnh toàn cầu, bao gồm ảnh hưởng văn hóa, truyền thông xuyên biên giới và chiến lược truyền thông quốc tế.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. McPhail, T. L. (2021), *Global Communication: Theories, Stakeholders, and Trends*, Wiley.
- [2]. Thussu, D. K. (2022), *International Communication: Continuity and Change*, Bloomsbury.
- [3]. Kunczik, M. (2023), *Global Journalism and International Communication*, Sage Publications.

1118035 - Quản trị thương hiệu

Môn học giúp sinh viên hiểu về quá trình quản trị thương hiệu, từ xây dựng, phát triển đến bảo vệ và duy trì giá trị thương hiệu trong môi trường cạnh tranh.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Keller, K. L. (2021), *Strategic Brand Management: Building, Measuring, and Managing Brand Equity*, Pearson.
- [2]. Aaker, D. A. (2022), *Managing Brand Equity*, Free Press.
- [3]. Kapferer, J. N. (2023), *The New Strategic Brand Management: Advanced Insights and Strategic Thinking*, Kogan Page.

1118036 – Kiến tập

Môn học giúp sinh viên tiếp cận thực tiễn hoạt động truyền thông và quan hệ công chúng tại các tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan báo chí hoặc agency truyền thông. Thông qua kiến tập, sinh viên được quan sát, tìm hiểu quy trình làm việc, cơ cấu tổ chức, văn hóa doanh nghiệp và môi trường nghề nghiệp thực tế, từ đó hình thành nhận thức nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp, và thái độ làm việc chuyên nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Nguyễn Văn Dũng (2022), *Kỹ năng hành nghề báo chí – truyền thông*, NXB Lao Động.
- [2]. Seitel, F. P. (2019), *The Practice of Public Relations* (14th ed.), Pearson.
- [3]. Wilcox, D. L. & Cameron, G. T. (2021), *Public Relations: Strategies and Tactics* (12th ed.), Pearson.

1118037 - Cơ sở văn hóa Việt Nam

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về văn hoá Việt Nam, bao gồm khái niệm văn hoá, bản

sắc và các giá trị truyền thống của dân tộc. Sinh viên được học phương pháp phân tích văn hoá trong bối cảnh xã hội và so sánh với các nền văn hoá khác, giúp nâng cao năng lực giao tiếp đa văn hoá và làm việc trong môi trường toàn cầu.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Trần Quốc Vượng (2006), *Giáo trình Cơ sở văn hoá Việt Nam*, NXB Giáo dục.
- [2]. Trần Ngọc Thêm (1995), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, NXB Giáo dục.
- [3]. Clifford Geertz (1973), *The Interpretation of Cultures*, Basic Books.

1118038 - Marketing căn bản

Môn học cung cấp kiến thức nền tảng về marketing, nguyên tắc quảng cáo và các phương thức quảng bá thương hiệu trong bối cảnh hiện đại.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Kotler, P., Keller, K. L. (2021), *Marketing Management*, Pearson.
- [2]. Solomon, M. R. (2022), *Consumer Behavior: Buying, Having, and Being*, Pearson.
- [3]. Belch, G. E., & Belch, M. A. (2023), *Advertising and Promotion: An Integrated Marketing Communications Perspective*, McGraw-Hill.

1118039 - Tiếng Việt trong giao tiếp chuyên nghiệp

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp và viết học thuật. Nội dung bao gồm cách tổ chức văn bản, lập luận, hành văn, và diễn đạt hiệu quả trong môi trường chuyên môn.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Đỗ Hữu Châu (2021), *Phong cách học tiếng Việt*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2]. Nguyễn Thiện Giáp (2022), *Từ vựng học tiếng Việt*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3]. Trần Ngọc Thêm (2023), *Hệ thống liên kết văn bản trong tiếng Việt*, NXB Khoa học Xã hội.

1118040 - Kế hoạch PR và Truyền thông

Môn học hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch truyền thông hiệu quả, từ nghiên cứu thị trường, xây dựng thông điệp, lựa chọn kênh truyền thông đến đo lường kết quả.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Smith, R. D. (2021), *Strategic Planning for Public Relations*, Routledge.
- [2]. Gregory, A. (2022), *Planning and Managing Public Relations Campaigns*, Kogan Page.
- [3]. Wilcox, D. L., & Cameron, G. T. (2023), *Public Relations Strategies and Tactics*, Pearson.

1118043 - Nhập môn Quan hệ công chúng

Môn học giới thiệu các khái niệm cơ bản về quan hệ công chúng (PR), vai trò và ứng dụng của PR trong tổ chức, các công cụ và chiến lược PR hiện đại.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Cutlip, S. M., Center, A. H., & Broom, G. M. (2020), *Effective Public Relations*, Pearson.
- [2]. Wilcox, D. L., & Cameron, G. T. (2021), *Public Relations Strategies and Tactics*, Pearson.
- [3]. Smith, R. D. (2022), *Strategic Planning for Public Relations*, Routledge.

1118044 - AI trong sáng tạo nội dung

Môn học cung cấp kiến thức về trí tuệ nhân tạo (AI) và ứng dụng của nó trong sáng tạo nội dung, bao gồm viết, thiết kế, chỉnh sửa và truyền thông số.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Russell, S. & Norvig, P. (2021), *Artificial Intelligence: A Modern Approach*, Pearson.
- [2]. Jones, M. (2022), *AI for Content Creators*, O'Reilly Media.
- [3]. Hutson, M. (2023), *The Creative Algorithm: How AI is Transforming Content Creation*, MIT Press.

1118045 - Thiết kế đồ họa cơ bản

Môn học cung cấp kiến thức nền tảng về thiết kế đồ họa, bao gồm nguyên lý thiết kế, sử dụng phần mềm đồ họa và ứng dụng trong truyền thông.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Lupton, E. (2021), *Graphic Design: The New Basics*, Princeton Architectural Press.
- [2]. Ambrose, G., & Harris, P. (2022), *Design Thinking: Process and Methods Manual*, Bloomsbury Visual Arts.
- [3]. Samara, T. (2023), *Making and Breaking the Grid: A Graphic Design Layout Workshop*, Rockport Publishers.

1118046 - Quản trị quan hệ khách hàng

Môn học giới thiệu khái niệm và chiến lược Quản trị Quan hệ Khách hàng (CRM) trong marketing và truyền thông. Sinh viên học cách xây dựng cơ sở dữ liệu khách hàng, phân tích hành vi và vòng đời khách hàng để thiết lập các chiến lược giữ chân và gia tăng giá trị khách hàng.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Trương Đình Chiến & Nguyễn Hoài Long (chủ biên, 2023), *Giáo trình Quản trị Quan hệ khách hàng (CRM)*, NXB ĐH Kinh tế Quốc dân.
- [2]. Peppers, D. & Rogers, M. (2011), *Managing Customer Relationships: A Strategic Framework*, Wiley.
- [3]. Buttle, F. (2019), *Customer Relationship Management: Concepts and Tools*, Routledge.

1118047 - Nền tảng Truyền thông

Cung cấp kiến thức cơ bản về truyền thông đại chúng, truyền thông cá nhân và truyền thông tổ chức. Sinh viên học cách phân tích các mô hình và tác động của truyền thông trong xã hội hiện đại.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. McQuail, D. (2021), *McQuail's Mass Communication Theory*, Sage Publications.
- [2]. Baran, S. J. (2022), *Introduction to Mass Communication: Media Literacy and Culture*, McGraw-Hill.
- [3]. Pavlik, J. V., & McIntosh, S. (2023), *Converging Media: A New Introduction to Mass Communication*, Oxford University Press.

1118048 - Nghệ thuật nói trước công chúng

Môn học giúp sinh viên phát triển kỹ năng thuyết trình, giao tiếp và tạo dựng phong cách nói chuyện chuyên nghiệp trước công chúng.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Lucas, S. E. (2021), *The Art of Public Speaking*, McGraw-Hill.
- [2]. Carnegie, D. (2022), *How to Develop Self-Confidence and Influence People by Public Speaking*, Vermilion.
- [3]. Gallo, C. (2023), *Talk Like TED: The 9 Public-Speaking Secrets of the World's Top Minds*, St. Martin's Press.

1118049 - Chiến lược nội dung số và mạng xã hội

Môn học giới thiệu các nền tảng truyền thông xã hội, chiến lược tiếp cận khán giả và cách xây dựng nội dung hiệu quả trên các kênh trực tuyến.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Kaplan, A., & Haenlein, M. (2021), *Social Media: Back to the Roots and Back to the Future*, Springer.
- [2]. Tuten, T. (2022), *Social Media Marketing*, Sage Publications.
- [3]. Kotler, P., & Armstrong, G. (2023), *Principles of Marketing*, Pearson.

1118050 - Quản lý dự án truyền thông

Môn học cung cấp kiến thức về cách lập kế hoạch, triển khai và kiểm soát dự án truyền thông, bao gồm ngân sách, nhân sự và tiến độ.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Meredith, J. R., & Mantel, S. J. (2021), *Project Management: A Strategic Managerial Approach*, Wiley.
- [2]. Larson, E. W., & Gray, C. F. (2022), *Project Management: The Managerial Process*, McGraw-Hill.
- [3]. Pinto, J. K. (2023), *Project Management: Achieving Competitive Advantage*, Pearson.

1118051 - Quản trị sản xuất sản phẩm truyền thông

Môn học cung cấp kiến thức và kỹ năng về quá trình sản xuất các sản phẩm truyền thông, từ lập kế hoạch, quản lý nhân sự, tài chính đến triển khai và kiểm soát chất lượng sản phẩm.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Keval, J. (2021), *The Art of Media Production*

Management, Routledge.

[2]. Block, B. (2022), *Media Production Management: Planning and Execution*, Focal Press.

[3]. Owens, J. & Millerson, G. (2023), *Television Production*, Taylor & Francis.

1118888 - Tốt nghiệp

Môn học là học phần tổng hợp giúp sinh viên vận dụng toàn bộ kiến thức, kỹ năng và tư duy chiến lược đã tích lũy trong suốt chương trình đào tạo để thực hiện một dự án truyền thông hoặc nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực Quan hệ công chúng. Sinh viên có thể lựa chọn làm (1) Khóa luận nghiên cứu về chủ đề học thuật, đạo đức, hoặc truyền thông ứng dụng; hoặc (2) Dự án thực tế (capstone project) như thiết kế chiến dịch truyền thông, xây dựng kế hoạch PR tích hợp cho tổ chức/doanh nghiệp thực tế.

Môn học giúp sinh viên phát triển năng lực phân tích vấn đề, tư duy phản biện, quản lý dự án và giao tiếp chuyên nghiệp, đồng thời hình thành bản lĩnh nghề nghiệp và đạo đức truyền thông – những năng lực thiết yếu cho công việc trong ngành PR và truyền thông chiến lược.

Tài liệu tham khảo:

- Tài liệu tham khảo của các Học phần học trong CTĐT ngành Quan hệ công chúng;
- Các tạp chí chuyên ngành;
- Tài liệu phương pháp nghiên cứu khoa học.

100002 – MARKETING CĂN BẢN

Học phần Marketing căn bản được giảng dạy nhằm cung cấp các kiến thức cơ bản trong nghệ thuật Marketing đối với khách hàng, nhận diện khách hàng của mình và đề ra các phương án giải quyết nhằm đem đến sự thỏa mãn cao nhất cho khách hàng. Cụ thể, học phần sẽ cung cấp: Những khái niệm cơ bản về Marketing, những yếu tố môi trường tác động đến hành vi mua sắm của khách hàng, lý do phân khúc thị trường, hiểu bản chất về sản phẩm, vai trò của hoạt động định giá, các phương pháp định giá cơ bản, phân phối, xúc tiến hỗn hợp và vận dụng được các công cụ của xúc tiến trong hoạt động kinh doanh.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Nguyễn Ngọc Thị Kim Loan (2020), *Giáo trình lưu hành nội bộ Thanh toán quốc tế, Khoa Tài chính – Kế toán trường Đại học Lạc Hồng.*

[2]. PGS.TS. Hà Văn Hội (2021), *Giáo trình Thanh toán quốc tế, NXB ĐHQG Hà Nội.*

[3] Nguyễn Văn Tiến (2023), *Cẩm nang thanh toán quốc tế & tài trợ ngoại thương, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.*

[4] Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Thị Hồng Hải, Nguyễn Thị Cẩm Thủy,.. (2021), *Giáo trình Thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.*

[5] Tarsem Bhogal, Arun Trivedi (2019), *International trade finance: a pragmatic approach, Second edition. - Basingstoke: Palgrave Macmillan*

[6] Sang Man Kim (2021), *Payment methods and finance for international trade, Singapore: Springer Singapore*

129001 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Môn học Quản trị doanh nghiệp trang bị cho sinh viên những nội dung sau:

- *Những kiến thức cơ bản về loại hình doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức quản lý doanh nghiệp.*

- *Các phương pháp dự báo trong doanh nghiệp.*

- *Các phương pháp hoạch định tổng hợp trong doanh nghiệp.*

- *Cách thức bố trí máy móc thiết bị hợp lý trong hoạt động sản xuất của doanh nghiệp.*

- *Cách thức tăng hiệu quả trong lao động sản xuất trong doanh nghiệp.*

- *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.*

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Thanh Hội (2002), *Giáo trình Quản trị nhân sự*, NXB Thống kê (Tài liệu không tái bản).

- Đồng Thị Thanh Phương (2008), *Giáo trình Quản trị Doanh nghiệp*, NXB Thống kê (Tài liệu không tái bản).

- Đồng Thị Vân Hồng (2010), *Giáo trình Quản trị Doanh nghiệp*, NXB Lao động (Tài liệu không tái bản).

- Ngô Kim Thanh (2013), *Giáo trình Quản trị Doanh nghiệp*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân (Tài liệu không tái bản).

129002 THANH TOÁN QUỐC TẾ

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về tiền tệ thế giới, về tỷ giá và các vấn đề liên quan đến tỷ giá, các nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ trên thị trường hối đoái, cách phát hành và lưu thông các phương tiện thanh toán quốc tế, cách thực hiện các phương thức thanh toán thông dụng và các chứng từ cần thiết trong một bộ chứng từ thương mại dùng trong thanh toán quốc tế.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Ngọc Thị Kim Loan (2020), *Giáo trình lưu*

hành nội bộ Thanh toán quốc tế, Khoa Tài chính – Kế toán trường Đại học Lạc Hồng

- PGS.TS. Hà Văn Hội (2021), Giáo trình Thanh toán quốc tế, NXB ĐHQG Hà Nội.
- Nguyễn Văn Tiến (2023), Cẩm nang thanh toán quốc tế & tài trợ ngoại thương, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.
- Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Thị Hồng Hải, Nguyễn Thị Cẩm Thủy,.. (2021), Giáo trình Thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.
- Tarsem Bhogal, Arun Trivedi (2019), International trade finance: a pragmatic approach, Second edition. - Basingstoke: Palgrave Macmillan
- Sang Man Kim (2021), Payment methods and finance for international trade, Singapore: Springer Singapore

129010 THIẾT LẬP VÀ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức liên quan đến việc lập và thẩm định một dự án đầu tư, cụ thể như sau: Nhận diện cơ hội đầu tư và môi trường đầu tư; Nội dung và các thức phân tích, thẩm định một dự án; Hoạch định ngân lưu và đánh giá rủi ro của dự án. Sau khi hoàn thành học phần này sinh viên có thể áp dụng kiến thức đã học vào các công việc chuyên môn hoặc có thể tự mình thiết lập nên một dự án đầu tư tối ưu phục vụ cho hoạt động khởi nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Trần Văn Quyền, Lữ Phi Nga, Lê Thuỳ Trang. Giáo trình Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư, Khoa TC-KT (LHU). (Tài liệu lưu hành nội bộ)
- [2]. Đỗ Phú Trần Tình và cộng sự (2024), Giáo trình Lập và thẩm định dự án đầu tư: Lý thuyết và tình huống thực tế và bài tập, NXB Tài chính .
- [3]. Hauker Ingi Jonasson - Helgi thor Ingason (2019). Hoạch định chiến lược dự án. NXB Thế giới.

[4]. Ross Westerfield Jafee (2019). Corporate Finance. NXB Kinh tế TP. HCM.

129012 THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Học phần Thị trường chứng khoán trang bị cho sinh viên gồm:

Kiến thức: Nhận định thông tin tài chính hiệu quả phục vụ đầu tư và tư vấn đầu tư chứng khoán.

Kỹ năng: Truyền đạt ý tưởng hiệu quả thông qua giao tiếp bằng văn bản và hình ảnh.

Thái độ: Hình thành tính chủ động tìm kiếm thông tin phục vụ nghiên cứu trong lĩnh vực chứng khoán.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Đỗ Hồng Nhung, Giáo trình phân tích Tài chính , Đại học Kinh tế Quốc dân. - 2021.
- [2]. Lê Kim Phượng, Phân tích Tài chính doanh nghiệp, NXB Tài chính, 2021
- [4]. Robert L.McDonal, Vũ Thanh Tùng Cẩm nang chứng khoán phái sinh, Nhà xuất bản Thanh niên – 2022.
- [51]. Trần Văn Quyền, Thị trường chứng khoán, Đại học Lạc Hồng. Tài liệu nội bộ - 2024.
- [6]. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, Luật chứng khoán số 54/2019/QH14. (Còn hiệu lực thi hành)

129107 KẾ TOÁN CHI PHÍ

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kế toán các yếu tố của quá trình sản xuất, kế toán sản xuất và tính giá thành sản phẩm, nội dung tổ chức kế toán sản xuất và tính giá thành sản phẩm, hiểu và vận dụng các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang, hiểu và vận dụng cách tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, hiểu và vận dụng phương pháp tính giá thành sản phẩm phụ chủ yếu, hiểu và vận dụng kế toán ngành trồng trọt, ngành chăn nuôi.

Tài liệu tham khảo:

1. Giáo trình bài giảng kế toán chi phí_ Bộ môn Kế toán tài chính, ĐH Lạc Hồng
2. Giáo trình kế toán tài chính 1, 2, 3, NXB Kinh Tế TP.HCM, 2022, trường ĐH kinh tế TP HCM.
3. Luật kế toán
4. Chuẩn mực kế toán Việt Nam.
5. Chế độ kế toán (Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp).
6. Website của Bộ tài chính: www.mof.gov.vn
7. Website của Tổng cục thuế: www.gdt.gov.vn

129048 KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 1

Học phần Kế toán tài chính 1 trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên môn về các nghiệp vụ kế toán quan trọng, bao gồm:

- Kế toán vốn bằng tiền
- Kế toán chi phí trả trước, cầm cố, ký quỹ
- Kế toán hàng tồn kho
- Kế toán tài sản cố định
- Kế toán lương và các khoản phải trích theo lương
- Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm

Học phần không chỉ giảng dạy các nguyên tắc và phương pháp kế toán mà còn được thiết kế theo triết lý giáo dục của Đại học Lạc Hồng: Lãnh đạo - Nhân văn - Chính trực.

Lãnh đạo: Học phần giúp sinh viên phát triển tư duy quản lý tài chính và kế toán, không chỉ ghi nhận và xử lý số liệu mà còn biết cách phân tích thông tin để hỗ trợ ra quyết định. Sinh viên được khuyến khích chủ động nghiên cứu, làm việc nhóm và ứng dụng công nghệ trong kế toán để nâng cao năng lực lãnh đạo trong lĩnh vực tài chính - kế toán.

Nhân văn: Kế toán không chỉ là công cụ quản lý tài chính mà còn góp phần đảm bảo công bằng và trách nhiệm xã hội. Thông qua các tình huống thực tế, sinh viên hiểu rõ tác động của kế toán đến quyền lợi người lao động (kế toán lương), doanh nghiệp (quản lý hàng tồn kho, tài sản cố định), và xã hội (tính minh bạch trong báo cáo tài chính).

Chính trực: Tính trung thực và đạo đức nghề nghiệp là nền tảng cốt lõi trong kế toán. Học phần nhấn mạnh việc tuân thủ các chuẩn mực kế toán và pháp luật, đảm bảo sinh viên có ý thức trách nhiệm khi hạch toán chi phí, tính giá thành sản phẩm và báo cáo tài chính, tránh các hành vi gian lận.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ môn kế toán tài chính, “Kế toán tài chính 1”, ĐH Lạc Hồng, năm 2021
2. ĐH kinh tế TP.HCM, “Giáo trình kế toán tài chính 1” NXB Kinh Tế TP.HCM, năm 2020
3. ĐH kinh tế TP.HCM, “Tài liệu kế toán tài chính 1” NXB Kinh Tế TP.HCM, năm 2020.
4. Luật kế toán Việt Nam
5. Chuẩn mực kế toán Việt Nam.
6. Chế độ kế toán (Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp).

129049 KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2

Học phần kế toán tài chính 2 trang bị cho sinh viên những kiến thức về:

- Kiến thức về tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp thương mại.
- Kiến thức về trình tự hạch toán kế toán một số phần hành kế toán: kế toán các khoản phải thu, kế

toán các khoản phải trả, kế toán mua hàng, kế toán bán hàng, kế toán thuế, xác định kết quả kinh doanh, kế toán kinh doanh dịch vụ...

Tài liệu tham khảo:

- Bộ môn kế toán tài chính, “Kế toán tài chính 2”, ĐH Lạc Hồng, năm 2021
- ĐH kinh tế TP.HCM, “Giáo trình kế toán tài chính 2” NXB Kinh Tế TP.HCM, năm 2022
- ĐH kinh tế TP.HCM, “Tài liệu kế toán tài chính 2” NXB Kinh Tế TP.HCM, năm 2022.
- Luật kế toán
- Chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Chế độ kế toán (Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp).
- Website của Bộ tài chính: www.mof.gov.vn
- Website của Tổng cục thuế: www.gdt.gov.vn

129051 KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 3

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về nghề nghiệp kế toán các khoản đầu tư tài chính, hoạt động tài chính và vốn chủ sở hữu. Cụ thể học phần giúp sinh viên :

1. Vận dụng lý thuyết để thực hiện các bút toán đầu tư tài chính và vốn chủ sở hữu;
2. Phân tích thông tin kế toán phục vụ cho việc ra quyết định trong phân hệ kế toán đầu tư tài chính và vốn chủ sở hữu.
3. Truyền đạt ý tưởng nghiên cứu hiệu quả qua thuyết trình, báo cáo, và bàn luận các kiến thức kế toán các khoản đầu tư tài chính, hoạt động tài chính và vốn chủ sở hữu.

Tài liệu tham khảo:

- Bộ môn kế toán tài chính, “Kế toán tài chính 3”, ĐH Lạc Hồng, năm 2021
- ĐH kinh tế TP.HCM, “Giáo trình kế toán tài chính 3” NXB Kinh Tế TP.HCM, năm 2022
- ĐH kinh tế TP.HCM, “Tài liệu kế toán tài chính 3” NXB Kinh Tế TP.HCM, năm 2022.
- Chế độ kế toán doanh nghiệp theo TT200/2014/TT-BTC
- Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016;
- Thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012.
- Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019;
- Thông tư 161/2007/TT-BTC ngày 31/12/2007;
- Chuẩn mực kế toán số 5 (VAS 5): Bất động sản đầu

tư;

- Chuẩn mực số 7 (VAS7): Kế toán khoản đầu tư vào công ty liên kết;
- Chuẩn mực số 8 (VAS 8): Thông tin tài chính về những khoản vốn góp liên doanh;
- Chuẩn mực số 14: Doanh thu và thu nhập khác;
- Chuẩn mực số 16: Chi phí lãi vay.

129103 KẾ TOÁN QUẢN TRỊ

Học phần Kế toán quản trị trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng, thái độ về:

* Kiến thức:

- Nắm bắt được vai trò của quản lý trong tổ chức.
- Phân biệt hai hệ thống kế toán trong doanh nghiệp

HỌC PHẦN Quản lý

- Xây dựng được cơ chế dự toan trong doanh nghiệp
- Đánh giá được trách nhiệm quản lý và phân tích thông tin thích hợp phục vụ cho lựa chọn phương án đầu tư

* Kỹ năng:

- Xử lý thông tin
- Lập được báo cáo thu nhập phục vụ cho vấn đề ra quyết định của quản lý.
- Thực hành được số liệu.

* Thái độ:

- Tuân thủ luật, chuẩn mực, các chế độ kế toán tài chính quy định.
- Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, và tinh thần trách nhiệm.

Tài liệu tham khảo:

1. Huỳnh Lợi , Đào Tất Thắng, Lê Đình Trực, Trường đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Kế toán. Bộ môn Kế toán quản trị- NXB H.: Tài chính – Năm 2023.

Tài liệu tham khảo

2. Ray H. Garrison, Eric W. Noreen, Peter C. Brewer, Nhiều dịch giả, Nghiêm Văn Lợi, NXB: 1. - H.: Tài chính; Công ty Sách Alpha, 2019 (Tài liệu chưa tái bản)

3. TS Trần Đình Phụng – Th.S Phạm Ngọc Toàn – Th.S Trần Văn Tùng – Giáo trình Kế Toán Quản Trị - Khoa Kế Toán Tài Chính - Trường Đại học Tôn Đức Thắng - NXB Lao Động – Năm 2018(Tài liệu chưa tái bản)

4. Kế toán quản trị áp dụng cho các doanh nghiệp Việt Nam" - PGS.TS Võ Văn Nhị, TS. Đặng Ngọc Toàn. Nhà xuất bản Tài chính (2019) (Tài liệu chưa tái bản)

129097 KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP XÂY LẮP

Học phần này trang bị cho người học hiểu được đặc điểm chung của doanh nghiệp xây lắp ảnh hưởng đến công tác kế toán trong doanh nghiệp xây lắp, trình bày được các yếu tố cơ bản trong công tác kế toán đơn vị chủ đầu tư. Sinh viên sau khi học xong học phần này có thể hiểu và vận dụng hạch toán kế toán các nghiệp vụ liên quan đến chi phí sản xuất sản phẩm xây lắp, kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp, kế toán doanh thu trong doanh nghiệp xây lắp, kế toán chi phí trong doanh nghiệp xây lắp, kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp, kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản ở đơn vị chủ đầu tư, kế toán quá trình đầu tư và quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản ở đơn vị chủ đầu tư.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Bộ môn kế toán tài chính, “Kế toán doanh nghiệp xây lắp”, ĐH Lạc Hồng, năm 2024
- [2]. Đại học kinh tế, TP. HCM, “Tài liệu học tập kế toán tài chính, 3” NXB kinh tế TP. HCM, 2020
- [3]. Võ Văn Nhị, “ Hướng dẫn thực hành kế toán doanh nghiệp xây lắp”, Nhà xuất bản Tài chính, 2022
- [4]. Thông tư 161/2007/TT-BTC ban hành ngày 31/12/2007 hướng dẫn thực hiện 16 chuẩn mực kế toán.
- [5]. Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

129098 ĐỐI CHIẾU KẾ TOÁN QUỐC TẾ

Học phần **Đối chiếu kế toán quốc tế** giúp sinh viên nắm được nội dung cơ bản của kế toán theo chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS/IFRS) và so sánh với chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) hoặc các quốc gia khác. Sinh viên sẽ học cách phân tích sự khác biệt trong cách ghi nhận và trình bày báo cáo tài chính, cũng như quy trình chuyển đổi báo cáo từ VAS sang IFRS

Tài liệu tham khảo:

- [1] Phan Đức Dũng, Kế toán Mỹ: đối chiếu kế toán Việt Nam: lý thuyết, bài tập và bài giải, Thống kê, 2007 (Tài liệu không tái bản)
- [2] Hướng dẫn lập báo cáo tài chính hợp nhất (theo VAS và IFRS), NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2021.
- [3]. Principles of group accounting under IFRS, Andreas Krimpmann, 1. - John Wiley & Sons, Inc., 2015
- [4]. John J. Wild, Financial accounting: information for decisions, McGraw-Hill, 2011
- [5]. John J. Wild, Financial accounting: information for decisions, McGraw-Hill, 2005
- [6]. Financial accounting: Information for decisions,

McGraw-Hill, 2011

[7]. <https://www.ifrs.org>

129100 KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP

Kế toán hành chính sự nghiệp là học phần cung cấp các kiến thức nền tảng liên quan đến chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, kiến thức về kế toán tiền, kế toán tài sản cố định, kế toán thanh toán, kế toán các nguồn phí và kế toán các khoản thu, chi trong đơn vị hành chính sự nghiệp; hệ thống báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán ngân sách.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Bộ môn Kế toán công - Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Kế toán hành chính sự nghiệp: Cập nhật theo Thông tư 107/2017/TT-BTC và Thông tư 45/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính, NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2020.

[2]. Bộ môn Kế toán công - Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Kế toán hành chính sự nghiệp: cập nhật theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP và Thông tư 89/2021/TT-BTC, NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2022

[3]. Võ Văn Nhị, Hướng dẫn thực hành 161 sơ đồ kế toán hành chính sự nghiệp, NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2024.

[4]. Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp: Thông tư 24/2024/TT-BTC ngày 17/04/2024

129064 TIN HỌC ỨNG DỤNG NGÀNH KẾ TOÁN 1

Học phần cung cấp cho người học cách sử dụng phần mềm M.S Excel trong công tác kế như: Theo dõi Thu Chi, Công nợ, Vật tư hàng hóa, tài sản cố định, lương, Kế toán tổng hợp và lập báo cáo tài chính. Bên cạnh đó học phần cung cấp kiến thức về thiết kế hệ thống sổ sách, tổ chức, và xử lý dữ liệu phục vụ cho công tác kế toán sau này ở một đơn vị, hoặc tổ chức trên M.S Excel.

Tài liệu tham khảo:

[1] TS. Đặng Văn Sáng, Hướng dẫn thực hành lập sổ sách kế toán báo cáo tài chính báo cáo thuế GTGT trên excel (tái bản lần thứ 12 - 2020), Nhà Xuất Bản Tài Chính

[2] Trần Mạnh Dũng, Nguyễn Thị Xuân Hồng, Phạm Đức Cường,...(2019), Hướng dẫn thực hành sổ kế toán

và lập báo cáo tài chính, Nhà Xuất Bản Tài Chính.

[3] Chế độ kế toán doanh nghiệp: theo thông tư 133/2016TT-BTC ban hành ngày 28/06/2016 (06/2016), NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

[4] IIG Vietnam (2016), Microsoft Office Excel 2010: phần nền tảng, NXB Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.

129065 TIN HỌC ỨNG DỤNG NGÀNH KẾ TOÁN 2

Học phần này đề cập đến các nội dung về: Khái niệm, chức năng và vai trò của hệ thống thông tin kế toán. Cách thức tổ chức dữ liệu trong hệ thống thông tin kế toán. Kiểm soát trong hệ thống thông tin kế toán. Tiêu chuẩn và cách thức đánh giá, lựa chọn và triển khai phần mềm kế toán trong doanh nghiệp nhờ đó sinh viên có thể tổ chức, và quản lý dữ liệu phục vụ cho công tác kế toán sau này ở một đơn vị, hoặc tổ chức. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ được thực hành, xử lý dữ liệu kế toán và lập báo cáo kế toán trên phần mềm AMIS Misa trên nền tảng web nhiều tiện ích.

Tài liệu tham khảo:

Giáo trình điện tử và bài tập thực hành Misa Amis thuộc công ty CP Misa.

webiste: <https://amiseduapp.misa.vn/login>

webiste: <http://www.misa.com.vn/kenh-ho-tro>

webiste: <https://amis.misa.vn/amis-ke-toan/>

129092 – KINH TẾ HỌC

Kinh tế học giới thiệu đến người học các kiến thức cơ bản của kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô, giúp người học phát triển khả năng hiểu được các lý thuyết về kinh tế ở mức độ nhập môn thông qua các nguyên lý cơ bản. Học phần bắt đầu với các phương pháp tư duy như một nhà kinh tế, sau đó phát triển khả năng tính toán, mô tả và đo lường các biến số kinh tế quan trọng. Từ đó, làm cơ sở lập luận cho việc đề xuất các giải pháp liên quan tới lĩnh vực kinh tế.

Tài liệu tham khảo:

[1] Bộ Giáo Dục Đào tạo (2021). Kinh tế học Vi mô - Giáo Trình Dành Trong Các Trường Đại Học, Cao Đẳng Khối Kinh Tế. NXB Giáo Dục Việt Nam.

[2] Bộ Giáo Dục Đào tạo (2021). Kinh tế học Vi mô - Giáo Trình Dành Trong Các Trường Đại Học, Cao Đẳng Khối Kinh Tế. NXB Giáo Dục Việt Nam.

[3] N Gregory Mankiw (2021). Kinh tế học vi mô. NXB Hồng Đức.

[4] N Gregory Mankiw (2021). Kinh tế học vĩ mô. NXB Hồng Đức.

129080 THỐNG KÊ ỨNG DỤNG TRONG KINH TẾ

Môn học Thống kê ứng dụng trong kinh tế trang bị cho sinh viên những nội dung sau:

- *Hiểu và nắm vững hệ thống thống kê kinh tế, bao gồm thống kê vĩ mô và thống kê trong doanh nghiệp.*
- *Biết cách thu thập, xử lý, phân tích và diễn giải dữ liệu thống kê để đánh giá các hoạt động sản xuất, kinh doanh và hỗ trợ ra quyết định trong lĩnh vực kinh tế.*
- *Ứng dụng các phương pháp thống kê để đo lường, dự báo và phân tích dữ liệu kinh tế, tài chính.*
- *Sử dụng các phần mềm thống kê như một công cụ hỗ trợ trong xử lý dữ liệu, đọc hiểu và diễn giải kết quả nhằm đưa ra các quyết định kinh tế hiệu quả.*

Tài liệu tham khảo

- [1]. Hoàng Khắc Lịch, Cao Tấn Bình, Nguyễn Thế Kiên, Trương Thị Thanh Phượng (2021), Giáo trình nguyên lý thống kê kinh tế, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2]. Ngô Văn Thử, Nguyễn Mạnh Thế (2019), Giáo trình thống kê thực hành: với sự trợ giúp của SPSS và STATA, NXB Đại học Kinh tế quốc dân. (Không tái bản).
- [3]. Trần Thị Kim Thu, Đỗ Văn Huân (2018), Giáo trình thống kê trong nghiên cứu thị trường, NXB Đại học Kinh tế quốc dân. (Không tái bản).
- [4]. Đồng Thị Vân Hồng (2010), Giáo trình Thống kê doanh nghiệp: dùng cho trình độ trung cấp nghề và cao đẳng nghề, NXB lao động (Không tái bản).
- [5]. Nguyễn Công Nhựt (2020), Giáo trình Thống kê doanh nghiệp, NXB Đại học kinh tế Quốc Dân.

129099 THỰC HÀNH CHỨNG TỪ SỐ SÁCH

Học phần này giúp sinh viên tiếp cận và xử lý trực tiếp các chứng từ kế toán thực tế trong doanh nghiệp, bao gồm:

Hóa đơn (mua hàng, bán hàng, dịch vụ...)

Phiếu thu, phiếu chi

Phiếu nhập kho, phiếu xuất kho

Biên bản giao nhận hàng hóa

Các chứng từ khác liên quan đến hoạt động kế toán doanh nghiệp

Sinh viên sẽ thực hành toàn bộ quy trình từ kiểm tra tính chính xác và đầy đủ của chứng từ, đến ghi chép các nghiệp vụ phát sinh vào sổ kế toán như:

Sổ cái, Sổ nhật ký chung, Sổ chi tiết công nợ, Sổ kho, Các sổ kế toán khác theo yêu cầu thực tế.

Học phần không chỉ trang bị kỹ năng nghiệp vụ mà còn lồng ghép sâu sắc triết lý giáo dục của Đại học Lạc Hồng: Lãnh đạo - Nhân văn - Chính trực.

Lãnh đạo: Sinh viên không chỉ học cách ghi nhận nghiệp vụ mà còn rèn luyện tư duy phân tích, đánh giá số liệu kế toán để hỗ trợ ra quyết định tài chính. Việc thực hành trên chứng từ thực tế giúp sinh viên hiểu được vai trò của kế toán trong quản trị doanh nghiệp, từ đó có thể ứng dụng công nghệ kế toán để nâng cao hiệu quả làm việc.

Nhân văn: Kế toán không chỉ là công cụ ghi chép mà còn đảm bảo sự công bằng và trách nhiệm với doanh nghiệp và xã hội. Sinh viên được hướng dẫn cách lập và ghi sổ minh bạch, giúp doanh nghiệp tuân thủ quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi của nhân viên, đối tác và các bên liên quan.

Chính trực: Học phần nhấn mạnh tính trung thực và đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu sinh viên tuân thủ các nguyên tắc kế toán, đảm bảo dữ liệu tài chính phản ánh chính xác tình hình doanh nghiệp. Sinh viên được rèn luyện tính cẩn trọng trong xử lý chứng từ, tránh sai sót hoặc gian lận trong quá trình ghi chép sổ sách.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Đặng Văn Sáng (2020). Hướng dẫn thực hành lập sổ sách kế toán báo cáo tài chính báo cáo thuế GTGT trên excel. Nơi xuất bản: NXB Tài chính.
- [2]. Tăng Bình, Ái Phương (2022). Hướng Dẫn Chi Tiết Thực Hiện Việc Đăng Ký Thuế, Khai Thuế, Tính Thuế, Ấn Định Thuế, Nộp Thuế, Sử Dụng Hóa Đơn, Chứng Từ Điện Tử. Nơi xuất bản: NXB Tài chính.
- [3]. Đặng Phước Đức (2021). Quyết toán thuế - Lý thuyết và thực tế. Nơi xuất bản: NXB Tài chính.
- [4]. Lương Đức Cường (2021). Hướng dẫn thực hiện các quy định về Kế khai, Hoàn, Bù trừ tiền thuế - Các doanh nghiệp cần biết. Nơi xuất bản: NXB Tài chính.

129106 THỰC HÀNH KHAI BÁO THUẾ

Học phần Thực hành khai báo thuế giúp sinh viên tiếp cận thực tế với quy trình khai báo thuế trong doanh nghiệp, bao gồm:

Thuế giá trị gia tăng (GTGT)

Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

Thuế thu nhập cá nhân (TNCN)

Sinh viên sẽ được hướng dẫn cách làm việc với phần mềm HTKK, thực hành khai báo thông qua các bài tập thực tế từ xác định nghĩa vụ thuế, tính toán số tiền thuế phải nộp, đến việc điền thông tin và lập hồ sơ khai thuế. Đồng thời, học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng tìm hiểu và áp dụng các quy định thuế mới, cập nhật chính sách thuế nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ pháp luật và tối ưu hóa nghĩa vụ thuế.

Học phần này không chỉ đào tạo nghiệp vụ kế toán thuế mà còn được thiết kế theo triết lý giáo dục của Đại học Lạc Hồng: Lãnh đạo - Nhân văn - Chính trực.

Lãnh đạo: Sinh viên không chỉ học cách khai báo thuế mà còn phát triển tư duy phân tích và ra quyết định tài chính. Việc nắm vững các quy định thuế giúp sinh viên chủ động tư vấn giải pháp tài chính – thuế cho doanh nghiệp, đồng thời hiểu rõ vai trò của kế toán thuế trong việc hỗ trợ hoạch định chiến lược tài chính bền vững. Nhân văn: Chính sách thuế không chỉ tác động đến doanh nghiệp mà còn ảnh hưởng đến người lao động và xã hội. Sinh viên được đào tạo cách áp dụng thuế một cách công bằng, đảm bảo doanh nghiệp tuân thủ nghĩa vụ nhưng cũng được hưởng các ưu đãi thuế hợp lý. Qua đó, môn học góp phần rèn luyện tư duy kinh tế gắn liền với trách nhiệm xã hội, giúp doanh nghiệp phát triển bền vững trong môi trường kinh tế minh bạch.

Chính trực: Kế toán thuế yêu cầu sự trung thực và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật. Sinh viên được rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, tránh các sai sót hoặc hành vi gian lận thuế, đảm bảo báo cáo thuế chính xác, minh bạch và phản ánh đúng tình hình tài chính của doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. TS. Lê Quang Cường (2022). Thuế và kế toán thuế 2022 (Áp dụng cho các doanh nghiệp VN). Nơi xuất bản: NXB Tài chính.
- [2]. Tăng Bình, Ái Phương (2022). Hướng Dẫn Chi Tiết Thực Hiện Việc Đăng Ký Thuế, Khai Thuế, Tính Thuế, Ấn Định Thuế, Nộp Thuế, Sử Dụng Hóa Đơn, Chứng Từ Điện Tử. Nơi xuất bản: NXB Tài chính.
- [3]. Đặng Phước Đức (2021). Quyết toán thuế - Lý thuyết và thực tế. Nơi xuất bản: NXB Tài chính.
- [4]. Lương Đức Cường (2021). Hướng dẫn thực hiện các quy định về Kế khai, Hoàn, Bù trừ tiền thuế - Các doanh nghiệp cần biết. Nơi xuất bản: NXB Tài chính.

129085 PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Học phần Phân tích hoạt động kinh doanh trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng, thái độ về:

* Kiến thức:

- Biết sử dụng các phương pháp để phân tích các chỉ tiêu kinh tế.

- Kiến thức nghiên cứu nội dung, kết cấu và mối quan hệ qua lại giữa các chỉ tiêu kinh tế, các báo cáo...

- Đánh giá được tình hình sản xuất và chất lượng sản phẩm trong doanh nghiệp

- Lập kế hoạch được tình hình về chi phí – tiêu thụ và lợi nhuận – báo cáo tài chính.

* Kỹ năng:

- Xử lý, đánh giá được các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó đưa ra các giải pháp khắc phục.

* Thái độ:

- Tuân thủ luật, chuẩn mực, các chế độ kế toán quy định.

- Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, và tinh thần trách nhiệm.

Tài liệu tham khảo:

- Phân tích hoạt động kinh doanh - Bộ môn kế toán quản trị - phân tích hoạt động kinh doanh – Đại học kinh tế TP.HCM, NXB Lao Động, 2013.(Tài liệu không tái bản)
- Huỳnh Đức Lộng, Phân tích hoạt động kinh tế doanh nghiệp, NXB Thống Kê, 1997. (Tài liệu không tái bản)
- Kế toán chi phí, Bộ môn kế toán quản trị - phân tích hoạt động kinh doanh – Đại học kinh tế TP.HCM, NXB Thống kê, 2006. (Tài liệu không tái bản)
- Phân tích hoạt động kinh doanh - Nhà xuất bản kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh 2015 (Tài liệu không tái bản)
- Phân tích tài chính - Nhà xuất bản kinh tế Quốc Dân (2021)

130006 TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 1

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản nguyên lý tài chính doanh nghiệp, bao gồm: Tổng quan tài chính doanh nghiệp; Giá trị của tiền tệ theo thời gian; Nhận định chi phí vốn, đánh giá lợi nhuận, xác định dòng tiền của dự án từ đó đưa ra những phân tích và quyết định đầu tư dự án. Ngoài ra học phần này cũng cung cấp kiến thức về định giá chứng khoán, nhận định rủi ro và quyết định đầu tư chứng khoán. Từ những kiến thức đã học, người học có khả năng đề xuất được các giải pháp để giải quyết những vấn đề thực tế phát sinh trong hoạt động tài chính của doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Đỗ Phú Trần Tình, Giáo trình lập và thẩm định dự án đầu tư, NXB Tài chính, 2024

[2]. Trần Văn Quyền, Tài chính doanh nghiệp, Đại học Lạc Hồng, Tài liệu nội bộ - 2024.

[3]. Hauker Ingi Jonasson, Hoạch định chiến lược dự án, Nhà xuất bản Thế giới, 2019. (Chưa có tái bản mới)

[4]. Hauker Ingi Jonasson - Helgi thor Ingason, Hoạch định chiến lược dự án, Nhà xuất bản Thế giới, 2019. (Chưa có tái bản mới)

130013 TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 2

Học phần Tài chính doanh nghiệp 2 trang bị cho sinh viên gồm:

- ❖ Kiến thức: Đánh giá tình hình tài chính, lập kế hoạch tài chính, quản trị rủi ro tài chính, xây dựng cấu trúc vốn của doanh nghiệp.
- ❖ Kỹ năng: Kỹ năng truyền đạt ý tưởng thông qua giao tiếp bằng đa phương tiện.
- ❖ Thái độ: Tuân thủ các tiêu chuẩn trong đạo đức nghề nghiệp và thực thi trách nhiệm xã hội.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Đỗ Hồng Nhung, Giáo trình phân tích Tài chính, Đại học Kinh tế Quốc dân. - 2021.

[2]. Lê Kim Phượng, Phân tích Tài chính doanh nghiệp, NXB Tài chính, 2021

[3]. Bùi Văn Vân, Tài chính doanh nghiệp, NXB Tài chính, 2015 (Chưa có tái bản mới)

[4]. Ross Westerfield Jafee, Corporate Finance, Nhà xuất bản Kinh tế TP. HCM – 2019. (Chưa có tái bản mới)

[5]. Trần Văn Quyền, Tài chính doanh nghiệp, Đại học Lạc Hồng, Tài liệu nội bộ - 2024.

[6]. Hauker Ingi Jonasson, Hoạch định chiến lược dự án, Nhà xuất bản Thế giới, 2019. (Chưa có tái bản mới)

[7]. Hauker Ingi Jonasson - Helgi thor Ingason, Hoạch định chiến lược dự án, Nhà xuất bản Thế giới, 2019. (Chưa có tái bản mới)

130102 KIỂM TOÁN

Học phần cung cấp kiến thức nền tảng về kiểm toán, bao gồm bản chất, vai trò, lịch sử hình thành và phát triển kiểm toán; phân loại kiểm toán, môi trường hoạt động kiểm toán, cũng như các nguyên tắc, phương pháp và quy trình kiểm toán báo cáo tài chính. Đồng thời sinh viên sẽ tìm hiểu về các khái niệm quan trọng khác như kiểm soát nội bộ, rủi ro kiểm toán, trọng yếu, bằng chứng kiểm toán và nắm vững các nguyên tắc kiểm toán, tuân thủ chuẩn mực và đạo đức

nghề nghiệp, tạo nền tảng cho các học phần kiểm toán chuyên sâu và thực hành nghề nghiệp sau này.

Tài liệu tham khảo:

[1] Bộ môn kiểm toán – Đại học kinh tế TP.HCM, Kiểm toán, NXB Lao Động, 2019.

[2] Phạm Đức Cường, Trần Mạnh Dũng, Trần Trung Tuấn, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Viện Kế toán – Kiểm toán (2018), Báo cáo tài chính: trình bày, phân tích, kiểm tra và kiểm toán, NXB Tài chính.

[3] Trần Thị Giang Tân, Vũ Hữu Đức, Võ Anh Dũng, ... [và những người khác] (2018), Kiểm soát nội bộ, NXB Kinh Tế TP.HCM.

[4] Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

[5] Thông tư 70/2015/TT-BTC Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán kiểm toán

[6] Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam

[7] Chương trình kiểm toán mẫu của VACPA.

[8] Hệ thống kiểm soát nội bộ theo khung COSO 2013

102151 NGOẠI NGỮ 6

Học phần này được giảng dạy bằng tiếng Anh về các nội dung như tổng quan về tài chính, tài chính doanh nghiệp, các bảng báo cáo tài chính, các giao dịch trong kinh doanh, các nghiệp vụ ngân hàng. Hướng dẫn sinh viên học và cơ bản đọc được các tài liệu tiếng Anh hiện đang được sử dụng tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Định hướng cho sinh viên các hoạt động tiếng Anh trong thực tiễn như lập các báo cáo tài chính mà sinh viên sẽ làm việc trong tương lai tại các doanh nghiệp trong nước và có vốn đầu tư nước ngoài.

Tài liệu tham khảo:

- Lữ Phi Nga, Hoàng Thị Quỳnh Anh, (2018), Giáo trình lưu hành nội Anh văn chuyên ngành Tài chính, Khoa Tài chính – Kế toán, trường Đại học Lạc Hồng. (Tài liệu không tái bản)

- Trần Thị Phương Thảo, (2019), Anh văn chuyên ngành Tài chính – Kế toán, Khoa Tài chính – Kế toán, trường Đại học Lạc Hồng. (Tài liệu không tái bản)

- Helena Gomm, (2019), Englishs for banking and finance 1, Pearson Education. (Tài liệu không tái bản)

- John Rogers, (2018), New edition Market leader: Intermediate business English practice file, Pearson Education. (Tài liệu không tái bản)

129101 NGUYÊN LÝ VÀ THỰC HÀNH BẢO HIỂM

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về lĩnh vực bảo hiểm bao gồm: Rủi ro, các nguyên tắc cơ bản của bảo hiểm; Giới thiệu về thị trường và pháp luật bảo hiểm; Hoạt động bảo hiểm thương mại và phi thương mại; Các loại hợp đồng bảo hiểm, phí bảo hiểm và phương pháp tính phí;. Ngoài ra học phần này còn cung cấp những kiến thức thực tiễn về nghiệp vụ kinh doanh bảo hiểm trong bối cảnh, môi trường kinh tế - xã hội, pháp lý của Việt Nam, giúp sinh viên thấy được mối liên hệ giữa lĩnh vực ngân hàng và bảo hiểm, có thể tự đưa ra những nhận định, đánh giá liên quan đến hoạt động bảo hiểm nói riêng và thị trường tài chính nói chung.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Đặng Văn Dân (chủ biên) và cộng sự (2018). Giáo trình bảo hiểm. NXB Tài chính. (Tài liệu không tái bản)
- [2]. Nguyễn Văn Định, Nguyễn Thị Hải Đường (2020). Giáo trình bảo hiểm thương mại. NXB ĐH Kinh tế quốc dân.
- [3]. Hệ thống văn bản pháp luật: Luật Kinh doanh BH Việt Nam, Luật bảo hiểm y tế, Luật bảo hiểm xã hội, Luật bảo hiểm tiền gửi

129088 KẾ TOÁN NGÂN HÀNG

Học phần Kế toán ngân hàng là một học phần chuyên sâu trong lĩnh vực kế toán, tập trung vào nghiên cứu và áp dụng các quy định cũng như phương pháp kế toán đặc thù trong hoạt động của các tổ chức tín dụng. Trong học phần này, sinh viên sẽ được tìm hiểu về cách hạch toán kế toán trong ngành ngân hàng, bao gồm: Ghi chép các giao dịch về tiền mặt, tiền gửi, tiền vay Hạch toán lãi tiền gửi, lãi tiền vay Nghiệp vụ kế toán đối với giấy tờ có giá Kế toán huy động vốn và tín dụng Kế toán thanh toán qua ngân hàng Học phần này không chỉ cung cấp kiến thức chuyên môn mà còn được thiết kế theo triết lý giáo dục của Đại học Lạc Hồng: Lãnh đạo - Nhân văn - Chính trực. Lãnh đạo: Kế toán ngân hàng không chỉ dừng lại ở việc ghi nhận số liệu mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ ra quyết định tài chính và quản trị rủi ro tại các tổ chức tín dụng. Sinh viên được khuyến khích phát triển tư duy chiến lược, tiếp cận các công nghệ hiện đại trong kế toán ngân hàng như hệ thống Core Banking, giúp nâng cao hiệu suất làm việc và góp phần đổi mới lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

Nhân văn: Ngành ngân hàng gắn liền với trách nhiệm xã hội, đảm bảo quyền lợi của khách hàng và duy trì sự ổn định tài chính. Học phần giúp sinh viên hiểu rõ tầm quan trọng của việc minh bạch trong kế toán ngân hàng, góp phần xây dựng lòng tin giữa ngân hàng và khách hàng, đồng thời giúp các tổ chức tín dụng hoạt động một cách bền vững và có trách nhiệm.

Chính trực: Kế toán ngân hàng yêu cầu tính chính xác cao và phải tuân thủ các quy định pháp lý nghiêm ngặt. Sinh viên được rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, tránh các sai sót hoặc hành vi gian lận trong hạch toán kế toán. Việc tuân thủ các chuẩn mực kế toán và quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là yếu tố quan trọng giúp đảm bảo sự minh bạch và hiệu quả trong hoạt động ngân hàng.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Trương Thị Hồng (2008) - 234 sơ đồ tài khoản kế toán ngân hàng, Tp. Hồ Chí Minh- Đại Học Kinh Tế TPHCM (Không tái bản)
- [2]. Trương Thị Hồng (2010), Bài tập tình huống về kế toán ngân hàng- Tp. Hồ Chí Minh, NXB Lao động (Không tái bản)
- [3]. Bài tập & bài giải Kế toán ngân hàng-Nguyễn Thị Loan, Lâm Thị Hồng Hoa, Nguyễn Đức Long (2009), Tp. Hồ Chí Minh, NXB Thống kê. (Không tái bản)
- [4]. Nguyễn Thị Loan, Lâm Thị Hồng Hoa, Nguyễn Đức Long (2010) Kế toán ngân hàng, NXB Thống kê. (Không tái bản)
- [5]. Trương Thị Hồng (2015), Lý thuyết, bài tập và câu hỏi trắc nghiệm kế toán ngân hàng: theo hệ thống tài khoản sửa đổi năm 2014- Tp. Hồ Chí Minh: NXB Kinh tế (Không tái bản)

129105 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học cung cấp cho sinh viên những nội dung sau:

- Các kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học.
- Các phương pháp nghiên cứu khoa học.
- Quá trình thu thập dữ liệu, xử lý và phân tích dữ liệu.
- Cách trình bày kết quả nghiên cứu khoa học.
- Phân tích và vận dụng phần mềm SPSS, Excel để xử lý các tình huống nghiên cứu thực tế.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Vũ Cao Đàm, (2018), Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB Giáo dục. (Không tái bản)
- [2]. Đinh Phi Hồ - Võ Văn Nhị - Trần Phước (2018), Nghiên cứu định lượng trong kế toán kiểm toán, NXB Tài chính. (Không tái bản)
- [3]. Huỳnh Thị Thúy Giang, Lưu Tiến Dũng (2021), Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học: viết luận văn và công bố khoa học (Kinh tế quốc tế, kinh doanh quốc tế và quản lý), NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- [4] Đinh Văn Tiến và cộng sự (2021), Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB Lao động.
- [5]. Hà Nam Khánh Giao, Bùi Nhất Vương (2019), Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh - cập nhật SmartPLS: giáo trình cao học, Nhà xuất bản Tài chính. (Không tái bản)
- [6]. Đào Văn Dũng (2020), Phương pháp nghiên cứu khoa học - nghiên cứu hệ thống y tế: dùng cho học viên sau đại học, NXB Y học.

130121 KINH TẾ LƯỢNG

Học phần kinh tế lượng cung cấp cho sinh viên những nội dung sau:

- Hiểu và nắm được hệ thống kiến thức cơ bản để ước lượng một cách đúng đắn các quan hệ kinh tế, kiểm định giả thuyết về các mối quan hệ kinh tế.
- Hiểu và vận dụng các phương pháp ước lượng, kiểm định, dự báo được các quy luật kinh tế: ước lượng đường cầu, đường cung, ước lượng hàm sản xuất, lãi suất, tỷ giá,....
- Hiểu và vận dụng được lý thuyết vào thực tế trong doanh nghiệp.
- Ứng dụng các phần mềm làm công cụ xử lý dữ liệu trên nền tảng lý thuyết về các phương pháp nhằm biết khai thác công cụ tính toán, đồng thời biết đọc các kết quả tính toán từ công cụ phục vụ cho việc đưa ra quyết định.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Phan Thành Tâm (2010), Kinh tế lượng, Nhà xuất bản thống kê (Không tái bản).
- [2]. Phan Thành Tâm (2012), Lý thuyết và bài tập Kinh tế lượng, Nhà xuất bản thống kê (Không tái bản).

- [3]. Bùi Duy Phú (2014), Giáo trình Kinh tế lượng, Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam (Không tái bản).
- [4]. Jeffrey M. Wooldridge, Trần Thị Tuấn Anh (2017), Nhập môn kinh tế lượng: cách tiếp cận hiện đại 1, Nhà xuất bản Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. (Không tái bản).
- [5]. Đào Văn Dũng (2020), Phương pháp nghiên cứu khoa học - nghiên cứu hệ thống y tế: dùng cho học viên sau đại học, NXB Y học.
- [6]. Hà Nam Khánh Giao, Bùi Nhất Vương (2019), Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh - cập nhật SmartPLS: giáo trình cao học, NXB Tài chính. (Không tái bản).
- [7] Huỳnh Thị Thúy Giang, Lưu Tiến Dũng (2021), Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học: viết luận văn và công bố khoa học (Kinh tế quốc tế, kinh doanh quốc tế và quản lý), NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- [8] Đinh Văn Tiến và cộng sự (2021), Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB Lao động.

129030 NGHIỆP VỤ XUẤT NHẬP KHẨU

Học phần nghiệp vụ xuất nhập khẩu trang bị cho sinh viên những vấn đề cơ bản của hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, lựa chọn các điều kiện thương mại quốc tế đồng thời cung cấp các kiến thức về tổ chức giao dịch, đàm phán và ký kết hợp đồng xuất nhập khẩu, các phương thức thanh toán quốc tế.

Tài liệu tham khảo

- [1] Incoterm 2020 – Quy tắc của ICC về sử dụng các điều kiện thương mại quốc tế và nội địa (Song ngữ Anh – Việt), 2020, Vũ Thu Phương, NXB Tài Chính
- [2] Nguyễn Văn Luyện, Lê Thị Bích Thọ, Dương Anh Sơn “Giáo trình Luật hợp đồng thương mại quốc tế”, NXB Đại Học Quốc Gia TPHCM 2007. Luật Doanh Nghiệp Việt Nam. (Tài liệu không tái bản)
- [3] Hà Thị Ngọc Oanh, Giáo trình Kỹ thuật kinh doanh thương mại quốc tế, Lao động xã hội, 2014. (Tài liệu không tái bản)
- [4] Giáo trình Giao dịch thương mại quốc tế (2021), PGS.TS. Phạm Duy Liên, NXB Thống kê
- [5] Charles W.L. Hill, “International Business”, McGraw-Hill/Irwin, New York. (Tài liệu không tái bản)

[6] Courtland L. Bovee, John V. Thill, Business communication today, Courtland L. Bovee, John V. Thill, Pearson, 2012 (Tài liệu không tái bản)

129094 THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 1

Học phần này giúp sinh viên tiếp cận và làm quen với môi trường làm việc thực tế tại doanh nghiệp. Trong quá trình thực tập, sinh viên sẽ:

- Xác định các thông tin quan trọng về doanh nghiệp, bao gồm quy định, nội quy, văn hóa doanh nghiệp, chức năng và nhiệm vụ của từng bộ phận.
- Nắm bắt quy trình làm việc thực tế, thực hiện các nhiệm vụ được giao phù hợp với chuyên ngành và bộ phận công tác.
- Rèn luyện kỹ năng thu thập thông tin, phân tích số liệu, lập và trình bày báo cáo chuyên môn.
- Phát triển kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, đồng thời khuyến khích tư duy sáng tạo trong quá trình học tập và làm việc.
- Hình thành tác phong chuyên nghiệp, nâng cao đạo đức nghề nghiệp và nhận thức về tầm quan trọng của thực tiễn doanh nghiệp.

Học phần này không chỉ giúp sinh viên nâng cao kỹ năng chuyên môn mà còn được thiết kế theo triết lý giáo dục của Đại học Lạc Hồng: Lãnh đạo - Nhân văn - Chính trực.

- **Lãnh đạo:** Sinh viên không chỉ quan sát mà còn chủ động tham gia vào công việc thực tế, rèn luyện khả năng thích nghi và ra quyết định trong môi trường doanh nghiệp. Qua đó, sinh viên phát triển tư duy chiến lược, định hướng nghề nghiệp rõ ràng và sẵn sàng đảm nhận các vị trí quan trọng trong tương lai.
- **Nhân văn:** Học phần giúp sinh viên hiểu sâu sắc về văn hóa doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội của tổ chức. Sinh viên học cách làm việc có trách nhiệm, tôn trọng đồng nghiệp và khách hàng, đồng thời biết cách ứng xử chuyên nghiệp trong môi trường làm việc đa dạng.
- **Chính trực:** Trong quá trình thực tập, sinh viên được rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm và tính trung thực trong công việc. Học phần nhấn mạnh tầm quan trọng của việc

làm đúng quy trình, tuân thủ quy định pháp luật và đảm bảo tính minh bạch trong mọi hoạt động kinh doanh.

Tài liệu tham khảo

Căn cứ vào đề tài, sinh viên lựa chọn tài liệu tham khảo cho phù hợp với đề tài.

129096 THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2

Học phần Thực tập ngành nghề 2 là giai đoạn tiếp nối Thực tập ngành nghề 1, giúp sinh viên tiếp tục tiếp cận với môi trường doanh nghiệp nhưng ở mức độ chuyên sâu hơn. Sinh viên không chỉ quan sát và làm quen với công việc thực tế mà còn tập trung vào tổng hợp, phân tích, đánh giá và ứng dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn. Trong học phần này, sinh viên sẽ:

- Nắm bắt quy trình làm việc thực tế ở mức độ chuyên sâu hơn, từ đó hiểu rõ hơn về cơ cấu tổ chức, chức năng và nhiệm vụ của từng bộ phận trong doanh nghiệp.
- Rèn luyện kỹ năng thu thập, phân tích thông tin và trình bày báo cáo, giúp sinh viên phát triển tư duy logic và phản biện trong công việc.
- Phát triển khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, biết cách phối hợp với đồng nghiệp, tự tin đề xuất giải pháp sáng tạo cho công việc.
- Xây dựng tác phong làm việc chuyên nghiệp, từ kỷ luật cá nhân, tinh thần trách nhiệm đến thái độ ứng xử trong môi trường doanh nghiệp.
- Hiểu rõ tầm quan trọng của thực hành thực tế trong doanh nghiệp, chuẩn bị sẵn sàng cho quá trình làm việc chính thức sau khi tốt nghiệp.

Học phần này được thiết kế theo triết lý giáo dục của Đại học Lạc Hồng: Lãnh đạo - Nhân văn - Chính trực, nhằm giúp sinh viên không chỉ giỏi về chuyên môn mà còn phát triển phẩm chất và kỹ năng cần thiết cho sự nghiệp.

- **Lãnh đạo:** Sinh viên được khuyến khích chủ động tìm hiểu, đặt câu hỏi và đề xuất giải pháp trong quá trình thực tập. Học phần giúp sinh viên rèn luyện khả năng tư duy phản biện, ra quyết định và chịu trách nhiệm với công việc – những yếu tố cốt lõi của một nhà lãnh đạo trong tương lai.

- Nhân văn: Sinh viên được học cách làm việc và ứng xử một cách chuyên nghiệp, biết tôn trọng đồng nghiệp, khách hàng và các bên liên quan. Đồng thời, học phần nhấn mạnh vai trò của kế toán và quản trị tài chính trong việc hỗ trợ doanh nghiệp phát triển bền vững, tuân thủ đạo đức kinh doanh và có trách nhiệm với xã hội.
- Chính trực: Sinh viên được rèn luyện tinh thần trung thực, minh bạch và tuân thủ nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp trong quá trình thực tập. Việc thực hành trên dữ liệu thực tế giúp sinh viên hiểu rõ về trách nhiệm của một chuyên viên tài chính – kế toán đối với sự minh bạch và hiệu quả trong quản lý doanh nghiệp

Tài liệu tham khảo

Căn cứ vào đề tài, sinh viên lựa chọn tài liệu tham khảo cho phù hợp với đề tài.

129093 TÀI CHÍNH TIỀN TỆ

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về lĩnh vực kinh tế, tài chính bao gồm: Tiền tệ, tài chính, tín dụng, thị trường tài chính, hệ thống các định chế tài chính trung gian trong đó có hệ thống ngân hàng. Ngoài ra học phần này cũng giới thiệu những nội dung, lý luận liên quan đến cung - cầu tiền tệ, lạm phát và các chính sách tiền tệ. Đây là những kiến thức nền tảng giúp người học có thể ứng dụng, tự nghiên cứu nâng cao chuyên môn trong khối ngành kinh tế.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Trần Ngọc Hoàng, Đỗ Hữu Tài, Nguyễn Văn Dũng (2015). Giáo trình Tài chính tiền tệ. NXB Kinh tế. (Tài liệu không tái bản)
- [2]. Đặng Thị Việt Đức và cộng sự (2022). Giáo trình Tài chính tiền tệ. NXB Thông tin và truyền thông.
- [3]. Frederic S. Mishkin, Phan Trần Trung Dũng (2021). Kinh tế học về tiền, ngân hàng và thị trường tài chính. NXB Tài chính.
- [4]. Hệ thống văn bản pháp luật: Luật Ngân hàng nhà nước, Luật các tổ chức tín dụng, các website của Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Tổng cục thống kê...

129095 – NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

Nguyên lý kế toán là học phần cung cấp các kiến thức nền tảng liên quan đến kế toán. Học phần này khái quát những lý thuyết cơ bản về kế toán trong doanh nghiệp bao gồm việc trình bày và giải thích các khái

niệm, nguyên tắc cơ bản trong kế toán; phân loại các đối tượng kế toán, các phương pháp tính giá, các hình thức kế toán và xác định được các loại sổ sách cần thiết cho từng hình thức kế toán; vận dụng được các phương pháp, nguyên tắc kế toán để tính toán và thực hành ghi chép các hoạt động chủ yếu trong đơn vị kế toán.

Tài liệu tham khảo.

- [1]. Nguyễn Hữu Ánh, Phạm Đức Cường, Giáo trình Nguyên lý kế toán, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020.
- [2]. Lê Văn Luyện, Phan Thị Anh Đào, Đào Nam Giang, Bùi Thị Thanh Tình, Giáo trình Nguyên lý kế toán, NXB Lao động, 2023.
- [3]. Võ Văn Nhị, Phạm Ngọc Toàn, Trần Thị Thanh Hải, ... [và những người khác], Nguyên lý kế toán, NXB Tài chính, 2018. (Tài liệu không tái bản)
- [4]. Võ Văn Nhị, Phạm Ngọc Toàn, Trần Thị Thanh Hải, ... [và những người khác], Nguyên lý kế toán: hệ thống bài tập & câu hỏi trắc nghiệm, NXB Tài chính, 2018. (Tài liệu không tái bản)
- [5]. Jerry J. Weygandt, Paul D. Kimmel, Donald E. Kieso, Nguyễn Thị Thu, ... [và những người khác], Nguyên lý kế toán, NXB Kinh tế TP. HCM, 2020.
- [6]. Chế độ kế toán doanh nghiệp: theo thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 (06/2015), NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh. (Tài liệu không tái bản)

129104 – THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN

Học phần cung cấp kiến thức về các sản phẩm bất động sản, khung pháp lý liên quan, phương pháp định giá, các mô hình kinh doanh và hoạt động môi giới bất động sản. Sinh viên được tìm hiểu về cơ chế vận hành của thị trường bất động sản, các yếu tố tác động đến cung – cầu, cũng như phương pháp phân tích và đánh giá tiềm năng đầu tư.

Bên cạnh đó, học phần nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tuân thủ quy định pháp luật và thực thi trách nhiệm xã hội trong lĩnh vực bất động sản.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Hoàng Văn Cường, (2021) Giáo trình Thị trường Bất động sản, Đại học Kinh tế Quốc dân.
- [2] GEORGE H. ROSS (2017), Chiến lược đầu tư Bất động sản của Donald Trumb, Nhà Xuất Bản Lao Động. (Chưa có tái bản mới)

[3]. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam,(2024), Luật đất đai số 31/2024/QH15.

129902– TỐT NGHIỆP

Học phần tốt nghiệp là học phần chuyên ngành, giúp sinh viên tham quan, khảo sát, nghiên cứu, thực hành các hoạt động thực tiễn liên quan đến lĩnh vực Kế toán tại các công ty hoạt động sản xuất; thương mại - dịch vụ; các doanh nghiệp nhà nước; các cơ quan hành chính nhà nước; các ngân hàng thương mại; định chế tài chính phi ngân hàng; v.v... Qua thực tập, sinh viên sẽ ứng dụng các kiến thức đã học vào môi trường hoạt động kinh doanh cụ thể để hiểu rõ hơn lý thuyết và giúp sinh viên bổ sung các kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cần thiết trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

Căn cứ vào đề tài, sinh viên lựa chọn tài liệu tham khảo cho phù hợp với đề tài.

130110 – KINH TẾ HỌC

Kinh tế học giới thiệu đến người học các kiến thức cơ bản của kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô, giúp người học phát triển khả năng hiểu được các lý thuyết về kinh tế ở mức độ nhập môn thông qua các nguyên lý cơ bản. Học phần bắt đầu với các phương pháp tư duy như một nhà kinh tế, sau đó phát triển khả năng tính toán, mô tả và đo lường các biến số kinh tế quan trọng. Từ đó, làm cơ sở lập luận cho việc đề xuất các giải pháp liên quan tới lĩnh vực kinh tế.

Tài liệu học tập, tham khảo

[1] Bộ Giáo Dục Đào tạo (2021). Kinh tế học Vi mô - Giáo Trình Dành Trong Các Trường Đại Học, Cao Đẳng Khối Kinh Tế. NXB Giáo Dục Việt Nam.

[2] Bộ Giáo Dục Đào tạo (2021). Kinh tế học Vĩ mô - Giáo Trình Dành Trong Các Trường Đại Học, Cao Đẳng Khối Kinh Tế. NXB Giáo Dục Việt Nam.

[3] N Gregory Mankiw (2021). Kinh tế học vi mô. NXB Hồng Đức.

[4] N Gregory Mankiw (2021). Kinh tế học vĩ mô. NXB Hồng Đức.

100011– LUẬT KINH TẾ

Học phần Luật Kinh tế nghiên cứu những vấn đề cơ bản của Luật kinh tế Việt Nam cũng như một số khía cạnh có tính kỹ thuật của việc áp dụng pháp luật trong quản lý nền kinh tế. Trong đó bao gồm những mảng chế định quan trọng của Luật kinh tế Việt Nam như: Pháp luật về chủ thể kinh doanh, pháp luật về đầu tư, pháp luật cơ bản về hợp đồng, giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại..

Tài liệu học tập, tham khảo

[1] Trường ĐH Kinh tế quốc dân, *Giáo trình Pháp luật kinh tế*, NXB ĐH Kinh tế quốc dân, 2015 (tài liệu chưa tái bản)

[2] Nguyễn Thị Dung, Sách chuyên khảo Luật Kinh tế, NXB tư pháp, 2023

130111 – TÀI CHÍNH TIỀN TỆ

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về lĩnh vực kinh tế, tài chính bao gồm: Tiền tệ, tài chính, tín dụng, thị trường tài chính, hệ thống các định chế tài chính trung gian trong đó có hệ thống ngân hàng. Ngoài ra học phần này cũng giới thiệu những nội dung, lý luận liên quan đến cung - cầu tiền tệ, lạm phát và các chính sách tiền tệ. Đây là những kiến thức nền tảng giúp người học có thể ứng dụng, tự nghiên cứu nâng cao chuyên môn trong khối ngành kinh tế.

Tài liệu học tập, tham khảo

[1]. Trần Ngọc Hoàng, Đỗ Hữu Tài, Nguyễn Văn Dũng (2015). *Giáo trình Tài chính tiền tệ*. NXB Kinh tế. (Tài liệu không tái bản)

[2]. Đặng Thị Việt Đức và cộng sự (2022). *Giáo trình Tài chính tiền tệ*. NXB Thông tin và truyền thông.

[3]. Frederic S. Mishkin, Phan Trần Trung Dũng (2021). *Kinh tế học về tiền, ngân hàng và thị trường tài chính*. NXB Tài chính.

[4]. Hệ thống văn bản pháp luật: Luật Ngân hàng nhà nước, Luật các tổ chức tín dụng, các website của Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Tổng cục thống kê...

129001 – QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Học phần Quản trị doanh nghiệp trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các loại hình doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức và quản lý doanh nghiệp. Bên cạnh đó, sinh viên còn được tiếp cận các phương pháp dự báo

trong doanh nghiệp, hoạch định tổng hợp, cũng như cách thức bố trí máy móc, thiết bị hợp lý nhằm tối ưu hóa hoạt động sản xuất. Ngoài ra, môn học còn giúp sinh viên nắm vững các biện pháp nâng cao hiệu quả lao động sản xuất và phương pháp đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Nguyễn Thanh Hội (2002), Giáo trình Quản trị nhân sự, NXB Thống kê (Không tái bản).
- [2]. Đồng Thị Thanh Phương (2008), Giáo trình Quản trị Doanh nghiệp, NXB Thống kê (Không tái bản).
- [3]. Đồng Thị Vân Hồng (2010), Giáo trình Quản trị Doanh nghiệp, NXB Lao động (Không tái bản).
- [4]. Ngô Kim Thanh (2013), Giáo trình Quản trị Doanh nghiệp, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân (Không tái bản).
- [5]. Luật số 59/2020/QH14 của Quốc hội: Luật doanh nghiệp.
- [6]. Nguyễn Văn Tiến, Võ Tấn Phong (2021), Giáo trình Quản trị chiến lược nâng cao, NXB Tài Chính.

100002 – MARKETING CĂN BẢN

Học phần Marketing căn bản được giảng dạy nhằm cung cấp các kiến thức cơ bản trong nghệ thuật Marketing đối với khách hàng, nhận diện khách hàng của mình và đề ra các phương án giải quyết nhằm đem đến sự thỏa mãn cao nhất cho khách hàng. Cụ thể, học phần sẽ cung cấp: Những khái niệm cơ bản về Marketing, những yếu tố môi trường tác động đến hành vi mua sắm của khách hàng, lý do phân khúc thị trường, hiểu bản chất về sản phẩm, vai trò của hoạt động định giá, các phương pháp định giá cơ bản, phân phối, xúc tiến hỗn hợp và vận dụng được các công cụ của xúc tiến trong hoạt động kinh doanh.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Trần Minh Đạo (2013) Giáo trình Marketing căn bản, Đại học Kinh tế quốc dân. (Không tái bản)
- [2]. Don Sexton, Hà Minh Hoàng, Nguyễn Trang (2022), Marketing căn bản, NXB Lao Động
- [3] Trường ĐHLH, Khoa Quản trị - Kinh tế quốc tế (2017), Giáo trình Marketing căn bản, Xuất bản nội bộ.
- [4] Trương Đình Chiến (2019), Giáo trình truyền thông marketing tích hợp (IMC), Đại học Kinh tế quốc dân.

[5] Philip Kotler, Vũ Tiến Phúc (2019), Kotler bàn về tiếp thị: làm thế nào để tạo lập, giành được, và thống lĩnh thị trường, NXB Trẻ.

[7] Philip Kotler, Hermawan Kartajaya, Iwan Setiawan, Nguyễn Khoa Hồng Thành, ... [và những người khác] (2019), Tiếp thị 4.0: dịch chuyển từ truyền thống sang công nghệ số, NXB Trẻ.

[8] Philip Kotler, Fernando Trias de Bes, Vũ Tiến Phúc (2019), Tiếp thị phá cách: kỹ thuật mới để tìm kiếm những ý tưởng đột phá, NXB Trẻ.

[9] Philip Kotler, Lê Hoàng Anh (2019), Thấu hiểu tiếp thị từ A đến Z: 80 khái niệm nhà quản lý cần biết, NXB Trẻ.

100010 – THUẾ

Học phần Thuế cung cấp những kiến thức cơ bản về lĩnh vực thuế bao gồm: Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân. Đây là những kiến thức nền tảng giúp người học có thể ứng dụng, tự nghiên cứu nâng cao chuyên môn trong khối ngành kinh tế

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1] Phan Hữu Nghị, Nguyễn Thị Bất (2020) *Giáo trình thuế*, Nhà Xuất Bản Đại học Kinh tế Quốc Dân.
- [2]. Bộ Tài chính (2021), *Thông tư số 80/2021 /TT-BTC ngày 29 tháng 09 năm 2021*, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Văn Hải, Trần Văn Quyền, Lê Quốc Dĩnh (2025) *Bài giảng thuế*, Đại học Lạc Hồng.

130112– THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 1

Học phần giúp sinh viên xác định các thông tin cần thiết về doanh nghiệp như các quy định, nội quy, văn hóa, chức năng và nhiệm vụ của doanh nghiệp. Sinh viên nắm bắt quy trình làm việc thực tế gắn liền với từng bộ phận trong đơn vị mà mình được phân công. Học phần giúp sinh viên gia tăng kỹ năng suy luận, thu thập thông tin, số liệu và trình bày báo cáo hiệu quả. Sinh viên có cơ hội để phát triển khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, học tập sáng tạo. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên trau dồi đạo đức nghề nghiệp, hình thành tác phong chuyên nghiệp và hiểu rõ được tầm

quan trọng của hoạt động thực hành thực tế tại các doanh nghiệp.

129002 – THANH TOÁN QUỐC TẾ

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về tiền tệ thế giới, về tỷ giá và các vấn đề liên quan đến tỷ giá, các nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ trên thị trường hối đoái, cách phát hành và lưu thông các phương tiện thanh toán quốc tế, cách thực hiện các phương thức thanh toán thông dụng và các chứng từ cần thiết trong một bộ chứng từ thương mại dùng trong thanh toán quốc tế.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Nguyễn Ngọc Thị Kim Loan (2020), *Giáo trình lưu hành nội bộ Thanh toán quốc tế*, Khoa Tài chính – Kế toán trường Đại học Lạc Hồng.
- [2]. PGS.TS. Hà Văn Hội (2021), *Giáo trình Thanh toán quốc tế*, NXB ĐHQG Hà Nội.
- [3] Nguyễn Văn Tiến (2023), *Cẩm nang thanh toán quốc tế & tài trợ ngoại thương*, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.
- [4] Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Thị Hồng Hải, Nguyễn Thị Cẩm Thủy,... (2021), *Giáo trình Thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại*, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.
- [5] Tarsem Bhogal, Arun Trivedi (2019), *International trade finance: a pragmatic approach*, Second edition. - Basingstoke: Palgrave Macmillan
- [6] Sang Man Kim (2021), *Payment methods and finance for international trade*, Singapore: Springer Singapore

100005 – NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

Nguyên lý kế toán là học phần cung cấp các kiến thức nền tảng liên quan đến kế toán. Học phần này khái quát những lý thuyết cơ bản về kế toán trong doanh nghiệp bao gồm việc trình bày và giải thích các khái niệm, nguyên tắc cơ bản trong kế toán; phân loại các đối tượng kế toán, các phương pháp tính giá, các hình thức kế toán và xác định được các loại sổ sách cần thiết cho từng hình thức kế toán; vận dụng được các phương pháp, nguyên tắc kế toán để tính toán và thực hành ghi chép các hoạt

động chủ yếu trong đơn vị kế toán.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Bộ môn kế toán tài chính (2023), *Giáo trình Nguyên Lý Kế Toán*, Khoa Tài chính - Kế toán trường ĐH Lạc Hồng, lưu hành nội bộ.
- [1]. Nguyễn Hữu Ánh, Phạm Đức Cường, *Giáo trình Nguyên lý kế toán*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020.
- [2]. Lê Văn Luyện, Phan Thị Anh Đào, Đào Nam Giang, Bùi Thị Thanh Tình, *Giáo trình Nguyên lý kế toán*, NXB Lao động, 2023.
- [3]. Võ Văn Nhị, Phạm Ngọc Toàn, Trần Thị Thanh Hải, ... [và những người khác], *Nguyên lý kế toán*, NXB Tài chính, 2018. *(Tài liệu không tái bản)*
- [4]. Võ Văn Nhị, Phạm Ngọc Toàn, Trần Thị Thanh Hải, ... [và những người khác], *Nguyên lý kế toán: hệ thống bài tập & câu hỏi trắc nghiệm*, NXB Tài chính, 2018. *(Tài liệu không tái bản)*
- [5]. Jerry J. Weygandt, Paul D. Kimmel, Donald E. Kieso, Nguyễn Thị Thu , ... [và những người khác], *Nguyên lý kế toán*, NXB Kinh tế TP. HCM, 2020.
- [6]. Chế độ kế toán doanh nghiệp: theo thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 (06/2015), NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh. *(Tài liệu không tái bản)*

129080 – THỐNG KÊ ỨNG DỤNG TRONG KINH TẾ

Học phần Thống kê kinh tế cung cấp kiến thức về hệ thống thống kê kinh tế, bao gồm thống kê vĩ mô và thống kê trong doanh nghiệp. Nội dung bao gồm các phương pháp thu thập, xử lý, phân tích và diễn giải dữ liệu thống kê nhằm đánh giá hoạt động sản xuất, kinh doanh và hỗ trợ ra quyết định trong lĩnh vực kinh tế. Ngoài ra, học phần này giới thiệu các công cụ thống kê trong đo lường, dự báo và phân tích dữ liệu kinh tế – tài chính, đồng thời hướng dẫn sử dụng phần mềm thống kê để xử lý dữ liệu và diễn giải kết quả.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Hoàng Khắc Lịch, Cao Tấn Bình, Nguyễn Thế Kiên, Trương Thị Thanh Phương (2021), *Giáo trình nguyên lý thống kê kinh tế*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[2]. Ngô Văn Thứ, Nguyễn Mạnh Thê (2019), Giáo trình thống kê thực hành: với sự trợ giúp của SPSS và STATA, NXB Đại học Kinh tế quốc dân. (Không tái bản).

[3]. Trần Thị Kim Thu, Đỗ Văn Huân (2018), Giáo trình thống kê trong nghiên cứu thị trường, NXB Đại học Kinh tế quốc dân. (Không tái bản).

[4]. Đồng Thị Vân Hồng (2010), Giáo trình Thống kê doanh nghiệp: dùng cho trình độ trung cấp nghề và cao đẳng nghề, NXB Lao động (Không tái bản).

[5]. Nguyễn Công Nhựt (2020), Giáo trình Thống kê doanh nghiệp, NXB Đại học kinh tế Quốc Dân.

130114– NGHIỆP VỤ XUẤT NHẬP KHẨU

Học phần nghiệp vụ xuất nhập khẩu trang bị cho sinh viên những vấn đề cơ bản của hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, lựa chọn các điều kiện thương mại quốc tế đồng thời cung cấp các kiến thức về tổ chức giao dịch, đàm phán và ký kết hợp đồng xuất nhập khẩu, các phương thức thanh toán quốc tế.

Tài liệu học tập, tham khảo

[1]. Lâm Ngọc Nhẫn (2024), *Giáo trình lưu hành nội bộ Nghiệp vụ xuất nhập khẩu*, Khoa Tài chính – Kế toán trường Đại học Lạc Hồng.

[2]. Giáo trình *Kỹ Thuật Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu*, 2011, Võ Thanh Thu, NXB Tổng Hợp TP. Hồ Chí Minh, (Tài liệu không tái bản).

[3] Hà Thị Ngọc Oanh, Giáo trình Kỹ thuật kinh doanh thương mại quốc tế, Lao động xã hội, 2014. (Tài liệu không tái bản)

[4] Giáo trình *Giao dịch thương mại quốc tế* (2021), PGS.TS. Phạm Duy Liên, NXB Thống kê

[5] Charles W.L. Hill, “*International Business*”, McGraw-Hill/Irwin, New York. (Tài liệu không tái bản)

[6] Courtland L. Bovee, John V. Thill, *Business communication today*, Courtland L. Bovee, John V. Thill, Pearson, 2012 (Tài liệu không tái bản)

[7] Incoterm 2020 – Quy tắc của ICC về sử dụng các điều kiện thương mại quốc tế và nội địa (Song ngữ Anh – Việt), 2020, Vũ Thu Phương, NXB Tài Chính

[8] Nguyễn Văn Luyện, Lê Thị Bích Thọ, Dương Anh Sơn “*Giáo trình Luật hợp đồng thương mại quốc tế*”, NXB Đại Học Quốc Gia TP HCM 2007. Luật Doanh Nghiệp Việt Nam. (Tài liệu không tái bản)

130115 – KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 1

Học phần Kế toán tài chính 1 trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên môn về các nghiệp vụ kế toán quan trọng, bao gồm:

- Kế toán vốn bằng tiền
- Kế toán chi phí trả trước, cầm cố, ký quỹ
- Kế toán hàng tồn kho
- Kế toán tài sản cố định
- Kế toán lương và các khoản phải trích theo lương
- Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm

Học phần không chỉ giảng dạy các nguyên tắc và phương pháp kế toán mà còn được thiết kế theo triết lý giáo dục của Đại học Lạc Hồng: Lãnh đạo - Nhân văn - Chính trực.

Lãnh đạo: Học phần giúp sinh viên phát triển tư duy quản lý tài chính và kế toán, không chỉ ghi nhận và xử lý số liệu mà còn biết cách phân tích thông tin để hỗ trợ ra quyết định. Sinh viên được khuyến khích chủ động nghiên cứu, làm việc nhóm và ứng dụng công nghệ trong kế toán để nâng cao năng lực lãnh đạo trong lĩnh vực tài chính - kế toán.

Nhân văn: Kế toán không chỉ là công cụ quản lý tài chính mà còn góp phần đảm bảo công bằng và trách nhiệm xã hội. Thông qua các tình huống thực tế, sinh viên hiểu rõ tác động của kế toán đến quyền lợi người lao động (kế toán lương), doanh nghiệp (quản lý hàng tồn kho, tài sản cố định), và xã hội (tính minh bạch trong báo cáo tài chính).

Chính trực: Tính trung thực và đạo đức nghề nghiệp là nền tảng cốt lõi trong kế toán. Học phần nhấn mạnh việc tuân thủ các chuẩn mực kế toán và pháp luật, đảm bảo sinh viên có ý thức trách nhiệm khi hạch toán chi phí, tính giá thành sản phẩm và báo cáo tài chính, tránh các hành vi gian lận.

Tài liệu học tập, tham khảo

[1] Bộ môn kế toán tài chính, “Kế toán tài chính 1”, ĐH

Lạc Hồng, năm 2021

[2] ĐH kinh tế TPHCM, “Giáo trình kế toán tài chính 1” NXB Kinh Tế TP.HCM, năm 2020

[3] ĐH kinh tế TPHCM, “Tài liệu kế toán tài chính 1” NXB Kinh Tế TP.HCM, năm 2020.

[4] Luật kế toán Việt Nam

[5] Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

[6] Chế độ kế toán (Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp).

130006 – TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 1

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản nguyên lý tài chính doanh nghiệp, bao gồm: Tổng quan tài chính doanh nghiệp; Giá trị của tiền tệ theo thời gian; Nhận định chi phí vốn, đánh giá lợi nhuận, xác định dòng tiền của dự án từ đó đưa ra những phân tích và quyết định đầu tư dự án. Ngoài ra học phần này cũng cung cấp kiến thức về định giá chứng khoán, nhận định rủi ro và quyết định đầu tư chứng khoán. Từ những kiến thức đã học, người học có khả năng đề xuất được các giải pháp để giải quyết những vấn đề thực tế phát sinh trong hoạt động tài chính của doanh nghiệp.

Tài liệu học tập, tham khảo

[1]. Trần Văn Quyền, *Tài chính doanh nghiệp*, Đại học Lạc Hồng. Tài liệu nội bộ - 2024.

[2]. Hauker Ingi Jonasson, *Hoạch định chiến lược dự án*, Nhà xuất bản Thế giới, 2019. (Chưa có tái bản mới)

[3]. Hauker Ingi Jonasson - Helgi thor Ingason, *Hoạch định chiến lược dự án*, Nhà xuất bản Thế giới, 2019. (Chưa có tái bản mới)

129012 – THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Học phần cung cấp kiến thức về cấu trúc, cơ chế hoạt động và vai trò của thị trường chứng khoán trong nền kinh tế. Ngoài ra, học phần còn hướng dẫn sinh viên cách nhận định thông tin tài chính nhằm phục vụ hoạt động đầu tư và tư vấn đầu tư chứng khoán. Bên cạnh đó, học phần còn thúc đẩy tư duy chủ động tìm kiếm thông tin để nghiên cứu trong lĩnh vực chứng khoán.

Tài liệu học tập, tham khảo

[1]. Đỗ Hồng Nhung, *Giáo trình phân tích Tài chính*, Đại học Kinh tế Quốc dân. - 2021.

[2]. Lê Kim Phượng, *Phân tích Tài chính doanh nghiệp*, NXB Tài chính, 2021

[3] Trần Văn Quyền, *Thị trường chứng khoán*, Đại học Lạc Hồng. Tài liệu nội bộ - 2024.

[4]. Robert L.McDonal, Vũ Thanh Tùng *Cẩm nang chứng khoán phái sinh*, Nhà xuất bản Thanh niên – 2022.

130116 – PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, đồng thời trang bị các phương pháp nghiên cứu nhằm hỗ trợ quá trình thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu. Sinh viên cũng được hướng dẫn cách trình bày kết quả nghiên cứu một cách khoa học và hiệu quả. Đặc biệt, học phần còn giúp sinh viên làm quen với việc phân tích và vận dụng các phần mềm như SPSS, Excel để xử lý các tình huống nghiên cứu thực tế, nâng cao kỹ năng nghiên cứu và ứng dụng vào thực tiễn.

Tài liệu học tập, tham khảo

[1]. Vũ Cao Đàm, (2018), *Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB Giáo dục. (Không tái bản)

[2]. Đinh Phi Hồ - Võ Văn Nhị - Trần Phước (2018), *Nghiên cứu định lượng trong kế toán kiểm toán*, NXB Tài chính. (Không tái bản)

[3]. Huỳnh Thị Thúy Giang, Lưu Tiến Dũng (2021), *Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học: viết luận văn và công bố khoa học* (Kinh tế quốc tế, kinh doanh quốc tế và quản lý), NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

[4] Đinh Văn Tiến và cộng sự (2021), *Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học*, NXB Lao động.

[5]. Hà Nam Khánh Giao, Bùi Nhất Vương (2019), *Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh - cập nhật SmartPLS: giáo trình cao học*, Nhà xuất bản Tài chính. (Không tái bản)

[6]. Đào Văn Dũng (2020), *Phương pháp nghiên cứu khoa học - nghiên cứu hệ thống y tế: dùng cho học viên sau đại học*, NXB Y học.

130117– THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2

Học phần này tiếp nối với học phần thực tập ngành nghề 1 cuối học kỳ 2, giúp sinh viên tiếp tục nắm bắt quy trình làm việc thực tế nhưng chuyên sâu hơn bằng cách tổng hợp thông tin, phân tích và đánh giá tất

cả các kiến thức đã được học và liên hệ với thực tiễn. Học phần giúp sinh viên gia tăng kỹ năng suy luận, thu thập thông tin, số liệu và trình bày báo cáo hiệu quả. Sinh viên có cơ hội để phát triển khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, học tập sáng tạo. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên trau dồi đạo đức nghề nghiệp, hình thành tác phong chuyên nghiệp và hiểu rõ được tầm quan trọng của hoạt động thực hành thực tế tại các doanh nghiệp.

130118 – NGUYÊN LÝ VÀ THỰC HÀNH BẢO HIỂM

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về lĩnh vực bảo hiểm bao gồm: Rủi ro, các nguyên tắc cơ bản của bảo hiểm; Giới thiệu về thị trường và pháp luật bảo hiểm; Hoạt động bảo hiểm thương mại và phi thương mại; Các loại hợp đồng bảo hiểm, phí bảo hiểm và phương pháp tính phí;. Ngoài ra học phần này còn cung cấp những kiến thức thực tiễn về nghiệp vụ kinh doanh bảo hiểm trong bối cảnh, môi trường kinh tế - xã hội, pháp lý của Việt Nam, giúp sinh viên thấy được mối liên hệ giữa lĩnh vực ngân hàng và bảo hiểm, có thể tự đưa ra những nhận định, đánh giá liên quan đến hoạt động bảo hiểm nói riêng và thị trường tài chính nói chung.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Đặng Văn Dân (chủ biên) và cộng sự (2018). *Giáo trình bảo hiểm*. NXB Tài chính. (Tài liệu không tái bản)
- [2]. Nguyễn Văn Định, Nguyễn Thị Hải Đường (2020). *Giáo trình bảo hiểm thương mại*. NXB ĐH Kinh tế quốc dân.
- [3]. Hệ thống văn bản pháp luật: Luật Kinh doanh BH Việt Nam, Luật bảo hiểm y tế, Luật bảo hiểm xã hội, Luật bảo hiểm tiền gửi

130120 – TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 2

Học phần cung cấp kiến thức về các nguyên tắc và công cụ trong quản trị tài chính doanh nghiệp, bao gồm đánh giá tình hình tài chính, lập kế hoạch tài chính, quản trị rủi ro tài chính và xây dựng cấu trúc vốn phù hợp với chiến lược kinh doanh.

Bên cạnh đó, sinh viên được rèn luyện kỹ năng truyền đạt ý tưởng thông qua giao tiếp bằng đa phương tiện, đồng thời nâng cao ý thức tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp và thực thi trách nhiệm xã hội trong hoạt động tài chính doanh nghiệp.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Đỗ Hồng Nhung, *Giáo trình phân tích Tài chính*, Đại học Kinh tế Quốc dân. - 2021.
- [2]. Lê Kim Phượng, *Phân tích Tài chính doanh nghiệp*, NXB Tài chính, 2021
- [3]. Bùi Văn Vần, *Tài chính doanh nghiệp*, NXB Tài chính, 2015 (Chưa có tái bản mới)
- [4]. Ross Westerfield Jafee, *Corporate Finance*, Nhà xuất bản Kinh tế TP. HCM – 2019. (Chưa có tái bản mới)
- [5]. Trần Văn Quyền, *Tài chính doanh nghiệp*, Đại học Lạc Hồng. Tài liệu nội bộ - 2024.
- [6]. Hauker Ingi Jonasson, *Hoạch định chiến lược dự án*, Nhà xuất bản Thế giới, 2019. (Chưa có tái bản mới)
- [7]. Hauker Ingi Jonasson - Helgi thor Ingason, *Hoạch định chiến lược dự án*, Nhà xuất bản Thế giới, 2019. (Chưa có tái bản mới)

130121 – KINH TẾ LƯỢNG

Học phần cung cấp kiến thức về các phương pháp kinh tế lượng trong phân tích và kiểm định các mối quan hệ kinh tế. Nội dung bao gồm hệ thống lý thuyết và công cụ để ước lượng, kiểm định giả thuyết và dự báo các quy luật kinh tế như đường cầu, đường cung, hàm sản xuất, lãi suất, tỷ giá,...

Sinh viên được trang bị các phương pháp ước lượng và kiểm định, đồng thời áp dụng lý thuyết vào thực tế doanh nghiệp. Học phần cũng hướng dẫn sử dụng phần mềm thống kê để xử lý dữ liệu, khai thác công cụ tính toán và diễn giải kết quả nhằm hỗ trợ quá trình ra quyết định trong lĩnh vực kinh tế và tài chính.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Phan Thành Tâm (2010), *Kinh tế lượng*, Nhà xuất bản thống kê (Không tái bản).
- [2]. Phan Thành Tâm (2012), *Lý thuyết và bài tập Kinh tế lượng*, Nhà xuất bản thống kê (Không tái bản).
- [3]. Bùi Duy Phú (2014), *Giáo trình Kinh tế lượng*, Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam (Không tái bản).

- [4]. Jeffrey M. Wooldridge, Trần Thị Tuấn Anh (2017), Nhập môn kinh tế lượng: cách tiếp cận hiện đại 1, Nhà xuất bản Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. (Không tái bản).
- [5]. Đào Văn Dũng (2020), Phương pháp nghiên cứu khoa học - nghiên cứu hệ thống y tế: dùng cho học viên sau đại học, NXB Y học.
- [6]. Hà Nam Khánh Giao, Bùi Nhất Vương (2019), Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh - cập nhật SmartPLS: giáo trình cao học, NXB Tài chính. (Không tái bản).
- [7] Huỳnh Thị Thúy Giang, Lưu Tiến Dũng (2021), Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học: viết luận văn và công bố khoa học (Kinh tế quốc tế, kinh doanh quốc tế và quản lý), NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- [8] Đinh Văn Tiến và cộng sự (2021), Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB Lao động.

129010 – THIẾT LẬP VÀ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức liên quan đến việc lập và thẩm định một dự án đầu tư, cụ thể như sau: Nhận diện cơ hội đầu tư và môi trường đầu tư; Nội dung và các thức phân tích, thẩm định một dự án; Hoạch định ngân lưu và đánh giá rủi ro của dự án. Sau khi hoàn thành học phần này sinh viên có thể áp dụng kiến thức đã học vào các công việc chuyên môn hoặc có thể tự mình thiết lập nên một dự án đầu tư tối ưu phục vụ cho hoạt động khởi nghiệp.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Trần Văn Quyền, Lữ Phi Nga, Lê Thuỳ Trang. *Giáo trình Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư*, Khoa TC-KT (LHU). (Tài liệu lưu hành nội bộ)
- [2]. Hauker Ingi Jonasson - Helgi thor Ingason (2019). *Hoạch định chiến lược dự án*. NXB Thế giới.
- [3]. Ross Westerfield Jafee (2019). *Corporate Finance*. NXB Kinh tế TP. HCM.

129049 – KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2

Học phần kế toán tài chính 2 trang bị cho sinh viên những kiến thức về:

- Kiến thức về tổ chức công tác kế toán trong

doanh nghiệp thương mại.

- Kiến thức về trình tự hạch toán kế toán một số phần hành kế toán: kế toán các khoản phải thu, kế toán các khoản phải trả, kế toán mua hàng, kế toán bán hàng, kế toán thuế, xác định kết quả kinh doanh, kế toán kinh doanh dịch vụ...

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1] Bộ môn kế toán tài chính, “Kế toán tài chính 2”, ĐH Lạc Hồng, năm 2021
- [2] ĐH kinh tế TP.HCM, “Giáo trình kế toán tài chính 2” NXB Kinh Tế TP.HCM, năm 2020
- [3] ĐH kinh tế TP.HCM, “Tài liệu kế toán tài chính 2” NXB Kinh Tế TP.HCM, năm 2020.

130012 – NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Học phần giúp sinh viên hiểu rõ về Ngân hàng thương mại (NHTM); nắm vững các nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh của NHTM, qua đó có khả năng quan hệ, đánh giá, lựa chọn, mua và sử dụng các dịch vụ của NHTM: Dịch vụ tiền gửi; dịch vụ tín dụng; dịch vụ thanh toán qua ngân hàng và các dịch vụ khác. Ngoài ra, học phần còn góp phần giúp cho sinh viên nắm các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử của cán bộ ngân hàng thực thụ.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1] Nguyễn Minh Kiều (2015). *Nghiệp vụ ngân hàng thương mại*; NXB Tài chính. (Sách không tái bản)
- [2] PGS.TS Trầm Thị Xuân Hương ; ThS. Hoàng Thị Minh Ngọc và các tác giả khác (2020). *Giáo trình nghiệp vụ Ngân hàng thương mại*. NXB Kinh Tế TP.Hồ Chí Minh.
- [3] Luật NHNN; Quốc Hội (2010)
- [4] Luật các tổ chức tín dụng; Quốc hội (2010).
- [5] TS. Nguyễn Đăng Dờn (2020); Hệ thống bài tập, bài giải và đề thi Nghiệp vụ NHTM; NXB Kinh tế TP.HCM.
- [6] <http://vnubw.org.vn/Document/ViewFile/843>: Công Đoàn Ngân hàng Việt Nam.
- [7] Tài liệu đào tạo giao dịch viên, Ngân hàng TMCP Liên Việt Post Bank.

130122 – MARKETING NGÂN HÀNG

Học phần này tiếp tục cung cấp những kiến thức về lĩnh vực marketing và đặc biệt đi sâu vào lĩnh vực chuyên ngành Marketing ngân hàng. Ngoài những nguyên lý cơ bản, học phần này còn giúp sinh viên đi sâu vào việc ứng dụng các nguyên tắc, quy luật của marketing trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng – Một dịch vụ đặc thù hướng đến việc tìm hiểu nhu cầu của khách hàng về lĩnh vực tài chính.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Trương Quang Thông (2012). *Giáo trình Marketing ngân hàng*. NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh. (Sách không tái bản)
- [2]. Phạm Thị Huyền, Nguyễn Hoài Long (2018). *Giáo trình Marketing dịch vụ*. NXB ĐH Kinh tế quốc dân. (Sách không tái bản)
- [3]. Nguyễn Thị Ngọc Diệp, Hoàng Thị Quỳnh Anh (2020). *Giáo trình Marketing ngân hàng*. Khoa Tài chính - Kế toán LHU (Tài liệu lưu hành nội bộ)

130123 – KIỂM TOÁN

Đây là học phần có sự liên kết ngành giữa lý thuyết Kiểm toán với các học phần kế toán tài chính đã học. Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức về các nội dung: Bản chất, vai trò của kiểm toán; Lịch sử hình thành và phát triển của kiểm toán; Phân loại kiểm toán; Môi trường hoạt động của kiểm toán; Một số khái niệm cơ bản trong kiểm toán, phương pháp và quy trình kiểm toán báo cáo tài chính.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1] Bộ môn kiểm toán, Khoa Tài chính-Kế toán trường ĐH Lạc Hồng (2020), *Giáo trình Kiểm toán*, lưu hành nội bộ.
- [1] Bộ môn kiểm toán – Đại học kinh tế TP.HCM, *Kiểm toán*, NXB Lao Động, 2019.
- [2] Phạm Đức Cường, Trần Mạnh Dũng, Trần Trung Tuấn, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Viện Kế toán – Kiểm toán (2018), *Báo cáo tài chính: trình bày, phân tích, kiểm tra và kiểm toán*, NXB Tài chính.
- [3] Trần Thị Giang Tân, Vũ Hữu Đức, Võ Anh Dũng, ... [và những người khác] (2018), *Kiểm soát nội bộ*, NXB Kinh Tế TP.HCM.
- [4] Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

- [5] Thông tư 70/2015/TT-BTC Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán kiểm toán
- [6] Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam
- [7] Chương trình kiểm toán mẫu của VACPA.
- [8] Hệ thống kiểm soát nội bộ theo khung COSO 2013

130124 – THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN

Học phần cung cấp kiến thức về các sản phẩm bất động sản, khung pháp lý liên quan, phương pháp định giá, các mô hình kinh doanh và hoạt động môi giới bất động sản. Sinh viên được tìm hiểu về cơ chế vận hành của thị trường bất động sản, các yếu tố tác động đến cung – cầu, cũng như phương pháp phân tích và đánh giá tiềm năng đầu tư.

Bên cạnh đó, học phần nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tuân thủ quy định pháp luật và thực thi trách nhiệm xã hội trong lĩnh vực bất động sản.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Hoàng Văn Cường,(2021) *Giáo trình Thị trường Bất động sản*, Đại học Kinh tế Quốc dân.
- [2] GEORGE H. ROSS (2017), *Chiến lược đầu tư Bất động sản của Donald Trumb*, Nhà Xuất Bản Lao Động.(Chưa có tái bản mới)
- [3]. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam,(2024), *Luật đất đai số 31/2024/QH15*.

102151 – NGOẠI NGỮ 6

Học phần được giảng dạy trong học kỳ 6 của chương trình đào tạo bao gồm các nội dung sau:

- **Kiến thức:** Sinh viên có thể sử dụng những kiến thức cơ bản ở lĩnh vực Tài chính và Kế toán bằng tiếng Anh về tài chính cá nhân, tài chính doanh nghiệp, công việc và sản phẩm dịch vụ trong ngân hàng.
- **Kỹ năng:** Thể hiện các báo cáo tài chính bằng tiếng Anh bằng lời nói, hình ảnh và phương tiện số thông qua việc thuyết trình, đóng vai và thực hiện báo cáo.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1] Helena Gomm, (2019), *Englishs for banking and finance 1*, Pearson Education.
- [2] Helena Gomm, (2019), *Englishs for banking and finance 2*, Pearson Education

[3] John Rogers, (2020), New edition Market leader: Intermediate business English practice file, Pearson Education

130125 – THỰC HÀNH NGHIỆP VỤ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

Học phần này cung cấp những kiến thức về quy trình thành lập doanh nghiệp; Quy trình thiết lập và thẩm định phương án kinh doanh; Quy trình phân tích tình hình kinh doanh tại doanh nghiệp. Ngoài ra, học phần này còn đề cập đến các quy trình thuộc lĩnh vực ngân hàng như: Mở tài khoản thanh toán, cho vay khách hàng cá nhân và doanh nghiệp, Thanh toán tín dụng chứng từ.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Khoa Tài chính - Kế toán LHU (2015). *Giáo trình Thực hành nghiệp vụ Ngân hàng thương mại*. (Tài liệu lưu hành nội bộ)
- [2]. Khoa Tài chính - Kế toán LHU (2015). *Giáo trình Thực hành nghiệp vụ Tài chính doanh nghiệp*. (Tài liệu lưu hành nội bộ)
- [3] Bùi Hữu Phước, Lê Thị Lanh, Phan Thị Nhi Hiếu(2020), Tài chính doanh nghiệp, NXB tài chính, tái bản lần 2
- [4] Đỗ Hồng Nhung (2021), Giáo trình Phân tích tài chính, NXB trường ĐH kinh tế quốc dân
- [5] Đỗ Phú Trần Tình, Nguyễn Thanh Huyền, Nguyễn Văn Nền, Trần Thị Kim Đào, Lê Thị Phương Loan (2024), Giáo trình Lập và thẩm định dự án đầu tư: lý thuyết - tình huống thực tế & bài tập: sách dành cho những người muốn khởi nghiệp thành công, NXB Tài chính
- [6] Ngô Kim Phượng, Lê Hoàng Vinh, Lê Thị Thanh Hà, Lê Mạnh Hưng (2021), Phân tích tài chính doanh nghiệp, NXB Tài chính
- [7] Nguyễn Minh Kiều (2014). *Nghiệp vụ ngân hàng hiện đại*. NXB Lao động xã hội. (Tái bản lần 3)
- [8] Luật các tổ chức tín dụng.
- [9] Luật Doanh nghiệp.
- [10] Luật Đầu tư.

130061 – TIN HỌC ỨNG DỤNG NGÀNH TÀI CHÍNH

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức nâng cao và cách sử dụng các công cụ đi kèm với phần

mềm Excel như: Pivot table, Goal Seek, Data table, Scenario manager... nhằm giải quyết những bài toán tài chính – ngân hàng, cụ thể sau đây: Thiết lập bảng tính, hiệu chỉnh đồ thị, thống kê và dự báo tình hình sản xuất của doanh nghiệp; Thiết lập mô hình thẩm định dự án; Hoạch định ngân sách tài chính; Phân tích và đánh giá rủi ro của các danh mục đầu tư...

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Khoa Tài chính - Kế toán LHU (2020). *Giáo trình Tin học ứng dụng ngành tài chính*. (Tài liệu lưu hành nội bộ)
- [2]. Đỗ Thiên Anh Tuấn (2014). *Tin học ứng dụng trong phân tích và đầu tư tài chính*. NXB Lao động xã hội. (Sách không tái bản)
- [3]. Đặng Văn Sáng (2020). *Hướng dẫn thực hành lập sổ sách kế toán báo cáo tài chính và báo cáo thuế GTGT trên Excel*, NXB Tài chính.
- [4]. Trần Thế Sao (2013). *Mô hình tài chính cơ bản*. NXB Phương Đông, (Sách không tái bản)

130126 – KẾ TOÁN NGÂN HÀNG

Học phần Kế toán ngân hàng là một học phần chuyên sâu trong lĩnh vực kế toán, tập trung vào nghiên cứu và áp dụng các quy định cũng như phương pháp kế toán đặc thù trong hoạt động của các tổ chức tín dụng. Trong học phần này, sinh viên sẽ được tìm hiểu về cách hạch toán kế toán trong ngành ngân hàng, bao gồm:

Ghi chép các giao dịch về tiền mặt, tiền gửi, tiền vay

Hạch toán lãi tiền gửi, lãi tiền vay

Nghiệp vụ kế toán đối với giấy tờ có giá

Kế toán huy động vốn và tín dụng

Kế toán thanh toán qua ngân hàng

Học phần này không chỉ cung cấp kiến thức chuyên môn mà còn được thiết kế theo triết lý giáo dục của Đại học Lạc Hồng: Lãnh đạo - Nhân văn - Chính trực.

Lãnh đạo: Kế toán ngân hàng không chỉ dừng lại ở việc ghi nhận số liệu mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ ra quyết định tài chính và quản trị rủi ro tại các tổ chức tín dụng. Sinh viên được khuyến khích phát triển tư duy chiến lược, tiếp cận các công nghệ hiện đại trong kế toán ngân hàng như hệ thống Core Banking, giúp nâng cao hiệu suất làm việc và góp phần đổi mới lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

Nhân văn: Ngành ngân hàng gắn liền với trách nhiệm xã hội, đảm bảo quyền lợi của khách hàng và duy trì sự ổn định tài chính. Học phần giúp sinh viên hiểu rõ tầm quan trọng của việc minh bạch trong kế toán ngân hàng, góp phần xây dựng lòng tin giữa ngân hàng và khách hàng, đồng thời giúp các tổ chức tín dụng hoạt động một cách bền vững và có trách nhiệm.

Chính trực: Kế toán ngân hàng yêu cầu tính chính xác cao và phải tuân thủ các quy định pháp lý nghiêm ngặt. Sinh viên được rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, tránh các sai sót hoặc hành vi gian lận trong hạch toán kế toán. Việc tuân thủ các chuẩn mực kế toán và quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là yếu tố quan trọng giúp đảm bảo sự minh bạch và hiệu quả trong hoạt động ngân hàng.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Trương Thị Hồng (2008) - 234 sơ đồ tài khoản kế toán ngân hàng, Tp. Hồ Chí Minh- Đại Học Kinh Tế TPHCM (Không tái bản)
- [2]. Trương Thị Hồng (2010), Bài tập tình huống về kế toán ngân hàng- Tp. Hồ Chí Minh, NXB Lao động (Không tái bản)
- [3]. Bài tập & bài giải Kế toán ngân hàng-Nguyễn Thị Loan, Lâm Thị Hồng Hoa, Nguyễn Đức Long (2009), Tp. Hồ Chí Minh, NXB Thống kê. (Không tái bản)
- [4]. Nguyễn Thị Loan, Lâm Thị Hồng Hoa, Nguyễn Đức Long (2010) Kế toán ngân hàng, NXB Thống kê. (Không tái bản)
- [5]. Trương Thị Hồng (2015), Lý thuyết, bài tập và câu hỏi trắc nghiệm kế toán ngân hàng: theo hệ thống tài khoản sửa đổi năm 2014- Tp. Hồ Chí Minh: NXB Kinh tế (Không tái bản)

130059- PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Học phần cung cấp các phương pháp phân tích chỉ tiêu kinh tế, nghiên cứu mối quan hệ giữa các chỉ số tài chính và báo cáo doanh nghiệp. Nội dung bao gồm đánh giá tình hình sản xuất, chất lượng sản phẩm, lập kế hoạch chi phí, tiêu thụ và lợi nhuận dựa trên báo cáo tài chính. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng xử lý và đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, từ đó đề xuất giải pháp phù hợp. Học phần cũng nhấn mạnh tinh

thần tuân thủ luật pháp, chuẩn mực kế toán, đạo đức nghề nghiệp, ý thức kỷ luật và trách nhiệm trong công việc.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1] Phân tích hoạt động kinh doanh - Bộ môn kế toán quản trị - phân tích hoạt động kinh doanh – Đại học kinh tế TP.HCM, NXB Lao Động, 2009.
- [2] Huỳnh Đức Long, Phân tích hoạt động kinh tế doanh nghiệp, NXB Thống kê, 1997.
- [3] Nguyễn Công Bình, Đặng Kim Cương, Phân tích các báo cáo tài chính, NXB Giao thông vận tải, 2008.
- [4] Kế toán chi phí, Bộ môn kế toán quản trị - phân tích hoạt động kinh doanh – Đại học kinh tế TP.HCM, NXB Thống kê, 2006.
- [5] Phân tích hoạt động kinh doanh - Nhà xuất bản kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh 2015 (Tài liệu không tái bản)
- [6] Phân tích tài chính - Nhà xuất bản kinh tế Quốc Dân (2021)

130127 – QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Học phần giúp sinh viên trang bị các kiến thức cơ bản và toàn diện về quản trị kinh doanh của ngân hàng thương mại. Học phần đi sâu vào các chiến lược cũng như kỹ thuật quản trị Tài sản - Nợ; Quản trị hoạt động đầu tư và thanh khoản; Quản trị danh mục tín dụng và quản trị nguồn vốn. Ngoài các kiến thức lý luận, học phần cũng giúp người học tiếp cận với thực tế quản trị NHTM hiện đại thông qua hệ thống các bài tập, thảo luận, bài tập mô phỏng thiết thực và cập nhật.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1] PGS.TS Phan Thị Cúc (2009). **Quản trị ngân hàng thương mại**; NXB Giao Thông Vận Tải. (Sách không tái bản)
- [2] PGS.TS Trần Huy Hoàng (2011). **Quản trị ngân hàng thương mại**. NXB Lao Động Xã Hội. (Sách không tái bản)
- [3] Dương Hữu Hạnh (2012). **Quản trị Ngân hàng thương mại trong cạnh tranh toàn cầu**. NXB Lao Động. (Sách không tái bản)
- [4] Luật NHNN; Quốc Hội (2010)
- [5] Luật các tổ chức tín dụng; Quốc hội (2010).

130128 – TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Nội dung chính của học phần này là tập trung vào tìm hiểu về môi trường tài chính quốc tế, về mối liên hệ giữa tỷ giá hối đoái với lãi suất (IRP), giữa lạm phát, lãi suất và tỷ giá thông qua lý thuyết ngang giá sức mua PPP và hiệu ứng Fisher quốc tế IFE; dự báo và phòng ngừa rủi ro tỷ giá, tài trợ và đầu tư quốc tế ngắn hạn, dài hạn; khủng hoảng tài chính quốc tế và những bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Nguyễn Văn Tiến (2018), *Giáo trình Tài chính quốc tế*, NXB Hồng Đức
- [2]. [Nguyễn Văn Tiến, Đoàn Ngọc Thắng, Nguyễn Thị Thanh Tân \(2020\), *Bài tập và bài giải tài chính quốc tế*, NXB ĐH Kinh tế quốc dân](#)
- [3] Nguyễn Văn Tiến, Cẩm nang thanh toán quốc tế & tài trợ ngoại thương (2023), NXB Đại học Kinh tế quốc dân
- [4] Tarsem Bhogal, Arun Trivedi (2019), *International trade finance: a pragmatic approach*, Second edition. - Basingstoke: Palgrave Macmillan
- [5] Sang Man Kim (2021), *Payment methods and finance for international trade*, Singapore: Springer Singapore

130130 – QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH

Học phần quản trị rủi ro tài chính trang bị cho sinh viên gồm:

- **Kiến thức:** Nhận định thông tin tài chính liên quan đến Thị trường quyền chọn; Thị trường kỳ hạn và giao sau và các nguyên lý định giá; Phòng ngừa rủi ro bằng hợp đồng kỳ hạn và hợp đồng giao sau; Nghiệp vụ hoán đổi.
- **Kỹ năng:** Kỹ năng truyền đạt ý tưởng thông qua giao tiếp bằng văn bản và hình ảnh.
- **Thái độ:** Đề xuất xây dựng dự án khởi nghiệp.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1] Nguyễn Thị Ngọc Trang (2007), *Quản trị rủi ro tài chính*, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. (Chưa tái bản)
- [2] Nguyễn Minh Kiều (2009), *Quản trị rủi ro tài chính*,

NXB Thống kê (Chưa tái bản).

- [3] Bùi Lê Hà, Nguyễn Văn Sơn, Ngô Thị Ngọc Huyền, Nguyễn Thị Hồng Thu (2000), *Giới thiệu về Thị trường Future và Option*, NXB Thống kê (Chưa tái bản).

130903– TỐT NGHIỆP

Học phần tốt nghiệp là học phần chuyên ngành, giúp sinh viên tham quan, khảo sát, nghiên cứu, thực hành các hoạt động thực tiễn liên quan đến lĩnh vực tài chính, ngân hàng tại các công ty hoạt động sản xuất; thương mại - dịch vụ; các doanh nghiệp nhà nước; các cơ quan hành chính nhà nước; các ngân hàng thương mại; định chế tài chính phi ngân hàng; các tổ chức quản lý hoạt động tài chính - tiền tệ của chính phủ v.v... Qua thực tập, sinh viên sẽ ứng dụng các kiến thức đã học vào môi trường hoạt động kinh doanh cụ thể để hiểu rõ hơn lý thuyết và giúp sinh viên bổ sung các kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cần thiết trong tương lai.

130131– KINH TẾ HỌC

Kinh tế học giới thiệu đến người học các kiến thức cơ bản của kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô, giúp người học phát triển khả năng hiểu được các lý thuyết về kinh tế ở mức độ nhập môn thông qua các nguyên lý cơ bản. Học phần bắt đầu với các phương pháp tư duy như một nhà kinh tế, sau đó phát triển khả năng tính toán, mô tả và đo lường các biến số kinh tế quan trọng. Từ đó, làm cơ sở lập luận cho việc đề xuất các giải pháp liên quan tới lĩnh vực kinh tế.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

- Bộ Giáo Dục Đào tạo (2021). *Kinh tế học Vi mô - Giáo Trình Dành Trong Các Trường Đại Học, Cao Đẳng Khối Kinh Tế*. NXB Giáo Dục Việt Nam.
- Bộ Giáo Dục Đào tạo (2021). *Kinh tế học Vĩ mô - Giáo Trình Dành Trong Các Trường Đại Học, Cao Đẳng Khối Kinh Tế*. NXB Giáo Dục Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- N Gregory Mankiw (2021). *Kinh tế học vi mô*. NXB Hồng Đức.
- N Gregory Mankiw (2021). *Kinh tế học vĩ mô*. NXB Hồng Đức

130132 – NHẬP MÔN VỀ LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

Là môn học mở đầu, Nhập môn về quản trị Logistics và quản lý chuỗi cung ứng cung cấp cho sinh viên một cái nhìn tổng quan về chuyên ngành Logistics và Chuỗi cung ứng, định nghĩa và phân biệt sự khác nhau giữa Logistics và Chuỗi cung ứng, đồng thời cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về Logistics và Chuỗi cung ứng.

Giáo trình

- GS.TS Đặng Đình Đào, PGS.TS Trần Văn Bão, TS. Phạm Cảnh Huy và TS. Đặng Thị Thúy Hồng, giáo trình quản trị Logistics (2023)
- TS Hà Minh Hiếu, Quản trị Logistics và chuỗi cung ứng, NXB Tài chính (2022)

1300133 – NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

Nguyên lý kế toán là học phần cung cấp các kiến thức nền tảng liên quan đến kế toán. Học phần này khái quát những lý thuyết cơ bản về kế toán trong doanh nghiệp bao gồm việc trình bày và giải thích các khái niệm, nguyên tắc cơ bản trong kế toán; phân loại các đối tượng kế toán, các phương pháp tính giá, các hình thức kế toán và xác định được các loại sổ sách cần thiết cho từng hình thức kế toán; vận dụng được các phương pháp, nguyên tắc kế toán để tính toán và thực hành ghi chép các hoạt động chủ yếu trong đơn vị kế toán.

Giáo trình

Bộ môn kế toán tài chính (2022), Giáo trình Nguyên Lý Kế Toán, Khoa Tài chính-Kế toán trường ĐH Lạc Hồng, lưu hành nội bộ.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Hữu Ánh, Phạm Đức Cường, Giáo trình Nguyên lý kế toán, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020.
- Võ Văn Nhị, Phạm Ngọc Toàn, Trần Thị Thanh Hải, ... [và những người khác], Nguyên lý kế toán, NXB Tài chính, 2024.
- Võ Văn Nhị, Phạm Ngọc Toàn, Trần Thị Thanh Hải, ... [và những người khác], Nguyên lý kế toán: hệ thống bài tập & câu hỏi trắc nghiệm, NXB Tài chính, 2018. (Tài liệu chưa tái bản)
- Jerry J. Weygandt, Paul D. Kimmel, Donald E. Kieso, Nguyễn Thị Thu, ... [và những người

khác], Nguyên lý kế toán, NXB Kinh tế TP. HCM, 2020.

- Chế độ kế toán doanh nghiệp: theo thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 (06/2015), NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

130134 – QUẢN TRỊ HỌC

Quản trị học bao gồm các kiến thức cơ bản về quá trình tổ chức và phối hợp hoạt động có hiệu quả của các cá nhân trong tổ chức nhằm đạt đến mục tiêu chung của cả tổ chức trong điều kiện biến động của môi trường kinh tế xã hội. Nội dung môn học gồm các vấn đề: Giới thiệu các khái niệm và vai trò của quản trị cũng như lịch sử hình thành của quản trị. Phân biệt hiệu quả và kết quả của quản trị, đồng thời nêu ra những phương pháp tiếp cận quản trị học trên cơ sở lý thuyết và thực tiễn của quản trị. Cơ sở khoa học của quản trị: các lý thuyết quản trị, các nguyên tắc và phương pháp quản trị, thông tin và quyết định quản trị. Các chức năng quản trị như hoạch định, tổ chức, phối hợp, kiểm tra, điều chỉnh và một số vấn đề về quản trị học hiện đại trong thế kỷ 21, chân dung các nhà quản trị & các kinh nghiệm quản trị của các công ty, doanh nghiệp trong nước và trên thế giới

Một số ứng dụng về lý luận quản trị học đang triển khai & ứng dụng có hiệu quả trong các doanh nghiệp công ty của ngành hàng không VN, và các công ty, hãng hàng không, cảng hàng không- sân bay của các nước tiên tiến trên thế giới.

Giáo trình

- Trần Dục Thức, “Giáo trình Quản trị học”, NXB Tài chính, 2021

Tài liệu tham khảo

- Trần Đăng Khoa, “Quản trị học – Tóm tắt lý thuyết và câu hỏi trắc nghiệm”, NXB Tài chính, 2020
- Trần Anh Tài, “Quản trị học”, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2021

100008 – TÀI CHÍNH TIỀN TỆ

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về lĩnh vực kinh tế, tài chính bao gồm: Tiền tệ, tài chính, tín dụng, thị trường tài chính, hệ thống các định chế tài chính trung gian trong đó có hệ thống ngân hàng. Ngoài ra học phần này cũng giới thiệu những nội dung, lý luận liên quan đến cung - cầu tiền tệ, lạm phát và các chính

sách tiền tệ. Đây là những kiến thức nền tảng giúp người học có thể ứng dụng, tự nghiên cứu nâng cao chuyên môn trong khối ngành kinh tế.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

- Trần Ngọc Hoàng, Đỗ Hữu Tài, Nguyễn Văn Dũng (2015). *Giáo trình Tài chính tiền tệ*. NXB Kinh tế. (Tài liệu không tái bản)
- Đặng Thị Việt Đức và cộng sự (2022). *Giáo trình Tài chính tiền tệ*. NXB Thông tin và truyền thông.

Tài liệu tham khảo

- Frederic S. Mishkin, Phan Trần Trung Dũng (2021). *Kinh tế học về tiền, ngân hàng và thị trường tài chính*. NXB Tài chính.
- .Hệ thống văn bản pháp luật: Luật Ngân hàng nhà nước, Luật các tổ chức tín dụng, các website của Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Tổng cục thống kê...

100002 – MARKETING CĂN BẢN

Học phần Marketing căn bản được giảng dạy nhằm cung cấp các kiến thức cơ bản trong nghệ thuật Marketing đối với khách hàng, nhận diện khách hàng của mình và đề ra các phương án giải quyết nhằm đem đến sự thỏa mãn cao nhất cho khách hàng. Cụ thể, học phần sẽ cung cấp: Những khái niệm cơ bản về Marketing, những yếu tố môi trường tác động đến hành vi mua sắm của khách hàng, lý do phân khúc thị trường, hiểu bản chất về sản phẩm, vai trò của hoạt động định giá, các phương pháp định giá cơ bản, phân phối, xúc tiến hỗn hợp và vận dụng được các công cụ của xúc tiến trong hoạt động kinh doanh.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

Trần Minh Đạo (2013) *Giáo trình Marketing căn bản*, Đại học Kinh tế quốc dân. (Không tái bản)

Don Sexton, Hà Minh Hoàng, Nguyễn Trang (2022), *Marketing căn bản*, NXB Lao Động

Tài liệu tham khảo

Trường ĐHLH, Khoa Quản trị - Kinh tế quốc tế (2020), *Giáo trình Marketing căn bản*, Xuất bản nội bộ.

Phan Đình Quyền, Trần Thị Ý Nhi, Võ Thị Ngọc Trinh (2013), *Marketing căn bản*, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. (Tài liệu không tái bản)

Trương Đình Chiến (2021), *Giáo trình truyền thông marketing tích hợp (IMC)*, Đại học Kinh tế quốc dân.

Philip Kotler, Vũ Tiến Phúc (2021), *Kotler bàn về tiếp thị: làm thế nào để tạo lập, giành được, và thống lĩnh thị trường*, NXB Trẻ.

Rohit Bhargava, Hạnh Dung (2021), *Lập kế hoạch marketing hiệu quả*, Công ty TNHH Văn hóa và Truyền thông 1980 Books.

130070 – GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Học phần này cung cấp kiến thức cơ bản về các hoạt động mua bán hàng hóa và dịch vụ giữa các quốc gia, giúp sinh viên hiểu rõ về các nguyên tắc, quy trình, và phương thức giao dịch trong môi trường kinh doanh toàn cầu. Nội dung bao gồm các hiệp định thương mại, điều kiện thương mại quốc tế (Incoterms), phương thức thanh toán quốc tế, vận tải và bảo hiểm hàng hóa, hải quan và thuế quan. Sinh viên sẽ được trang bị kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng thương mại, xử lý tranh chấp và tối ưu hóa lợi ích trong giao dịch quốc tế.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Tài liệu học tập

- Lâm Ngọc Nhẫn (2024), *Giáo trình lưu hành nội bộ Giao dịch thương mại quốc tế*, Khoa Tài chính – Kế toán trường Đại học Lạc Hồng.

Tài liệu tham khảo

- Phạm Thị Cẩm Thúy. (2020). “*Giao dịch thương mại quốc tế*”. Nhà xuất bản Kinh tế Quốc dân

- Đoàn Thị Hồng Vân và Kim Ngọc Đạt. (2016). *Giáo trình Quản trị xuất nhập khẩu*. Nhà xuất bản Kinh tế TP. Hồ Chí Minh. (Tài liệu không tái bản)

- [4]. Phòng Thương mại Quốc tế. (2020). *Incoterms 2020 - Quy tắc của ICC về sử dụng các điều kiện thương mại quốc tế và nội địa*

130136– LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Là học phần cơ sở ngành cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Luật thương mại quốc tế. Đó là hệ thống các chính sách điều chỉnh các quan hệ thương mại có sự tham gia của nhà nước và các thực thể công. Đồng thời, đưa sinh viên tiếp cận với một số tình

huống không thường gặp trong thực tiễn hoạt động thương mại quốc tế; các quan điểm và cách thức giải quyết nhằm giúp sinh viên hình thành và phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề, năng lực tư duy dưới góc độ pháp lý trong hoạt động thương mại quốc tế; cũng như phẩm chất nghề nghiệp trước và sau khi tốt nghiệp.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

- ĐH Luật TPHCM (2020), *Luật thương mại quốc tế 1*, NXB Hồng Đức.

- ĐH Luật TPHCM (2020), *Luật thương mại quốc tế 2*, NXB Hồng Đức.

Tài liệu tham khảo

- Hiệp định Marrakesh
- Hiệp định GATT
- Hiệp định GATS
- Hiệp định TRIPS
- Hiệp định về phòng vệ thương mại
- Hiệp định về giải quyết tranh chấp
- Công ước Vienna 1980
- Incoterm 2020

130069 – QUẢN TRỊ LOGISTICS

Là môn học chuyên ngành tích hợp kiến thức của nhiều môn học từ cơ sở ngành đến chuyên ngành như: Quản trị học; Giao dịch thương mại quốc tế, kinh doanh quốc tế, nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng về Logistics và quản trị logistics bao gồm các nghiệp vụ liên quan đến thu mua, dịch vụ khách hàng, phân phối, vận tải, thông tin, dự trữ, đặc biệt là hoạt động ở các doanh nghiệp XNK quốc tế, doanh nghiệp dịch vụ logistics.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

- PGS.TS. Đặng Đình Đào, “Quản trị logistics” NXB Lao động, Năm 2020.

Tài liệu tham khảo

- Đoàn Thị Hồng Vân (2020), Logistics những vấn đề cơ bản, NXB Lao Động-Xã Hội
- Micheal Hugos (2003), *Essentials of Supply Chain Management*, John Wiley and Son, Inc (Tài liệu không tái bản)

- John Mangan, Chandra Lalwani, Tim Butcher & Roya Javadpour (2020). *Global Logistics & Supply Chain Managements*. John Wiley & Son, Ltd.

130136 – MARKETING THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Marketing thương mại quốc tế là học phần tiếp nối và có tính tác nghiệp cao hơn so với học phần marketing căn bản đã được học. Đây là học phần chuyên ngành tích hợp kiến thức của nhiều học phần từ cơ sở ngành đến chuyên ngành như: Nghiên cứu thị trường quốc tế, Kinh doanh quốc tế 1, Thương mại quốc tế ... nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng phân tích môi trường quốc tế, đánh giá và lựa chọn thị trường quốc tế, các phương thức thâm nhập thị trường, chiến lược marketing mix khi hoạt động trên thị trường quốc tế.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

- Nguyễn Đông Phong (chủ biên, 2012). *Marketing quốc tế*. NXB Kinh tế. (Tài liệu không tái bản)

Tài liệu tham khảo

- Đỗ Hữu Vinh (2006). *Marketing xuất nhập khẩu*. NXB Tài chính(Tài liệu không tái bản)
- Philip R.Cateora, Mary C. Gilly, John Graham (2020), *International Marketing*, McGraw-Hill Irwin.

130139 – PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Môn học Phương pháp nghiên cứu khoa học cung cấp cho sinh viên những nội dung sau:

- Các kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học.
- Các phương pháp nghiên cứu khoa học.
- Quá trình thu thập dữ liệu, xử lý và phân tích dữ liệu.
- Cách trình bày kết quả nghiên cứu khoa học.
- Phân tích và vận dụng phần mềm SPSS, Excel để xử lý các tình huống nghiên cứu thực tế.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

- Vũ Cao Đàm, (2020), *Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB Giáo dục.

- Đinh Phi Hồ - Võ Văn Nhị - Trần Phước (2020), Nghiên cứu định lượng trong kế toán kiểm toán, NXB Tài chính.

- Huỳnh Thị Thúy Giang, Lưu Tiến Dũng (2021), Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học: viết luận văn và công bố khoa học (Kinh tế quốc tế, kinh doanh quốc tế và quản lý), NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

- Đinh Văn Tiến và cộng sự (2021), Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB Lao động.

Tài liệu tham khảo

- Hà Nam Khánh Giao, Bùi Nhất Vương (2020), Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh - cập nhật SmartPLS: giáo trình cao học, Nhà xuất bản Tài chính.

- Đào Văn Dũng (2020), Phương pháp nghiên cứu khoa học - nghiên cứu hệ thống y tế: dùng cho học viên sau đại học, NXB Y học.

130072 – THANH TOÁN QUỐC TẾ

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về tiền tệ thế giới, về tỷ giá và các vấn đề liên quan đến tỷ giá, các nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ trên thị trường hối đoái, cách phát hành và lưu thông các phương tiện thanh toán quốc tế, cách thực hiện các phương thức thanh toán thông dụng và các chứng từ cần thiết trong một bộ chứng từ thương mại dùng trong thanh toán quốc tế.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

- Nguyễn Ngọc Thị Kim Loan (2020), *Giáo trình lưu hành nội bộ Thanh toán quốc tế*, Khoa Tài chính – Kế toán trường Đại học Lạc Hồng.

- PGS.TS. Hà Văn Hội (2021), *Giáo trình Thanh toán quốc tế*, NXB ĐHQG Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Thị Hồng Hải, Nguyễn Thị Cẩm Thủy,... (2021), *Giáo trình Thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại*, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.

- Trầm Thị Xuân Hương,... (2008), *Giáo trình Thanh toán quốc tế*, NXN TP.HCM. (Tài liệu không tái bản)

- Lê Phan Thị Diệu Thảo, Lê Thị Anh Đào, Nguyễn Phước Kinh Kha, ... [và những người khác] (2014), *Giáo trình thực hành nghiệp vụ thanh toán quốc tế*, NXB Phương Đông. (Tài liệu không tái bản).

- Nguyễn Minh Kiều, Võ Thị Tuyết Anh, Hoàng Thị Minh Ngọc, Phan Chung Thủy (2014), *Bài tập và bài giải thanh toán quốc tế*, NXB Lao động xã hội. (Tài liệu không tái bản).

- Donald A. Ball (2008), *International business: the challenge of global competition*, McGraw-Hill/Irwin. (Tài liệu không tái bản).

- Charles W.L. Hill (2005), *International Business*, McGraw-Hill/Irwin, New York. (Tài liệu không tái bản).

- Tarsem Bhogal, Arun Trivedi (2019), *International trade finance: a pragmatic approach*, Second edition. - Basingstoke: Palgrave Macmillan (Tài liệu không tái bản)

- Sang Man Kim (2021), *Payment methods and finance for international trade*, Singapore: Springer Singapore

130142 – QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP LOGISTICS

Môn học này cung cấp những kiến thức cơ bản về logistics và kinh doanh logistics. Môn học hệ thống những kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp logistics, theo các chức năng của quản trị như hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp logistics. Ngoài ra, môn học trang bị những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ kinh doanh logistics như nghiên cứu thị trường, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, hạch toán kinh doanh.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

- GS.TS Đặng Đình Đào, PGS.TS Trần Văn Bão, TS. Phạm Cảnh Huy và TS. Đặng Thị Thúy Hồng, *giáo trình quản trị Logistics* (2023)

Tài liệu tham khảo

- GS.TS Đặng Đình Đào, TS Nguyễn Đức Hiệp, *giáo trình quản trị hoạt động Logistics và thương mại doanh nghiệp*, NXB Tài chính (2023)

- TS Hà Minh Hiếu, Quản trị Logistics và chuỗi cung ứng, NXB Tài chính (2022)

130141 – QUẢN TRỊ KHO HÀNG

Là môn học chuyên ngành tích hợp kiến thức của nhiều môn học từ cơ sở ngành đến chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức về cơ bản về vai trò của kho trong chuỗi cung ứng. Hiểu biết về các loại đơn vị tải dùng trong kho hàng, các lưu trữ hàng hóa, các loại trang thiết bị dùng để di chuyển pallet, các hoạt động trong nhà kho, các phần mềm khai thác kho, các phương thức phân phối hàng hóa đến khách hàng. Đồng thời, nhận thấy vai trò hoạt động kho hàng với dịch vụ khách hàng việc phân phối hàng hóa trong hoạt động logistics một cách có hiệu quả nhất.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

- Victoria Moreno Aranda, Yusef Ahmed (2020), Inventory control and organization of warehouse, University of Skovde.

- Micheal Hugos (2020), *Logistics and warehouse management*, India institute of materials Management.

130138 – KINH TẾ VẬN TẢI TRONG LOGISTICS

Là học phần chuyên ngành đề cập các nội dung cơ bản như hệ thống vận tải quốc gia, nhu cầu vận chuyển và khả năng vận chuyển, lao động, tiền lương, chi phí, giá thành, doanh thu, lợi nhuận trong hoạt động sản xuất và tiêu dùng sản phẩm vận tải.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

- Nguyễn Văn Điệp, Kinh tế vận tải, Đại học GTVT, năm 2018, Thư viện Đại học GTVT.

- TS. Phạm Thị Nga, Giáo trình kinh tế vận tải và Logistics, năm 2020, NXB ĐH Giao thông vận tải.

Tài liệu tham khảo

- Gunther, H.O. (2007). Container Terminal and Cargo System. Berlin: Springer

- Lowe. D. (2006). Intermodal Freight Transport. Oxford: Elsevier (*Tài liệu không tái bản*)

130098– QUẢN TRỊ MUA HÀNG

Môn học bao gồm các nguyên tắc mua hàng và quá trình thu mua vì nó liên quan đến các chủ đề như kiểm soát hàng tồn kho, xác định giá, lựa chọn nhà cung

cấp, quản lý chuỗi cung ứng, kỹ thuật đàm phán và các vấn đề đạo đức trong thu mua.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

- Procurement Principles and Management, Prentice Hall, Harlow, UK

- Global logistics and Supply Chain Management, John Wiley and Sons, UK

Tài liệu tham khảo

- Arjan J. van Weele, Purchasing and Supply Chain Management, 6th ed., 2014, South Western – Cengage Learning.

- Leenders M. R., Johnson P. F., et al. Purchasing and Supply Management, 13th ed., 2006, Burr Ridge, IL: Irwin/McGraw-Hill

130143– QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG QUỐC TẾ

Môn học Quản trị chuỗi cung ứng quốc tế cung cấp cho sinh viên một cái nhìn bao quát về chuỗi cung ứng toàn cầu ngày nay, cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về quá trình tạo lập và quản trị chiến lược một chuỗi cung ứng toàn cầu. Môn học này được thiết kế để giúp sinh viên biết về việc phát triển một chiến lược cốt lõi của công ty đồng thời là các chiến lược cho từng chức năng điển hình của quản trị chuỗi cung ứng là : logistics, tạo nguồn (purchasing), quản trị các hoạt động sản xuất (operations) và kênh thị trường (market channels)

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

- Nguyễn Công Bình (2008), quản lý chuỗi cung ứng, NXB Thống Kê. (*Tài liệu không tái bản*)

Tài liệu tham khảo

- UNCTAD (2001). Implementation of Multimodal transport rules. United Nations. (*Tài liệu không tái bản*)

- Hult, Closs and Frayer (2014), *Global supply chain management: Leveraging processes, measurement, and tools for strategic corporate advantage*. Publisher McGraw-Hill Education, New York. (*Tài liệu không tái bản*)

- Nada R. Sanders (2012), *Supply chain management – a global perspective*, John Wiley & Sons Publisher, printed in USA. (Tài liệu không tái bản)

- Chopra, S. & Meindl, P. (2016), *Supply Chain Management Strategy: Planning, and Operation*, Pearson Education, Inc., Printed in USA (Tài liệu không tái bản)

- Render, J. & Jesse, B & Jones, H. (2017), *Operations Management: Sustainability and Supply Chain Management*, by Pearson Education, Inc, printerd in USA (Tài liệu không tái bản)

- Divid Blanchard (2022), *Quản trị chuỗi cung ứng - những phương pháp hay nhất*, NXB Tài chính

130146 – HỆ THỐNG THÔNG TIN LOGISTICS

Học phần này trang bị cho người học kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin logistics; các công nghệ sử dụng trong logistics; mô hình hệ thống công nghệ thông tin trong doanh nghiệp; cách quản lý chuỗi cung ứng được tích hợp với công nghệ thông tin. Ngoài ra, sinh viên được thực hành trên hệ thống phần mềm nghiệp vụ logistics.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Tài liệu học tập

Divid Blanchard, *Quản trị chuỗi cung ứng - những phương pháp hay nhất*, NXB Tài chính, 2022

Tài liệu tham khảo

- R. McLeod và G.P. Schell, *Management Information Systems*, Prentice Hall, New Jersey, 2007. (Tài liệu không tái bản)

- B. Tilanus, *Information Systems in Logistics and Transportation*, Permagon, 1997. (Tài liệu không tái bản)

- Đặng Đình Đào, *Giáo trình quản trị Logistics*, NXB Tài chính, 2023

- F. Robert Jacobs và Richard B. Chase, *Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng* (Ấn bản lần thứ 16), NXB Tài chính, 2023

130100 – GIAO NHẬN HÀNG HÓA VÀ KHAI BÁO HẢI QUAN

Học phần này tích hợp kiến thức của nhiều môn học từ cơ sở ngành đến chuyên ngành như: nhập môn kinh doanh quốc tế, giao dịch thương mại quốc tế, vận

tài bảo hiểm, logistics, quản trị kho hàng, nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức về qui tắc giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu bằng đường biển/đường hàng không, cách thức nhận hàng hóa theo hợp đồng xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ giao nhận, các kiến thức về cách thức giao nhận hàng hóa nguyên container (FCL), giao nhận lẻ container (LCL)

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

- Nguyễn Như Tiến. (2015). *Vận tải Giao nhận trong Ngoại thương- Trường Đại học Ngoại thương* (Tài liệu không tái bản)

- Rachel Henwood. (2006). *Sea Freight Forwarding 2 edition of Singapore Logistics Association* (Tài liệu không tái bản)

- Hoo Chee Mun. (2006). *Air Freight Forwarding - Singapore Logistics Association* (Tài liệu không tái bản)

Tài liệu tham khảo

Hoàng Văn Châu. (2012). *Vận tải giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu* - trường Đại Học Ngoại Thương (Tài liệu không tái bản)

Nguyễn Thanh Hùng. (2019). *Vận Tải -Giao nhận Hàng hóa xuất nhập khẩu- Trường Cao Đẳng Kinh Tế Đối Ngoại* (Tài liệu không tái bản)

Phạm Mạnh Hiền, Phan Hữu Hạnh. (2010) *Nghiệp Vụ Giao Nhận Vận Tải và Bảo Hiểm trong Ngoại Thương – Nhà Xuất bản lao động – xã hội.* (Tài liệu không tái bản)

Đinh Xuân Trinh (2018), *Phương thức thanh toán BPO thay thế L/C - Hướng dẫn áp dụng quy tắc thống nhất đối với nghĩa vụ thanh toán của ngân hàng, Nhà Xuất bản lao động – xã hội.* (Tài liệu không tái bản)

130144 – VẬN TẢI VÀ BẢO HIỂM HÀNG HÓA XUẤT KHẨU

Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng thuê phương tiện vận tải và mua bảo hiểm cho hàng hoá xuất nhập khẩu, đánh giá và lựa chọn giá cước trong vận tải hàng hoá xuất nhập khẩu, phân chia tổn thất, dự đoán được các rủi ro có thể xảy ra trong vận tải, nắm được các điều kiện của bảo hiểm cũng như các loại chứng từ cần thiết trong vận tải và bảo hiểm, từ đó có thể áp dụng vào thực tế kinh doanh xuất nhập khẩu.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO**Giáo trình**

Nguyễn Như Tiến. (2015). *Vận tải Giao nhận trong Ngoại thương*- Trường Đại học Ngoại thương. (Tài liệu không tái bản)

Tài liệu tham khảo

- Jay Heizer, Barry Render, Chuck Munson, Operations management: sustainability and supply chain management, Boston : Pearson Education, 2017 [48900] (Tài liệu không tái bản)

- Rachel Henwood.(2006). *Sea Freight Forwarding* 2 edition of Singapore Logistics Association(Tài liệu không tái bản)

- Hoo Chee Mun. (2006). *Air Freight Forwarding* - Singapore Logistics Association(Tài liệu không tái bản)

- Hoàng Văn Châu.(2012) .*Vận tải giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu*” - trường Đại Học Ngoại Thương(Tài liệu không tái bản)

- Nguyễn Thanh Hùng .(2019). *Vận Tải -Giao nhận Hàng hóa xuất nhập khẩu*- Trường Cao Đẳng Kinh Tế Đối Ngoại (Tài liệu không tái bản)

- Phạm Mạnh Hiền, Phan Hữu Hạnh. (2010) *Nghiệp Vụ Giao Nhận Vận Tải và Bảo Hiểm trong Ngoại Thương* – Nhà Xuất bản lao động – xã hội. (Tài liệu không tái bản)

130145– MÔ HÌNH LOGISTICS VÀ CHUỖI CUNG ỨNG

Là môn học chuyên ngành tích hợp kiến thức của nhiều môn học từ cơ sở ngành đến chuyên ngành như: nhập môn kinh doanh quốc tế, giao dịch thương mại quốc tế, vận tải bảo hiểm, vận hành kho hàng... nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng quản lý logistics và chuỗi cung ứng bao gồm mô hình Lean, SCOR, CPFR, ERP, IBSAL, BULLWHIP, REID.

Là môn học có nội dung tác nghiệp cụ thể, mang tính thực tiễn mạnh mẽ, giúp sinh viên hình thành và phát triển năng lực tư duy, phân tích, đánh giá và phẩm chất nghề nghiệp trước và sau khi tốt nghiệp.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO**Tài liệu học tập**

- Gianpaolo Ghiani (2013), “*Logistics system planning and control*”, university of Lecce (Tài liệu không tái bản)

- Alan Rushton, John Oxley and Phil Croucher (2000), “*Handbook of Logistics and Distribution Management*”, British Library Cataloguing in Publication Data (Tài liệu không tái bản)

- Divid Blanchard, (2022), *Quản trị chuỗi cung ứng - những phương pháp hay nhất*, NXB Tài chính

- Đặng Đình Đào (2023), *Giáo trình quản trị Logistics*, NXB Tài Chính.

- Hà Minh Hiếu (2022), *Quản trị logistics và chuỗi cung ứng*, NXB Tài Chính.

- <http://www.vietnamsupplychain.com>

- <https://www.logistics.com>

130090 – KINH TẾ LƯỢNG**Môn học kinh tế lượng cung cấp cho sinh viên những nội dung sau:**

- Hiểu và nắm được hệ thống kiến thức cơ bản để ước lượng một cách đúng đắn các quan hệ kinh tế, kiểm định giả thuyết về các mối quan hệ kinh tế.

- Hiểu và vận dụng các phương pháp ước lượng, kiểm định, dự báo được các quy luật kinh tế: ước lượng đường cầu, đường cung, ước lượng hàm sản xuất. lãi suất, tỷ giá,....

- Hiểu và vận dụng được lý thuyết vào thực tế trong doanh nghiệp.

- Ứng dụng các phần mềm làm công cụ xử lý dữ liệu trên nền tảng lý thuyết về các phương pháp nhằm biết khai thác công cụ tính toán, đồng thời biết đọc các kết quả tính toán từ công cụ phục vụ cho việc đưa ra quyết định.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO**Giáo trình**

- Phan Thành Tâm (2010), *Kinh tế lượng*, Nhà xuất bản thống kê (Tài liệu không tái bản).

- Phan Thành Tâm (2012), *Lý thuyết và bài tập Kinh tế lượng*, Nhà xuất bản thống kê (Tài liệu không tái bản).

- Bùi Duy Phú (2014), Giáo trình Kinh tế lượng, Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam (*Tài liệu không tái bản*).

- Jeffrey M. Wooldridge, Trần Thị Tuấn Anh (2017), Nhập môn kinh tế lượng: cách tiếp cận hiện đại 1, Nhà xuất bản Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. (*Tài liệu không tái bản*)

Tài liệu tham khảo

- Đào Văn Dũng (2020), Phương pháp nghiên cứu khoa học - nghiên cứu hệ thống y tế: dùng cho học viên sau đại học, NXB Y học.

- Hà Nam Khánh Giao, Bùi Nhất Vương (2019), Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh - cập nhật SmartPLS: giáo trình cao học, NXB Tài chính. (*Tài liệu không tái bản*)

- Huỳnh Thị Thúy Giang, Lưu Tiến Dũng (2021), Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học: viết luận văn và công bố khoa học (Kinh tế quốc tế, kinh doanh quốc tế và quản lý), NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

- Đinh Văn Tiến và cộng sự (2021), Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB Lao động.

102151– NGOẠI NGỮ 6

Học phần trình bày các nội dung bằng tiếng Anh về thư tín trong kinh doanh dịch vụ logistics, hợp đồng kinh doanh dịch vụ logistics, các chứng từ thương mại và lập dự án đầu tư về logistics.

- Hiểu được ngôn ngữ tiếng Anh trong các lá thư kinh doanh dịch vụ, hợp đồng cung ứng dịch vụ, các chứng từ thương mại và dự án đầu tư logistics kho hàng, trung tâm logistics.

- Nhận diện được các loại hình văn bản bằng tiếng Anh thông dụng trong kinh doanh thương mại và biết cách sử dụng các loại hình trong từng trường hợp thực tế.

- Nắm vững và áp dụng được từng loại hình văn bản, hợp đồng bằng tiếng Anh để trao đổi hiệu quả trong kinh doanh và thương mại.

- Kỹ năng soạn thảo các lá thư thông thường trong kinh doanh, lập hợp đồng trong kinh doanh thông dụng và lập các dự án đầu tư logistics ở dạng đơn giản, thông dụng.

- Vận dụng thành thạo tin học và các phần mềm ứng dụng trong soạn thảo văn bản, hợp đồng và lập dự án đầu tư

- Có thái độ đúng đắn với các vấn đề khai thác các nguồn lực và có trách nhiệm trong việc góp phần định hướng giải quyết các vấn đề trong logistics và chuỗi cung ứng

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Tài liệu tham khảo

- Alan Bond and Nancy Schuman (2010), *300 Successful business letters for all occasions*, 3rd edition, Baron Education. (*Tài liệu không tái bản*)

- Ashley (2002), *A Handbook of Commercial Correspondence*, Oxford University Press. (*Tài liệu không tái bản*)

- International Chamber of Commerce (1999), *Incoterms 2000*, the World Business Organization. (*Tài liệu không tái bản*)

- SWISS Bank Corporation, *Documentary Credits Division, Documentary Credits, Practical Guide, including examples of document preparation*.

- ICC, *Users' Handbook for Documentary Credits under UCP 600*

130102 – QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CẢNG

Là học phần chuyên ngành tích hợp kiến thức của nhiều môn học từ cơ sở ngành đến chuyên ngành như: quản trị logistics và chuỗi cung ứng toàn cầu, quản trị kho hàng, vận tải bảo hiểm, vv. , nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng quản lý giúp sinh viên hiểu được các đặc tính, các nguyên tắc sản xuất của cảng. Học phần cũng giúp sinh viên hiểu được các phương án xếp dỡ hàng hóa ở cảng; cung cấp cho sinh viên về nội dung của quy trình công nghệ xếp dỡ, giúp sinh viên làm quen với các kế hoạch sản xuất của cảng; sơ đồ công nghệ xếp dỡ và việc lựa chọn sơ đồ công nghệ xếp dỡ cũng như thiết bị trong sơ đồ công nghệ.

Là học phần có nội dung tác nghiệp cụ thể, mang tính thực tiễn mạnh mẽ, giúp sinh viên hình thành và phát triển năng lực tư duy, phân tích, đánh giá và phẩm chất nghề nghiệp trước và sau khi tốt nghiệp.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Tài liệu học tập

- Nguyễn Văn Khoảng (2015), Tổ chức khai thác cảng, ĐH GTVT TP.HCM (*Tài liệu không tái bản*)
- Nguyễn Thị Phương Thảo (2018), giáo trình cảng và vận tải biển, NXB Bách Khoa Hà Nội (*Tài liệu không tái bản*)
- Nguyễn Văn Khoảng (2020), Quản lý và khai thác cảng, ĐH GTVT TP.HCM

Tài liệu tham khảo

- Patric AlderTon (2008), Port Management and Operation, Third Edition (*Tài liệu không tái bản*)

130147– QUẢN TRỊ VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC

Là học phần chuyên ngành giới thiệu phương pháp lập kế hoạch tổ chức vận tải đa phương thức. Giới thiệu những mô hình tổ chức vận tải đa phương thức được áp dụng phổ biến hiện nay. Người học có thể lập phương án sơ bộ tổ chức vận tải đa phương thức, lên phương án tổ chức vận tải đa phương thức.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

- Bộ môn Vận tải Đường bộ và TP. Bài giảng Tổ chức vận tải đa phương thức

Tài liệu tham khảo

- UNCTAD (2001). Implementation of Multimodal transport rules. United Nations. (*Tài liệu không tái bản*)
- PTS. Huỳnh Tấn Phát (2020). Sổ tay nghiệp vụ vận chuyển container (tái bản). NXB Giao thông Vận tải
- Nguyễn Hồng Đàm (2010) Vận tải và giao nhận trong ngoại thương, NXB Lý luận chính trị. (*Tài liệu không tái bản*)
- Phạm Mạnh Hiền (2010) Nghiệp vụ giao nhận, vận tải và bảo hiểm trong ngoại thương, NXB Lao động xã hội. (*Tài liệu không tái bản*)
- Gunther, H.O. (2007). Container Terminal and Cargo System. Berlin: Springer
- Lowe. D. (2006). Intermodal Freight Transport. Oxford: Elsevier (*Tài liệu không tái bản*)

130149 – DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG TRONG LOGISTICS

Là học phần tự chọn cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dịch vụ khách hàng trong Logistics. Đó là hệ thống các yếu tố cấu thành dịch vụ khách hàng, các chỉ tiêu đo lường dịch vụ khách hàng, các phương pháp xác định tiêu chuẩn dịch vụ khách hàng. Đồng thời, đưa sinh viên tiếp cận với một số tình huống thường gặp trong thực tiễn hoạt động dịch vụ khách hàng của lĩnh vực Logistics; các cách thức giải quyết nhằm giúp sinh viên hình thành và phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề, năng lực tư duy dưới góc độ giải quyết các tình huống phát sinh trong bộ phận dịch vụ khách hàng tại doanh nghiệp; cũng như rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp của một nhân viên dịch vụ khách hàng trước và sau khi tốt nghiệp.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Tài liệu học tập

- Oliveira, A., & Gimeno, A. (2014). Customer Service Supply Chain Management: Models for Achieving Customer Satisfaction, Supply Chain Performance, and Shareholder Value. Pearson FT Press. (*Tài liệu không tái bản*)
- Đặng Đình Đào - Trần Văn Bảo - Đặng Thị Thúy Hồng (2023), Giáo trình Kinh tế thương mại - dịch vụ, NXB Tài chính

- Đặng Đình Đào - Trần Văn Bảo (2023), *Giáo trình Quản trị Logistics*, NXB Tài Chính

Tài liệu tham khảo

- Russo, I., & Ilenia Confente. (2017). Customer Loyalty and Supply Chain Management Business-to-Business Customer Loyalty Analysis. London: Routledge. (*Tài liệu không tái bản*)
- F. Robert Jacobs và Richard B. Chase (2023), Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng (Ấn bản lần thứ 16), NXB Tài Chính
- Nguyễn Minh Sơn; Đặng Thị Thúy (2019), Dịch vụ Logistics ở Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế, NXB Dân trí (*Tài liệu không tái bản*)

130150 – LOGISTICS QUỐC TẾ

Môn học cung cấp cho sinh viên một cái nhìn bao quát về thị trường và kinh doanh logistics trên thế giới

ngày nay, cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về quá trình mở rộng các nguyên tắc của logistics trong nước vượt ra khỏi biên giới quốc gia. Cách tiếp cận thống nhất để quản lý và đánh giá hoạt động logistics trên thị trường quốc tế. Nắm được những kiến thức nền tảng để phát triển các nhân quan tư duy logistics, những cơ sở pháp lý trong đàm phán, thương thảo để ký kết và thực hiện các loại hợp đồng trong kinh doanh, thương mại. Hình thành kỹ năng trong việc cập nhật những quy định pháp luật mới về kinh tế và kinh doanh trong nước và quốc tế liên quan đến hợp đồng kinh doanh, thương mại.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Tài liệu học tập

- GS.TS.Đặng Đình Đào (2023), Giáo trình quản trị Logistics, NXB Tài Chính.

Tài liệu tham khảo

- Đặng Đình Đào - Trần Văn Bảo (2023), *Giáo trình Quản trị Logistics*, NXB Tài Chính
- F. Robert Jacobs và Richard B. Chase (2023), *Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng* (Ấn bản lần thứ 16), NXB Tài Chính
- Nguyễn Minh Sơn; Đặng Thị Thúy (2019), *Dịch vụ Logistics ở Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế*, NXB Dân trí (*Tài liệu không tái bản*)
- Chính phủ (2017), Quyết định số 200/QĐ-TTg Ngày 14/02/2017 về Kế hoạch nâng cao năng lực cạnh tranh dịch vụ logistics ở Việt Nam đến năm 2025

130135– THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 1

Học phần giúp sinh viên xác định các thông tin cần thiết về doanh nghiệp như các quy định, nội quy, văn hóa, chức năng và nhiệm vụ của doanh nghiệp. Sinh viên nắm bắt quy trình làm việc thực tế gắn liền với từng bộ phận trong đơn vị mà mình được phân công. Học phần giúp sinh viên gia tăng kỹ năng suy luận, thu thập thông tin, số liệu và trình bày báo cáo hiệu quả. Sinh viên có cơ hội để phát triển khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, học tập sáng tạo. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên trau dồi đạo đức nghề nghiệp, hình thành tác phong chuyên nghiệp và hiểu rõ được tầm quan trọng của hoạt động thực hành thực tế tại các doanh nghiệp.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Căn cứ vào đề tài, sinh viên lựa chọn tài liệu tham khảo cho phù hợp với đề tài.

130140 – THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2

Học phần này tiếp nối với học phần thực tập ngành nghề 1 cuối học kỳ 2, giúp sinh viên tiếp tục nắm bắt quy trình làm việc thực tế nhưng chuyên sâu hơn bằng cách tổng hợp thông tin, phân tích và đánh giá tất cả các kiến thức đã được học và liên hệ với thực tiễn. Học phần giúp sinh viên gia tăng kỹ năng suy luận, thu thập thông tin, số liệu và trình bày báo cáo hiệu quả. Sinh viên có cơ hội để phát triển khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, học tập sáng tạo. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên trau dồi đạo đức nghề nghiệp, hình thành tác phong chuyên nghiệp và hiểu rõ được tầm quan trọng của hoạt động thực hành thực tế tại các doanh nghiệp.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Căn cứ vào đề tài, sinh viên lựa chọn tài liệu tham khảo cho phù hợp với đề tài.

199019– OPERATIONS AND SUPPLY MANAGEMENT

Học phần cung cấp nền tảng vững chắc và cái nhìn sâu sắc về các khía cạnh trong quản trị vận hành và chuỗi cung ứng. Sinh viên sẽ được tiếp cận với các vấn đề, thách thức và công cụ ra quyết định trong việc quản lý hiệu quả dòng chảy vật tư và thông tin. Nội dung môn học trang bị kiến thức về các vấn đề, thách thức và công cụ ra quyết định trong quản lý luồng vật tư và thông tin; khai thác mối quan hệ giữa sản xuất/vận hành, mua hàng và logistics; làm rõ cách ba lĩnh vực này liên kết với nhau và với các lĩnh vực quản lý khác; hướng tới giúp sinh viên hiểu và vận dụng các giải pháp nhằm tối ưu hiệu quả và hiệu suất trong quản lý chuỗi cung ứng.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

- [1] Managing Operations Across the Supply Chain (Swink, 5th edition)
- [2] Operations and Supply Chain Management (F. Robert Jacobs, Richard B. Chase, the fifteenth edition)
- [3] Case studies are provided on the Canvas course site. (ASU library, Canvas)

199020– STRATEGIC PROCUREMENT

Học phần này trang bị cho sinh viên nền tảng chiến lược và công cụ thực tiễn trong quản trị mua hàng và cung ứng (PSM), giúp sinh viên hiểu rõ nguyên lý, triết lý và phương pháp quản lý hoạt động mua sắm trong nội bộ tổ chức và trong phối hợp với các đối tác chuỗi cung ứng. Sinh viên được phát triển tư duy hệ thống nhằm tránh tối ưu cục bộ và hướng đến tối ưu toàn chuỗi. Học phần cũng nhấn mạnh vai trò của quản trị quan hệ với nhà cung cấp như một yếu tố then chốt tạo giá trị bền vững và nâng cao lợi thế cạnh tranh. Nội dung bao gồm quy trình mua hàng, mô hình mua hàng tập trung và phân quyền, đánh giá hiệu quả mua sắm và nhà cung cấp, xây dựng chiến lược theo danh mục, phân tích make-or-buy, thuê ngoài (outsourcing, offshoring), đánh giá – lựa chọn – quản trị nhà cung cấp và quản trị rủi ro trong chuỗi cung ứng.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

- [1] Purchasing and Supply Chain Management, Sixth Edition, Monczka, Handfield, Giunipero, và Patterson (2021), ISBN: 978-0357442142
- [2] Case studies are provided on the Canvas course site. (ASU library, Canvas)

199021 – LOGISTICS IN THE SUPPLY CHAIN

Học phần trang bị cho người học kiến thức nền tảng và chuyên sâu về vai trò của logistics trong hệ thống quản lý chuỗi cung ứng, bao gồm các nội dung như: hệ thống vận tải, nhu cầu và khả năng vận chuyển, chi phí – giá thành – doanh thu, lao động – tiền lương trong sản xuất và tiêu dùng dịch vụ vận tải. Về kiến thức, sinh viên hiểu được nguyên tắc thiết kế và vận hành chuỗi cung ứng, phân tích chi phí logistics và tối ưu hóa hoạt động phân phối. Về kỹ năng, sinh viên thực hành xây dựng mô hình quản lý hàng tồn kho, thiết kế mạng lưới logistics và sử dụng công cụ Excel phân tích dữ liệu vận hành. Về thái độ, môn học hình thành tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp, tư duy hệ thống và ý thức nâng cao hiệu quả logistics trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu. Đây là học phần cốt lõi trong chương trình đào tạo ngành Logistics & Quản lý chuỗi cung ứng.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

- [1] Chopra and Meindl. Supply Chain Management: Strategy, Planning and Operation Seventh Edition, Pearson/Prentice Hall.
- [2] Bowman, R.J. (2002). “European Grocery Supplier Shows How CPFR Really Works.” Supply Chain Brain. (<https://www.supplychainbrain.com/articles/2042-european-grocery-supplier-shows-how-cpfr-really-works>)
- [3] Langley, C.J. (2018). "The State of Logistics Outsourcing." https://mymaritimeblog.files.wordpress.com/2017/10/3pl_2018_study.pdf
- [4] Laseter, T.; Tipping, A.; Duiven F. (2018) “The Rise of the Last-Mile Exchange” Strategy+Business, No. 92, pp. 36-44. (<https://www.strategy-business.com/article/The-Rise-of-the-Last-Mile-Exchange?gko=d0a62>).

199022 – PROJECT MANAGEMENT

Học phần này sẽ đề cập đến các nguyên tắc cơ bản của việc quản lý dự án để giúp bạn tìm hiểu các công cụ và kỹ thuật có sẵn để quản lý thành công các dự án có quy mô và độ phức tạp khác nhau. Học phần sẽ bao gồm các chủ đề bao gồm xác định phạm vi, phương pháp và kỹ thuật lập kế hoạch, phân bổ nguồn lực, lập ngân sách, tổ chức và động lực nhóm, điều lệ dự án, sự nhanh nhẹn và linh hoạt. Nó cũng sẽ cung cấp nền tảng cho sinh viên muốn theo đuổi Chứng chỉ Quản lý Dự án. Học phần này phù hợp với bất kỳ ai sẽ làm việc trong các dự án, quản lý dự án hoặc quản lý những người khác tham gia vào việc lập kế hoạch và thực hiện dự án.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

- [1] Project Management Body of Knowledge, Sixth Edition, Project Management Institute – access the chapters of the book in the Canvas course site.
- [2] Contemporary Project Management” by Timothy J. Kloppenborg, Vittal Anatatmula, Kathryn N. Wells, Fourth Edition, ISBN: 978-1-337-40645-1.
- [3] MS Project software.
- [4] You will be using Smartsheet as the Project Management software in this class. See **Smartsheet Free-Trial Instructions.pptx** in the *Welcome and Start*

Here module. DO NOT register until your instructor has directed you to do so.

130800 – TỐT NGHIỆP

Học phần tốt nghiệp là học phần chuyên ngành, giúp sinh viên tham quan, khảo sát, nghiên cứu, thực hành các hoạt động thực tiễn liên quan đến lĩnh vực tài chính, ngân hàng tại các công ty hoạt động sản xuất; thương mại - dịch vụ; các doanh nghiệp nhà nước; các cơ quan hành chính nhà nước; các ngân hàng thương mại; định chế tài chính phi ngân hàng; các tổ chức quản lý hoạt động tài chính - tiền tệ của chính phủ v.v... Qua thực tập, sinh viên sẽ ứng dụng các kiến thức đã học vào môi trường hoạt động kinh doanh cụ thể để hiểu rõ hơn lý thuyết và giúp sinh viên bổ sung các kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cần thiết trong tương lai.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Căn cứ vào đề tài, sinh viên lựa chọn tài liệu tham khảo cho phù hợp với đề tài.

100002 - MARKETING CĂN BẢN

Học phần Marketing cơ bản cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về bản chất, vai trò và quy trình hoạt động marketing trong doanh nghiệp cũng như trong nền kinh tế hiện đại. Môn học giới thiệu các khái niệm cơ bản như thị trường, nhu cầu, hành vi khách hàng, phân khúc thị trường, định vị sản phẩm, chiến lược marketing mix (4P: Product, Price, Place, Promotion) và các xu hướng marketing mới.

Ngoài ra, môn học còn giúp sinh viên hiểu cách xây dựng kế hoạch marketing, nghiên cứu thị trường, xác định khách hàng mục tiêu và phát triển các chiến lược tiếp thị hiệu quả để đạt được mục tiêu kinh doanh.

Giáo trình

[1] Hoàng Thị Phương Thảo, Đoàn Thị Mỹ Hạnh, Lê Khoa Nguyên (2021), *Marketing căn bản*, NXB Thông tin truyền thông, TP Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Văn Phúc (Chủ biên), (2020), *Giáo trình marketing cơ bản*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

[2] Vũ Thị Minh (PGS.TS.), (2018), *Marketing cơ bản*, NXB Đại học Quốc gia TP.HCM.

[3] Philip Kotler, Gary Armstrong, (2020), *Principles of Marketing*, Pearson Education

100007 - NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ

Hệ thống các bước nghiệp vụ thống kê phục vụ yêu cầu tổ chức thu thập, xử lý, phân tích dữ liệu. Cung cấp hệ thống các phương pháp thống kê nhằm thu thập thông tin ban đầu, xử lý các thông tin đã thu thập, phân tích, dự đoán hiện tượng phục vụ cho mọi mục đích sử dụng thông tin trong quản lý. Giới thiệu các phần mềm làm

công cụ xử lý dữ liệu trên nền tảng lý thuyết về các phương pháp nhằm biết khai thác công cụ tính toán đồng thời biết đọc các kết quả tính toán từ công cụ.

Giáo trình

[1] Hoàng Trọng, Chung Nguyễn Mộng Ngọc (2021), *Thống kê ứng dụng trong KT-XH*, NXB thống kê, Hà Nội.

[2] Hà Văn Sơn (2020), *Giáo trình Lý thuyết Thống kê, ứng dụng trong Quản trị và kinh tế*, NXB thống kê, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

[1] Trần Bá Nhẫn, Đinh Thái Hoàng (2020), *Thống kê ứng dụng trong quản trị, kinh doanh và nghiên cứu kinh tế*, NXB thống kê, Hà Nội.

102151 – NGOẠI NGỮ 6

Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về tiếng Anh giao tiếp trong môi trường kinh doanh với các đối tác nước ngoài, cách thức thực hiện các giao dịch hợp đồng bằng tiếng Anh. Ngoài ra, môn học này cũng trang bị thêm cho sinh viên một số từ vựng và các khái niệm cơ bản về thuật ngữ chuyên ngành kinh doanh quốc tế thông qua các chủ đề liên quan đến kinh tế, tài chính, marketing..., đồng thời cung cấp một số cấu trúc văn phạm và các kỹ năng như nghe, nói, đọc hiểu cần thiết giúp sinh viên có thể giao tiếp tốt với người bản xứ, tự tin hơn khi làm việc cho các doanh nghiệp nước ngoài và có thể đọc hiểu các bài báo, tạp chí khoa học thế giới. Hình thành thói quen nghiên cứu và tự học đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời.

Giáo trình

[1] Ths Phan Kim Thoa, Tiếng Anh chuyên ngành kinh doanh quốc tế, Trường Đại học Ngoại thương, 2019

Tài liệu tham khảo

[1] Norman Whitby, *Business benchmark: pre-intermediate to intermediate: student's book*, Cambridge University Press, 2006

[2] Guy Brook-Hart, *Business benchmark: upper-intermediate vantage: teacher's resource book*, Cambridge University Press, 2006

[3] Như Vy - Thanh Tâm, *Business English Pro – Tiếng Anh thương mại*, nxb Thanh Hóa, 2021

125002 - GIAO TIẾP KINH DOANH

Môn học giúp cho sinh viên có các kỹ năng giao tiếp sao cho có hiệu quả, giúp sinh viên nắm bắt và thực hành các phương tiện giao tiếp. Sự thành công của nhân viên cũng như các cấp quản trị chung quy cũng là do họ biết cách truyền đạt tư tưởng bằng lời nói cũng như bằng văn bản sao cho có bài bản, súc tích, lô gích, hợp lý và nhất là sao cho thuyết phục được cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp, hoặc đối tác kinh doanh hiểu và chấp nhận những đề xuất hoặc những đề nghị của mình. Sau khi học môn này, sinh viên sẽ nắm bắt được các vấn đề chủ chốt sau: Các kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh; Các nguyên tắc giao tiếp trong kinh doanh; Một số ứng dụng về giao tiếp kinh doanh, nghệ thuật giao tiếp nơi công sở.

Giáo trình

[1] Hà Nam Khánh Giao, Phạm Thị Trúc Ly, Nguyễn Thị Quỳnh Giang, Giáo trình Giao Tiếp Kinh Doanh, NXB Đồng Nai, 2022

Tài liệu tham khảo

[2] Patrick King, Nghệ Thuật Giao Tiếp Hiệu Quả, NXB Thế giới, 2019

[3] Jutta Portner, Quỳnh Mai, Giao tiếp không chỉ bằng ngôn từ: kỹ năng đàm phán hiệu quả trong kinh doanh, NXB Đại học Kinh Tế Quốc Dân, 2019

125005 - KỸ NĂNG ĐÀM PHÁN VÀ SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các kỹ năng đàm phán như: cách thức giao tiếp, trình tự đàm phán, cách phát biểu trên bàn đàm phán, cách chuẩn bị đàm phán, cách nắm vững các lợi ích cốt yếu khi đàm phán, cách vượt qua các trở ngại khi đàm phán trong kinh doanh.

Giáo trình

[1] Nguyễn Văn Hồng, Giáo trình đàm phán thương mại quốc tế, NXB thống kê, 2014

Tài liệu tham khảo

[2] Scott Gerber, Ryan Pauph, Kỹ năng đàm phán hiệu quả trong kinh doanh, 1980 Books, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2019

[3] Nguyễn Ngọc Diệp, Cẩm Nang Soạn Thảo, Ký Kết Và Thực Hiện Hợp Đồng Dân Sự, Kinh Tế, Lao Động Với Các Mẫu Hợp Đồng Thông Dụng Nhất 2018, NXB Hồng Đức, 2018

[4] Nghị định 30/2020/NĐ-CP, quy định về công tác văn thư và quản lý nhà nước về công tác văn thư

125010 - NGHIỆP VỤ XUẤT NHẬP KHẨU

Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức về lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu, giúp sinh viên nắm vững kiến thức và các kỹ năng giao dịch, đàm phán, soạn thảo, ký kết và tổ chức thực hiện hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu ở các doanh nghiệp có hoạt động mua bán với thương nhân nước ngoài. Môn học cũng hỗ trợ sinh viên có kiến thức và kỹ năng làm việc tại công ty nước ngoài.

Giáo trình:

[1] Đoàn Thị Hồng Vân, Kim Ngọc Đạt (2016), Quản trị xuất nhập khẩu, NXB Kinh Tế Thành phố Hồ Chí Minh

Tài liệu tham khảo:

[1] Incoterms 2010: quy tắc của ICC về sử dụng các điều kiện thương mại quốc tế và nội địa (2013), Hà Nội, NXB Thông tin và Truyền thông.

[2] <https://iccwbo.org/resources-for-business/incoterms-rules/incoterms-2020>.

125012 - PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về việc thực hiện một nghiên cứu khoa học. Phần đầu của học phần trình bày những lý thuyết tổng quan về nghiên cứu khoa học, cách hình thành vấn đề nghiên cứu. Bên cạnh đó, học phần sẽ tập trung vào các phương pháp chọn mẫu, cách thu thập dữ liệu thứ cấp và dữ liệu sơ cấp. Ngoài ra, học phần sẽ giới thiệu về phương pháp xây dựng một đề cương nghiên cứu khoa học.

Giáo trình

[1] Nguyễn Tuấn Anh, Bùi Mạnh Hùng, Lê Thị Minh Phương (2023), Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB Xây dựng.

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Thị Cảnh, Võ Thị Ngọc Thúy, Phương pháp và phương pháp luận nghiên cứu khoa học kinh tế và quản trị, NXB Đại học quốc gia, TP.Hồ Chí Minh, 2021

125015 - QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG

Quản lý chất lượng (Quality Management) là môn khoa học ứng dụng liên ngành còn mới mẻ đối với Việt Nam, có vai trò quan trọng trong sản xuất kinh doanh. Quản lý chất lượng đề cập đến toàn bộ các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành chất lượng sản phẩm trong tất cả các giai đoạn từ thiết kế, sản xuất đến tiêu dùng; trong đó yếu tố cơ bản nhất là con người (lãnh đạo, cán bộ, công nhân...).

Giáo trình

[1] Đỗ Thị Đông, Đặng Ngọc Sự, Giáo trình Quản trị chất lượng, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, năm 2022.

Tài liệu tham khảo

[1] Tạ Thị Kiều An, Ngô Thị Ánh, Nguyễn Hoàng Kiệt, Đinh Phượng Vương, “Quản lý chất lượng”, NXB Giáo dục, 1998.

[2] Tạ Thị Kiều An, Ngô Thị Ánh, Nguyễn Thị Ngọc Diệp, “Quản lý chất lượng: bài tập”, NXB Thống kê, 2010.

[3] Nguyễn Đình Phan, Đặng Ngọc Sự, “Giáo trình Quản trị chất lượng”, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2012.

125017 - QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG

Quản trị chuỗi cung ứng là học phần nghiên cứu các hoạt động tổ chức, xây dựng, và quản lý hoạt động cung ứng vật tư, hàng hoá trong doanh nghiệp. Điểm trọng yếu ở đây là giúp sinh viên có cái nhìn mới, hiểu quản lý chuỗi cung ứng như một nghề chuyên môn và có vai trò rất quan trọng để nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp trong giai đoạn phát triển kinh tế hiện nay. Học phần giới thiệu các khái niệm, định nghĩa, quan điểm, giá trị, mục đích, phương pháp, và các kỹ thuật xây dựng hệ thống quản lý chuỗi cung ứng để người học có được cái nhìn tổng quát trước khi đi vào chuyên sâu.

Tài liệu tham khảo

[1] Đoàn Thị Hồng Vân, Bùi Lê Hà (2018), *Quản trị chuỗi cung ứng*, NXB. Thống kê

[2] Đoàn Thị Hồng Vân, Nguyễn Xuân Minh, Kim Ngọc Đạt (2019), *Quản trị cung ứng*, NXB. Tổng hợp TP. HCM

125021 - QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Học phần Quản trị nguồn nhân lực trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng về quản trị nguồn nhân lực (Human resource management) vì Quản trị nguồn nhân lực là một sự tìm kiếm mối quan hệ giữa bản chất công việc và khả năng người thực hiện công việc đó, cải thiện nó, nhằm mục đích đạt hiệu quả tối đa cho tổ chức trên cơ sở sử dụng một cách có hiệu quả nhất nguồn nhân lực của mình nên học phần này giúp các nhà quản trị tương lai nắm vững các nguyên tắc, kỹ năng, nghệ thuật quản lý nguồn nhân lực - tài nguyên quý giá nhất của doanh nghiệp.

Giáo trình

[1] Trần Kim Dung, Trần Trọng Thủy (2023), Quản trị nguồn nhân lực, NXB Tài chính

[2] Nguyễn Hoàng Tiến & Phạm Thị Diễm (2020), Giáo trình Quản trị nguồn nhân lực, NXB Tổng hợp TP.HCM
Tài liệu tham khảo

[1] [Đặng Đình Đào, Nguyễn Đức Diệp, Nguyễn Thị Diệu Chi](#) (2020), Quản trị nguồn nhân lực logistics ở Việt Nam, NXB Dân trí

[2] Hồng Duyên (2023), Quản trị nhân sự đúng ngay từ đầu, NXB Dân trí

[3] Human Resource Management: Gaining a Competitive Advantage – Raymond Noe et al. (2020, 12th Edition)

[4] Human Resource Management – Sean Valentine et al. (2023, 16th Edition)

125024 - QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH

Học phần giới thiệu cho các bạn về những vấn đề có liên quan đến tài chính doanh nghiệp, quyết định chủ yếu trong tài chính và thị trường tài chính là như thế nào, tạo nền tảng kiến thức cho việc tìm hiểu các học phần sau.

Giáo trình

[1] Phạm Quang Trung (2020), *Quản trị tài chính doanh nghiệp*, Nhà Xuất Bản Đại học Kinh Tế Quốc Dân.

Tài liệu tham khảo

[2] Phạm Quang Trung, Lê Thị Bích Ngọc (2023), Quản trị tài chính doanh nghiệp, NXB Đại học Kinh tế quốc dân

[3] Trần Ngọc Thơ và nhóm tác giả (2024), Quản trị tài chính hiện đại, NXB Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh

125026 - THANH TOÁN QUỐC TẾ

Môn học giúp cho sinh viên về những kiến thức về thị trường hối đoái, các nghiệp vụ kinh doanh hối đoái và vận dụng nghiệp vụ phòng ngừa rủi ro tỉ giá; các phương tiện thanh toán được sử dụng trong thanh toán quốc tế; nắm vững cách thức lựa chọn và sử dụng các phương thức thanh toán quốc tế trong hợp đồng ngoại thương, đặc biệt là phương thức thanh toán L/C

Giáo trình

[1] Hà Văn Hội (2021), Giáo trình Thanh toán quốc tế, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021

[2] Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Thị Hồng Hải,... (2021), Giáo trình Thanh toán quốc tế và Tài trợ ngoại thương, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Thị Hồng Hải (2019), “Thanh toán quốc tế và tài trợ ngoại thương”, Nhà xuất bản Thống kê.

[2] Trần Hoàng Ngân (2016), Thanh toán quốc tế, Nhà xuất bản Kinh tế TP.HCM.

125027 - THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Học phần thị trường chứng khoán cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về thị trường chứng khoán, cơ chế hoạt động của thị trường chứng khoán, cơ chế giao dịch của thị trường, các sản phẩm chứng khoán và hàng hóa của thị trường chứng khoán. Đồng thời hướng dẫn sinh viên các phương pháp phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật trên thị trường chứng khoán, để sinh viên có thể dễ dàng vận dụng vào đầu tư chứng khoán.

Giáo trình

[1] Charlene M. Solomon, Michael S. Schell (Nguyễn Thọ Nhân dịch) (2010), *Quản lý xuyên văn hóa*, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh (Chưa tái bản)

Tài liệu tham khảo

[1] Hoàng Văn Hải, Đặng Thị Hương (2022), *Giáo trình Văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh*, NXB Đại học Đại học Quốc gia, Hà Nội.

125029 - THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, internet và website. Giới thiệu các phương thức thanh toán trong TMĐT. Bên cạnh đó nghiên cứu, xây dựng và triển khai các mô hình TMĐT.

Giáo trình

[1] Nguyễn Việt Khôi, Giáo trình thương mại điện tử, ĐH QG Hà Nội, 2020

Tài liệu tham khảo

[2] Tạ Thúc Toàn, Đặng Trần Khánh, Hệ thống thu thập dữ liệu thương mại điện tử, 2016, LVTS (Chưa có tài liệu thay thế)

[3] Josh Macdonal, Khánh An, Khởi nghiệp kinh doanh thời 4.0, Công ty TNHH Văn hóa và truyền thông 1980S Book, 2019.

125030 - TỔ CHỨC HỆ THỐNG THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tổ chức các hệ thống thông tin trong doanh nghiệp, vai trò của các loại hệ thống thông tin tương ứng với từng cấp độ quản lý, các khái niệm và phương pháp quản lý phần cứng, phần mềm, dữ liệu, mạng truyền thông, Internet và con người trong hệ thống thông tin.

Học phần cũng cung cấp các phương pháp xây dựng, triển khai HTTT trong tổ chức và tác động đến hoạt động và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, những kiến thức về vấn đề an toàn hệ thống thông tin trong doanh nghiệp cũng được trang bị.

Giáo trình

[1] Trần Thị Song Minh, Hệ thống thông tin quản lý, ĐH Kinh tế quốc dân, 2019

Tài liệu tham khảo

[1] Trần Thanh Hùng, Hệ thống thông tin quản lý, ĐH Quốc gia TP. HCM, 2016 (Chưa có tài liệu thay thế)
[2] Nguyễn Văn Dũng, Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động HTTT kế toán của các DNVN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, NCKH, 2018.

125033 - NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về lý thuyết kế toán như: bản chất, chức năng, yêu cầu, (nguyên tắc) của kế toán, hệ thống phương pháp kế toán, trình tự chung về kế toán các yếu tố, các quá trình kinh doanh chủ yếu, các hình thức kế toán, tổ chức công tác và bộ máy kế toán.

Giáo trình

[1] Bộ môn kế toán tài chính (2020), Giáo trình Nguyên Lý Kế Toán, Khoa Tài chính-Kế toán trường ĐH Lạc Hồng, lưu hành nội bộ.

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Hữu Ánh, Phạm Đức Cường, Giáo trình Nguyên lý kế toán, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020.
[2] Võ Văn Nhị, Phạm Ngọc Toàn, Trần Thị Thanh Hải, ... [và những người khác], Nguyên lý kế toán, NXB Tài chính, 2018.
[3] Võ Văn Nhị, Phạm Ngọc Toàn, Trần Thị Thanh Hải, ... [và những người khác], Nguyên lý kế toán: hệ thống bài tập & câu hỏi trắc nghiệm, NXB Tài chính, 2018.
[4] Jerry J. Weygandt, Paul D. Kimmel, Donald E. Kieso, Nguyễn Thị Thu, ... [và những người khác], Nguyên lý kế toán, NXB Kinh tế TP. HCM, 2020.
[5] Chế độ kế toán doanh nghiệp: theo thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 (06/2015), NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

125034 - TÀI CHÍNH TIỀN TỆ

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản: chức năng tài chính tiền tệ và cấu trúc hệ thống tài chính trong nền kinh tế; hoạt động của thị trường tài chính, các tổ chức tài chính trung gian, hoạt động khu vực tài chính nhà nước: ngân sách và chính sách tài khóa, hoạt động khu vực tài chính doanh nghiệp; vốn, nguồn vốn, quản lý vốn, hoạt động của hệ thống ngân hàng (ngân hàng thương mại, ngân hàng trung ương) nhằm ổn định tiền tệ, cung ứng vốn, dịch vụ thanh toán...cho nền kinh tế.

Giáo trình

[1] Nguyễn Văn Tiến (2024), Giáo trình Tài chính tiền tệ, NXB Tài chính

Tài liệu tham khảo

[1] Đặng Thị Việt Đức, Vũ Quang Kết (2022), Giáo trình Tài chính tiền tệ, NXB Thông tin và truyền thông

125042 - VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Văn hóa, Văn hóa doanh nghiệp, Vai trò của văn hóa doanh nghiệp đối với sự phát triển của doanh nghiệp, Biểu hiện trực quan và phi trực quan và Phân loại các dạng văn hóa doanh nghiệp, Đạo đức kinh doanh & trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Giáo trình

[1] Dương Thị Liễu, Văn hóa doanh nghiệp, Nhà xuất bản Tài Chính, năm 2021.

Tài liệu tham khảo

[2] [Jonathan Raymond](#), [Hoàng Trang](#), [Xây dựng văn hóa doanh nghiệp](#), Nhà xuất bản Lao động, năm 2019.

[3] Phạm Thanh Tâm, Văn hóa doanh nghiệp trong tiến trình hội nhập quốc tế, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2023

[4] Nguyễn Mạnh Quân, Đạo đức kinh doanh và văn hóa công ty, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2012

[5] Dương Thị Liễu, Trương Thị Nam Khánh, Văn hóa kinh doanh, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022

125045 - KINH TẾ HỌC

Học phần cung cấp cho sinh viên những nguyên lý cơ bản để phân tích các hoạt động kinh tế đang diễn ra trong nền kinh tế dưới góc độ vi mô và vĩ mô. Học phần kinh tế vi mô: kinh tế vi mô trang bị cho sinh viên cách thức vận dụng quy luật kinh tế thị trường vào một số vấn đề như kế toán kiểm toán, quản trị kinh doanh, du lịch, tài chính ngân hàng và nghiên cứu khoa học. Sinh viên có thể vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, ứng dụng vào các học phần tiếp theo như kinh tế vĩ mô, kinh tế quốc tế, kinh tế lượng,... Học phần kinh tế vĩ mô giới thiệu một số khái niệm cơ bản về kinh tế học vĩ mô bao gồm việc đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế; mô tả hành vi của nền kinh tế trong dài hạn: Các nhân tố quy định tăng trưởng kinh tế, thất nghiệp và lạm phát trong dài hạn; giới thiệu những tư tưởng trung tâm về tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô và vận dụng chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, tỷ giá hối đoái và chính sách thương mại vào mô hình nền kinh tế đóng và nền kinh tế mở.

Giáo trình

[1] Nguyễn Vĩnh Hà, Nguyễn Thị Hồng, Khúc Văn Quý, Giáo trình Kinh tế học vĩ mô, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025

[2] Từ Thúy Anh, Giáo trình Kinh tế học quốc tế nâng cao (2024), NXB Thông tin và Truyền thông

Tài liệu tham khảo

[1] N. Gregory Mankiw Kinh tế học vi mô – Khoa Kinh tế trường ĐH Kinh tế TPHCM dịch, Kinh tế học vi mô, NXB Hồng Đức, 2020.

[2] N. Gregory Mankiw Kinh tế học vĩ mô – Khoa Kinh tế trường ĐH Kinh tế TPHCM dịch, Kinh tế học vĩ mô, NXB Hồng Đức, 2024.

125060 - KINH TẾ HỌC

Học phần cung cấp cho sinh viên những nguyên lý cơ bản để phân tích các hoạt động kinh tế đang diễn ra trong nền kinh tế dưới góc độ vi mô và vĩ mô. Học phần kinh tế vi mô: kinh tế vi mô trang bị cho sinh viên cách thức vận dụng quy luật kinh tế thị trường vào một số vấn đề như kế toán kiểm toán, quản trị kinh doanh, du lịch, tài chính ngân hàng và nghiên cứu khoa học. Sinh viên có thể vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, ứng dụng vào các học phần tiếp theo như kinh tế vĩ mô, kinh tế quốc tế, kinh tế lượng,... Học phần kinh tế vĩ mô giới thiệu một số khái niệm cơ bản về kinh tế học vĩ mô bao gồm việc đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế; mô tả hành vi của nền kinh tế trong dài hạn: Các nhân tố quy định tăng trưởng kinh tế, thất nghiệp và lạm phát trong dài hạn; giới thiệu những tư tưởng trung tâm về tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô và vận dụng chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, tỷ giá hối đoái và chính sách thương mại vào mô hình nền kinh tế đóng và nền kinh tế mở.

Tài liệu tham khảo

1. N. Gregory Mankiw Kinh tế học vi mô – Khoa Kinh tế trường ĐH Kinh tế TPHCM dịch, Kinh tế học vi mô, NXB Hồng Đức, 2023.

2. N. Gregory Mankiw Kinh tế học vĩ mô – Khoa Kinh tế trường ĐH Kinh tế TPHCM dịch, Kinh tế học vĩ mô, NXB Hồng Đức, 2023.

125066 - QUẢN TRỊ BÁN HÀNG

Là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Marketing. Bao gồm các nội dung khái luận về bán hàng và quản trị bán hàng; kỹ năng bán hàng và quản lý chế độ khách hàng lớn; lập kế hoạch bán hàng; tổ chức lực lượng bán hàng; Tuyển dụng, đào tạo, huấn luyện lực lượng bán hàng; Kiểm tra đánh giá hoạt động bán hàng; chính sách trả lương, hoa hồng cho lực lượng bán hàng.

Giáo trình

[1] Vũ Minh Đức - Vũ Huy Thông (2018), Giáo trình quản trị bán hàng, ĐH Kinh tế quốc dân.

Tài liệu tham khảo

[1] Lưu Đan Thọ - Nguyễn Vũ Quân (2016), Quản trị bán hàng hiện đại, NXB Tài chính

[2] Johnston, Mark W. & Marshall, Greg W. (2024), Contemporary Selling: Building Relationships, Creating Value, 6th Edition, Routledge.

[3] Nguyễn Thành Độ (2022), Quản trị bán hàng hiện đại, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

[4] Rackham, Neil (2020), SPIN Selling: Situation, Problem, Implication, Need-Payoff, 3rd Edition, Penguin Business.

125068 - QUẢN TRỊ SỰ KIỆN

Học phần dành cho sinh viên khối ngành kinh tế, cung cấp kiến thức lý thuyết cơ bản và hệ thống về quản trị sự kiện. Môn học trang bị cho người học những kiến thức nền tảng về quy trình tổ chức một sự kiện hoặc hội nghị, từ việc xác định mục tiêu, hình thành chủ đề, xây dựng chương trình và lập dự toán ngân sách, đến thiết kế – triển khai kế hoạch tổ chức một cách khoa học và hiệu quả. Ngoài ra, học phần còn giúp người học rèn luyện kỹ năng phối hợp nhóm, quản lý hậu cần, điều hành các hoạt động sự kiện và thể hiện thái độ chuyên nghiệp trong quá trình thực hành nghề nghiệp. Với đặc thù là một lĩnh vực đang phát triển mạnh mẽ tại Việt Nam, môn học mở ra nhiều cơ hội tiếp cận thực tiễn cho người học trong ngành tổ chức sự kiện và du lịch.

Giáo trình

[1] Nguyễn Thị Mỹ Thanh, Sứ Ngọc Diệp (2015), Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội, NXB Lao động-Xã hội, TP Hồ Chí Minh. (Chưa tái bản)

Tài liệu tham khảo

[1] Trần Đức Thành (2017), Giáo trình tổ chức sự kiện, NXB Thống kê (Chưa tái bản)

[2] Cao Đức Hải (2011), Quản lý lễ hội và sự kiện, NXB Đại học Quốc Gia (Chưa tái bản)

125081 QUẢN TRỊ RỦI RO

Rủi ro là một vấn đề luôn xảy ra trong mọi hoạt động, từ hoạt động trong kinh doanh đến các hoạt động trong đời sống hằng ngày. Quản trị rủi ro là hành động không thể thiếu đối với các doanh nghiệp, giúp hoạt động của doanh nghiệp được duy trì, ổn định và giảm thiểu rủi ro có thể xảy ra. Môn học quản trị rủi ro trình bày các vấn đề như: nhận dạng rủi ro, đo lường rủi ro, kiểm soát rủi ro, tài trợ rủi ro nhằm giúp người học có thể xếp loại rủi ro và giảm thiểu rủi ro về tài chính, về giá và đầu tư, giảm thiểu mọi tổn thất của rủi ro.

Giáo trình

[1] Nguyễn Quang Thu (2020), Quản Trị Rủi Ro và Bảo Hiểm trong Kinh Doanh, Nhà Xuất Bản Giáo Dục

Tài liệu tham khảo

[1] Đoàn Thị Hồng Vân (2019), Quản Trị Rủi Ro và Khủng Hoảng, Nhà Xuất Bản Lao Động – Xã Hội

[2] David L.Olson & Desheng Dash Wu, Enterprise Risk Management, World Scientific Publishing Co. Pte. Ltd, 2019.

125086 - TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN

Môn học trang bị cho người học nền tảng kiến thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ trong xây dựng chiến lược truyền thông tích hợp, nhằm nâng cao hiệu quả truyền tải thông tin và giá trị thương hiệu trong môi trường kinh doanh số. Trọng tâm của môn học là khai thác các hình

thức truyền thông hiện đại như văn bản, hình ảnh, âm thanh, video và đồ họa tương tác để thiết kế nội dung truyền thông phù hợp với hành vi tiêu dùng và đặc điểm của từng phân khúc thị trường. Người học được tiếp cận với các công cụ và nền tảng phổ biến (social media, website, ứng dụng di động...) để triển khai và tối ưu hóa chiến dịch truyền thông theo mục tiêu marketing. Ngoài ra, môn học còn giúp hiểu rõ vai trò kinh tế của truyền thông đa phương tiện trong việc xây dựng thương hiệu, nâng cao năng lực cạnh tranh và gia tăng giá trị cảm nhận từ khách hàng. Thông qua các dự án thực tiễn, người học phát triển năng lực hoạch định và vận hành các giải pháp truyền thông sáng tạo, hiệu quả, phù hợp với xu hướng tiêu dùng và chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

Giáo trình

[1] MediaZ (2019), Bùng nổ doanh số với Google Ads, NXB Thế giới

Tài liệu tham khảo

[2] Kotler & Keller – Marketing Management (2020 edition)

[3] Phillip Kotler – Marketing 5.0.

[4] Perry Marshall, Mike Rhodes, Bryan Todd (2021), Hướng dẫn bài bản quảng cáo Google Adwords, NXB Hồng Đức

[5] MZ Book, Bùng nổ doanh số với Google Ads, NXB Thế giới

[6] MBA Phan Anh (2021), Bán Hàng, Quảng Cáo Và Kiếm Tiền Trên Facebook, NXB Hồng Đức

[7] Bài giảng nội bộ và tài liệu thực hành (do giảng viên biên soạn)

[8] Website: ThinkwithGoogle, HubSpot, Hootsuite Blog

[9] Video học: YouTube, Canva Design School, Meta Blueprint

125087 - PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Môn học này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về việc thực hiện một nghiên cứu khoa học. Phần đầu của môn học trình bày những lý thuyết tổng quan về nghiên cứu khoa học, cách hình thành vấn đề nghiên cứu. Bên cạnh đó, môn học sẽ tập trung vào các phương pháp chọn mẫu, cách thu thập dữ liệu thứ cấp và dữ liệu sơ cấp. Ngoài ra, môn học sẽ giới thiệu về phương pháp xây dựng một đề cương nghiên cứu khoa học.

Giáo trình:

[1] Vũ Cao Đàm (2023), Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB Giáo dục Việt Nam.

Tài liệu tham khảo:

[1] Hà Nam Khánh Giao, Bùi Nhất Vương, Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh - cập nhật SmartPLS, NXB Tài chính, 2019

[2] Đinh Phi Hồ, Nghiên cứu định lượng trong kinh tế & viết bài báo khoa học, NXB Tài chính, 2019.

[3] Đinh Phi Hồ, Phương pháp định lượng trong nghiên cứu quản trị kinh doanh và quản lý kinh tế, NXB Tài

chính,

2020.

[4] Đinh Phi Hồ, Phương pháp nghiên cứu kinh tế và viết luận văn thạc sĩ & luận văn tiến sĩ, NXB Tài chính, 2021.

125088 - ỨNG DỤNG AI

Học phần cung cấp kiến thức nền tảng về trí tuệ nhân tạo (AI) và các ứng dụng thực tiễn trong các lĩnh vực kinh doanh như marketing, quản lý chuỗi cung ứng, dịch vụ khách hàng, tài chính, và quản trị nhân sự. Nội dung bao gồm: khái niệm và vai trò của AI trong kinh doanh, các công cụ AI phổ biến, phân tích dữ liệu kinh doanh bằng AI, ứng dụng AI trong ra quyết định, và các vấn đề đạo đức liên quan đến AI. Môn học kết hợp lý thuyết và bài tập thực hành để giúp sinh viên áp dụng AI vào các tình huống kinh doanh thực tế.

Giáo trình

[1] Nguyễn Văn Nam (2023), Ứng dụng AI trong Kinh doanh, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

Tài liệu tham khảo

[2] Russell, Stuart & Norvig, Peter (2021), Artificial Intelligence: A Modern Approach, 4th Edition, Pearson.

[3] Davenport, Thomas H. (2018), The AI Advantage: How to Put the Artificial Intelligence Revolution to Work, MIT Press.

[4] Kotler, Philip & Kartajaya, Hermawan (2021), Marketing 5.0: Technology for Humanity, Wiley.

[5] Chui, Michael et al. (2022), The State of AI in 2022—and a Half Decade in Review, McKinsey & Company.

125089 - QUẢN TRỊ HỌC

Quản trị học bao gồm các kiến thức cơ bản về quá trình tổ chức và phối hợp hoạt động có hiệu quả của các cá nhân trong tổ chức nhằm đạt đến mục tiêu chung của cả tổ chức trong điều kiện biến động của môi trường kinh tế xã hội. Nội dung học phần gồm các vấn đề: Giới thiệu các khái niệm và vai trò của quản trị cũng như lịch sử hình thành của quản trị. Phân biệt hiệu quả và kết quả của quản trị, đồng thời nêu ra những phương pháp tiếp cận quản trị học trên cơ sở lý thuyết và thực tiễn của quản trị. Cơ sở khoa học của quản trị: các lý thuyết quản trị, các nguyên tắc và phương pháp quản trị, thông tin và quyết định quản trị. Các chức năng quản trị như hoạch định, tổ chức, phối hợp, kiểm tra, điều chỉnh và một số vấn đề về quản trị học hiện đại trong thế kỷ 21, chân dung các nhà quản trị & các kinh nghiệm quản trị của các công ty, doanh nghiệp trong nước và trên thế giới

Một số ứng dụng về lý luận quản trị học đang triển khai & ứng dụng có hiệu quả trong các doanh nghiệp công ty của ngành hàng không VN, và các công ty, hãng hàng không, cảng hàng không- sân bay của các nước tiên tiến trên thế giới.

Giáo trình

[1] Nguyễn Thị Liên Diệp, Trần Anh Minh (2022), Quản trị học, NXB Tài chính

Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Đức Thúc, Nguyễn Văn Thụy (2021), Quản trị học, NXB Tài chính
- [2] Trịnh Thị Thùy Anh (chủ biên), Bùi Thị Quỳnh Ngọc, Lê Khoa Nguyên (2022), Quản trị học, NXB Thông tin Truyền thông
- [3] Chuck Williams (2022), Management: Leading & Collaborating in a Competitive World 15th Edition, NXB McGraw Hill

125091 - KINH TẾ HỌC

Kinh Tế Học hướng đến bài toán đáp ứng nhu cầu vô hạn của con người trong điều kiện tài nguyên khan hiếm. Môn học gồm 2 phần, (1) kinh tế học Vi mô hướng đến các bài toán của cá nhân người tiêu dùng và nhà sản xuất; (2) Kinh tế học Vĩ mô liên quan đến các vấn đề chung của nền kinh tế quốc dân. Qua môn này, người học có thể hiểu biết các khái niệm cơ bản của kinh tế học như luật cung cầu, cơ chế thị trường, sự lựa chọn của người tiêu dùng, hành vi của nhà sản xuất, lạm phát, thất nghiệp, chu kỳ kinh tế, hệ thống tài chính tiền tệ cũng như là các chính sách kinh tế vĩ mô của quốc gia.

Giáo trình

- [1] Vũ Kim Dung, Nguyễn Văn Công, Giáo trình Kinh tế học, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2018

Tài liệu tham khảo

- [1] N. Gregory Mankiw Kinh tế học vi mô – Khoa Kinh tế trường ĐH Kinh tế TPHCM dịch, Kinh tế học vi mô, NXB Hồng Đức, 2020.
- [2] N. Gregory Mankiw Kinh tế học vĩ mô – Khoa Kinh tế trường ĐH Kinh tế TPHCM dịch, Kinh tế học vĩ mô, NXB Hồng Đức, 2020.

125092 - QUẢN TRỊ SẢN XUẤT

Môn học cấp những khái niệm cơ bản về công tác tổ chức quá trình sản xuất trong doanh nghiệp và các công tác hoạch định như: Dự báo nhu cầu, Hoạch định công suất, Hoạch định nhu cầu vật tư... Môn học cũng nhằm đào tạo các kỹ năng quản trị tác nghiệp như: Điều độ sản xuất, Bố trí mặt bằng... và công tác kiểm tra đánh giá hiệu quả sản xuất của doanh nghiệp.

Giáo trình

- [1] Phạm Huy Tuấn (2022) Giáo trình Quản trị sản xuất và chất lượng, NXB ĐH Quốc gia TP. HCM

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Thành Hiếu, Trương Đức Lực (2018), Giáo trình quản trị tác nghiệp, NXB. ĐH Kinh tế quốc dân
- [2] Đặng Minh Trang, Lưu Đan Thọ (2021), Quản trị vận hành hiện đại, NXB. Tài Chính TP. HCM

125093 - QUẢN TRỊ MARKETING

Môn học cung cấp hệ thống kiến thức và kỹ năng làm công tác quản trị maketing: phân tích thị trường, quyết định các vấn đề chiến lược của maketing như lựa chọn thị trường mục tiêu, định vị, thiết kế các chiến lược Maketing hỗn hợp: chiến lược sản phẩm, chiến lược giá

cả, chiến lược phân phối, chiến lược thúc đẩy. Hoạch định và tổ chức thực hiện các chương trình maketing, lãnh đạo, kiểm soát và đánh giá các kết quả hoạt động của maketing.

Giáo trình:

- [1] Trương Đình Chiến (2022) Giáo trình Quản trị Marketing, NXB Kinh tế quốc dân

Tài liệu tham khảo:

- [1] Ngô Thị Ngọc Huyền (2020), Quản trị marketing, NXB. Hồng Đức
- [2] Lê Thế Giới, Nguyễn Xuân Lân (2019), Quản trị marketing định hướng giá trị, NXB. Lao động xã hội, TP. HCM

125095 - QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH

Môn học giới thiệu cho các bạn về những vấn đề có liên quan đến tài chính doanh nghiệp, quyết định chủ yếu trong tài chính và thị trường tài chính là như thế nào, tạo nền tảng kiến thức cho việc tìm hiểu các môn học sau.

Giáo trình:

- [1] Phạm Quang Trung (2009), Quản trị tài chính doanh nghiệp, Nhà Xuất Bản Kinh Tế Quốc Dân (2009).

Tài liệu tham khảo:

- [1] Vũ Thị Bích Quỳnh (2007), Lý thuyết quản trị tài chính, Nhà Xuất Bản Thống Kê, 2007.
- [2] Nguyễn Quang Thu (2007), Quản trị tài chính căn bản, Nhà Xuất Bản Thống Kê, 2007

125096 - QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC

Môn học cung cấp kiến thức căn bản về các nguyên tắc quản trị chiến lược của một doanh nghiệp hoặc một tổ chức trong các nền kinh tế có định hướng phát triển lâu dài. Hệ thống kiến thức bao gồm: phương pháp nhận diện, phân tích và đánh giá các yếu tố của môi trường bên trong và bên ngoài tổ chức, xây dựng kế hoạch chiến lược (bao gồm: xác định triết lý kinh doanh, tầm nhìn chiến lược, nhiệm vụ, mục tiêu và lựa chọn kế hoạch chiến lược các cấp), cách thức tổ chức thực hiện chiến lược (như: xây dựng cơ cấu tổ chức hữu hiệu, triển khai chiến lược thành các kế hoạch tác nghiệp, điều hành các tiến trình hoạt động, xây dựng văn hóa tổ chức bền vững) và kiểm tra mang tính chiến lược các hoạt động của doanh nghiệp hay tổ chức

Giáo trình

- [1] Ngô Kim Thanh (2018), “Giáo trình Quản trị chiến lược”, NXB Đại học kinh tế quốc dân.
- [2] Nguyễn Hoàng Việt (2017), “Giáo trình quản trị chiến lược toàn cầu”, NXB Hà Nội

Tài liệu tham khảo

- [1] Fred R. David (2020), “Quản Trị Chiến Lược: Khái luận và các tình huống” phiên bản lần thứ 14, NXB Kinh tế TP.HCM
- [2] Hoàng Văn Hải (2017), “Quản trị chiến lược”, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.

125098 - QUẢN TRỊ DỰ ÁN

Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về quản trị dự án: cách thức lập kế hoạch, tổ chức và quản lý dự án; các phương pháp xây dựng ngân lưu, thẩm định dự án, cân đối nguồn lực khi thực hiện dự án,... qua đó nhận thức tầm quan trọng của việc quản trị dự án và biết vận dụng những kiến thức môn học vào công việc và cuộc sống.

Giáo trình

[1] Joseph Heagney (Minh Tú dịch), Quản trị dự án - những nguyên tắc căn bản, NXB Công Thương, 2018

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Thị Hải Như, Microsoft Project 2010 và Ứng dụng trong quản lý dự án XD, NXB XD, 2018

125099 - QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Học phần Quản trị nguồn nhân lực trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng về quản trị nguồn nhân lực (Human resource management) vì Quản trị nguồn nhân lực là một sự tìm kiếm mối quan hệ giữa bản chất công việc và khả năng người thực hiện công việc đó, cải thiện nó, nhằm mục đích đạt hiệu quả tối đa cho tổ chức trên cơ sở sử dụng một cách có hiệu quả nhất nguồn nhân lực của mình nên học phần này giúp các nhà quản trị tương lai nắm vững các nguyên tắc, kỹ năng, nghệ thuật quản lý nguồn nhân lực - tài nguyên quý giá nhất của doanh nghiệp.

Giáo trình

[1] Trần Kim Dung (2018), Quản trị nguồn nhân lực, NXB Tài chính

Tài liệu tham khảo

[1] Đặng Đình Đào, Nguyễn Đức Diệp, Nguyễn Thị Diệu Chi (2020), Quản trị nguồn nhân lực logistics ở Việt Nam, NXB Dân trí

[2] Hồng Duyên (2023), Quản trị nhân sự đúng ngay từ đầu, NXB Dân trí

[3]<https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/02/22/phat-trien-nguon-nhan-luc-so-cua-doanh-nghiep-viet-nam-trong-boi-can-h-moi/>

125100 - QUẢN TRỊ HÀNH CHÍNH VĂN PHÒNG

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị hành chính văn phòng, cũng như một số nghiệp vụ cơ bản trong công tác văn phòng. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết của quy trình quản trị các hoạt động hành chính trong các văn phòng, đặc biệt là văn phòng doanh nghiệp. Cùng với đó là những kỹ năng cơ bản trong hoạt động nghiệp vụ văn phòng như: Tiến trình xử lý công văn, thu thập xử lý thông tin, hoạch định tổ chức các cuộc hội họp, các chuyên công tác trong các doanh nghiệp, hình thành kỹ năng phân tích, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát các công việc hành chính văn phòng.

Giáo trình

[1] Nguyễn Thanh Bằng, Đặng Thanh Nam, Lê Hùng Diệp, Giáo trình Quản trị hành chính văn phòng, NXB Xây dựng, 2021

Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Văn Báu, Nguyễn Phạm Ngọc Hân, Lê Thị Vi, Hà Minh Minh Đức (2020), Quản Lý Văn Bản Và Lưu Trữ Hồ Sơ Doanh Nghiệp, NXB Tổng hợp HCM.

[3] Nghiêm Kỳ Hồng, Lê Văn In, Đỗ Văn Học, Nguyễn Văn Báu, Đỗ Văn Thắng (2022), Giáo trình Quản trị văn phòng, NXB ĐH Quốc gia TP. HCM.

125513 - VIDEO MARKETING

Môn học Video Marketing nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về vai trò của video trong hoạt động truyền thông – marketing hiện đại. Thông qua các bài học lý thuyết và thực hành, sinh viên sẽ hiểu được hành vi người tiêu dùng trong môi trường số, biết cách phân tích các loại video marketing, xây dựng kịch bản, lựa chọn ngôn ngữ hình ảnh, và sử dụng các công cụ quay – dựng để tạo ra sản phẩm video hoàn chỉnh. Môn học cũng giúp sinh viên phát triển khả năng làm việc nhóm, tư duy sáng tạo nội dung theo xu hướng, và từng bước thực hiện các chiến dịch video marketing mang tính ứng dụng cao trong doanh nghiệp.

Giáo trình

[1] Jon Mowat (2023). Chiến lược Video Marketing. NXB Hồng Đức.

Tài liệu tham khảo

[1] Vũ Đức Phương, Giải mã Video Marketing, Nxb Thông tin & truyền thông, 2017

[2] Adrian Sandmeier, Video Marketing for Marketer, Nxb Lioncrest, 2018.

[3] Lou Bortone, Video Marketing Rules - How to win in a world gone video, CreateSpace Independent Publishing Platform; 1st edition (2017)

125517 - THIẾT KẾ WEB THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Thiết kế web TMĐT cung cấp các kiến thức nền tảng về thiết kế và phát triển ứng dụng web TMĐT dựa trên CMS (Content Management System). Các nội dung chính của học phần bao gồm CMS, cài đặt và cấu hình WordPress, tùy chỉnh giao diện, cài đặt thêm các tính năng phục vụ một trang web TMĐT. Học phần có mục tiêu giúp sinh viên có thể tự thiết kế các website, vận dụng các kiến thức đã học ở môn lập trình, xử lý ảnh để tạo các trang web tối ưu hơn cho mục đích thương mại.

Giáo trình

[1] Phạm Quang Huy, Phạm Quang Hiên, Trần Tường Thụy (2022), Lập Trình Hệ Thống Thương Mại Điện Tử, NXB Thanh Niên.

Tài liệu tham khảo

[2] Alexis Goldstein, Louis Lazaris, and Estelle Weyl, HTML5 & CSS3 for the Real World, copyright © 2021 SitePoint Pty.Ltd

[3] Drad Williams, David Damstra, Hal Stern, J. (2021). Professional WordPress: Design and Development (5rd Edition). Wrox.

125520 - QUAN HỆ CÔNG CHÚNG

Môn Quan hệ công chúng nghiên cứu cách tạo dựng và duy trì mối quan hệ tốt đẹp giữa doanh nghiệp với các nhóm công chúng như: khách hàng, nhân viên, các chủ đầu tư, đối tác, giới báo chí, chính phủ và cộng đồng.

Giáo trình

[1] PGS. TS. Nguyễn Đình Toàn, Giáo trình Quan hệ công chúng (2024), NXB Đại học Kinh tế Quốc dân Tài liệu tham khảo

[1] Vân Thị Hồng Loan, Nguyễn Hoàng Sinh, Nguyễn Ngọc Đan Thanh (2019). Quan hệ công chúng. NXB Kinh tế TP. HCM.

[2] Đinh Thị Thúy Hằng (2014). PR lý luận và ứng dụng: Chiến lược PR chính phủ, doanh nghiệp và tổ chức phi chính phủ. NXB Lao động - Xã hội

[3] Lee Edwards (2018). Understanding Public Relation: theory, culture, and Society. SAGE publication

125529 - THỰC HÀNH QUẢNG CÁO

Thực hành quảng cáo là học phần chuyên môn trong chương trình đào tạo hệ cao đẳng chất lượng cao ngành Marketing, được giảng dạy sau khi giảng dạy các môn cơ sở chung và môn marketing căn bản. Thực hành quảng cáo là học phần cung cấp những kiến thức cơ bản liên quan tới quảng cáo và vận dụng các kiến thức đó trong thực tế. Các nội dung lý thuyết và thực hành liên quan đến việc lập kế hoạch quảng cáo, lựa chọn phương tiện quảng cáo, một số kỹ thuật thiết kế quảng cáo cơ bản và sáng tạo trong quảng cáo.

Giáo trình

[1]. Nguyễn, Thị Minh Hiền (2017), Nhập môn quảng cáo (Giáo trình in sách), Nxb Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Tài liệu tham khảo

[2]. Phạm Thị Huyền, Nguyễn Hoài Long (2018), Giáo trình Marketing dịch vụ, NXB Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội.

[3]. Phan Văn Hải (2021), Quảng cáo thương hiệu và giới thiệu thuốc, Tài liệu lưu hành nội bộ, ĐH Lạc Hồng.

125538 - THỰC HÀNH MARKETING 1

Xây dựng hệ thống marketing đa kênh là chuyên đề thực hành marketing 1 trong chương trình đào tạo hệ đại học chất lượng cao ngành Marketing, được giảng dạy sau khi giảng dạy các môn cơ sở chung và môn marketing căn bản. Thực hành marketing 1 là chuyên đề cung cấp những kiến thức thực chiến trong thực tế hoạt động marketing tại doanh nghiệp. Ứng dụng nguyên lý gốc của content để làm chủ Traffic thu hút khách hàng đa nền tảng.

Tài liệu tham khảo

[1]. Đặng Thúy Hà (2022), Thấu hiểu khách hàng, Nxb Công Thương.

[2]. Phạm Thụy Dung (2022), Marketing Online, Nxb Thanh Niên.

125539 - THỰC HÀNH MARKETING 2

Thực hành kỹ năng livestream bán hàng môn học chuyên đề 2 trong chương trình đào tạo hệ đại học chất lượng cao ngành Marketing, được giảng dạy sau khi giảng dạy các môn cơ sở chung và môn marketing căn bản. Thực hành marketing 2 là môn học cung cấp những kiến thức, kỹ năng và chiến lược livestream bán hàng bài bản từ giảng viên có kinh nghiệm thực chiến. Những nội dung đào tạo được chuẩn hóa đầy đủ, hiệu quả theo trình tự hợp lý, dễ hiểu, dễ áp dụng ngay cả cho những người mới bắt đầu livestream và kinh doanh online.

Với lộ trình đào tạo được thiết kế logic, phù hợp với nhiều lĩnh vực, ngành hàng, sản phẩm, chuyên đề này có thể đáp ứng và giải quyết hầu hết các nhu cầu của học viên khi tham gia khóa học.

Tài liệu tham khảo

[1]. Như Bằng (2022), Chiến thần livestream, Nxb Hồng Đức.

[2]. Lương Thần Du, Tào Văn Lộ, Mã Anh (2021), Công thức livestream, Nxb Thế Giới.

125540 – THỰC HÀNH MARKETING 3

Thực hành đóng vai CMO, CMO ([Giám đốc Marketing](#)), có trách nhiệm [lãnh đạo](#) và [quản lý](#) các hoạt động liên quan đến Marketing như hoạch định chiến lược Marketing, xây dựng thương hiệu, tạo sự nhận biết và duy trì mối quan hệ với khách hàng. Vị trí này đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng doanh thu và nâng cao giá trị [thương hiệu](#).

Thực hành marketing 3 là chuyên đề trải nghiệm ở vị trí CMO trong một tổ chức:

- Lập kế hoạch và phát triển đội ngũ nhân viên Marketing.

- Phân tích, đo lường hiệu quả và báo cáo định kỳ cho ban lãnh đạo.

- Đề xuất các sáng kiến mới, khám phá và áp dụng các công nghệ để cải thiện và nâng cao hiệu quả Marketing.

Tài liệu tham khảo

[1]. J.N. KAPFERER & V. BASTIEN (2024), The Luxury Strategy, Nxb Công Thương.

[2]. Joseph F. Hair, Jr., Dana E. Harrison, Haya Ajjan (2025), Phân Tích Dữ Liệu Marketing, Nxb Thế Giới.

125541 - HÀNH VI NGƯỜI TIÊU DÙNG

Môn học Hành vi Người tiêu dùng nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua sắm và hành vi của người tiêu dùng, bao gồm các yếu tố cá nhân, tâm lý, xã hội và văn hóa. Quá trình ra quyết định mua hàng bao gồm nhận thức vấn đề, tìm kiếm thông tin, đánh giá lựa

chọn, quyết định mua sắm và hành vi sau mua. Môn học cũng giới thiệu các mô hình hành vi như AIDA và các lý thuyết về nhận thức, đánh giá và quyết định. Các kiến thức này giúp doanh nghiệp xây dựng chiến lược marketing hiệu quả, từ phân phối sản phẩm, quảng cáo đến giá cả và khuyến mãi. Ngoài ra, môn học còn nghiên cứu hành vi mua sắm trực tuyến và các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua sắm trên các nền tảng online.

Giáo trình

[1] Vũ Huy Thông (2021), Hành vi người tiêu dùng, NXB Đại học Kinh tế quốc dân

Tài liệu tham khảo

[1] TS. Nguyễn Thị Hoàng Yến (2020), Hành vi người tiêu dùng, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân

[2] S. Trịnh Thu Thủy (Chủ biên) (2023), Hành vi người tiêu dùng, Nhà xuất bản Bách khoa Hà Nội

[3] Michael R. Solomon, (2020), Consumer Behavior: Buying, Having, and Being (13th Edition), Pearson.

[4] David L. Mothersbaugh, Delbert I. Hawkins, Susan Bardi Kleiser, (2024), Consumer Behavior: Building Marketing Strategy (15th Edition), McGraw-Hill

125542 - NGHIÊN CỨU MARKETING

Học phần nghiên cứu marketing giới thiệu và giúp sinh viên nhận thức được vai trò quan trọng của nghiên cứu marketing trong kinh doanh; mô tả được quy trình nghiên cứu marketing; phân biệt được các dạng dữ liệu và nguồn dữ liệu; hiểu và vận dụng tốt các phương pháp thu thập dữ liệu trong nghiên cứu định tính và định lượng; biết được phương pháp thu thập và phương pháp xử lý dữ liệu nghiên cứu. Ngoài ra, giúp sinh viên nhận diện và xác định được vấn đề và mục tiêu nghiên cứu để xây dựng được quy trình thực hiện nghiên cứu marketing và tổ chức thực hiện được việc thu thập dữ liệu nghiên cứu và xử lý dữ liệu, trình bày được báo cáo kết quả nghiên cứu. Sinh viên có thể nhận ra tầm quan trọng của môn học trong vấn đề nghiên cứu thị trường, phát hiện những nhu cầu tiềm ẩn của khách hàng cũng như nắm bắt được xu hướng thị trường từ đó rèn luyện tính kiên trì, tự chủ và tích cực trong học tập và làm việc nhóm và củng cố sự tự tin cho người học thực hiện thiết kế và thực hiện nghiên cứu cụ thể.

Giáo trình

[1] Nguyễn Đình Thọ & Nguyễn Thị Mai Trang (2020), Giáo trình Nghiên cứu thị trường, NXB Lao động.

Tài liệu tham khảo

[2] Hoàng Trọng & Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2020), Thống kê ứng dụng trong kinh tế - xã hội, NXB. Lao động - Xã hội.

125543 - MARKETING DỊCH VỤ

Học phần marketing dịch vụ giới thiệu và giúp sinh viên biết được những vấn đề liên quan đến marketing dịch vụ, so sánh sự khác nhau và giống nhau giữa marketing dịch vụ và marketing sản phẩm hữu hình. Học phần marketing dịch vụ cung cấp cho sinh viên những kiến

thức căn bản về chất lượng dịch vụ, nhận biết các yếu tố tác động đến chất lượng dịch vụ, phương pháp đo lường chất lượng dịch vụ của một doanh nghiệp, vì các doanh nghiệp ngày nay đòi hỏi phải chú trọng đến khả năng làm hài lòng khách hàng, chất lượng dịch vụ, dịch vụ khách hàng.

Giáo trình

[1] Nguyễn Thị Hoàng Yến (2022), Giáo trình Marketing dịch vụ, NXB Thông tin và Truyền thông

Tài liệu tham khảo

[1] Phạm Thị Huyền & Nguyễn Hoài Long, Marketing dịch vụ, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, 2018.

[2] Atanu Adhikari, Services Marketing Issues in Emerging Economies, Springer Verlag, Singapore, 2020.

125544 - QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG

Quản trị quan hệ khách hàng là hoạt động không thể thiếu của các doanh nghiệp. Học phần nghiên cứu bản chất của quan hệ khách hàng và hoạt động quản trị quan hệ khách hàng, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về việc tổ chức và quản lý hoạt động chăm sóc khách hàng của doanh nghiệp. Phân tích, đánh giá, thiết lập cơ sở dữ liệu khách hàng, xây dựng quy trình quản lý khách hàng, hiểu biết về công nghệ thông tin và tự động hoá ứng dụng trong quản trị quan hệ khách hàng.

Giáo trình

[1] Ngô Thị Phương Anh (2021), Quản trị quan hệ khách hàng, NXB Thông tin truyền thông

Tài liệu tham khảo

[2] Francis Buttle, Stan maklan (2019), Customer relationship management, 4th edition, NXB Routledge, New York, USA

[3] Nguyễn Dương (2020), Trải nghiệm khách hàng xuất sắc, NXB Thế Giới

125545 - CONTENT MARKETING

Học phần được thiết kế để cung cấp cho sinh viên sự hiểu biết thấu đáo về lý thuyết và thực tiễn về marketing nội dung trên môi trường kỹ thuật số; giúp sinh viên nắm bắt được sự đổi mới trong vận dụng các loại hình và phương tiện content trong hoạt động marketing của doanh nghiệp. Học phần tập trung vào phân tích hoạt động Content Marketing thông các công cụ truyền thông mới như: marketing qua công cụ tìm kiếm, marketing qua mạng xã hội, email marketing, mobile marketing, Pr trực tuyến.... Qua đó, sinh viên có khả năng nhận biết và sử dụng được các công cụ Content Marketing để vận dụng vào quá hoạt động marketing của doanh nghiệp.

Giáo trình

[1]. Joe Pulizzi (2016), Epic Content Marketing: How to tell a Different Story, Break Through the Clutter, and Win more Customers by Marketing Less, McGrawHill Education.

Tài liệu tham khảo

- [2]. Alexander Jutkowitz (2019), Content Marketing Trong Kỷ Nguyên 4.0, Nxb Lao động.
- [3]. Randy Frisch; Ngân Giang dịch (2019), Content Marketing Trong Kỷ Nguyên Trải Nghiệm Khách Hàng, Nxb Lao động.
- [4]. MediaZ (2017), Content hay nói thay nước bọt, Nxb Thế Giới.
- [5]. <https://eracontent.marketing/nhap-mon-content-marketing>

125546 - DIGITAL MARKETING

Môn học Digital Marketing là môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết để sử dụng các công cụ và nền tảng trực tuyến trong chiến lược marketing hiện đại. Môn học sẽ giúp sinh viên hiểu về cách các công ty áp dụng các chiến lược số để tiếp cận khách hàng, tăng trưởng doanh thu và xây dựng thương hiệu.

Giáo trình

[1] Vũ Huy Thông (2021), Hành vi người tiêu dùng, NXB Đại học Kinh tế quốc dân

Tài liệu tham khảo

- [1] TS. Nguyễn Thị Hoàng Yến (2020), Hành vi người tiêu dùng, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân
- [2] S. Trịnh Thu Thủy (Chủ biên) (2023), Hành vi người tiêu dùng, Nhà xuất bản Bách khoa Hà Nội
- [3] Chaffey, D. (2020). Digital Marketing: Strategy, Implementation and Practice. Pearson.

125547 - QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về thương hiệu, định vị thương hiệu, quảng bá thương hiệu, xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu, bảo vệ thương hiệu và xây dựng các chiến lược về thương hiệu. Sinh viên có kiến thức để vận dụng sáng tạo và tự phát triển bản thân trong công việc và có thể đưa ra các chiến lược để xây dựng thương hiệu cho doanh nghiệp một cách hiệu quả nhất.

Giáo trình

[1] Đào Thị Minh Thanh, Nguyễn Quang Tuấn (2021), “Quản trị thương hiệu”, NXB Tài chính

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Quốc Thịnh (2018), Quản trị thương hiệu, NXB Thống kê
- [2] Charlie Pownall (2016), Quản trị thương hiệu trực tuyến, NXB Thế giới (Chưa cập nhật mới)

125548 - QUẢN TRỊ MARKETING

Cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng trong việc hoạch định chiến lược Marketing trên cơ sở phân tích và dự báo nhu cầu thị trường; hiểu được hành vi của người tiêu dùng và của tổ chức, tìm kiếm các cơ hội kinh doanh. Qua đó vận dụng các kiến thức đã học để hoạch định chiến lược marketing hỗn hợp nhằm giúp công ty tăng cường lợi thế cạnh tranh trên thương trường.

Tài liệu tham khảo

[1] Ngô Thị Ngọc Huyền (2020), Quản trị marketing, NXB. Hồng Đức

[2] Lê Thế Giới, Nguyễn Xuân Lân (2019), Quản trị marketing định hướng giá trị, NXB. Lao động xã hội, TP. HCM

125549 - TRUYỀN THÔNG MARKETING TÍCH HỢP (IMC)

Truyền thông marketing tích hợp tập trung vào việc trình bày các vấn đề quan trọng trong việc xây dựng kế hoạch IMC, thiết lập mục tiêu, ngân sách, thông điệp truyền thông, lựa chọn phương tiện truyền thông. Ngoài ra, trình bày các kiến thức về năm thành phần quan trọng trong hoạt động IMC là quảng cáo, bán, bán hàng cá nhân, quan hệ công chúng và marketing trực tiếp, cách thức tổ chức hoạt động IMC trong doanh nghiệp, mối quan hệ giữa truyền thông và hành vi khách hàng.

Giáo trình

[1] Trương Đình Chiến (2022), Giáo trình truyền thông marketing tích hợp, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

Tài liệu tham khảo

[2] William F. Arens, David H Schaefer, Michael F. Weigold, Quảng cáo, NXB Bách Khoa HN, 2023

125550 - MARKETING CHIẾN LƯỢC

Học phần chiến lược marketing cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kinh nghiệm nền tảng trong việc tạo ra các chiến lược định hướng thị trường và cho sự thành công trong tương lai của doanh nghiệp/tổ chức. Một trọng tâm là phân tích thị trường, phát hiện và phát triển một năng lực cạnh tranh độc đáo cho doanh nghiệp thông qua chiến lược marketing, tạo nên lợi thế cạnh tranh bền vững. Sinh viên được cung cấp nhiều cơ hội để phát triển và thực hành sáng tạo giải quyết vấn đề và kỹ năng ra quyết định để mô phỏng các yêu cầu của môi trường thị trường phức tạp ngày nay.

Giáo trình

[1] Nguyễn Nam Hải (2022), Quản trị chiến lược Marketing, NXB Đồng Nai

Tài liệu tham khảo

- [2] William M Luner (2021), Chiến lược marketing hoàn hảo, NXB Lao động Hà Nội
- [3] Nguyễn Văn Dung (2022), Chiến lược marketing tổng thể toàn cầu, NXB Giao thông vận tải

126008 - KINH TẾ DU LỊCH

Môn học cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về du lịch như các khái niệm về du lịch, lịch sử hình thành và phát triển của du lịch, những điều kiện ảnh hưởng đến hoạt động đi du lịch của con người cũng như các hoạt động kinh doanh của con người, các điều kiện để phát triển du lịch, thời vụ du lịch và các nhân tố như cơ sở vật chất kỹ thuật, con người, đánh giá hiệu quả kinh tế của doanh nghiệp du lịch.

Giáo trình

- [1] Nguyễn Thị Nguyên Hồng, Vũ Đức Minh (2020), Giáo trình Kinh tế du lịch, NXB Thống kê
- [2] Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hòa (2009), Giáo trình Kinh tế du lịch, NXB Lao động - Xã hội.
- Tài liệu tham khảo
- [1] Peter Robinson, Michael Lück, et al. (2020), Tourism 2nd, CABI
- [2] The Economic Contribution Of Tourism And The Impact Of Covid-19, November 2021, Unwto.

126011 - LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI

Môn Lịch sử văn minh thế giới thuộc khối kiến thức khoa học xã hội dành cho mọi sinh viên làm việc trong ngành dịch vụ. Nghiên cứu lịch sử văn minh là một cách thức đánh dấu trình độ phát triển về hiểu biết của con người. Qua đó, bản chất của con người cũng được khẳng định. Bởi vì, chỉ có con người sau khi đã phát triển ở một mức độ nhất định mới đủ khả năng tìm hiểu về chính mình và cuộc sống xã hội.

Giáo trình

- [1] Vũ Dương Ninh, Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Quốc Hùng, Đinh Ngọc Bảo (2018), Lịch sử văn minh thế giới, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Thị Thanh Huyền (2018), Giáo trình lịch sử văn minh thế giới (Dành cho chương trình Đại học chính trị), NXB Chính trị Sự thật, Hà Nội.

126036 - QUẢN TRỊ BÁN HÀNG TRONG DU LỊCH

Là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Bao gồm các nội dung khái luận về bán hàng và quản trị bán hàng; kỹ năng bán hàng và quản lý chế độ khách hàng lớn; lập kế hoạch bán hàng; tổ chức địa điểm bán; kiểm soát bán hàng; chăm sóc khách hàng và thực hiện dịch vụ sau bán hàng.

Giáo trình

- [1] Vũ Minh Đức - Vũ Huy Thông (2018), Giáo trình quản trị bán hàng, ĐH Kinh tế quốc dân.

Tài liệu tham khảo

- [1] Lưu Đan Thọ - Nguyễn Vũ Quân (2016), Quản trị bán hàng hiện đại, NXB Tài chính
- [2] Hà Thị Thuỳ Dương (2021), Quản trị bán hàng, NXB thông tin truyền thông.

126037 - QUẢN TRỊ ĐA VĂN HÓA

Học phần trang bị kiến thức về văn hóa, quản trị đa văn hóa, các khía cạnh văn hóa và ảnh hưởng của văn hóa đến kinh doanh dịch vụ du lịch; trang bị kiến thức về văn hóa tổ chức của doanh nghiệp và sự khác biệt trong văn hóa kinh doanh du lịch, về văn hóa giao tiếp và đàm phán, sự khác biệt trong giao tiếp và đàm phán qua các nền văn hóa khác nhau; trang bị các kiến thức và kỹ năng

để vượt qua sự khác biệt văn hóa trong môi trường kinh doanh dịch vụ du lịch.

Giáo trình

- [1] Hoàng Văn Hải, Đặng Thị Hương (2022), Giáo trình Văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- [1] Charlene M. Solomon, Michael S. Schell (Nguyễn Thọ Nhân dịch) (2010), Quản lý xuyên văn hóa, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh.

126063 - THỰC TẾ NHẬP MÔN

Thực tế nhập môn là đợt thực tập đưa sinh viên tiếp cận với thực tế trong tuyến Biên Hoà và trong địa phận tỉnh Đồng Nai. Trực tiếp tiếp cận với các điểm, các tuyến du lịch trên địa bàn mà tuyến đi qua để tìm hiểu thực trạng các hoạt động du lịch đã và đang diễn ra.

Giáo trình

- [1] Trung tâm thông tin du lịch (2016), Bản đồ du lịch Việt Nam, Nxb Tài nguyên môi trường và bản đồ Việt Nam

Tài liệu tham khảo

- [2] Bùi Thị Hải Yến (2020), Tuyển điểm du lịch Việt Nam, Nxb Giáo dục
- [3] Trần Đức Thanh (2017), Giáo trình Địa lý du lịch, NXB Đại học quốc gia Hà Nội
- [4] Nguyễn Minh Tuệ, Vũ Đình Hòa (2017), Địa lý du lịch: Cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội
- [5] Nhóm Trí Thức Việt (2018), Non Nước Việt Nam 63 Tỉnh Thành, NXB Hồng Đức.
- [6] Tổng cục Du lịch, Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch, khách sạn, nhà hàng Việt Nam VTOS (Vietnam Tourism Occupational Skills Standards), Hà Nội

126075 - QUẢN TRỊ KINH DOANH DỊCH VỤ LƯU TRÚ

Mô học cung cấp các kiến thức về: Tổng quan về kinh doanh khách sạn, Cơ sở vật chất kỹ thuật và quy trình đầu tư xây dựng khách sạn. Tổ chức bộ máy của khách sạn. Tổ chức kinh doanh lưu trú của khách sạn. Marketing trong kinh doanh khách sạn. Quản trị chất lượng dịch vụ của khách sạn. Tổ chức hoạt động kinh doanh Resort. Quản trị nguồn nhân lực của khách sạn. Phân tích kết quả kinh doanh và tài chính của khách sạn.

Giáo trình

- [1] Hà Nam Khánh Giao (2021). Giáo trình quản trị cơ sở lưu trú du lịch. NXB Tài chính

Tài liệu tham khảo

- [1] Lưu Tiến Dũng và Trần Thị Thu Hiền. (2019). Quản trị khách sạn - nhà hàng, Trường Đại học Lạc Hồng (tài liệu lưu hành nội bộ)
- [2] Hoàng Minh Khang (2016) Phương pháp xây dựng thực đơn, NXB Lao Động, Hà Nội.

126081 - TUYỂN ĐIỂM DU LỊCH

Tuyển điểm du lịch là môn học có nhiệm vụ cung cấp những kiến thức cơ bản về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên nhằm phát triển du lịch ở nước ta, các điểm du lịch, tuyến du lịch tại các vùng du lịch với những sản phẩm du lịch đặc trưng và hướng khai thác ở Việt Nam.

Giáo trình

[1] Bùi Thị Hải Yến (Tái bản năm 2020), Tuyển điểm du lịch Việt Nam, NXB Giáo dục, Hà Nội

Tài liệu tham khảo

[1] Vũ Thế Bình (2021), Non nước Việt Nam, NXB Thanh Niên

[2] Nguyễn Minh Tuệ, Vũ Đình Hòa (2023), Địa lý du lịch: Cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội

[3] Nhóm Trí Thức Việt (2018), Non Nước Việt Nam 63 Tỉnh Thành, NXB Hồng Đức.

126087 - ĐỊA LÝ DU LỊCH

Địa lý du lịch là môn học có nhiệm vụ cung cấp những kiến thức cơ bản về du lịch, quá trình hình thành và phát triển ngành du lịch, các điều kiện phát triển du lịch, công tác tổ chức lãnh thổ du lịch, cách phân vùng du lịch và các vùng du lịch ở Việt Nam.

Giáo trình

[1] Trường ĐH công nghiệp Hà Nội (2018), Giáo trình Địa lý du lịch, NXB Thống kê, Hà Nội

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Minh Tuệ, Vũ Đình Hòa (2017), Địa lý du lịch: Cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội

126089 - QUẢN LÝ NGHIỆP VỤ NHÀ HÀNG – KHÁCH SẠN

Quản lý nghiệp vụ nhà hàng – khách sạn là môn học hướng dẫn cho sinh viên những kỹ năng về cơ bản trong ngành nhà hàng – khách sạn như nghiệp vụ lễ tân, nghiệp vụ phục vụ bàn, nghiệp vụ buồng, nghiệp vụ giám sát trên cơ sở đó sinh viên có thể xây dựng quy trình và quản lý các nghiệp vụ này trong thực tế công việc.

Giáo trình

[1] Tổng cục Du lịch, Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch, khách sạn, nhà hàng Việt Nam VTOS (Vietnam Tourism Occupational Skills Standards), Hà Nội

Tài liệu tham khảo

[1] Hà Khánh Nam Giao, Nguyễn Văn Bình (2020), Giáo trình Nghiệp vụ nhà hàng, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh,

[2] Nguyễn Thị Tú (2012), Nghiệp vụ phục vụ khách sạn, NXB Thống kê, Hà Nội.

126090 - CƠ SỞ VĂN HOÁ VIỆT NAM

Môn Cơ sở Văn hóa Việt Nam là một môn cơ sở ngành cho sinh viên các ngành học liên quan đến du lịch, nhằm

tìm hiểu, nghiên cứu những đặc trưng cơ bản, các quy luật hình thành và phát triển của một nền văn hóa cụ thể. Cơ sở văn hóa Việt Nam trang bị những hiểu biết cơ bản về nền văn hóa dân tộc Việt. Để sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể vận dụng văn hoá vào kinh doanh sản phẩm du lịch; biết khai thác, bảo tồn và phát huy các giá trị của văn hoá Việt Nam.

Giáo trình

[1] Trần Ngọc Thêm, Cơ sở văn hóa Việt Nam, NXB Đại Học Quốc Gia TP. HCM, 2022

[2] Trần Quốc Vượng (Tái bản 2020), Cơ sở văn hóa Việt Nam, NXB Giáo dục VN.

Tài liệu tham khảo

[1] Ngô Đức Thịnh (2023), Hệ giá trị Văn hoá Việt Nam, NXB Tri Thức

[2] Giáo trình Cơ sở văn hoá Việt Nam, Cao đẳng Lào Cai 2021

126091 - TỔNG QUAN DU LỊCH

Tổng quan du lịch là một môn học có vị trí quan trọng nhằm trang bị cho người học những kiến thức khái quát cơ bản nhất về các vấn đề liên quan đến lịch sử hình thành, phát triển của ngành du lịch trên thế giới cũng như ở Việt Nam.

Giáo trình

[1] Phan Văn Hải (2020): Giáo trình Tổng quan du lịch. Đại học Lạc Hồng, Tài liệu lưu hành nội bộ.

Tài liệu tham khảo

[1] Trần Đức Thanh (2017), Giáo trình Địa lý du lịch, NXB Đại học quốc gia Hà Nội

[2] Bùi Thị Hải Yến (Tái bản năm 2020), Tuyển điểm du lịch Việt Nam, NXB Giáo dục, Hà Nội

126092 - TÂM LÝ DU LỊCH VÀ LỄ TÂN NGOẠI GIAO

Học phần này giảng dạy các nội dung liên quan đến những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ lễ tân, bao gồm những khái quát chung về lễ tân (khái niệm, vai trò, tính chất, nguyên tắc, yêu cầu), thực hiện các nghiệp vụ cơ bản của một lễ tân khách sạn.

Giáo trình

[1] Nguyễn Thị Ngọc Hà (2020). Giáo trình học phần nghiệp vụ lễ tân. Trường cao đẳng Lào Cai

Tài liệu tham khảo

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội (2020). Giáo trình Tâm lý học đại cương, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

[2] Hà Nam Khánh Giao (2020), Giáo trình Quản trị Kinh doanh Lữ hành, NXB Thống kê.

126093 - MARKETING DU LỊCH

Marketing du lịch được giảng dạy nhằm cung cấp kiến thức chuyên sâu trong nghệ thuật Marketing đối với khách du lịch, nhận diện khách hàng của mình và đề ra các chiến lược nhằm đem đến sự thỏa mãn cao nhất cho khách hàng.

Giáo trình

[1] GS.TS Hà Nam Khánh Giao (Chủ biên, 2022), Giáo trình Marketing Du lịch, NXB Nhà xuất bản Thông Tin và Truyền Thông

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Hoài Nam, Nguyễn Thanh Bình (2022), Giáo trình Marketing Căn bản, NXB Lao Động

126094 - THIẾT KẾ VÀ ĐIỀU HÀNH TOUR

Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản về tổ chức và hoạt động của công ty du lịch; những kiến thức và kỹ năng về thiết kế và tổ chức Tour du lịch, phương pháp định giá Tour, hoạt động marketing và bán Tour du lịch, công tác tổ chức thực hiện và những công việc của một nhân viên điều hành tour

Giáo trình

[1] Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Hồng Chương (2012), Giáo trình quản trị kinh doanh lữ hành, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân (Chương 6 Xây dựng chương trình du lịch trọn gói)

[2] Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (2013), Tiêu chuẩn nghề du lịch Việt Nam Điều hành du lịch và đại lý lữ hành

Tài liệu tham khảo

[1] Bùi Thị Hải Yến (2020), Tuyển điểm du lịch Việt Nam, NXB Giáo dục

[2] Nhóm Trí Thức Việt (2022), Non Nước Việt Nam 63 Tỉnh Thành, NXB Hồng Đức.

126095 - THUYẾT MINH TẠI ĐIỂM ĐẾN

Môn học này giúp sinh viên hiểu được các yêu cầu cần có của một người hướng dẫn viên du lịch, các khái niệm, quy trình và các phương pháp hướng dẫn du lịch, cách giải quyết các tình huống thực tế phát sinh trong hướng dẫn du khách tại điểm đến du lịch

Bên cạnh đó, môn học này giúp sinh viên thực hành nghiệp vụ hướng dẫn khách tham quan tại điểm đến du lịch, tự tin hơn trong giao tiếp, khả năng nói, thuyết minh và làm chủ một vấn đề đang nói, có khả năng giải quyết được các tình huống cơ bản thường gặp khi hướng dẫn khách...

Giáo trình

[1] Tổng cục Du lịch, Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch, khách sạn, nhà hàng Việt Nam VTOS (Vietnam Tourism Occupational Skills Standards), Hà Nội

Tài liệu tham khảo

[1] Đoàn Hương Lan (2016), Giáo trình Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, NXB Lao Động, Hà Nội.

126096 - KỸ NĂNG GIAO TIẾP

Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về giao tiếp như: Khái quát chung về giao tiếp (Khái niệm, các chức năng của giao tiếp, quá trình giao tiếp, phân loại giao tiếp,...), các phương tiện giao tiếp (giao tiếp phi ngôn ngữ và giao tiếp ngôn ngữ), các kỹ năng giao tiếp cơ bản (Kỹ năng lắng nghe, kỹ năng nói và đặt câu hỏi, kỹ năng

khen - phê bình...), giao tiếp liên văn hóa (các vấn đề của giao tiếp liên văn hóa, văn hóa giao tiếp của người Việt Nam và một số nước trên thế giới...). Đây là môn học giúp sinh viên hoàn thiện hơn về kỹ năng giao tiếp.

Giáo trình

[1] Nguyễn Văn Hùng, Hoàng Văn Phúc, Lê Viết Lâm (2021), Giáo trình Kỹ năng giao tiếp, NXB Tài chính, Hà Nội

Tài liệu tham khảo

[1] Phan Thị Tố Oanh (2017), Giáo trình Kỹ năng giao tiếp, NXB Đại học Công nghiệp TP Hồ Chí Minh

[2] Hà Khánh Nam Giao (2015), Giáo trình Giao tiếp kinh doanh, NXB Lao động xã hội, Hà Nội.

126097 - THỰC TẾ CHUYÊN NGÀNH 1

Thực tế chuyên ngành 1 là đợt thực tập đưa sinh viên tiếp cận với thực tế dọc tuyến Đồng bằng sông Cửu Long, hoặc các chuyến du lịch outbound khi có điều kiện. Trực tiếp tiếp cận với các điểm, các tuyến du lịch trên địa bàn mà tuyến đi qua để tìm hiểu thực trạng các hoạt động du lịch đã và đang diễn ra.

Giáo trình

[1] Bùi Thị Hải Yến (2017), Tuyển điểm du lịch Việt Nam, Nxb Giáo dục

Tài liệu tham khảo

[1] Vũ Thế Bình (2016), Non nước Việt Nam, Nxb Hà Nội

[2] Đoàn Hương Lan (2016), Giáo trình Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, NXB Lao Động, Hà Nội

[3] Tổng cục Du lịch, Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch, khách sạn, nhà hàng Việt Nam VTOS (Vietnam Tourism Occupational Skills Standards), Hà Nội

[4] Võ Văn Sen (2018), Xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù Đồng bằng sông Cửu Long - Lý thuyết và thực tiễn, Nxb ĐHQG TpHCM,

[5] Trung tâm thông tin du lịch (2016), Bản đồ du lịch Việt Nam, Nxb Tài nguyên môi trường và bản đồ Việt Nam.

126098 - NGHIỆP VỤ HƯỚNG DẪN DU LỊCH

Môn học này giúp sinh viên hiểu được các yêu cầu cần có của một người hướng dẫn viên du lịch, các khái niệm, quy trình và các phương pháp hướng dẫn du lịch, cách giải quyết các tình huống thực tế phát sinh.

Bên cạnh đó, môn học này giúp sinh viên thực hành nghiệp vụ hướng dẫn khách tham quan tại các loại điểm tham quan khác nhau, tự tin hơn trong giao tiếp, khả năng nói, thuyết minh và làm chủ một vấn đề đang nói, có khả năng giải quyết được các tình huống cơ bản thường gặp khi dẫn tour...

Giáo trình

[1] Nguyễn Thị Minh Ngọc (2021), Sổ tay hướng dẫn viên du lịch, NXB Thể thao và Du lịch

[2] Tổng cục du lịch (2013), Tiêu chuẩn Kỹ năng nghề du lịch Việt Nam (VTOS),

Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch.

Tài liệu tham khảo

[1] Non nước Việt Nam 63 tỉnh thành 2022, Quang Lâm, NXB Hồng Đức.

[2] Iain Stewart, Damian Harper, Bradley Mayhew, Nick Ray 2021, Lonely Planet.

126099 - CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

Môn học sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức và một số kỹ năng cơ bản như: Nhận diện các loại khách hàng, Hiểu rõ tầm quan trọng của việc chăm sóc khách hàng và hoạt động quản trị chăm sóc khách hàng, Thực hiện các nguyên tắc ứng xử trong các tình huống tiếp xúc với khách hàng, Nắm vững cách thức và phương pháp để xác định nhu cầu, mong muốn và phản hồi từ khách hàng, Hiểu và vận dụng tốt quy trình quản trị chăm sóc khách hàng trong công việc cụ thể.

Giáo trình

[1] Lưu Đan Thọ, Lương Văn Quốc (2016), Quản trị quan hệ khách hàng, NXB Tài chính, Hà Nội

Tài liệu tham khảo

[1] Trương Đình Chiến và nnk (2018), Quản trị quan hệ khách hàng, NXB Phụ nữ, Hà Nội.

126100 - QUẢN TRỊ KINH DOANH LỮ HÀNH

Quản trị kinh doanh lữ hành là bộ môn nghiên cứu về phương pháp quản lý và điều hành kinh doanh doanh nghiệp lữ hành; phát triển sản phẩm, khai thác thị trường, tìm kiếm và mở rộng các đối tác trong và ngoài nước. Xây dựng chiến lược phát triển và phương án kinh doanh hiệu quả.

Giáo trình

[1] Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Hồng Chương (2012), Giáo trình Quản trị kinh doanh lữ hành, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội

[2] Hà Nam Khanh Giao, Nguyễn Công Hoan, Trương Quốc Dung, Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Lê Vinh (2020) 7.1 Giáo trình Quản trị Kinh doanh Lữ hành, NXB Thống kê.

Tài liệu tham khảo

[1] Peter Robinson, Michael Lück, et al. (2020), Tourism 2nd, CABI

[2] The Economic Contribution Of Tourism And The Impact Of Covid-19, November 2021, Unwto.

126101 - DU LỊCH QUỐC TẾ

Môn học này giúp sinh viên hiểu và thực hành được các khái niệm, quy trình liên quan đến du lịch quốc tế: tổ chức và kinh doanh một chương trình du lịch quốc tế, du lịch quốc tế đến (inbound), du lịch quốc tế đi (outbound), các quy định trong lĩnh vực xuất nhập cảnh, hải quan, thủ tục đến và đi tại một phi trường / cửa khẩu quốc tế, hoạt động của các hãng hàng không. Môn học cũng cung cấp kiến thức trong hoạt động kinh doanh lữ hành quốc tế: GDS, CRS, OTA...

Giáo trình

[1] Nguyễn Thị Minh Ngọc, 2021. Sổ tay hướng dẫn viên du lịch, NXB Thể thao và Du lịch

[2] Tổng cục du lịch (2013), Tiêu chuẩn Kỹ năng nghề du lịch Việt Nam (VTOS), Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch.

Tài liệu tham khảo

[1] Lonely Planet Vietnam - Travel Guide 2023, NXB Lonely Planet Global Limited.

[2] Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam 2019.

126102 - KỸ NĂNG HOẠT NÁO - SƠ CỨU

Hoạt náo là một kỹ năng vô cùng cần thiết đối với các bạn sinh viên, đặc biệt là sinh viên du lịch. Môn học hình thành cho sinh viên sự hài hước, giao tiếp duyên dáng, biết cách tổ chức các trò chơi nhằm mang đến không khí vui vẻ và thoải mái cho du khách, tự tin hơn trong giao tiếp, khả năng nói, thuyết minh và làm chủ một vấn đề đang nói, có khả năng giải quyết được các tình huống cơ bản thường gặp khi dẫn tour...

Giáo trình

[1] Huỳnh Trọng Khải (2022), Giáo trình trò chơi vận động, NXB Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh

[2] Đỗ Hải Yến, Trần Thị Nhung, Nguyễn Thị Ngọc Linh, Bùi Đỗ Ý An (2019), Giáo trình Sơ, Cấp cứu trong hoạt động hướng dẫn du lịch, NXB Đại học Quốc gia - Hà Nội

Tài liệu tham khảo

[1] Đoàn Hương Lan (2016), 7.1 Giáo trình Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, NXB Lao Động, Hà Nội

[2] Tổng cục Du lịch, Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch, khách sạn, nhà hàng Việt Nam VTOS (Vietnam Tourism Occupational Skills Standards), Hà Nội

[3] Tập thể tác giả (2012), Trò chơi dân gian, Nxb Văn hóa dân tộc

[4] Nhất Ly (2011), 1000 trò chơi tư duy phát triển trí tuệ, Nxb Văn hóa - thông tin

[5] Phạm Thanh Hiệp (2010), 25 trò chơi xây tính đồng đội = Team building, Nxb Trẻ

[6] Trần Ngọc Ly (2017), Trò chơi dân gian Nam bộ, Nxb Hội nhà văn - Hà Nội.

126104 - QUẢN TRỊ KINH DOANH DỊCH VỤ NHÀ HÀNG

Là học phần bắt buộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Bao gồm các nội dung về quản trị nhà hàng, quản lý lao động và trang thiết bị dụng cụ tại nhà hàng; kế hoạch thực đơn; quản trị hoạt động phục vụ trong nhà hàng, phòng tiệc của khách sạn.

Giáo trình

[1] Hà Khánh Nam Giao, Nguyễn Văn Bình (2020), Giáo trình Nghiệp vụ nhà hàng, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Hữu Thắng (2015), Giáo trình quản trị kinh doanh nhà hàng, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội

- [2] Tổng cục Du lịch, Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch, khách sạn, nhà hàng Việt Nam VTOS (Vietnam Tourism Occupational Skills Standards), Hà Nội
- [3] Nguyễn Thị Tú (2012), Nghiệp vụ phục vụ khách sạn, NXB Thống kê, Hà Nội.

126105 - THỰC TẾ CHUYÊN NGÀNH 2

Thực tế chuyên ngành 2 là đợt thực tập đưa sinh viên tiếp cận với thực tế dọc tuyến xuyên Việt, từ Biên Hoà đến các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên, và có thể lên các tỉnh phía Bắc Việt Nam hoặc các chuyến du lịch outbound khi có điều kiện. Trực tiếp tiếp cận với các điểm, các tuyến du lịch trên địa bàn mà tuyến đi qua để tìm hiểu thực trạng các hoạt động du lịch đã và đang diễn ra.

Giáo trình

- [1] Bùi Thị Hải Yến (2021), Tuyển điểm du lịch Việt Nam, Nxb Giáo dục Trung tâm thông tin du lịch (2016), Bản đồ du lịch Việt Nam, Nxb Tài nguyên môi trường và bản đồ Việt Nam
- Tài liệu tham khảo
- [2] Vũ Thế Bình (2016), Non nước Việt Nam, Nxb Hà Nội
- [3] Đoàn Hương Lan (2016), Giáo trình Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, NXB Lao Động, Hà Nội
- [4] Tổng cục Du lịch, Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch, khách sạn, nhà hàng Việt Nam VTOS (Vietnam Tourism Occupational Skills Standards), Hà Nội
- [5] Võ Văn Sen (2018), Xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù Đồng bằng sông Cửu Long - Lý thuyết và thực tiễn, Nxb ĐHQG TpHCM,
- [6] Trung tâm thông tin du lịch (2016), Bản đồ du lịch Việt Nam, Nxb Tài nguyên môi trường và bản đồ Việt Nam.

126106 - KỸ NĂNG TRÌNH BÀY TRƯỚC ĐÁM ĐÔNG

Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên được những điều cốt lõi nhất trong diễn thuyết, nói trước đám đông, biết cách soạn một bài phát biểu, bài trình bày có sức thuyết phục. Bên cạnh đó môn học còn nhằm cung cấp cho sinh viên có thể xây dựng lòng tự tin về khả năng nói trước công chúng, biết được điểm mạnh và điểm yếu của mình khi nói chuyện trước đám đông và lên kế hoạch rèn luyện những điểm còn yếu.

Giáo trình

- [1] Nguyễn Ngọc Sơn (2020), Nói Ra Đừng Sợ - Kỹ Năng Thuyết Trình Cho Người Mới Bắt Đầu, NXB Lao Động - Xã hội, Hà Nội
- [2] Vương Lâm, Lý Phụng Nghi, Trần Thu Dĩnh (2020), Diễn Thuyết Dễ Dàng Hơn Bạn Tưởng, NXB Thanh Niên, Hà Nội
- Tài liệu tham khảo
- [1] Alison Lester (2019 Dương Nhã Văn biên dịch), Kỹ năng thuyết trình hiệu quả, NXB Lao Động, Hà Nội

- [2] Dale Carnegie (2019 Minhthangbook biên dịch), Nghệ thuật nói trước công chúng, NXB Dân Trí, Hà Nội.

127007 - KINH DOANH QUỐC TẾ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết trong việc am hiểu môi trường kinh doanh toàn cầu, nhận diện những thách thức và cơ hội mang đến cho các doanh nghiệp trong bối cảnh Việt nam tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, môi trường công ty kinh doanh quốc tế; các phương thức thâm nhập thị trường thế giới; các chiến lược chức năng mà các công ty kinh doanh quốc tế thực hiện.

Giáo trình

- [1]. [Charles W. L. Hill](#), [Ngô Thị Ngọc Huyền dịch và hiệu đính ...\[và những người khác\]](#) (2017), Kinh doanh quốc tế hiện đại. Nhà xuất bản kinh tế TP Hồ Chí Minh

Tài liệu tham khảo

- [1]. Charles W.L. Hill G.Tomas M.Hult (2019) International Business: ompeting In The Global Marketplace, Twelfth Edition, Mcgraw-Hill

127054 - QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC TRONG NỀN KINH TẾ TOÀN CẦU

Học phần cung cấp kiến thức căn bản về các nguyên tắc quản trị chiến lược của một doanh nghiệp kinh doanh ở thị trường nước ngoài hoặc một tổ chức trong các nền kinh tế có định hướng phát triển lâu dài.

Giáo trình

- [1]. Hà Sơn Tùng, Ngô Kim Thanh (2024), “Giáo trình Quản trị chiến lược”, NXB Đại học kinh tế quốc dân.
- Tài liệu tham khảo
- [2]. Fred R. David (2020), “Quản Trị Chiến Lược: Khái luận và các tình huống” phiên bản lần thứ 14, NXB Kinh tế TP.HCM
- [3]. Hà Sơn Tùng, Ngô Kim Thanh (2023), Quản trị chiến lược, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

127057 - TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH 1

Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về tiếng anh giao tiếp trong môi trường kinh doanh với các đối tác nước ngoài, cách thức thực hiện các giao dịch hợp đồng bằng tiếng Anh.

Giáo trình

- [1]. Ths Phan Kim Thoa (2023), *Tiếng Anh chuyên ngành kinh doanh quốc tế*, Trường Đại học Ngoại thương.
- Tài liệu tham khảo
- [1]. S. Tamer Cavusgil, Gary Knight, John R. Riesenberger (2024), "International Business: The New Realities, 6th Edition", Nhà xuất bản: Pearson

127059 - VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN QUỐC TẾ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên môn về vận tải ngoại thương trong các tình huống chuyên chở hàng hóa xuất nhập khẩu và nội địa tại doanh nghiệp. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên có những hiểu biết sâu sắc về nghiệp vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu và nghiệp vụ bảo hiểm hàng hoá trong hoạt động ngoại thương.

Giáo trình

[1]. Nguyễn Như Tiến (2011), *Giáo trình Vận tải và Giao nhận trong ngoại thương*, Hà Nội, Nhà xuất bản Khoa học Kỹ thuật.

[2]. Trần Nguyễn Hợp Châu (2021), *Logistics và vận tải quốc tế*, Hà Nội, Nhà xuất bản Hồng Đức.

Tài liệu tham khảo

[1]. Lun, Y.H.V., Lai, K.-H. and Cheng, T.C.E., (2010), *Shipping and Logistics Management*, London, Springer-Verlag.

[2]. INCOTERMS 2020

127063 – TIN HỌC ỨNG DỤNG

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về áp dụng phần mềm thống kê SPSS trong nghiên cứu các vấn đề kinh tế kinh doanh. Viết thuyết minh kết quả và đưa ra các hàm ý chính sách từ kết quả ứng dụng nghiên cứu.

Giáo trình

[1] Ngô Văn Thứ, Nguyễn Mạnh Thế (2019), *Giáo trình thống kê thực hành (với sự trợ giúp của SPSS và STATA)*, Đại học Kinh tế quốc dân (Chưa tái bản)

[2] Trần Thị Kim Thu, Đỗ Văn Huân (2019), *Giáo trình tin học ứng dụng trong thống kê*, Đại học Kinh tế quốc dân (Chưa tái bản)

Tài liệu tham khảo

[1] Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2014), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS: dùng với SPSS các phiên bản 11.5, 13, 14, 15, 16. Tập 1*. Tp. HCM: NXB Hồng Đức

[2] Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2014), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS: dùng với SPSS các phiên bản 11.5, 13, 14, 15, 16. Tập 2*, Tp. HCM: NXB Hồng Đức.

127065 – THUẾ

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý thuyết cơ bản về tài chính công và thuế; hệ thống thuế Việt Nam: Khái niệm, đặc điểm, đối tượng chịu thuế, đối tượng nộp thuế, căn cứ và phương pháp tính thuế, đăng ký, kê khai, nộp, miễn, giảm, hoàn, truy thu và thủ tục nộp của các luật thuế Việt Nam hiện hành.

Giáo trình

[1]. Nguyễn Thị Thanh Hiền, Phan Thị Thuý Dương (2021), *Giáo trình thuế*, NXB Xây Dựng.

Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Văn Hiệu (2022), *“Giáo trình thuế”*, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.

[2]. Lê Thị Diệu Huyền, Bùi Thị Mến (2022), *“Giáo trình thuế”*, NXB Lao Động

127066 - TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH 2

Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về tiếng anh giao tiếp trong môi trường kinh doanh với các đối tác nước ngoài, cách thức thực hiện các giao dịch hợp đồng bằng tiếng Anh. Ngoài ra, học phần này cũng trang bị thêm cho sinh viên một số từ vựng và các khái niệm cơ bản về thuật ngữ chuyên ngành kinh doanh quốc tế thông qua các chủ đề liên quan đến kinh tế, tài chính, marketing,..., đồng thời cung cấp một số cấu trúc văn phạm và các kỹ năng như nghe, nói, đọc hiểu cần thiết giúp sinh viên có thể giao tiếp tốt với người bản xứ, tự tin hơn khi làm việc cho các doanh nghiệp nước ngoài và có thể đọc hiểu các bài báo, tạp chí khoa học thế giới.

Giáo trình

[1]. Ths Phan Kim Thoa (2023), *Tiếng Anh chuyên ngành kinh doanh quốc tế*, Trường Đại học Ngoại thương.

Tài liệu tham khảo

[1]. S. Tamer Cavusgil, Gary Knight, John R. Riesenberger (2024), *"International Business: The New Realities, 6th Edition"*, Nhà xuất bản: Pearson

127068 – NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Học phần nhượng quyền thương mại cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về nhượng quyền thương mại, các yếu tố cấu thành nên nhượng quyền thương mại.

Giáo trình

[1]. Carl Reader, *Nhượng quyền kinh doanh*, NXB Thế Giới, 2019

Tài liệu tham khảo

[1]. Richard Chan, Ed Teixeira (2022), *“Franchising Strategies”*, Taylor & Francis group.

[2]. Marcia Chatelain (2021), *Franchise: The Golden Arches in Black America*, Liver Right

127069 - QUẢN TRỊ KINH DOANH QUỐC TẾ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết trong việc am hiểu môi trường kinh doanh toàn cầu, nhận diện những thách thức và tận dụng cơ hội mang đến cho các doanh nghiệp trong bối cảnh Việt nam tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, có khả năng cập nhật dữ liệu quốc tế các ngành hàng. Nội dung chương trình gồm 4 phần chính: quá trình quốc tế hoá nền kinh tế thế giới, Hiểu biết tính đa dạng của các môi trường kinh doanh quốc tế và cách thức tiếp cận nghiên cứu những môi trường này, các chiến lược chức năng mà các công ty kinh doanh quốc tế thực hiện, các tình huống thâm nhập thị trường thế giới và phát triển các giao dịch thương mại quốc tế; tổng hợp và phân tích tình hình mua bán hàng hóa hữu hình trên thị trường quốc tế, tình hình hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và vận dụng vào một mặt hàng thực tế.

Giáo trình

- [1]. Tạ Văn Lợi, Nguyễn Thị Hương (2023), *Giáo trình Kinh doanh Quốc tế*, Đại học Kinh tế quốc dân
- [2]. Nguyễn Thị Liên Hương, Nguyễn Quang Huy (2023), *Giáo trình Quản trị kinh doanh Thương mại quốc tế*, Đại học Kinh tế quốc dân
- Tài liệu tham khảo
- [3]. Charles W. L. Hill (2024), *Global Business Today*, McGraw-Hill Education, USA

127070 - THANH TOÁN QUỐC TẾ

Học phần trình bày chi tiết về những kiến thức về thị trường hối đoái, các nghiệp vụ kinh doanh hối đoái và vận dụng nghiệp vụ phòng ngừa rủi ro tỉ giá; các phương tiện thanh toán được sử dụng trong thanh toán quốc tế; nắm vững cách thức lựa chọn và sử dụng các phương thức thanh toán quốc tế trong hợp đồng ngoại thương, đặc biệt là phương thức thanh toán L/C.

Giáo trình

- [1]. Hà Văn Hội (2021), *Thanh Toán quốc tế*, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội
- [2]. Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Thị Hồng Hải (2024), *Thanh toán quốc tế và Tài trợ ngoại thương – Incoterms 2020, UCP600, ISBP 821*, NXB Tài Chính
- Tài liệu tham khảo
- [1]. Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Thị Hồng Hải (2021), *Thanh Toán Quốc Tế & Tài Trợ Ngoại Thương*, NXB Đại Học Kinh Tế Quốc Dân
- [2]. Paul R. Krugman, Maurice Obstfeld, Marc Melitz (2020), *International Economics: Theory and Policy*, Pearson Education

127071 - KINH DOANH SỐ

Học phần Kinh doanh số giúp trang bị những kiến thức lí luận và thực hành cơ bản liên quan hoạt động kinh doanh trong môi trường số và các nền tảng công nghệ thông tin. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức cơ bản về kinh doanh và ứng dụng công nghệ trong kinh doanh để xây dựng chiến lược kinh doanh, tạo lập mô hình kinh doanh, đổi mới để cạnh tranh và tăng trưởng cho doanh nghiệp trên phạm vi toàn cầu.

Giáo trình

- [1]. Trần Thị Ái Cẩm, Đỗ Thùy Trinh (2022) *Giáo trình Kinh tế số*, NXB Xây Dựng.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Thomas M. Siebel (2023), *Digital Transformation: Survive and Thrive in an Era of Mass Extinction*

127072 - NGHIỆP VỤ XUẤT NHẬP KHẨU

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, giúp sinh viên hiểu biết về các công tác giao dịch, đàm phán, soạn thảo, ký kết và tổ chức thực hiện hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu ở các doanh nghiệp có hoạt động mua bán với thương nhân nước ngoài.

Giáo trình

- [1]. Đoàn Thị Hồng Vân, Kim Ngọc Đạt (2021), *Quản trị xuất nhập khẩu*, NXB Kinh Tế Thành phố Hồ Chí Minh

Tài liệu tham khảo

- [1]. <https://iccwbo.org/resources-for-business/Incoterms-rules/Incoterms-2020/>

- [2]. Phạm Ngọc Anh (2024), *Xuất nhập khẩu thực chiến*, NXB Tài chính

127073 - LOGISTICS

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chuỗi cung ứng logistics, triển khai các hoạt động lập kế hoạch, cung ứng, tồn trữ, phân phối và quản lý hàng hóa đảm bảo tính hiệu quả, an toàn và kinh tế, các phương pháp tổ chức, điều hành dịch vụ vận tải đa phương thức liên quan đến xuất nhập khẩu ngành hàng.

Giáo trình

- [1]. Đặng Đình Đào, Nguyễn Thị Bạch Tuyết, Đặng Thị Thúy Hồng (2024), *Quản trị Logistics căn bản*, NXB Lao động

- [2]. L.C. Hoa & N.T. Hiếu (2022), *Quản trị hậu cần*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân

Tài liệu tham khảo

- [1]. [Đặng Đình Đào, Tạ Văn Lợi, Nguyễn Minh Sơn, Đặng Thị Thúy Hồng](#) (2019), *Dịch vụ Logistics ở Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế*, Trường Đại học Kinh tế quốc dân
- [2]. Trần Thanh Hải (2023), *Hỏi đáp về Logistics*, NXB Công thương
- [3]. Báo cáo Logistics Việt Nam 2023, 2024,

127074 – LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Luật thương mại quốc tế là một môn khoa học pháp lý chuyên ngành, nghiên cứu những quy định của pháp luật thương mại quốc tế công, xác định quyền và nghĩa vụ pháp lý cho các quốc gia, các tổ chức quốc tế ghi nhận chủ yếu trong các điều ước quốc tế đa phương toàn cầu, khu vực hay các điều ước quốc tế song phương. Đồng thời luật thương mại quốc tế cũng nghiên cứu những quy định của pháp luật quốc gia và quốc tế, điều chỉnh các giao dịch thương mại tư như quyền và nghĩa vụ pháp lý của thương nhân trong hoạt động nhập khẩu, bảo hiểm, phân phối, vận tải, thanh toán, cạnh tranh

Giáo trình

- [1]. ĐH Luật TPHCM (2020), *Luật thương mại quốc tế 1*, NXB Hồng Đức.

- [2]. ĐH Luật TPHCM (2020), *Luật thương mại quốc tế 2*, NXB Hồng Đức.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ luật dân sự 2015

- [2]. Luật thương mại 2005

127075 - ĐẦU TƯ QUỐC TẾ

Cung cấp cho các sinh viên những kiến thức về: Xu hướng đầu tư quốc tế hiện nay ở Việt Nam và trên thế giới; Thu hút vốn đầu tư nước ngoài; Đầu tư ra nước ngoài; Kỹ thuật thiết lập và thực hành thẩm định dự án đầu tư.

Giáo trình

[1]. Nguyễn Thanh Hoàng (2021), “Đầu tư quốc tế”, NXB Đại học Quốc gia

TP.Hồ Chí Minh

Tài liệu tham khảo

[2]. J Anthony VanDuzer, Patrick Leblond (2020), “*Promoting and Managing International Investment*”, Routledge.

[3]. Information Resources Management Association (2020), “*Foreign Direct Investments: Concepts, Methodologies, Tools, and Applications*”, IGI Global.

127076 - NGHIỆP VỤ HẢI QUAN

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về xác định trị giá hải quan, phân loại hàng hóa, xác định xuất xứ hàng hóa, khai báo, kiểm tra, giám sát, thuế, hoàn thành thủ tục hải quan và kiểm tra sau thông quan. Sinh viên còn được thực hành và vận dụng trên thực tế một bộ hồ sơ hải quan.

Giáo trình

[1]. Báo cáo Hải quan (2020), Giáo trình Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan và xuất nhập khẩu, Đại học Kinh tế Quốc Dân.

[2]. Tài liệu công chức (2023), Giáo trình Nghiệp vụ môn Hải quan

Tài liệu tham khảo

[1]. Luật Hải quan số 54/2014/QH13

[2]. Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13

[3]. Công văn của Tổng cục Hải quan

[4]. Các nghị định của Chính phủ về thủ tục hải quan và trị giá hải quan, về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

[5]. Thông tư của Bộ tài chính về Phân loại; về thủ tục hải quan, miễn thuế, hoàn thuế, thu phí sản xuất; về trị giá hải quan; biểu thuế; danh mục hàng hóa; ...

128003 - CÔNG PHÁP QUỐC TẾ

Luật quốc tế là một môn khoa học pháp lý chuyên ngành, độc lập với luật quốc gia, cung cấp kiến thức nền tảng về hệ thống pháp luật quốc tế. Học phần này tập trung vào hai nhóm vấn đề chính: lý luận cơ bản về Luật quốc tế như khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc, nguồn, và mối quan hệ với luật quốc gia. Ngoài ra, môn học còn đi sâu vào các ngành luật và vấn đề pháp lý cụ thể như dân cư, lãnh thổ, Luật biển quốc tế, Luật kinh tế quốc tế và giải quyết tranh chấp quốc tế.

Giáo trình

[1] Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh (2025), Giáo trình Công pháp quốc tế (quyển 1, quyển 2) NXB Công an nhân dân.

Tài liệu tham khảo

[1] Công ước của Liên hiệp quốc về luật biển 1982

[2] Công ước Montevideo

[3] Tuyên ngôn toàn thế giới về quyền con người 1948

[4] Công ước Vienna 1961 về quan hệ ngoại giao

[5] Công ước Vienna 1963 về quan hệ lãnh sự

[6] Hiệp định Marrakesh

128008 – LUẬT CẠNH TRANH

Học phần tập trung nghiên cứu: Lý thuyết về cạnh tranh trong kinh tế học; Các quy định của Luật Cạnh tranh về hành vi cạnh tranh không lành mạnh; Các quy định của Luật Cạnh tranh về hành vi hạn chế cạnh tranh; Khái quát về cơ quan cạnh tranh và thủ tục tố tụng cạnh tranh. Ngoài ra, nội dung giảng dạy còn khái quát những lý thuyết về hiệu quả kinh tế trong pháp luật cạnh tranh và các biện pháp kỹ thuật khi giải quyết các vụ việc cạnh tranh.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Luật Hà Nội (2024), *Giáo trình Luật Cạnh tranh*, NXB Công an nhân dân.

Tài liệu tham khảo

[1] Luật cạnh tranh 2018

[2] Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2023

[3] Luật Sở hữu trí tuệ 2005

128009 - LUẬT CHỨNG KHOÁN

Giới thiệu khái quát về thị trường chứng khoán, lịch sử hình thành thị trường chứng khoán, vị trí vai trò của thị trường tài chính nói riêng và nền kinh tế thị trường nói chung. Các loại hình thị trường chứng khoán như thị trường sơ cấp, thị trường thứ cấp, thị trường tập trung, thị trường phi tập trung... chức năng của từng loại thị trường; những nội dung pháp lý cơ bản về chứng khoán, các loại hình chứng khoán; địa vị pháp lý các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán, các chủ thể kinh doanh chứng khoán: như tổ chức phát hành chứng khoán, các nhà đầu tư chứng khoán; các công ty chứng khoán... Ủy ban chứng khoán nhà nước, cơ chế pháp lý điều chỉnh hoạt động chào bán cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư và các loại chứng khoán khác ra công chúng; quyền và nghĩa vụ các chủ thể tham gia vào thị trường sơ cấp; cơ chế pháp lý điều chỉnh hoạt động niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán (Trung tâm giao dịch chứng khoán); cơ chế vận hành thị trường chứng khoán thứ cấp; quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán thứ cấp; cơ chế giải quyết tranh chấp phát sinh từ hoạt động kinh doanh chứng khoán.

Giáo trình

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội (2021), *Giáo trình Luật Chứng khoán*, NXB Công an nhân dân.

Tài liệu tham khảo

[1] Luật chứng khoán

128011 - LUẬT DÂN SỰ 2

Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự, bao gồm: Khái

niệm chung về nghĩa vụ dân sự (Quan hệ pháp luật nghĩa vụ dân sự, Chủ thể của quan hệ pháp luật nghĩa vụ dân sự, phân loại nghĩa vụ dân sự, thực hiện nghĩa vụ dân sự,...), Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự (Khái niệm chung về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự, các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự); Hợp đồng dân sự (Lý luận chung về hợp đồng dân sự, giao kết và thực hiện hợp đồng dân sự, sửa đổi và chấm dứt hợp đồng dân sự); Một số nội dung cơ bản của một số hợp đồng dân sự thông dụng (Hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng mua bán nhà ở, hợp đồng tặng cho tài sản,...). Nghiên cứu chế định bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, như: khái niệm trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong một số trường hợp cụ thể,...

Giáo trình

[1] Nguyễn Ngọc Điện, (2024), *Giáo trình Luật Dân sự tập 2*, NXB Đại học quốc gia TP.HCM.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ luật Dân sự 2015

128012 - LUẬT ĐẤT ĐAI

Đây là học phần chuyên ngành quan trọng trong chương trình Luật kinh tế. Thông qua việc học và nghiên cứu học phần này, sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức cơ bản về quan hệ đất đai như: sở hữu đất đai; quản lý và sử dụng đất đai.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Đất đai*, NXB Công an nhân dân, 2024

Tài liệu tham khảo

[1] Luật đất đai năm 2024

[2] Nghị định 102/2024/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đất đai

[3] Nghị định 71/2024/NĐ-CP quy định về giá đất

[4] Nghị định 88/2024/NĐ-CP về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

[5] Nghị định 101/2024/NĐ-CP quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai

[6] Nghị định 103/2024/NĐ-CP quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

[7] Nghị định 123/2024/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai

128014 - LUẬT HIẾN PHÁP

Những vấn đề chung về Luật Hiến pháp, bao gồm: những vấn đề lý luận cơ bản về khoa học Luật Hiến pháp, Luật Hiến pháp và Hiến pháp; chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ, chính sách đối ngoại, an ninh, quốc phòng; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; chế độ bầu cử. Những vấn đề về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước gồm các cơ quan trong bộ máy nhà nước như: Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa

án, Viện kiểm sát, Kiểm toán Nhà nước, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

Giáo trình

[1]. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, năm 2024.

[2]. Trường Đại học Luật TP.HCM, *Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam*, Nxb. Hồng Đức, TP. HCM, năm 2022

Tài liệu tham khảo

[1] Trường Đại học Luật TP. HCM, *Giáo trình bầu cử trong nhà nước pháp quyền*, Nxb Hồng Đức - Hội luật gia Việt Nam, 2017

[2] Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Hiến pháp nước ngoài*, Nxb công an nhân dân, 2022

[3] Hiến Pháp 1946, 1959, 1980, 1992 (sửa đổi, bổ sung 2001), 2013

[4] Luật quốc tịch 2008 (sửa đổi, bổ sung 2014)

[5] Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015

[6] Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung 2019)

[7] Luật tổ chức các cơ quan nhà nước ở trung ương và Luật tổ chức chính quyền địa phương

128017 - LUẬT KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về thị trường bất động sản, các qui định chung của pháp luật về hoạt động kinh doanh bất động sản, pháp luật điều chỉnh về hoạt động kinh doanh nhà ở và các nghĩa vụ tài chính về đối với người sở hữu, sử dụng bất động sản.

Giáo trình

[1] Học viện Tài chính, *Bài giảng kinh doanh bất động sản*, NXB Tài chính, Hà Nội, 2020

[2] Trường ĐH Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Đất đai*, NXB Công an nhân dân, 2024

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ luật Dân sự 2015

[2] Luật đất đai 2024

[3] Luật nhà ở 2023

[4] Luật kinh doanh bất động sản 2023

[5] Các nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh bất động sản, luật nhà ở, luật đất đai

128018 - LUẬT LAO ĐỘNG

Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về pháp luật lao động gồm: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, nguyên tắc của ngành luật, nguồn của luật, quan hệ pháp luật lao động và những nội dung của pháp luật lao động Việt nam như: Việc làm học nghề, Hợp đồng lao động, đối thoại tại nơi làm việc thương lượng tập thể và thỏa ước lao động tập thể, thời giờ làm việc thời giờ nghỉ ngơi, Tiền lương, An toàn lao động vệ sinh lao động, kỷ luật lao động trách nhiệm vật chất, bảo hiểm xã hội, tranh chấp lao động, giải quyết

tranh chấp lao động và đình công, quản lý Nhà nước về lao động.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Luật Hà Nội (2025), *Giáo trình Luật Lao động*, NXB Công an nhân dân.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ luật Lao động 2019

[2] Luật việc làm 2013

[3] Luật Bảo hiểm xã hội 2014

[4] Văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật lao động 2019

128019 - LUẬT MÔI TRƯỜNG

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môi trường, về bảo vệ môi trường như nguyên tắc bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường hay sự tác động của các yếu tố nhất định đối với môi trường cũng như các quy hoạch, kế hoạch bảo vệ các yếu tố tự nhiên cơ bản hình thành nên môi trường. Bên cạnh đó cũng cung cấp những cách thức xử lý, cải thiện môi trường khi bị ô nhiễm và trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, tổ chức trong các vấn đề cụ thể về môi trường, bảo vệ môi trường.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Quốc gia Hà Nội, *Giáo trình Luật môi trường*, NXB ĐH Quốc gia Hà Nội, 2023

Tài liệu tham khảo

[1] Luật bảo vệ môi trường năm 2020

[2] Nghị định 08/2022/NĐ-CP

[3] Nghị định 45/2022/NĐ-CP

[4] Phạm Văn Võ, Tập bài giảng Luật môi trường, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2023

[5] Nguyễn Thị Lan Hương, Thực hiện công bằng môi trường tại Việt Nam hiện nay, NXB Khoa học xã hội, 2020

128020 - LUẬT NGÂN HÀNG

Luật ngân hàng là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về địa vị pháp lý của các chủ thể tiến hành hoạt động ngân hàng, các vấn đề pháp lý về hoạt động ngân hàng và vấn đề quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng. Nội dung của học phần bao gồm:

- Những vấn đề lý luận chung về ngân hàng và pháp luật ngân hàng
- Địa vị pháp lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Địa vị pháp lý của các tổ chức tín dụng
- Pháp luật về quản lý nhà nước về tiền tệ và ngoại hối.
- Pháp luật điều chỉnh hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng
- Pháp luật về dịch vụ thanh toán qua tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

Giáo trình

[1] Đại học Luật TP. HCM (2024), *Giáo trình Luật ngân hàng*, NXB Công an nhân dân.

Tài liệu tham khảo

[1] Luật ngân hàng nhà nước

[2] Luật các tổ chức tín dụng

[3] Pháp lệnh ngoại hối

128021 - LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về luật sở hữu trí tuệ (SHTT) như: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật sở hữu trí tuệ, vấn đề đối tượng của sở hữu trí tuệ, xác lập quyền, thời hạn bảo hộ, quyền và nghĩa vụ của chủ thể, cơ chế bảo hộ, quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp bao gồm sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, bí mật kinh doanh; quyền đối với giống cây trồng sẽ được đi sâu phân tích, lý giải đề từ đó đề ra cơ chế bảo hộ hữu hiệu đối với từng đối tượng cụ thể.

Giáo trình

[1]. Trường Đại Học Luật Tp. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật sở hữu trí tuệ*, NXB Công an nhân dân, 2024

[2]. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật sở hữu trí tuệ*, Nxb. CAND, Hà Nội, 2021

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ luật Dân sự 2015

[2] Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Luật sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019 và 2022)

[4]. Các văn bản hướng dẫn thi hành luật sở hữu trí tuệ hiện hành

128022 - LUẬT TÀI CHÍNH

Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về Luật tài chính thông qua các chế định cơ bản: chế độ pháp lý về quản lý ngân sách nhà nước; chế độ pháp lý về quản lý ngân sách nhà nước; pháp luật về ngân sách nhà nước; địa vị pháp lý của kho bạc nhà nước; chế độ pháp lý về chế độ giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và xử lý vi phạm trong lĩnh vực ngân sách nhà nước, những quy định pháp luật đối với một số sắc thuế chủ yếu hiện hành của Việt Nam.

Giáo trình

[1] Trường Đại học Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội (2023), *Giáo trình luật tài chính Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội

Tài liệu tham khảo

[1] Quốc hội (2015), Luật Ngân sách Nhà nước.

[2] Quốc hội (2019), Luật Quản lý thuế (sửa đổi).

[3] Bộ Tài chính (2021), Báo cáo tình hình tài chính công Việt Nam.

128025 - LÝ LUẬN NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về nhà nước và nhà nước CHXHCN Việt Nam theo quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin như: nguồn gốc ra đời của nhà nước, kiểu nhà nước, hình thức nhà nước, bộ máy nhà nước. Nghiên cứu Nhà nước CHXHCN Việt Nam về bản chất, đặc điểm của nhà nước, bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị nước CHXHCN Việt

Nam, cũng như những vấn đề chung cơ bản về pháp luật như: Nguồn gốc, bản chất, hình thức của pháp luật; quy phạm pháp luật; Quan hệ pháp luật và các hiện tượng pháp lý khác như Vi phạm pháp luật; Trách nhiệm pháp lý; Ý thức pháp luật; Pháp chế; Điều chỉnh pháp luật.

Giáo trình

[1] Vũ Trọng Lâm, *Giáo trình Lý luận về nhà nước và pháp luật*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2024.

[2] Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2024.

Tài liệu tham khảo

[1] Hiến pháp 2013

[2] Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2020)

[3] Nguyễn Đăng Dung, *Hình thức của những nhà nước hiện đại*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019

[4] <https://thuvienso.quochoi.vn>

[5] <https://quochoi.vn>

[6] <https://chinhphu.vn>

[7]

<https://www.toaan.gov.vn/webcenter/portal/tatc/home>

128028 - PHÁP LUẬT VỀ ĐẦU TƯ

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về những vấn đề cơ bản của pháp luật về đầu tư Việt Nam: pháp luật đầu tư; các hình thức đầu tư; quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư trong hoạt động đầu tư; các biện pháp đầu tư, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư; thủ tục đầu tư, triển khai dự án đầu tư; hoạt động đầu tư kinh doanh vốn nhà nước và đầu tư ra nước ngoài.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Đầu tư*, NXB Tư pháp, 2022

Tài liệu tham khảo

[1] Luật đầu tư năm 2020, sửa đổi bổ sung năm 2022

[2] Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư năm 2020, sửa đổi bổ sung năm 2022

[3] Nghị định 31/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật đầu tư

[4] Nghị định 134/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

[5] Quyết định số 482/QĐ-TTg ngày 14/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế đối ngoại vùng biên giới Việt Nam – Lào, Việt Nam – Campuchia

[6] Nghị định 22/2017/NĐ-CP về hòa giải thương mại

[7] Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

[8] Luật Trọng tài thương mại 2010

128030 - PHÁP LUẬT VỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Thương mại điện tử đang ngày càng phổ biến và nhận được sự quan tâm của doanh nghiệp. Học phần pháp luật về thương mại điện tử bao gồm các khái niệm và các đặc điểm cơ bản của thương mại điện tử, các hình thức của thương mại điện tử, những vấn đề pháp lý quan trọng của hợp đồng thương mại điện tử, những vấn đề cơ bản về quyền sở hữu trí tuệ trong thương mại điện tử, cơ chế bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử.

Giáo trình

[1] Nguyễn Việt Khôi (2020), *Giáo Trình Thương Mại Điện Tử - Từ Lý Thuyết Đến Ứng Dụng*, NXB Đại Học Quốc Gia Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

[1] Luật giao dịch điện tử 2023

128031 – TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG

Học phần Tâm lý học đại cương giúp sinh viên nắm vững các kiến thức cơ bản về tâm lý học, bao gồm các lý thuyết, phương pháp nghiên cứu và các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi, cảm xúc và nhận thức của con người trong các bối cảnh khác nhau. Học phần này sẽ cung cấp cái nhìn tổng quan về các chủ đề tâm lý học phổ biến như cảm xúc, nhận thức, hành vi, sự phát triển của con người và các ứng dụng của tâm lý học trong đời sống

Giáo trình

[1] Đại học Luật TP. HCM (2022), *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, NXB Hồng Đức.

[2] Trường Đại học KHXH&NV (2021), *Tài liệu giảng dạy Tâm lý học*, lưu hành nội bộ.

Tài liệu tham khảo

[1] Freud, S. (2018), *Phân tâm học đại cương*, NXB Tri Thức.

[2] Maslow, A. (2017), *Động lực con người*, NXB Lao động – Xã hội

[3] Bộ GD&ĐT (2020), *Hướng dẫn giảng dạy Tâm lý học cho sinh viên ngành Luật*.

128032 - TƯ PHÁP QUỐC TẾ

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về xung đột pháp luật và giải quyết xung đột pháp luật trong lĩnh vực dân sự có yếu tố nước ngoài. Bên cạnh đó, học phần còn cung cấp những kiến thức cần thiết về xác định thẩm quyền của tòa án quốc gia đối với các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài; vấn đề chọn luật nước ngoài trong việc giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài, vấn đề công nhận và thi hành các bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài, quyết định của trọng tài nước ngoài.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Luật Hà Nội, *Giáo trình tư pháp quốc tế*, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2022

[2] Trường Đại học Luật TP. HCM. *Giáo trình Tư pháp quốc tế*, Nxb Công an nhân dân, 2024

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ luật Dân sự 2015

- [2] Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015
- [3] Bộ luật Hàng hải 2015
- [4] Luật Thương mại 2005
- [5] Luật Hàng không dân dụng 2006 (Sửa đổi, bổ sung 2014)
- [6] Luật Hôn nhân và Gia đình 2014
- [7] Công ước Viên 1980 của Liên Hợp quốc về mua bán hàng hóa
- [8] Incoterms 2020
- [9] Hiệp định tương trợ tư pháp giữa Việt Nam và các nước về dân sự

128046 - PHÁP LUẬT VỀ CHỦ THỂ KINH DOANH

Học phần chủ thể kinh doanh nghiên cứu địa vị pháp lý của chủ thể kinh doanh và pháp luật phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cụ thể gồm: Quy chế pháp lý về thành lập và quản lý hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, vấn đề tổ chức lại và giải thể sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; dấu hiệu doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản, trình tự, thủ tục giải quyết phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Luật TP. HCM, Giáo trình Pháp luật về Chủ thể kinh doanh, NXB Công an nhân dân, 2025

Tài liệu tham khảo

- [1] Luật doanh nghiệp 2020
- [2] Luật Hợp tác xã 2023
- [3] Luật Phá sản 2014
- [4] Nghị định 01/2021/NĐ-CP
- [5] Trương Thanh Đức, Kinh doanh sành luật, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2023

128050 - LUẬT LAO ĐỘNG

Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về pháp luật lao động gồm: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, nguyên tắc của ngành luật, nguồn của luật, quan hệ pháp luật lao động và những nội dung của pháp luật lao động Việt Nam như: Việc làm học nghề, Hợp đồng lao động, đối thoại tại nơi làm việc thương lượng tập thể và thỏa ước lao động tập thể, thời giờ làm việc thời giờ nghỉ ngơi, Tiền lương, An toàn lao động vệ sinh lao động, kỷ luật lao động trách nhiệm vật chất, bảo hiểm xã hội, tranh chấp lao động, giải quyết tranh chấp lao động và đình công, quản lý Nhà nước về lao động.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Luật Hà Nội (2025), *Giáo trình Luật Lao động*, NXB Công an nhân dân.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ luật Lao động 2019
- [2] Luật việc làm 2013
- [3] Luật Bảo hiểm xã hội 2014
- [4] Văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật lao động 2019

128061 - LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Học phần tập trung nghiên cứu: các hình thái hôn nhân và gia đình trong lịch sử, các khái niệm: hôn nhân, gia đình, luật HN&GD, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của luật HN&GD Việt Nam, quy định của pháp luật hiện hành kết hôn và hủy kết hôn trái pháp luật, quan hệ vợ chồng, quan hệ cha, mẹ, con, cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình, ly hôn, quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

Giáo trình

[1] Trường Đại học Luật TP.HCM (2023), *Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình*, NXB Hồng Đức.

Tài liệu tham khảo

- [1] Luật hôn nhân và gia đình

128071 - LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG

Học phần cung cấp các kiến thức về những vấn đề lý luận về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; thiết chế thực thi pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ở Việt Nam; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hoá, dịch vụ đối với người tiêu dùng; phương thức giải quyết tranh chấp; chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Giáo trình

[1] Nguyễn Thị Vân Anh (2024), *Giáo trình Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*, NXB Chính trị quốc gia.

Tài liệu tham khảo

- [1] Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2023
- [2] Luật cạnh tranh 2018
- [3] Luật Sở hữu trí tuệ 2005

128072 - LUẬT DÂN SỰ 1

Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về luật dân sự, bao gồm: Khái niệm cơ bản về luật dân sự (Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật dân sự, những nguyên tắc cơ bản của luật dân sự); Quan hệ pháp luật dân sự (Chủ thể, khách thể, nội dung); Thời hạn, thời hiệu, giao dịch dân sự... Nghiên cứu hài chế định quan trọng của luật dân sự: Tài sản (Quyền sở hữu tài sản, hình thức sở hữu tài sản, phương thức dân sự bảo vệ quyền sở hữu tài sản,...); và Thừa kế (Quy định chung về thừa kế tài sản, thừa kế theo di chúc, thừa kế theo pháp luật,...).

Giáo trình

[1] Nguyễn Ngọc Điện, (2024), *Giáo trình Luật Dân sự tập 1*, NXB Đại học quốc gia TP.HCM.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ luật Dân sự 2015
- [2] Văn bản hướng dẫn Bộ luật dân sự 2015

128077 - TƯ DUY PHÁP LÝ

Học phần giúp sinh viên đạt được tri thức về Tư duy pháp lý, đóng vai trò nhiệm vụ quan trọng trong việc hình thành, bồi dưỡng cho sinh viên năng lực phát hiện vấn đề, năng lực phân tích, phân biện, lập luận và xử lý các tình huống phát sinh trong hoạt động áp dụng pháp luật, thực hiện pháp luật.

Giáo trình

[1] PGS.TS Nguyễn Minh Tuấn, PGS.TS Nguyễn Hoàng Anh, Giáo trình Tư duy pháp lý, NXB ĐHQG Hà Nội, 2021

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Hoàng Anh, Vũ Công Giao, Tư duy pháp lý – Lý luận và thực tiễn, NXB ĐHQG Hà Nội, 2020

[2]. Luật sư Nguyễn Ngọc Bích, Tư duy pháp lý của Luật sư, NXB trẻ, 2023

128093 - LÝ LUẬN NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về nhà nước và nhà nước CHXHCN Việt Nam theo quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin như: nguồn gốc ra đời của nhà nước, kiểu nhà nước, hình thức nhà nước, bộ máy nhà nước. Nghiên cứu Nhà nước CHXHCN Việt Nam về bản chất, đặc điểm của nhà nước, bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị nước CHXHCN Việt Nam, cũng như những vấn đề chung cơ bản về pháp luật như: Nguồn gốc, bản chất, hình thức của pháp luật; quy phạm pháp luật; Quan hệ pháp luật và các hiện tượng pháp lý khác như Vi phạm pháp luật; Trách nhiệm pháp lý; Ý thức pháp luật; Pháp chế; Điều chỉnh pháp luật.

Giáo trình

[1] Vũ Trọng Lâm, Giáo trình Lý luận về nhà nước và pháp luật, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2024.

[2] Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2024.

Tài liệu tham khảo

[1] Hiến pháp 2013

[2] Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2020)

[3] Nguyễn Đăng Dung, Hình thức của những nhà nước hiện đại, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019

[4] <https://thuvienso.quochoi.vn/handle/11742/47840>

[5] <https://quochoi.vn>

[6] <https://chinhphu.vn>

[7]

<https://www.toaan.gov.vn/webcenter/portal/tatc/home>

128098 LUẬT HÀNH CHÍNH

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về quản lý hành chính nhà nước và Luật hành chính như: quản lý hành chính nhà nước; ngành luật hành chính, quan hệ pháp luật hành chính, nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước; hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước; quyết định hành

chính, địa vị pháp lý của cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ công chức nhà nước, tổ chức xã hội và cá nhân, vi phạm hành chính và cưỡng chế hành chính; thủ tục hành chính. Đồng thời, học phần cũng giúp cho sinh viên có những kiến thức cần thiết để vận dụng vào thực tiễn công tác quản lý hành chính nhà nước sau này.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Luật TP. HCM, Giáo trình Luật hành chính Việt Nam, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2024.

Tài liệu tham khảo

[1] Hiến pháp 2013

[2] Các Luật tổ chức nhà nước: Luật tổ chức Chính phủ, Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015

[3] Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung 2019)

[4] Luật viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung 2019)

[5] Các nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật cán bộ, công chức, Luật Viên chức

[6] Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 (sửa đổi, bổ sung 2020)

[7] Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung 2019)

[8] Cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

[9] Cổng thông tin điện tử quốc gia

128107 - TỘI PHẠM HỌC

Học phần Tội phạm học giúp sinh viên hiểu rõ về các khái niệm, lý thuyết và các vấn đề liên quan đến tội phạm và hành vi phạm tội. Học phần này sẽ cung cấp cái nhìn toàn diện về các lý thuyết tội phạm học, các mô hình phân loại tội phạm, nguyên nhân của tội phạm, hệ thống pháp lý và các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm. Môn học cũng sẽ giúp sinh viên phân tích các yếu tố tác động đến sự hình thành tội phạm trong xã hội hiện đại

Giáo trình

[1] Giáo trình Tội phạm học (2022), Chủ biên: PGS.TS. Đỗ Ngọc Quang, NXB Công an nhân dân.

[2] Trường Đại học Luật TP. HCM (2023), *Giáo trình Tội phạm học*, NXB Hồng Đức.

[3] Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung và phần các tội phạm), NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

[4] Báo cáo tội phạm hằng năm – Bộ Công an.

[5] Nguyễn Ngọc Chí (2020), Tội phạm học hiện đại – Phân tích và tiếp cận đa chiều, NXB Tư pháp.

128108 - LUẬT TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG CỦA NHÀ NƯỚC

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đối với cá

nhân, tổ chức bị thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án; thiệt hại được bồi thường; quyền, nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức bị thiệt hại; cơ quan giải quyết bồi thường; thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường; phục hồi danh dự; kinh phí bồi thường; trách nhiệm hoàn trả; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong công tác bồi thường nhà nước.

Giáo trình:

[1]. Lê Thái Phương, Trách nhiệm bồi thường của nhà nước theo pháp luật Việt Nam, NXB Tư pháp, 2022

Tài liệu tham khảo:

[1] Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017

[2] Luật cán bộ, công chức 2008 (sửa đổi, bổ sung 2019)

[3] Luật viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung 2019)

[4] Luật phòng, chống tham nhũng 2018

[5]

https://cspl.mic.gov.vn/Upload_Moi/TinTuc/T%C3%A0i-li%E1%BB%87u-Ph%C3%B2ng-ch%E1%BB%91ng-tham-nh%C5%A9ng.pdf

[6] <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nguyen-cuu-ly-luan/item/4863-quan-diem-cua-ho-chi-minh-ve-phong-chong-tham-o-lang-phi.html>

128109 - PHÁP LUẬT VỀ THANH TRA, KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

Học phần này đi sâu vào Luật hành chính, tập trung vào hoạt động của cơ quan nhà nước như thanh tra, tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Sinh viên sẽ hiểu rõ hơn về các quyền quan trọng của công dân như khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, cùng với nghĩa vụ tương ứng. Nội dung học phần bao gồm cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động của bộ máy thanh tra, và quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Luật TP.HCM, Tập bài giảng Pháp luật Thanh tra, khiếu nại và tố cáo, NXB Hồng Đức, 2020.

Tài liệu tham khảo

[1] Luật thanh tra 2022

[2] Luật khiếu nại 2011

[3] Luật tố cáo 2018

128110 – PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tham nhũng, phòng chống tham nhũng; các quy định pháp luật về phòng chống tham nhũng cũng như việc phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng; Việc thu hồi tài sản trong quá trình xử lý tham nhũng; Vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và xã hội trong quá trình phòng, chống tham nhũng.

Giáo trình

[1] Nguyễn Tuấn Khanh (2020), Giới thiệu Luật Phòng chống tham nhũng 2018, Tài liệu nội bộ.

[2] Nguyễn Đăng Dung - Phạm Hồng Thái – Chu Hồng Thanh – Vũ Công Giao (2013), Giáo trình lý luận và

pháp luật về phòng chống tham nhũng, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

[1] Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

[2] Nghị định 59/2019/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Luật PCTN.

[3] Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC).

128112 - PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN CON NGƯỜI

Học phần cung cấp cho người học những vấn đề chung về quyền con người, pháp luật quốc tế và Việt Nam về quyền con người; cơ chế bảo vệ quyền con người đối với các đối tượng dễ bị tổn thương trong xã hội. Đồng thời, học phần cũng đề cập đến trách nhiệm của các chủ thể nhất định trong việc tôn trọng, bảo vệ và thúc đẩy bảo vệ quyền con người ở Việt Nam hiện nay.

Giáo trình

[1] Nguyễn Thị Kim Ngân, Chu Mạnh Hùng, Quyền con người trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam, 2023.

[2] Học viện Chính trị Quốc gia HCM, Giáo trình Lý luận và pháp luật về quyền con người, Nxb. Lý luận chính trị, năm 2022

Tài liệu tham khảo

[1] Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền của Liên Hợp quốc

[2] Tuyên bố quyền con người của ASEAN

[3] Hiến Pháp 2013

128113 - PHÁP LUẬT VỀ AN SINH XÃ HỘI

Học phần cung cấp cho người học những vấn đề chung về an sinh xã hội, bảo hiểm xã hội và trợ giúp xã hội. Đồng thời, học phần cũng cung cấp các kiến thức về chính sách việc làm và các cơ chế, trách nhiệm của nhà nước và các chủ thể khác trong việc đảm bảo, bảo vệ phát triển an sinh xã hội hiện nay.

Giáo trình

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình luật an sinh xã hội, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, năm 2022

[2] Trường Đại học quốc gia Hà Nội, Giáo trình pháp luật an sinh xã hội, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội, năm 2023

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ luật Lao động 2019

[2] Luật Bảo hiểm xã hội

[3] Luật Bảo hiểm y tế

[4] Luật việc làm

[5] Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội

128119 - PHÁP LÝ KHỞI NGHIỆP

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môi trường, về bảo vệ môi trường như nguyên tắc bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường hay sự tác

động của các yếu tố nhất định đối với môi trường cũng như các quy hoạch, kế hoạch bảo vệ các yếu tố tự nhiên cơ bản hình thành nên môi trường. Bên cạnh đó cũng cung cấp nhưng cách thức xử lý, cải thiện môi trường khi bị ô nhiễm và trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, tổ chức trong các vấn đề cụ thể về môi trường, bảo vệ môi trường.

Giáo trình

[1] Học viện Ngân hàng (2024), *Giáo trình Khởi sự kinh doanh*, NXB Lao động.

Tài liệu tham khảo

[1] Trương Thanh Đức, *Kinh doanh sành luật*, NXB Chính trị quốc gia sự thật, 2023

[2] Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017

[3] Nghị định 38/2018/NĐ-CP quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo

[4] Nghị định 39/2019/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

[5] Nghị định 80/2021/NĐ-CP hướng dẫn Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

[6] Trường Đại học Luật TP. HCM, *Giáo trình Luật sở hữu trí tuệ*, NXB Công an nhân dân, 2024

[7] Trường Đại học Luật TP. HCM, *Giáo trình Luật lao động*, NXB Hồng Đức, 2023

[8] Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật thuế Việt Nam*, NXB Công an nhân dân, 2022

[9] Trường Đại học Luật TP. HCM, *Giáo trình Pháp luật về thương mại, hàng hóa, và dịch vụ*, NXB Công an nhân dân, 2024

128126 - PHÁP LUẬT CỘNG ĐỒNG ASEAN

Pháp luật cộng đồng ASEAN là một môn khoa học pháp lý chuyên ngành, nghiên cứu những quy định của pháp luật về cộng đồng ASEAN liên quan đến hợp tác kinh tế, hợp tác an ninh – chính trị, hợp tác văn hóa; cơ chế giải quyết tranh chấp; cơ chế hợp tác ngoại khối của các nước Đông Nam Á

Giáo trình

[1] ĐH Luật Hà Nội (2021), *Giáo trình pháp luật cộng đồng ASEAN*, NXB CAND.

Tài liệu tham khảo

[1] Hiến chương ASEAN (ASEAN Charter) 2007

[2] Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN (AFTA) 1992

[3] Hiệp định ATIGA (Thương mại Hàng hóa ASEAN) 2009

[4] Hiệp định ACIA (Đầu tư Toàn diện ASEAN) 2009

[5] Tuyên bố Băng Cốc về Ứng phó các Thách thức An ninh Phi truyền thống 2003

[6] Kế hoạch Hành động về Hợp tác An ninh ASEAN 2016, 2021

[7] Nghị định thư về hợp tác phòng chống khủng bố xuyên quốc gia ASEAN 2001

[8] Chương trình Hành động về Văn hóa và Nghệ thuật ASEAN 2012

[9] Chương trình Hành động về Y tế ASEAN 2016

[10] Nghị định thư về hợp tác trong lĩnh vực giáo dục ASEAN 1995

[11] Chương trình Hành động về Quan hệ Đối ngoại ASEAN 2016, 2021

[12] Hiệp định về Quan hệ Đối tác Đối ngoại ASEAN 2003

[13] Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác Đông Nam Á (TAC) 1976

[14] Nghị định thư Viêng Chăn về Giải quyết Tranh chấp 2004

[15] Hiệp định Thân thiện và Hợp tác Việt Nam – ASEAN 1996

128127 - XÃ HỘI HỌC ĐẠI CƯƠNG

Học phần cung cấp kiến thức nền tảng về lý thuyết, phương pháp nghiên cứu và các vấn đề xã hội cơ bản. Giúp sinh viên phân tích cấu trúc, hành vi, các hiện tượng xã hội và phát triển kỹ năng thực hành nghiên cứu xã hội học

Giáo trình

[1] Nguyễn Thanh Bình (2023), *Giáo trình Xã hội học đại cương*, NXB Đại học Sư phạm.

Tài liệu tham khảo

[1] Durkheim, E. (2020), *Tự sát – Một nghiên cứu xã hội học*, NXB Tri Thức.

[2] Giddens, A. (2018), *Xã hội học*, bản dịch tiếng Việt, NXB Tổng hợp TP.HCM.

[3] UNESCO (2022), *Tài liệu đào tạo xã hội học ứng dụng cho sinh viên đại học*, xuất bản điện tử.

128130 - THỰC TẾ HOẠT ĐỘNG NGHỀ LUẬT 1

Thực tế hoạt động nghề luật 1 là đợt thực tập đưa sinh viên tiếp cận với thực tế tại các tổ chức hoạt động thực hành nghề luật. Sinh viên sẽ tìm hiểu cụ thể về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của cơ quan, tổ chức hành nghề luật để vận dụng kiến thức đã học đưa ra nhận xét, đánh giá về tổ chức hoạt động của các tổ chức này với quy định pháp luật liên quan

Giáo trình

[1] Học viện Tư pháp, *Giáo trình Luật sư và đạo đức nghề luật sư*, NXB Tư Pháp, 2021

[2] Nguyễn Xuân Thu, *Giáo trình Kỹ năng hành nghề công chứng tập 1, 2, 3*, NXB Tư Pháp, 2021

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ luật Tổ tụng Dân sự, Bộ luật Tổ tụng Hình sự, Luật Tổ tụng Hành chính và văn bản hướng dẫn thi hành

[2] Luật Luật sư và văn bản hướng dẫn thi hành

[3] Luật Thi hành án và văn bản hướng dẫn thi hành

[4] Luật Công chứng và văn bản hướng dẫn thi hành

[5] Nghị định số 08/2020/NĐ-CP quy định về việc tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại

[6] Tài liệu, quy định nội bộ của tổ chức hành nghề luật

[7] Tài liệu, quy định nội bộ của trường Đại học Lạc Hồng

128131 - THỰC TẾ HOẠT ĐỘNG NGHỀ LUẬT 2

Thực tế hoạt động nghề luật 2 là đợt thực tập đưa sinh viên tiếp cận với thực tế tại các tổ chức hoạt động thực hành nghề luật. Sinh viên sẽ tìm hiểu cụ thể về tính chất công việc chính gắn với tổ chức hành nghề luật để vận dụng kiến thức đã học đưa ra nhận xét, đánh giá về việc thực hiện các công việc này trên thực tế với quy định pháp luật liên quan

Giáo trình

[1] Học viện Tư pháp, *Giáo trình Luật sư và đạo đức nghề luật sư*, NXB Tư Pháp, 2021

[2] Nguyễn Xuân Thu, *Giáo trình Kỹ năng hành nghề công chứng tập 1, 2, 3*, NXB Tư Pháp, 2021

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ luật Tố tụng Dân sự, Bộ luật Tố tụng Hình sự, Luật Tố tụng Hành chính và văn bản hướng dẫn thi hành

[2] Luật Luật sư và văn bản hướng dẫn thi hành

[3] Luật Thi hành án và văn bản hướng dẫn thi hành

[4] Luật Công chứng và văn bản hướng dẫn thi hành

[5] Nghị định số 08/2020/NĐ-CP quy định về việc tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại

[6] Tài liệu, quy định nội bộ của tổ chức hành nghề luật

[7] Tài liệu, quy định nội bộ của trường Đại học Lạc Hồng

128132 - THỰC TẾ HOẠT ĐỘNG NGHỀ LUẬT 3

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về tư vấn pháp luật. Việc nghiên cứu, giảng dạy môn học này nhằm giúp người học tiếp cận và nâng cao nhận thức về hoạt động tư vấn pháp luật, trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản trong hoạt động tư vấn pháp luật, tạo nền tảng cho việc nghiên cứu các kỹ năng tư vấn pháp luật chuyên ngành.

Giáo trình

[1] Phan Chí Hiếu, Nguyễn Thị Hằng Nga (đồng chủ biên), *Kỹ năng tư vấn pháp luật*, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2021.

[2] Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình kỹ năng chung về tư vấn pháp luật*, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2024.

Tài liệu tham khảo

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực dân sự*, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2024.

[2] Văn bản quy phạm pháp luật về tư vấn pháp luật

[3] Tài liệu, quy định nội bộ của tổ chức hành nghề luật

[4] Tài liệu, quy định nội bộ của trường Đại học Lạc Hồng

128134 - THỰC TẾ CHUYÊN NGÀNH LUẬT 1

Thực tế hoạt động nghề luật 1 là đợt thực tập đưa sinh viên tiếp cận với thực tế tại các tổ chức hoạt động thực hành nghề luật. Sinh viên sẽ tìm hiểu cụ thể về tính chất công việc chính gắn với tổ chức hành nghề luật để vận dụng kiến thức đã học đưa ra nhận xét, đánh giá về việc thực hiện các công việc này trên thực tế với quy định pháp luật liên quan.

Giáo trình

[1] Ngô Ngọc Vân, *Giáo trình Luật sư và đạo đức nghề luật sư*, NXB Tư Pháp, 2020

[2] Nguyễn Xuân Thu, *Giáo trình Kỹ năng hành nghề công chứng tập 1, 2, 3*, NXB Tư Pháp, 2021

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ luật Tố tụng Dân sự, Bộ luật Tố tụng Hình sự, Luật Tố tụng Hành chính và văn bản hướng dẫn thi hành

[2] Luật Luật sư và văn bản hướng dẫn thi hành

[3] Luật Thi hành án và văn bản hướng dẫn thi hành

[4] Luật Công chứng và văn bản hướng dẫn thi hành

[5] Nghị định số 08/2020/NĐ-CP quy định về việc tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại

[6] Tài liệu, quy định nội bộ của tổ chức hành nghề luật

[7] Tài liệu, quy định nội bộ của trường Đại học Lạc Hồng

128135 - THỰC TẾ CHUYÊN NGÀNH LUẬT 2

Thực tế chuyên ngành Luật 2 nhằm trang bị cho sinh viên ngành Luật những hiểu biết thực tiễn về công việc, hoạt động và nghiệp vụ chủ yếu tại các cơ quan, tổ chức hành nghề luật. Thông qua quá trình trải nghiệm thực tế, sinh viên không chỉ củng cố kiến thức chuyên môn đã học mà còn rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, hình thành tư duy pháp lý thực tiễn và định hướng rõ ràng hơn cho con đường phát triển nghề nghiệp trong tương lai.

Giáo trình

[1] Ngô Ngọc Vân, *Giáo trình Luật sư và đạo đức nghề luật sư*, NXB Tư Pháp, 2020

[2] Nguyễn Xuân Thu, *Giáo trình Kỹ năng hành nghề công chứng tập 1, 2, 3*, NXB Tư Pháp, 2021

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ luật Tố tụng Dân sự, Bộ luật Tố tụng Hình sự, Luật Tố tụng Hành chính và văn bản hướng dẫn thi hành

[2] Luật Luật sư và văn bản hướng dẫn thi hành

[3] Luật Thi hành án và văn bản hướng dẫn thi hành

[4] Luật Công chứng và văn bản hướng dẫn thi hành

[5] Nghị định số 08/2020/NĐ-CP quy định về việc tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại

[6] Tài liệu, quy định nội bộ của tổ chức hành nghề luật

[7] Tài liệu, quy định nội bộ của trường Đại học Lạc Hồng

128136 - PHÁP LUẬT VỀ MÔI TRƯỜNG

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môi trường, về bảo vệ môi trường như nguyên tắc bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường hay sự tác động của các yếu tố nhất định đối với môi trường cũng như các quy hoạch, kế hoạch bảo vệ các yếu tố tự nhiên cơ bản hình thành nên môi trường. Bên cạnh đó cũng cung cấp những cách thức xử lý, cải thiện môi trường khi bị ô nhiễm và trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, tổ chức trong các vấn đề cụ thể về môi trường, bảo vệ môi trường.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Quốc gia Hà Nội, *Giáo trình Luật môi trường*, NXB ĐH Quốc gia Hà Nội, 2023

Tài liệu tham khảo

- [1] Luật bảo vệ môi trường năm 2020
- [2] Nghị định 08/2022/NĐ-CP
- [3] Nghị định 45/2022/NĐ-CP
- [4] Phạm Văn Võ, Tập bài giảng Luật môi trường, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2023
- [5] Nguyễn Thị Lan Hương, Thực hiện công bằng môi trường tại Việt Nam hiện nay, NXB Khoa học xã hội, 2020

128137 - PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU LUẬT HỌC

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu khoa học luật, phương pháp thực hiện một công trình khoa học luật, ý nghĩa của nghiên cứu khoa học luật

Giáo trình

- [1] TS. Phan Trung Hiền (2020), *Phương pháp nghiên cứu khoa học luật*, ĐH Cần Thơ
- [2] TS. Phan Trung Hiền (2020), *Để hoàn thành tốt luận văn ngành luật*, Nxb Chính trị quốc gia.

Tài liệu tham khảo

- [1] Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015

128138 - LUẬT HIẾN PHÁP

Học phần về Luật Hiến pháp cung cấp cho người học những vấn đề chung về Luật Hiến pháp, bao gồm: những vấn đề lý luận cơ bản về khoa học Luật Hiến pháp, Luật Hiến pháp và Hiến pháp; chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ, chính sách đối ngoại, an ninh, quốc phòng; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; chế độ bầu cử.

Giáo trình

- [1] Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, năm 2024
 - [2] Trường Đại học Luật TP.HCM, Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam, Nxb. Hồng Đức, TP. HCM, năm 2022.
- Tài liệu tham khảo
- [1] Trường Đại học Luật TP. HCM, Giáo trình bầu cử trong nhà nước pháp quyền, Nxb Hồng Đức - Hội luật gia Việt Nam, 2017
 - [2] Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật Hiến pháp nước ngoài, Nxb công an nhân dân, 2022
 - [3] Hiến Pháp 1946, 1959, 1980, 1992 (sửa đổi, bổ sung 2001), 2013
 - [4] Luật quốc tịch 2008 (sửa đổi, bổ sung 2014)
 - [5] Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015
 - [6] Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung 2019)

128139 – LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức khái quát về quá trình hình thành và phát triển của nhà nước và pháp

luật Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử, từ thời kỳ cổ đại đến hiện đại. Sinh viên sẽ nắm được những đặc điểm pháp lý nổi bật trong từng giai đoạn, hiểu rõ các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của pháp luật và vai trò của nhà nước trong từng thời kỳ.

Giáo trình

- [1] Đại học Luật TP. HCM (2025), *Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân

Tài liệu tham khảo

- [1] Văn kiện Đảng về cải cách tư pháp (1945–2020).
- [2] Luật tổ chức nhà nước qua các thời kỳ lịch sử Việt Nam.
- [3] Các công trình nghiên cứu chuyên khảo về lịch sử pháp luật Việt Nam.

128140 - LUẬT HÌNH SỰ

Phân tích khái niệm, nhiệm vụ, các nguyên tắc cơ bản của Luật hình sự Việt Nam; Những vấn đề lý luận cơ bản về tội phạm và cấu thành tội phạm, khách thể của tội phạm, mặt khách quan của tội phạm, chủ thể của tội phạm, mặt chủ quan của tội phạm; Các giai đoạn thực hiện tội phạm; Đồng phạm; Những tình tiết loại trừ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi; Trách nhiệm hình sự, hình phạt và các biện pháp tư pháp; Quyết định hình phạt và các biện pháp giảm, miễn hình phạt và thời hạn chấp hành hình phạt; Trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội; Phân tích dấu hiệu pháp lý của các loại tội phạm phổ biến và đường lối xử lý đối với tội phạm cụ thể, như: Các tội phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người; các tội phạm quyền tự do, dân chủ của công dân; các tội phạm sở hữu; các tội phạm chế độ hôn nhân và gia đình; Các tội phạm xâm phạm an toàn cộng đồng, trật tự công cộng; Các tội phạm về chức vụ.

Giáo trình

- [1] Nguyễn Thị Hồng Yến (2022), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
 - [2] Lê Cẩm (2021), *Luật Hình sự – Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Chính trị quốc gia.
 - [3] Bộ môn Luật Hình sự – Trường Đại học Luật TP.HCM (2020), *Tài liệu lưu hành nội bộ*.
- Tài liệu tham khảo
- [1] Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).
 - [2] Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLHS.
 - [3] Các bản án hình sự có tính chất điển hình (trích từ Thư viện Tòa án nhân dân tối cao).
 - [2] Các văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật Dân sự 2015

128142 - LUẬT TỔ CHỨC CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Học phần cung cấp cho người học những vấn đề về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước gồm các cơ quan trong bộ máy nhà nước như: Quốc hội, Chủ tịch

nước, Chính phủ, Tòa án, Viện kiểm sát, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cũng như mối quan hệ quyền lực giữa các cơ quan với nhau.

Giáo trình

[1]. Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, năm 2024.

[2]. Trường Đại học Luật TP.HCM, Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam, Nxb. Hồng Đức, TP. HCM, năm 2022.

Tài liệu tham khảo

[[1] Hiến Pháp 1946, 1959, 1980, 1992 (sửa đổi, bổ sung 2001), 2013

[2] Luật tổ chức Quốc hội

[3] Luật tổ chức Chính phủ

[4] Luật tổ chức Tòa án nhân dân

[5] Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân

[6] Luật tổ chức chính quyền địa phương

128143 - TÌM HIỂU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ LUẬT

Tìm hiểu và định hướng nghề luật là học phần nhằm giúp sinh viên xác định được các cơ quan, tổ chức hành nghề luật, tính chất công việc, nghiệp vụ với từng tổ chức này và định hướng nghề nghiệp luật của sinh viên với các vấn đề liên quan.

Giáo trình

[1] Ngô Ngọc Vân, Giáo trình Luật sư và đạo đức nghề luật sư, NXB Tư Pháp, 2020

[2] Nguyễn Xuân Thu, Giáo trình Kỹ năng hành nghề công chứng tập 1, 2, 3, NXB Tư Pháp, 2021.

Tài liệu tham khảo

[1] Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015

[2] Bộ luật Tổ tụng dân sự 2015

[3] Bộ luật dân sự 2015

[4] Luật Luật sư 2012

128144 - LUẬT TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về tổ tụng hành chính như các nguyên tắc trong tổ tụng hành chính, cơ sở phát sinh thẩm quyền của tòa án, thẩm quyền, trình tự thủ tục giải quyết khiếu kiện hành trình theo cấp xét xử, theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Quốc gia Hà Nội, Giáo trình Luật Tổ tụng hành chính Việt Nam, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2023.

[2] Trường ĐH Luật TP. HCM, Giáo trình Luật Tổ tụng hành chính Việt Nam, Nxb Hồng Đức- Hội Luật gia Việt Nam, 2023

Tài liệu tham khảo

[1] Luật Tổ tụng hành chính 2015.

[2] Nghị định 71/2016/NĐ-CP quy định về trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án

[3] Nghị quyết 04/2016/NQ-HĐTP hướng dẫn quy định của Bộ luật tổ tụng dân sự 2015, Luật Tổ tụng hành chính 2015 về gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu, chứng

cứ và cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng bằng phương thức điện tử

[4] Công văn 55/TANDTC-PC năm 2018 về tiêu chí xác định hòa giải thành, đối thoại thành

128145 - PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP VÀ PHÁ SẢN

Học phần Pháp luật về doanh nghiệp và phá sản này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về địa vị pháp lý của doanh nghiệp và pháp luật phá sản doanh nghiệp, cụ thể gồm: Quy chế pháp lý về thành lập và quản lý hoạt động của doanh nghiệp, vấn đề tổ chức lại và giải thể doanh nghiệp; dấu hiệu doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản, trình tự, thủ tục giải quyết phá sản doanh nghiệp.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Luật TP. HCM, Giáo trình Pháp luật về Chủ thể kinh doanh, NXB Công an nhân dân, 2025

Tài liệu tham khảo

[1] Luật doanh nghiệp 2020

[2] Luật Phá sản 2014

[3] Nghị định 01/2021/NĐ-CP

[4] Trương Thanh Đức, Kinh doanh sành luật, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2023

128146 - LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ VÀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Học phần cung cấp cho sinh viên những những vấn đề chung về tổ tụng dân sự như: Khái niệm và các nguyên tắc của luật tổ tụng dân sự Việt Nam; cơ quan tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng; chứng minh, chứng cứ trong tố tụng dân sự và các vấn đề tố tụng khác, các giai đoạn tố tụng dân sự như: khởi kiện vụ án dân sự; chuẩn bị xét xử; xét xử sơ thẩm và phúc thẩm vụ án dân sự; xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm và tái thẩm...; thủ tục giải quyết các việc dân sự; thi hành án dân sự.

Giáo trình

[1] ĐH Luật TPHCM (2025), Giáo trình Luật Tổ tụng dân sự Việt Nam, NXB Công an nhân dân.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Luật thi hành án dân sự.

128147 - LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ

Học phần “Luật tố tụng hình sự” cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng và kỹ năng thực hành liên quan đến quy trình tố tụng hình sự trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Sinh viên sẽ nắm vững các nguyên tắc, chủ thể, quy trình điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Đồng thời học phần rèn luyện năng lực đánh giá tính hợp pháp và thực hành xử lý tình huống pháp lý trong các vụ án hình sự cụ thể.

Giáo trình

[1] Đại học Luật TP. HCM (2025), Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam, NXB Công an nhân dân.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.
- [2] Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng BLTTHS.
- [3] Trần Thị Liên (2022), Hướng dẫn môn học luật tố tụng hình sự, NXB Công an nhân dân.
- [4] Nguyễn Ngọc Chí (2021), Tài liệu hướng dẫn môn học luật tố tụng hình sự Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

128148 - LUẬT THƯƠNG MẠI

Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về lịch sử hình thành và phát triển hệ thống pháp luật thương mại Việt Nam; những vấn đề lý luận cơ bản về thương nhân; áp dụng pháp luật đối với hoạt động thương mại; về hoạt động mua bán hàng hóa, hoạt động cung ứng dịch vụ; một số vấn đề lý luận cơ bản về trung gian thương mại; một số nội dung cơ bản nhất về chế tài trong hoạt động thương mại và phương thức giải quyết tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại bằng trọng tài.

Giáo trình

- [1] Trường ĐH Luật TP. HCM (2024), Giáo trình Pháp luật về Thương mại, hàng hóa và dịch vụ, NXB Công an nhân dân.

Tài liệu tham khảo

- [1] Luật Thương mại 2005, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2019
- [2] Luật Quản lý ngoại thương 2017
- [3] Luật Trọng tài thương mại 2010
- [4] Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

128150 - PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Nội dung chính của học phần là: khái niệm, vai trò và cách thức phân loại thuế; bản chất pháp lý của những yếu tố cơ bản cấu thành nên một sắc thuế; các nguyên tắc và yêu cầu của việc xây dựng hệ thống pháp luật thuế Việt Nam, vai trò, mục tiêu của các sắc thuế trong hệ thống pháp luật thuế Việt Nam; những đặc trưng cơ bản của các sắc thuế: giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu - nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế sử dụng đất nông nghiệp thuế tài nguyên, thuế bảo vệ môi trường; những quy định của pháp luật đối với các loại thuế nêu trên, xử lý vi phạm pháp luật về thuế.

Giáo trình

- [1] ĐH Luật Hà Nội (2022), Giáo trình Luật thuế Việt Nam, NXB Công an nhân dân.

Tài liệu tham khảo

- [1] Luật quản lý thuế
- [2] Luật thuế XK-NK
- [3] Luật thuế TTĐB
- [4] Luật thuế GTGT
- [5] Luật thuế bảo vệ môi trường
- [6] Luật thuế thu nhập doanh nghiệp

- [7] Luật thuế thu nhập cá nhân

- [8] Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp

- [9] Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

- [10] Luật thuế tài nguyên

128151 - LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Luật thương mại quốc tế là một môn khoa học pháp lý chuyên ngành, nghiên cứu những quy định của pháp luật thương mại quốc tế công, xác định quyền và nghĩa vụ pháp lý cho các quốc gia, các tổ chức quốc tế ghi nhận chủ yếu trong các điều ước quốc tế đa phương toàn cầu, khu vực hay các điều ước quốc tế song phương. Đồng thời luật thương mại quốc tế cũng nghiên cứu những quy định của pháp luật quốc gia và quốc tế, điều chỉnh các giao dịch thương mại tư như quyền và nghĩa vụ pháp lý của thương nhân trong hoạt động nhập khẩu, bảo hiểm, phân phối, vận tải, thanh toán, cạnh tranh.

Giáo trình

- [1] ĐH Luật Hà Nội (2024), Giáo trình Luật thương mại quốc tế, NXB Tư pháp.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hiệp định Marrakesh
- [2] Hiệp định GATT
- [3] Hiệp định GATS
- [4] Hiệp định TRIPS
- [5] Hiệp định về phòng vệ thương mại
- [6] Hiệp định về giải quyết tranh chấp
- [7] Công ước Vienna 1980
- [8] Incoterm 2020

128152 - KỸ THUẬT XÂY DỰNG VĂN BẢN PHÁP LUẬT

Học phần này trang bị cho người những kiến thức cơ bản về những lý luận cơ bản về văn bản; chủ thể ban hành, trình tự, thủ tục ban hành; hình thức, nội dung Văn bản pháp luật; là cơ sở để vận dụng soạn thảo văn bản hoàn chỉnh, giải quyết công việc phát sinh trên thực tế, điều chỉnh các mối quan hệ trong xã hội.

Giáo trình

- [1] Phan Chí Hiếu, Nguyễn Thị Hằng Nga (đồng chủ biên), Kỹ năng tư vấn pháp luật, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2021.

- [2] Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình kỹ năng chung về tư vấn pháp luật, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2024.

Tài liệu tham khảo

- [1] Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực dân sự, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2024.
- [2] Văn bản quy phạm pháp luật về tư vấn pháp luật
- [3] Tài liệu, quy định nội bộ của tổ chức hành nghề luật
- [4] Tài liệu, quy định nội bộ của trường Đại học Lạc Hồng

128153 - KỸ NĂNG TƯ VẤN PHÁP LUẬT

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về tư vấn pháp luật. Việc nghiên cứu, giảng dạy môn học này nhằm giúp người học tiếp cận và nâng cao nhận thức về hoạt động tư vấn pháp luật, trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản trong hoạt động tư vấn pháp luật, tạo nền tảng cho việc nghiên cứu các kỹ năng tư vấn pháp luật chuyên ngành.

Giáo trình

[1] Phan Chí Hiếu, Nguyễn Thị Hằng Nga (đồng chủ biên), Kỹ năng tư vấn pháp luật, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2021.

[2] Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình kỹ năng chung về tư vấn pháp luật, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2024. Tài liệu tham khảo

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực dân sự, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2024.

[2] Văn bản quy phạm pháp luật về tư vấn pháp luật

[3] Tài liệu, quy định nội bộ của tổ chức hành nghề luật

[4] Tài liệu, quy định nội bộ của trường Đại học Lạc Hồng

128154 - LUẬT HÀNH CHÍNH VÀ TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về quản lý hành chính nhà nước và Luật hành chính như: quản lý hành chính nhà nước; ngành luật hành chính, quan hệ pháp luật hành chính, nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước; hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước; quyết định hành chính, địa vị pháp lý của cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ công chức nhà nước, tổ chức xã hội và cá nhân, vi phạm hành chính và cưỡng chế hành chính; thủ tục hành chính, tổ tụng hành chính. Đồng thời, học phần cũng giúp cho sinh viên có những kiến thức cần thiết để vận dụng vào thực tiễn công tác quản lý hành chính nhà nước sau này.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Luật TP. HCM, *Giáo trình Luật hành chính Việt Nam*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2024

[2] Trường ĐH Luật TP. HCM, *Giáo trình Luật Tổ tụng hành chính Việt Nam*, Nxb Hồng Đức, 2023

Tài liệu tham khảo

[1] Hiến pháp 2013

[2] Các Luật tổ chức nhà nước: Luật tổ chức Chính phủ, Luật tổ chức chính quyền địa phương

[3] Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung 2019)

[4] Luật viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung 2019)

[5] Các nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật cán bộ, công chức, Luật Viên chức

[6] Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 (sửa đổi, bổ sung 2020)

[7] Luật Tổ tụng hành chính 2015.

[8] Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung 2019)

[9] Cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

[10] Cổng thông tin điện tử quốc gia

128155 - PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI HÀNG HOÁ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về lịch sử hình thành và phát triển hệ thống pháp luật thương mại Việt Nam; những vấn đề lý luận cơ bản về thương nhân; áp dụng pháp luật đối với hoạt động thương mại; về hoạt động mua bán hàng hóa, hoạt động cung ứng dịch vụ; một số vấn đề lý luận cơ bản về trung gian thương mại; một số nội dung cơ bản nhất về chế tài trong hoạt động thương mại và phương thức giải quyết tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại bằng trọng tài.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Luật Hà Nội (2024), *Giáo trình Pháp luật về Thương mại hàng hóa và thương mại dịch vụ*, NXB Công an Nhân dân.

Tài liệu tham khảo

[1] Luật Thương mại 2005

[2] Luật Quản lý ngoại thương 2017

[3] Luật Trọng tài thương mại 2010

128156 - KỸ THUẬT SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI

Học phần trang bị cho sinh viên kỹ thuật soạn thảo các loại hợp đồng thương mại; nắm vững kỹ năng rà soát, xem xét các loại hợp đồng thương mại phổ biến trong hoạt động thương mại của các chủ thể kinh doanh. Đồng thời học phần cũng hệ thống lại những kiến thức chung về hợp đồng và các loại hợp đồng trong hoạt động thương mại bao gồm: Khái quát chung về hợp đồng trong thương mại, phân loại hợp đồng trong thương mại, các nguyên tắc giao kết và thực hiện hợp đồng trong thương mại, chủ thể và thẩm quyền giao kết hợp đồng trong hoạt động thương mại, quyền và nghĩa vụ các bên trong quá trình thực hiện và giải quyết tranh chấp hợp đồng trong thương mại trong các loại hợp đồng cụ thể. Nội dung này là cơ sở giúp sinh viên thực hiện tốt kỹ thuật soạn thảo hợp đồng thương mại.

Giáo trình

[1] Tập bài giảng “Kỹ thuật soạn thảo hợp đồng thương mại” Đoàn Nguyễn Minh Thuận – Khoa Luật, Trường Đại học Cần Thơ (2020).

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ luật Dân sự 2015

[2] Luật Thương mại 2005

128159 - GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NGOÀI TÒA ÁN

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại ngoài Tòa án gồm: (1) thương lượng giữa các bên, (2) hòa giải giữa các bên do một cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân được các bên thỏa thuận chọn làm

trung gian hòa giải và (3) giải quyết tại trọng tài thương mại

Giáo trình

[1] Trường Đại học Luật TP.HCM, *Pháp luật về thương mại hàng hóa và thương mại dịch vụ*, NXB Hồng Đức, 2024.

[2] Trường Đại học Luật TP.HCM, *Pháp luật trọng tài thương mại*, NXB Hồng Đức, 2023

[2] Dương Văn Hậu, *Những vấn đề lý luận và thực tiễn của luật trọng tài thương mại Việt Nam*, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2020.

Tài liệu tham khảo

[1] Luật Thương mại 2005

[2] Luật Trọng tài thương mại 2010

[3] Bộ luật Tổ tụng dân sự 2015

128160 - LUẬT HỌC SO SÁNH

Học phần giúp sinh viên nắm bắt được sự hình thành, xu thế phát triển và các ứng dụng của khoa học Luật học so sánh. Thông qua đó, sinh viên có kiến thức về lịch sử hình thành, phát triển của các truyền thống pháp luật chủ đạo trên thế giới và xu thế chung của sự phát triển, nhận biết và giải thích về những chế định pháp luật đặc thù trong các hệ thống pháp luật điển hình của các truyền thống pháp luật chủ đạo.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Luật Hà Nội (2022), *Giáo trình Luật so sánh*, NXB Tư pháp.

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Hiền Phương (2022), *Pháp luật về hợp đồng dưới góc nhìn luật học so sánh*, NXB Công an nhân dân.

[2] Học viện khoa học xã hội (2018), *Luật hình sự so sánh*, NXB Chính trị quốc gia sự thật.

128161 - KỸ NĂNG TRANH TỤNG

Kỹ năng tranh tụng là học phần cung cấp cho sinh viên năm cuối, các kỹ năng cơ bản trong việc tranh tụng liên quan đến các vụ án dân sự, hành chính, hình sự, với các kỹ năng chuẩn bị hồ sơ, tìm kiếm đánh giá chứng cứ, kỹ năng trình bày tranh luận tại phiên tòa.

Giáo trình

[1] Học viện tư pháp (2020), *Giáo trình Kỹ năng tranh tụng của Luật sư trong một số vụ án hình sự*, NXB Tư pháp.

Tài liệu tham khảo

[1] Đại học Quốc gia Hà Nội (2022), *Cẩm nang hướng dẫn thực hành đại diện tranh tụng trong vụ án hình sự*, NXB Chính trị quốc gia sự thật

[2] Nguyễn Ngọc Chí (2019), *Kỹ năng hoạt động dành cho luật sư trong vụ án hình sự*, NXB Chính trị quốc gia sự thật

[3] Phạm Thanh Bình (2024), *Kỹ năng bảo chữa vụ án hình sự*, NXB Công an nhân dân

[4] Bộ Luật dân sự

[5] Bộ Luật tố tụng dân sự

[6] Bộ Luật hình sự

[7] Bộ Luật tố tụng hình sự

[8] Luật tố tụng hành chính

128162 - LUẬT TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức về thẩm quyền của Trọng tài thương mại, các hình thức trọng tài, tổ chức trọng tài, Trọng tài viên; trình tự, thủ tục trọng tài; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên trong tố tụng trọng tài. Bên cạnh đó, Luật trọng tài thương mại còn quy định thẩm quyền của Tòa án đối với hoạt động trọng tài; tổ chức và hoạt động của Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam, thi hành phán quyết trọng tài.

Giáo trình

[1] Đỗ Văn Đại, *Pháp luật Trọng tài thương mại Việt Nam – Bản án và bình luận bản án*, NXB Hồng Đức, 2023

[2] Trường Đại học Luật TP. HCM, *Giáo trình Pháp luật về trọng tài thương mại*, NXB Hồng Đức, 2021

Tài liệu tham khảo

[1] Đỗ Văn Đại, *Phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế*, Nxb Hồng Đức, 2022

[2] Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam, *50 phán quyết trọng tài quốc tế chọn lọc*, 2018

[3] Bộ luật Dân sự 2015

[4] Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015

[5] Luật thương mại 2005

[6] Luật trọng tài thương mại 2010

[7] Luật mẫu về trọng tài thương mại quốc tế của Ủy ban Liên hiệp quốc về luật thương mại quốc tế

128163 - TƯ VẤN PHÁP LÝ TRONG DOANH NGHIỆP

Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về tư vấn các hoạt động pháp lý trong doanh nghiệp thông qua các nội dung cơ bản: pháp chế nội bộ, Hợp đồng, pháp chế tư án, pháp chế tố tụng với mục đích bảo đảm sự an toàn về pháp lý cho các doanh nghiệp trong các hoạt động kinh doanh thương mại.

Giáo trình

[1] Ngô Hoàng Oanh, Nguyễn Minh Hằng (2022), *Giáo trình kỹ năng tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp*, Hà Nội, NXB Tư pháp

[2] Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên) (2021), *Nghệ thuật của luật sư về tư vấn pháp luật, tư vấn hợp đồng*, TP.HCM, NXB Thống kê

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ luật Dân sự 2015

[2] Bộ luật Lao động 2019

[3] Luật Doanh nghiệp 2020

[4] Luật Thương mại 2005

[5] Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

[6] Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

128164 – THỰC TẬP CUỐI KHÓA

Thực tập cuối khóa là đợt thực tập đưa sinh viên tiếp cận với thực tế tại các CQ,TC. Sinh viên sẽ tìm hiểu cụ thể về tổ chức tổ chức hoạt động của các CQ, TC nơi sinh viên đến thực tập cũng như công việc liên quan đến pháp luật, tính chất công việc chính gắn với các CQ, TC để vận dụng kiến thức đã học giải quyết, xử lý công việc; đưa ra nhận xét, đánh giá về việc thực hiện các công việc này trên thực tế với quy định pháp luật liên quan và thực hành các kỹ năng tương ứng với tính chất công việc sinh viên tìm hiểu được khi thực tập.

Giáo trình

[1] Phan Chí Hiếu, Nguyễn Thị Hằng Nga (đồng chủ biên), *Kỹ năng tư vấn pháp luật*, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2021.

[2] Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình kỹ năng chung về tư vấn pháp luật*, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2024.

Tài liệu tham khảo

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực dân sự*, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2024.

[2] Văn bản quy phạm pháp luật về tư vấn pháp luật

[3] Tài liệu, quy định nội bộ của cơ quan, tổ chức thực tập

[4] Tài liệu, quy định nội bộ của trường Đại học Lạc Hồng

128165 - KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Khóa luận tốt nghiệp là việc sinh viên tham gia vào hoạt động tập sự tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước, các cơ quan hành chính sự nghiệp để tiếp cận với các hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý thực tế tại các doanh nghiệp. Sau 5 tháng thực tập tại doanh nghiệp, sinh viên sẽ tổng hợp lại những thông tin kinh tế cơ bản của doanh nghiệp như về nhân sự, tình hình hoạt động kinh doanh, quy trình sản xuất,... sau đó viết bài và báo cáo trước Hội đồng giảng viên về những kiến thức, kỹ năng đã được học trong suốt quá trình thực tập, đồng thời cũng cho thấy được thái độ của sinh viên khi tiếp cận với công việc thực tế.

Tài liệu tham khảo

[1] Hướng dẫn viết chuyên đề thực tập tốt nghiệp (2021) ĐH Kinh tế Quốc dân.

[2] Tài liệu hướng dẫn thực hiện Khóa luận tốt nghiệp ngành Luật Kinh tế (2020) ĐH Kinh tế – Tài chính TP.HCM.

128166 - KỸ NĂNG THƯƠNG LƯỢNG VÀ ĐÀM PHÁN

Học phần "Kỹ năng thương lượng và đàm phán" giúp sinh viên nắm vững các nguyên tắc, kỹ thuật và chiến lược cần thiết để thực hiện các cuộc thương lượng hiệu quả trong các lĩnh vực khác nhau. Nội dung môn học tập trung vào quá trình chuẩn bị, giao tiếp, xây dựng mối quan hệ và giải quyết xung đột trong đàm phán. Qua đó, người học có thể nâng cao khả năng thuyết phục, đạt

được các thỏa thuận có lợi và xử lý các tình huống phức tạp trong thương lượng.

Giáo trình

[1] Học viện Ngoại giao, Giáo trình Đàm phán quốc tế, NXB Tài chính, 2024

Tài liệu tham khảo

[1] Hồng Phương, Nghệ thuật đàm phán và thương lượng, NXB Thế Giới, 2017

[2] Bộ luật Lao động 2019

[3] Luật Thương mại 2005

128167 - KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP BẰNG TRỌNG TÀI

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức về thẩm quyền của Trọng tài thương mại, các hình thức trọng tài, tổ chức trọng tài, Trọng tài viên; trình tự, thủ tục trọng tài; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên trong tố tụng trọng tài cũng như các kỹ năng cần thiết trong quá trình giải quyết tranh chấp thuộc thẩm quyền của trọng tài.

Giáo trình

[1] Đỗ Văn Đại, Pháp luật Trọng tài thương mại Việt Nam – Bản án và bình luận bản án tập 1 và tập 2, NXB Hồng Đức, 2023

[2] Trường Đại học Luật TP. HCM, Giáo trình Pháp luật về trọng tài thương mại, NXB Hồng Đức, 2021

Tài liệu tham khảo

[1] Đỗ Văn Đại, Phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, Nxb Hồng Đức, 2022

[2] Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam, 50 phán quyết trọng tài quốc tế chọn lọc, 2018

[3] Bộ luật Dân sự 2015

[4] Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015

[5] Luật thương mại 2005

[6] Luật trọng tài thương mại 2010

[7] Luật mẫu về trọng tài thương mại quốc tế của Ủy ban Liên hiệp quốc về luật thương mại quốc tế

128168 - KỸ NĂNG TRANH TỤNG

Kỹ năng tranh tụng là học phần cung cấp cho sinh viên năm cuối, các kỹ năng cơ bản trong việc tranh tụng liên quan đến các vụ án dân sự, hành chính, hình sự, với các kỹ năng chuẩn bị hồ sơ, tìm kiếm đánh giá chứng cứ, kỹ năng trình bày tranh luận tại phiên tòa.

Giáo trình

[1] Học viện tư pháp (2020), Giáo trình Kỹ năng tranh tụng của Luật sư trong một số vụ án hình sự, NXB Tư pháp.

Tài liệu tham khảo

[1] Đại học Quốc gia Hà Nội (2022), Cẩm nang hướng dẫn thực hành đại diện tranh tụng trong vụ án hình sự, NXB Chính trị quốc gia sự thật

[2] Nguyễn Ngọc Chí (2019), Kỹ năng hoạt động dành cho luật sư trong vụ án hình sự, NXB Chính trị quốc gia sự thật

- [3] Phạm Thanh Bình (2024), Kỹ năng bào chữa vụ án hình sự, NXB Công an nhân dân
- [4] Bộ Luật dân sự
- [5] Bộ Luật tố tụng dân sự
- [6] Bộ Luật hình sự
- [7] Bộ Luật tố tụng hình sự
- [8] Luật tố tụng hành chính

199013 - MEDIA LAW FOR STRATEGIC COMMUNICATION

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, cơ chế pháp lý, quy định pháp luật của Việt Nam, Hoa Kỳ và quốc tế về việc quyền riêng tư, quyền với tên, hình ảnh gắn với mỗi cá nhân; quyền tự do ngôn luận, tự do tôn giáo, các vấn đề pháp lý về quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu; quảng cáo gắn với các hoạt động truyền thông trực tiếp và trực tuyến trên cơ sở đảm bảo đạo đức truyền thông thông qua các nguyên tắc đạo đức cụ thể cũng như nhận diện được các giới hạn xâm phạm các quyền trên trong truyền thông qua các vụ việc mang tính phi bản và các tình huống pháp lý liên quan.

Giáo trình

- [1]. Trường Đại Học Luật Tp. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật sở hữu trí tuệ*, NXB Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam, 2022
- [2]. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật sở hữu trí tuệ*, Nxb. CAND, Hà Nội, 2021
- [3]. Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông, *Giáo trình pháp luật và đạo đức truyền thông*, NXB, 2021

Tài liệu tham khảo

- [1] Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, Hiến pháp Hoa Kỳ và Tu chính án lần thứ I.
- [2] Bộ luật Dân sự 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- [3] Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các văn bản hướng dẫn thi hành
- [4] Luật sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019 và 2022) và các văn bản hướng dẫn thi hành
- [5] Luật Báo chí 2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- [6] Luật Quảng cáo 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- [7] The Law of Journalism and Mass Communication
- [8] Luật bản quyền của Hoa Kỳ, link [Copyright Law of the United States | U.S. Copyright Office](#)
- [9] Section 230 of the Communications Decency Act
- [10] AZ's Anti-SLAPP law
- [11] FTC's truth-in-advertising regulation summary, link: [Truth In Advertising | Federal Trade Commission](#)

199014 - MEDIA ENTREPRENEURSHIP

Mục tiêu của học phần là giúp sinh viên làm quen với tinh thần khởi nghiệp và đổi mới trong truyền thông trong môi trường truyền thông kỹ thuật số thay đổi nhanh chóng. Sinh viên nghiên cứu các nguyên tắc của tinh thần khởi nghiệp và đổi mới, đánh giá khả năng

chịu đựng rủi ro của bản thân, đánh giá cơ hội và điều kiện thị trường, và tìm hiểu về các mô hình doanh thu khác nhau cho các doanh nghiệp khởi nghiệp.

- [1] PGS.TS. Nguyễn Ngọc Huyền, *Khởi sự kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp*, NXB đại học kinh tế quốc dân, 2022
- [2] Rich Williams, *The Entrepreneur's Social Media Blueprint: How to Turn Content into Cash*, All Rights Reserved - Standard Copyright License, 2025.

199023 - GLOBAL ACCOUNTING

Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản có liên quan đến việc ghi chép, tổng hợp, phân tích các khoản mục chi phí và dự toán chi phí cho kỳ kế hoạch, nhằm cung cấp thông tin phục vụ cho chức năng kiểm soát và đánh giá chi phí kinh doanh.

Giáo trình

- [1] Đồng Thị Vân Hồng (2020) *Giáo trình Kế toán toàn cầu*, TP.HCM, NXB. Lao động

Tài liệu tham khảo

- [1] Douppnik, Timothy & Perera, Hector (2020), *International Accounting*, 5th Edition, McGraw-Hill Education.
- [2] Nobes, Christopher & Parker, Robert (2020), *Comparative International Accounting*, 14th Edition, Pearson.
- [3] Alexander, David & Archer, Simon (2021), *International Financial Reporting and Analysis*, 8th Edition, Cengage Learning.
- [4] IFRS Foundation (2023), *IFRS Standards*, www.ifrs.org

199024 - DATA ANALYTICS AND DIGITAL TRANSFORMATION IN A GLOBAL WORLD

Mục tiêu của học phần là hiểu và áp dụng các kỹ thuật thống kê nhằm nâng cao chất lượng ra quyết định trong quản lý. Khoa học bao gồm các khái niệm, kỹ thuật và ứng dụng của các công cụ định lượng phổ biến đối với các bộ dữ liệu hiện nay và đã trở nên phổ biến trong kinh doanh hàng ngày. Khoa học bắt đầu với các kiến thức thống kê cơ bản (các thước đo độ phân tán, vị trí, biến ngẫu nhiên, v.v.) và tiếp tục với các mô hình quản lý thường được sử dụng (Hồi quy, ANOVA, v.v.). Trọng tâm của khóa học là ứng dụng các kỹ thuật này vào nhiều bộ dữ liệu thuộc nhiều ngành khác nhau. Học viên sẽ được học cách sử dụng phần mềm thống kê (SPSS) để thực hiện phân tích nâng cao, giúp phát hiện ra các thông tin giá trị trong kho dữ liệu lớn. Khi bạn đã biến dữ liệu thành thông tin, bạn sẽ đánh giá mức độ phù hợp của nó và xây dựng nền tảng cho việc ra quyết định đúng đắn. Do đó, đây sẽ là một khóa học hữu ích dù bạn có dự định trở thành người phân tích dữ liệu hay chỉ là người sử dụng dữ liệu trong công việc.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc, *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, NXB Hồng Đức, 2022
- [2]. [Erik Beulen](#) (Author), [Marla A. Dans](#) (Author), *Data Analytics and Digital Transformation (Business and Digital Transformation)*, Routledge; 1st edition

199025 – GLOBAL LEADERSHIP AND PERSONAL DEVELOPMENT

Môn học này trang bị cho người học những kỹ năng và kiến thức cần thiết trong lĩnh vực lãnh đạo toàn cầu, giúp họ phát triển cá nhân để trở thành những nhà lãnh đạo hiệu quả và có tư duy sáng tạo. Môn học sẽ tập trung vào việc phát triển khả năng thấu hiểu văn hóa, làm việc nhóm và giải quyết vấn đề trong môi trường toàn cầu. Sinh viên sẽ được trang bị các công cụ để xây dựng kế hoạch phát triển cá nhân và phát triển năng lực lãnh đạo lâu dài, giúp họ không chỉ thành công trong môi trường học tập mà còn trong môi trường công việc quốc tế.

Giáo trình

[1] Đại học Văn Hiến, Kỹ năng lãnh đạo (2015), Nhà xuất bản Đại học Văn Hiến

Tài liệu tham khảo

- [1] John C. Maxwell, Đỉnh Việt Hòa và Nguyễn Thị Kim Oanh dịch (2021), Phát triển kỹ năng lãnh đạo, Nhà xuất bản Lao động
- [2] John C. Maxwell, 21 nguyên tắc vàng của nghệ thuật lãnh đạo (2021), Nhà xuất bản Lao động
- [3] John C. Maxwell, Cuốn sách nhỏ cho nhà lãnh đạo lớn (2024), Nhà xuất bản Thái Hà Books
- [4] Lê Thị Hương (2017). Lãnh đạo và quản lý trong tổ chức. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
- [5] Nguyễn Văn Tuyên (2018). Quản lý lãnh đạo trong môi trường toàn cầu. Nhà xuất bản Thế giới.

199026 - GLOBAL MARKETING IN DIGITAL AGE

Tập trung vào các yếu tố vĩ mô như định hướng thị trường, phân khúc, nhắm mục tiêu, định vị và phân tích chiến lược khách hàng – đối thủ. Sinh viên sẽ học cách sử dụng các công cụ phân tích để xây dựng lợi thế cạnh tranh trong môi trường nội địa và toàn cầu. Phần 2: Khai thác 4P (sản phẩm, giá, phân phối, xúc tiến) để triển khai chiến lược marketing hiệu quả trong bối cảnh quốc tế. Các tình huống thực tiễn được sử dụng nhằm rèn luyện tư duy phân tích định lượng và định tính, giúp ra quyết định marketing dựa trên dữ liệu và bối cảnh kinh doanh toàn cầu.

Giáo trình

[1] Lê Thị Thu Hương (2022). Marketing quốc tế trong thời đại số. NXB Đại học Quốc gia TP. HCM.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Quốc Thịnh (2020). Quản trị thương hiệu. NXB Lao Động
- [2] Kotabe, M., & Helsen, K. (2021). Global Marketing Management (9th Edition). Wiley

199027 - SUSTAINABLE THINKING IN TOURISM

Sinh viên sẽ được tìm hiểu những thách thức lớn của phát triển bền vững, chẳng hạn như biến đổi khí hậu, thực phẩm và nông nghiệp, đô thị hóa, dân số, và xem xét cách tăng trưởng du lịch vừa ảnh hưởng đến, vừa bị ảnh hưởng bởi từng yếu tố này. Đồng thời học các khái niệm then chốt khác về phát triển bền vững vốn gắn liền với chính sách và việc ra quyết định trong du lịch, cũng

như khám phá cách tư duy mới có thể dẫn đến một tương lai bền vững hơn.

Giáo trình

[1]. Nguyễn Thị Nguyên Hồng & Tô Ngọc Thịnh (2024), Giáo trình Du lịch bền vững, NXB Thống kê, Hà Nội

Tài liệu tham khảo

- [1] World Commission on Environment and Development (1987). Our common future. Oxford University Press.
- [2] Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. (2023). Giáo trình Du lịch sinh thái. Thư viện Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

199028 - SUSTAINABLE TOURISM DESTINATION PLANNING AND MANAGEMENT

Sinh viên sẽ được học cách vận dụng các khái niệm và lý thuyết về phát triển bền vững vào các tình huống lập kế hoạch và quản lý điểm đến. Đồng thời, sinh viên cũng sẽ nắm được những nền tảng cơ bản của lập kế hoạch bền vững, với trọng tâm là: tác động của các yếu tố môi trường vĩ mô (thường nằm ngoài tầm kiểm soát), sự tham gia của các bên liên quan và nhu cầu của cộng đồng địa phương.

Giáo trình

[1]. Nguyễn Thị Nguyên Hồng, Tô Ngọc Thịnh (2024), Giáo trình Du lịch bền vững, NXB Thống kê, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- [1] Tổng cục Du lịch. (2024). Tóm tắt Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- [2] Butler, R. W. (1980). "The Concept of a Tourist Area Cycle of Evolution: Implications for Management of Resources." The Canadian Geographer, 24(1), 5–12.

199029 - SUSTAINABLE FOOD MANAGEMENT IN TOURISM

Tập trung vào các nguyên tắc cơ bản của tính bền vững, hệ thống thực phẩm bền vững, mối quan hệ giữa thực phẩm và du lịch và các ứng dụng của các hoạt động thực phẩm bền vững trong các loại hình du lịch toàn cầu khác nhau. Sinh viên học cách định nghĩa phát triển bền vững; giải thích tầm quan trọng của hệ thống thực phẩm bền vững, nhận ra mối quan hệ giữa hệ thống thực phẩm địa phương và các thách thức về thực phẩm toàn cầu; kết nối những thách thức của việc tạo ra và duy trì hệ thống thực phẩm bền vững với nhu cầu của khách du lịch và các điểm đến du lịch; định nghĩa rõ ràng liên quan đến du lịch và thực phẩm; và tạo ra và áp dụng các tiêu chí đánh giá tính bền vững cho các hệ thống thực phẩm trong nhiều không gian du lịch khác nhau.

Giáo trình

[1]. Goodman, R. (2024). Sustainable Food Systems in Tourism. Arizona State University – Course material from TDM 540 Spring 2024. (Tài liệu nội bộ, sử dụng cho tham khảo và điều chỉnh học liệu)

Tài liệu tham khảo

- [1]. Park, E., & Kim, S. (Eds.). (2024). Handbook on Food Tourism. Cheltenham, UK: Edward Elgar Publishing. ISBN: 9781803924168.

- [2]. Miles Partnership. (n.d.). Food Tourism Fundamentals: Seven Global Best Practices to Celebrate & Develop Your Destination's Cuisine.
 [3] Everett, S. (2024). The Food Tourist. Emerald Publishing. ISBN: 9781835490860

199030 - SUSTAINABLE TOURISM

Du lịch có vô số tác động, cả tích cực và tiêu cực, đến cuộc sống của con người và môi trường. Gần đây, ngành du lịch nhận ra nhu cầu phải thực hiện một số nỗ lực có thể đo lường được để sử dụng tài nguyên một cách có trách nhiệm, chăm sóc môi trường và cải thiện sinh kế của cộng đồng địa phương. Lớp học này xem xét một cách nghiêm túc các khía cạnh về môi trường, kinh tế và xã hội-văn hóa của phát triển du lịch, và các chiến lược để đạt được sự cân bằng giữa ba chiều hướng này để đảm bảo tính bền vững lâu dài của nó.

Giáo trình

- [1]. Weaver, D. (2021). Sustainable Tourism: Theory and Practice. Routledge.
 [2]. Hall, C.M., & Gössling, S. (2020). Sustainable Tourism Futures. Routledge.
 [3]. Font, X., & McCabe, S. (2021). Marketing for Sustainable Tourism. Springer.
 [4]. UNWTO Reports (2020–2023). Tourism and Sustainable Development Goals.
 [5]. Goodman, R. (2024). TDM 570 Syllabus 2024 – Sustainable Tourism Course Materials. Arizona State University. (Tài liệu nội bộ, sử dụng cho tham khảo và điều chỉnh học liệu)

22222 – BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Báo cáo thực tập tốt nghiệp là việc sinh viên tham gia vào hoạt động tập sự tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước, các cơ quan hành chính sự nghiệp để tiếp cận với các hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý thực tế tại các doanh nghiệp. Sau 5 tháng thực tập tại doanh nghiệp, sinh viên sẽ tổng hợp lại những thông tin kinh tế cơ bản của doanh nghiệp như về nhân sự, tình hình hoạt động kinh doanh, quy trình sản xuất,... sau đó viết bài và báo cáo với hội đồng giảng viên về những kiến thức, kỹ năng đã được học trong suốt quá trình thực tập, đồng thời cũng cho thấy được thái độ của sinh viên khi tiếp cận với công việc thực tế.

Tài liệu tham khảo

- [1] Tài liệu hướng dẫn viết báo cáo thực tập tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh (2020) ĐH Mở Hà Nội.
 [2] Tài liệu hướng dẫn thực hiện Khóa luận tốt nghiệp ngành Luật Kinh tế (2020) ĐH Kinh tế – Tài chính TP.HCM.
 [3] Hướng dẫn viết chuyên đề thực tập tốt nghiệp (2021) ĐH Kinh tế Quốc dân.
 [4] Tài liệu hướng dẫn viết báo cáo thực tập tốt nghiệp ngành Kinh tế Ngoại Thương (2021), ĐH Lạc Hồng, Lưu hành nội bộ.
 [5] Tài liệu hướng dẫn viết báo cáo thực tập tốt nghiệp ngành Marketing (2018) ĐH Mở Hà Nội.

135101 LISTENING 1 (NGHE HIỂU 1)

Học phần này cung cấp cho học viên vốn kiến thức tiếng Anh bao gồm từ vựng, ngữ pháp và ngữ âm thông qua việc thực hành những bài tập nghe liên quan đến những vấn đề cuộc sống hằng ngày như gia đình, công việc, sở thích, và giải trí. Học phần này cũng giúp học viên phát triển kỹ năng sử dụng kỹ năng tiếng Anh trong giao tiếp và khả năng tự học và học tập suốt đời thông qua các hoạt động trò chơi, thảo luận nhóm và các bài thực hành hội thoại.

Giáo trình:

Blass, L. & Vargo, M. (2022). *Reflect 1: Listening and Speaking*. National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo:

- Flint, C., & Flockhart, J. (2018). *Collins English for Life Listening (A2 Pre-intermediate)*. London: HarperCollins Publishers.
 Scanlon, J., (2020). *Q: Skills for success 1 listening and speaking*. 3rd Ed. Oxford University Press

135114 WRITING 1 (VIẾT 1)

Học phần Writing 1 cung cấp kiến thức nền tảng cho người học về sự khác biệt giữa *cụm từ*, *mệnh đề* và *câu*; nhận biết các thành phần cơ bản của câu như *chủ ngữ*, *động từ*, *tân ngữ*, *bổ ngữ*; và bốn loại câu cơ bản trong tiếng Anh gồm: *câu đơn*, *câu ghép*, *câu phức* và *câu ghép phức*. Học phần giúp sinh viên luyện kỹ năng viết câu hoàn chỉnh, trình bày mạch lạc thông qua hoạt động viết có hướng dẫn, viết theo cặp/nhóm và tự sửa lỗi. Đồng thời, môn học lồng ghép hoạt động học tập suốt đời thông qua nền tảng trực tuyến, khuyến khích kỹ năng phản biện và hợp tác học tập.

Giáo trình

Writing 1 (internal use). Faculty of English Language. Lac Hong University.

Tài liệu tham khảo:

- Butler, L. (2017). *Longman Academic Writing Series: Sentences to paragraphs* (2nd ed.). Pearson Education.
 Bohlke, D. (2018). *Skillful 1. Reading & Writing*. Student's Book pack (2nd ed.). Macmillan Education.

135115 PRONUNCIATION 1 (LUYỆN ÂM 1)

Môn học này cung cấp cho người học kiến thức về các nguyên tắc ngữ âm trong tiếng Anh bao gồm nguyên âm, nhị trùng âm, trọng âm, và ngữ điệu trong giao tiếp, giúp người học phát âm và thể hiện các khía cạnh giao tiếp của ngữ âm một cách chính xác. Môn học này đồng thời giúp người học phát triển khả năng làm việc nhóm và cá nhân, và khả năng tự học thông qua các hoạt động như trò chơi về phát âm, hội thoại, hát tiếng Anh và các bài tập về nhà yêu cầu người học tự nghiên cứu.

Giáo trình:

Baker, A. (2007). *Ship or Sheep? An Intermediate Pronunciation Course (3rd ed.)*. Cambridge University Press.

Tài liệu tham khảo:

[1] Hancock, M. (2018). *English Pronunciation in Use: Intermediate (2nd ed.)*. Cambridge University Press.

[2] Carley, P., & Inger, M.M (2019). *American English Phonetics and Pronunciation Practice*. Boston: Routledge.

135116 GRAMMAR 1 (NGŨ PHÁP 1)

Học phần *Grammar 1* cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh, tập trung vào các từ loại cơ bản như *danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, thì của động từ và sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ*. Môn học giúp sinh viên áp dụng các kiến thức này để hoàn thành các bài tập ngữ pháp và cải thiện kỹ năng viết học thuật. Ngoài ra, học phần còn phát triển năng lực tự học và nghiên cứu độc lập thông qua việc sử dụng các công cụ số như hệ thống e-learning, giúp sinh viên chủ động trong quá trình học tập và rèn luyện kỹ năng học suốt đời.

Giáo trình:

Raymond, M. (2019). *English Grammar in Use*. 5th Edition. Cambridge University Press.

Tài liệu tham khảo:

[1] Robin, T. and Gouzerh (2019). *Intermediate English Grammar for ELS Learners*. 3rd Edition. McGraw-Hill.

135117 ENGLISH STUDY SKILLS (KỸ NĂNG HỌC TIẾNG ANH)

Môn English Study Skills là môn tiếng Anh được thiết kế dành cho sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Anh, sử dụng tiếng Anh được như tiếng nước ngoài. Môn học nhằm giới thiệu cho sinh viên các phương pháp và kỹ năng học nói chung và cách thức học tiếng Anh nói riêng ở bậc đại học hầu giúp sinh viên đạt được kết quả học tập như mong muốn, có được kiến thức tổng quát và kỹ năng chuyên môn cần thiết, cũng như thái độ nghề nghiệp đúng đắn trong tương lai.

Môn học sẽ giúp các bạn sinh viên vượt qua được những nỗi sợ rất hợp lý về chuyện thi cử cũng như áp lực học tập, qua đó khám phá ra được một cách học hoàn toàn mới và đầy tích cực, làm nền tảng học tập nói riêng và nghiên cứu về sau.

Giáo trình:

Cottrell, S. (2019). *The Study Skills Handbook*. (5th ed.). Red Global Press.

Tài liệu tham khảo:

Graham, A. (2018). *English for Academic Purposes: A Handbook for Students*. (1st ed.). Critical Publishing.

135119 SPEAKING 1 (NÓI 1)

Học phần Speaking 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ bao gồm từ vựng, phát âm, các mẫu câu để diễn đạt những chức năng ngôn ngữ khác nhau ở mức độ Sơ cấp (A2). Những kiến thức này được giới thiệu trong các bài hội thoại, kết hợp với ngữ liệu minh họa trong các bài nghe và đọc về các chủ đề quen thuộc như: *bạn bè, cuộc sống, nhà cửa, công việc, gia đình, công việc...* Từ những kiến thức này, sinh viên có thể phát triển kỹ năng nói để diễn đạt ý kiến một cách hiệu quả trong những tình huống giao tiếp thực tế.

Bên cạnh đó, môn học này còn giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng làm việc cá nhân, và làm việc nhóm thông qua những hoạt động nói cá nhân, theo cặp, hoặc theo nhóm mà trong đó sinh viên phải thảo luận và tương tác với nhau trong các tình huống thực tế và trình bày trước lớp những ý kiến của mình.

Giáo trình

Eales, F., & Oakes, S. (2023). *Speak out A2 (3rd edition)*. Pearson.

Tài liệu tham khảo:

Blass, L. & Vargo, M. (2022). *Reflect 1: Listening and Speaking*. National Geographic Learning.

O'Neill, R. & Rowley, S. (2018). *Time To Talk –21st Century Communication Skills (Pre-Intermediate A2)*. Compass Publishing.

135120 READING 1 (ĐỌC HIỂU 1)

Môn học Reading 1 giúp sinh viên phát triển năng lực đọc hiểu tiếng Anh thông qua việc làm quen và thực hành các kỹ năng đọc cơ bản như *skimming, scanning, previewing, inferring,* đồng thời, sinh viên được rèn luyện khả năng phân tích từ vựng, cấu trúc ngữ pháp trong các bài đọc đa chủ đề như *văn hóa, nghệ thuật, lịch sử, công nghệ, môi trường,...* nhằm nâng cao khả năng tư duy phản biện và hiểu biết xã hội. Ngoài ra, môn học giúp người học hình thành khả năng lựa chọn kỹ thuật đọc phù hợp để xử lý các tình huống đọc hiểu một cách chủ động và hiệu quả.

Giáo trình

Bohlke, D. (2018). *Skillful 1 Reading & Writing (2nd ed.)*. London: Macmillan Education Limited.

Tài liệu tham khảo:

Malarcher, C., & Janzen, A. (2010). *Reading Challenge 1 (2nd ed.)*. Compass Publishing.

Anna, O. (2012). *Collins English For Life A2 : Reading Pre-Intermediate*. London: HarperCollins Publishers.

135201 LISTENING 2 (NGHE HIỂU 2)

Học phần này củng cố kiến thức về ngôn ngữ Anh theo mức độ tăng dần từ dễ đến khó cho sinh viên qua các bài tập nghe với các chủ đề đa dạng khác nhau trong cuộc sống hàng ngày như *khu vực sống, gia đình, âm nhạc, thói quen chi tiêu...* Học phần này cũng giúp học

viên phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp nhằm phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu trong suốt quá trình học tập cũng như sau khi tốt nghiệp thông qua các hoạt động trò chơi, thảo luận nhóm và các bài thực hành hội thoại.

Giáo trình:

Bygrave, J. (2022). *Reflect 2: Listening and Speaking*. Boston: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo:

Baker, L., & Gershon, S. (2018). *Skillful 1: Listening & Speaking Student's Book (2nd ed)*. London: Macmillan Education.

Scanlon, J., (2020). *Q: Skills for Success 2 listening and speaking (3rd ed)*. New York: Oxford University Press.

135202 SPEAKING 2 (NÓI 2)

Học phần Speaking 2 củng cố kiến thức và kỹ năng nói từ Speaking 1, đồng thời nâng cao trình độ giao tiếp tiếng Anh ở mức trung cấp (intermediate). Đặc biệt, học phần này cũng giúp sinh viên làm quen với định dạng của bài thi IELTS Speaking Part 1 và Part 2, chuẩn bị nền tảng vững chắc cho các kỳ thi quốc tế. Người học sẽ thực hành nói về các chủ đề quen thuộc như con người, kể chuyện, câu hỏi, người chiến thắng, tin tức, sáng tạo, du lịch và bí quyết, giúp tăng cường sự thành thạo và tự tin trong việc sử dụng tiếng Anh khi giao tiếp trong các tình huống văn hóa - xã hội cụ thể.

Học phần còn chú trọng phát triển kỹ năng mềm cho người học, bao gồm kỹ năng làm việc nhóm thông qua hoạt động đóng vai theo cặp hoặc thảo luận, tranh luận theo nhóm, và kỹ năng tự học dựa trên nguồn tài liệu trực tuyến. Người học được hướng dẫn áp dụng kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ vào tình huống thực tế, tạo nền tảng mở rộng khả năng giao tiếp và học tập suốt đời.

Giáo trình

Clare, A., & Wilson, J. (2022). *Speakout B1 (3rd edition)*. Pearson Education.

Tài liệu tham khảo:

Brooks, M. (2020). *Q: Skills for Success: Level 2 Listening and Speaking (Student book: 3rd edition)*. New York: Oxford University Press.

Bygrave, J. (2022). *Reflect 2: Listening and Speaking (1st edition)*. USA: National Geographic Learning.

135203 READING 2 (ĐỌC HIỂU 2)

Học phần Reading 2 tiếp tục phát triển kỹ năng đọc hiểu của người học thông qua việc mở rộng vốn từ vựng và cấu trúc ngữ pháp trong các bài đọc đa dạng về nội dung như *văn hóa, khoa học, công nghệ, môi trường, xã hội,...* Sinh viên sẽ được rèn luyện các kỹ thuật đọc như *skimming, scanning, inferring, predicting,...* nhằm nâng cao năng lực xử lý thông tin và hiểu sâu nội dung văn bản. Ngoài ra, học phần chú trọng việc giúp sinh viên chủ động lựa chọn và áp dụng kỹ thuật đọc phù hợp với

từng dạng văn bản, qua đó nâng cao hiệu quả đọc hiểu và tư duy học thuật.

Giáo trình

Rogers, L. (2018). *Skillful 2 Reading & Writing Student's Book Pack (2nd ed.)*. London: Macmillan Education Limited.

Tài liệu tham khảo:

Latham-Koenig, C., Oxeden, C., Lambert, J., & Seligson, P. (2019). *American English File 2 (3rd ed.)*. Oxford.

Soars, L., & Hancock, P. (2019). *Headway Intermediate (5th ed.)*. Oxford

135204 WRITING 2 (VIẾT 2)

Môn học Writing 2 cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản để viết đoạn văn học thuật bằng tiếng Anh ở trình độ trung cấp (tương đương B1 theo khung CEFR). Nội dung học phần bao gồm các loại đoạn văn như *miêu tả, quy trình, tường thuật và trình bày quan điểm*. Người học sẽ được hướng dẫn phương pháp viết đoạn văn hiệu quả thông qua các bước lập ý, triển khai, phát triển và hoàn chỉnh đoạn văn. Môn học cũng giúp người học rèn luyện khả năng sử dụng từ vựng, ngữ pháp, chính tả và dấu câu phù hợp với ngữ cảnh học thuật. Bên cạnh đó, người học được khuyến khích phát triển tư duy phản biện, khả năng tổ chức thông tin một cách mạch lạc và hợp lý, từ đó nâng cao kỹ năng tự học và học tập suốt đời. Đây là nền tảng quan trọng cho các học phần kỹ năng viết học thuật ở trình độ cao hơn.

Giáo trình

Folse, K. S., Muchmore-Vokoun, A., & Solomon, E. V. (2020). *Great Writing 2: Great Paragraphs (5th ed.)*. CENGAGE Learning.

Tài liệu tham khảo:

Oshima, A & Hogue, A. (2013). *Longman Academic Writing Series 3: Paragraphs to Essays (4th ed.)*. Pearson Longman

Savage, A., & Shafiei, M. (2012). *Effective Academic Writing 1: The Paragraph (2th ed.)*. Oxford University Press.

135217 GRAMMAR 2 (NGŨ PHÁP 2)

Học phần Grammar 2 củng cố và mở rộng kiến thức ngữ pháp trình độ trung cấp thông qua các chủ đề như: *động từ khiếm khuyết, thể bị động, câu điều kiện, cấu trúc nhấn mạnh và câu tường thuật*. Sinh viên sẽ vận dụng các điểm ngữ pháp này vào việc làm bài tập và nâng cao kỹ năng viết tiếng Anh. Đặc biệt, môn học còn chú trọng phát triển kỹ năng tự học và năng lực số thông qua các công cụ học tập trực tuyến như hệ thống e-learning, phần mềm ngữ pháp, bài tập số hóa. Qua đó, người học hình thành thói quen học tập suốt đời, tư duy phản biện

và kỹ năng tự nghiên cứu phù hợp với xu thế toàn cầu hóa.

Giáo trình

Raymond, M. (2019). *English Grammar in Use*. 2nd Edition. Cambridge University Press.

Tài liệu tham khảo:

[1] Robin, T. and Gouzerh (2019). *Intermediate English Grammar for ELS Learners*. 3rd Edition. McGraw-Hill.

135218 PRONUNCIATION 2 (LUYỆN ÂM 2)

Học phần Pronunciation 2 củng cố cho sinh viên những kiến thức ngữ âm trong học phần Pronunciation 1, đồng thời tiếp tục cung cấp cho người học kiến thức về các nguyên tắc phát âm phụ âm, nhấn trong câu, nối âm, và ngữ điệu nhằm hỗ trợ người học phát triển kỹ năng nghe, nói tiếng Anh đến trình độ cao cấp. Ngoài ra, môn học này cũng giúp người học phát triển khả năng tự học và học tập suốt đời thông qua các bài tập về nhà và dự án nhỏ yêu cầu người học tự nghiên cứu và các hoạt động sử dụng các nguồn tiếng Anh ngoài lớp học như phim, bài hát tiếng Anh và các video dạy phát âm của người bản ngữ trên các nền tảng trực tuyến.

Giáo trình

Nguyen Thi Kha Vi & Hoang Vinh Loc (2022). Pronunciation 2. Lac Hong University.

Tài liệu tham khảo:

Baker, A. (2006). *Sheep or ship*. Cambridge: Cambridge University Press.

Carley, P., & Inger, M.M (2019). *American English Phonetics and Pronunciation Practice*. Boston: Routledge.

Handcock, M. (2003). *English Pronunciation in Use - Advanced*. Cambridge University Press.

O' Connor, J.D. (2004). *Sounds English*. Ho Chi Minh: Nha Xuất Bản Thông Ke.

135312 LISTENING 3 (NGHE HIỂU 3)

Ở học phần này, sinh viên được củng cố lại những kiến thức và kỹ năng nghe tiếng Anh đã học ở học phần Nghe 1, Nghe 2 và bắt đầu tiếp cận nhiều kỹ năng nghe tiếng Anh khác nhau ở mức độ pre-intermediate (tiền trung cấp), đòi hỏi khả năng ghi nhớ thông tin nhiều hơn. Kỹ năng Nghe phát triển theo *chiến lược lắng nghe tích cực* (active listening strategy) nhằm giúp người học thành thạo kỹ năng nghe trong môi trường học thuật, chẳng hạn như nghe các từ tín hiệu và ghi chú ở các định dạng khác nhau. Bên cạnh đó người học tiếp xúc với các thể loại nghe khác nhau và ngữ pháp cũng như từ vựng được sử dụng theo từng chủ đề phù hợp để từ đó giúp người học có khả năng giao tiếp hiệu quả bằng kỹ năng nghe và nói tiếng Anh trong các tình huống văn hóa và xã hội cụ thể.

Bên cạnh đó, học phần Listening 3 cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng tự học và rèn luyện kỹ năng nghe tiếng Anh ngoài giờ học trên lớp thông qua các nguồn

tài liệu và các chương trình học tiếng Anh trực tuyến nhằm giúp sinh viên có khả năng tự học cũng như thực hành các theme project theo nhóm để phát triển năng lực học tập suốt đời.

Giáo trình

Blass, L. & Vargo, M. (2022). *Reflect 3: Listening and Speaking*. National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo:

Bakers, L., & Gershon, S. (2018). *Skillful Listening & Speaking 1 (2nd edition)*. Macmillan Education.

Dunkel, P.A., & Lim, P.L. (2014). *Listening and Notetaking Skills 1 (4th edition)*. National Geographic Learning.

Chase, B.T., Johannsen, K.L., MacIntyre, P., Najafi, K., & Fetting, C. (2018). *Path way 2 (2nd edition)*. National Geographic Learning.

135313 SPEAKING 3 (NÓI 3)

Học phần Speaking 3 được thiết kế nhằm giúp người học củng cố các kiến thức và kỹ năng đã tích lũy từ các học phần Speaking 1 và Speaking 2, đồng thời tiếp tục nâng cao năng lực nói tiếng Anh ở trình độ upper-intermediate (B2 theo Khung tham chiếu châu Âu - CEFR). Nội dung học phần tập trung phát triển cả kỹ năng nói độc thoại, với mục tiêu diễn đạt trải nghiệm và quan điểm cá nhân, và kỹ năng nói tương tác, thông qua các hoạt động thảo luận theo cặp hoặc theo nhóm. Các chủ đề được khai thác trong học phần bao gồm: *Danh tính, Những thế giới khác biệt, Thế giới giải trí, Lối sống, Nghề nghiệp, Tâm lý học, Tài năng và Cộng đồng*. Qua quá trình học tập, sinh viên sẽ dần trở nên tự tin, thành thạo hơn trong việc sử dụng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp thực tế, đồng thời làm quen với yêu cầu ngôn ngữ và chiến lược trả lời trong phần 2 và phần 3 của bài thi IELTS Speaking.

Ngoài ra, môn học này còn góp phần rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm cho sinh viên thông qua các hoạt động nói theo cặp và thảo luận nhóm, nhằm phát triển năng lực hợp tác, kỹ năng lắng nghe tích cực, cũng như khả năng diễn đạt và phản hồi ý kiến một cách rõ ràng, hiệu quả trong bối cảnh học thuật và giao tiếp thực tiễn.

Giáo trình

Clare, A., & Wilson, J. (2022). *Speakout B2 (3rd edition)*. Pearson Education.

Tài liệu tham khảo:

Boyle, M., & Kisslinger E. (2018). *Skillful Listening and Speaking 3 2nd edition*. London: Macmillan Education.

Bonesteel, L. (2017). *21st Century Communication: Listening, Speaking, and Critical Thinking. Student Book 3*. Boston: National Geographic Learning.

135319 READING 3 (ĐỌC HIỂU 3)

Môn học Reading 3 giúp người học nâng cao kỹ năng đọc hiểu học thuật của người học thông qua việc tiếp

cận và thực hành các dạng bài đọc trong kỳ thi IELTS học thuật. Thông qua việc luyện tập các chiến lược và kỹ thuật đọc, người học sẽ mở rộng vốn từ vựng học thuật, cấu trúc ngữ pháp, và làm quen với các dạng câu hỏi đa dạng trong bài thi IELTS. Ngoài việc nâng cao kỹ năng đọc hiểu, môn học còn giúp người học phát triển tư duy phản biện, khả năng chọn lọc, phân tích và tổng hợp thông tin trong các văn bản học thuật. Bên cạnh đó, học phần còn khuyến khích người học áp dụng các phương pháp học tập hiệu quả, sử dụng tài liệu học trực tuyến và làm việc theo nhóm để rèn luyện khả năng tự học, phục vụ cho mục tiêu học tập suốt đời.

Giáo trình

Geyte, E. V. & Snelling, R. (2020). *Reading for IELTS* (2nd ed.). Collins.

Tài liệu tham khảo:

Cullen, P., French, A., & Jakeman, V. (2014). *The Official Cambridge Guide to IELTS for Academic & General Training*. Cambridge: Cambridge University Press.

British Council (2017). *Bí Quyết Luyện Thi IELTS: IELTS Essential Guide* (3rd ed.). Nhà Xuất Bản Phụ Nữ.

Juan, Z. (2023). *Basic IELTS Reading*. NXB Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh.

135320 DIGITAL SKILLS (KỸ NĂNG SỐ)

Môn Digital Skills là môn được giảng dạy bằng tiếng Anh và được thiết kế dành cho sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Anh, sử dụng được các công cụ kỹ thuật số cần thiết cho các yêu cầu công việc trong tương lai. Môn học nhằm giới thiệu cho sinh viên các công cụ làm việc kỹ thuật số phổ biến như bộ công cụ của Google, các phần mềm thiết kế chỉnh sửa ảnh, banner và biên tập video đơn giản, cũng như các ứng dụng dùng trong hội họp.

Môn học sẽ giúp các bạn sinh viên dần làm quen với nhóm các công cụ nêu trên từ đó phát huy khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân trong việc trình bày các ý tưởng thiết kế và khả năng thực hiện công việc theo yêu cầu.

Giáo trình

Dang, T. (2024). *Giáo trình kỹ năng số dành cho sinh viên*. Biên Hòa: Lạc Hồng University

135321 PRESENTATION SKILLS (KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH)

Môn học này trang bị cho người học những kỹ năng cơ bản cũng như cung cấp những ngữ liệu cần thiết cho việc thuyết trình. Thông qua việc thực hành các hoạt động liên quan tới những thành phần, yếu tố chính tạo nên thành công của một buổi thuyết trình cũng như sử dụng ngôn ngữ hợp lý, chính xác, người học sẽ có thể tự tin trình bày một cách rõ ràng, mạch lạc, hợp lý một vấn đề trước cử tọa.

Giáo trình

Lee, J. J. (2022). *English Presentation*. Dân Trí.

Tài liệu tham khảo:

Grussendorf, M. (2008). *English for Presentation*. OUP

Harrington, D. & LeBeau, C. (2009). *Speaking of Speech*. New Ed. Macmillan

Williams, E.J. (2008). *Presentations in English*. Macmillan

135322 ACADEMIC ACHIEVEMENT (THÀNH TỰU HỌC THUẬT)

Học phần Academic Achievement giúp người học phát triển kỹ năng viết luận học thuật bằng tiếng Anh ở trình độ trung cấp – nâng cao (tương đương B2 theo Khung tham chiếu Châu Âu – CEFR). Người học sẽ được hướng dẫn và thực hành viết các loại bài luận như *nguyên nhân – kết quả, quy trình, vấn đề – giải pháp* và *so sánh* thông qua hoạt động đọc hiểu, phân tích ngôn ngữ, từ vựng và thực hành viết có hướng dẫn. Môn học chú trọng việc xây dựng ý tưởng logic, lập luận mạch lạc, sử dụng chính xác ngữ pháp và từ vựng học thuật. Bên cạnh đó, người học sẽ được rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, làm việc cá nhân và kỹ năng tự học thông qua việc ứng dụng các công cụ số hỗ trợ học tập. Học phần này góp phần hình thành năng lực tư duy học thuật, phản biện và học tập suốt đời – những yếu tố cốt lõi cho thành công trong môi trường học thuật và nghề nghiệp quốc tế.

Giáo trình

ASU Content Repository. (n.d.). <https://repository.poweredby.asu.edu/english-courses/68327>

Tài liệu tham khảo:

Folse, K. S., Muchmore-Vokoun, A., & Solomon, E.V. (2020). *Great Writing 4: Great Essays* (5th ed). Boston, USA: CENGAGE Learning.

135323 MORPHOLOGY (HÌNH THÁI HỌC)

Môn học này giúp sinh viên nhận dạng và phân tích cấu trúc của từ, hiểu và sử dụng đúng các loại từ loại (parts of speech), hiểu được cấu tạo và quá trình hình thành từ trong tiếng Anh. Cụ thể hơn, người học sẽ được học về định nghĩa của hình thái học trong tiếng Anh, hình vị, tha hình vị, các loại từ và cấu tạo từ, quá trình biến đổi từ như từ được tạo mới hoàn toàn, từ vay mượn, từ bị cắt bớt, từ được tạo từ việc lấy chữ cái đầu,... Bên cạnh đó, sinh viên sẽ có thể vận dụng kiến thức của học phần này vào các môn học khác như Syntax, Semantics trong chương trình đào tạo của Khoa cũng như làm nền tảng cho việc tự học và nghiên cứu về sau của sinh viên.

Giáo trình

Nghĩa, P.T. (2020 – bổ sung chỉnh sửa). *Hình thái học*. Trường Đại học Lạc Hồng.

Tài liệu tham khảo:

Thanh, T. M. (2019 – tái bản lần 4). *Hình thái học tiếng Anh*. ĐH KHXH&NV.

135410 SYNTAX (CÚ PHÁP HỌC)

Với thời lượng 45 tiết, nội dung môn Cú pháp học chú trọng đến việc phân tích cấu trúc của cụm từ, mệnh đề và câu trong tiếng Anh thông qua việc làm rõ các thành phần cấu tạo bằng hình thức sử dụng sơ đồ hình cây. Nội dung môn học còn bao gồm việc sử dụng sơ đồ hình cây để phân tích và làm rõ nghĩa của các cụm từ, câu mơ hồ và đa nghĩa. Ngoài những yêu cầu phân tích cấu trúc, phần bài tập của môn học này còn bao gồm những yêu cầu đọc hiểu, viết và biên dịch nhằm nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ của học viên. Môn học này còn là nền tảng để học tập và nghiên cứu về sau.

Giáo trình

Thanh, T. M. (2019). *Cú pháp học tiếng Anh* (tái bản lần 3). NXB Đại học Quốc gia: TP. HCM.

Tài liệu tham khảo:

Lac, N.H. (2000). *An Outline of Syntax*. HCMC Publishing House.

Radford, A. (2009). *Analyzing English Sentences. A Minimalist Approach*. CUP.

Tan, N.D.D. (2020). *Syntax* (biên soạn). Lac Hong University.

135411 LISTENING 4 (NGHE HIỂU 4)

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về môn nghe 4 với các chủ đề trong cuộc sống hằng ngày như: miêu tả về nơi chốn, ngôn ngữ, các nền văn hóa, khoa học... Ngoài ra, môn học này cũng giúp sinh viên hiểu thêm các ngữ điệu lời nói trong giao tiếp như cách dùng ngữ điệu trong câu phức, ngữ điệu để khẳng định hay phủ định một vấn đề nào đó, sự nuốt âm của các động từ như: to be, have to, got to, used to...

Môn học cung cấp cho sinh viên các kỹ năng nghe như: nghe tập trung, nghe để lấy ý chính, nghe để lấy thông tin cụ thể, ghi chú, nghe từ nói..., hiểu nội dung từ tình huống và các chủ đề cụ thể.

Sinh viên hiểu và chủ động luyện tập thêm kỹ năng nghe ngoài giờ học chính khóa.

Giáo trình

Dummet, P. (2022). *Reflect 4: Listening and Speaking*. Boston: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo:

David, B. & Lockwood, R. B., (2018). *Skillful 2: Listening & Speaking Student's Book (2nd ed)*. London: Macmillan Education.

Ward, C., Gramer, M., Craven, M., Sherman, K., & Zwier, L., (2020). *Q: Skills for Success 3 listening and speaking (3rd ed)*. New York: Oxford University Press.

135412 BUSINESS SPEAKING 1 (NÓI THƯƠNG MẠI 1)

Học phần *Business Speaking 1* giúp người học củng cố và nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh ở trình độ tiền trung cấp, tập trung vào giao tiếp trong môi trường kinh doanh. Nội dung bao gồm: gặp gỡ, gọi điện, hẹn lịch, giới thiệu công ty, sản phẩm/dịch vụ, đưa ra quyết định, xử lý khiếu nại, thảo luận trong họp hành và trình bày ngắn. Học phần hướng đến việc phát triển khả năng giao tiếp hiệu quả và tự tin trong các tình huống giao tiếp kinh doanh và văn hóa - xã hội.

Giáo trình

Barnard R. & Cady J. (2009) *Business Venture 2*. Cambridge: Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo:

Bennie, M. (2009) *A Guide to Good Business Communication, 5th edition*. Oxford University Press.

Grant D., Hudson, J. & Hughes, J. (2009) *Business Result Pre-intermediate, 2nd edition*. Oxford University Press.

135414 BUSINESS READING 1 (ĐỌC HIỂU THƯƠNG MẠI 1)

Môn học này giúp người học làm quen với môi trường giao tiếp bằng văn bản trong lĩnh vực kinh doanh/thương mại thông qua các bài đọc như email, lịch trình, blog kinh doanh, báo cáo tài chính, danh thiếp và trang web của công ty,... Đây cũng là bước khởi đầu chuẩn bị cho người học trước khi bước qua những học phần cao hơn của tiếng Anh thương mại, tạo một nền tảng kiến thức và kỹ năng cần thiết cho môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp và tạo tiền đề để học viên có thể học tập và nghiên cứu về sau.

Giáo trình

Osborn, A. (2014). *Collins English for Business: Reading*. Ho Chi Minh City General Publishing House.

Tài liệu tham khảo:

Cotton, D., Falvey, D. & Kent, S. (2007). *New Market Leader Elementary*. Pearson Education Limited.

Johnson, C., (2005). *Intelligent Business Elementary*. Pearson Education Limited.

135420 NGOẠI NGỮ 2 – HP1 CHINESE 1 (TIẾNG TRUNG 1)

Chú trọng rèn luyện khẩu ngữ dành cho sinh viên chuyên ngành Anh ngữ, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp thông qua một số chủ đề xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày (chào hỏi, hỏi thăm sức khỏe, gia đình, bạn bè, mua sắm, học hành, ngày tháng sinh nhật...) và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ, kỹ năng giao tiếp. Bao gồm:

Quy tắc phát âm, các phụ âm, các nguyên âm, vần, thanh

điều và ghép vần

- a. Các câu nói thường dùng trong lớp: Chào hỏi nhau, tự giới thiệu, thăm hỏi lẫn nhau, mua sắm, sở thích....
- b. Các câu nói thường dùng trong giao tiếp: thăm hỏi, làm quen, thăm hỏi nhu cầu,...

Giáo trình

301 Câu đàm thoại tiếng trung Quốc (Tập 1), Khang Ngọc Hoa, Lai Tư Bình chủ biên, Nhà xuất bản tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 1998

JAPANESE 1 (TIẾNG NHẬT 1)

Tiếng Nhật 1 cung cấp cho người học về các mẫu câu văn phạm tiếng Nhật cơ bản. Giúp cho người học có thể sử dụng từ vựng kết hợp các mẫu câu vào trong hội thoại, nghe, đàm thoại, viết, ...

Giáo trình:

- 国際交流基金 – まるごと一りかい (A1)
- 国際交流基金 – まるごと一かつどう (A1)

Tài liệu tham khảo:

- 平井悦子・三輪幸子、みんなの日本語初級 1 文型練習帳、2000年、株式会社スリーエーネットワーク
- 株式会社スリーエーネットワーク、みんなの日本語標準問題集 1、1999年、株式会社スリーエーネットワーク

KOREAN 1 (TIẾNG HÀN 1)

Chú trọng rèn luyện phát âm, giao tiếp dành cho sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp thông qua một số chủ đề xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày (chào hỏi, hỏi thăm, mua sắm, học hành, hỏi vị trí, hỏi về đồ vật, số đếm, thời khóa biểu trong ngày...) và những kiến thức cơ bản của kỹ năng giao tiếp nghe, nói, đọc, viết. Bao gồm:

- Quy tắc phát âm, các phụ âm, các nguyên âm, vần, thanh điệu và ghép vần
- Các câu nói thường dùng trong lớp: Chào hỏi nhau, tự giới thiệu, thăm hỏi lẫn nhau, mua sắm, ...
- Các câu nói thường dùng trong giao tiếp: Thăm hỏi, làm quen, thăm hỏi nhu cầu....

Giáo trình:

세종한국어1, 세종학당, 국립국어원, 2013.

135412 IELTS WRITING (VIẾT IELTS)

Học phần *IELTS Writing* trang bị cho sinh viên các kỹ năng viết học thuật ở trình độ B2 theo Khung Tham chiếu Châu Âu (CEFR), tập trung vào việc mô tả *biểu đồ, đồ thị, bảng biểu, quy trình, bản đồ* và viết *bài luận* theo chuẩn bài thi IELTS Academic. Môn học giúp sinh viên phát triển khả năng diễn đạt ý tưởng một cách mạch lạc, logic và có tư duy phân biện thông qua nhiều dạng

bài viết khác nhau. Ngoài ra, sinh viên còn được rèn luyện thái độ học tập tích cực, tính tự giác và khả năng tự học thông qua hoạt động viết thường xuyên, làm việc nhóm, phản hồi và đánh giá lẫn nhau.

Giáo trình

Geyte, E. V. & Snelling, R. (2020). *Writing for IELTS* (2nd ed.). Collins.

Tài liệu tham khảo:

Cullen, P., French, A., & Jakeman, V. (2014). *The Official Cambridge Guide To IELTS Student's Book with Answers with DVD-ROM*. Cambridge University Press.

Lougheed, L. (2020). *IELTS Writing* (2nd ed.). Barrons Educational Services.

135501 LISTENING 5 (NGHE HIỂU 5)

Ở học phần này, sinh viên được củng cố lại những kiến thức và kỹ năng nghe tiếng Anh đã học ở học phần Nghe 4 và bắt đầu tiếp cận nhiều kỹ năng nghe tiếng Anh khác nhau ở mức độ upper intermediate (trên trung cấp), đòi hỏi khả năng ghi nhớ thông tin nhiều hơn. Kỹ năng Nghe phát triển theo *chiến lược lắng nghe tích cực* (active listening strategy) nhằm giúp người học thành thạo kỹ năng nghe trong môi trường học thuật, chẳng hạn như nghe các từ tín hiệu và ghi chú ở các định dạng khác nhau. Bên cạnh đó người học tiếp xúc với các thể loại nghe khác nhau và ngữ pháp cũng như từ vựng được sử dụng theo từng chủ đề phù hợp để từ đó giúp người học có khả năng giao tiếp hiệu quả bằng kỹ năng nghe và nói tiếng Anh trong các tình huống văn hóa và xã hội cụ thể.

Bên cạnh đó, học phần Listening 5 cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng tự học và rèn luyện kỹ năng nghe tiếng Anh ngoài giờ học trên lớp thông qua các nguồn tài liệu và các chương trình học tiếng Anh trực tuyến nhằm giúp sinh viên có khả năng tự học cũng như thực hành các theme project theo nhóm để phát triển năng lực học tập suốt đời.

Giáo trình

Bygrave J. (2022). *Reflect 5: Listening and Speaking*. National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo:

Bakers, L., & Gershon, S. (2018). *Skillful Listening & Speaking 3 (2nd edition)*. Macmillan Education.

Dunkel, P.A., & Lim, P.L. (2014). *Listening and Notetaking Skills 3 (4th edition)*. National Geographic Learning.

Chase, B.T., Johannsen, K.L., MacIntyre, P., Najafi, K., & Fetting, C. (2018). *Path way 2 (2nd edition)*. National Geographic Learning.

135504 BUSINESS SPEAKING 2 (NÓI THƯỜNG MẠI 2)

Học phần *Business Speaking 2* giúp người học củng cố và nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh ở trình độ trung cấp,

tập trung vào kỹ năng đàm phán trong môi trường doanh nghiệp. Nội dung bao gồm: chuẩn bị, đặt mục tiêu, sắp xếp cuộc họp, đưa ra và điều chỉnh đề nghị, xử lý bế tắc và tiếp cận đối tác. Học phần giúp người học tự tin và hiệu quả hơn trong các tình huống đàm phán và giao tiếp văn hóa - xã hội bằng tiếng Anh.

Giáo trình

LaFond, C., Vine, S. & Welch, B. (2010) *English for Negotiating*. Oxford: Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo:

Handford, M., Lisboa, M., Koester, A., & Pitt, A. (2011). *Business Advantage*. Cambridge: Cambridge University Press.

135507 SEMANTICS (NGỮ NGHĨA HỌC)

Môn Ngữ nghĩa học trang bị cho sinh viên chuyên ngữ những khái niệm cơ bản về ngữ nghĩa học trong tiếng Anh. Cụ thể, người học sẽ được học về định nghĩa ngữ nghĩa học, nghĩa của từ, nghĩa của câu và nghĩa của phát ngôn, quan hệ về nghĩa, hình thái tu từ, tiền giả định, hàm ý (presupposition and implicature), hành động ngôn từ và hành động trung ngôn,... Từ đó, sinh viên có thể vận dụng những hiểu biết cơ bản về kiến thức ngữ nghĩa học vào việc sử dụng tiếng Anh, cũng như làm nền tảng cho việc tự học và nghiên cứu về sau của sinh viên.

Giáo trình

Thanh, T. M. (tái bản 2020). *English Semantics*. Publishing House of Vietnam National University: HCMC.

Tài liệu tham khảo:

Hurford, J.R. & Heasley, B. (1984). *Semantics: A Course book*. Cambridge: CUP.

135508 BUSINESS READING 2 (ĐỌC HIỂU THƯƠNG MẠI 2)

Môn học này cung cấp vốn từ vựng, ngôn ngữ và kỹ năng mà sinh viên cần để giao tiếp hiệu quả trong cả hai tình huống trang trọng và thân mật tại nơi làm việc thông qua các bài đọc thực tế như các bài báo, tạp chí, thư điện tử... trong lĩnh vực thương mại. Những chủ đề bài học bao gồm: *Làm quen với công việc mới, Hoạt động mua và bán, Kỹ năng văn phòng, Săn tìm công việc phù hợp*, ... Đặc biệt, với mỗi bài đọc, sinh viên sẽ tham gia các dạng hoạt động khác có liên quan đến bài đọc vừa học nhằm rèn luyện thêm các kỹ năng về từ vựng, nói và viết, tạo một nền tảng để học viên có thể học tập và nghiên cứu về sau.

Giáo trình

Hobbs M., Keddl S.J. (2011). *Oxford English for Careers: Commerce 2*. Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo:

Coton, D. et al. (2007) *Market Leader: Intermediate New Ed*. Pearson Longman.

Hughes, J. & Naunton, J (2008) *Business Result: Intermediate*. Oxford University Press.

135511 NGOẠI NGỮ 2 – HP2 CHINESE 2 (TIẾNG TRUNG 2)

Chú trọng rèn luyện khẩu ngữ dành cho sinh viên chuyên ngành Anh ngữ, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp thông qua một số chủ đề xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày (như cầu mua sắm, giải trí, ăn uống, đi lại, đón tiếp, chiêu đãi...) và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ, kỹ năng giao tiếp. Bao gồm:

Quy tắc phát âm, các phụ âm, các nguyên âm, vần, thanh điệu và ghép vần

a. Các câu nói thường dùng trong lớp: Chào hỏi nhau, tự giới thiệu, thăm hỏi lẫn nhau, mua sắm, sở thích....

b. Các câu nói thường dùng trong giao tiếp: thăm hỏi, làm quen, thăm hỏi nhu cầu....

Giáo trình

301 Câu đàm thoại tiếng trung Quốc (Tập 1), Khang Ngọc Hoa, Lai Tư Bình chủ biên, Nhà xuất bản tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 1998

JAPANESE 2 (TIẾNG NHẬT 2)

Tiếng Nhật 2 là môn học cung cấp cho người học những cấu trúc cơ bản ở trình độ sơ cấp. Thông qua vốn từ vựng kết hợp với cấu trúc ngữ pháp, người học có thể ứng dụng vào việc giao tiếp với người Nhật, rèn luyện kỹ năng thêm các kỹ năng khác như đọc, viết, nghe,...

Giáo trình:

- 国際交流基金 – まるごと一りかい (A1)

- 国際交流基金 – まるごと一かつどう (A1)

Tài liệu tham khảo:

1. 平井悦子・三輪幸子、みんなの日本語初級 1 文型練習帳、2000年、株式会社スリーエーネットワーク

2. 株式会社スリーエーネットワーク、みんなの日本語標準問題集 1、1999年、株式会社スリーエーネットワーク

KOREAN 2 (TIẾNG HÀN 2)

Chú trọng rèn luyện phát âm, giao tiếp dành cho sinh viên chuyên ngành Anh ngữ, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp thông qua một số chủ đề xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày (thời tiết, thời gian, lên lịch hẹn, hoạt động cuối tuần, học tiếng Hàn, kế hoạch...) và những kiến thức cơ bản của kỹ năng nghe, nói, đọc, viết kỹ năng giao tiếp. Bao gồm: Quy tắc phát âm, các phụ âm, các nguyên âm, vần, ngữ điệu, luyện âm...

Giáo trình:

세종한국어1, 세종학당, 국립국어원, 2013.

135517 - INTRODUCTION TO WESTERN CULTURE AND SOCIETY (NHẬP MÔN VĂN HÓA VÀ XÃ HỘI PHƯƠNG TÂY)

Môn *Introduction to Western Culture & Society* trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức chuyên sâu về nền văn minh phương Tây thông qua nghiên cứu trường hợp điển hình của Anh và Mỹ. Sinh viên sẽ tiếp cận có hệ thống các yếu tố nền tảng bao gồm: tiến trình lịch sử hình thành dân tộc, hệ thống giá trị văn hóa cốt lõi (truyền thống, tôn giáo, nghệ thuật), cấu trúc xã hội và những biến đổi trong bối cảnh toàn cầu hóa. Các nội dung được thiết kế nhằm hình thành tư duy phân biện khi đánh giá các hiện tượng văn hóa-xã hội phương Tây. Bên cạnh việc cung cấp tri thức khoa học, môn học chú trọng xây dựng thái độ học tập tích cực và tôn trọng sự đa dạng văn hóa. Sinh viên được khuyến khích thể hiện quan điểm cá nhân thông qua các bài phân tích tình huống, đồng thời phát triển năng lực tự nghiên cứu và đánh giá khách quan các vấn đề liên văn hóa. Qua đó, môn học hướng tới hình thành thế giới quan rộng mở và tinh thần sẵn sàng hội nhập quốc tế.

Giáo trình

Lengyel-Marosi, R. (2021). *Culture and History of Great Britain: A textbook for university students of English as a foreign language*. J. Selye University, Faculty of Education.

Lengyel-Marosi, R. (2022). *The Culture and History of the United States of America: A workbook for university students of English as a foreign language*. J. Selye University, Faculty of Education.

Tài liệu tham khảo

Campbell, N., & Kean, A. (2022). *American cultural studies: An introduction to American culture* (6th ed.). Routledge.

Delgado, R., & Stefancic, J. (2023). *Critical race theory: The cutting edge* (4th ed.). NYU Press.

Garwood, C., Gardani, G., & Peris, E. (1992). *Aspects of Britain and the USA*. Oxford University Press.

Higgins, C. (2023). *British culture after Brexit: Nostalgia and national identity*. Palgrave Macmillan.

Kirn, E. (1989). *About the U.S.A.* United States Department of State, Bureau of Educational and Cultural Affairs, Office of English Language Programs. Oakland, J. (2021). *British Civilization: An Introduction* (9th ed.). Routledge.

O'Driscoll, J. (2013). *Britain for learners of English* (2nd ed.). Oxford University Press.

135518 - WESTERN IDENTITY AND LIFESTYLE (LỐI SỐNG VÀ PHONG CÁCH PHƯƠNG TÂY)

Học phần *Western Identity & Lifestyle* cung cấp kiến thức cơ bản về tính cách và lối sống của người phương Tây. Cụ thể:

- Giúp sinh viên khám phá những ảnh hưởng của vị trí địa lý, môi trường, khí hậu của Anh và Mỹ, các chủng tộc, những quan điểm về tôn giáo và chính trị lên tính cách của người phương Tây, các tầng lớp xã hội và những nét tính cách, ứng xử đặc thù của họ.

- Giúp sinh viên tiếp cận lối sống phương Tây thông qua việc nghiên cứu đời sống xã hội, nhà ở, ẩm thực, cách ăn mặc, thể thao, thú vui giải trí.

- Đồng thời giúp sinh viên đưa ra những so sánh với tính cách và lối sống của người Việt Nam.

Từ đó người học sẽ trở nên tự tin và thành thạo hơn trong việc sử dụng ngôn ngữ trong các tình huống văn hóa - xã hội cụ thể và để làm nền tảng tự học về sau.

Giáo trình

Lengyel-Marosi, R. (2021). *Culture and History of Great Britain*. J. Selye University.

Lengyel-Marosi, R. (2022). *Culture and History of the United States of America*. J. Selye University.

Tài liệu tham khảo

Crowther, J. (Ed.) (1999). *Oxford Guide to Britain and American Culture*. Oxford: OUP.

Datesman, M. K., Crandall, J. A., & Kearny, E. N. (2014). *American ways: An introduction to American culture*. Pearson.

Falk, R. (1994). *Spotlight on the USA*. Oxford University Press.

Sheerin, S., Seath, J., & White, G. (1990). *Spotlight on Britain*. Oxford University Press.

135601 BUSINESS READING 3 (ĐỌC HIỂU THƯƠNG MẠI 3)

Môn học này tiếp tục cung cấp cho người học những kiến thức ngôn ngữ và hiểu biết liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, cùng với việc phát triển kỹ năng đọc tiếng Anh thương mại ở trình độ tiền trung cấp (Pre - Intermediate). Nội dung của các bài đọc có liên quan đến các chủ đề về kinh doanh sẽ cung cấp cho người học những kỹ năng thực tế giúp người học có đủ sự tự tin, sẵn sàng cho môi trường làm việc liên quan đến thương mại kinh doanh sau khi tốt nghiệp, đồng thời tạo một nền tảng để học viên có thể học tập và nghiên cứu về sau.

Giáo trình

Duckworth, M. & Turner, R. (2008) *Business Result: Upper-intermediate*. Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo:

Dubicka, I., Lansford, L. and Barrall, I. (2018). *Business partner B2*. Harlow: Pearson.

135604 BUSINESS WRITING 1 (VIẾT THƯƠNG MẠI 1)

Môn học *Business Writing 1* cung cấp cho sinh viên những nguyên tắc chung về viết thương mại cũng như cấu trúc, từ vựng và kỹ thuật viết email cho các mục

đích giao dịch thương mại thông thường như: giới thiệu, sắp xếp các buổi gặp mặt, lịch công tác, gợi ý, mời. Bên cạnh viết email, sinh viên cũng được làm quen với cách viết memo dùng nội bộ trong một tổ chức, doanh nghiệp. Thông qua môn học, sinh viên cũng có thể học được các kỹ năng như: tổng hợp thông tin, giải quyết các tình huống thương mại gắn với thực tế bên ngoài.

Giáo trình

Hird, B.A. (2019) *Business Letter and E-mail Writing: An Indexed Handbook*. Lulu Publishing Service.

Barnard, R.& Meehan, A. (2005) *Writing for the Real World 2: An Introduction to Business Writing*. Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo

Chapman, R. (2015). *English for emails*. Oxford University Press.

Lowe, S.& Pile, L. (2004). *Emailing*. DELTA Publishing.

Brieger, N. (2011). *Collin English for business writing*. HarperCollins Publishers

Wallwork, A. (2014). *Email and commercial correspondence: A guide to professional English*. Springer.

Cotton, D., Falvey, D., & Kent, S. (2007). *Market Leader: Upper-intermediate: Business English Course Book, new edi*. Pearson Education Limited.

Emmerson, P. (2013). *Email English*. MacMillan.

Hobbs, M. & Keddle, S. J. (2006). *Oxford English for Careers: Commercial 1*. Oxford University Press.

Asley, A. (2003). *Oxford Handbook of Commercial Correspondence, New edi*. Oxford University Press.

Kolin, C. P. (2013). *Successful writing at work: concise, 4th edi*. Cengage Learning.

135609 RESEARCH WRITING (VIẾT NGHIÊN CỨU KHOA HỌC)

Học phần *Research Writing* giúp người học phát triển khả năng viết học thuật nâng cao dựa trên nền tảng các học phần viết trước đó. Nội dung tập trung vào kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học như phân loại, thiết kế nghiên cứu, phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu, cũng như kỹ năng viết học thuật như tóm tắt, trích dẫn, phân tích tài liệu, xây dựng bảng khảo sát và viết phần phương pháp nghiên cứu. Bên cạnh việc hoàn thành một đề cương nghiên cứu hoàn chỉnh, môn học còn rèn luyện khả năng tự học, tư duy phản biện và ý thức tuân thủ đạo đức nghiên cứu học thuật.

Giáo trình

Ly, P. T. (2020). *Research Writing*. Bien Hoa: Lac Hong University.

Tài liệu tham khảo:

Brown, J. D., & Rodgers, T. S. (2002). *Doing second language research*. Oxford: Oxford University Press.

Cohen, L., Manion, L., & Morrison, K. (2011). *Research methods in education*. London: Routledge.

135610 ENGLISH FOR FOREIGN TRADE (TIẾNG ANH DÙNG TRONG NGOẠI THƯƠNG)

Học phần English for Foreign Trade trang bị cho người học những khái niệm, phạm trù và thuật ngữ tiếng Anh liên quan tới thương mại quốc tế như hợp đồng thương mại quốc tế, các chứng từ cần thiết cho thương mại quốc tế và các phương thức thanh toán trong thương mại quốc tế.

Bên cạnh đó, học phần English for Foreign Trade cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng tự học và rèn luyện kỹ năng tiếng Anh ngoài giờ học trên lớp thông qua các nguồn tài liệu và các chương trình học tiếng Anh trực tuyến, nhằm giúp sinh viên có khả năng tự học và tham gia học tập suốt đời.

Giáo trình:

Kim, M.S. (2021). *Payment Methods and Finance for International Trade*. Springer.

Tài liệu tham khảo:

Grath, A. (2016). *The handbook of international trade and finance*, 4th edi. Kogan Page Limited.

Crucitti, C. (2015). *Business Law Now!: Exercise*, 1st edi. Bookboon Learning.

Miller, L, R. (2019). *Business Law: Text and Exercises*, 9th edi. Cengage Learning

Ho, T., Vuong, H., Than, T. & Yen, T.N. (2020). *Formulation and Translation of International Business Contracts*. Vietnamese edition. Nhan Tri Viet Co.Ltd.

Hinkelman G. E. (2011). *A Short Course in International Trade Documentation*, 4th ed. World Trade Press.

Seyoum, B. (2008). *Export-Import Theories, Practices and Procedure*, 2nd edi. Taylor Francis e-Library

135611 LISTENING 6 (NGHE HIỂU 6)

Ở học phần này, sinh viên được củng cố lại những kiến thức và kỹ năng nghe tiếng Anh đã học ở học phần Nghe 5 và bắt đầu tiếp cận nhiều kỹ năng nghe tiếng Anh khác nhau ở mức độ advanced (cao cấp), đòi hỏi khả năng ghi nhớ thông tin nhiều hơn. Kỹ năng Nghe phát triển theo *chiến lược lắng nghe tích cực* (active listening strategy) nhằm giúp người học thành thạo kỹ năng nghe trong môi trường học thuật, chẳng hạn như nghe các từ tín hiệu và ghi chú ở các định dạng khác nhau. Bên cạnh đó người học tiếp xúc với các thể loại nghe khác nhau và ngữ pháp cũng như từ vựng được sử dụng theo từng chủ đề phù hợp để từ đó giúp người học có khả năng giao tiếp hiệu quả bằng kỹ năng nghe và nói tiếng Anh trong các tình huống văn hóa và xã hội cụ thể cần sử dụng kỹ năng tư duy phản biện.

Bên cạnh đó, học phần Listening 6 cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng tự học và rèn luyện kỹ năng nghe tiếng Anh ngoài giờ học trên lớp thông qua các nguồn tài liệu và các chương trình học tiếng Anh trực tuyến nhằm giúp sinh viên có khả năng tự học cũng như thực hành các theme project theo nhóm để phát triển năng lực học tập suốt đời.

Giáo trình

Kristin D. Sherman (2022). *Reflect 6: Listening and Speaking*. National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo:

Lee, C. (2016). *21st Century Communication: Listening, Speaking, and Critical thinking (Student book 4)*. Boston: National Geographic Learning.

Clandfield, L., & McKinnon, M. (2014). *Skillful Listening and Speaking 4*. London: Macmillan Education.

Dummet, P., & Hughes, J. (2018). *Life 2nd edition: Advanced*. Boston: National Geographic Learning.

135613 METHODS OF TEACHING ENGLISH AS A SECOND LANGUAGE (COURSE 1) (PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TIẾNG ANH NHƯ NGÔN NGỮ THỨ HAI (KHÓA 1))

Môn học cung cấp nền tảng cả về lý thuyết lẫn thực hành trong giảng dạy tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ hai (TESL). Khóa học bắt đầu với việc khám phá các phương pháp giảng dạy truyền thống và hiện đại (Module 1), tiếp theo là kỹ năng lập kế hoạch bài học phù hợp với độ tuổi, trình độ và bối cảnh xã hội-văn hóa của người học (Module 2). Sinh viên cũng được đào tạo về kỹ thuật quản lý lớp học và chiến lược tăng cường tương tác (Module 3), cũng như các phương pháp hiệu quả trong giảng dạy ngữ pháp và từ vựng thông qua các hoạt động giao tiếp (Module 4). Môn học giúp sinh viên hình thành tư duy sư phạm linh hoạt và năng lực giảng dạy thực tiễn, đồng thời phát triển kỹ năng học tập suốt đời.

Giáo trình

Brown, H.D., & Lee, H. (2015). *Teaching by principles: An interactive approach to language pedagogy (4th edition)*. White Plains, NY: Pearson/Longman.

Tài liệu tham khảo

Harmer, J. (2018). *How to teach English*. Addison Wesley Longman Limited (First Published in 1998).

Harmer, J. (2015). *The Practice of English Language (fifth edition)*. Pearson Education Limited.

135624 BUSINESS WRITING 2 (VIẾT THƯƠNG MẠI 2)

Môn học Business Writing 2 giới thiệu về các thành phần căn bản và các định dạng trình bày một thư thương mại. Bên cạnh đó môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về cấu trúc, ngôn ngữ để diễn đạt hiệu quả các loại thư tín liên quan đến xin việc, phỏng vấn và tuyển dụng như thư xin việc, thư mời phỏng vấn, thư mời việc, thư từ chối mời việc, chấp nhận lời mời việc và sơ yếu lý lịch (CV). Bên cạnh đó sinh viên cũng học được cách tổng hợp thông tin, tóm tắt và đưa ý chính một cách chuyên nghiệp.

Giáo trình

Asley, A. (2003). *Oxford Handbook of Commercial Correspondence, New edi*. Oxford University Press.

Markey, D. (2005). *Send me a message*. McGraw Hill Education.

Lougheed, L. (2003). *Business Correspondence: A Guide to Everyday Writing*. 2nd Ed. Longman.

Tài liệu tham khảo:

Asley, A. (2003). *Oxford Correspondence Workbook, New edi*. Oxford University Press.

LearningExpress. (2007). *Business Writing Clear and Simple, 1st ed*. New York: LearningExpress, LLC.

Koester, A., et al, (2015). *Business Advantage, Student book, Intermediate*. Cambridge University Press.

Emmerson, P. (2013). *Email English*. MacMillan.

Guijhr, L. & Mahoney, S. (2009). *Email for Sales and Purchasing*. Oxford University Press.

Sharma, R.C. & Mohan, K. (2016). *Business Correspondence and Report Writing, 5th ed*. McGraw-Hill Education.

135625 TRANSLATION (BIÊN DỊCH)

Học phần **Biên Dịch** trang bị cho sinh viên những kỹ thuật cơ bản trong biên dịch cũng như giúp sinh viên nâng cao kiến thức và kỹ năng thực hành tiếng thông qua việc đọc hiểu các bài văn dịch ở ngôn ngữ nguồn (source language) và biên dịch lại bằng ngôn ngữ đích (target language). Cụ thể khi học môn này, sinh viên sẽ được học lý thuyết biên dịch, các kỹ thuật và các bước khi dịch, quy luật song song và tính tương cận trong dịch thuật, dịch nghĩa bóng, và dịch chính xác. Ngoài ra, thông qua các bài luyện dịch tại lớp và ở nhà, sinh viên có thể áp dụng các kỹ năng dịch thuật để dịch các chủ đề liên quan đến các lĩnh vực trong cuộc sống như giáo dục, văn hóa, khoa học-kỹ thuật, sức khỏe, gia đình, cũng như trong lĩnh vực thương mại (thương hiệu, cạnh tranh, quảng cáo,...). Môn học còn giúp sinh viên có thể biên dịch các câu, đoạn, và các văn bản Anh-Việt, Việt-Anh phục vụ cho việc học tại trường cũng như quá trình tự học và nghiên cứu suốt đời của sinh viên.

Giáo trình

Nghia, P.T. (2025). *Translation (giáo trình biên soạn nội bộ)*. Lạc Hong University.

Tài liệu tham khảo:

Lâm, L.H et al. (2009). *Luyện Dịch Anh-Việt, Việt Anh*. NXB Tổng Hợp TP. HCM. (không tái bản)

Lương, N. T. (1992). *Phương pháp dịch Việt-Anh*. NXB TP HCM. (không tái bản)

Phú, T. Q. (2001). *Giáo Khoa Căn Bản Môn Dịch Anh-Việt, Việt-Anh*. NXB ĐHQG.

135627 INTERPRETATION 1 (PHIÊN DỊCH 1)

Môn học cung cấp kiến thức nền tảng về phiên dịch nói tiếp bao gồm các khái niệm cơ bản, các loại hình phiên dịch, các dạng trí nhớ phục vụ phiên dịch và phương

pháp ghi chú. Sinh viên sẽ thực hành phiên dịch các đoạn hội thoại trong đời sống hàng ngày với độ dài và tốc độ tăng dần. Môn học giúp sinh viên làm quen với việc xử lý ngôn ngữ giữa hai ngôn ngữ trong môi trường kiểm soát, phát triển kỹ năng nghe hiểu, ghi nhớ, ghi chú và truyền đạt thông tin chính xác.

Giáo trình

Gillies, A. (2013). *Note-taking for Consecutive Interpreting: A Short Course*. Routledge.

Tài liệu tham khảo:

Gile, D. (2009). *Basic Concepts and Models for Interpreter and Translator Training*. John Benjamins Publishing.

Nolan, J. (2012). *Interpretation: Techniques and Exercises*. Multilingual Matters.

Pöchhacker, F. (2016). *Introducing Interpreting Studies*. Routledge.

135709 PREPARATION FOR INTERNATIONAL TEST (KHÓA CHUẨN BỊ CHO CÁC BÀI THI QUỐC TẾ)

Môn *Preparation for International Tests* cung cấp cái nhìn tổng quan về các kỳ thi tiếng Anh quốc tế là TOEIC và IELTS. Học phần giới thiệu cấu trúc đề thi, kỹ năng cần thiết, chiến lược làm bài và thông tin đăng ký thi. Sinh viên được phát triển bốn kỹ năng ngôn ngữ và nâng cao tư duy chiến lược khi làm bài. Môn học cũng rèn luyện kỹ năng tự học, giúp sinh viên chủ động hơn trong việc ôn luyện, từ đó mở rộng cơ hội học tập và làm việc quốc tế, đồng thời tạo nền tảng cho học tập và nghiên cứu sau này.

Giáo trình

Cambridge University Press. (2025). *Academic IELTS 20: Authentic Practice Tests*. Cambridge: Cambridge University Press.

Educational Testing Service. (2024). *ETS TOEIC 2024*. Seoul: YBM.

Tài liệu tham khảo:

Cambridge University Press. (2024). *Academic IELTS 19: Authentic Practice Tests*. Cambridge: Cambridge University Press.

Educational Testing Service. (2023). *ETS TOEIC 2023*. Seoul: YBM.

135711 ENGLISH FOR LOGISTICS (TIẾNG ANH DÙNG TRONG NGÀNH HẬU CẦN VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG)

Học phần này trang bị cho người học những khái niệm cơ bản về ngành hậu cần và quản lý chuỗi cung ứng. Cụ thể qua môn học này, người học nắm được khái niệm, những dịch vụ căn bản của ngành Logistics như kho và quản lý hàng trong kho; các phương thức vận chuyển ứng với từng loại hàng hoá; quy trình lên kế hoạch và tổ chức việc

vận chuyển hàng, giao hàng; các chứng từ cần thiết trong việc giao nhận hàng; quy trình nhập hàng.

Những khái niệm này sẽ được kết hợp với các hoạt động thực hành ngôn ngữ và kỹ năng để giúp sinh viên phát triển cả kiến thức về ngoại thương cũng như ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp) và kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) với trọng tâm là kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong các tình huống có liên quan tới lĩnh vực hậu cần và quản lý chuỗi cung ứng.

Bên cạnh đó, học phần cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng tự học và rèn luyện kỹ năng tiếng Anh ngoài giờ học trên lớp thông qua các nguồn tài liệu và các chương trình học tiếng Anh trực tuyến, nhằm giúp sinh viên có khả năng tự học và tham gia học tập suốt đời.

Giáo trình

Grussendorf. M. (2009). *English for Logistics*. Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo

D'Acunto, E. (2012). *Flash on English for Transport and Logistics*. Eli.

Murphy. P., Knemeyer, M. (2018). *Contemporary Logistics*. Pearson

Stukalina, Y. (2014). *Professional English for Students of Logistics*. Transport and Telecommunication Institute.

1355713 INTERPRETATION 2 (PHIÊN DỊCH 2)

Môn học nâng cao kỹ năng phiên dịch nối tiếp thông qua các chủ đề chuyên sâu và tình huống hội thoại phức tạp. Sinh viên tiếp tục rèn luyện kỹ thuật ghi chú, tăng cường tốc độ xử lý thông tin, làm quen với dịch gián tiếp, dịch qua trung gian và xử lý hội thoại đa tầng. Các chủ đề bao gồm y tế, giáo dục, du lịch, hành chính, phòng văn và dịch cộng đồng. Môn học cũng chú trọng vào phân tích lỗi dịch, tư duy phản biện và kỹ năng làm việc nhóm.

Giáo trình

Gillies, A. (2013). *Note-taking for Consecutive Interpreting: A Short Course*. Routledge.

Tài liệu tham khảo:

Gile, D. (2009). *Basic Concepts and Models for Interpreter and Translator Training*. John Benjamins Publishing.

Nolan, J. (2012). *Interpretation: Techniques and Exercises*. Multilingual Matters.

Pöchhacker, F. (2016). *Introducing Interpreting Studies*. Routledge.

135714 CROSS-CULTURAL AWARENESS (NHẬN THỨC LIÊN VĂN HÓA)

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng và kỹ năng thực tế để học tập, làm việc, và sinh sống hiệu quả trong môi trường đa văn hóa. Trọng tâm của môn học là giúp sinh viên phát triển sự nhạy cảm liên

văn hóa và nhận thức được giá trị của nó, trang bị các năng lực liên văn hóa cốt lõi, hiểu sâu hơn về văn hóa bản địa để có thể thích nghi tốt với văn hóa mới, rèn luyện các kỹ năng văn hóa tổng quát phù hợp với nhiều bối cảnh khác nhau.

Bên cạnh đó, môn học còn cung cấp kỹ năng chuẩn bị hồ sơ du học và sẵn học bổng quốc tế đồng thời hướng dẫn cách tận dụng tối đa trải nghiệm quốc tế cho sự phát triển nghề nghiệp lâu dài. Môn học đặc biệt hữu ích cho những sinh viên có kế hoạch du học, thực tập quốc tế hoặc làm việc trong môi trường đa văn hóa.

Giáo trình

SGS-304: Cross-Cultural Awareness
(<https://programs.cintana.asu.edu/courses>)

Tài liệu tham khảo

Jandt, F. E. (2021). *An Introduction to Intercultural communication: Identities in a Global Community* (10th ed.). SAGE Publications.

Bisen, V. & Priya. (2021). *Business Communication*. New Age International.

Meyer, E. (2023). *No rules rules: Netflix and the culture of reinvention* (Updated ed.). Penguin Random House.

135715 PUBLIC SPEAKING (NGHỆ THUẬT NÓI TRƯỚC CÔNG CHÚNG)

Môn học này giúp người học phát triển phong cách nói trôi chảy và chuyên nghiệp, với trọng tâm là kiểm soát sự lo lắng khi nói trước đám đông. Người học sẽ học cách xây dựng và tổ chức các chủ đề thuyết trình bằng cách áp dụng tư duy phản biện, nghiên cứu và phân tích phù hợp với nhiều đối tượng và tình huống khác nhau. Hơn nữa, người học sẽ phát triển các kỹ năng quan trọng trong việc lắng nghe, đánh giá, viết và nói.

Giáo trình

Com 225: Public Speaking – ASU Repository

Tài liệu tham khảo

Gallo, C. (2016). *Talk like TED*. Redline Verlag.

Lucas, S. E. (2019). *The Arts of Public Speaking*. McGraw Hill

135717 BUSINESS WRITING 3 (VIẾT THƯƠNG MẠI 3)

Môn học **Business Writing 3** cung cấp cho sinh viên kiến thức về cách viết hoặc phản hồi một số loại thư có chức năng chuyên sâu cho giao dịch thương mại như: thư hỏi thông tin, thư đặt hàng, thư kiểm tra tiến độ, thư khiếu nại, thư nhắc và thu nợ... Đồng thời, sinh viên cũng được học cách viết báo cáo công việc thuộc thể loại báo cáo sự kiện, báo cáo số liệu. Bên cạnh đó, môn học còn hướng dẫn sinh viên các các thành phần, nội dung cơ bản và hình thức trình bày phổ biến của một bản hợp đồng kinh doanh.

Giáo trình

Lougheed, L. (2003). *Business Correspondence: A Guide to Everyday Writing*. 2nd Ed. Longman.

Barnard, R.& Meehan, A. (2005). *Writing for the Real World 2: An Introduction to Business Writing*. Oxford University Press.

Ho, T., Vuong, H. & Than, T. (2020). *Formulation and Translation of International Business Contracts*. Vietnamese edition. Nhan Tri Viet Co.ltd.

Tài liệu tham khảo:

Wallwork, A. (2014). *Email and commercial correspondence: A guide to professional English*. Springer.

Chapman, R. (2015). *English for emails*. Oxford University Press.

Emmerson, P. (2013). *Email English*. MacMillan.

Markey, D. (2005). *Send me a message*. McGraw-Hill Education.

Sharma, R.C. & Mohan, K. (2016). *Business Correspondence and Report Writing, 5th ed*. McGraw-Hill Education.

Wang, X. Y. (2013). *Hacker IELTS Writing*. Ho Chi Minh: Beijing Language and Culture University Press and Nhan Tri Viet Co.Ltd.

Guijhr, L. & Mahoney, S. (2009). *Email for Sales and Purchasing*. Oxford University Press.

135720 COMMUNICATION IN BUSINESS AND THE PROFESSIONS (KỸ NĂNG GIAO TIẾP)

Môn học này được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên những kỹ năng giao tiếp thiết yếu để đạt được sự xuất sắc trong môi trường kinh doanh và nghề nghiệp đa dạng ở trình độ cao trung cấp (Upper Intermediate). Môn học đi sâu vào các lĩnh vực giao tiếp chính bao gồm giao tiếp bằng lời nói và phi ngôn ngữ, kỹ năng lắng nghe chủ động, giao tiếp cá nhân và nhóm hiệu quả trong các môi trường đa dạng, và nghệ thuật viết tài liệu kinh doanh và chuyên nghiệp. Môn học nhằm giúp sinh viên phát triển thực tế trong việc chuẩn bị sơ yếu lý lịch, phỏng vấn xuất sắc, nắm vững kỹ thuật đàm phán, lãnh đạo hiệu quả và quản lý xung đột. Môn học cũng tập trung vào hướng dẫn sinh viên soạn thảo các thông điệp thuyết phục và trình bày các bài phát biểu, thuyết trình chuyên nghiệp đầy ấn tượng. Kết thúc môn học, sinh viên sẽ có khả năng hiểu, áp dụng và thích nghi các nguyên tắc giao tiếp cơ bản vào các bối cảnh chuyên nghiệp đa dạng và các tình huống mới, từ đó xây dựng sự tự tin và tương tác chuyên nghiệp hiệu quả.

Giáo trình

ASU Content Repository.(n.d.).
<https://repository.poweredby.asu.edu/courses/102672>

Tài liệu tham khảo

Barker, A. (2022) *Improve your communication skills: How to build trust, be heard and communicate with confidence*. London: Kogan Page.

Jones, L. & Alexander, R. (2011) *New International Business English*. Cambridge: Oxford University Press.

135721 METHODS OF TEACHING ENGLISH AS A SECOND LANGUAGE (COURSE 2) (PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TIẾNG ANH NHƯ NGÔN NGỮ THỨ HAI (KHÓA 2))

Trong học phần này, sinh viên được tìm hiểu và thực hành giảng dạy bốn kỹ năng trong tiếng Anh gồm nghe, nói, đọc, viết. Bên cạnh đó, sinh viên còn được trang bị và tiến hành tổ chức lớp học, dự giờ, kiểm tra và đánh giá học sinh sau mỗi tiết học cũng như sau mỗi giai đoạn trong học kỳ. Ngoài ra, sinh viên có thể áp dụng các kiến thức đã học trong môn học Phương pháp giảng dạy tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ hai (Khóa 1) để thực tập giảng dạy Tiếng Anh theo định hướng giao tiếp. Môn học đặc biệt hữu ích cho những sinh viên có kế hoạch làm việc trong lĩnh vực giáo dục trong tương lai.

Giáo trình

LIN-521: Methods of Teaching English as a Second Language

(<https://programs.cintana.asu.edu/courses>)

Tài liệu tham khảo

Harmer, J. (2018). *How to teach English*. Addison Wesley Longman Limited (First Published in 1998).

Harmer, J. (2018). *How to teach Listening*. Pearson.

Harmer, J. (2018). *How to teach Writing*. Pearson.

135802 ENGLISH FOR MARKETING (TIẾNG ANH CHO NGÀNH TIẾP THỊ)

Thông qua các chủ đề thực tế, môn học này giúp học viên tự tin và giao tiếp hiệu quả hơn bằng tiếng Anh trong môi trường kinh doanh có liên quan đến tiếp thị và quảng cáo. Môn học cũng cung cấp thêm cho học viên những kỹ năng cần thiết như kỹ năng chăm sóc khách hàng, tổ chức sự kiện, chiến thuật tiếp thị, v.v... đưa học viên gần hơn với môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp, đồng thời tạo một nền tảng để học viên có thể học tập và nghiên cứu về sau.

Bên cạnh đó, học phần cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng tự học và rèn luyện kỹ năng tiếng Anh ngoài giờ học trên lớp thông qua các nguồn tài liệu và các chương trình học tiếng Anh trực tuyến, nhằm giúp sinh viên có khả năng tự học và tham gia học tập suốt đời.

Giáo trình

Gore S. (2011). *English for Marketing and Advertising*. Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo

Cotton, D., Falvey, D., & Kent, S. (2012). *Market Leader: Advanced: Business English Course Book*. Pearson Education.

Duckworth, M., Turner, R. A., & Lane, A. (2012). *Business Result: Advanced: Business Result*.

Advanced; Student's Book. Oxford University Press.

Masterson, R., Phillips, N., & Pickton, D. (2017). *Marketing – an introduction*. Sage Publications Ltd.

135803 ENGLISH FOR BUSINESS MANAGEMENT (TIẾNG ANH DÙNG TRONG QUẢN TRỊ KINH DOANH)

Học phần English for Business Management trang bị cho người học những khái niệm cơ bản về quản trị doanh nghiệp như Quản lý trong bối cảnh, Cải tiến, Quản lý hoạt động, Quản lý nhân sự, Chiến thuật và sự thay đổi... Những khái niệm này sẽ được kết hợp với các hoạt động thực hành ngôn ngữ và kỹ năng để giúp sinh viên phát triển cả kiến thức về quản trị học cũng như ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp) và kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) với trọng tâm là kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong các tình huống có liên quan tới vấn đề quản trị.

Bên cạnh đó, học phần English for Business Management cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng tự học và rèn luyện kỹ năng tiếng Anh ngoài giờ học trên lớp thông qua các nguồn tài liệu và các chương trình học tiếng Anh trực tuyến, nhằm giúp sinh viên có khả năng tự học và tham gia học tập suốt đời.

Giáo trình

McKeown, A., Wright, R. (2011). *Professional English in Use: Management*. Cambridge University Press.

Tài liệu tham khảo

John, E.R. & George, J.M. (2017). *Essentials of Contemporary Management*. Mc Graw Hill Education.

Bateman, T.S, et al. (2019). *Management: Leading & Collaborating in a Competitive World*. Mc Graw Hill Education.

Stimpson, P. & Smith, A. (2015). *Business Management for the IB Diploma*. Cambridge University Press.

133120 NGHE 1 – TIẾNG TRUNG

Môn học này cung cấp cho sinh viên một lượng từ vựng khoảng 300 từ. Đồng thời, cung cấp cho sinh viên những mẫu câu trong các tình huống giao tiếp trong sinh hoạt hàng ngày của người Trung Quốc. Thông qua những đoạn hội thoại này, sinh viên được rèn luyện kỹ năng nghe hiểu, cách biểu đạt những tình huống giao tiếp thông thường trong giai đoạn sơ cấp, cũng như ngữ điệu theo phong cách của người Trung Quốc, làm tiền đề để tiếp tục học lên giai đoạn trung và cao cấp.

Tài liệu tham khảo

(1) 杨雪梅、胡波, 2020年, 《汉语听力教程第

一册》, 北京语言大学出版社(Dương Tuyết Mai, Hồ

Ba, 2020, *Giáo trình nghe Hán ngữ-cuốn 1*, NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh)

(2) Khương Lệ Bình, Nguyễn Thị Minh Hồng (bản

dịch tiếng Việt), 2019, *Giáo trình chuẩn HSK2-sách bài học*, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.

(3) Khương Lê Bình, Nguyễn Thị Minh Hồng (bản dịch tiếng Việt), 2019, *Giáo trình chuẩn HSK2-sách bài tập*, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.

(4) Mao Duyệt, 2018, *Luyện nghe tiếng Trung quốc cấp tốc cho người bắt đầu* (Sách bản quyền tiếng Việt), NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.

(5) Lý Tuyền, 2019, *Giáo trình phát triển Hán ngữ Nghe sơ cấp 1*, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh.

133121 NGHE 2 – TIẾNG TRUNG

Môn học này cung cấp cho sinh viên một lượng từ vựng khoảng 500 từ. Đồng thời, cung cấp cho sinh viên những mẫu câu trong các tình huống giao tiếp trong sinh hoạt hàng ngày của người Trung Quốc. Thông qua những đoạn hội thoại này, sinh viên được rèn luyện kỹ năng nghe hiểu, cách biểu đạt những tình huống giao tiếp thông thường trong giai đoạn sơ cấp, cũng như ngữ điệu theo phong cách của người Trung Quốc, làm tiền đề để tiếp tục học lên giai đoạn trung và cao cấp.

Tài liệu tham khảo:

(1) 杨雪梅、胡波, 2020年, 《汉语听力教程第二册》, 北京语言大学出版社(Dương Tuyết Mai, Hồ Ba, 2020, *Giáo trình nghe Hán ngữ-cuốn 2*, NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh)

(2) Mao Duyệt, 2016, *Luyện nghe tiếng Trung quốc cấp tốc – trình độ sơ cấp* (Sách bản quyền tiếng Việt), NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.

(3) Khương Lê Bình, Nguyễn Thị Minh Hồng (bản dịch tiếng Việt), 2019, *Giáo trình chuẩn HSK3-sách bài học*, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.

(4) Khương Lê Bình, Nguyễn Thị Minh Hồng (bản dịch tiếng Việt), 2019, *Giáo trình chuẩn HSK3-sách bài tập*, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.

(5) Đặng Ân Minh, Nguyễn Thị Minh Hồng (Sách bản quyền tiếng Việt), 2007, *Luyện nghe tiếng Trung quốc tập 2*, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.

(6) Nhiều tác giả, 2017, *3 tuần thi đậu HSK3*, NXB ĐH Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh

133010 NGHE 3 – TIẾNG TRUNG

Trang bị cho sinh viên nắm vững thông qua các tình huống để mở rộng lượng từ vựng, huấn luyện khả năng nghe hiểu những câu đơn giản và những đoạn hội thoại ngắn, nghe hiểu được các tình huống thông thường. Việc dạy môn học này là một trong những hình thức huấn luyện ngôn ngữ, nhằm giúp người học dần dần nâng cao trình độ tổng thể và cách biểu đạt ngôn ngữ.

Tài liệu tham khảo:

(1) Lý Danh Khởi, Vương Nhan, GT Nghe Hán ngữ sơ cấp (quyển hạ) 李铭起、王彦主编, 《初级汉语听力》(下), NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, Năm 2014.

(2) 杨雪梅、胡波, 2020年, 《汉语听力教程第三册》, 北京语言大学出版社(Dương Tuyết Mai, Hồ Ba, 2020, *Giáo trình nghe Hán ngữ-cuốn 3*, NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh)

(3) Khương Lê Bình, Nguyễn Thị Minh Hồng (bản dịch tiếng Việt), 2017, *Giáo trình chuẩn HSK4-sách bài học*, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.

(4) Khương Lê Bình, Nguyễn Thị Minh Hồng (bản dịch tiếng Việt), 2017, *Giáo trình chuẩn HSK4-sách bài tập*, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.

(5) Nhiều tác giả, 2018, *4 tuần thi đậu HSK4*, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.

133018 NGHE 4 – TIẾNG TRUNG

Trang bị cho sinh viên nắm vững thông qua các tình huống để mở rộng lượng từ vựng, huấn luyện khả năng nghe hiểu những câu đơn giản và những đoạn hội thoại ngắn, nghe hiểu được các tình huống thông thường. Việc dạy môn học này là một trong những hình thức huấn luyện ngôn ngữ, nhằm giúp người học dần dần nâng cao trình độ tổng thể và cách biểu đạt ngôn ngữ.

Tài liệu tham khảo:

- Lý Danh Khởi, Vương Nhan, GT Nghe Hán ngữ trung cấp (quyển thượng) 李铭起、王彦主编, 《中级汉语听力》(上), NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, Năm 2014.

(2) 杨雪梅、胡波, 2020年, 《汉语听力教程第三册》, 北京语言大学出版社(Dương Tuyết Mai, Hồ Ba, 2020, *Giáo trình nghe Hán ngữ-cuốn 3*, NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh)

(3) Khương Lê Bình, Nguyễn Thị Minh Hồng (bản dịch tiếng Việt), 2017, *Giáo trình chuẩn HSK4-sách bài học*, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.

(4) Khương Lê Bình, Nguyễn Thị Minh Hồng (bản dịch tiếng Việt), 2017, *Giáo trình chuẩn HSK4-sách bài tập*, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.

(5) Nhiều tác giả, 2018, *4 tuần thi đấu HSK4*, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.

133119 NÓI 1 – TIẾNG TRUNG

Chú trọng rèn luyện dành cho sinh viên năm thứ nhất ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ. Bao gồm: Bộ máy phát âm, Quy tắc phát âm, Các phụ âm, Các nguyên âm, vần, Thanh điệu (dấu) và ghép vần, Các câu nói thường dùng trong lớp: Chào hỏi nhau, tự giới thiệu, thăm hỏi lẫn nhau..., Các câu nói thường dùng trong giao tiếp: chào hỏi, tuổi tác, quốc gia, ẩm thực, mua sắm, sở thích.... Sau khi học xong môn học này sinh viên có được những kiến thức cơ bản về luyện nói tiếng Trung Quốc như: hiểu được nguyên lý về ngữ âm tiếng Trung Quốc, so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa ngữ âm tiếng Trung Quốc và tiếng Việt.

Tài liệu tham khảo:

- [1] Trần Thị Thanh Liêm, Giáo trình Phát triển Hán ngữ-Nói-giao tiếp sơ cấp 1, NXB Hồng Đức, 2019
- [2] New Target Chinese spoken language, Quyển 1(10 bài) 《新目标汉语口语课本》, Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, năm 2020.

133122 NÓI 2 – TIẾNG TRUNG

Chú trọng rèn luyện kỹ năng giao tiếp (kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp) dành cho sinh viên năm thứ nhất (HKII) ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc, bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ. Rèn luyện kỹ năng giao tiếp (kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp). Dành cho sinh viên năm thứ nhất (HKII) ngành Trung Quốc học, bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ.. Rèn luyện kỹ năng nói cho sinh viên như: Nói lưu loát một số mẫu câu giao tiếp cơ bản. Giúp sinh viên nắm vững được các điểm ngữ pháp, mẫu câu giao tiếp cơ bản và các từ ngữ liên quan đến các chủ đề hội thoại để mạnh dạn giao tiếp với người khác qua những chủ đề thông dụng như nói về thời tiết, sức khỏe, học tập, du lịch, phương tiện giao thông...Giúp sinh viên vận dụng được các kiến thức đã học vào chủ điểm hội thoại và trong giao tiếp hằng ngày, Tăng cường khả năng tự học, hợp tác và làm việc theo nhóm của sinh viên.

Tài liệu tham khảo:

- [1] Trần Thị Thanh Liêm, Giáo trình Phát triển Hán ngữ-Nói-giao tiếp sơ cấp 1, NXB Hồng Đức, 2019

[2] New Target Chinese spoken language, Quyển 2(10 bài) 《新目标汉语口语课本》, Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, năm 2020.

133114 NÓI 3 – TIẾNG TRUNG

Chú trọng rèn luyện kỹ năng giao tiếp (kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp) dành cho sinh viên năm thứ hai (HKI) ngành Trung Quốc học, bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ. Rèn luyện kỹ năng nói cho sinh viên như: Nói lưu loát một số mẫu câu giao tiếp cơ bản. Giúp sinh viên nắm vững được các, mẫu câu giao tiếp cơ bản và các từ ngữ liên quan đến các chủ đề hội thoại để mạnh dạn giao tiếp với người khác qua những chủ đề thông dụng như: con người, quê hương, cuộc sống, nhà ở, mua sắm, nghề nghiệp..... Giúp sinh viên vận dụng được các kiến thức đã học vào chủ điểm hội thoại và trong giao tiếp hằng ngày.

Tài liệu tham khảo:

- [1] Trần Thị Thanh Liêm, Giáo trình Phát triển Hán ngữ-Nói-giao tiếp sơ cấp 2, NXB Hồng Đức, 2019
- [2] New Target Chinese spoken language, Quyển 3(10 bài) 《新目标汉语口语课本》, Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, năm 2020.

133019 NÓI 4 – TIẾNG TRUNG

Chú trọng rèn luyện dành cho sinh viên năm thứ hai (HKII) ngành Trung Quốc học và ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ và những lễ nghi trong giao tiếp. Sau khi học xong môn này sinh viên có được những kiến thức cơ bản về luyện nói tiếng Trung Quốc như: hiểu được tầm quan trọng về trọng âm trong tiếng Trung Quốc và ý nghĩa khác nhau giữa chúng. Cơ bản hiểu được những lễ nghi trong giao tiếp của người TQ như: làm khách và tiếp khách, từ đó sinh viên có thể so sánh đối chiếu với những lễ nghi làm khách và tiếp khách của người Việt Nam. Rèn luyện kỹ năng nói. Nói lưu loát một số mẫu câu giao tiếp cơ bản và nói được cả đoạn văn.Giúp sinh viên nắm vững được các từ ngữ thường dùng trong giao tiếp, mẫu câu giao tiếp cơ bản và các từ ngữ liên quan đến các chủ đề hội thoại để mạnh dạn giao tiếp với người khác qua những chủ đề thông dụng như: Sở thích, tặng quà, nhận quà, yêu cầu... Giúp sinh viên vận dụng được các kiến thức đã học vào chủ điểm hội thoại và trong giao tiếp và từ đó SV có thể biểu đạt thành đoạn văn dài.

Tài liệu tham khảo:

- [1] Trần Thị Thanh Liêm, Giáo trình Phát triển Hán ngữ-Nói-giao tiếp sơ cấp 2, NXB Hồng Đức, 2019
- [2] Mao Duyệt New Target Chinese spoken language, Quyển 4(10 bài) 《新目标汉语口语课本》, Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, năm 2020.

133138 VIẾT 1 – TIẾNG TRUNG

Môn Viết 1 dành cho sinh viên năm thứ nhất ngành Trung Quốc học, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản của kỹ năng phát âm; Quy tắc phát âm, các phụ âm, các nguyên âm, vần, thanh điệu (dấu) và ghép vần; Quy tắc bút thuận, đếm nét, học và viết theo bộ; Các câu nói thường dùng trong lớp; Các câu nói thường dùng trong giao tiếp. Sau khi học xong môn này sinh viên có được những kiến thức cơ bản về luyện nói tiếng Trung Quốc như: Hiểu được nguyên lý về ngữ âm tiếng Trung Quốc, so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa ngữ âm tiếng Trung Quốc và tiếng Việt.

Tài liệu tham khảo:

- Dương Ký Châu, Trần Thị Thanh Liên (dịch) Giáo trình Phát triển Hán ngữ (tập 1 thượng) 汉语教程第一册上, Nhà Xuất Bản Đại Học Quốc Gia Hà Nội, năm 2017、2023.

133008 VIẾT 2 – TIẾNG TRUNG

Môn Viết 2 chú trọng rèn luyện dành cho sinh viên năm thứ nhất ngành Trung Quốc học, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng viết lòng ghép với kỹ năng khẩu ngữ, kỹ năng đọc hiểu. Sinh viên nắm được các chủ đề như: Chào hỏi nhau, tự giới thiệu, thăm hỏi lẫn nhau....; Các câu nói thường dùng trong giao tiếp: thăm hỏi, làm quen, thăm hỏi nhu cầu; Các phần ngữ pháp cơ bản; Cách viết bút thuận và bộ thủ của chữ Hán. Sau khi học xong môn học này sinh viên có được những kiến thức cơ bản về luyện nói tiếng Trung Quốc như: hiểu được nguyên lý về ngữ âm tiếng Trung Quốc, so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa ngữ âm tiếng Trung Quốc và tiếng Việt.

Tài liệu tham khảo:

- Dương Ký Châu, Trần Thị Thanh Liên (dịch) Giáo trình Phát triển Hán ngữ (tập 1 hạ) 汉语教程第一册下, Nhà Xuất Bản Đại Học Quốc Gia Hà Nội, năm 2023.

133012 VIẾT 3 – TIẾNG TRUNG

Môn Viết 3 chú trọng rèn luyện dành cho sinh viên kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng viết lòng ghép với kỹ năng khẩu ngữ, kỹ năng đọc hiểu. Sinh viên nắm được các chủ đề như: Chào hỏi nhau, tự giới thiệu, tình hình giao thông, các mùa trong năm, đi mua sắm....; Các câu nói thường dùng trong giao tiếp: thăm hỏi, làm quen, thăm hỏi nhu cầu; Các phần ngữ pháp cơ bản; Tập viết một đoạn văn ngắn hoặc kể lại một câu chuyện đã nghe...

Tài liệu tham khảo:

- Dương Ký Châu, Trần Thị Thanh Liên (dịch) Giáo trình Phát triển Hán ngữ (tập 2 thượng) 汉语教程二·册上,

上, Nhà Xuất Bản Đại Học Quốc Gia Hà Nội, năm 2023.

133020 VIẾT 4 – TIẾNG TRUNG

Môn Viết 4 dành cho sinh viên năm thứ hai ngành Trung Quốc học, cung cấp cho người học một lượng từ vựng phong phú, củng cố các cấu trúc ngữ pháp, mở rộng từ, giải thích và hướng dẫn cách dùng một số cụm từ trọng điểm. Trên cơ sở các bài khóa với nội dung sâu sắc về nhân sinh quan, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức đã học để viết lại bài khóa với ngôn ngữ của mình, trả lời những câu hỏi liên quan, và viết những đoạn văn theo một số chủ đề có liên quan đến nội dung bài khóa với những từ trọng điểm hoặc các cấu trúc ngữ pháp gợi ý. Bài tập của phần này xoay quanh các cấu trúc ngữ pháp, cách dùng từ trọng điểm để củng cố thêm nội dung đã học. Sau khi học môn này sinh viên nắm được một lượng từ vựng lớn, hiểu thêm về văn hóa ứng xử của người Trung Quốc. Đồng thời biết sử dụng cách dùng của một số từ hoặc cụm từ thông dụng.

Tài liệu tham khảo:

- Dương Ký Châu, Trần Thị Thanh Liên (dịch) Giáo trình Phát triển Hán ngữ (tập 2 hạ) 汉语教程二·册下, Nhà Xuất Bản Đại Học Quốc Gia Hà Nội, năm 2023.

133024 VIẾT 5 – TIẾNG TRUNG

Môn Viết 5 với giáo trình mới, cung cấp cho người học một lượng từ vựng phong phú, củng cố các cấu trúc ngữ pháp, mở rộng từ, giải thích và hướng dẫn cách dùng một số cụm từ trọng điểm. Các bài khóa với nội dung đa dạng, sinh viên có thể nắm được một lượng thông tin về văn hóa đất nước và con người Trung Quốc, vận dụng những kiến thức đã học để viết lại bài khóa với ngôn ngữ của mình, trả lời những câu hỏi liên quan, và viết những đoạn văn theo một số chủ đề có liên quan đến nội dung bài khóa với những từ trọng điểm hoặc các cấu trúc ngữ pháp gợi ý. Bài tập của phần này xoay quanh các cấu trúc ngữ pháp, cách dùng từ trọng điểm để củng cố thêm nội dung đã học. Sau khi học môn này sinh viên nắm được một lượng từ vựng lớn, hiểu thêm về văn hóa ứng xử của người Trung Quốc. Đồng thời có thể viết một bài văn miêu tả, thuật lại, phân tích, chứng minh bằng Tiếng Hán.

Tài liệu tham khảo:

- Dương Ký Châu, Trần Thị Thanh Liên (dịch) Giáo trình Phát triển Hán ngữ (tập 3 thượng) 汉语教程三·册上, Nhà Xuất Bản Đại Học Quốc Gia Hà Nội, năm 2023.

133005 ĐỌC 1 – TIẾNG TRUNG

Môn Đọc 1 dành cho sinh viên năm thứ nhất ngành Trung Quốc học, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản của kỹ năng nhận biết chữ Hán; Bộ thủ; Cách viết chữ Hán; Quy tắc bút thuận, đếm nét, học và viết theo bộ; Các câu nói thường dùng trong lớp; Các câu nói thường dùng trong giao tiếp. Sau khi học xong

môn này sinh viên có được những kiến thức cơ bản về chữ Hán, nắm được một số từ vựng cơ bản.

Tài liệu tham khảo:

(1).彭志平, 2019, 《汉语阅读教程 - 第一册》, 北京语言大学出版社。(Bành Chí Bình, 2019, *Giáo trình Hán ngữ Đọc hiểu-Quyển 1* (1-12), NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh)

(2).The zhishi-An Ninh chủ biên, 2019, *Joyful Chinese-Vui học tiếng Trung-Từ vựng* (Sách bản quyền tiếng Việt), NXB Hồng Đức

(3). Trương Gia Quyền chủ biên, 2019, *Cẩm nang từ vựng HSK 123-Giải nghĩa và cách dùng*, NXB Tổng hợp Tp.HCM

133071 ĐỌC 2 – TIẾNG TRUNG

Môn Đọc 2 giúp sinh viên nhận biết được mặt chữ Hán, học thêm các bộ thủ, cách viết chữ Hán. Ngoài ra còn rèn kỹ năng đọc hiểu cho sinh viên. Trong giai đoạn này sinh viên có thể đọc hiểu một đoạn văn ngắn và phân biệt được các chữ Hán có cách viết giống nhau nhưng nghĩa thì khác nhau. Ngoài ra, sinh viên còn học được cách diễn đạt một đoạn văn theo một chủ đề nhất định, có thể liên hệ với kỹ năng nói và kỹ năng viết.

Tài liệu tham khảo:

(1).彭志平, 2019, 《汉语阅读教程 - 第一册》, 北京语言大学出版社。(Bành Chí Bình, 2019, *Giáo trình Hán ngữ Đọc hiểu-Quyển 1* (13-25), NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh)

(2).Lỗ Kiện Kí chủ biên, Dịch giả Nguyễn Thị Minh Hồng, 2017, **Tiếng Trung Quốc cho người bắt đầu - Giáo trình luyện Đọc viết**, Nhà xuất bản Tổng Hợp Tp.HCM

133072 ĐỌC 3 – TIẾNG TRUNG

Môn Đọc 3 giúp sinh viên nhận biết được nhiều chữ Hán, học thêm các bộ thủ, cách viết chữ Hán. Ngoài ra còn rèn kỹ năng đọc hiểu cho sinh viên. Ở đây, sinh viên có thể đọc hiểu một đoạn văn ngắn và phân biệt được các chữ Hán có cách viết giống nhau nhưng nghĩa thì khác nhau, hoặc ghép từ ngữ lại thành một cụm từ, thành một câu hoàn chỉnh, từ đó ghép nhiều câu hoàn chỉnh thành một đoạn văn. Ngoài ra, sinh viên còn học được cách diễn đạt một đoạn văn theo một chủ đề nhất định, có thể liên hệ với kỹ năng nói và kỹ năng viết.

Tài liệu tham khảo:

(1).彭志平, 2019, 《汉语阅读教程 - 第二册》, 北京语言大学出版社。(Bành Chí Bình, 2019, *Giáo trình Hán ngữ Đọc hiểu-Quyển 2* (1-15), NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh)

(2).Lỗ Kiện Kí chủ biên, Dịch giả Nguyễn Thị Minh Hồng, 2017, **Tiếng Trung Quốc cho người bắt đầu - Giáo trình luyện Đọc viết**, Nhà xuất bản Tổng Hợp Tp.HCM

133057 ĐỌC 4 – TIẾNG TRUNG

Môn Đọc 4 cung cấp cho người học một lượng từ vựng

phong phú, củng cố các cấu trúc ngữ pháp, mở rộng từ, giải thích và hướng dẫn cách dùng một số cụm từ trọng điểm. Trên cơ sở các bài khóa với nội dung sâu sắc sinh viên có thể trả lời những câu hỏi liên quan, phán đoán đúng sai nội dung của đoạn văn, và học được cấu trúc ngữ pháp trọng điểm. Sinh viên chỉ cần đọc hiểu đoạn văn, không cần hiểu hết tất cả các từ trong đoạn văn mà vẫn có thể nắm hết ý toàn đoạn văn.

Tài liệu tham khảo:

(1).彭志平, 2019, 《汉语阅读教程 - 第二册》, 北京语言大学出版社。(Bành Chí Bình, 2019, *Giáo trình Hán ngữ Đọc hiểu-Quyển 2* (16-20), NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh)

(2).彭志平, 2019, 《汉语阅读教程 - 第三册》, 北京语言大学出版社。(Bành Chí Bình, 2019, *Giáo trình Hán ngữ Đọc hiểu-Quyển 3* (1-10), NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh)

(3).Lỗ Kiện Kí chủ biên, Dịch giả Nguyễn Thị Minh Hồng, 2017, **Tiếng Trung Quốc cho người bắt đầu - Giáo trình luyện Đọc viết**, Nhà xuất bản Tổng Hợp Tp.HCM

133058 ĐỌC 5 – TIẾNG TRUNG

Môn Đọc 5 cung cấp cho người học một lượng từ vựng phong phú, củng cố các cấu trúc ngữ pháp, mở rộng từ, giải thích và hướng dẫn cách dùng một số cụm từ trọng điểm. Trên cơ sở các bài khóa với nội dung phong phú trong các mặt các lĩnh vực, sinh viên có thể trả lời những câu hỏi liên quan, phán đoán đúng sai nội dung của đoạn văn, chọn đáp án đúng và học được cấu trúc ngữ pháp trọng điểm. Sinh viên chỉ cần đọc hiểu đoạn văn, không cần hiểu hết tất cả các từ trong đoạn văn mà vẫn có thể nắm hết ý toàn đoạn văn.

Tài liệu tham khảo:

(1).彭志平, 2019, 《汉语阅读教程 - 第三册》, 北京语言大学出版社。(Bành Chí Bình, 2019, *Giáo trình Hán ngữ Đọc hiểu-Quyển 3* (11-26), NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh)

(2).Lỗ Kiện Kí chủ biên, Dịch giả Nguyễn Thị Minh Hồng, 2017, **Tiếng Trung Quốc cho người bắt đầu - Giáo trình luyện Đọc viết**, Nhà xuất bản Tổng Hợp Tp.HCM

133142 TIẾNG TRUNG TỔNG HỢP

Nội dung chính của học phần này là ôn tập và củng cố các kiến thức về từ vựng, kỹ năng nghe hiểu, đọc hiểu, viết văn, tập làm bài thi mô phỏng theo hình thức thi HSK cấp 5/6. Toàn bộ học phần chú trọng: ôn kiến thức, luyện kỹ năng, làm bài tập tổng hợp, thi thử theo hình thức HSK và giải đề thi. Kết thúc môn học, sinh viên được Củng cố lại các kiến thức nghe hiểu, đọc hiểu, viết văn HSK cấp 5; rèn luyện kỹ năng làm bài thi HSK cấp 5, giúp sinh viên có thể tự tin tham gia các kỳ thi HSK và đạt kết quả tốt ở cấp độ 5.

133143 ĐÀM THOẠI TIẾNG TRUNG 1

Chú trọng rèn luyện dành cho sinh viên cuối năm

thứ ba (HK6) ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ Trung cấp bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức nâng cao của kỹ năng khẩu ngữ.

133144 TIẾNG TRUNG THƯƠNG MẠI 1

Học phần Tiếng Trung thương mại 1 được bố trí ở học kì thứ 6, cung cấp những thuật ngữ thiết thực trong giao tiếp trong lĩnh vực thương mại. Học phần sử dụng Giáo trình tiếng Trung ngoại thương Kinh doanh Thành công Quyển 2, học phần cung cấp cho SV những thuật ngữ chuyên ngành kinh doanh, thương mại theo từng chủ đề cụ thể, giúp SV không những học từ vựng mà còn có được những kiến thức chuyên ngành, phục vụ thiết thực cho công việc sau này.

133146 ĐÀM THOẠI TIẾNG TRUNG 2

Chú trọng rèn luyện dành cho sinh viên năm thứ tư (HK6) ngành Trung Quốc học, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ Cao cấp bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ.

133147 TIẾNG TRUNG THƯƠNG MẠI 2

Học phần Tiếng Trung thương mại 2 được bố trí ở học kì thứ 7, cung cấp những thuật ngữ thiết thực trong giao tiếp trong lĩnh vực thương mại. Học phần sử dụng Giáo trình tiếng Trung ngoại thương Kinh doanh Thành công Quyển 3, học phần cung cấp cho SV những thuật ngữ chuyên ngành kinh doanh, thương mại theo từng chủ đề cụ thể, giúp SV không những học từ vựng mà còn có được những kiến thức chuyên ngành, phục vụ thiết thực cho công việc sau này.

133148 NGHIỆP VỤ HÀNH CHÍNH VĂN PHÒNG

Môn học giúp sinh viên hiểu và làm được các nghiệp vụ yêu cầu đối với vị trí *nhân viên Hành chính Nhân lực* trong tổ chức gồm: Biết được các bước căn bản để vận hành một văn phòng làm việc; Có các kiến thức và *kỹ năng* cần thiết để tự hoàn thiện bản thân trước yêu cầu khắc nghiệt của môi trường làm việc chuyên nghiệp.

133128 NGHIỆP VỤ HƯỚNG DẪN DU LỊCH

Môn học cung cấp những kiến thức tổng quan về du lịch như kiến thức về tuyến điểm du lịch, loại hình du lịch, sản phẩm du lịch, điều kiện phát triển du lịch, khách du lịch, lao động trong du lịch... Đặc biệt, môn học cung cấp những kiến thức, những yêu cầu và những kỹ năng cần thiết cho công tác hướng dẫn du lịch đối với hướng dẫn viên.

Tài liệu tham khảo:

- Đoàn Hương Lan, Giáo trình Nghiệp vụ hướng dẫn du

lịch, NXB Lao động, 2016.

133149 - NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM

Trang bị các kiến thức về: Khái niệm về nghề sư phạm; Các phương pháp dạy tiếng Trung thường dùng trên giảng đường; Các tình huống phát sinh trong quá trình dạy học và phương hướng giải quyết.

Sau khi học xong môn học này, sinh viên hiểu được những yêu cầu cần có ở người làm nghề sư phạm và khái niệm về nghề này.

Có thể thực hiện việc dạy tiếng Trung một cách tự tin bằng cách áp dụng các phương pháp dạy học đã học được.

Từ đó, giúp sinh viên nâng cao được khả năng truyền đạt, giao tiếp, tự tin và sáng tạo trong quá trình hành nghề sư phạm, cụ thể là việc dạy tiếng Trung cho người Việt Nam.

Tài liệu tham khảo:

[1] 徐子亮/吴仁甫：《实用对外汉语教学法》，北京大学出版社，2016年。

102013 - TIẾNG VIỆT

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiếng Việt. Sinh viên nắm được khái quát lịch sử hình thành và quá trình phát triển của tiếng Việt, đặc điểm và cấu tạo của tiếng Việt. Củng cố và rèn luyện các kỹ năng sử dụng tiếng Việt như chính tả, từ vựng, ngữ pháp, văn bản. Ngoài ra, môn học còn giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng đọc và tìm kiếm tài liệu, làm việc nhóm.

Tài liệu tham khảo:

1. Đặng Văn Đạm, Hà Vinh (2001). Nhập môn tiếng Việt. NXB Văn hóa thông tin.

2. Bùi Minh Toán - Lê A - Đỗ Việt Hùng (2009). Tiếng Việt thực hành. NXB Giáo dục.

3. Diệp Quang Ban (2009). Văn bản và liên kết trong tiếng Việt: Văn bản, mạch lạc, liên kết, đoạn văn. NXB Giáo dục.

4. Dương Hữu Biên (2000). Ngữ nghĩa học thực hành tiếng Việt: Giáo trình. NXB Văn hóa thông tin.

5. Cao Xuân Hạo (2001). Tiếng Việt - Văn Việt - Người Việt. NXB Trẻ.

6. Nguyễn Văn Tu (2001). Từ điển từ đồng nghĩa tiếng Việt. NXB Giáo dục.

133115 NHẬP MÔN ĐẤT NƯỚC HỌC TQ – KINH TẾ- LỊCH SỬ TRUNG QUỐC

Môn học này cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản tổng quan về những vấn đề về đất nước Trung Quốc như: địa lý, kinh tế, chính trị, giáo dục, ngoại giao....

Đây là môn học được giảng dạy bằng tiếng Trung Quốc nên sinh viên sẽ được cung cấp một lượng lớn từ vựng, thuật ngữ tiếng Hoa (dưới dạng song ngữ Hoa – Việt) đủ để sinh viên trau dồi kỹ năng biên phiên trên lĩnh vực Văn hóa - Xã hội và con người của Trung Quốc.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Đình Phúc - Võ Ngọc Tuấn Kiệt, Giáo trình Đất nước học Trung Quốc, NXB Đại học Quốc gia TP.HCM, 2021.

133116 NGHIỆP VỤ VI TÍNH VĂN PHÒNG - TIẾNG TRUNG

Môn này cung cấp cho sinh viên 3 nội dung như sau:

Một là, nhận biết và ghi nhớ các từ vựng cơ bản được sử dụng trong bộ công cụ văn phòng Office 2010 bản tiếng Trung (Giản thể) gồm Word, Excel và Powerpoint;

Hai là, các thủ thuật liên quan đến việc biên tập văn bản và tính toán trong bảng tính và trình bày trong trình chiếu;

Ba là, Sinh viên được thực hành trực tiếp để làm các bài tập (tiếng Trung giản thể).

Bên cạnh đó, sinh viên còn được học một số nội dung về sử lý sự cố máy tính thông thường, có thể áp dụng trực tiếp vào công việc văn phòng tại Công ty. Phần này được lồng ghép trong khi giáo viên giảng dạy các học phần OFFICE: MS WORD, MS EXCEL VÀ MS POWERPOINT.

Tài liệu tham khảo:

[1] Hoàng Tiến Dũng Bài giảng Nghiệp vụ vi tính văn phòng - Tiếng Trung (Giáo trình nội bộ), Đại học Lạc Hồng, 2018;

[2] Hậu Bính Diệu 侯炳耀, office 2019 thực chiến từ nhập môn đến tinh thông 《Office 2019办公应用实战从入门到精通》, NXB Bưu điện nhân dân, 2019.

133076 KỸ NĂNG ĐÀM PHÁN – TIẾNG TRUNG

Môn học này cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản tổng quan về kỹ năng đàm phán trong giao dịch thương mại.

Đây là môn học nghiệp vụ được giảng dạy bằng tiếng Trung Quốc nên sinh viên sẽ được cung cấp một lượng lớn từ vựng, thuật ngữ tiếng Hoa (dưới dạng song ngữ Hoa – Việt) đủ để sinh viên trau dồi kỹ năng đàm phán trên lĩnh vực giao dịch thương mại của Trung Quốc và Việt Nam.

Tài liệu tham khảo:

- Vương Huệ Linh, Chu Hồng, Nguyễn Thị Minh Hồng (dịch), Giáo trình tiếng Trung ngoại thương kinh doanh thành công (2-3) 卓越汉语商务致胜, NXB Dân Trí, 2018.

133138 NGỮ PHÁP HÁN NGỮ HIỆN ĐẠI 1

Chú trọng rèn luyện dành cho sinh viên có được những kiến thức cơ bản về từ vựng, cấu tạo từ vựng, cụm từ (đoạn ngữ), cấu tạo cụm từ hay đoạn ngữ, từ loại, thành phần câu, các loại câu, câu đơn và câu phức. Qua đó rèn luyện được phản xạ nhanh nhạy bên trong quá trình hiểu rõ nắm bắt ý nghĩa diễn đạt trong các câu, tình huống, hội thoại, đoạn văn trong các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Có sự so sánh về mặt ngữ pháp giữa hai ngôn ngữ Tiếng Hoa và Tiếng Việt.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Ngữ pháp Tiếng Hán Hiện đại, Đinh Sùng Minh 现代汉语语法教程 丁崇明 北京大学出版社 2018年5月第4次印刷, NXB Đại học Bắc Kinh, Tái bản lần thứ tư tháng 5 năm 2018

133139 NGỮ PHÁP HÁN NGỮ HIỆN ĐẠI 2

Chú trọng rèn luyện dành cho sinh viên có được những kiến thức cơ bản về từ vựng, cấu tạo từ vựng, cụm từ (đoạn ngữ), cấu tạo cụm từ hay đoạn ngữ, từ loại, thành phần câu, các loại câu, câu đơn và câu phức. Qua đó rèn luyện được phản xạ nhanh nhạy bên trong quá trình hiểu rõ nắm bắt ý nghĩa diễn đạt trong các câu, tình huống, hội thoại, đoạn văn trong các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Có sự so sánh về mặt ngữ pháp giữa hai ngôn ngữ Tiếng Hoa và Tiếng Việt.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Ngữ pháp Tiếng Hán Hiện đại, Đinh Sùng Minh 现代汉语语法教程 丁崇明 北京大学出版社 2018年5月第4次印刷, NXB Đại học Bắc Kinh, Tái bản lần thứ tư tháng 5 năm 2018

133137 – NGHIỆP VỤ XUẤT NHẬP KHẨU

Môn học Nghiệp vụ xuất nhập khẩu là môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động Nghiệp vụ xuất nhập khẩu. Cụ thể, môn học đi sâu tìm hiểu về các nghiệp vụ vận tải quốc tế, quy cách đóng gói hàng hóa vận tải quốc tế, bảo hiểm trong ngoại thương, thủ tục hải quan và an ninh Nghiệp vụ xuất nhập khẩu. Bên cạnh đó, cùng với xu thế toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng và nhu cầu về tính hiệu quả trong chuỗi cung ứng quốc tế, môn học cũng nhấn mạnh vai trò của Nghiệp vụ xuất nhập khẩu và quản trị chuỗi cung ứng nhằm tạo lợi thế cạnh tranh trong hoạt động thương mại quốc tế.

Tài liệu tham khảo:

Giáo trình

[1]. Trần Huỳnh Thúy Phượng (chủ biên)

(2022). Giáo trình Kỹ thuật kinh doanh xuất nhập khẩu. NXB Đại học Quốc gia TP.HCM.

[2]. Hoàng Văn Châu (chủ biên) (2009). Giáo trình Logistics và Vận tải quốc tế. NXB Thông tin và Truyền thông.

Tài liệu tham khảo

[3]. Đoàn Thị Hồng Vân (chủ biên) (2010). Giáo trình Logistics – Những vấn đề cơ bản. NXB Lao động – Xã hội.

[4]. Pierre A. David, Richard D. Stewart (2010). *International Logistics: The Management of International Trade Operations. 3rd edition, Cengage Learning.*

[5]. Đoàn Thị Hồng Vân, Kim Ngọc Đạt (2010). Quản trị xuất nhập khẩu. NXB Lao động - Xã hội.

[6]. Nguyễn Như Tiến (2011). *Giáo trình Vận tải và giao nhận trong ngoại thương. NXB Khoa học và Kỹ thuật.*

133025 HÁN NGỮ VĂN PHÒNG

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong công ty, chú trọng rèn kỹ năng giao tiếp trong các tình huống giao dịch tiêu biểu bằng tiếng Trung Quốc, hình thành năng lực đàm phán trong thương mại. Giúp sinh viên tự tin hơn, ngoài ra, sinh viên cũng được trang bị kỹ năng và phương pháp viết các văn bản, sử dụng thành thạo các thuật ngữ, cấu trúc và mẫu câu tiêu biểu, qua đó hình thành kỹ năng soạn thảo các văn bản thông dụng.

Tài liệu tham khảo:

- The Zishi, Minh Nguyệt chủ biên, Tự Học Tiếng Trung Dành Cho Nhân Viên Văn Phòng The Zishi NXB Thời Đại, năm 2018.

133016 – NHÂN HỌC – VĂN HÓA – XÃ HỘI TRUNG QUỐC

Môn học này cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản tổng quan về những vấn đề về Xã hội bao gồm các chính sách cơ bản về an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, tận dụng các nguồn lợi từ tài nguyên thiên nhiên... ; văn hóa Trung Quốc với những tư tưởng truyền thống; Tôn giáo và các phong tục truyền thống của người Trung Quốc xưa và nay; tổng quan về văn học văn chương Trung Quốc.

Đây là môn học được giảng dạy bằng tiếng Trung Quốc nên sinh viên sẽ được cung cấp một lượng lớn từ vựng, thuật ngữ tiếng Hoa (dưới dạng song ngữ Hoa – Việt) đủ để sinh viên trau dồi kỹ năng biên phiên trên lĩnh vực Văn hóa - Xã hội và con người của Trung Quốc.

Tài liệu tham khảo:

- Hoàng Tiến Dũng, Giáo trình Nhân học văn hóa xã hội Trung Quốc (giáo trình nội bộ), Đại học Lạc Hồng, năm

2017.

133135 Kỹ năng biên – phiên dịch 1

Học phần Dịch viết 1 cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận nền tảng về biên dịch, đây là môn học chuyên ngành của sinh viên, tạo nền tảng cơ sở cho các học phần Dịch viết tiếp theo. Học phần sử dụng Giáo trình biên dịch Việt Hán, là giáo trình được sử dụng cho sinh viên ngành tiếng Việt ở các trường Đại học có đào tạo chuyên ngành tiếng Việt tại Trung quốc. Thông qua học phần, sinh viên có cái nhìn hai chiều về cả tiếng Trung và tiếng Việt, hình thành thói quen phân tích, so sánh, đối chiếu khi thực hiện công việc chuyển đổi ngôn ngữ, đồng thời phân biệt ngôn ngữ của dịch nói và dịch viết.

(1) 谭志词、祁广谋, 2016年, 《越汉翻译教程》, 世界图书出版公司

(Đàm Chí Từ, Kỳ Quảng Mưu, 2016, Giáo trình Phiên dịch Việt Trung, Công ty xuất bản sách Thế giới)

- Tiếng Việt

(2) Diệu Hồ, Trần Thị Tú Oanh, 2019, Tuyển tập 400 mẫu bài dịch Việt-Trung, Trung-Việt hay nhất, NXB Đà Nẵng.

Tiếng Trung

(3) 赵玉兰, 2011年, 《越汉翻译教程》, 北京大学出版社

(Triệu Ngọc Lan, 2011, Giáo trình Phiên dịch Việt Trung, NXB ĐH Bắc Kinh)

(4) 梁远, 2017, 《汉越互译技巧》, 世界图书出版公司

(Trương Viễn, 2017, Nghệ thuật dịch song ngữ Trung-Việt, NXB Thế giới sách)

133136 Kỹ năng biên – phiên dịch 2

Học phần Dịch nói 1 được bố trí ở học kì thứ 5, dành cho SV năm thứ 3, là một trong những môn học chuyên ngành, học phần gồm cả lý thuyết và thực hành, giúp sinh viên có kiến thức về lý thuyết phiên dịch, đồng thời rèn luyện kỹ năng dịch thuận (từ Trung sang Việt) và dịch ngược (từ Việt sang Trung), giúp sinh viên từ dịch đúng đến dịch nhanh, dịch thành thạo, nâng cao phản xạ nghe hiểu-xử lý thông tin và chuyển đổi ngôn ngữ một cách chuyên nghiệp.

(1) 韦长福、林莉、梁茂华, 2017, 《汉越口译-理论与实践》, 重庆大学出版社.

(Vi Trường Phúc, Lâm Lợi, Lương Mậu Hoa, 2017, *Dịch khẩu ngữ Trung-Việt-Lý luận và thực tiễn*, NXB ĐH Trưng Khánh)

(2) Mã Tiến Phi, Nguyễn Thị Minh Hồng (Dịch), 2017, *Luyện nói tiếng Trung quốc cấp tốc-trình độ tiên trung cấp*, NXB Tổng hợp Tp.

(1) Lưu Vân, Khương An, 2019, *Bộ đề luyện năng lực HSK4*, NXB Hồng Đức

133145 KỸ NĂNG BIÊN PHIÊN DỊCH 3

Môn học này cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản tổng quan kỹ năng biên phiên dịch từ cơ bản đến nâng cao.

Đây là môn học nghiệp vụ được giảng dạy bằng tiếng Trung Quốc nên sinh viên sẽ được cung cấp một lượng lớn từ vựng, thuật ngữ tiếng Hoa (dưới dạng song ngữ Hoa – Việt) đủ để sinh viên trau dồi kỹ năng biên phiên từ cơ bản đến nâng cao trên nhiều lĩnh vực.

Tài liệu tham khảo:

- Phan Thế Anh, Giáo trình biên phiên dịch Việt Hán 潘世英主编, 《越-汉翻译教材》, 雒鸿大学内部流行, 2015年, Đại học Lạc Hồng lưu hành nội bộ, năm 2015

133124 KỸ NĂNG QUẢN TRỊ NHÂN SỰ

Môn học này cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản tổng quan về kỹ năng quản trị hành chính nhân sự trong các công ty, xí nghiệp.

Đây là môn học nghiệp vụ được giảng dạy bằng tiếng Trung Quốc nên sinh viên sẽ được cung cấp một lượng lớn từ vựng, thuật ngữ tiếng Hoa (dưới dạng song ngữ Hoa – Việt) đủ để sinh viên trau dồi kỹ năng quản trị hành chính nhân sự trong các công ty, xí nghiệp có sự dụng Hoa ngữ tại Trung Quốc và Việt Nam.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

[1] Tôn Thế Huyền, Toàn thư quản lý nguồn nhân lực孙世玄: 《人力资源管理实用必备全书》, NXB Đại học Thanh Hoa, 2014

[2] Phùng Bảo Chu, Đông Lập Kim, Quản lý nhân sự dạy bạn quản lý nhân sự thực tế từ vỡ lòng đến tinh thông, 《资深HR教你人力资源管理实操从入门到精通》, NXB nhân dân Quảng Đông, 2019

[3] Whitney Jonhson, Đỗ Hoàng Lan, Kỹ năng quản lý nhân sự chuyên nghiệp. NXB 1980 Books. 2019.

[4] Barbara Mitchell, Lê Đức Thuận, Quản trị nhân sự đúng. NXB Alphabooks.2019.

[5] John C. Maxwell, Hà Quang Hùng, 21 Phẩm chất vàng của nhà lãnh đạo. 2019.

THÀNH NGỮ TRUNG QUỐC

Học phần Thành ngữ Trung quốc sử dụng Giáo trình thành ngữ do nhà xuất bản Phúc Đán xuất bản. Học phần được bố trí ở học kỳ 5, khi sinh viên đã có nền tảng về từ vựng và ngữ pháp chắc chắn. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về thành ngữ, mỗi bài là một câu chuyện gắn liền với xuất xứ của thành ngữ đó, đồng thời giới thiệu thêm từ 15-20 thành ngữ, bao gồm

ý nghĩa, cách sử dụng và bài tập ứng dụng. Kết thúc học phần, sinh viên tích lũy được một số lượng lớn thành ngữ, biết vận dụng để đọc hiểu, khi nói và viết.

Tài liệu/giáo trình chính, bắt buộc:

- (1) 王景丹, 2018, 《成语教程》, 复旦大学出版社
Vương Cảnh Đan, 2018, Giáo trình Thành ngữ, NXB ĐH Phúc Đán.

❖ Tài liệu/ giáo trình tham khảo:

Tiếng Việt

- (2) Phương Linh, 2019, Thành ngữ Trung Việt thông dụng, NXB Dân trí.

Tiếng Trung

- (3) 徐林, 2018, 《汉语成语500条》, 华语教学出版社

(Tư Lâm, 2018, 500 câu thành ngữ Trung quốc, NXB Giảng dạy Hoa ngữ)

133125 - NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH

Môn học được xây dựng nhằm cung cấp cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc những kiến thức cần thiết về kỹ năng thuyết trình từ công tác chuẩn bị đến việc thực hành thuyết trình, ứng biến khi thuyết trình. Qua đó, giúp cho người học hình thành kỹ năng thuyết trình về các nội dung học thuật, các chủ đề cơ bản về văn hóa, du lịch trong quá trình học tập cũng như ngoài xã hội, hình thành thái độ yêu thích thuyết trình, có ý thức ảnh hưởng đến người khác thông qua những nội dung mà mình thuyết trình.

Tài liệu tham khảo:

Giáo trình

1. Dương Thị Liễu, Trương Thị Nam Thắng, Phạm Hương Thảo (2013). Kỹ năng thuyết trình. NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
2. Tim Hindle, Dương Trí Hiền (2006). Kỹ năng thuyết trình. NXB Tổng hợp TP.HCM.

Tài liệu tham khảo

1. Carmine Gallo (Nguyễn Thọ Nhân dịch) (2010). Bí quyết thuyết trình của Steve Jobs. NXB Tổng hợp TP.HCM.
2. Mai Chánh Cường (2008). Kỹ năng đàm phán và thuyết trình trong kinh doanh. NXB Khoa học và Kỹ thuật.

3. Nguyễn Tô Lăng (2013). Kỹ thuật viết và thuyết trình. NXB Xây dựng.
4. Khánh Sơn (2001). Thuyết trình diễn thuyết: 101 bí quyết thành công. NXB Thanh Niên.

131122 TIẾNG ANH GIAO TIẾP 1

Môn học Anh văn 1 (English 1) giúp người học củng cố lại những kiến thức tiếng Anh đã học ở cấp phổ thông, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ sơ cấp. Môn học cung cấp những kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, phát âm theo từng chủ đề quen thuộc và thực tế để phát huy tối đa khả năng giao tiếp tiếng Anh.

Đồng thời, môn học có thể giúp người học vận dụng kỹ năng nghe, nói, đọc qua các chủ đề vào tình huống thực tế và thực hành hiệu quả kiến thức đã học vào việc diễn đạt cảm nghĩ, ý kiến, và quan điểm bằng tiếng Anh trong giao tiếp phù hợp với từng tình huống cụ thể. Ngoài ra, môn học giúp người học rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm đối với bản thân và giúp người học duy trì hiệu quả khả năng tự học và khả năng học tập suốt đời thông qua các nguồn tài liệu và công cụ hỗ trợ học tập.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

- [1] Chong, C. S. & Lansford, L. (2022). *Voices Elementary*. Vietnam: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo

- [1] Chase, R. & Johannsen, K. (2017). *Pathways: Listening, Speaking, And Critical Thinking 1 - 2nd Edition*. Cengage Learning.
- [2] Scanlon, J. (2020). *Q: Skills For Success: Level 1: Listening And Speaking Student Book - 3rd Edition*. Oxford University Press.

131126 TIẾNG ANH GIAO TIẾP 2

Môn học này cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng và các cấu trúc ngữ pháp cần thiết để sử dụng trong các tình huống giao tiếp hằng ngày ở trình độ sơ cấp.

❖ Kiến thức:

- Kiến thức về từ vựng và các mẫu câu giao tiếp về các chủ đề như đồ vật; câu chuyện quá khứ và cuộc sống hiện tại; việc đi lại; kỹ năng và trải nghiệm; những điều đặc biệt; tương

lai.

❖ Kỹ năng:

- Thực hành các bài tập về từ vựng, văn phạm, đọc hiểu, nghe hiểu về các chủ đề trên.
- Thực hành giao tiếp tiếng Anh ở trình độ sơ cấp theo các tình huống cụ thể liên quan đến các chủ đề trên.

❖ Thái độ:

- Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm đối với bản thân trong suốt khóa học. Sẵn sàng tham gia tích cực vào các hoạt động học tập trên lớp và hoàn thành bài tập về nhà.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

- Chong, C.S. & Lansford, L. (2022). *Voices Elementary Student's Book (1st edition)*. Cengage Learning, Inc.

Tài liệu tham khảo

1. Cunningham, S., Moor, P., Crace, A. (2013). *Cutting Edge: Elementary (3rd edition)*. England: Pearson Education Limited.
2. Rea, D. & Clementson, T. (2014). *English Unlimited: Elementary*. Cambridge: Cambridge University Press.
3. Richards, J. C., Bohlke, D. (2012). *Speak Now 1*. New York: Oxford University Press.

131129 TIẾNG ANH GIAO TIẾP 3

Môn học Anh văn 3 (English 3) giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần English 1 và English 2, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ tiên trung cấp (Pre-intermediate). Môn học cung cấp những kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, phát âm theo từng chủ đề quen thuộc và thực tế để phát huy tối đa khả năng giao tiếp tiếng Anh.

Đồng thời, môn học có thể giúp người học vận dụng kỹ năng nghe, nói, đọc qua các chủ đề vào tình huống thực tế và thực hành hiệu quả kiến thức đã học vào việc diễn đạt cảm nghĩ, ý kiến, quan điểm bằng tiếng Anh trong giao tiếp phù hợp với từng tình huống cụ thể, và trên hết là hình thành và rèn luyện các kỹ năng mềm mới nhất và cần thiết nhất hiện nay. Ngoài ra, môn học giúp người học rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm đối với bản thân và giúp người học duy trì hiệu quả khả năng tự học và khả năng học tập suốt đời thông qua các nguồn tài liệu và công cụ hỗ trợ học tập.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

Bryson, E. & Lee, C. (2022). *Voices: Pre-intermediate* (1st ed.). Washington, D. C.: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hughes, J., Stephenson, H., & Dummet, P. (2019). *Life: Pre-intermediate* (2nd ed.) Washington, D. C.: National Geographic Learning.
- [2] Latham-Koenig, C., Oxenden, C., Lambert, J., & Seligson, P. (2019). *English File: Pre-intermediate* (4th ed.). Oxford: Oxford University Press

132004 NGHE 1 - TIẾNG HÀN

Cung cấp kiến thức cơ bản nhất về bảng chữ cái tiếng Hàn, từ vựng cơ bản thuộc trình độ sơ cấp, cũng như ngữ pháp và các cách biểu hiện từ vựng, mẫu câu, kiến thức liên quan đến một số chủ đề cơ bản; rèn luyện kỹ năng Nghe những hội thoại cơ bản thuộc trình độ sơ cấp.

Tài liệu tham khảo:

[1] 세종 한국어 회화 1 (2022) 1 과~7 과 (Hội thoại tiếng Hàn Sejong cuốn 1)

[2] 연세대학교 한국어학당 (2020), 새 연세 한국어 듣기와 읽기 1-1, 연세대학교출판문화원.

(Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei (2020), Tiếng Hàn Nghe và Đọc Yonsei mới 1-1, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

[3] 경희한국어 교재편찬위원회 (2020), 경희 한국어 초급1: 듣고 말하기, 경희대학교출판문화원

(Ủy ban biên soạn giáo trình Tiếng Hàn Kyunghee (2020), Tiếng Hàn Kyunghee sơ cấp 1: Nghe và Nói, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

132082 ĐẤT NƯỚC HỌC HÀN QUỐC

Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức khái quát về đất nước Hàn Quốc (Nam Hàn) bao gồm các đặc điểm về lịch sử, con người, văn hóa, xã hội, kinh tế, chính trị và giáo dục.... Môn học đồng thời cung cấp cho sinh viên cơ hội luyện tập các kỹ năng phân tích phê phán, làm việc theo nhóm, nghiên cứu liên ngành, và kỹ năng tranh luận.

Tài liệu tham khảo:

[1] Nhiều tác giả (2013), Hàn Quốc – đất nước và con người, NXB Thời đại.

[2] 법무부 출입국·외국인정책본부 (2012), 한국사회 이해 (ebook), 법무부 출입국·외국인정책본부.

(Bộ phận chính sách người nước ngoài – cục xuất nhập

cảnh (2012), Hiểu về xã hội Hàn Quốc (ebook), Bộ phận chính sách người nước ngoài – cục xuất nhập)

132141 ĐỌC VIẾT 1 - TIẾNG HÀN

Môn học Đọc Viết 1 - Tiếng Hàn là môn học dành cho sinh viên mới bắt đầu học tiếng Hàn hoặc sinh viên ở cấp độ sơ cấp Tương đương Topik 1. Môn học này tập trung phát triển hai kỹ năng cơ bản: đọc và viết, nhằm giúp sinh viên có thể hiểu và diễn đạt các thông tin đơn giản trong cuộc sống hàng ngày bằng tiếng Hàn. Nội dung môn học bao gồm các bài tập đọc hiểu các văn bản ngắn và viết các đoạn văn đơn giản, giúp sinh viên xây dựng nền tảng vững chắc cho việc học các kỹ năng ngôn ngữ nâng cao sau này.

Phương pháp giảng dạy: Môn học sử dụng phương pháp giảng dạy kết hợp lý thuyết và thực hành. Sinh viên sẽ thực hiện các bài tập đọc hiểu và viết theo nhóm và cá nhân. Giảng viên sẽ cung cấp hướng dẫn chi tiết và phản hồi về các bài tập để giúp sinh viên cải thiện kỹ năng.

Đánh giá:

- Đánh giá qua các bài kiểm tra đọc hiểu, bài tập viết, và các hoạt động nhóm.
- Phản hồi nhận xét từ giảng viên về các kỹ năng đọc và viết của sinh viên trong suốt quá trình học.

Tài liệu tham khảo:

[1] 이정희 (2020), 경희 한국어 읽기1 (Get it Reading), Hawoo Publishing Inc 출판부.

(Lee Jung Hee (2020), Đọc tiếng Hàn Kyoenghee 1, NXB Hawoo Publishing INC)

[2] Các bộ đề TOPIK trình độ sơ cấp.

132003 NÓI 1 - TIẾNG HÀN

Môn học Nói 1 – Tiếng Hàn được thiết kế cho sinh viên mới bắt đầu học tiếng Hàn hoặc ở cấp độ sơ cấp. Môn học này tập trung vào việc phát triển kỹ năng nói cơ bản trong các tình huống giao tiếp hàng ngày, giúp sinh viên có thể tự tin giao tiếp bằng tiếng Hàn trong các tình huống đơn giản. Sinh viên sẽ học cách phát âm chuẩn, giới thiệu bản thân, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi và sử dụng các mẫu câu cơ bản trong giao tiếp.

Phương pháp giảng dạy:

- **Lý thuyết và thực hành:** Môn học sử dụng phương pháp giảng dạy kết hợp lý thuyết và thực hành. Sinh viên sẽ được học các mẫu câu và cấu trúc ngữ pháp cơ bản, sau đó thực hành thông qua các tình huống giao tiếp thực tế.

- **Thực hành giao tiếp:** Sinh viên sẽ thực hành nói trong các tình huống giao tiếp nhóm hoặc đối thoại với giảng viên và bạn học.
- **Luyện phát âm:** Giảng viên sẽ hướng dẫn và luyện phát âm chuẩn cho sinh viên để cải thiện khả năng nói.
- **Phản hồi từ giảng viên:** Giảng viên sẽ cung cấp phản hồi chi tiết về kỹ năng nói của sinh viên và giúp sinh viên cải thiện cách giao tiếp bằng tiếng Hàn.

Tài liệu tham khảo:

[1] 경희한국어 교재편찬위원회 (2020), 경희 한국어 초급1: 듣고 말하기, 경희대학교출판문화원

(Ủy ban biên soạn giáo trình Tiếng Hàn Kyunghee (2020), Tiếng Hàn Kyunghee sơ cấp 1: Nghe và Nói, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

[2] 세종 한국어 회화 (익힘책 1-1) (Bài tập hội thoại tiếng Hàn Sejong 1-1)

132140 NGỮ PHÁP 1 - TIẾNG HÀN

Môn học Ngữ Pháp 1 - Tiếng Hàn là môn học cơ bản dành cho sinh viên mới bắt đầu học tiếng Hàn, trình độ tương đương Topik 1. Môn học này tập trung vào việc giới thiệu các cấu trúc ngữ pháp cơ bản của tiếng Hàn, giúp sinh viên hiểu rõ cách sử dụng ngữ pháp trong các tình huống giao tiếp hàng ngày. Sinh viên sẽ học các cấu trúc câu cơ bản, cách tạo câu hỏi, câu khẳng định, phủ định và cách sử dụng các trợ từ. Môn học này cung cấp nền tảng vững chắc để học sinh có thể tiến tới các kiến thức ngữ pháp phức tạp hơn trong các môn học sau.

Phương pháp giảng dạy: Môn học sử dụng phương pháp giảng dạy kết hợp giữa lý thuyết và thực hành. Sinh viên sẽ được hướng dẫn chi tiết về các cấu trúc ngữ pháp và áp dụng qua các bài tập thực hành. Các hoạt động như thảo luận nhóm, viết câu và bài tập ngữ pháp sẽ giúp sinh viên củng cố kiến thức.

Đánh giá:

- Đánh giá qua các bài kiểm tra ngữ pháp, bài tập cá nhân và nhóm.
- Phản hồi từ giảng viên về khả năng sử dụng ngữ pháp của sinh viên trong các tình huống giao tiếp.

Tài liệu tham khảo:

[1] 김정숙, 정명숙, 김유정(2020), 초급 한국어 쓰기, 국립한국어원, 한림 출판사

(Kim Jeong-suk, Jung Myung-sook, Kim Yu-jeong (2020), Viết tiếng Hàn sơ cấp, Viện tiếng Hàn quốc gia, NXB Hallim.)

[2] 이정희, 김성용, 박선희, 조효정 (2019), 경희 대학교 바로 한국어 문법 1, 하우 출판사

(Jeong-hee, Kim Seong-yong, Park Seon-hee, Jo Hyo-jeong (2019), Ngữ pháp tiếng Hàn chuẩn 1 - Kyoenghee, NXB Hawoo.)

132054 NGHE 2 - TIẾNG HÀN

Cung cấp vốn từ, cách diễn đạt, luyện kỹ năng nghe và một phần kỹ năng nghe - dịch cho người học ở trình độ tương đương sơ cấp 2 với các chủ đề đa dạng; rèn luyện cho sinh viên kỹ năng phát âm, giao tiếp, thuyết trình bằng tiếng Hàn ở trình độ sơ cấp và cận trung cấp.

Phương pháp giảng dạy:

- **Nhiệm vụ giao tiếp (Dạy nói dựa trên nhiệm vụ):** Hoàn thành một nhiệm vụ rõ mục tiêu (giải quyết vấn đề, lập kế hoạch) rồi báo cáo.

- **Đóng vai & Mô phỏng:** Diễn tình huống thực (cửa hàng, phỏng vấn, công ty) với vai trò khác nhau để tạo khoảng trống thông tin.

- **Miêu tả tranh / Gọi ý bằng hình ảnh:** Dùng hình, chuỗi tranh, biểu đồ để luyện tường thuật theo trình tự.

- **Kể chuyện & Kể lại mở rộng:** Nghe/đọc ngắn, ghi từ khóa, kể lại rồi biến đổi (đổi bối cảnh/kết thúc).

- **Xây dựng & Mở rộng hội thoại:** Từ khung thoại tối giản thêm chi tiết, cảm xúc, mức độ lịch sự.

- **Ngôn ngữ chức năng (Cụm diễn đạt):** Tập trung một hành vi lời nói (xin lỗi, từ chối, đề nghị) và biến thể lịch sự.

Tài liệu tham khảo:

[1] 세종 한국어 회화 1 (8과~14과) (Sách hội thoại tiếng Hàn Sejong từ bài 8 ~ bài 14)

[2] 이정희 (2017), 경희 한국어 듣기2 (Get it Listening), Hawoo Publishing Inc 출판부. (Thư viện ngành)

(Lee Jung Hee(2017), Nghe tiếng Hàn Kyoenghee 2, NXB Hawoo Publishing INC)

[3] 경희 언어교육원, 경희 한국어 말하기 2 (Get it Speaking), 2017, Hawoo Publishing Inc 출판부 (Thư viện ngành)

(Viện giáo dục ngôn ngữ Kyoenghee(2017), Nói tiếng Hàn Kyoenghee 2, NXB Hawoo Publishing INC)

132142 NÓI 2- TIẾNG HÀN

Môn học nhằm phát triển kỹ năng thực hành giao tiếp tiếng Hàn trình độ sơ cấp dựa trên những chủ đề thân thuộc trong cuộc sống. Với định hướng chú trọng giao tiếp thực dụng, sau khi kết thúc môn học, sinh viên không chỉ tạo được phản xạ nghe nói tiếng Hàn mà còn tiếp thu được các kiến thức xã hội cơ bản cần thiết phù hợp với văn hóa Hàn Quốc.

Tài liệu tham khảo:

[1] 세종 한국어 회화 (익힘책 1-2) (sách bài tập Hội thoại tiếng Hàn Sejong 1-2)

[2] 권수현 외 (2020), 경희한국어 초급1: 듣고 말하기, 경희대학교출판문화원.

(Kwon Su-hyun (2020), Tiếng Hàn Kyunghee sơ cấp 1: Nghe và Nói, Viện văn hoá xuất bản Đại học Kyunghee)

[3] 연세대학교 한국어학당 (2019), 새 연세 한국어 말하기와 쓰기 2-1, 연세대학교출판문화원.

(Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei (2020), Tiếng Hàn Nói và Viết Yonsei mới 2-1, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

132158 - NGỮ PHÁP 2 – TIẾNG HÀN

Môn học Ngữ Pháp 2 - Tiếng Hàn là môn học dành cho sinh viên ở cấp độ sơ cấp tương đương Topik 2, giúp sinh viên mở rộng và củng cố kiến thức ngữ pháp tiếng Hàn. Môn học này tập trung vào việc sử dụng các cấu trúc ngữ pháp nâng cao để giúp sinh viên giao tiếp hiệu quả hơn trong các tình huống phức tạp hơn như miêu tả, giải thích, so sánh và dự đoán. Ngoài ra, sinh viên cũng sẽ làm quen với các ngữ pháp có tính ứng dụng cao trong giao tiếp, giúp sử dụng ngôn ngữ tự nhiên và linh hoạt hơn.

Phương pháp giảng dạy: Môn học sử dụng phương pháp giảng dạy kết hợp lý thuyết và thực hành. Sinh viên sẽ tham gia vào các hoạt động giao tiếp, làm bài tập ngữ pháp, thảo luận nhóm và thực hành viết câu. Giảng viên sẽ cung cấp các ví dụ thực tế và giải thích chi tiết về cách sử dụng các cấu trúc ngữ pháp trong bối cảnh khác nhau.

Đánh giá:

- Đánh giá qua các bài kiểm tra ngữ pháp, bài tập nhóm, bài tập thực hành viết và nói.
- Phản hồi từ giảng viên về khả năng sử dụng ngữ pháp trong các tình huống thực tế của sinh viên.

Tài liệu tham khảo:

[1] 김정숙, 정명숙, 김유정 (2020), 초급 한국어 쓰기, 국립한국어원, 한림 출판사

(Kim Jeong-suk, Jung Myung-sook, Kim Yu-jeong

(2020), Viết tiếng Hàn sơ cấp, Viện tiếng Hàn quốc gia, NXB Hallim.)

[2] 이정희, 김성용, 박선희, 조효정 (2019), 경희대학교 바로 한국어 문법 2, 하우 출판사

(Jeong-hee, Kim Seong-yong, Park Seon-hee, Jo Hyo-jeong (2019), Ngữ pháp tiếng Hàn chuẩn 2 - Kyoenghee, NXB Hawoo.)

132144 ĐỌC VIẾT 2 - TIẾNG HÀN

Môn học Đọc Viết 2 - Tiếng Hàn dành cho sinh viên có nền tảng cơ bản về tiếng Hàn trình độ tương đương Topik 2, giúp sinh viên nâng cao khả năng đọc hiểu và viết tiếng Hàn trong các tình huống giao tiếp thực tế. Trong môn học này, sinh viên sẽ được học các kỹ năng đọc hiểu các văn bản đơn giản đến phức tạp, bao gồm bài báo, văn bản thông tin, và các tài liệu học thuật cơ bản. Đồng thời, sinh viên sẽ thực hành kỹ năng viết qua các bài tập viết đoạn văn, thư từ, và mô tả với các cấu trúc ngữ pháp và từ vựng đã học.

Phương pháp giảng dạy: Môn học sẽ sử dụng phương pháp học kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, với các bài tập đọc, viết theo nhóm và cá nhân. Giảng viên sẽ cung cấp các ví dụ thực tế và hướng dẫn chi tiết trong suốt quá trình học.

Đánh giá:

- Đánh giá qua bài kiểm tra đọc hiểu, bài tập viết, và dự án nhóm.
- Phản hồi và nhận xét từ giảng viên về kỹ năng viết và hiểu bài của sinh viên.

Tài liệu tham khảo:

[1] 이정희 (2020), 경희 한국어 읽기2 (Get it Reading), Hawoo Publishing Inc 출판부.

(Lee Jung Hee (2020), Đọc tiếng Hàn Kyoenghee 2, NXB Hawoo Publishing INC)

[2] 이정희 (2020), 경희 한국어 쓰기2 (Get it Reading), Hawoo Publishing Inc 출판부.

(Lee Jung Hee (2020), Viết tiếng Hàn Kyoenghee 2, NXB Hawoo Publishing INC)

[3] Các bộ đề TOPIK trình độ sơ cấp.

132145 ÂM HÁN VÀ TIẾNG HÀN

Môn học này nhằm mục đích giúp người học nắm được các từ Hán cơ bản và nâng cao khả năng sáng tạo từ dựa trên việc liên kết những từ Hán cơ bản đó. Bên cạnh đó, với việc đọc những âm của những từ có chứa chữ Hán sẽ có thể hỗ trợ tốt cho việc tăng cường khả năng đọc hiểu của người học.

Tài liệu tham khảo:

[1] 박기선 (2020), 외국인을 위한 실용한자어, HUINE

[2] Hoàng Thắng (2020), Tổng hợp âm Hán – Hàn, chinh phục mọi thử thách tiếng Hàn, NXB Đồng Nai.

[3] Tài liệu tự biên soạn 1800 từ Âm Hán.

132012 NGHE 3 - TIẾNG HÀN

Trang bị cho sinh viên cách nghe và xác định ý chính, thông tin chi tiết, tạo sự suy luận cho cuộc hội thoại hoặc bài nói chuyện trong khoảng 5-8 phút. Bên cạnh đó, sinh viên được trang bị kỹ năng trình bày ý kiến của mình về những chủ đề cụ thể, đưa ra quan điểm cá nhân, xây dựng cuộc đối thoại ngắn trong các tình huống giao tiếp.

Tài liệu tham khảo:

[1] 세종 한국어 회화 2 (1과~7과) (Sách hội thoại tiếng Hàn Sejong từ bài 1 ~ bài 7)

[2] 연세대학교 한국어학당 (2020), 새 연세 한국어 듣기와 읽기 3-1, 연세대학교출판문화원.

(Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei (2020), Tiếng Hàn Nghe và Đọc Yonsei mới 3-1, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

[3] 경희한국어 교재편찬위원회 (2020), 경희 한국어 중급1: 듣고 말하기, 경희대학교출판문화원

(Ủy ban biên soạn giáo trình Tiếng Hàn Kyunghee (2020), Tiếng Hàn Kyunghee trung cấp 1: Nghe và Nói, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

132146 NÓI 3 - TIẾNG HÀN

Nhằm để giúp phát triển những kỹ năng nói cho sinh viên về các tình huống trong thực tế, cũng như trong đời sống nội dung chính của mỗi bài học đều dựa trên những tình huống đối thoại hằng ngày. Danh sách những từ mới được đưa ra ở mỗi phần kết thúc của đoạn hội thoại chính. Ngoài ra những từ vựng mới còn có trong phần ngữ pháp và cách diễn đạt. Những từ này sẽ được sử dụng từ đầu đến cuối trong mỗi bài học nhằm giúp tăng cường khả năng vốn từ đa dạng cho sinh viên khi học.

Phương pháp giảng dạy: Môn học sử dụng phương pháp học tương tác, kết hợp giữa thực hành cá nhân và nhóm. Sinh viên sẽ tham gia các bài tập thực tế, trò chơi ngôn ngữ, thảo luận nhóm và thuyết trình để nâng cao khả năng giao tiếp và phản xạ nhanh trong các tình huống thực tế.

Đánh giá:

- Đánh giá qua các bài thuyết trình, bài tập thảo luận nhóm và kiểm tra nói.

- Phản hồi nhận xét từ giảng viên về kỹ năng giao tiếp và phản xạ trong suốt quá trình học.

Tài liệu tham khảo:

[1] 권수현 외 (2020), 경희한국어 중급1: 듣고 말하기, 경희대학교출판문화원.

(Kwon Su-hyun (2020), Tiếng Hàn Kyunghee trung cấp 1: Nghe và Nói, Viện văn hoá xuất bản Đại học Kyunghee)

[2] 연세대학교 한국어학당 (2019), 새 연세 한국어 말하기와 쓰기 3-1, 연세대학교출판문화원.

(Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei (2020), Tiếng Hàn Nói và Viết Yonsei mới 3-1, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

[3] 연세대학교 한국어학당 (2019), 새 연세 한국어 말하기와 쓰기 3-2, 연세대학교출판문화원.

(Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei (2020), Tiếng Hàn Nói và Viết Yonsei mới 3-2, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

[4] 세종 한국어 회화 (익힘책 2-1) (sách bài tập Hội thoại tiếng Hàn Sejong 2-1)

132159 NGŨ PHÁP 3 – TIẾNG HÀN

Môn học Ngữ Pháp 3 - Tiếng Hàn là môn học dành cho sinh viên ở cấp độ trung cấp (TOPIK 3), tập trung vào việc mở rộng và củng cố kiến thức ngữ pháp tiếng Hàn. Môn học này giúp sinh viên làm quen với các cấu trúc ngữ pháp phức tạp hơn, phục vụ cho việc giao tiếp trong các tình huống đa dạng như miêu tả, giải thích, đưa ra ý kiến, và thảo luận. Sinh viên sẽ học cách sử dụng ngữ pháp chính xác và linh hoạt hơn trong các cuộc trò chuyện và bài viết ngắn.

Phương pháp giảng dạy: Môn học sử dụng phương pháp học kết hợp giữa lý thuyết và thực hành. Sinh viên sẽ tham gia vào các bài tập thực hành ngữ pháp, thảo luận nhóm và viết đoạn văn. Giảng viên cung cấp các ví dụ thực tế và hướng dẫn chi tiết về cách sử dụng các cấu trúc ngữ pháp trong các tình huống giao tiếp.

Đánh giá:

- Đánh giá qua các bài kiểm tra ngữ pháp, bài tập cá nhân và nhóm.
- Phản hồi từ giảng viên về khả năng sử dụng ngữ pháp trong các tình huống thực tế của sinh viên.

Tài liệu tham khảo:

[1] 김정숙, 정명숙, 김유정(2020), 중급 한국어 쓰기, 국립한국어원, 한림 출판사

(Kim Jeong-suk, Jung Myung-sook, Kim Yu-jeong (2020), *Viết tiếng Hàn trung cấp*, Viện tiếng Hàn quốc gia, NXB Hallim.)

[2] 이정희, 김성용, 박선희, 조효정 (2019), *경희 대학교 바로 한국어 문법 3*, 하우 출판사

(Jeong-hee, Kim Seong-yong, Park Seon-hee, Jo Hyo-jeong (2019), *Ngữ pháp tiếng Hàn chuẩn 3* - Kyoenghee, NXB Hawoo.)

132160 ĐỌC VIẾT 3 - TIẾNG HÀN

Mục tiêu: Nâng năng lực đọc hiểu văn bản trung cấp (câu dài, nhiều thành phần) và viết đoạn/bài luận ngắn 200–300 chữ mạch lạc, đúng ngữ pháp; mở rộng từ vựng theo chủ đề; vận dụng kiến thức văn hoá Hàn – Việt vào đọc và viết; hình thành kỹ năng tự/đồng đẳng chỉnh sửa.

Nội dung chính: Đọc văn bản đa chủ đề (đời sống, văn hoá, xã hội đơn giản) → xác định ý chính, chi tiết, cấu trúc liên kết, suy luận thái độ. Khai thác cụm từ, cấu trúc trung cấp làm “đầu vào” cho viết. Viết các dạng: miêu tả, giải thích, so sánh, ý kiến, thư ngắn; quy trình: dàn ý → nhập → phản hồi → chỉnh sửa.

Phương pháp: Kết hợp chiến lược đọc (dự đoán, skimming/scanning, phân tích câu dài) + viết theo quy trình (process writing), nhiệm vụ tích hợp đọc–viết, phân tích mẫu, phản hồi giảng viên–đồng đẳng–tự đánh giá.

Đánh giá (gợi ý): Quá trình (bài tập đọc chú giải, nhập viết, phản hồi), Giữa kỳ (đọc hiểu + viết đoạn), Cuối kỳ (bài đọc–viết tích hợp: tóm tắt + bài luận). Tiêu chí: Nội dung, Tổ chức, Ngôn ngữ, Chính tả/Phong cách, Liên văn hoá (khi yêu cầu).

Tài liệu tham khảo:

[1] 이정희 (2017), *경희 한국어 읽기3* (Get it Reading), Hawoo Publishing Inc 출판부.

(Lee Jung Hee (2017), *Đọc tiếng Hàn Kyoenghee 3*, NXB Hawoo Publishing INC)

[2] Các bộ đề TOPIK trình độ trung cấp.

[3] 이정희 (2020), *경희 한국어 쓰기 중급 1* (Get it Reading), Hawoo Publishing Inc 출판부.

(Lee Jung Hee (2020), *Viết tiếng Hàn Kyoenghee Trung cấp 1*, NXB Hawoo Publishing INC)

[4] 박미경, 권제은 (Park Mi-kyung, Kwon Je-eun) (2019), *TOPIK 쓰기의 모든 것* (Tất tần tật về viết TOPIK), NXB 박이정 (Pjbook)

132114 – DẪN NHẬP TIẾNG HÀN

Môn **Dẫn nhập tiếng Hàn** giúp sinh viên bước đầu tiếp cận hệ thống chữ viết và đặc điểm ngôn ngữ tiếng Hàn một cách có hệ thống. Thông qua giáo trình *외국인 유학생을 위한 한국어학개론*, sinh viên được giới thiệu về nguồn gốc, sự phát triển và thành phần cấu tạo nên Hangeul – bảng chữ cái tiếng Hàn, từ đó làm nền tảng cho việc học tiếng Hàn chuyên sâu. Ngoài ra, môn học còn đề cập đến những đặc trưng về âm vị, hình vị, cú pháp và ngữ nghĩa của tiếng Hàn, giúp sinh viên ngành Hàn Quốc học hình thành tư duy ngôn ngữ học, phục vụ cho các môn chuyên ngành sau này.

Tài liệu tham khảo:

[1] 김정숙, 최은지 (2023) *외국인 유학생을 위한 한국어학개론*, 도서출판 하우

(Kim Jeong Suk, Choi Eun Ji (2023) *Khái niệm tiếng Hàn dành cho sinh viên quốc tế* NXB Hawoo Publishing INC)

132135 NGHE 4 - TIẾNG HÀN

Học phần Nghe 4 - Tiếng Hàn giảng dạy giúp sinh viên nâng cao năng lực nghe hiểu, đạt đến trình độ TOPIK 4, với khả năng xử lý thông tin phức tạp và phong phú hơn trong các bối cảnh giao tiếp thực tế gồm đời sống hằng ngày, ngoại hình và sức khỏe, đời sống sở thích, mối quan hệ cá nhân, giao thông, cư trú và môi trường, dịch vụ công cộng, sức khỏe, mua sắm, niềm vui của du lịch. Môn học tập trung rèn luyện kỹ năng nghe các đoạn hội thoại dài, bài phát biểu và nội dung giao tiếp chính thức hoặc mang tính chuyên sâu. Sinh viên sẽ được làm quen với các ngữ cảnh giao tiếp đa dạng hơn, qua đó cải thiện khả năng nắm bắt ý chính, nhận diện chi tiết quan trọng và phân tích nội dung trong các bài nghe có cấu trúc phức tạp hơn.

Tài liệu tham khảo:

[1] 세종 한국어 회화 2 (8과~14과) (Sách hội thoại tiếng Hàn Sejong từ bài 8 ~ bài 14)

[2] 연세대학교 한국어학당 (2020), 새 연세 한국어 듣기와 읽기 4-1, 연세대학교출판문화원.

(Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei (2020), *Tiếng Hàn Nghe và Đọc Yonsei mới 4-1*, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

[3] 경희한국어 교재편찬위원회 (2020), *경희 한국어 중급1: 듣고 말하기*, 경희대학교출판문화원

(Ủy ban biên soạn giáo trình Tiếng Hàn Kyunghee (2020), *Tiếng Hàn Kyunghee trung cấp 1: Nghe và Nói*, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

132155 NÓI 4 - TIẾNG HÀN

Môn này cung cấp cho sinh viên những bài hội thoại nhằm giúp phát triển những kỹ năng nói trung cấp về các tình huống trong thực tế cũng như trong đời sống.

Nội dung chính của mỗi bài được dựa trên những tình huống đối thoại hằng ngày, nhưng cách diễn đạt là trình độ cao. Danh sách những từ mới được đưa ra ở mỗi phần kết thúc của đoạn hội thoại chính, ngoài ra những từ vựng mới còn có trong phần ngữ pháp và cách diễn đạt. Riêng bài luyện tập, câu hỏi được đưa ra ở phần từ vựng. Những từ này sẽ được sử dụng từ đầu đến cuối trong mỗi bài học nhằm giúp tăng cường khả năng vốn từ đa dạng cho sinh viên.

Phương pháp giảng dạy: Môn học sử dụng phương pháp học tích cực, tập trung vào thực hành thông qua các bài tập thuyết trình, thảo luận nhóm, trò chơi ngôn ngữ và phản hồi từ giảng viên. Sinh viên sẽ được khuyến khích tham gia vào các hoạt động giao tiếp trực tiếp, từ đó cải thiện khả năng ngôn ngữ trong bối cảnh thực tế.

Đánh giá:

- Đánh giá qua các bài thuyết trình, bài tranh luận nhóm, và kiểm tra nói.
- Phản hồi từ giảng viên về khả năng giao tiếp, thuyết trình và tranh luận của sinh viên.

Tài liệu tham khảo:

[1] 세종 한국어 회화 (익힘책 2-2) (sách bài tập Hội thoại tiếng Hàn Sejong 2-2)

[2] 권수현 외 (2020), 경희한국어 중급1: 듣고 말하기, 경희대학교출판문화원.

(Kwon Su-hyun (2020), Tiếng Hàn Kyunghee trung cấp 1: Nghe và Nói, Viện văn hoá xuất bản Đại học Kyunghee)

[3] 연세대학교 한국어학당 (2019), 새 연세 한국어 말하기와 쓰기 4-1, 연세대학교출판문화원.

(Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei (2020), Tiếng Hàn Nói và Viết Yonsei mới 4-1, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

132149 NGỮ PHÁP 4 – TIẾNG HÀN

Môn học Ngữ Pháp 4 - Tiếng Hàn là môn học dành cho sinh viên ở cấp độ trung cấp (TOPIK 3), nhằm giúp sinh viên tiếp tục phát triển khả năng sử dụng ngữ pháp tiếng Hàn một cách tự nhiên và linh hoạt hơn trong các tình huống giao tiếp hàng ngày, học thuật và công việc. Môn học này sẽ giúp sinh viên học các cấu trúc ngữ pháp phức tạp hơn, củng cố khả năng miêu tả, giải thích, thảo luận và dự đoán, đồng thời sử dụng ngữ pháp chính xác trong các tình huống giao tiếp nâng cao.

Phương pháp giảng dạy: Môn học sử dụng phương pháp học kết hợp giữa lý thuyết và thực hành. Sinh viên sẽ tham gia vào các bài tập ngữ pháp, thảo luận nhóm và viết bài luận. Giảng viên sẽ cung cấp các ví dụ thực tế và hướng dẫn cách sử dụng ngữ pháp trong các tình huống giao tiếp thực tế.

Đánh giá:

- Đánh giá qua các bài kiểm tra ngữ pháp, bài tập cá nhân và nhóm.
- Phản hồi từ giảng viên về khả năng sử dụng ngữ pháp trong các tình huống giao tiếp của sinh viên.

Tài liệu tham khảo:

[1] 김정숙, 정명숙, 김유정(2020), 중급 한국어 쓰기, 국립한국어원, 한림 출판사

(Kim Jeong-suk, Jung Myung-sook, Kim Yu-jeong (2020), Viết tiếng Hàn trung cấp, Viện tiếng Hàn quốc gia, NXB Hallim.)

[2] 이정희, 김성용, 박선희, 조효정 (2019), 경희대학교 바로 한국어 문법 3, 하우 출판사

(Jeong-hee, Kim Seong-yong, Park Seon-hee, Jo Hyo-jeong (2019), Ngữ pháp tiếng Hàn 3 - Kyoenghee, NXB Hawoo.)

132162 ĐỌC VIẾT 4 - TIẾNG HÀN

Môn học này trang bị cho người học kiến thức về hệ thống từ vựng tiếng Hàn ở mức trung cấp, tập trung vào các lĩnh vực đa dạng nhằm hỗ trợ phát triển kỹ năng đọc hiểu. Người học được hướng dẫn để nắm vững cách hiểu các câu văn có mức độ khó trung bình, phân tích và tổng hợp thông tin từ tài liệu thông dụng, cũng như hiểu nội dung các đoạn hội thoại theo các chủ đề thông thường. Học phần định hướng người học đạt đến khả năng đọc hiểu tương ứng với cấp độ TOPIK 4, góp phần nâng cao năng lực ngôn ngữ để ứng dụng trong học tập và giao tiếp.

Tài liệu tham khảo:

[1] 이정희 (2017), 경희 한국어 읽고 쓰기4 (Get it Reading), Hawoo Publishing Inc 출판부.

(Lee Jung Hee (2017), Đọc tiếng Hàn Kyoenghee 4, NXB Hawoo Publishing INC)

[2] Các bộ đề TOPIK trình độ trung cấp.

132163 TIẾNG ANH GIAO TIẾP 1

Môn học Anh văn 1 (English 1) giúp người học củng cố lại những kiến thức tiếng Anh đã học ở cấp phổ thông, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ sơ cấp. Môn học cung cấp những kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, phát âm theo từng chủ đề quen thuộc và thực tế để phát huy tối đa khả năng giao tiếp tiếng Anh.

Đồng thời, môn học có thể giúp người học vận dụng kỹ năng nghe, nói, đọc qua các chủ đề vào tình huống thực tế và thực hành hiệu quả kiến thức đã học vào việc diễn đạt cảm nghĩ, ý kiến, và quan điểm bằng

tiếng Anh trong giao tiếp phù hợp với từng tình huống cụ thể. Ngoài ra, môn học giúp người học rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm đối với bản thân và giúp người học duy trì hiệu quả khả năng tự học và khả năng học tập suốt đời thông qua các nguồn tài liệu và công cụ hỗ trợ học tập.

Giáo trình

[1] Chong, C. S. & Lansford, L. (2022). *Voices Elementary*. Vietnam: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo

[1] Chase, R. & Johannsen, K. (2017). *Pathways: Listening, Speaking, And Critical Thinking 1 - 2nd Edition*. Cengage Learning.

[2] Scanlon, J. (2020). *Q: Skills For Success: Level 1: Listening And Speaking Student Book - 3rd Edition*. Oxford University Press.

132121 CHUYÊN ĐỀ TOPIK II – NGHE

Môn học **Chuyên đề TOPIK II – Nghe** được thiết kế cho sinh viên chuẩn bị cho kỳ thi TOPIK II. Môn học tập trung vào kỹ năng nghe hiểu, đặc biệt là những kỹ năng cần thiết để làm tốt bài thi nghe của TOPIK II. Sinh viên sẽ được rèn luyện các kỹ năng nghe hiểu các đoạn hội thoại, bài giảng, thảo luận, và các đoạn văn bản dài với nội dung đa dạng, từ đời sống hàng ngày đến các vấn đề học thuật và chuyên môn.

Phương pháp giảng dạy: Môn học sử dụng phương pháp giảng dạy kết hợp lý thuyết và thực hành:

- **Nghe và phân tích:** Sinh viên sẽ nghe các bài tập mẫu giống bài thi TOPIK II, sau đó phân tích và thảo luận về các câu hỏi liên quan.
- **Luyện tập nghe hàng ngày:** Khuyến khích sinh viên nghe các đoạn audio, podcast, hoặc video tiếng Hàn để nâng cao khả năng nghe hiểu.
- **Đánh giá qua các bài kiểm tra mô phỏng:** Sinh viên sẽ thực hiện các bài kiểm tra mô phỏng TOPIK II, bao gồm các bài nghe có cấu trúc và thời gian giống như trong kỳ thi thực tế.
- **Phản hồi và chỉnh sửa:** Giảng viên sẽ cung cấp phản hồi chi tiết về kết quả bài nghe của sinh viên, đồng thời hướng dẫn các phương pháp cải thiện kỹ năng nghe.

Tài liệu tham khảo:

[1] Châu Thùy Trang (2021), *Cẩm nang luyện thi Topik II* [듣기], NXB Hồng Đức.

[2] Lê Huy Khoa (2020), *Đề thi năng lực tiếng Hàn Topik II*, NXB Đại học Quốc Gia.

[3] Ra Hye Min, Park Cheong Yoon, Hồ Hồng Anh

dịch (2021), *Bứt phá điểm thi kỹ năng Nghe Topik II*, NXB Hồng Đức.

132165 KỸ NĂNG BIÊN PHIÊN DỊCH TIẾNG HÀN 1

Cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản, thiết thực về lý thuyết dịch nói. Sinh viên nắm vững những yêu cầu về chuẩn bị chủ đề, chuẩn bị thuật ngữ...trước khi dịch, hiểu rõ 3 giai đoạn của quá trình dịch, rút kinh nghiệm sau khi dịch và có khả năng ứng dụng vào thực tiễn. Nắm vững các thủ pháp dịch và ứng dụng thành thạo, linh hoạt vào thực tế dịch, nhận biết các kiểu lỗi dịch, nguyên nhân và cách khắc phục, phòng tránh...

Tài liệu tham khảo:

[1] Nghiêm Thị Thu Hương (2021), *Nhập môn Biên-phiên dịch tiếng Hàn*,

[2] Lê Huy Khoa (2019), *Kỹ năng nghề phiên dịch*, NXB Alpha books.

132166 ĐÀM THOẠI TIẾNG HÀN DU LỊCH

Học phần Đàm thoại Tiếng Hàn du lịch giảng dạy giúp sinh viên sẽ được đào tạo để nắm vững các cấu trúc câu của tiếng Hàn TOPIK 4, từ đó tự tin giao tiếp và tham gia vào các cuộc trò chuyện chuyên về du lịch, diễn đạt ý kiến và cảm xúc một cách tự nhiên thông qua từ vựng và cụm từ phổ biến trong các tình huống giao tiếp bao gồm đời sống hàng ngày, ngoại hình và sức khỏe, đời sống sở thích, mối quan hệ cá nhân, giao thông, cư trú và môi trường, dịch vụ công cộng, sức khỏe, mua sắm, niềm vui của du lịch. Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng trình bày suy nghĩ cũng như bày tỏ ý kiến của bản thân về các tình huống thực tế trong cuộc sống hàng ngày ở mức độ phức tạp hơn.

Tài liệu tham khảo:

[1] 권수현 외 (2020), *경희한국어 중급2: 듣고 말하기*, 경희대학교출판문화원.

(Kwon Su-hyun (2020), *Tiếng Hàn Kyunghee trung cấp 2: Nghe và Nói*, Viện văn hoá xuất bản Đại học Kyunghee)

[2] 연세대학교 한국어학당 (2019), *새 연세 한국어 말하기와 쓰기 5-1*, 연세대학교출판문화원.

(Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei (2020), *Tiếng Hàn Nói và Viết Yonsei mới 3-1*, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

[3] 세종 한국어 회화 3 (익힘책 3-1) (sách bài tập Hội thoại tiếng Hàn Sejong 3-1)

132150 NGŨ PHÁP 5 – TIẾNG HÀN

Môn học Ngữ Pháp 5 - Tiếng Hàn là môn học

dành cho sinh viên ở cấp độ trung cấp nâng cao (TOPIK 4), giúp sinh viên củng cố và mở rộng kiến thức ngữ pháp tiếng Hàn, phát triển khả năng sử dụng ngữ pháp phức tạp hơn trong các tình huống học thuật, công việc và giao tiếp xã hội. Môn học này giúp sinh viên nâng cao khả năng miêu tả, giải thích, đưa ra quan điểm, và tham gia vào các cuộc thảo luận chuyên sâu, đồng thời sử dụng ngữ pháp chính xác và linh hoạt hơn trong các tình huống giao tiếp thực tế.

Phương pháp giảng dạy: Môn học sử dụng phương pháp giảng dạy kết hợp lý thuyết và thực hành, với các bài tập ngữ pháp, bài thuyết trình, tranh luận nhóm, và viết bài luận. Sinh viên sẽ được hướng dẫn cách sử dụng ngữ pháp nâng cao trong các tình huống giao tiếp thực tế. Giảng viên sẽ cung cấp các ví dụ thực tế và yêu cầu sinh viên thực hành ngữ pháp trong các tình huống cụ thể.

Đánh giá:

- Đánh giá qua các bài kiểm tra ngữ pháp, bài viết luận, bài thuyết trình và bài tập nhóm.
- Phản hồi từ giảng viên về khả năng sử dụng ngữ pháp trong các tình huống giao tiếp của sinh viên.

Tài liệu tham khảo:

[1] 김정숙, 정명숙, 김유정 (2020), *중급 한국어 쓰기*, 국립한국어원, 한림 출판사

(Kim Jeong-suk, Jung Myung-sook, Kim Yu-jeong (2020), *Viết tiếng Hàn sơ cấp*, Viện tiếng Hàn quốc gia, NXB Hallim.)

[2] 이정희, 김성용, 박선희, 조효정 (2019), *경희 대학교 바로 한국어 문법 4*, 하우 출판사

(Jeong-hee, Kim Seong-yong, Park Seon-hee, Jo Hyo-jeong (2019), *Ngữ pháp tiếng Hàn chuẩn 4 - Kyoenghee*, NXB Hawoo.)

[3] Các đề thi TOPIK luyện Viết mới nhất cập nhật theo từng năm

132168 ĐỌC VIẾT 5 – TIẾNG HÀN

Môn học **Đọc Viết 5 – Tiếng Hàn** trang bị cho người học kiến thức về hệ thống từ vựng tiếng Hàn ở mức cao cấp, tập trung vào các lĩnh vực đa dạng nhằm hỗ trợ phát triển kỹ năng đọc viết. Người học được hướng dẫn để nắm vững cách hiểu các câu văn có mức độ khó trung bình, phân tích và tổng hợp thông tin từ tài liệu thông dụng, cũng như hiểu nội dung các đoạn hội thoại theo các chủ đề thông thường và viết những bài văn nghị luận theo chủ đề. Học phần định hướng người học đạt đến khả năng đọc hiểu tương ứng với cấp độ TOPIK 5, góp phần nâng cao năng lực ngôn ngữ để ứng dụng trong học tập và giao tiếp.

Phương pháp giảng dạy:

- **Lý thuyết và thực hành:** Môn học sử dụng phương pháp kết hợp lý thuyết và thực hành, với các bài tập viết phức tạp về các chủ đề học thuật, xã hội, văn hóa, và chuyên môn.
- **Thực hành viết luận và báo cáo:** Sinh viên thực hành viết các bài luận nghiên cứu, báo cáo chuyên môn và bài thuyết phục.
- **Phản hồi và chỉnh sửa bài viết:** Giảng viên sẽ cung cấp phản hồi chi tiết về các bài viết của sinh viên, giúp sinh viên chỉnh sửa lỗi ngữ pháp, từ vựng, và cấu trúc câu.
- **Thảo luận và phản biện:** Sinh viên sẽ tham gia vào các buổi thảo luận về các chủ đề phức tạp, học cách phân tích vấn đề và trình bày quan điểm trong bài viết.

Tài liệu tham khảo:

[1] 이정희 (2020), *경희 한국어 쓰기 고급 1* (Get it Reading), Hawoo Publishing Inc 출판부.

(Lee Jung Hee (2020), *Viết tiếng Hàn Kyoenghee Cao cấp 1*, NXB Hawoo Publishing INC)

[1] 박미경, 권제은 (Park Mi-kyung, Kwon Je-eun) (2019), *TOPIK 쓰기의 모든 것* (Tất tần tật về viết TOPIK), NXB 박이정 (Pjbook)

132169 TIẾNG ANH GIAO TIẾP 2

Môn học này cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng và các cấu trúc ngữ pháp cần thiết để sử dụng trong các tình huống giao tiếp hàng ngày ở trình độ sơ cấp.

Kiến thức: Kiến thức về từ vựng và các mẫu câu giao tiếp về các chủ đề như đồ vật; câu chuyện quá khứ và cuộc sống hiện tại; việc đi lại; kỹ năng và trải nghiệm; những điều đặc biệt; tương lai.

Kĩ năng:

- Thực hành các bài tập về từ vựng, văn phạm, đọc hiểu, nghe hiểu về các chủ đề trên.

- Thực hành giao tiếp tiếng Anh ở trình độ sơ cấp theo các tình huống cụ thể liên quan đến các chủ đề trên.

Tài liệu tham khảo:

[1] Cunningham, S., Moor, P., Crace, A. (2013). *Cutting Edge: Elementary (3rd edition)*. England: Pearson Education Limited.

[2] Rea, D. & Clementson, T. (2014). *English Unlimited: Elementary*. Cambridge: Cambridge University Press.

[3] Richards, J. C., Bohlke, D. (2012). *Speak Now 1*. New York: Oxford University Press.

132170 BIÊN DỊCH TIN TỨC BÁO CHÍ

Học phần này cung cấp cho sinh viên các mẫu câu, văn phong phổ biến dùng trong đời sống thường ngày, sức khỏe, giao thông, tính cách và về bề ngoài,... nâng cao kỹ năng viết tiếng Hàn từ trung cấp 1 lên trung cấp 2. Với các bài tập và hoạt động được sắp xếp xen kẽ sinh viên nắm hoàn thiện kỹ năng viết ở trình độ trung cấp 2. Thông qua bộ môn này không chỉ giúp sinh viên nắm vững các kỹ năng diễn đạt, lập luận và phân tích trong viết tiếng Hàn.

Tài liệu tham khảo:

Giáo trình

[1]국립국어원. (2020). *한국어 신문 활용 수업 자료집* [Tài liệu giảng dạy ứng dụng báo chí tiếng Hàn]. 서울: 국립국어원.

[2]김현택. (2012). *신문 기사 번역의 이론과 실제* [Lý thuyết và thực hành dịch báo chí]. 서울: 역락.

Tài liệu tham khảo

[3]정미영. (2017). 언론 보도문의 언어적 특징과 번역의 어려움 [Đặc điểm ngôn ngữ trong bài báo và khó khăn khi dịch]. *한국언어학회지*,

[4]Trần Thị Thanh Hương. (2020). Phân tích thực tiễn và vấn đề trong dịch báo tiếng Hàn sang tiếng Việt.

132125 CHUYÊN ĐỀ TOPIK II – ĐỌC

Môn học **Chuyên đề TOPIK II – Đọc** được thiết kế cho sinh viên chuẩn bị cho kỳ thi TOPIK II. Môn học tập trung vào kỹ năng đọc hiểu, đặc biệt là những kỹ năng cần thiết để làm tốt bài thi đọc của TOPIK II. Sinh viên sẽ được rèn luyện khả năng đọc hiểu các văn bản phức tạp, bao gồm các đoạn văn dài, bài luận, thông tin học thuật, cũng như phát triển khả năng làm bài nhanh và chính xác trong thời gian giới hạn của kỳ thi.

Phương pháp giảng dạy: Môn học sử dụng phương pháp học kết hợp lý thuyết và thực hành:

- **Đọc và phân tích bài đọc:** Sinh viên sẽ làm quen với các bài đọc mẫu và cùng giảng viên phân tích các chiến lược đọc hiệu quả.
- **Luyện tập với bài thi thực tế:** Giới thiệu và thực hành làm bài thi đọc của TOPIK II để giúp sinh viên làm quen với cấu trúc bài thi và quản lý thời gian.
- **Giải thích chiến lược làm bài:** Giảng viên sẽ hướng dẫn sinh viên cách làm bài một cách

nhANH chóng và chính xác, tối ưu hóa thời gian làm bài trong kỳ thi.

- **Đánh giá và phản hồi:** Cung cấp phản hồi chi tiết về kết quả làm bài và hướng dẫn sinh viên cải thiện kỹ năng đọc hiểu.

Tài liệu tham khảo:

[1] 박송영 외 (2017), *New Topik II 토익 비법 읽기*, 박이정

(Park Song-yong (2017), *Bí quyết Đọc Topik – New Topik*, NXB Park E-jeong.)

[2] 이현지, 김리나 (2022), *한국어능력시험 COOL TOPIK 2: 읽기, 한글과컴퓨터*

(Lee Hyun-ji, Kim Li-na (2022), *Thi năng lực tiếng Hàn COOL TOPIK 2: Đọc*, NXB Hangeul Park.)

132171 – KỸ NĂNG BIÊN PHIÊN DỊCH TIẾNG HÀN 2

Môn **Kỹ năng Biên – Phiên dịch tiếng Hàn 2** tiếp nối và nâng cao các kỹ năng dịch thuật đã học, tập trung phát triển năng lực dịch thực tế trong bối cảnh chuyên sâu. Sinh viên sẽ được tiếp cận các chủ đề dịch phức tạp hơn thuộc lĩnh vực hành chính, giáo dục, pháp luật, truyền thông, y tế và khoa học kỹ thuật. Học phần giúp sinh viên vận dụng linh hoạt kiến thức ngôn ngữ, văn hóa, từ vựng chuyên ngành và phong cách diễn đạt phù hợp để thực hiện biên dịch – phiên dịch từ tiếng Hàn sang tiếng Việt và ngược lại. Bên cạnh đó, môn học còn rèn luyện kỹ năng phản xạ, ghi chép và xử lý tình huống trong phiên dịch liên tục, góp phần chuẩn bị hành trang nghề nghiệp vững chắc cho sinh viên trong môi trường chuyên môn đa lĩnh vực.

Tài liệu tham khảo:

Giáo trình

[1]. Lương Quốc An (2024). *Tập tài liệu Kỹ năng biên dịch tiếng Hàn*. Đồng Nai: Lưu hành nội bộ Trường đại học Lạc Hồng

[2]. Nghiêm Thị Hương (2022). *Nhập môn Biên-Phiên dịch tiếng Hàn*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

[3]. Nghiêm Thị Hương (2024). *Biên dịch Báo chí Việt – Hàn, Hàn – Việt*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

132172 – ĐÀM THOẠI TIẾNG HÀN THƯƠNG MẠI

Học phần **Đàm thoại Tiếng Hàn Thương mại** giảng dạy giúp sinh viên sẽ được đào tạo để nắm vững các cấu trúc câu của tiếng Hàn TOPIK 5-6, từ đó tự tin

giao tiếp và tham gia vào các cuộc trò chuyện liên quan đến lĩnh vực thương mại, diễn đạt ý kiến và cảm xúc một cách tự nhiên thông qua từ vựng và cụm từ phổ biến trong các tình huống giao tiếp hàng ngày.

Môn học được chia làm 3 chủ đề chính là văn hóa doanh nghiệp Hàn Quốc, các thuật ngữ chuyên ngành và những mẫu báo kinh tế nhằm giúp sinh viên giai đoạn đầu trung cấp làm quen với các thể loại từ vựng, văn bản chuyên ngành khác nhau một cách có hệ thống. Trang bị các từ chuyên môn về tiếng Hàn trong lĩnh vực thương mại, cũng như kỹ năng diễn đạt, trình bày bằng ngôn ngữ tiếng Hàn chuyên ngành cần thiết cho sinh viên khi làm việc tại một doanh nghiệp Hàn Quốc trong và ngoài nước.

Tài liệu tham khảo:

Giáo trình:

[1] 이정희, 2022, 《세종 한국어 회화4》, 국립국어원

Lee Jeong Hee chủ biên, 2022, Giáo trình Hội thoại tiếng Hàn Sejong 4, NXB Viện ngôn ngữ quốc gia Hàn Quốc.

[2] 연세대학교 한국어학당 (2020), 새 연세 한국어 듣기와 읽기 6-1, 연세대학교출판문화원.

(Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei (2020), Tiếng Hàn Nghe và Đọc Yonsei mới 6-1, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

[3] 경희한국어 교재편찬위원회, 2019, 《경희 한국어 듣고 말하기 고급 2》, 경희대학교 출판문화원

Ban biên soạn sách giáo khoa, 2019, Giáo trình Tiếng Hàn Kyunghee Nghe Nói cao cấp 1, NXB ĐH Kyunghee

[4] 김재욱 외 (2019), 베트남인을 위한 비즈니스 한국어 중급, HUINE.

(Kim Jae Uk (2019), Tiếng Hàn thương mại trung cấp dành cho người Việt, HUINE)

132173 NGỮ PHÁP 6 – TIẾNG HÀN

Môn học **Ngữ Pháp 6 – Tiếng Hàn** là môn học dành cho sinh viên ở cấp độ cao cấp (tương đương TOPIK 5), nhằm giúp sinh viên nắm vững các cấu trúc ngữ pháp tiếng Hàn phức tạp và nâng cao khả năng sử dụng ngữ pháp một cách chính xác, tự nhiên và linh hoạt trong các tình huống giao tiếp học thuật, công việc và chuyên môn. Môn học này tập trung vào việc rèn luyện các kỹ năng ngữ pháp để sinh viên có thể giao tiếp hiệu quả trong môi trường quốc tế, thảo luận chuyên sâu, và viết các bài luận, báo cáo hoặc thuyết trình mạch lạc và thuyết phục.

Môn học sử dụng phương pháp giảng dạy kết hợp lý thuyết và thực hành:

- **Thực hành ngữ pháp qua các bài viết:** Sinh viên sẽ viết các bài luận, bài thuyết trình, báo cáo để thực hành sử dụng các cấu trúc ngữ pháp nâng cao.
- **Thảo luận nhóm và tranh luận:** Sinh viên sẽ tham gia vào các cuộc thảo luận nhóm và tranh luận để sử dụng ngữ pháp trong các tình huống giao tiếp thực tế.
- **Giải thích và phân tích ngữ pháp:** Giảng viên sẽ giải thích và phân tích chi tiết cách sử dụng các cấu trúc ngữ pháp trong các tình huống giao tiếp và viết học thuật.
- **Đánh giá qua các bài tập thực tế:** Đánh giá qua các bài kiểm tra, bài luận và bài thuyết trình, trong đó sinh viên sẽ áp dụng các cấu trúc ngữ pháp đã học.

Tài liệu tham khảo:

[1] 김정숙, 정명숙, 김유정 (2020), 고급 2 한국어 쓰기, 국립한국어원, 한림 출판사

(Kim Jeong-suk, Jung Myung-sook, Kim Yu-jeong (2020), Viết tiếng Hàn cao cấp 2, Viện tiếng Hàn quốc gia, NXB Hallim.)

[2] 이정희, 김성용, 박선희, 조효정 (2019), 경희대학교 바로 한국어 문법 6, 하우 출판사

(Jeong-hee, Kim Seong-yong, Park Seon-hee, Jo Hyo-jeong (2019), Ngữ pháp tiếng Hàn chuẩn 6 - Kyoenghee, NXB Hawoo.)

[3] Các đề thi TOPIK luyện Viết mới nhất cập nhật theo từng năm

132174 ĐỌC VIẾT 6 - TIẾNG HÀN

Môn học này trang bị cho người học kiến thức về hệ thống từ vựng tiếng Hàn ở mức cao cấp, tập trung vào các lĩnh vực đa dạng nhằm hỗ trợ phát triển kỹ năng đọc hiểu. Theo đó cũng cung cấp cho sinh viên các mẫu câu, văn phong phổ biến dùng trong đời sống thường ngày về các chủ đề nhân vật lịch sử, giáo dục, khoa học kỹ thuật,... Người học được hướng dẫn để nắm vững cách hiểu các câu văn có mức độ khó trung bình, phân tích và tổng hợp thông tin từ tài liệu thông dụng, cũng như hiểu nội dung các đoạn hội thoại theo các chủ đề thông thường. Học phần định hướng người học đạt đến khả năng đọc hiểu tương ứng với cấp độ TOPIK 6, góp phần nâng cao năng lực ngôn ngữ để ứng dụng trong học tập và giao tiếp, nắm vững các kỹ năng diễn đạt, lập luận và phân tích trong viết tiếng Hàn.

Tài liệu tham khảo:

[1]. 광정례(2020), 경희한국어 - 읽고 쓰기 고급2, 경희대학교 출판문화원.

(Kwak Jeong Re (2020), Tiếng Hàn Kyeonghee – Đọc và viết Cao cấp 2, Viện Văn hóa và Xuất bản Trường Đại học Kyeonghee).

Tài liệu tham khảo

[2]. 이정희 (2017), 경희 한국어 읽기6 (Get it Reading), Hawoo Publishing Inc 출판부.

(Lee Jung Hee(2017), Đọc tiếng Hàn Kyeonghee 6, Nhà xuất bản Hawoo Publishing INC)

[3]. Các bộ đề TOPIK trình độ trung cấp.

132128 TIẾNG ANH GIAO TIẾP 3

Môn học Tiếng anh giao tiếp 3(English 3) giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần English 1 và English 2, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ tiền trung cấp (Pre-intermediate). Môn học cung cấp những kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, phát âm theo từng chủ đề quen thuộc và thực tế để phát huy tối đa khả năng giao tiếp tiếng Anh.

Đồng thời, môn học có thể giúp người học vận dụng kỹ năng nghe, nói, đọc qua các chủ đề vào tình huống thực tế và thực hành hiệu quả kiến thức đã học vào việc diễn đạt cảm nghĩ, ý kiến, quan điểm bằng tiếng Anh trong giao tiếp phù hợp với từng tình huống cụ thể, và trên hết là hình thành và rèn luyện các kỹ năng mềm mới nhất và cần thiết nhất hiện nay. Ngoài ra, môn học giúp người học rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm đối với bản thân và giúp người học duy trì hiệu quả khả năng tự học và khả năng học tập suốt đời thông qua các nguồn tài liệu và công cụ hỗ trợ học tập.

Tài liệu tham khảo:

Giáo trình

Bryson, E. & Lee, C. (2022). *Voices: Pre-intermediate* (1st ed.). Washington, D. C.: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo

[1] Hughes, J., Stephenson, H., & Dummet, P. (2019). *Life: Pre-intermediate* (2nd ed.) Washington, D. C.: National Geographic Learning.

[2] Latham-Koenig, C., Oxenden, C., Lambert, J., & Seligson, P. (2019). *English File: Pre-intermediate* (4th ed.). Oxford: Oxford University Press

132129 CHUYÊN ĐỀ TOPIK II – VIẾT

Môn học **Chuyên đề TOPIK II – Viết** được thiết kế để giúp sinh viên chuẩn bị cho phần thi viết của kỳ thi TOPIK II. Học phần này tập trung hướng dẫn sinh

viên luyện viết những câu 51, 52, 53, 54 trong đề thi Năng lực tiếng Hàn (TOPIK) trình độ trung-cao cấp. Thông qua học phần này, sinh viên có thể nắm được kỹ năng viết tiếng Hàn nâng cao, vận dụng được những ngữ pháp đã học để ứng dụng trong những tình huống viết văn cụ thể như: viết email, viết thông báo, nhận xét biểu đồ, viết bài văn nghị luận xã hội...

Phương pháp giảng dạy:

- **Giới thiệu cấu trúc bài viết:** Sinh viên sẽ được học và làm quen với cấu trúc của các loại bài viết trong TOPIK II.
- **Luyện viết thực tế:** Các bài tập viết được thiết kế để giúp sinh viên thực hành viết về các chủ đề khác nhau, từ đó cải thiện khả năng tổ chức và phát triển ý tưởng trong bài viết.
- **Phân tích và chỉnh sửa bài viết:** Giảng viên sẽ cung cấp phản hồi chi tiết về bài viết của sinh viên, chỉ ra lỗi ngữ pháp, từ vựng và cấu trúc câu, đồng thời hướng dẫn sinh viên cách cải thiện.
- **Thực hành với các bài thi mô phỏng:** Sinh viên sẽ thực hành làm các bài thi mô phỏng với thời gian giới hạn để chuẩn bị cho kỳ thi thực tế.

Tài liệu tham khảo:

[1] 박미경, 권제은 (Park Mi-kyung, Kwon Je-eun) (2019), TOPIK 쓰기의 모든 것 (Tất tần tật về viết TOPIK), NXB 박이정 (Pjbook)

132177- KỸ NĂNG BIÊN PHIÊN DỊCH TIẾNG HÀN 3

Học phần **Kỹ năng Biên – Phiên dịch tiếng Hàn 3** là môn học nâng cao dành cho sinh viên năm cuối chuyên ngành tiếng Hàn, tiếp nối nền tảng đã xây dựng trong các học phần Biên – Phiên dịch 1 và 2. Môn học tập trung rèn luyện năng lực xử lý ngôn ngữ và thông tin ở cấp độ học thuật và chuyên sâu, đặc biệt trong các lĩnh vực có tính chuyên ngành cao như pháp luật quốc tế, tài chính – ngân hàng, y học chuyên môn, công nghệ cao và ngoại giao đa phương. Sinh viên sẽ được huấn luyện dịch đồng thời, dịch nối tiếp phức tạp, dịch qua phương tiện đa phương tiện và dịch văn bản học thuật. Ngoài ra, môn học cũng phát triển kỹ năng quản lý dự án dịch thuật, biên tập bản dịch, và ứng dụng công nghệ hỗ trợ dịch thuật. Qua đó, sinh viên không chỉ làm chủ kỹ thuật dịch mà còn hình thành tư duy chuyên nghiệp, phản xạ nhanh và đạo đức nghề nghiệp trong môi trường làm việc toàn cầu.

Tài liệu tham khảo:

Giáo trình

[1]. Lương Quốc An (2024). *Tập tài liệu Kỹ năng phiên dịch tiếng Hàn*. Đồng Nai: Lưu hành nội bộ Trường đại học Lạc Hồng

- [2]. Nghiêm Thị Hương (2022). *Nhập môn Biên-Phiên dịch tiếng Hàn*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- [3]. Nghiêm Thị Hương (2024). *Biên dịch Báo chí Việt – Hàn, Hàn – Việt*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

132133 VĂN HOÁ DOANH NGHIỆP HÀN QUỐC

Cung cấp cho sinh viên kiến thức về bản chất cấu thành văn hóa trong doanh nghiệp; vai trò, ảnh hưởng, chức năng của văn hóa trong quá trình hình thành và phát triển doanh nghiệp; các lý thuyết và kiến thức thực tế về văn hóa và những khía cạnh sâu xa của văn hóa tổ chức trong doanh nghiệp Hàn Quốc; nắm được cơ cấu quản lý, và vận hành trong doanh nghiệp Hàn Quốc, cách hành xử trong doanh nghiệp, lý do văn hóa là một trong những yếu tố quan trọng cấu thành nên bản sắc, và sự thành công của doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

Giáo trình

- [1]. 정연택 외. (2017). *한국 기업문화 이해하기*. 서울: 박영사.
- [2]. KOTRA. (2020). *해외 인턴십을 위한 한국 비즈니스 매너 가이드북*. 서울: 대한무역투자진흥공사.

Tài liệu tham khảo

- [3]. 이기동. (2018). *글로벌 시대의 한국 기업문화*. 서울: 경문사.

132178- ĐÀM THOẠI TIẾNG HÀN DOANH NGHIỆP

Học phần **Đàm thoại tiếng Hàn Doanh nghiệp** trang bị cho sinh viên kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Hàn trong môi trường doanh nghiệp Hàn Quốc, đặc biệt là các tình huống sử dụng ngôn ngữ chuyên ngành và biểu đạt mang tính trang trọng, chuyên nghiệp. Môn học tập trung phát triển khả năng nghe – nói qua các chủ đề như chào hỏi công sở, trình bày báo cáo, gọi điện thoại công việc, giao tiếp với khách hàng, phản hồi qua email, và tham gia các cuộc họp nội bộ. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ được luyện tập cách sử dụng kính ngữ, thuật ngữ doanh nghiệp và cấu trúc diễn đạt chính xác trong các tình huống cụ thể, giúp họ tự tin hòa nhập vào môi trường làm việc tại các công ty Hàn Quốc.

Tài liệu tham khảo:

Giáo trình

- [1]. 서울대학교 언어교육원. (2014). *비즈니스 한국어 회화 1, 2*. 서울: 서울대학교 출판문화원.
- [2]. 세종학당재단. (2020). *비즈니스 상황별 한국어 회화*. 서울: 세종학당재단.

Tài liệu tham khảo

- [3]. 대한무역투자진흥공사 (KOTRA). (2019). *해외 비즈니스 매너와 한국어*. 서울: KOTRA.

132047 BIÊN DỊCH VĂN PHÒNG

Môn học **Biên dịch Văn phòng** được thiết kế để giúp sinh viên phát triển kỹ năng biên dịch trong môi trường công sở, nơi yêu cầu sự chính xác, chuyên nghiệp và tính bảo mật cao. Môn học này giúp sinh viên làm quen với các văn bản hành chính, công văn, hợp đồng, thư từ và các tài liệu công sở khác từ tiếng Hàn sang tiếng Việt và ngược lại. Sinh viên sẽ học cách sử dụng ngữ pháp, từ vựng, và phong cách viết phù hợp với các tình huống giao tiếp trong môi trường làm việc.

Phương pháp giảng dạy:

- **Giới thiệu lý thuyết và thực hành:** Môn học sẽ kết hợp giữa lý thuyết về biên dịch văn phòng và thực hành qua các bài tập biên dịch thực tế.
- **Thực hành biên dịch tài liệu công sở:** Sinh viên sẽ thực hành biên dịch các loại văn bản công sở từ tiếng Hàn sang tiếng Việt và ngược lại.
- **Thảo luận và phân tích các vấn đề biên dịch:** Giảng viên sẽ hướng dẫn sinh viên phân tích các vấn đề biên dịch thường gặp trong công việc hành chính và cách giải quyết chúng.
- **Phản hồi và chỉnh sửa:** Giảng viên cung cấp phản hồi chi tiết về các bài biên dịch của sinh viên và giúp cải thiện kỹ năng biên dịch thông qua chỉnh sửa văn bản.

Tài liệu tham khảo:

- [1] 박병철 (2015) *한국어 비즈니스 문서 번역*, 한양대학교 출판부
- Park Byeong-cheol (2015) *Biên dịch văn bản tiếng Hàn*, Hanyang University Press
- [2] 김수진 (2018) *행정 문서 번역 실습*, 서울대학교 출판부
- Kim Su-jin (2018) *Thực hành biên dịch văn bản hành chính*, Seoul National University Press

133129 NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM

căn bản theo chủ đề Vol 1』, NXB ĐH Sư phạm TP.HCM.

*NÓI 1 – TIẾNG NHẬT

Bộ môn Nói rèn luyện sinh viên thực hành giao tiếp tiếng Nhật với người Nhật trong các tình huống ở nhiều lĩnh vực thông qua các hoạt động đóng vai, thuyết trình, phát biểu. Ngoài việc luyện các mẫu câu, bài đàm thoại sẵn có trong sách giáo khoa, sinh viên còn luyện tập theo nhóm ở mọi tình huống dưới sự giám sát của giảng viên người bản xứ, để họ kịp thời chữa lỗi sai cũng như cách phát âm của sinh viên.

Tài liệu tham khảo:

1. 「みんなの日本語初級I」 (2012年)、株式会社スリーエーネットワーク Tiếng Nhật cho mọi người Sơ cấp I (Thư viện ngành Nhật Bản học)
2. ヒューマンアカデミー日本語学校、(2021年) つなぐ日本語初級 1、株式会社アスク出版

*ĐỌC 2 – TIẾNG NHẬT

Ở Đọc hiểu 2, sinh viên tìm hiểu về ý nghĩa, cách đọc, cách viết chữ Hán (100 chữ). Sinh viên sẽ phân biệt được cách viết các chữ Hán, nhận ra các chữ Hán khác nhau. Đồng thời sinh viên sẽ thực hành viết chữ Hán. Bên cạnh đó, sinh viên ứng dụng các kiến thức ngữ pháp đã học và các kiến thức xã hội để đọc bài và nắm bắt ý chính của bài đọc, xác nhận lại cách đọc chữ Hán đã học. Đồng thời luyện tập kỹ năng đọc hiểu với nội dung và độ dài phù hợp.

Tài liệu tham khảo:

1. みんなの日本語初級I漢字ベトナム語版 – Tiếng Nhật cho mọi người, sơ cấp I, Chữ Hán II (NXB 3A Corporation, 2018).
 2. みんなの日本語初級I: 初級で読めるトピック 2 5 – Tiếng Nhật cho mọi người, sơ cấp I, 25 bài đọc hiểu sơ cấp. (NXB 3A Corporation, 2016).
 3. みんなの日本語初級I: 漢字練習帳 – Tiếng Nhật cho mọi người, sơ cấp I, Bài tập chữ Hán 1 (NXB 3A Corporation, 2015).
- Bảng tra Hán tự thường dụng.

*VIẾT 3 – TIẾNG NHẬT

Môn Viết 3 giúp cho sinh viên nâng cao kỹ năng viết những mail hỏi thăm, rủ rê, xin lỗi, cảm ơn,... Thông qua môn học này, sinh viên sẽ rèn luyện được kỹ năng viết các dạng mail trên, được giáo viên chỉnh sửa và phân tích cụ thể từng dạng mail.

Tài liệu tham khảo:

1. 門脇薫、西馬薫、向井直子 (1999) 『みんなの日本語初級やさしい作文』 スリーエーネットワーク出版 Kaoru Kadowaki, Kaoru Nishima, Naoko Mukai (1999), Tập làm văn đơn giản – Tiếng Nhật sơ cấp cho mọi người, Nxb. 3A Network (Thư viện ngành Nhật Bản học)

2. 板坂元 (2003) 『日本語で学ぶ日本事情 日本を知る』 スリーエーネットワーク出版 Gen Itasaka (2003), Hiểu biết tiếng Nhật – Tin tức Nhật Bản dùng để học tiếng Nhật, Nxb. 3A Network. (Thư viện ngành Nhật Bản học)

3. 築晶子・大木理恵・小松由佳 (2007)、日本語Eメールの書き方、The Japan Times (Akiko Yana, Rie Ooki, Yuka Komatsu (2007), cách viết email tiếng Nhật, NXB. The Japan Times)

*VIẾT 4 – TIẾNG NHẬT

Ở môn Viết 4, sinh viên sẽ được thực hành viết tóm tắt nội dung các bài đọc mình đã đọc. Đồng thời, sinh viên sẽ luyện tập viết cảm nghĩ của bản thân sau khi đọc đoạn văn, bài đọc nào đó. Thông qua môn học này, sinh viên sẽ học hỏi được cách thức viết tóm tắt và bình luận về nội dung chủ đề nào đó.

Tài liệu tham khảo:

1. 小野恵久子、遠藤千鶴、大久保伸枝、山中みどり、(2018年)、話す・書くにつながる! 日本語読解 初中級、アルク
2. 武田聡子、長崎清美 (2021年) 留学生・日本で働く人のためのビジネスマナーとルール、日本能率協会マネジメントセンター (Takeda satoko, Nagasaki kiyomi, (2021), Những quy tắc và cách thức thương mại dành cho du học sinh và người làm việc tại Nhật, NXB. Trung tâm quản lý hiệp hội Nhật Bản)
3. 島田めぐみ、渋川晶、小川茂夫 (2019年)、 「わかる・ビジネス日本語」、株式会社アスク出版. (Shimada megumi, Shibukawa aki, Ogawa shigeo (2019), Tiếng Nhật thương mại, NXB. Công ty cổ phần Asuku)
4. 築晶子・大木理恵・小松由佳 (2007)、日本語Eメールの書き方、The Japan Times (Akiko Yana, Rie Ooki, Yuka Komatsu (2007), cách viết email tiếng Nhật, NXB. The Japan Times)

*NGHE 4 – TIẾNG NHẬT

Tiếp theo Nghe 3, ở môn nghe 4 sinh viên có thể nghe hiểu và trả lời được những câu sử dụng trong giao tiếp thường ngày. Sinh viên có thể chuẩn bị cho kỳ thi năng lực tiếng Nhật N4. Sinh viên thực hành nghe, làm các bài tập theo yêu cầu mà sách giáo khoa đề ra để kiểm tra độ nghe hiểu của sinh viên, sinh viên nghe và lặp lại để kiểm tra cách phát âm, mức độ nhớ chính xác từ vựng... Bên cạnh đó sinh viên được chia nhóm và phân vai để sinh viên thực hành được đoạn hội thoại mà sinh viên đã được nghe.

Tài liệu tham khảo:

1. 国際交流基金、2007、『DVDで学ぶ日本語 エリンが挑戦! にほんごできます VOL 1』、株式会社 凡人社 国際交流基金、2007, “Học tiếng Nhật bằng DVD Erin thử thách! Bạn có thể học tiếng Nhật VOL1, Nxb. Bonjinsha. ((Thư viện ngành

Nhật Bản học)

2. 田中真一、2006、『日本語の発音教室 理論と練習』、株式会社 ツナノ Shinichi Tanaka, 2006, Lý luận và luyện tập phát âm tiếng Nhật, Nxb. Tsunano ((Thư viện ngành Nhật Bản học)

3. 小林卓爾、2012、『みんなの日本語初級2, 第2版 本冊』、スリーエーネットワーク. Takuji Kobayashi, 2012, Minna No Nihongo Sơ cấp 2 - Cuốn 2 - Honsatsu, Nxb. 3A Network (Thư viện ngành Nhật Bản học).

***ĐẤT NƯỚC HỌC NHẬT BẢN**

Môn học cung cấp lượng kiến thức nền cho sinh viên về các đề tài văn hoá xã hội Nhật Bản. Phần lý thuyết cung cấp cho sinh viên những đặc trưng trong văn hoá xã hội Nhật Bản, những khuynh hướng nghiên cứu, cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu được áp dụng tại Mỹ và Nhật trong những năm gần đây. Qua phần thực hành sinh viên sẽ học được cách tìm tài liệu, sắp xếp nội dung trình bày và phát triển kỹ năng thuyết trình, đồng thời bồi dưỡng khả năng nghiên cứu độc lập một vấn đề thuộc lĩnh vực văn hoá xã hội của Nhật Bản. Sinh viên sẽ nắm được những kiến thức đầy đủ và tương đối sâu sắc về nhân học và văn hóa, xã hội Nhật Bản, biết lý giải những đặc điểm của nền văn hóa và xã hội Nhật Bản. Đồng thời môn học cũng giúp sinh viên hệ thống hóa những kiến thức tổng quan về địa lý tự nhiên, kinh tế - xã hội của nước Nhật, biết đánh giá các yếu tố địa lý và dân cư có tác động đến sự phát triển toàn diện của Nhật Bản như thế nào, biết cách phân tích và giải thích các hiện tượng tự nhiên, kinh tế - xã hội của nước Nhật.

Tài liệu tham khảo:

1. Ruth Benedict, Hoa cúc và Grom, NXB Hồng Đức, 2016.
2. 呉座 勇一、(2017年) 戦争の日本中世史、新潮社 Yuichi Goza, Lịch sử trung thế Nhật Bản về chiến tranh, Nxb. Shinchousha, 2017.
3. 井沢 元彦、(2015年) 井沢元彦の激闘の日本史 北条時宗と元寇の危機、角川学芸出版 Motohiko Izawa, Lịch sử Nhật Bản - Hojo Tokimune và nguy cơ giặc Nguyên Mông, Nxb. Văn nghệ Kadogawa, 2015.

***NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM**

Môn học cung cấp lượng kiến thức về phương pháp giảng dạy ngoại ngữ ở các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Ngoài ra, môn học giúp người học có thể thiết kế giáo án bài giảng cụ thể, sinh viên tham gia thực hành thiết kế giáo án và giảng dạy giờ học mô phỏng

Tài liệu tham khảo:

1. Trần Thị Gái, Nguyễn Thị Hường (2016), Giáo trình phương pháp giảng dạy ngữ pháp tiếng Nhật trình độ sơ cấp, Ngành Nhật Bản học, ĐH Lạc Hồng.
2. 国際交流基金、2010年、「文法を教える」、株式会社ひつじ書房 (Quỹ giao lưu Quốc tế Nhật Bản (2010), giảng dạy ngữ pháp, Công ty cổ phần sách Hitsuji)

3. 国際交流基金、2006年、「レアリア・生教材」、株式会社ひつじ書房 (Quỹ giao lưu Quốc tế Nhật Bản (2006), Tài liệu giảng dạy, Công ty cổ phần sách Hitsuji)

4. 国際交流基金、2007年、「初級を教える」、株式会社ひつじ書房 (Quỹ giao lưu Quốc tế Nhật Bản (2007), giảng dạy trình độ sơ cấp, Công ty cổ phần sách Hitsuji)

***VIẾT 2 – TIẾNG NHẬT**

Sinh viên sẽ sử dụng tất cả các từ vựng, cấu trúc ngữ pháp đã học để viết thành thạo nội dung xoay quanh các chủ đề như ước mơ tương lai, sở thích của bản thân, viết nhật kí. Đồng thời, thông qua môn học này sinh viên sẽ học hỏi thêm cách viết của bạn bè trong lớp, trao đổi nội dung bài viết với nhau, tự tin trình bày ý kiến của chính mình theo từng chủ đề.

Tài liệu tham khảo:

1. Trần Thị Gái, Nguyễn Thị Hường (2017), Giáo trình Viết 2 tiếng Nhật, Ngành Nhật Bản học, ĐH Lạc Hồng.
2. 門脇薫、西馬薫 (1999) 『みんなの日本語初級 やさしい作文』 スリーエーネットワーク出版 (Minanonihongo Shyokyu Yasashii sakubun. Tiếng Nhật sơ cấp, viết văn dễ dàng)
3. 国際交流基金関西国際センター (2013) 『まるごと 日本の言葉と文化 入門A1理解』 株式会社三修社出版 (Marugoto Nihonnokotoba to bunka Nyumon A1 Rikai)
4. 国際交流基金関西国際センター (2014) 『まるごと 日本の言葉と文化 入門A2理解』 株式会社三修社出版 Marugoto Nihonnokotoba to bunka Nyumon A2 Rikai
5. 友松悦子 (2008) 『小論文への12のステップ』, スリーエーネットワーク. (shouronbunhen 12 no suteppu)

***NGŨ PHÁP 2 – TIẾNG NHẬT**

Tiếp theo Ngữ pháp 1, Môn Ngữ pháp 2 tiếp tục cung cấp cho sinh viên kiến thức ngữ pháp cơ bản ở cấp độ sơ cấp của tiếng Nhật. Sinh viên hiểu ý nghĩa, cách sử dụng, thực hành các bài tập, có thể ứng dụng để viết được những câu đơn giản, ứng dụng vào môn đọc, nghe nói những câu cấp độ đầu sơ cấp. Ngoài giờ học trên lớp, sinh viên phải tự trau dồi và luyện tập để ứng dụng kiến thức ngữ pháp đã học nhằm phát triển đồng bộ cả bốn kỹ năng.

Tài liệu tham khảo:

1. スリーエーネットワーク、(2017) 皆の日本語初級 1 第2版、株式会社スリーエーネットワーク) Giáo trình tiếng Nhật Minna sơ cấp 1 (2017), Công ty cổ phần 3A
2. (スリーエーネットワーク、(2017)、皆の日本語標準問題集 1 第2版株式会社スリーエーネットワーク) Giáo trình tiếng Nhật Minna bài tập cơ bản sơ cấp 1 (2017), Công ty cổ phần 3A
3. スリーエーネットワーク、(2017) 皆の日本語文型練習帳 1 第2版、株式会社スリーエーネットワ

- ーク) Giáo trình tiếng Nhật Minna bài tập mẫu câu sơ cấp 1 (2017), Công ty cổ phần 3A
4. スリーエーネットワーク、(2017) 皆の日本語初級2第2版、株式会社スリーエーネットワーク) Giáo trình tiếng Nhật Minna sơ cấp 2 (2017), Công ty cổ phần 3A (
5. スリーエーネットワーク、(2017) 皆の日本語標準問題集2第2版、株式会社スリーエーネットワーク (Giáo trình tiếng Nhật Minna bài tập cơ bản sơ cấp 2 (2017), Công ty cổ phần 3A
6. スリーエーネットワーク、(2017) 皆の日本語文型練習帳2第2版、株式会社スリーエーネットワーク) Giáo trình tiếng Nhật Minna bài tập mẫu câu sơ cấp 2 (2017), Công ty cổ phần 3A

*ĐỌC 3 – TIẾNG NHẬT

ở Môn Đọc 3, sinh viên sẽ thực hành đọc những văn bản ở cấp độ cuối sơ cấp. Sinh viên chia nhóm thảo luận về các nội dung bài đọc, đưa ra ý kiến và phát biểu trước lớp. Ngoài giờ học trên lớp, sinh viên phải tự trau dồi và luyện tập để ứng dụng kiến thức ngữ pháp đã học để nâng cao tốc độ, năng lực đọc.

Tài liệu tham khảo:

1. 牧野昭子、沢田幸子、重川明美、田中よね、水野マリ子、(2001年) 『みんなの日本語初級II初級で読めるトピック25』、株式会社スリーエーネットワーク
- Tiếng Nhật cho mọi người - 25 bài đọc hiểu Sơ cấp II (Thư viện ngành Nhật Bản học)
2. 新矢麻紀子、古賀千世子、高田亨、御子神慶子 (2017年) 『みんなの日本語初級II漢字』、株式会社スリーエーネットワーク
- Tiếng Nhật cho mọi người - Chữ Hán Sơ cấp II (Thư viện ngành Nhật Bản học)
3. 『みんなの日本語初級II 漢字練習長』、東京国際日本語学院 (2004年)
- Tiếng Nhật cho mọi người - Luyện tập chữ Hán Sơ cấp II (Thư viện ngành Nhật Bản học)
4. 桑原里奈、木林理恵、(2016年) 「日本語能力試験公式問題集スピードマスタ読解N5」 J リサーチ (Luyện thi năng lực Nhật ngữ Supido - đọc hiểu N5 (Thư viện ngành Nhật Bản học)
5. 市川綾子、瀬戸口彩、松本隆 (2019年)、 「日本語能力試験合格N4・5」、アルク Luyện thi năng lực Nhật ngữ Gokaku - N4 N5 (Thư viện ngành Nhật Bản học)

*NGHE 2 – TIẾNG NHẬT

Tiếp theo giáo trình nghe 1, sinh viên tiếp tục học 60 tiết nghe 2. Sau khi kết thúc, sinh viên có thể nghe hiểu và trả lời được những câu sử dụng trong giao tiếp thông thường hàng ngày. Sinh viên có thể dự kỳ thi năng lực Nhật ngữ N5

Ngoài việc nghe để làm các bài tập theo yêu cầu mà sách giáo khoa đề ra để kiểm tra độ nghe hiểu của sinh viên, giáo viên còn phải yêu cầu sinh viên nghe và lặp lại để kiểm tra cách phát âm, mức độ nhớ chính xác từ vựng... Bên cạnh đó cần phải chia nhóm và phân vai để sinh viên thực hành hội thoại, phát biểu lại những gì đã nghe

Tài liệu tham khảo:

1. 小林卓爾、(2017年)、 『みんなの日本語初級 1, 第2版 本冊』、スリーエーネットワーク (Thư viện ngành Nhật Bản học) (Minnanonihongo shokyu 1 Giáo trình tiếng Nhật Minna sơ cấp 1
2. 牧野 昭子、2018、 『みんなの日本語初級1聴解タスク25』、スリーエーネットワーク
- Minnanonihongo shokyu 1 Chyoka tasuku 25 Giáo trình tiếng Nhật Minna sơ cấp 1 Nghe 25 (Thư viện ngành Nhật Bản học)
3. 国際交流基金、(2007年)、 『DVDで学ぶ日本語 エリンが挑戦! にほんごできます VOL 1』、株式会社 凡人社 . Quỹ giao lưu quốc tế, 2007, “Học tiếng Nhật bằng DVD Erin thử thách! Bạn có thể học tiếng Nhật VOL1, Nxb. Bonjinsha. (Thư viện ngành Nhật Bản học)
4. 田中真一、(2006年)、 『日本語の発音教室 理論と練習』、株式会社 ツナノ
- Nihongonohatsuonnkyoshitsu riron to renshyu (Thư viện ngành Nhật Bản học)
5. 三井昭子、(2010年) 毎日聞き取り50、日本語の凡人社。50 bài nghe luyện tập mỗi ngày
6. 文化外国語専門学校、(2013年) 楽しく聞こう 1、文化外国語専門学校 Giáo trình luyện nghe Tanoshikukikou 1

*NÓI 2 – TIẾNG NHẬT

Tiếp theo Nói 1, Bộ môn Nói 2 rèn luyện sinh viên thực hành giao tiếp tiếng Nhật với người Nhật trong các tình huống ở nhiều lĩnh vực thông qua các hoạt động đóng vai, thuyết trình, phát biểu. Ngoài việc luyện các mẫu câu, bài đàm thoại sẵn có trong sách giáo khoa, sinh viên còn luyện tập theo nhóm ở mọi tình huống dưới sự giám sát của giảng viên người bản xứ, để họ kịp thời chữa lỗi sai cũng như cách phát âm của sinh viên.

Tài liệu tham khảo:

1. スリーエーネットワーク、(2017)皆の日本語初級 1 第2版、株式会社スリーエーネットワーク) Giáo trình tiếng Nhật Minna sơ cấp 1 (2017), Công ty cổ phần 3A
2. ヒューマンアカデミー日本語学校、(2021年) つなぐ日本語初級 1、株式会社アスク出版
3. アスク出版日本語編集部、(2020年) はじめての日本語能力試験 合格模試 N5、アスク出版 (Hajimeteno Nihongo noryokushiken Gokakumoushiki N5).

*NÓI 4 – TIẾNG NHẬT

Ở môn Nói 3, sinh viên sẽ sử dụng các mẫu ngữ pháp đã học để thực hành các bài hội thoại với các tình huống, ngữ cảnh khác nhau. Sinh viên còn luyện tập theo nhóm dưới sự giám sát của giảng viên người bản xứ, phát biểu trước cả lớp, được gv bản xứ chữa lỗi sai cũng như cách phát âm.

Tài liệu tham khảo:

1. 小林卓爾、2012、『みんなの日本語初級1, 第2版 本冊』、スリーエーネットワーク、2012 Takuji Kobayashi, 2012, Minna No Nihongo Sơ cấp 1 - Cuốn 2 - Honsatsu, Nxb. 3A Network (Thư viện ngành Nhật Bản học)
2. 富阪 容子, 2005, 滑らか日本語会話、アルク 出版社. Yoko Tomisaka, 2005, Đàm thoại tiếng Nhật lưu loát, 2005, Nxb.Aruku (Thư viện ngành Nhật Bản học)
3. ヒューマンアカデミー日本語学校、(2020年) つなぐ日本語初級2、株式会社アスク出版

***NGHE 3 – TIẾNG NHẬT**

Tiếp theo Nghe 2, ở môn nghe 3 sinh viên có thể nghe hiểu và trả lời được những câu sử dụng trong giao tiếp thường ngày. Sinh viên có thể chuẩn bị cho kỳ thi năng lực tiếng Nhật N4. Sinh viên thực hành nghe, làm các bài tập theo yêu cầu mà sách giáo khoa đề ra để kiểm tra độ nghe hiểu của sinh viên, sinh viên nghe và lặp lại để kiểm tra cách phát âm, mức độ nhớ chính xác từ vựng... Bên cạnh đó sinh viên được chia nhóm và phân vai để sinh viên thực hành được đoạn hội thoại mà sinh viên đã được nghe.

Tài liệu tham khảo:

1. 小林卓爾、(2017年)、『みんなの日本語 初級2 第2版 本冊』、スリーエーネットワーク Giáo trình tiếng Nhật Minna sơ cấp 2 ,Công ty cổ phần 3A (Thư viện ngành Nhật Bản học)
2. 牧野 昭子、(2019年)、『みんなの日本語初級2聴解タスク25』、スリーエーネットワーク Giáo trình tiếng Nhật Minna sơ cấp 2 Công ty cổ phần 3A (Thư viện ngành Nhật Bản học)
3. 国際交流基金、(2008年)、『DVDで学ぶ日本語 エリンが挑戦！にほんごできます VOL 2』、株式会社 凡人社 (DVD de Manabu Nihongo Erin Chyosen ! Nihongo Dekiru) (Thư viện ngành Nhật Bản học)
4. 田中真一、(2006年)、『日本語の発音教室 理論と練習』、株式会社 ツナノ (Nihongo Hatsuo kyoshitsu Rironto Renshyu) (Thư viện ngành Nhật Bản học)

***TIẾNG NHẬT THƯƠNG MẠI 1**

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến tiếng Nhật thương mại trình độ trung cấp. Trong giờ học, sinh viên sẽ được làm quen với việc thực hành các tình huống luyện tập thực tế trong công ty, nơi kinh doanh, buôn bán. Sinh viên sẽ sử dụng tiếng Nhật thương mại để xử

lý tình huống (chào hỏi, giới thiệu, tiếp điện thoại, tiếp khách, bán hàng...) và học cách viết mail nội bộ công ty.

Thông qua môn học sinh viên biết cách vận dụng tiếng Nhật thương mại để xử lý các tình huống thường gặp trong công ty, nơi làm việc...biết thêm từ vựng, các mẫu câu thường dùng trong thương mại. Luyện tập giao tiếp thương mại

Tài liệu tham khảo:

1. 青ルミ、(2018年)日本人がよく使う日本語会話 オノマトペ基本表現180、Jリサーチ出版。Aomiru, 180 mẫu câu cơ bản từ tượng thanh trong hội thoại tiếng Nhật mà người Nhật thường sử dụng, Nxb. Jrisa-chi, 2018.
2. 山崎正志 (2014年)、ビジネス文書の書き方とマナー、高橋書店
3. 大久保 伸枝, 山中 みどり, 小野 恵久子, 遠藤 千鶴、(2016年) 話す・書くにつながる! 日本語読解 中上級、アルク。Nobue Okubo, Midori Yamanaka, Ekuko Ono, Chizuru Endo, Liên kết kỹ năng nói – viết! Đọc hiểu tiếng Nhật – Trung thượng cấp, Nxb. Aruku, 2016.

***NGỮ PHÁP 1 – TIẾNG NHẬT**

Môn Ngữ pháp trang bị cho sinh viên các cấu trúc ngữ pháp cơ bản đã học. Sinh viên hiểu ý nghĩa, cách sử dụng, thực hành các bài tập, có thể ứng dụng để viết được những câu đơn giản, ứng dụng vào môn đọc, nghe nói những câu cấp độ đầu sơ cấp. Ngoài giờ học trên lớp, sinh viên phải tự trau dồi và luyện tập để ứng dụng kiến thức ngữ pháp đã học nhằm phát triển đồng bộ cả bốn kỹ năng.

Tài liệu tham khảo:

1. スリーエーネットワーク、(2017) 皆の日本語初級 1 第2版、株式会社スリーエーネットワーク Giáo trình tiếng Nhật Minna sơ cấp 1 (2017), Công ty cổ phần 3A.
2. スリーエーネットワーク、(2017)、皆の日本語標準問題集 1 第2版株式会社スリーエーネットワーク Giáo trình tiếng Nhật Minna bài tập cơ bản sơ cấp 1 (2017), Công ty cổ phần 3A
3. スリーエーネットワーク、(2017)皆の日本語文型練習帳 1 第2版、株式会社スリーエーネットワーク Giáo trình tiếng Nhật Minna bài tập mẫu câu sơ cấp 1 (2017), Công ty cổ phần 3A.

***NÓI 3 – TIẾNG NHẬT**

Ở môn Nói 3, sinh viên sẽ sử dụng các mẫu ngữ pháp đã học để thực hành các bài hội thoại với các tình huống, ngữ cảnh khác nhau. Sinh viên còn luyện tập theo nhóm dưới sự giám sát của giảng viên người bản xứ, phát biểu trước cả lớp, được gv bản xứ chữa lỗi sai cũng như cách phát âm.

Tài liệu tham khảo:

1. スリーエーネットワーク、『みんなの日本語初

級 2 』 (2012年) 株式会社スリーエーネットワーク Giáo trình tiếng Nhật Minna sơ cấp 2 (2017), Công ty cổ phần 3A

2. 金子史朗 (著)、深田みのり、黒川美紀子、宮下智子 (2006年) 『マンガで学ぶ日本語会話術』、アルク出版社。(Mangademanabu Nihongokaiwashutsu)

3. ヒューマンアカデミー日本語学校、(2020年) つなぐ日本語初級2、株式会社アスク出版

4. 国際交流基金、築島 史恵 (2007年) 「DVD で学ぶ日本語 エリンが挑戦 にほんごできます。Vol 1」 株式会社 凡人社。(DVD de Manabu Nihongo Erin Chyosen ! Nihongo Dekiru Vol.1)

5. 国際交流基金、築島 史恵 (2007年) 「DVD で学ぶ日本語 エリンが挑戦 にほんごできます。Vol 2」 株式会社 凡人社。。(DVD de Manabu Nihongo Erin Chyosen ! Nihongo Dekiru Vol. 2

*ĐỌC 1 – TIẾNG NHẬT

Môn đọc hiểu 1, sinh viên tìm hiểu về ý nghĩa, cách đọc, cách viết chữ Hán (100 chữ). Sinh viên sẽ phân biệt được cách viết các chữ Hán, nhận ra các chữ Hán khác nhau. Đồng thời sinh viên sẽ thực hành viết chữ Hán. Bên cạnh đó, sinh viên ứng dụng các kiến thức ngữ pháp đã học và các kiến thức xã hội để đọc bài và nắm bắt ý chính của bài đọc, xác nhận lại cách đọc chữ Hán đã học.

Tài liệu tham khảo:

1. みんなの日本語初級I : 漢字ベトナム語版 – Tiếng Nhật cho mọi người, sơ cấp I, Chữ Hán I (NXB 3A Corporation, 2016).
2. みんなの日本語初級I : 初級で読めるトピック 2 5 – Tiếng Nhật cho mọi người, sơ cấp I, 25 bài đọc hiểu sơ cấp. (NXB 3A Corporation, 2017).
3. みんなの日本語初級I : 漢字練習帳 – Tiếng Nhật cho mọi người, sơ cấp I, Bài tập chữ Hán 1 (NXB 3A Corporation, 2016).

*VIẾT 1 – TIẾNG NHẬT

Cung cấp cho sinh viên các kỹ năng viết đoạn văn ngắn, đơn giản trình độ sơ cấp theo từng chủ đề bằng cách vận dụng các mẫu ngữ pháp đã học. Kết thúc môn học, sinh viên trang bị các kỹ năng triển khai đoạn văn, liên kết các đoạn văn, nắm vững các mẫu ngữ pháp đã học và các từ vựng có liên quan. Sau khi kết thúc môn học, Sinh viên biết cách vận dụng các mẫu ngữ pháp và kết hợp từ vựng để viết thành một câu văn hoàn chỉnh. Sau đó, triển khai thành các đoạn văn nhỏ và hình thành một bài văn hoàn chỉnh với đầy đủ nội dung theo yêu cầu. Sinh viên có thể viết các đoạn văn hoàn chỉnh theo từng chủ đề.

Tài liệu tham khảo:

1. 門脇薫、西馬薫 (1999) 『みんなの日本語初級 やさしい作文』 スリーエーネットワーク出版 (Minanonihongo Shyokyu Yasashii sakubun. Tiếng Nhật sơ cấp, viết văn dễ dàng)
2. 国際交流基金関西国際センター (2013) 『まるごと 日本の言葉と文化 入門A1理解』 株式会社三修社出版 (Marugoto Nihonnokotoba to bunka Nyumon A1 Rikai)
3. 国際交流基金関西国際センター (2014) 『まるごと 日本の言葉と文化 入門A2理解』 株式会社三修社出版 Marugoto Nihonnokotoba to bunka Nyumon A2 Rikai
4. 友松悦子 (2008) 『小論文への12のステップ』 スリーエーネットワーク.(shouronbunhen 12 no suteppu)

*TIẾNG NHẬT TỔNG HỢP 1

Ở môn này sinh viên sẽ được ôn lại tất cả những kiến thức về ngữ pháp, đọc hiểu trình độ sơ cấp. Sau đó, sinh viên sẽ được học và thực hành những cấu trúc cơ bản ở trình độ trung cấp thông qua các bài đọc trong sách. Đồng thời, sinh viên sẽ được giáo viên hướng dẫn các kỹ năng đọc theo từng dạng bài. Sinh viên sẽ ứng dụng các kiến thức vào trong viết câu, dịch câu, hội thoại,... Sinh viên sẽ so sánh, phân biệt được các mẫu ngữ pháp có ý nghĩa gần giống nhau hoặc giống nhau.

Tài liệu tham khảo:

1. スリーエーネットワーク (2015年) みんなの日本語、中級 I、株式会社スリーエーネットワーク、Giáo trình tiếng Nhật Minna Trung cấp 1, công ty cổ phần 3A, năm 2015
2. スリーエーネットワーク、2016年 みんなの日本語中級 1 標準問題集、株式会社スリーエーネットワーク Giáo trình bài tập cơ bản tiếng Nhật Minna Trung cấp 1, công ty cổ phần 3A, năm 2016
3. 水谷信子、(2018年) 日本語N3文法・読解まるごとマスター、有限会社Jリサーチ出版 Giáo trình luyện thi năng lực Nhật ngữ N3 thành thạo (Văn phạm, đọc hiểu) năm 2018
4. 「大学・大学院 (2015年)、留学生の日本語 1 読解編」 アカデミック・ジャパニーズ研究会.(Ryugakuseinonihongo 1 Dokkaihen)
5. 「大学・大学院 留学生の日本語 3 論文読解編」 (2015年) アカデミック・ジャパニーズ研究会.(Daigaku Daigakuin Ryugakuseino Nihongo 3 Ronbundokkai hen)
6. 花井喜朗、(2018年)、ポップカルチャーで学ぶ初級日本語、黒潮出版 (Hanai Yoshiro, năm 2018, Học tiếng Nhật sơ trung cấp qua văn hóa, NXB Kuroshio)
7. 『日本語能力試験公式問題集N 4』、日本国際教育支援協会 (2012年)
- Luyện thi năng lực Nhật ngữ tổng hợp N4, Quỹ giao lưu Quốc tế (Thư viện ngành Nhật Bản học)
8. 桑原里奈、木林理恵 2016年) 『日本語能力試験

公式問題集スピードマスター読解N4』、Jリサーチ (Luyện thi năng lực Nhật ngữ Supido - đọc hiểu N4 (Thư viện ngành Nhật Bản học)

9. 田代ひとみ、宮田聖子、荒巻朋子、坂本まり子、(2018年)『日本語能力試験新完全マスター読解N4』、スリーエーネットワーク Luyện thi năng lực Nhật ngữ Shinkanzen – đọc hiểu N4 (Thư viện ngành Nhật Bản học)

*TIẾNG ANH GIAO TIẾP 1

Môn học này cung cấp cho các sinh viên vốn từ vựng cần thiết và các cấu trúc ngữ pháp đơn giản để sử dụng trong các tình huống giao tiếp hằng ngày như: tự giới thiệu bản thân, giới thiệu về gia đình, đồ vật, hỏi về thời gian, nói về khả năng, phát biểu cảm nghĩ thích hoặc không thích điều gì, thức ăn, diễn đạt những việc đã làm trong quá khứ và chủ động tiếp tục học tập ở cấp độ cao hơn.

Môn học Tiếng Anh giao tiếp 1 gồm 7 bài (7 units) – 45 tiết.

Tài liệu tham khảo:

1. Cunningham, S., Moor, P., Crace, A. (2013). *Cutting Edge: Elementary* (3rd edition). England: Pearson Education Limited. (Tài liệu không tái bản)
2. Rea, D. & Clementson, T. (2014). *English Unlimited: Elementary*. Cambridge: Cambridge University Press. (Tài liệu không tái bản)
3. Richards, J. C., Bohlke, D. (2012). *Speak Now 1*. New York: Oxford University Press. (Tài liệu không tái bản)

*TIẾNG ANH GIAO TIẾP 2

Môn học Tiếng Anh giao tiếp 2 giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần Tiếng Anh giao tiếp 1, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ sơ cấp (Elementary). Qua đó, người học có khả năng luyện tập nghe và nói những bài hội thoại, tham gia vào các hoạt động phát huy tối đa thời gian nghe và nói tiếng Anh.

Môn học có thể giúp sinh viên bày tỏ quan điểm, ý kiến và cảm xúc bằng tiếng Anh qua các chủ đề và tình huống thực tế như:

- sắp xếp một buổi tối ra ngoài giải trí với bạn
- nói về một món quà mang đặc trưng của đất nước mình để tặng cho gia đình một người bạn ở nước ngoài
- mô tả ngoại hình, quần áo và tính cách
- hỏi về hàng hóa và dịch vụ
- nói về những dự định và kế hoạch trong tương lai
- nói về học hành và sự nghiệp
- nói chuyện qua điện thoại về những chủ đề khác nhau

và giúp sinh viên chủ động học tập suốt đời.

Tài liệu tham khảo:

1. Cunningham S., Moor P., & Crace A. (2013). *Cutting Edge (3rd edition): Elementary*. Harlow: Pearson Education Limited. (Tài liệu không tái bản)

2. Richards, J. C., Bohlke, D. (2012). *Speak Now 2*. New York: Oxford University Press. (Tài liệu không tái bản)

* TIẾNG NHẬT TỔNG HỢP 2

Ở môn này sinh viên sẽ học và thực hành những cấu trúc cơ bản ở trình độ trung cấp thông qua các bài đọc trong sách. Sau đó sinh viên sẽ ứng dụng vào trong viết câu, dịch câu, hội thoại,... Sinh viên sẽ so sánh, phân biệt được các mẫu ngữ pháp có ý nghĩa gần giống nhau hoặc giống nhau. Sinh viên sẽ được thực hành luyện tập kỹ năng đọc các dạng bài đọc. Ngoài ra, sinh viên còn thực hành các bài tập luyện thi năng lực Nhật ngữ trình độ N3

Tài liệu tham khảo:

1. スリーエーネットワーク (2015) 5年みんなの日本語、中級 I、株式会社スリーエーネットワーク) Giáo trình tiếng Nhật Minna Trung cấp 1, công ty cổ phần 3A, năm 2015
2. 株式会社スリーエーネットワーク、(2016) みんなの日本語中級 1 標準問題集、株式会社スリーエーネットワーク) Giáo trình bài tập cơ bản tiếng Nhật Minna Trung cấp 1, công ty cổ phần 3A, năm 2016
3. 水谷信子、(2018) 日本語N3文法・読解まるごとマスター、有限会社Jリサーチ出版 Giáo trình luyện thi năng lực Nhật ngữ N3 thành thạo (Văn phạm, đọc hiểu) năm 2018
4. 国書日本語学校、2020年、日本語能力試験20日で合格N3文字・語彙・文法、国書刊行会 Giáo trình luyện thi năng lực Nhật ngữ N3 20 ngày (từ vựng, chữ Hán, Văn phạm) năm 2020
5. 「大学・大学院 (2015年)、留学生の日本語 1 読解編」アカデミック・ジャパニーズ研究会.(Ryugakuseinonihongo 1 Dokkaihen)
6. 「大学・大学院 留学生の日本語 3 論文読解編」(2015年)アカデミック・ジャパニーズ研究会.(Daigaku Daigakuin Ryugakuseino Nihongo 3 Ronbundokkai hen)

*TIẾNG ANH GIAO TIẾP 3

Môn học Tiếng Anh giao tiếp 3 giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần Tiếng Anh giao tiếp 1, và 2, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ tiền trung cấp. Qua đó, người học có khả năng luyện tập những bài hội thoại, các bài tập xây dựng từ vựng, tham gia vào các hoạt động phát huy tối đa thời gian nghe và nói tiếng Anh cũng như các kỹ năng ngôn ngữ khác như đọc, viết ở mức độ tiền trung cấp về các lĩnh vực/chủ đề:

- + Giải trí và Thể thao
- + Những sự kiện đã xảy ra
- + Làm việc và nghỉ ngơi
- + Những ngày trọng đại
- + Miêu tả ngoại hình
- + Du lịch
- + Sự thành công

Bên cạnh đó sinh viên được trang bị các thì ngữ pháp tiếng Anh ở trình độ tiền trung cấp như thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, quá khứ hoàn thành, các động từ khiếm khuyết giúp sinh

viên tự tình hơn trong giao tiếp hàng ngày và giúp sinh viên có thể chủ động học tập suốt đời.

Môn học Tiếng Anh giao tiếp 3 gồm 7 bài – 45 tiết.

Tài liệu tham khảo:

1. Cunningham, S., Moor, P. & Crace, A. (2013). *Cutting Edge (3rd edition): Pre-Intermediate*. England: Pearson Education Limited. (Tài liệu không tái bản)
2. Craven, M. (2012). *Breathough Plus 2 (3rd edition)*. London: Macmillan Education. (Tài liệu không tái bản)
3. Tilbury, A., Clementson, T., Hendra, L., A., & Rea, D. (2011). *English Unlimited: Pre-intermediate*. Cambridge: Cambridge University Press. (Tài liệu không tái bản)

***NGŨ PHÁP 3 – TIẾNG NHẬT**

Tiếp theo Ngữ pháp 2, Môn Ngữ pháp 3 tiếp tục cung cấp cho sinh viên phần còn lại kiến thức ngữ pháp ở cấp độ sơ cấp của tiếng Nhật. Sinh viên hiểu ý nghĩa, cách sử dụng, thực hành các bài tập, có thể ứng dụng để viết được những câu đơn giản, ứng dụng vào môn đọc, nghe nói những câu cấp độ đầu sơ cấp. Ngoài giờ học trên lớp, sinh viên phải tự trau dồi và luyện tập để ứng dụng kiến thức ngữ pháp đã học nhằm phát triển đồng bộ cả bốn kỹ năng.

Tài liệu tham khảo:

- 1.スリーエーネットワーク、(2017) 皆の日本語初級2第2版、株式会社スリーエーネットワーク Giáo trình tiếng Nhật Minna sơ cấp 2 (2017), Công ty cổ phần 3A
- 2.スリーエーネットワーク、(2017) 皆の日本語標準問題集2第2版、株式会社スリーエーネットワーク) Giáo trình tiếng Nhật Minna bài tập cơ bản sơ cấp 2 (2017), Công ty cổ phần 3A
3. スリーエーネットワーク、(2017) 皆の日本語文型練習帳2第2版、株式会社スリーエーネットワーク) .Giáo trình tiếng Nhật Minna bài tập mẫu câu sơ cấp 2 (2017), Công ty cổ phần 3A.

***ĐÀM THOẠI 1 - TIẾNG NHẬT**

Ở môn học này, sinh viên sẽ thực hành kỹ năng nghe và kỹ năng nói. Sinh viên sẽ nghe và tóm tắt các nội dung đã nghe theo từng chủ đề, lĩnh vực. Sau khi nghe, sinh viên sẽ luyện tập nói như phát biểu lại nội dung đã nghe, hỏi bạn bè các câu hỏi liên quan đến bài nghe. Sinh viên còn được chia nhóm để thực hiện các bước luyện tập nói như đóng vai, phỏng vấn, phát biểu, tranh luận giữa các nhóm với nhau,...

Tài liệu tham khảo:

1. 宮城幸枝、太田淑子、紫田正子、(2007年), 新毎日聞き取り50日(上)、(Shinmainichikikitori. 50 nichì. 50 ngày nghe hiểu tiếng Nhật mới (thượng) 日本語の凡人者。
2. 安藤恵理子・今川和、(2010年)、耳から覚える

日本語能力試験聴解トレーニングN3、株式会社アルク (Mimikaraoboeru Nihongonouryokushiken Chyokai Toreiningu. Luyện thi năng lực tiếng Nhật N3 Nghe nhớ)

3. 新JLPT研究会、(2010年), 日本語能力試験模式と対策N3、アスク出版社。 (Nihongo NoryokushikenMoshikitotaisaku N3. Năng lực Nhật ngữ N3

4. インターカルト日本語学校、(2019年)一発合格日本語能力テキスト&実践問題集 N3、株式会社ナツメ社。 (Ihatsugoka Nihongo Noryoku tekisuto &Jissenmondaishu N3 Bài tập mô tả thi năng lực Nhật ngữ N3)..

5. 斎藤仁志、深澤道子、掃部知子、酒井理恵子、中村雅子、吉本恵子、(2021年)、シャドーイング 日本語を話そう 初〜中級編 [インドネシア語・タイ語・ベトナム語版]、くろしお出版。

(JadoodooNihongowo hanasou shou~chukyuu)

6. 小松 正史、(2018年) 毎日耳トレ! ~1ヵ月で集中脳・記憶脳を鍛える~【CD付】、ヤマハミュージックメディア。 (Mainichi mimi tore! Ikkagetsude Shyuchyunou. Kiokunou wo Kitaeru)

7. 松浦真理子、(2014年) 日本語音読トレーニング、株式会社アスク出版 (Nihongo ondoku Toreiningu Tập Luyện đọc tiếng Nhật)

***BIÊN PHIÊN DỊCH – TIẾNG NHẬT 1**

Ở môn học này sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức lý thuyết về lý luận dịch thuật, kỹ năng dịch thuật với các loại hình dịch thuật khác nhau. Ở môn Biên Phiên Dịch tiếng Nhật 1, sinh viên sẽ thực hành dịch biểu mẫu, giấy tờ hành chính, dịch email, tin tức, kỹ năng dịch xuôi các loại văn bản ở mức độ cao hơn về các lĩnh vực văn hóa, xã hội, kinh tế, môi trường, khoa học, vv... Ngoài dịch viết thì sinh viên sẽ thực hành dịch nói từ Nhật sang Việt hoặc ngược lại.

Sau khi học xong môn học này sinh viên có được những kiến thức cơ bản về nguyên tắc dịch, qua đó rèn luyện được phản xạ nhanh nhạy bên trong quá trình ứng dụng các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Có sự so sánh về mặt ngữ pháp, ngữ âm giữa hai ngôn ngữ Tiếng Nhật và Tiếng Việt.

Tài liệu tham khảo:

1. Nhiều tác giả, (2016), Kỹ yếu hội thảo Giảng dạy Biên – Phiên dịch bậc đại học, NXB Đại học Quốc gia TP.HCM.
2. Nguyễn Thị Thanh Thủy (chủ biên), (2022), Rèn luyện kỹ năng Phiên dịch, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. 石黒 圭、(2019年) 日本語教師のための 実践・読解指導、くろしお出版。 (Kei Ishiguro, Hướng dẫn đọc hiểu và thực hành dành cho giảng viên tiếng Nhật, Nxb. Kuroshio, 2019.
4. 山下 暁美, 沢野 美由紀、(2019年)改訂版 書き込み式でよくわかる 日本語教育文法講義ノート、アルク。 Akemi Yamashita, Miyuki Sawano, Sổ tay

bài giảng ngữ pháp dạy tiếng Nhật dễ hiểu cho các loại văn phong viết (bản hiệu đính), Nxb. Aruku, 2019.

5.小野 恵久子, 遠藤 千鶴, 大久保 伸枝, 山中 みどり、話す・書くにつながる! 日本語読解 初中級、アルク、2018年。(Ekuko Ono, Chizuru Endo, Nobue Okubo, Midori Yamanaka, Liên kết kỹ năng Nói và Viết – Đọc hiểu tiếng Nhật Sơ trung cấp, Nxb. Aruku, 2018)

***ĐÀM THOẠI TIẾNG NHẬT 2**

Ở môn học này, sinh viên sẽ thực hành kỹ năng nghe và kỹ năng nói. Sinh viên sẽ nghe và tóm tắt các nội dung đã nghe theo từng chủ đề, lĩnh vực. Sau khi nghe, sinh viên sẽ luyện tập nói như phát biểu lại nội dung đã nghe, hỏi bạn bè các câu hỏi liên quan đến bài nghe. Sinh viên còn được chia nhóm để thực hiện các bước luyện tập nói như đóng vai, phỏng vấn, phát biểu, tranh luận giữa các nhóm với nhau,...Ngoài ra, sinh viên sẽ phát biểu trình bày suy nghĩ, ý kiến của bản thân.

Tài liệu tham khảo:

1.[中村かおり](#) (著)、[福島佐知](#) (著)、[友松悦](#)

[子](#) (著)、(2012年)、新完全マスター聴解日本語能力試験N3、スリーエネットワーク

(Shinkanzenmasuta Luyện thi năng lực N3, nghe)

2.宮城幸枝、太田淑子、紫田正子、(2007年)、新毎日聞き取り50日(上)、日本語の凡人社。

(Shinmainichikikitori 50 ngày nghe (thượng))

3.宮城幸枝、太田淑子、紫田正子、(2007年)、新毎日聞き取り50日(下)、日本語の凡人社

(Shinmainichikikitori 50 ngày nghe (Hạ))

4.西隈俊哉、相場康子、坂本勝信、(2010年)、パターン別徹底ドリル日本語能力試験N3、アルク出版社。(Patan Betsu Tette Doriru Nihongonoryoukushi ken- Năng lực Nhật ngữ N3)

5.水谷信子、(2015年)、分かる! 話せる! 日本語会話発展文型88、有限会社Jリサーチ出版

(Wakaru! Hanaseru! Nihongokaiwa hatten Bunkei 88. Hiểu, có thể nói! 88 câu mẫu trong hội thoại tiếng Nhật)

6.清 ルミ (著)、(2016年)、日本人がよく使う日本語会話 お決まり表現180、有限会社Jリサーチ出版 (Nihonjinga yoku Tsukau Nihongokaiwa Okimarihyougen 180. 180 cách nói được quy định trong hội thoại tiếng Nhật mà người Nhật thường dùng)

***BIÊN PHIÊN DỊCH – TIẾNG NHẬT 2**

Tiếp nối Biên phiên dịch tiếng Nhật (1), Biên phiên dịch tiếng Nhật (2) tiếp tục trang bị và rèn luyện cho người học nắm vững lý luận về phiên dịch với các loại hình dịch thuật khác nhau. Sinh viên sẽ được thực hành dịch tin tức trên NHK, dịch các loại văn bản Việt – Nhật, dịch hội nghị, dịch truyện,...Sau khi học xong môn học này sinh viên có được những kiến thức cơ bản về nguyên tắc phiên dịch, qua đó rèn luyện được phản xạ nhanh nhạy bên trong quá trình ứng dụng các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Có sự so sánh về mặt ngữ pháp, ngữ

âm giữa hai ngôn ngữ Tiếng Nhật và Tiếng Việt. Đồng thời bộ môn này tập trung chủ yếu vào phiên dịch, giúp cho sinh viên thực hành phiên dịch trực tiếp.

Tài liệu tham khảo:

1. 石黒 圭、(2019年) 日本語教師のための 実践・読解指導、くろしお出版。(Kei Ishiguro, Hướng dẫn đọc hiểu và thực hành dành cho giảng viên tiếng Nhật, Nxb. Kuroshio, 2019).

2. Nguyễn Thị Thanh Thủy (chủ biên), (2022), Rèn luyện kỹ năng Phiên dịch, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

3. 山下 暁美, 沢野 美由紀、改訂版 書き込み式でよくわかる 日本語教育文法講義ノート、アルク、2019年。Akemi Yamashita, Miyuki Sawano, Sổ tay bài giảng ngữ pháp dạy tiếng Nhật dễ hiểu cho các loại văn phong viết (bản hiệu đính), Nxb. Aruku, 2019.

4.小野 恵久子, 遠藤 千鶴, 大久保 伸枝, 山中 みどり、話す・書くにつながる! 日本語読解 初中級、アルク、2018年。Ekuko Ono, Chizuru Endo, Nobue Okubo, Midori Yamanaka, Liên kết kỹ năng Nói và Viết – Đọc hiểu tiếng Nhật Sơ trung cấp, Nxb. Aruku, 2018)

***TIẾNG NHẬT TỔNG HỢP 3**

Ở môn này sinh viên sẽ học và thực hành những cấu trúc cơ bản ở trình độ trung cấp thông qua các bài đọc trong sách. Sau đó sinh viên sẽ ứng dụng vào trong viết câu, dịch câu, hội thoại,... Sinh viên sẽ so sánh, phân biệt được các mẫu ngữ pháp có ý nghĩa gần giống nhau hoặc giống nhau. Đồng thời, giáo viên sẽ cho sv luyện tập kỹ năng đọc các dạng bài đọc. Ngoài ra, sinh viên còn thực hành các bài tập luyện thi năng lực Nhật ngữ trình độ N2

Tài liệu tham khảo:

1.株式会社スリーエネットワーク、(2016年) みんなの日本語中級2、株式会社スリーエネットワーク Giáo trình tiếng Nhật Minna Trung cấp 2, công ty cổ phần 3A, năm 2016

2.株式会社スリーエネットワーク、(2016年) みんなの日本語中級2 標準問題集、株式会社スリーエネットワーク) Giáo trình bài tập cơ bản tiếng Nhật Minna Trung cấp 2, công ty cổ phần 3A, năm 2016

3.水谷信子、(2018年)日本語N2文法・読解まるごとマスター、有限会社Jリサーチ出版 Giáo trình luyện thi năng lực Nhật ngữ N2 thành thạo (Văn phạm, đọc hiểu) năm 2018

4.国書日本語学校、2020年、日本語能力試験20日で合格N2文字・語彙・文法、国書刊行会 Giáo trình luyện thi năng lực Nhật ngữ N2 20 ngày (từ vựng, chữ Hán, Văn phạm) năm 2020

5.「大学・大学院 (2015年)、留学生の日本語 1 読解編」アカデミック・ジャパニーズ研究会。(Ryugakuseinonihongo 1 Dokkaihen)

6.「大学・大学院 留学生の日本語 3 論文読解編」(2015年)アカデミック・ジャパニーズ研究会。(Daigaku Daigakuin Ryugakuseino Nihongo 3 Ronbundokkai hen)

* BIÊN PHIÊN DỊCH TIẾNG NHẬT 3

Ở môn học này, sinh viên sẽ được thực hành chủ yếu là phiên dịch nói ở các ngữ cảnh kinh doanh, ngoại giao, ngữ cảnh nhà máy. Ngoài ra, sinh viên còn được học các kỹ thuật linh hoạt khi dịch bối cảnh, tăng tốc độ dịch lên. Sau khi học xong môn học này sinh viên có được những kiến thức cơ bản về nguyên tắc phiên dịch, qua đó rèn luyện được phản xạ nhanh nhạy bên trong quá trình ứng dụng các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

Tài liệu tham khảo:

1. 石黒 圭、(2019年) 日本語教師のための 実践・読解指導、くろしお出版。(Kei Ishiguro, Hướng dẫn đọc hiểu và thực hành dành cho giảng viên tiếng Nhật, Nxb. Kuroshio, 2019).
2. Nguyễn Thị Thanh Thủy (chủ biên), (2022), Rèn luyện kỹ năng Phiên dịch, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. 小野 恵久子, 遠藤 千鶴, 大久保 伸枝, 山中 みどり、話す・書くにつながる! 日本語読解 初中級、アルク、2018年。Ekuko Ono, Chizuru Endo, Nobue Okubo, Midori Yamanaka, Liên kết kỹ năng Nói và Viết – Đọc hiểu tiếng Nhật Sơ trung cấp, Nxb. Aruku, 2018)

*TIẾNG NHẬT THƯƠNG MẠI 2

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến tiếng Nhật thương mại trình độ trung cấp. Trong giờ học, sinh viên sẽ được làm quen với các tình huống luyện tập thực tế trong công ty, nơi kinh doanh, buôn bán. Sinh viên sẽ sử dụng tiếng Nhật thương mại để xử lý tình huống liên quan đến viết email thương mại. Đồng thời sinh viên sẽ được luyện tập viết CV. Sinh viên học hỏi thêm từ vựng, các mẫu câu thường dùng trong thương mại.

Tài liệu tham khảo:

1. 岩澤みどり、寺田則子、(2014年)、日本企業への就職—ビジネス会話トレーニング、株式会社アスク出版 (Iwazawa Midori, Terada Noriko, năm 2014, Huấn luyện hội thoại thương mại làm việc trong các công ty Nhật Bản, NXB Asuku)
2. 奥村真希、安河内貴子、2015年、日本語ビジネス文書マニュアル、株式会社アスク出版 (Okumura Maki, Yasukouchi Takako, năm 2015, Hướng dẫn các bài viết tiếng Nhật thương mại, NXB Asuku)
3. 奥山貴之、宇津木奈美子、(2020年)、考える人のための【上級】日本語読解、凡人社(Takayuki Okuyama, Namiko Utsuki, Đọc hiểu tiếng Nhật [cấp cao] để tư duy, Nxb. Bonjinsha, 2020).
4. 大久保 伸枝, 山中 みどり, 小野 恵久子, 遠藤 千鶴、(2016年) 話す・書くにつながる! 日本語読解 中上級、アルク(Nobue Okubo, Midori Yamanaka, Ekuko Ono, Chizuru Endo, Liên kết kỹ năng nói – viết! Đọc hiểu tiếng Nhật – Trung thượng cấp, Nxb. Aruku, 2016).

*ĐÀM THOẠI TIẾNG NHẬT 3

Ở môn học này, sinh viên sẽ thực hành kỹ năng nghe và kỹ năng nói. Sinh viên sẽ nghe và tóm tắt các nội dung đã nghe theo từng chủ đề, lĩnh vực như: văn hóa, xã hội, lịch sử,... Sau khi nghe, sinh viên sẽ luyện tập nói như phát biểu lại nội dung đã nghe, hỏi bạn bè các câu hỏi liên quan đến bài nghe. Sinh viên còn được chia nhóm để thực hiện các bước luyện tập nói như đóng vai, phỏng vấn, phát biểu, tranh luận giữa các nhóm với nhau,... Ngoài ra, sinh viên sẽ phát biểu trình bày suy nghĩ, ý kiến của bản thân.

Tài liệu tham khảo:

1. 清 ルミ (著)、(2018年)、日本人がよく使う日本語会話オノマトペ基本表現180、有限会社Jリサーチ出版 (Nihonjinga yoku tsukau Nihongokaiwa Onomatope Kihonhyougen 180. 180 Mẫu câu cơ bản sử dụng từ tượng thanh trong hội thoại mà người Nhật thường dùng)
3. 大沼聡、2010、『新文化初級日本語II』、文化外国語専門学校 (ShinBunkashoukyu Nihongo 2. Văn hóa mới sơ cấp 2)
4. 清水崇文、(2020年) 中上級学習者のためのブラッシュアップ日本語会話、株式会社スリーエーネットワーク
5. 西隈 俊哉、2010、『パターン別 徹底ドリル 日本語能力試験N3』、株式会社アルク (Patan Betsu Tette Doriru Nihongonoryoukushi ken- Triệt để nâng cao năng lực tiếng Nhật N3)
6. 水谷信子、(2019年)、分かる! 話せる! 日本語会話基本文型88、有限会社Jリサーチ出版 (Wakaru! Hanaseru! Nihongokaiwa hatten Bunkei 88. Hiểu, có thể nói! 88 câu mẫu trong hội thoại tiếng Nhật)
7. ボイクマン 総子、(2006年)、『聞いて覚える話し方 日本語生中継・中級編1』、モリモト印刷株式会社 (Namachyukei Shouchyukyu. Tiếng Nhật trực tiếp trung cấp)
8. 黒崎典子、(2012年)、中級日本語で挑戦! スピーチ&ディスカッション、株式会社凡人社 (Chyukyu Nihongode Chyosen! Supiichi & Deisukasshon. Thách thức Tiếng Nhật trung cấp! Hùng biện và thảo luận)

*TIẾNG NHẬT TỔNG HỢP 4

Tiếp tục chương trình tiếng Nhật tổng hợp 3, ở môn này sinh viên sẽ học và thực hành những cấu trúc cơ bản ở trình độ N2 thông qua các bài đọc trong sách. Sau đó sinh viên sẽ ứng dụng vào trong viết câu, dịch câu,... Sinh viên sẽ so sánh, phân biệt được các mẫu ngữ pháp có ý nghĩa gần giống nhau hoặc giống nhau. Đồng thời, giáo viên sẽ cho sv thực hành, luyện tập ở tất cả các dạng bài đọc. Ngoài ra, sinh viên còn thực hành các bài tập luyện thi năng lực Nhật ngữ trình độ N2.

Tài liệu tham khảo:

- 1.株式会社スリーエーネットワーク、(2016年) みんなの日本語中級2、株式会社スリーエーネットワーク Giáo trình tiếng Nhật Minna Trung cấp 2, công ty cổ phần 3A, năm 2016 (
- 2.株式会社スリーエーネットワーク、(2016年) みんなの日本語中級2 標準問題集、株式会社スリーエーネットワーク) Giáo trình bài tập cơ bản tiếng Nhật Minna Trung cấp 2, công ty cổ phần 3A, năm 2016 (
- 3.水谷信子、(2018年)日本語N2文法・読解まるごとマスター、有限会社Jリサーチ出版 Giáo trình luyện thi năng lực Nhật ngữ N2 thành thạo (Văn phạm, đọc hiểu) năm 2018
- 4.国書日本語学校、2020年、日本語能力試験20日で合格N2文字・語彙・文法、国書刊行会 Giáo trình luyện thi năng lực Nhật ngữ N2 20 ngày (từ vựng, chữ Hán, Văn phạm) năm 2020
- 5.「大学・大学院 (2015年)、留学生の日本語 1 読解編」アカデミック・ジャパニーズ研究会.(Ryugakuseinonihongo 1 Dokkaihen)
- 6.「大学・大学院 留学生の日本語 3 論文読解編」(2015年)アカデミック・ジャパニーズ研究会.(Daigaku Daigakuin Ryugakuseino Nihongo 3 Ronbundokkai hen)

*KỸ NĂNG SỐ

Môn học kỹ năng số là một môn học thiết yếu trang bị cho sinh viên những kỹ năng số phù hợp để bắt kịp thị trường lao động. Khóa học này tập trung vào ba lĩnh vực chính: Thứ nhất, sinh viên được đào tạo kỹ năng thiết kế đa phương tiện chuyên nghiệp. Với nền tảng thiết kế trực tuyến, người học có thể dễ dàng tạo ra các sản phẩm đồ họa, video và hình ảnh chất lượng cao phục vụ cho mục đích giao tiếp, quảng bá và tiếp thị. Thứ hai, môn học tập trung vào việc rèn luyện kỹ năng hợp tác và làm việc nhóm trực tuyến thông qua các công cụ như Google Workspace, Microsoft 365, Trello và Planner. Nhờ đó, sinh viên có thể tương tác, chia sẻ tài liệu, theo dõi tiến độ và hợp tác hiệu quả trong môi trường làm việc ảo. Cuối cùng, thông qua làm việc nhóm trên các nền tảng ảo và trực tiếp hình thành kỹ năng quản lý nhóm hiệu quả. Hoàn thành môn kỹ năng số, người học được trang bị năng lực số cần thiết, sự sáng tạo và khả năng thích ứng để làm việc hiệu quả trong môi trường công nghệ thông tin luôn thay đổi nhanh chóng.

*NGHIỆP VỤ THUẾ KÍ VÀ HÀNH CHÍNH VĂN PHÒNG

Môn học giúp sinh viên: Nắm được toàn bộ các kiến thức về pháp luật thuế TNCN hiện hành và chính sách về lao động - tiền lương như: Quy định về giao kết hợp đồng lao động, nội dung và hình thức của HĐLĐ, thời gian thử việc, tiền lương trong thời gian thử việc, các quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, trợ

cấp thôi việc, mất việc làm hay những quy định về tiền lương, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, cũng như các quy định về đối thoại tại nơi làm việc, thỏa ước lao động tập thể, đăng ký thang bảng lương, nội quy lao động...

Nắm vững các kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, các quy định về thể thức văn bản hành chính, kỹ thuật trình bày, bố cục của các văn bản hành chính, cũng như thành thạo các thao tác căn chỉnh, định dạng và trình bày các văn bản hành chính một cách chuyên nghiệp nhất.

Nắm được các kỹ năng về quản lý và tuyển dụng nhân sự như: Phương pháp xây dựng bản mô tả công việc, lập kế hoạch tuyển dụng, cách tìm kiếm và lựa chọn ứng viên phù hợp, nghệ thuật phỏng vấn ứng viên...ngoài ra còn biết cách soạn thảo thư tuyển dụng (Letter offer) và hợp đồng lao động, cũng như xây dựng các biểu mẫu về nhân sự.

Biết cách xây dựng nội quy lao động, quy chế lương, thưởng trong doanh nghiệp và nắm rõ qutình, các bước khai trình, lập báo cáo sử dụng lao động định kỳ, cách xây dựng, đăng ký thang bảng lương cũng như là thỏa ước lao động tập thể, đăng ký thỏa ước lao động tập thể. Bên cạnh đó, còn nắm được các thủ tục và cách lập hồ sơ xin Giấy phép lao động (Work permit) và Thẻ tạm trú (TRC) cho Lao động nước ngoài. Ngoài ra, còn có thể lập thành thạo bảng chấm công, bảng tính lương, BHXH, thuế TNCN và phiếu thanh toán lương tự động trên Excel.

Hiểu về phần mềm kê khai báo hiểm xã hội (KBHXH) và hệ thống nộp hồ sơ bảo hiểm điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, cũng như hệ thống khai báo và nộp hồ sơ bảo hiểm xã hội IVAN. Thành thạo các nghiệp vụ liên quan đến BHXH-BHYT-BHTN như: Cấp thẻ BHYT hàng năm, báo tăng, giảm lao động, thanh toán ốm đau, thai sản, điều chỉnh mức đóng...

Biết cách đăng ký mã số thuế TNCN, đăng ký mã số thuế người phụ thuộc và cách tính toán thuế TNCN

Tài liệu tham khảo:

- 1.実務技能検定協会、(2012年) 秘書検定集中講義 2級、早稲田教育出版。Hiệp hội kiểm định năng lực nghiệp vụ, Bài giảng chuyên sâu kiểm định thư ký – Bạc 2, Nxb. Giáo dục Waseda, 2012.
2. 実務技能検定協会、(2012年) 秘書検定集中講義 3級、早稲田教育出。Hiệp hội kiểm định năng lực nghiệp vụ, Bài giảng chuyên sâu kiểm định thư ký – Bạc 3, Nxb. Giáo dục Waseda, 2012.)
- 3.小河原義朗・木谷直之(著)、(2020年)「再話」を取り入れた日本語授業 初中級からの読解、凡人社。Yoshiro Ogawara, Naoyuki Kitani, Bài giảng tiếng Nhật “tường thuật lại” – Đọc hiểu từ bậc sơ trung cấp, Nxb. Bonjinsha, 2020.

*NGHIỆP VỤ XUẤT NHẬP KHẨU

Môn Nghiệp vụ Xuất Nhập Khẩu sẽ trang bị cho sinh viên đầy đủ kiến thức và kỹ năng làm việc thực tế trong lĩnh vực Xuất Nhập Khẩu, Logistics, Hải quan. Nội

dung bài học có thể áp dụng thực tế, sinh viên có cơ hội thực hành trên các chứng từ, tình huống thực tế của các công ty xuất nhập khẩu. Khi kết thúc môn học, sinh viên sẽ nắm vững kiến thức về:

- Quy trình xuất nhập khẩu hàng hóa
- Giao nhận vận tải, Logistics/Freight forwarding
- Thanh toán quốc tế
- Bảo hiểm trong hoạt động ngoại thương
- Giao dịch và hợp đồng ngoại thương
- Chứng từ xuất nhập khẩu
- Hải quan: chính sách quản lý hải quan, thực hành khai báo hải quan điện tử ECUS/VNACCS, thủ tục chuyên ngành thực tế các nhóm hàng

Tài liệu tham khảo:

1. Tạ Văn Lợi, Nghiệp vụ ngoại thương, NXB Đại học kinh tế quốc dân, năm 2019.
2. Đặng Đình Đào, Dịch Vụ Logistics Ở Việt Nam Trong Tiến Trình Hội Nhập Quốc Tế, NXB Dân Trí, năm 2019.
3. Đặng Đình Đào, Giáo Trình Quản Trị Logistics (Dùng Cho Ngành kinh Tế Và Quản Trị Kinh Doanh), NXB Tài Chính, năm 2018.

***NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH**

Môn học hướng dẫn sinh viên kỹ năng thuyết trình trước đám đông. Sinh viên sẽ được giáo viên hướng dẫn các kỹ năng liên quan việc thuyết trình, phát biểu bằng tiếng Nhật và tiếng Việt.

Tài liệu tham khảo

Alison Lester (người dịch Dương Nhã Văn), Kỹ năng thuyết trình hiệu quả, NXB Thế giới, 2023
Theobald, Nâng cao kỹ năng thuyết trình, NXB Văn Lang.

*** NGHIỆP VỤ VI TÍNH VĂN PHÒNG**

Môn này cung cấp cho sinh viên 3 nội dung như sau:

- Một là, nhận biết và ghi nhớ các từ vựng cơ bản được sử dụng trong bộ công cụ văn phòng Office 2010 bản tiếng Nhật gồm Word, Excel và Powerpoint;
- Hai là, các thủ thuật liên quan đến việc biên tập văn bản và tính toán trong bảng tính và trình bày trong trình chiếu;
- Ba là, Sinh viên được thực hành trực tiếp để làm các bài tập.

Bên cạnh đó, sinh viên còn được học một số nội dung về xử lý sự cố máy tính thông thường, có thể áp dụng trực tiếp vào công việc văn phòng tại Công ty. Phần này được lồng ghép trong khi giáo viên giảng dạy các học phần OFFICE: MS WORD, MS EXCEL VÀ MS POWERPOINT.

Tài liệu tham khảo

- [1]. IIG Việt Nam (Oct 2016). Microsoft Office Word 2016 – Nhà xuất bản Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh
- [2]. IIG Việt Nam (Oct 2016). Microsoft Office Excel 2016 – Nhà xuất bản Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh
- [3]. IIG Việt Nam (Oct 2016). Microsoft Office PowerPoint 2016 – Nhà xuất bản Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh

*** HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ NHẬT BẢN**

Là một bộ môn quan trọng về Nhật Bản học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức đầy đủ và tương đối sâu sắc về hệ thống chính trị của Nhật Bản.

Tài liệu tham khảo

1. Ngô Xuân Bình, (2007), *Những xu hướng phát triển kinh tế chủ yếu của khu vực Đông Bắc Á*, NXB, Khoa học xã hội Hà Nội
2. Trần Quang Minh, (2007) Quan điểm của Nhật Bản về liên kết Đông Á trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, NXB Khoa học xã hội
3. Các tạp chí liên quan: *Nghiên cứu Nhật bản*, *Nghiên cứu Đông Bắc Á*, *Nipponia*

***KINH TẾ CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG**

Môn học Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự phát triển kinh tế của các nước nằm trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương đặc biệt một số quốc gia có nền kinh tế phát triển như Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Trung Quốc,....

Tài liệu tham khảo

1. Ngô Xuân Bình, (2007), *Những xu hướng phát triển kinh tế chủ yếu của khu vực Đông Bắc Á*, NXB, Khoa học xã hội Hà Nội
2. Hoàng Thị Chinh, (2005), *Giáo trình kinh tế châu Á-Thái Bình Dương*, NXB Thống kê
3. Nguyễn Trọng Chuẩn (Chủ biên), (2002), *Công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam – Lý luận và Thực tiễn*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội
4. TS. Lê Đăng Minh (Chủ biên), (2018), *Kinh tế - Xã hội các nước Đông Nam Á*, NXB Kinh tế TP.HCM
5. Trần Quang Minh, (2007), *Quan điểm của Nhật Bản về liên kết Đông Á trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế*, NXB Khoa học xã hội
6. Peter Behr, (2011), *Khái quát về nền kinh tế*

***TRUYỀN THÔNG VÀ QUAN HỆ CÔNG CHÚNG**

Học phần Nhập môn truyền thông cung cấp những kiến thức nền tảng về quá trình truyền thông, các mô hình và loại hình truyền thông, kỹ năng giao tiếp cá nhân, nhóm, giao tiếp trong tổ chức, cũng như truyền thông đại chúng và số. Học phần giúp sinh viên hiểu rõ vai trò của văn hóa trong giao tiếp và phát triển các kỹ năng truyền thông hiệu quả trong bối cảnh cá nhân và nghề nghiệp.

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Văn Vững, Đỗ Thị Bích Hằng (2018).

Truyền thông – Lý thuyết và kỹ năng cơ bản. NXB Thông tin và Truyền thông.

[2] Phạm Sông Thu (2020). *Truyền thông theo phong cách Win – Win*. NXB Hà Nội

[3] Michael Schudson (2003). *Sức mạnh của tin tức truyền thông = The power of News*. NXB Chính trị quốc gia.

136001 - THỰC HÀNH DƯỢC KHOA 1

Môn học Thực hành Dược khoa 1 giới thiệu một số kỹ thuật bào chế cơ bản, bao gồm: kỹ thuật cân, kỹ thuật nghiền tán - trộn đều, kỹ thuật đo lường thể tích, kỹ thuật hòa tan, kỹ thuật lọc, lắng gạn. Từ đó, sinh viên vận dụng được các kỹ thuật để điều chế một số dạng thuốc đơn giản như thuốc bột, thuốc cốm, dung dịch thuốc.

Giáo trình

[1]. Trường Đại Học Lạc Hồng, Giáo trình thực dược khoa 1, Giáo trình lưu hành nội bộ, 2022.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Y tế (2017), Dược điển Việt Nam V, NXB Y học

136013 - GIẢI PHẪU

Giải phẫu là môn học cơ sở ngành cung cấp kiến thức nền tảng cho các môn học cơ sở ngành khác như Vi sinh, Ký sinh trùng, Sinh lý, Sinh lý bệnh - Miễn dịch, Bệnh học và những môn học chuyên ngành như Dược lý, Dược lâm sàng,...

Môn học trình bày thông tin một cách ngắn gọn và súc tích theo hệ thống các cơ quan nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về hình thái và cấu tạo cơ thể người,

mối liên quan giữa các bộ phận của cơ thể và liên quan giữa cơ thể với môi trường.

Giáo trình

[1]. Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (2020), Giải phẫu học hệ thống, tập 1,2, Nhà xuất bản Y học – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo

[1]. Frank H. Netter, Nguyễn Quang Quyền, Phạm Đăng Diệu (2015), Atlas giải phẫu người, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

[2]. Trường Đại học Y Hà Nội (2017), Giải phẫu người, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

136020 - KÝ SINH TRÙNG

Học phần Ký sinh trùng là môn cơ sở ngành cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về nguyên nhân gây bệnh, các đặc điểm sinh học, đường lây nhiễm, dịch tễ học, các biểu hiện bệnh lâm sàng, bệnh học, các phương pháp, kỹ thuật xét nghiệm chẩn đoán, phác đồ điều trị cũng như nguyên tắc và biện pháp phòng chống những ký sinh trùng, vì nấm thường gặp ở nước ta.

Giáo trình

[1]. Nguyễn Đình Nga (2012), Ký sinh trùng, NXB Giáo dục. (không tái bản)

Tài liệu tham khảo

[1]. Lê Thị Xuân (2008), Ký sinh trùng thực hành: dùng cho đào tạo cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y, Hội Tâm lý - Giáo dục học Việt Nam học. (không tái bản)

136034 - HÓA DƯỢC 1

Học phần Hóa dược 1 cung cấp cho sinh viên các kiến thức về công thức cấu tạo, nguyên tắc điều chế, tính chất lý hoá quan trọng của một số thuốc chính, thông dụng (kháng sinh, kháng nấm, kháng lao, virus, trị ung thư,...) để ứng dụng trong kiểm nghiệm, pha chế, bảo quản thuốc. Học phần cũng giúp cho sinh viên giải thích được mối liên quan giữa cấu trúc và tác dụng sinh học, cũng như cơ chế tác dụng của các nhóm thuốc

Giáo trình

[1]. Lê Minh Trí, Huỳnh Thị Ngọc Phương. Hóa dược 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2009.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Y tế, Dược điển Việt Nam V, Nhà xuất bản Y học, 2017.

[2]. David A. Williams. Foye's Principles of Medicinal Chemistry, 7th Edition. LWW, 2012.

136038 - DƯỢC LÝ 1

Dược lý 1 là môn chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Dược. Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về dược động học, dược lực học, liều dùng, tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định của các nhóm thuốc đối với các trường hợp bệnh lý trên hệ tiêu hóa, hô hấp, thần kinh.

Giáo trình

[1]. Mai Tất Tố, Vũ Thị Trâm (2022). Dược lý học Tập 1. NXB Y học.

[2]. Mai Tất Tố, Vũ Thị Trâm (2022). Dược lý học Tập 2. NXB Y học.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Y tế (2022), Dược thư quốc gia Việt Nam, NXB Khoa học và Kỹ thuật

[2]. Trần Thị Thu Hằng (2022), Dược lực học, NXB Thanh Niên

136044 - DƯỢC ĐỘNG HỌC

Dược động học là môn chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Dược. Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về dược động học và ứng dụng dược động học trên lâm sàng, bao gồm: đại cương về quá trình hấp thu, phân bố, chuyển hóa và thải trừ thuốc trong cơ thể, sự thay đổi dược động ở các đối tượng có thay đổi về sinh lý về bệnh lý, tương tác thuốc trong quá trình dược động và ứng dụng dược động học trên lâm sàng.

Giáo trình

[1]. Mai Phương Mai (2019), Dược động học đại cương: tài liệu tham khảo dành cho đại học và sau đại học, NXB Y học.

Tài liệu tham khảo

[1]. Hoàng Thị Kim Huyền (2016), Dược động học: những kiến thức cơ bản, NXB Y học.

[2]. Trần Thị Thu Hằng (2019), Dược lực học, NXB Hồng Đức.

[3]. Nguyễn Tuấn Dũng, Nguyễn Ngọc Khôi (2019), Dược lâm sàng đại cương, NXB Y học.

136055 - ĐẠO ĐỨC HÀNH NGHỀ DƯỢC

Môn học cung cấp cho sinh viên (SV) các khái niệm liên quan đến Đạo đức, Đạo đức trong hành nghề dược; 12 điều y đức của người cán bộ y tế Việt Nam; 10 điều đạo đức trong hành nghề dược tại Việt Nam (VN); Bộ Quy tắc đạo đức cho Dược sĩ (DS) của Hoa Kỳ, và của Singapore, Lời thề của của DS. Ngoài ra SV còn tìm hiểu về Quy tắc EFPIA, Các yêu cầu đạo đức của Công nghiệp dược có ảnh hưởng đến y khoa, Tuyên bố Helsinki: Các nguyên tắc đạo đức trong nghiên cứu y khoa liên quan đến con người

Giáo trình

[1]. Huỳnh Văn Hóa, Đạo đức trong hành nghề dược, Giáo trình nội bộ, Bộ môn Quản lý – Kinh tế dược, Khoa Dược, Trường Đại học Lạc Hồng, 2020.

Tài liệu tham khảo

[1]. American Pharmacists Association, Code of Ethics for Pharmacists, reviewed in 2017.

[2]. APhA – ASP, ACCP, Oath for a Pharmacist, 2021.

[3]. Bộ Y tế, Nguyên tắc đạo đức nghề dược, TT 08/2021/TT-BYT ngày 25/06/2021.

[4]. EFPIA, EFPIA code of practice, 27/06/2019.

[5]. Viện Triết học V. H. I. K. V. N. Về đạo đức nghề nghiệp <http://philosophy.vass.gov.vn/nguyen-cuu-theo-chuyen-de/Dao-duc-hoc-My-hoc/Ve-dao-duc-nghe-nghiep-193.html>, ngày truy cập 10/2021.

136061 - DƯỢC XÃ HỘI HỌC

Môn học cung cấp kiến thức về: nghiên cứu dược xã hội học, các tuyên bố của WHO và Liên Đoàn Dược Thế Giới (FIP) về dược, đạo đức hành nghề dược và vị trí vai trò của dược sĩ trong hệ thống chăm sóc sức khỏe. Đồng thời, môn học cũng giúp người học phân tích được các khái niệm liên quan đến sức khỏe và bệnh tật, những điểm khác biệt về mặt xã hội trong vấn đề sức khỏe, cũng như nhìn nhận cụ thể hơn về các thách thức sức khỏe toàn cầu (sử dụng thuốc hợp lý - RUM, đề kháng thuốc kháng vi sinh vật - AMR, sức khỏe bà mẹ trẻ em - MNCH) và vai trò của người dược sĩ đối với các vấn đề này. quản lý, điều hành nhà thuốc cũng như giao tiếp và tư vấn sử dụng thuốc cho người bệnh.

Giáo trình

[1]. Huỳnh Văn Hóa (2020), Giáo trình Dược xã hội học, Khoa Dược – Đại học Lạc Hồng.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Huỳnh Thy Nhạc Vũ (2020), Dược xã hội học, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- [2]. PGEU* (2019), The role of community pharmacists: the way forward PHARMACY 2030: A Vision for Community Pharmacy in Europe, *Pharmaceutical Group of the European Union, <https://www.pgeu.eu/wp-content/uploads/2019/03/Pharmacy-2030-A-Vision-for-Community-Pharmacy-in-Europe.pdf>
- [3]. Bộ Y tế (2021) Thông tư 08/2021/TT-BYT Ban hành Nguyên tắc đạo đức hành nghề Dược.
- [4]. WHO (2020), Implementing a Drug Use Indicators Study
http://archives.who.int/archives.who.int/Visual_Aids>7_Implementva, Truy cập 1.2020.

136072 - THÔNG TIN THUỐC & DƯỢC CẢNH GIÁC

Thông tin thuốc và dược cảnh giác là môn chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Dược.

Môn học cung cấp cho sinh viên những thông tin và kỹ năng cơ bản về cảnh giác dược để có thể ứng dụng trong lĩnh vực nghề nghiệp liên quan ở bệnh viện hoặc các trung tâm thông tin thuốc sau này, bao gồm:

- Tổng quan về cảnh giác dược.
- Các vấn đề liên quan đến ADR, ADE, ME: khái niệm, các phương pháp phát hiện, cách hạn chế/khắc phục ADR, ADE, ME, thông tin về ADR của một số thuốc thường gặp, cách tìm thông tin ADR của một thuốc.
- Cảnh giác dược trong chương trình phòng chống lao và HIV/AIDS quốc gia.

Giáo trình

- [1]. Trường ĐH dược, Trung tâm quốc gia về thông tin thuốc và theo dõi phản ứng có hại của thuốc, Cảnh giác dược, NXB Y học, 2015.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Y Tế, Dược thư quốc gia Việt Nam, NXB Y học, 2018.

136103 - DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN

Môn Dược cổ truyền dành cho sinh viên năm 4, thuộc khối kiến thức chuyên ngành hướng đến mục tiêu:

- Đại cương về y học cổ truyền gồm các học thuyết y học cổ truyền, nguyên nhân và phương pháp chẩn đoán theo y học cổ truyền, bát cương, bát pháp, và phép tắc trị bệnh theo y học cổ truyền.

- Thuốc cổ truyền gồm phần đại cương và phân loại thuốc cổ truyền.

- Cuối cùng là chế biến thuốc cổ truyền gồm đại cương và phương pháp chế biến 1 số vị thuốc cổ truyền

Giáo trình

- [1]. Phạm xuân Sinh, Dược học cổ truyền, NXB Y học, 2018.
- [2]. Nguyễn Phương Dung, Dược học cổ truyền, NXB Đại học sư phạm TP. HCM, 2016.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Phạm Xuân Sinh, Dược học cổ truyền, Bộ Y Tế, 2017.
- [2]. Đại học Y Hà Nội, Bào chế đông dược, Nhà xuất bản Y học, 2005.
- [3]. Ngô Anh Dũng, Phương tễ học, NXB Y học, 2011

136104 - ĐỘC CHẤT HỌC

Độc chất được giảng dạy vào học kì 2 năm 3 chương trình đại học ngành Dược, là môn học chuyên ngành liên quan đến sức khỏe, có vai trò quan trọng trong đánh giá thuốc và các chất có độc tính. Môn học cung cấp những kiến thức liên quan đến chất độc, tác động của các chất độc lên cơ thể sống, các triệu chứng, cơ chế, phương pháp kiểm nghiệm và điều trị sự ngộ độc.

Giáo trình

- [1]. Trần Thanh Nhân, Độc chất học, NXB Giáo dục Việt Nam, 2011.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Thái Nguyễn Hùng Thu, Độc chất học, NXB Y học, 2015.
- [2]. E. Hodgson, A textbook of Modern Toxicology, 3rd Edition, 2004

136109 - THỰC HÀNH DƯỢC KHOA 2

Môn học này giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng nhận biết một số cây thuốc, dược liệu thông dụng thông qua đặc điểm hình thái thực vật và đặc điểm cảm quan của cây thuốc; trình bày được tên khoa học, bộ phận dùng, tác dụng, công dụng của các cây thuốc và dược liệu.

Giáo trình

[1]. Bộ môn Dược liệu, Nhận thức dược liệu, Giáo trình nội bộ, 2020.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đỗ Tất Lợi, Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam, NXB Y học, 2013.
- [2]. Ngô Văn Thu, Dược liệu học tập 1, NXB Y học, 2011.
- [3]. Phạm Thanh Kỳ, Dược liệu học tập 2, NXB Y học, 2015.
- [4]. Võ Văn Chi, Từ điển cây thuốc Việt Nam (bộ mới) tập 1 & 2, NXB Y học, 2018.

136110 - THỰC HÀNH DƯỢC KHOA 3

Là môn học cơ sở ngành, nhằm giới thiệu khái quát cho sinh viên năm nhất về vị trí và công việc của người Dược sĩ. Qua quá trình tham quan, sinh viên được quan sát hoạt động của một công ty sản xuất dược phẩm và khoa Dược bệnh viện, qua đó thấy được vị trí và vai trò quan trọng của người Dược sĩ trong hệ thống y tế, bước đầu hình thành lòng yêu nghề và từ đó nâng cao ý thức tự giác trong học tập.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Lê Quan Nghiệm, Huỳnh Văn Hóa (2010), “Bào chế và sinh dược học tập 2”, NXB Giáo dục, Hà Nội

136140 - HÓA HỮU CƠ 1

Học phần Hóa Hữu cơ 1 cung cấp cho sinh viên những kiến thức về:

- + Sự hình thành và bản chất của các liên kết hóa học ở hợp chất hữu cơ.
- + Các hiệu ứng điện tử, hiệu ứng lập thể.
- + Cơ chế phản ứng, đồng phân.
- + Các hydrocarbon: danh pháp, điều chế, tính chất hóa học và vật lý, khả năng ứng dụng.

Giáo trình

- [1]. Trần Mạnh Bình, Nguyễn Quang Đạt (2007). Hóa học hữu cơ. NXB Y học.

Tài liệu tham khảo

- [1] Phan Thanh Sơn Nam, Trần Thị Việt Hoa (2007). Hóa hữu cơ. NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- [2] Phan Thanh Sơn Nam (2008). Bài tập hóa hữu cơ. NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

136148 - BÀO CHẾ VÀ SINH DƯỢC HỌC 1

Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức về các dạng bào chế nói chung; về cách phân loại các dạng bào chế theo đường sử dụng và theo cấu trúc của hệ phân tán; về định nghĩa, đặc điểm, thành phần của công thức, phương pháp bào chế và đánh giá chất lượng của các dạng bào chế thuốc dung dịch, thuốc tiêm, thuốc nhỏ mắt, thuốc tiêm truyền (theo Dược điển). Ngoài ra sinh viên còn được cung cấp các kiến thức cơ bản liên quan đến sinh khả dụng, tương đương sinh học và những yếu tố ảnh hưởng đến sinh khả dụng của các dạng bào chế nói trên.

Giáo trình

- [1]. Nguyễn Đăng Hòa, Vũ Thị Thu Giang, Nguyễn Thị Mai Anh, Nguyễn Trần Linh, Trần Thị Hải Yến, Trường Đại học Dược Hà Nội. Bộ môn Bào chế (2022). Bào chế và sinh dược học, tập 1. Nơi xuất bản: Nhà xuất bản Y Học.

Tài liệu tham khảo

- [2]. Michael E. Aulton, Kevin M.G. Taylor (2022), Aulton's pharmaceuticals: the design and manufacture of medicines, Amsterdam: Elsevier.
- [3]. Võ Xuân Minh, Phạm Ngọc Bùng, Hoàng Đức Chúc (2016), Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc, tập 1, NXB Y Học.

136150 - DƯỢC LIỆU 1

Môn Dược liệu 1 dành cho sinh viên năm 3, thuộc khối kiến thức chuyên ngành hướng đến mục tiêu:

- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về định nghĩa, phân loại, cấu trúc, định tính, định lượng và tác dụng của các hợp chất tự nhiên có trong dược liệu: Carbohydrat, Glycosid tim, Anthranoid, Flavonoid, Saponin, Tanin.
- Giúp sinh viên nhận biết thành phần hoạt chất trong dược liệu, vận dụng các kiến thức vào lĩnh vực kiểm nghiệm, sản xuất thuốc từ dược liệu.

Giáo trình

- [1]. Ngô Văn Thu, Dược liệu học tập 1, NXB Y học, 2011.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Y tế, Dược điển Việt Nam V, NXB Y học, 2017.

- [2]. Viện Dược Liệu, Những cây thuốc và động vật làm thuốc Việt Nam, NXB Khoa học và kỹ thuật, 2009.
- [3]. Đỗ Tất Lợi, Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam, NXB Y học, 2015

136153 - DỊCH TỄ DƯỢC HỌC

Dịch tễ dược học là môn học chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên kiến thức về sự phân bố của các yếu tố nguy cơ và nguyên nhân dẫn đến bệnh truyền nhiễm phổ biến, từ đó đề ra nguyên tắc điều trị và cách phòng chống cho người dân trong cộng đồng. Đồng thời, môn học này rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng về giao tiếp, tự học và ứng dụng các cập nhật mới trong giải quyết các vấn đề liên quan đến dịch tễ dược học.

Giáo trình

- [1]. Bộ Y tế (2014), Dịch tễ dược học, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Y tế (2016), Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh truyền nhiễm, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
- [2]. Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (2020), Bệnh truyền nhiễm, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
- [3]. Trường Đại học Y Hà Nội (2019), Dịch tễ học một số bệnh phổ biến, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

136154 - CÁC BỆNH THƯỜNG GẶP Ở NHÀ THUỐC

Môn các bệnh thường gặp ở nhà thuốc là môn học tự chọn dành cho sinh viên theo định hướng chuyên ngành Dược lý - Dược lâm sàng.

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bệnh học, chẩn đoán và điều trị bằng thuốc ở một số bệnh thường gặp ở nhà thuốc, cũng như kỹ năng lựa chọn thuốc điều trị và tư vấn sử dụng thuốc để có thể ứng dụng trong xử trí các bệnh thường gặp ở nhà thuốc.

Giáo trình

- Nguyễn Ngọc Khôi, Đặng Nguyễn Đoàn Trang, (2021), Dược Lâm Sàng và điều trị, NXB Y học.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Y Tế (2018), Dược thư quốc gia Việt Nam, NXB Y Học

- [2]. Alison Blenkinsopp, Martin Duerden, John Blenkinsopp (2018), Symptoms in the Pharmacy - A Guide to the Management of Common Illnesses, Wiley-Blackwell.

- [3]. Paul Rutter (2020), Community Pharmacy - Symptoms, Diagnosis and Treatment, Elsevier.

136155 - DƯỢC LIỆU VÀ CHẤT CHỐNG OXY HÓA CÓ NGUỒN GỐC TỰ NHIÊN

Môn học cung cấp kiến thức về chất chống oxy hóa tự nhiên bao gồm:

- Cấu trúc, phân loại của các hợp chất chống oxy hóa tự nhiên có trong dược liệu
- Cơ chế tác dụng chống oxy hóa của các hợp chất
- Các phương pháp đánh giá các hoạt tính chống oxy hóa

Giáo trình

- [1]. Zhimin Xu and Luke R. Howard, Analysis of Antioxidant-Rich Phytochemicals, John Wiley & Sons, 2012

- [2]. Fereidoon Shahidi, Chi-Tand Ho, Antioxidant Measurement and Applications, American Chemical Society, 2007.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Fereidoon Shahidi a, Ying Zhong, Measurement of antioxidant activity, Journal of Functional Foods, 2015.
- [2]. Irina Georgiana Munteanu and Constantin Apetrei, Analytical Methods Used in Determining Antioxidant Activity: A Review, International Journal of Molecular Sciences, 2021.
- [3]. Đỗ Tất Lợi, Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam, NXB Y học, 2015

136156 - DÂN SỐ HỌC - CÁC CHƯƠNG TRÌNH Y TẾ QUỐC GIA

Dân số học - Các chương trình y tế quốc gia là môn học chuyên ngành cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về các quá trình dân số, vấn đề về sức khỏe và y tế của dân số và các dự án thành phần thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia về Y tế và Dân số của Nước ta hiện nay

Giáo trình

[1]. Tống Văn Đường, Nguyễn Đình Cừ, Phạm Quý Thọ (1997), Dân số học, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

[1]. Trường Đại học Y Hà Nội (2011), Dân số học, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

136165 - VACCIN VÀ SINH PHẨM Y TẾ

Vaccin và sinh phẩm y tế là môn học chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về cách sử dụng vaccin – thuốc chứa kháng nguyên dùng để tạo miễn dịch đặc hiệu chủ động cho cơ thể chống lại tác nhân gây bệnh truyền nhiễm và cách sử dụng một số loại sinh phẩm y tế hiện đang được lưu hành ở nước ta.

Giáo trình

[1]. Nguyễn Đình Bảng, Nguyễn Thị Kim Hương (2003), Vaccin và chế phẩm miễn dịch trong phòng và điều trị, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Đình Bảng (2016), Vaccin học, Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội.

[2]. Bộ Y tế (2013), Công nghệ sinh học dược, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

136166 - MỸ PHẨM VÀ THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE

Môn học giới thiệu

- Những quy định mới nhất trong các văn bản pháp lý gồm Các nghị định của Chính phủ, thông tư của Bộ y tế, về công tác quản lý mỹ phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe (MP- TPBVSK); hiệp định về hệ thống hòa hợp ASEAN trong quản lý mỹ phẩm
- Cung cấp đến sinh viên các kiến thức về các chất có tác dụng thường sử dụng trong mỹ phẩm, và kỹ thuật pha chế một số sản phẩm mỹ phẩm
- Những quy định trong các văn bản pháp lý hiện hành gồm Các nghị định của Chính phủ, thông tư của Bộ y tế, về công tác quản lý mỹ phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe (MP- TPBVSK);
- Cung cấp đến sinh viên các kiến thức về các chất có tác dụng thường sử dụng trong mỹ phẩm, và kỹ thuật pha chế một số sản phẩm mỹ phẩm và TPBVSK;
- Hướng dẫn soạn hồ sơ đăng ký số công bố MP, TPBVSK ;

- Thị trường, xu hướng MP-TPBVSK trong nước;

- Tư vấn sử dụng MP-TPBVSK hợp lý, an toàn, hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

1. Hệ thống tra cứu văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Y tế Việt Nam

<http://emohbackup.moh.gov.vn/publish/home>

2. Phan Kim Anh (2017), Giáo trình Công Nghệ Hóa Mỹ Phẩm, Đại học Lạc Hồng

3. Vương Ngọc Chính (2005), Hương liệu mỹ phẩm, Đại học quốc gia TP HCM

4. Phạm Minh Hữu Tiến (2020), Mỹ phẩm toàn thư, NXB Tổng hợp Tp HCM

5. Trần Đáng (2017), Thực phẩm chức năng, NXB Y Học

136167 - SINH HỌC ĐẠI CƯƠNG 1 {SHTB}

Môn Sinh học đại cương 1 hay Sinh học tế bào là một phần của môn Sinh học đại cương. Môn học này cung cấp cho sinh viên các kiến thức về sinh học tế bào, bao gồm: Cơ sở hóa học của sự sống; cấu trúc, chu kỳ và sinh sản của tế bào, năng lượng và sự trao đổi chất ở tế bào. Từ đó giúp sinh viên có thể tiếp thu được các kiến thức có liên quan như: Sinh học phân tử, sinh lý, thực vật dược, dược lý, sinh dược học, ...

Giáo trình

[1]. Bộ môn Thực vật (2020). Giáo trình Thực tập Sinh học đại cương 1. Trường Đại học Lạc Hồng.

[2]. Cao Văn Thu (2016). Sinh học đại cương. NXB Giáo dục Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Như Hiền (2006). Giáo trình Sinh học tế bào. NXB Giáo dục Việt Nam.

[2]. Nguyễn Như Hiền (2006). Sinh học đại cương. NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.

[3]. Trường Đại học Y Hà Nội (2018). Thực tập sinh học. NXB Y học Hà Nội.

136169 - QUẢN LÝ CUNG ỨNG THUỐC

Môn học chuyên ngành giúp sinh viên có những kiến thức liên quan đến hoạt động cung ứng thuốc tại Việt Nam hiện nay, bao gồm: quy trình cung ứng thuốc tại Việt Nam; hoạt động nghiên cứu thị trường, phân phối,

bảo quản, cấp phát thuốc; các vấn đề liên quan đến đầu thầu thuốc và quản trị rủi ro. Môn học là cái nhìn chung nhất trong hoạt động phân phối và kinh doanh dược phẩm, là cơ sở cho nhiều môn chuyên ngành trong mảng phân phối thuốc và dược bệnh viện.

Giáo trình

[1] Hà Minh Hiếu (2022), Quản trị logistics và chuỗi cung ứng, NXB Tài Chính

Tài liệu tham khảo

[1] Hedley Rees (2011), Supply chain management in the drug industry: delivering patient value for pharmaceuticals and biologics, A John Wiley & Sun, Inc., Publication.

[2] Hệ thống tra cứu văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Y tế Việt Nam
<https://emohbackup.moh.gov.vn/publish/home>

136171 - PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

Môn học đại cương, cung cấp các kiến thức nền tảng ban đầu về nhà nước và pháp luật, hệ thống pháp luật Việt Nam, và một số văn bản pháp luật thông dụng, thường sử dụng trong đời sống và công việc của người Dược sĩ. Đây là môn học cơ sở giúp sinh viên học tốt hơn những môn chuyên ngành như Pháp chế Dược, Quản lý và Cung ứng thuốc, Dược bệnh viện...

Giáo trình

[1] Lê Minh Toàn (2021), Pháp luật đại cương, NXB Chính trị Quốc gia sự thật

Tài liệu tham khảo

[1] Hệ thống tra cứu văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam
<https://chinhphu.vn/he-thong-van-ban>

136176 - THỰC HÀNH NHÀ THUỐC {TỪ K20CQ}

Học phần Thực hành nhà thuốc là môn học chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng trong thực hành dược tại nhà thuốc. Đồng thời sinh viên có thể vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong công tác quản lý, điều hành nhà thuốc cũng như giao tiếp và tư vấn sử dụng thuốc cho người bệnh.

Giáo trình

[1]. Trường Đại học Lạc Hồng (2020), Giáo trình Thực hành nhà thuốc, lưu hành nội bộ, Đồng Nai

Tài liệu tham khảo

[1]. Hội đồng chuyên đề nhà thuốc cập nhật hàng năm (2021), MIMS, NXB Y Học, Hà Nội

[2]. Nguyễn Thanh Bình, Đỗ Xuân Thắng (2020), Dược cộng đồng, NXB Y Học, Hà Nội

[3]. Nguyễn Văn Hiến, Lê Thu Hòa (2020), Giáo trình Kỹ năng giao tiếp (dành cho cán bộ y tế), NXB Y Học, Hà Nội

[4]. Các văn bản pháp luật được đăng tải trên trang web <https://learn.lhu.edu.vn/>

136178 - CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP

Chuyên đề giúp sinh viên (SV) (không làm khóa luận tốt nghiệp) củng cố các kiến thức chuyên ngành và rèn luyện các kỹ năng như làm việc nhóm, lập kế hoạch, tra cứu tài liệu, tổng hợp và viết một báo cáo tổng quan, trình bày và báo cáo trước số đông.

Các sinh viên được bốc thăm chọn các lĩnh vực chuyên ngành theo 02 cụm, mỗi cụm gồm 02 nhóm lĩnh vực như sau:

- Cụm 1: Chọn 01 trong 02 nhóm.

Nhóm 1: Dược liệu, Bào chế - công nghiệp dược.

Nhóm 2: Hóa dược, Kiểm nghiệm dược phẩm.

- Cụm 2: Chọn 01 trong 02 nhóm.

Nhóm 3: Pháp chế dược, Quản lý – kinh tế dược

Nhóm 4: Dược lý, Dược lâm sàng nâng cao.

Sinh viên làm việc theo nhóm (3 SV) và:

- bốc thăm ngẫu nhiên chọn 01 nhóm trong cụm 1.

- bốc thăm ngẫu nhiên chọn 01 nhóm trong cụm 2.

Sau thời gian bốc thăm mỗi nhóm sẽ tiến hành làm chuyên đề với các nội dung trong 04 lĩnh vực mà nhóm chọn được.

Việc thực hiện chuyên đề sẽ được tiến hành trong khoảng 05 tháng trước ngày báo cáo chuyên đề.

Tên của các chuyên đề, hình thức và cấu trúc bài báo cáo, quy trình báo cáo trước hội đồng sẽ được công bố và hướng dẫn trước cho SV. Sau đó SV sẽ chuẩn bị báo cáo chi tiết để nộp (bằng file Word), trình bày chuyên đề (file Powerpoint) và trả lời câu hỏi trước hội đồng chấm thi chuyên đề.

Tài liệu tham khảo

[1]. Hội Y khoa Hoa Kỳ (American Medical Association), “Hướng dẫn về việc trình bày tài liệu tham khảo đối với khóa luận/chuyên đề tốt nghiệp AMA (American Medical Association, 11th edition)”.

136179 - BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Báo cáo thực tập tốt nghiệp là một trong ba hình thức tốt nghiệp cho sinh viên tự chọn. Môn học nhằm cho sinh viên tiếp xúc môi trường làm việc thực tế ngành dược, bước đầu vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết các vấn đề trong quá trình thực tập và cuộc sống xã hội yêu cầu. Từ đó củng cố và nâng cao kiến thức đã trang bị trong thời gian học tập tại trường. Ngoài ra, sinh viên được trau dồi kỹ năng mềm, xây dựng tác phong và nhận thức vai trò của người dược sĩ trong cộng đồng.

Giáo trình

[1]. Hoàng Thị Kim Huyền, Bộ Y Tế (2015), Chăm sóc dược: Sách đào tạo dược sĩ và học viên sau đại học, NXB Y Học

Tài liệu tham khảo

[1]. Phan Chí Thượng và cộng sự (2018), Hướng dẫn hoạt động dược lâm sàng tại bệnh viện: tài liệu đào tạo liên tục, NXB Y Học.

[2]. Nguyễn Thanh Bình, Đỗ Xuân Thắng, Bộ môn Quản lý và Kinh tế dược, Trường Đại học Dược Hà Nội (2020), Dược cộng đồng: sách đào tạo dược sĩ đại học, NXB Y Học.

[3]. Hoàng Minh Châu (2009), Công nghệ bào chế dược phẩm: dùng cho đào tạo dược sĩ đại học, NXB Giáo dục.

136182 –HÓA DƯỢC 2

Học phần Hóa Dược cung cấp cho sinh viên các kiến thức về cơ chế tác dụng, cấu trúc, tính chất lý hóa, phương pháp tổng hợp, mối liên quan giữa cấu trúc và hoạt tính sinh học của một số thuốc thông dụng (thuốc tác động hệ thần kinh, hệ miễn dịch, hệ tiêu hoá, ung thư). Vận dụng được những kiến thức trên trong việc điều chế, kiểm nghiệm một số nguyên liệu dùng làm thuốc thông thường.

Giáo trình

[1]. Nguyễn Hải Nam (2024). Hóa dược tập 1. Nhà xuất bản Y học.

[2]. Phan Thị Phương Dung (2025). Hóa dược tập 2. Nhà xuất bản Y học.

[3]. Hồ Dũng Mạnh, Phùng Thị Thu Thủy, Kim Ngọc Sơn, Hoàng Việt Nhâm, Huỳnh Văn Thống (2020). Thực hành Hóa dược. Đại học Lạc Hồng.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Y tế (2017). Dược điển Việt Nam V. Nhà xuất bản Y học.

[2]. David A. Williams. Foye's Principles of Medicinal Chemistry, 2020

136183 – PHÁP CHẾ DƯỢC

Pháp chế Dược là môn học chuyên ngành cung cấp kiến thức về các quy định pháp luật của nhà nước trong hoạt động hành nghề dược tại Việt Nam: quy định về đăng kí lưu hành thuốc và nguyên liệu làm thuốc, quy định ghi nhãn thuốc, quy định về thông tin quảng cáo thuốc, quy định về quản lý thuốc phải kiểm soát đặc biệt, quy định về thuốc kê đơn và thuốc không kê đơn, quy định về kinh doanh dược, quy định về thanh tra dược, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực dược, quy định về quản lý chất lượng thuốc.

Giáo trình

[1] Trần Hữu Hiệp, Mai Thanh Diễm, Nguyễn Lê Anh Tuấn (2020), Pháp Chế Dược, Giáo trình nội bộ Khoa Dược – Trường Đại học Lạc Hồng.

Tài liệu tham khảo

[1] Hệ thống tra cứu văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Y tế Việt Nam
<https://emohbackup.moh.gov.vn/publish/home>

136184 – DƯỢC LÝ 2

Dược lý 2 là môn chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Dược. Môn học cung cấp cho sinh viên:

- Kiến thức dược lý về các nhóm thuốc như cơ chế tác động, thông số dược động học, chỉ định, chống chỉ định, tác dụng không mong muốn, lưu ý khi sử dụng thuốc.
- Kỹ năng làm việc nhóm, thiết kế bài báo cáo, thuyết trình, đặt vấn đề và giải quyết vấn đề liên quan đến thông tin thuốc.

Giáo trình

[1]. Mai Tất Tố, Vũ Thị Trâm (2022). Dược lý học Tập 1. NXB Y học.

[2]. Mai Tất Tố, Vũ Thị Trâm (2022). Dược lý học Tập 2. NXB Y học.

[3]. Đoàn Văn Viên (2021), Thực hành Dược lý, NXB Y học, TPHCM.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Y tế (2022), Dược thư quốc gia Việt Nam, NXB Khoa học và Kỹ thuật

[2]. Trần Thị Thu Hằng (2025), Dược lực học, NXB Thanh Niên.

[3]. Laurence L. Brunton (2023), Goodman & Gilman's The Pharmacological Basis of Therapeutics, McGraw-Hill Education.

136185 – DƯỢC LÂM SÀNG

Môn Dược lâm sàng là môn học chuyên ngành bắt buộc dành cho sinh viên ngành Dược.

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về công tác dược lâm sàng để có thể ứng dụng trong lĩnh vực nghề nghiệp liên quan ở bệnh viện, nhà thuốc hoặc các trung tâm thông tin thuốc sau này, bao gồm:

- Kiến thức về thuốc (thông tin thuốc, tương tác thuốc, dị ứng thuốc, phản ứng có hại của thuốc.... Kiến thức về sử dụng thuốc trên các đối tượng đặc biệt (Phụ nữ có thai và cho con bú; trẻ em; bệnh nhân suy gan, suy thận), sử dụng các nhóm thuốc cơ bản.

- Kỹ năng tìm kiếm thông tin thuốc, tra cứu tương tác thuốc, phân tích đơn thuốc và tư vấn sử dụng thuốc.

Giáo trình

[1]. Nguyễn Tuấn Dũng, Nguyễn Ngọc Khôi, Dược lâm sàng đại cương, NXB Y học (2019).

Tài liệu tham khảo

[1]. Hoàng Thị Kim Huyền, J.R.B.J. Brouwers, Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị - Tập 1: Các nguyên lý cơ bản trong Dược lâm sàng, NXB Y học (2012).

136186 – BÀO CHẾ VÀ SINH DƯỢC HỌC 2

Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức lý thuyết về các dạng bào chế nói chung; về định nghĩa, phân loại, vai trò các thành phần của công thức, phương pháp bào chế và đánh giá chất lượng của các dạng bào chế thuốc tiêm, thuốc nhỏ mắt; các dạng bào chế rắn như thuốc bột, cốm, viên nang, viên nén; thuốc khí dung (theo Dược điển). Ngoài ra sinh viên còn được cung cấp các kiến thức cơ bản liên quan đến sinh khả dụng, tương

đương sinh học và những yếu tố ảnh hưởng đến sinh khả dụng của các dạng bào chế nói trên.

Đồng thời sinh viên được vận dụng kiến thức lý thuyết để thực hành, sử dụng một số thiết bị trong bào chế và đánh giá chất lượng của các dạng bào chế như thuốc nhỏ mắt, siro, gel, hỗn dịch, viên nén, viên nang.

Giáo trình

[1]. Phạm Thị Minh Huệ, Võ Xuân Minh, Vũ Thị Thu Giang, Nguyễn Thạch Tùng, Nguyễn Trần Linh, Trường Đại học Dược Hà Nội. Bộ môn Bào chế (2022). Bào chế và sinh dược học, tập 2. Nơi xuất bản: Nhà xuất bản Y Học.

[2]. Trường Đại Học Lạc Hồng (2025), Giáo trình thực hành bào chế và sinh dược học, Giáo trình lưu hành nội bộ.

Tài liệu tham khảo

[1]. Michael E. Aulton, Kevin M.G. Taylor (2022), Aulton's pharmaceutics: the design and manufacture of medicines, Amsterdam: Elsevier.

[2]. Nguyễn Đăng Hòa, Vũ Thị Thu Giang, Nguyễn Thị Mai Anh, Nguyễn Trần Linh, Trần Thị Hải Yến, Trường Đại học Dược Hà Nội. Bộ môn Bào chế (2022). Bào chế và sinh dược học, tập 1, NXB Y Học.

136187 – SẢN XUẤT VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG THUỐC

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sản xuất & đảm bảo chất lượng thuốc theo hướng dẫn của GMP bao gồm:

Phần I: Giới thiệu về GMP; Chất lượng thuốc theo quan điểm GMP; Quan điểm chất lượng thuốc generic, Quản lý rủi ro chất lượng theo ICH Q9, Quy trình gốc về sản xuất thuốc

Phần II: Hướng dẫn của WHO GMP về một số yếu tố cơ bản trong sản xuất thuốc như: Hệ thống chất lượng thuốc, Hồ sơ tài liệu & Hồ sơ lô sản xuất, Đánh giá thiết bị & Thảm định QTSX, Nhà xưởng & Hệ thống tiện ích, Chống tạp nhiễm trong sản xuất thuốc

Giáo trình

Bộ môn Bào chế (2020), Giáo trình Đảm bảo chất lượng thuốc (Tài liệu nội bộ), Khoa Dược - Trường Đại học Lạc Hồng.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Y tế (2005), Hướng dẫn thực hành tốt sản xuất thuốc theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới, NXB Y học, Hà Nội.
- [2]. WHO (2014), Annex 2, WHO GMP for pharmaceutical products: main principles, WHO Technical Report Series No. 986.
- [3]. EMA (2020), Generic medicine, <https://www.ema.europa.eu/en/glossary/generic-medicine>.
- [4]. FDA (2013), Guidance for Industry: Quality Risk Management, Drug office – Health. Department , V1, 12
- [5]. ICH Q9 (2007), Quality Risk Management., www.ich.org
- [6]. Steve Williams (2018), Pharmaceutical Quality Systems And Current GMPS, CBE Pty Ltd, Vietnam ISPE Conference .
- [7]. Richard Chai (2018), Best Practices in Bioburden Control, Cleaning and Disinfection in Cleanrooms, STERIS Corporation, Vietnam ISPE Conference .
- [8]. WHO (2012), Sanitation and Hygiene, Basic Principles of GMP, Module 3.
- [9]. WHO (2014), Annex 2, WHO GMP for pharmaceutical products: main principles, WHO Technical Report Series No. 986.
- [10]. ASEAN, Chương 5- Tài liệu, ASEAN Guidelines on GMP for Traditional Medicines / Health Supplements – 2015
- [11]. WHO (2012), Documentation, Basic principles of GMP, Module 12,
- [12]. WHO (2014), Annex 2, WHO GMP for pharmaceutical products: main principles, WHO Technical Report Series No. 986
- [13]. Phụ lục 2, Khái niệm và phân cấp sạch theo GMP (kèm theo Thông tư số 14/2012/TT-BYT ngày 31/8/2012 của Bộ Y tế)
- [14]. WHO, Heating, Ventilation and Air- Conditioning (HVAC), Part 1: Introduction and overview; Part 2: HVAC systems and components, Supplementary Training Modules on Good Manufacturing Practice, 2006
- [15]. WHO(2019), Annex 2- Guidelines on HVAC systems for non-sterile pharmaceutical products, Part 2:

Interpretation of Guidelines on heating, ventilation and air-conditioning systems for non-sterile pharmaceutical products, WHO Technical Report Series, No. 1019.

- [16]. WHO (2018), Annex 8, Guidelines on heating, ventilation and air-conditioning systems for non-sterile pharmaceutical products, WHO Technical Report Series, No. 1010.

136188 – SINH LÝ

Sinh lý là môn học cơ sở ngành cung cấp kiến thức nền tảng cho các môn học cơ sở ngành khác như Vi sinh, Ký sinh trùng, Sinh lý bệnh - Miễn dịch, Bệnh học và những môn học chuyên ngành như Dược lý, Dược lâm sàng,... Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về chức năng của các tế bào, cơ quan, hệ thống cơ quan trong mối liên hệ giữa chúng với nhau và giữa cơ thể với môi trường; nghiên cứu về sự điều hòa chức năng để đảm bảo cho cơ thể tồn tại và phát triển thích nghi với sự biến đổi của môi trường sống.

Giáo trình

- [1]. Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (2020), Sinh lý học Y khoa, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Y tế (2012), Giải phẫu - Sinh lý người (dùng cho đào tạo dược sĩ đại học), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [2]. Bộ Y tế (2017), Sinh lý học (sách đào tạo bác sĩ đa khoa), Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

136189 – BỆNH HỌC

Bệnh học là môn học cơ sở ngành cung cấp kiến thức nền tảng cho những môn học chuyên ngành như Dược lý, Dược lâm sàng,...

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng, nguyên tắc điều trị các bệnh thường gặp trong cộng đồng.

Giáo trình

- [1]. Bộ Y tế (2023), Bệnh học (sách đào tạo dược sĩ đại học), Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Trường Đại học Y Hà Nội (2022), Bệnh học Nội khoa – Tập 1, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
- [2]. Trường Đại học Y Hà Nội (2022), Bệnh học Nội khoa – Tập 2, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

136190 – HÓA SINH

Hóa sinh là môn cơ sở ngành, được giảng dạy vào học kì 1 năm 3 chương trình đại học ngành Dược, là một trong những môn học tạo nền tảng cho các môn chuyên ngành liên quan đến cơ thể sống. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cấu tạo, cơ chế tác dụng sinh học và quá trình chuyển hoá của các chất tham gia vào hoạt động sống của cơ thể (protid, glucid, lipid, enzym, hormon...). Bên cạnh đó, môn học cũng cung cấp kiến thức về sinh lý, bệnh lý liên quan đến các chất trong cơ thể, các ứng dụng lĩnh vực hóa sinh trong nghiên cứu và đời sống. Đồng thời, môn học sẽ ứng dụng kiến thức để tiến hành định tính, định lượng các hợp chất sinh hóa (glucid, protid, lipid, enzym,...). Phân định tính, sinh viên tiến hành các phản ứng để phân tích các hợp chất. Phân định lượng, sinh viên sử dụng thuốc thử đặc hiệu để định lượng theo phương pháp đo quang, tính toán và biện luận nồng độ các hợp chất.

Giáo trình

- [1]. Trần Thanh Nhân, Hóa sinh học, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2012.
- [2] Trần Thanh Nhân, Hóa sinh học phần 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012.
- [3] Bộ môn Hóa sinh Đại học Lạc Hồng, Giáo trình Thực hành Hóa sinh, Lưu hành nội bộ, 2020.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Xuân Thắng, Hóa sinh học, NXB Y học, 2007.
- [2] Tạ Thành Văn, Hóa sinh, NXB Y học, 2018.
- [3]. Tạ Thành Văn, Đặng Thị Ngọc Dung, Hóa sinh, Nhà xuất bản Y học, 2020.
- [4] Victor W. Rodwell, et al, Harper's Illustrated Biochemistry, 30th Edition, 2015.
- [5] Nguyễn Xuân Thắng, Hóa sinh học, NXB Y học, 2007.

136191 – SINH HỌC ĐẠI CƯƠNG 2

Môn Sinh học đại cương 2 là môn học đại cương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:

- Cơ sở vật chất di truyền cấp độ phân tử;
- Cơ chế sự tự nhân đôi, phiên mã, tổng hợp protein;
- Cơ chế điều chỉnh, đột biến gen và hậu quả;
- Các phương pháp phân tích ADN và ứng dụng trong ngành Dược.
- An toàn sinh học phòng thí nghiệm;
- Các qui trình chiết tách, định lượng và đánh giá độ tinh sạch ADN;
- Phương pháp điện di để hiển thị các loại ADN;
- Kỹ thuật cắt giới hạn và kỹ thuật PCR.

Giáo trình

- [1]. Cao Văn Thu, Sinh học đại cương, NXB giáo dục, 2012.
- [2]. Nguyễn Văn Hoàng, Lê Duy Tiến, Nguyễn Việt Đức, Thực hành Sinh học đại cương 2, NXB ĐH Sư phạm TPHCM, 2024

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Văn Thanh, Sinh học phân tử, NXB giáo dục, 2009.

136192 – HÓA VÔ CƠ

Học phần Hóa vô cơ trang bị cho sinh viên ngành Dược các kiến thức cơ bản và có hệ thống về cấu tạo nguyên tử, bảng tuần hoàn, liên kết hóa học, tính chất của các nguyên tố và hợp chất vô cơ, đặc biệt là các nguyên tố và hợp chất có liên quan đến lĩnh vực y – dược. Đồng thời, học phần rèn luyện kỹ năng thực hành hóa vô cơ, bao gồm các thao tác cơ bản trong phòng thí nghiệm, nhận biết và điều chế một số hợp chất vô cơ thông dụng, từ đó góp phần hình thành năng lực chuyên môn nền tảng cho sinh viên trong các học phần chuyên sâu hơn sau này.

Giáo trình

- [1]. Lê Thành Phước (2023), Hóa đại cương - vô cơ: tập 2: sách đào tạo dược sĩ đại học, NXB Y học.
- [2]. Trường Đại học Lạc Hồng, Giáo trình Thực hành Vô cơ. Giáo trình lưu hành nội bộ.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Lê Thành Phước (2023), Hóa đại cương - vô cơ: tập 1: sách đào tạo dược sĩ đại học, NXB Y học.
- [2]. Nguyễn Đình Soa (2009), Hóa học vô cơ, NXB Đại Học Quốc Gia TP.HCM

136193 – HÓA HỮU CƠ 2

Hóa Hữu Cơ 2 là môn cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Dược. Môn học gồm 2 phần lý thuyết và thực hành. Phần lý thuyết tập trung cung cấp kiến thức về các nhóm chức hữu cơ quan trọng trong lĩnh vực Dược học, bao gồm: danh pháp, phương pháp điều chế, đặc điểm hóa tính và ứng dụng của các nhóm chức trong tổng hợp và phát triển dược chất. Các nhóm chức được trình bày bao gồm: alcohol, phenol, aldehyde, ketone, acid carboxylic và dẫn xuất, amin, hợp chất dị vòng,... Phần thực hành nhằm trang bị cho sinh viên kỹ năng cơ bản trong việc thao tác với dụng cụ, thiết bị phòng thí nghiệm hóa hữu cơ, cũng như thực hành điều chế và tinh chế một số hợp chất hữu cơ tiêu biểu.

Giáo trình

- [1]. Trần Mạnh Bình, Nguyễn Quang Đạt (2007). Hóa học hữu cơ. NXB Y học.
- [2]. Trường Đại học Lạc Hồng (2020). Giáo trình Thực hành Hóa Hữu cơ. Giáo trình lưu hành nội bộ.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Phan Thanh Sơn Nam, Trần Thị Việt Hoa (2007). Hóa hữu cơ, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- [2]. Phan Thanh Sơn Nam (2008). Bài tập hóa hữu cơ, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

136194 – THỰC VẬT DƯỢC

Thực vật dược là môn cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Dược. Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức đại cương về hình thái, giải phẫu và phân loại thực vật cùng với phương pháp để khảo sát cấu trúc giải phẫu các cơ quan sinh dưỡng, phân tích đặc điểm hình thái cơ quan dinh dưỡng và sinh sản của cây thuốc, và phương pháp làm tiêu bản thực vật khô. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng để kiểm nghiệm dược liệu bằng phương pháp vi học và định danh cây thuốc.

Giáo trình

- [1]. Trương Thị Đẹp (2015). Thực vật dược. Việt Nam: NXB Giáo dục.
- [2]. Bùi Thị Quyên Quyên, Nguyễn Thị Ái Thuận, Trần Thị Thu Vân (2024), Giáo trình Thực hành Thực vật dược, Việt Nam: NXB Y học.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Trần Văn Ôn, Hoàng Quỳnh Hoa (2022). Thực vật dược. Việt Nam: NXB Y học.
- [2]. Võ Văn Chi (2018), Từ điển cây thuốc Việt Nam (bộ mới) tập 1, Việt Nam: NXB Y học.
- [3]. Võ Văn Chi (2018), Từ điển cây thuốc Việt Nam (bộ mới) tập 2, Việt Nam: NXB Y học.
- [4]. <http://efloras.org/>
- [5]. <https://www.worldfloraonline.org/>

136195 – VI SINH

Học phần vi sinh là môn cơ sở ngành cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cấu tạo, đặc điểm sinh lý và di truyền của vi sinh vật, đặc điểm, khả năng gây bệnh một số vi khuẩn, virus thường gặp. Môn học giúp sinh viên nắm rõ các cơ chế đề kháng kháng sinh của vi sinh vật, miễn dịch trong nhiễm khuẩn - các typ quá mẫn.

Giáo trình

- [1] Nguyễn Văn Hoàng, Lê Duy Tiến, Huỳnh Văn Thống, Giáo trình thực hành vi sinh, NXB Đại học sư phạm TP. HCM, 2024.
- [2] Cao Văn Thu (chủ biên), Vi sinh vật học (sách dùng đào tạo dược sĩ đại học), NXB Giáo dục, 2008.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đoàn Thị Nguyễn, Trần Quang Cảnh, Vi Sinh vật, NXB Y học, 2012.

136196 – HÓA LÝ DƯỢC

Hóa lý dược là môn học cung cấp các kiến thức cơ bản và các khái niệm liên quan về Động học phản ứng và Điện hóa học; Lý thuyết về hiện tượng bề mặt; Các quá trình hóa lý và đặc điểm cấu tạo của một số hệ phân tán (hệ phân tán keo, hỗn dịch, nhũ tương, micelle, polymer,...). Từ đó, sinh viên hiểu, vận dụng được kiến thức và các nguyên tắc hóa lý trong thực hành và nghiên cứu Dược như thực hiện thí nghiệm xác định một số đại lượng hóa lý cơ bản và khảo sát một số đặc điểm, tính chất của hệ phân tán,....

Giáo trình

- [1].Trần Phi Hoàng Yến, Trần Lê Tuyết Châu (2025), Hóa lý Dược, NXB Y học.
- [2].Giáo trình thực hành hóa lý dược, bộ môn Hóa lý - Đại học Lạc Hồng, 2020.

Tài liệu tham khảo

[1]. Phạm Đình Bùng (2018), Hóa Lý Dược, Nhà xuất bản Y Học Hà Nội.

[2]. Florence, A. T., & Attwood, D. (2015). Physicochemical principles of pharmacy: In manufacture, formulation and clinical use. Pharmaceutical press.

136197 – DƯỢC LIỆU 2

Môn Dược liệu 2 dành cho sinh viên năm 3, thuộc khối kiến thức chuyên ngành hướng đến mục tiêu:

- Kiến thức về định nghĩa, phân loại, cấu trúc, định tính, định lượng và tác dụng của các hợp chất tự nhiên có trong dược liệu: Chất béo, Coumarin, Tinh Dầu, Alkaloid, Động vật làm thuốc, Phương pháp nghiên cứu dược liệu.

- Nhận biết dược liệu thông dụng, chiết xuất, định tính, định lượng các hợp chất tự nhiên có trong dược liệu.

Giáo trình

[1]. Ngô Văn Thu, Dược liệu học tập 1, NXB Y học, 2011.

[2]. Phạm Thanh Kỳ, Dược liệu học tập 2, NXB Y học, 2015.

[3]. Bộ môn dược liệu, Thực hành dược liệu, Giáo trình nội bộ, 2020.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Y tế, Dược điển Việt Nam V, NXB Y học, 2017.

[2]. Viện Dược Liệu, Những cây thuốc và động vật làm thuốc Việt Nam, NXB Khoa học và kỹ thuật, 2009.

[3]. Đỗ Tất Lợi, Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam, NXB Y học, 2015

136198 – HÓA PHÂN TÍCH 1

Hóa phân tích 1 là môn học thuộc khối cơ sở ngành Dược, nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng và kỹ năng cơ bản về hóa học phân tích định lượng. Nội dung của môn học Hóa phân tích 1 gồm 2 phần chính:

Phần lý thuyết: nội dung học tập bao gồm các nguyên lý về cân bằng hóa học, biểu thị nồng độ dung dịch, xử lý số liệu thống kê, cùng với các phương pháp phân tích khối lượng và thể tích (acid – base, oxy hóa – khử, kết tủa, tạo phức).

Phần thực hành: sinh viên được rèn luyện thao tác trong phòng thí nghiệm như sử dụng dụng cụ thủy tinh, chuẩn độ, pha chế dung dịch, xử lý kết quả phân tích, đồng

thời vận dụng kiến thức lý thuyết để định lượng các chất theo các phương pháp đã học.

Môn học góp phần hình thành tư duy logic, nâng cao kỹ năng phân tích và đánh giá kết quả thực nghiệm, giúp sinh viên tiếp cận hiệu quả các môn chuyên ngành như Bào chế, Dược liệu, Hóa dược, Dược lực học, Kiểm nghiệm thuốc, đồng thời nhận thức rõ vai trò của người dược sĩ trong việc đảm bảo thuốc đúng chất lượng và đủ số lượng khi đến tay người sử dụng.

Giáo trình

[1]. Võ Thị Bạch Huệ, Vĩnh Định (2019). Hóa phân tích (Tập 1). Nhà xuất bản Y học.

[2]. Trần Thị Thu Hiền, Nguyễn Việt Đức, Võ Thị Bạch Huệ, Nguyễn Việt Cường, Trần Khánh Duy, Nguyễn Thị Ngọc Hà, Nguyễn Thị Tuyết Nhung (2022). Giáo trình Thực hành Hóa phân tích. Nhà xuất bản Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

136199 – HÓA PHÂN TÍCH 2

Hóa phân tích 2 là môn học thuộc khối cơ sở ngành Dược, tiếp nối nội dung của Hóa phân tích 1, nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về hóa học phân tích hiện đại. Nội dung của môn học Hóa phân tích 2 gồm 2 phần chính:

Phần lý thuyết: tập trung vào các phương pháp phân tích sử dụng thiết bị như phương pháp quang phổ, điện hóa, chiết tách và sắc ký giúp sinh viên định tính và định lượng một số hoạt chất có trong thuốc và dược liệu.

Phần thực hành: sinh viên được hướng dẫn vận hành các trang thiết bị và dụng cụ hiện đại trong phòng thí nghiệm, đồng thời ứng dụng các phương pháp phân tích đã học để xác định thành phần và hàm lượng của hoạt chất trong một số chế phẩm thuốc.

Môn học góp phần giúp sinh viên hiểu rõ hơn các học phần chuyên ngành như Bào chế, Dược liệu, Hóa dược, Kiểm nghiệm thuốc, và nhận thức được vai trò của người dược sĩ trong việc đảm bảo chất lượng và số lượng thuốc khi đến tay người sử dụng, thông qua hoạt động kiểm nghiệm và phân tích trong thực tiễn nghề nghiệp.

Giáo trình

[1]. Võ Thị Bạch Huệ, Vĩnh Định (2019). Hóa phân tích (Tập 2). Nhà xuất bản Y học.

[2]. Trần Thị Thu Hiền, Nguyễn Việt Đức, Võ Thị Bạch Huệ, Nguyễn Việt Cường, Trần Khánh Duy, Nguyễn Thị Ngọc Hà, Nguyễn Thị Tuyết Nhung (2022). Giáo trình Thực hành Hóa phân tích. Nhà xuất bản Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo

[1]. Võ Thị Bạch Huệ, Vĩnh Định (2019). Hóa phân tích (Tập 1). Nhà xuất bản Y học.

136239 – DƯỢC BỆNH VIỆN

Môn học giúp sinh viên có những kiến thức liên quan đến hoạt động Dược tại khoa Dược bệnh viện bao gồm tổ chức và điều hành hoạt động quản lý và cung ứng thuốc trong bệnh viện một cách có hiệu quả, an toàn và kinh tế, theo đúng quy định pháp luật; những kiến thức về các nhiệm vụ chủ yếu của dược sĩ tại các vị trí công việc trong một khoa dược bệnh viện và trong Hội đồng thuốc và điều trị, mối quan hệ công tác với các bộ phận khác trong bệnh viện. Từ đó, sinh viên thực hành giải quyết được các vấn đề tại khoa Dược bệnh viện.

Giáo trình

[1]. Mai Thanh Diễm, Trần Thị Thanh Trúc, Trần Hữu Hiệp (2020), Dược bệnh viện, Đại học Lạc Hồng (lưu hành nội bộ)

136243 - MARKETING DƯỢC

Môn học Marketing dược cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến lĩnh vực marketing. Marketing dược phẩm giúp người kinh doanh xác định được phân khúc khách hàng mục tiêu để lên kế hoạch và thực hiện các chính sách marketing (sản phẩm, giá, phân phối, xúc tiến) để đưa sản phẩm dược đến tay người tiêu dùng với giá hợp lý và chất lượng tối ưu đồng thời cũng mang lại hiệu quả tối ưu nhất cho doanh nghiệp kinh doanh dược phẩm.

Giáo trình

[1]. Nguyễn Thanh Bình, Phạm Văn Tuấn, Vũ Trí Dũng, Nguyễn Quang Việt, Trần Minh Đạo (2019), Marketing dược phẩm, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội

Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Quang Dũng (2017), Quản trị thương hiệu, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

[2]. Phạm Thị Huyền, Nguyễn Hoài Long (2018), Giáo trình Marketing dịch vụ, NXB Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội

[3]. Hoàng Thị Phương Thảo, Đoàn Thị Mỹ Hạnh, Lê Khoa Nguyên (2021), Marketing căn bản, NXB Thông tin truyền thông, TP Hồ Chí Minh.

136246 – ĐÁNH GIÁ CÔNG NGHỆ Y TẾ

Môn học cung cấp và nâng cao kiến thức, kỹ năng cần thiết cho sinh viên trong việc tìm hiểu, phân tích, diễn giải và vận dụng các nghiên cứu kinh tế y tế vào công việc tương lai, đặc biệt trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe. Bên cạnh việc trang bị kiến thức và các tình huống thực tiễn liên quan đến những nghiên cứu kinh tế y tế phổ biến như COI, CMA, CEA, CUA và CBA; môn học còn giới thiệu các chủ đề nâng cao hơn như vận dụng các mô hình ra quyết định trong việc tổng hợp và đánh giá kết quả nghiên cứu kinh tế y tế một cách hệ thống. Qua đó, sinh viên được rèn luyện tư duy hệ thống, năng lực phân biện và khả năng đề xuất các giải pháp tối ưu dựa trên bằng chứng, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực trong hệ thống y tế.

Giáo trình

[1]. Karen L. Rascati (2020) “Essential of Pharmacoeconomics”, Lippincott Williams & Wilkins

Tài liệu tham khảo

[1]. Phạm Đình Luyện, Nguyễn Thị Hải Yến (2020), Thực hành Kinh tế dược, NXB Y học.

[2]. Renée J. G. Arnold (2009) “Pharmacoeconomics: From Theory to Practice”, CRC Press.

136316 - CÁC DẠNG BÀO CHẾ ĐẶC BIỆT

Môn học nhằm giới thiệu cho sinh viên các kiến thức về một số dạng bào chế mới và hệ phân phối thuốc như dạng viên phóng thích kéo dài, thuốc khí dung và hệ phân phối thuốc đường hô hấp, hệ phóng thích hoạt chất qua da, hệ vi nhũ tương, hệ phân tán nanopolymer, hệ phân tán liposome.

Giáo trình

[1]. Lê Quan Nghiệm, Huỳnh Văn Hóa (2011). Bào chế và sinh dược học, tập 1 và tập 2, NXB Y học.

[2]. Võ Xuân Minh, Nguyễn Văn Long (2006), Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc, tập 1 và tập 2, NXB Y Học.

[3]. Linda Felton (2012). Remington: The essentials of Pharmaceutics, Published by Pharmaceutical Press, 1 Lambeth High Street, London SE1 7JN, UK

Tài liệu tham khảo

[4]. Allen, L., & Ansel, H.C. (2013), Ansel's Pharmaceutical Dosage Forms and Drug Delivery Systems, 10th edition.

[5]. Sanjay Jain (2011), Bentley's Textbook of Pharmaceutics, An Adaptation, 1st edition, Elsevier.

[6]. Hugh D.C. Smyth, Anthony J. Hickey, Controlled Pulmonary Drug Delivery, Springer-Verlag New York.

[7]. Yashwant Pathak. Deepak Thassu, Drug Delivery Nanoparticles Formulation and Characterization, CRC Press.

136320 - BẢO CHẾ CHUYÊN NGÀNH

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức về phát triển công thức các dạng bào chế thông dụng bao gồm các yêu cầu về các đặc tính lý hóa quan trọng của hoạt chất khi thiết kế công thức tùy theo dạng bào chế tương ứng; vai trò, nồng độ các tá dược thường sử dụng trong các công thức thuốc, các phương pháp bào chế tương ứng.

Ngoài ra, sinh viên còn được thiết kế công thức bào chế, lựa chọn phương pháp bào chế, tính toán và xác định nồng độ và loại tá dược sẽ sử dụng trong các công thức thuốc (ví dụ: nồng độ và loại chất nhũ hóa sẽ sử dụng trong nhũ tương, hỗn dịch; nồng độ hoạt chất, hệ đệm, độ tan trong dung dịch thuốc; đẳng trương của thuốc tiêm...).

Tài liệu tham khảo

[1]. Allen, L., & Ansel, H.C. (2013), Ansel's Pharmaceutical Dosage Forms and Drug Delivery Systems, 10th edition.

[2]. Sanjay Jain (2011), Bentley's Textbook of Pharmaceutics, An Adaptation, 1st edition, Elsevier.

136325 - SINH DƯỢC HỌC

Sinh dược học (SDH) là môn học chuyên ngành nhằm cung cấp kiến thức cơ bản trong lĩnh vực sản xuất thuốc và sử dụng thuốc nhằm làm tăng sinh khả dụng (SKD)

của dạng thuốc hoặc của hệ thống mang thuốc trong bào chế, từ đó tăng hiệu quả trong sử dụng thuốc. Nội dung chủ yếu gồm: Đại cương về sinh dược học của thuốc, phân tích các yếu tố sinh học, dược học ảnh hưởng đến sinh khả dụng của thuốc; Sinh khả dụng của vài dạng thuốc phổ biến như dạng thuốc uống dạng rắn phân liều, của các dạng thuốc dùng trên da, của thuốc đặt trực tràng. Ngoài ra, môn học còn giới thiệu cho sinh viên phương pháp xác định tương đương độ hòa tan, các quy định và phương pháp xác định sinh khả dụng và tương đương sinh học của thuốc.

Giáo trình

[1]. Võ Xuân Minh, Nguyễn Đăng Hòa, Phạm Ngọc Bùng, Vũ Văn Thảo, Nguyễn Văn Long (2005), Sinh dược học bào chế, NXB Y Học.

Tài liệu tham khảo

[2]. Võ Xuân Minh, Phạm Ngọc Bùng, Hoàng Đức Chúc (2016), Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc, tập 1, NXB Y Học.

[3]. Võ Xuân Minh, Phạm Ngọc Bùng, Hoàng Đức Chúc (2016), Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc, tập 2, NXB Y Học.

[4]. Thông tư số 07/2022/TT-BYT

136326 - TỐI ƯU HÓA CÔNG THỨC VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT

Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về thiết kế thực nghiệm và các mô hình thực nghiệm trong phát triển dược học; các loại biến số của công thức và quy trình và mối liên quan nhân quả; tối ưu hóa công thức và quy trình. Ngoài ra, sinh viên được thực hành thiết kế mô hình thí nghiệm bằng phần mềm Design - Expert, tối ưu hóa công thức và quy trình bằng phần mềm chuyên dụng từ những dữ liệu được cung cấp.

Giáo trình

[1]. Đỗ Quang Dương, Huỳnh Văn Hóa (2021). Thiết kế và tối ưu hóa công thức và quy trình, Giáo trình nội bộ, Bộ môn Bào chế & Công nghiệp dược, Khoa Dược, Trường Đại học Lạc Hồng.

Tài liệu tham khảo

[1]. Đặng Văn Giáp. Thiết kế và tối ưu hóa công thức và quy trình. Xuất bản lần 1 (2002), Nxb Y học - TP. Hồ chí Minh.

[2]. Amstrong N. A. and James K. C. Pharmaceutical Experimental Design and Interpretation. Taylor & Francis, UK (1996).

[3]. LYNN D. TORBECK, RONALD C. BRANNING, The Role of Designed Experiments in Validation and Process Analytical Technologies, Pharmaceutical And Medical Device Validation by Experimental Design, Edited by Lynn D., 2007 by Informa Healthcare USA, Inc., p 89-102

[4]. JEFFREY T. FIELD, Efficient and Effective Process Development Work: The Key to a Successful Validation Study, Pharmaceutical And Medical Device Validation by Experimental Design, Edited by Lynn D., 2007 by Informa Healthcare USA, Inc., p 209-239

136335 - 7 CÔNG CỤ THỐNG KÊ TRONG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Môn học 7 công cụ thống kê trong quản lý chất lượng dành cho sinh viên ngành Dược nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về 7 công cụ thống kê phổ biến nhất trong quản lý chất lượng, bao gồm: Phiếu kiểm soát (check sheet), Lưới đồ (chart), Biểu đồ nhân quả (cause and effect diagram), Biểu đồ Pareto (Pareto chart), Biểu đồ mật độ phân bố (histogram), Biểu đồ kiểm soát (control chart), Biểu đồ phân tán (scatter diagram). Trên cơ sở kiến thức được trang bị, người học từng bước vận dụng vào quản lý chất lượng tại các doanh nghiệp dược.

Giáo trình

[1]. Bùi Nguyên Hùng, Nguyễn Thúy Quỳnh Loan (2021), Quản lý chất lượng. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa

Tài liệu tham khảo

[1]. Tạ Thị Kiều An, Ngô Thị Ánh, Nguyễn Hoàng Kiệt, Đinh Phụng Vương, “Quản lý chất lượng”, NXB Giáo dục, 1998.

[2]. Tạ Thị Kiều An, Ngô Thị Ánh, Nguyễn Thị Ngọc Diệp “Quản lý chất lượng: bài tập”, NXB Thống Kê, 2010.

[3]. Nguyễn Đình Phan, Đặng Ngọc Sự, “Giáo trình Quản trị chất lượng”, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2012

[4]. Phạm Thăng, “Quản trị chất lượng”, NXB Thống Kê, 2009.

136337 - KIỂM NGHIỆM MỸ PHẨM

Môn học cung cấp các kiến thức liên quan đến công tác kiểm tra chất lượng mỹ phẩm. Đại cương về kỹ thuật chiết tách và ứng dụng các phương pháp lý hóa vào kiểm tra chất lượng các dạng mỹ phẩm như nhũ tương, hỗn dịch, bột phấn, son môi, dầu gội, các sản phẩm chăm sóc da, chăm sóc tóc, kem đánh răng, sản phẩm khử mùi, nước hoa...

Giáo trình

[1]. Thái Nguyễn Hùng Thu, Lê Thị Hương Hoa (2019). Kiểm nghiệm mỹ phẩm. Nhà xuất bản Y học.

Tài liệu tham khảo

[1]. Võ Thị Bạch Huệ, Vĩnh Định (2019). Hóa phân tích (Tập 2). Nhà xuất bản Y học.

136338 - KIỂM NGHIỆM THỰC PHẨM

Môn học cung cấp các khái niệm cơ bản về kiểm soát chất lượng thực phẩm, quy trình phát triển hệ thống kiểm soát chất lượng trong sản xuất thực phẩm. Cấu trúc, cách thức quản lý và chức năng của các hệ thống kiểm soát chất lượng trong quy mô công nghiệp. Cung cấp các kiến thức về các công cụ thống kê thường dùng trong quản lý chất lượng thực phẩm; quy trình kiểm định, đăng ký và chứng nhận chất lượng trong lĩnh vực thực phẩm.

Giáo trình

[1]. Thái Nguyễn Hùng Thu, Phạm Thị Thanh Hà, Lê Thị Hồng Hào (2023). Kiểm nghiệm thực phẩm. Nhà xuất bản Y học.

Tài liệu tham khảo

[1]. ISO 9000:2000. (2000). Quality management systems - Fundamentals and vocabulary. British standard Institute

136342 - ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG THUỐC CHUYÊN NGÀNH

Môn học cung cấp cho các sinh viên thuộc chuyên ngành Khoa học Dược các kiến thức về một số công cụ thường gặp như: giản đồ cây, giản đồ thân thuộc; giản đồ nhân - quả và giản đồ Pareto, phương pháp 5 Whys, FME(C)A; biểu đồ kiểm soát & chỉ báo hiệu năng của quy trình sản xuất. Ngoài ra, sinh viên còn được trang

bị kiến thức về một số cách tiếp cận phục vụ cho việc triển khai các hoạt động của đảm bảo chất lượng thuốc (ĐBCLT) như Phân tích & kiểm soát QTSX, Hồ sơ lô sản xuất, Thẩm định vệ sinh, Thanh tra & Đánh giá chất lượng; Xem xét định kỳ chất lượng sản phẩm, Quản lý sai lệch, Quản lý thay đổi, Tính toán vện dữ liệu và Hành động khắc phục & Phòng ngừa (CAPA).

Giáo trình

[1]. Huỳnh Văn Hóa (2020), ĐBCL thuốc – Phần Định hướng chuyên ngành, Sách giáo khoa, Bộ môn Bào chế & Công nghiệp dược, Khoa Dược, Trường Đại học Lạc Hồng.

Tài liệu tham khảo (Xếp theo bài học)

Các một số công cụ được sử dụng trong ĐBCLT

1. Các công cụ kiểm soát quy trình bằng thống kê, <https://asq.org/quality-resources/statistical-process-control> , Truy cập 20.10.2020
 2. Douglas C. Montgomery (2012), Introduction to Statistical Quality Control Seventh, John Wiley & Sons, Inc., pp. 116,117,204,205,234 - 276,362 - 366
 3. ICH Q9, Quality Risk Management, July 2007, www.ich.org
 4. Karen S. Ginsbury, Quality Risk Management – ICH Q9, Annex 20 and GMPs, March 2010
 5. Minitab Inc. Variables control charts in Minitab, <http://support.minitab.com/en-us/minitab/17/topic-library/quality-tools/control-charts/understanding-variables-control-charts/variables-control-charts-in-minitab/>, ngày truy cập 08-06-2016.
 6. Pillet M. (1999), Appliquer la maitrise statistique des procédés-MSP/SPC, 5è tirage, Editions d'Organisation, pg. 34 - 46, 60 - 61, 84 - 89, 109 -110, 143 -183
 7. Steve Williams, Quality risk management – Principles and practice, CBE (Center for Biopharmaceutical Excellence) Pty Ltd., Vietnam ISPE Conference – Oct. 2018
 8. Thomas P. Ryan (2011), Statistical Methods for Quality Improvement, 3rd Ed., John Wiley & Sons Inc., New Jersey.
 9. WHO (2013), WHO guidelines on quality risk management, Annex 2, WHO Technical Report Series No. 981, 2013
- Thẩm định vệ sinh

10. WHO, Validation- Part 3: WHO, Cleaning Validation, Supplementary Training Modules on GMP, WHO Technical Report Series, No. 937, 2006. Annex 4. Appendix 3, 2006

11. WHO, Appendix 3- Cleaning validation, Annex 3, Guidelines on good manufacturing practices: Validation, WHO Technical Report Series No. 992, 2015

Phân tích & Kiểm soát quy trình sản xuất – Hồ sơ lô

12. Allen Y Chao, F. ST. John Forbes, Reginald F. Jonhson, Paul Von Doehren, "Prospective Process Validation", Pharmaceutical Process Validation, Ira R. Berry, Robert A. Nash ed., Marcel Dekker Inc, New York, 2003.

13. Monika Futschik, "Comparison of Electronic Batch Recording Systems in the pharmaceutical industry - Part 2", TechnoPharm, Editio Cantor Verlag, Aulendorf, Vol. 7 (1), pp. 44- 52 Pressman R.S (2005), Software Engineering: A Practitioner's Approach, McGraw-Hill, 7ed, NewYork, pp.4, 31.,2017

14. WHO, Annex 2, WHO GMP for pharmaceutical products: main principles, WHO Technical Report Series No. 986, 2014

15. Chris Frost, "Electronic Batch Records: Improving Compliance, Accelerating Time to Market", Pharmaceutical manufacturing <<https://www.pharmamanufacturing.com/articles/2017/electronic-batch>, 2017

Tự thanh tra & Đánh giá chất lượng

16. Steve Williams , Quản lý sai lệch theo GMP một cách hiệu quả bằng sử dụng QRM, Vietnam ISPE Conference – Oct. 2018

17. WHO, Self-inspection, quality audits and suppliers' audits and approval, Annex 2: WHO Expert Committee on Specifications for Pharmaceutical Preparations, Forty-eighth report, WHO Technical Report Series No. 986, 2014

18. WHO, Self-Inspection, Module 7, WHO- EDM, 2006

Xem xét chất lượng hàng năm

19. GMP- EU (2012), Chapter 1 Pharmaceutical Quality System, EU Guidelines for Good Manufacturing Practice for Medicinal Products for Human and Veterinary Use, (2012), mục 1.10

20. PIC/S “Guide to good manufacturing practice for medicinal products, part I”, mục 1.4, (October 2015),
21. WHO (2014), Product quality review, Pharmaceutical quality system, WHO good manufacturing practices for pharmaceutical products: Main principles.
22. WHO, “Annual/Quality Product Review”, Module 6: Sử dụng phân tích xu hướng để đánh giá nguy cơ trong thanh tra, Advanced Regulatory Inspection Workshop.
Quản lý sai lệch
23. FDA, 21 CFR 820- Quality System Regulation, 820.90. Nonconforming product.
24. ISO 9001:2015 — Quality management systems — Requirements
25. ICH PQS Q10, 3.2.1. Process Performance and Product Quality Monitoring System
26. Steve Williams, Effectively and efficiently managing GMP deviations using quality risk management, Vietnam ISPE Conference – Oct. 2018, CBE (Centre for Biopharmaceutical Excellence), Email: steve.williams@cbe-ap.com.au
27. WHO, WHO Technical Report Series No. 986, 2014, Annex 2- Principles 1.5 (s)
28. WHO, Deviation Handling and Quality Risk Management, Essential Medicines and Health Products, 2013,
Quản lý thay đổi
29. Bernadette Doyle*, ICH Q10 and Change Management: Enabling Quality Improvement. (* Head of Global Technical Group, Global Manufacturing and Supply, GlaxoSmithKline).
30. EudraLex, Change control, Annex 15: Qualification and Validation, Volume 4, EU Guidelines for GMP for Medicinal Products for Human and Veterinary Use, 30 March 2015
31. PIC/S, Change control, PE 009-14 (Annexes), Guide to GMP for medicinal products, Part I, July 2018, <http://www.picscheme.org/>
32. WHO, Pharmaceutical quality system, Annex 2- WHO Good manufacturing practices for pharmaceutical products: main principles 1,2014
33. 21 CFR, PART 211 Current GMP for finished pharmaceuticals; PART 210 Current GMP in manufacturing, processing, packing, or holding of drugs;
Toàn vẹn dữ liệu
34. Barbara Unger, FDA's New Data Integrity Guidance — Highlights & Observations, Unger Consulting Inc, <https://www.pharmaceuticalonline.com/doc/fda-s-new-data-integrity-guidance-highlights-observations-> January 2, 2019
35. Daniele Pandolfi, Data Integrity: Compliance with GMP and FDA Requirements, <https://www.rdmag.com/article/2018/07/data-integrity-compliance-gmp-and-fda-requirements,07/16/2018>
36. FDA, Data Integrity and Compliance with Drug CGMP: Questions and Answers Guidance for Industry (U.S. FDA, 12. 2018).
37. Steve Williams, Data integrity (di) – Regulatory agency expectations, CBE Pty Ltd., Vietnam ISPE Conference – Oct. 2018
38. WHO, Annex 05, Data & Record Management, WHO Technical Report Series No. 996, 2016
CAPA
39. ASEAN, Evaluation of corrective action and preventive action (CAPA), ASEAN guidelines on traditional medicines/ Health supplements (2012)
40. Martin Van Trieste, CAPA within the Pharmaceutical Quality System, ICH Q10 Conference October 4-6, 2011 – Arlington, Virginia November 14-16, 2011 Brussels, Belgium
41. Sanjay Kumar Jain, 2 Dr. Rajesh Kumar Jain, Investigations and CAPA: Quality system for continual improvement in pharmaceutical industry, International Journal of Research in Pharmacy and Pharmaceutical Sciences, Volume 2; Issue 6; November 2017; Page No. 47-54
42. Steve Williams, Quality improvement: Management review, CAPA systems and PQRS, Vietnam ISPE Conference – Oct. 2018

136345 – SÀNG LỘC HOẠT TÍNH SINH HỌC ĐƯỢC LIỆU

Môn học này dành cho sinh viên năm cuối, thuộc khối kiến thức chuyên sâu hướng đến mục tiêu:

- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các mô hình sàng lọc hoạt tính học của dược liệu thường gặp.
- Giúp sinh viên ứng dụng mô hình vào trong đánh giá hoạt tính sinh học của một số dược liệu.

Giáo trình

[1]. Viện dược liệu, Phương pháp nghiên cứu tác dụng dược lý của thuốc từ dược thảo, NXB Khoa học và kỹ thuật, 2006.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Y tế, Dược điển Việt Nam V, NXB Y học, 2017.
- [2]. Viện Dược Liệu, Những cây thuốc và động vật làm thuốc Việt Nam, NXB Khoa học và kỹ thuật, 2009.
- [3]. Đỗ Tất Lợi, Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam, NXB Y học, 2015

136346 – THỰC TẬP THỰC TẾ ĐỊNH HƯỚNG KHOA HỌC DƯỢC

Môn học giúp sinh viên tiếp thu những kiến thức thực tiễn về nhà máy dược phẩm GMP, quy trình sản xuất các dạng thuốc, đảm bảo chất lượng thuốc và các nguyên tắc thực hành tốt (GMP, GLP, GSP) có liên quan. Mặt khác rèn luyện tác phong làm việc trong môi trường sản xuất thực tế (xí nghiệp dược).

Giáo trình

- [1]. Huỳnh Văn Hóa (2020), Đảm bảo chất lượng thuốc, Đại học Lạc Hồng
- [2]. Huỳnh Văn Hóa (2020), Phát triển sản xuất thuốc, Đại học Lạc Hồng
- [3]. Hoàng Minh Châu, (2009), Công nghệ bào chế dược phẩm, NXB Giáo dục.
- [4]. Thái Nguyễn Hùng Thu, Lê Đình Chi, (2018), Thực hành tốt phòng thí nghiệm (GLP), NXB Y học.

Tài liệu tham khảo

- [1]. WHO, Good Manufacturing Practice Guideline For Pharmaceutical Products, 2014.
- [2]. Michael Levin, (2011), Pharmaceutical Process Scale-Up, Marcel Dekker, Inc.
- [3]. James Swarbrick, (2010), Handbook of Pharmaceutical Granulation Technology, Informa Healthcare USA, Inc

136347 – PHÂN TÍCH DỤNG CỤ

Môn Phân tích dụng cụ là môn học bắt buộc đối với sinh viên định hướng chuyên ngành Sản xuất - phát triển thuốc nhằm bổ sung kiến thức chuyên sâu hơn về hóa học phân tích (phần trang thiết bị; dụng cụ phân tích hiện đại) để từ đó sinh viên ứng dụng trong việc kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm. Nội dung môn học gồm 3 phần:

- Phần I: Kỹ thuật phân tích dụng cụ ứng dụng trong việc xác định các yếu tố ảnh hưởng đến độ ổn định của dược chất và dược phẩm; theo dõi động học phản ứng để xác định hạn dùng của thuốc (theo quy định của Asean).
- Phần II: Kỹ thuật phân tích dụng cụ ứng dụng trong chiết xuất, kiểm tra chất lượng của dược chất và kiểm tra tạp chất liên quan.
- Phần III: Thẩm định và đánh giá qui trình phân tích bằng dụng cụ; trang thiết bị (theo quy định của ICH).

Giáo trình

[1]. Bộ môn Hóa phân tích - Kiểm nghiệm, Khoa Dược - Trường đại học Lạc Hồng (2020). Giáo trình thực hành Phân tích dụng cụ.

[2]. Bộ Y tế (2013), P5. Thẩm định quy trình phân tích, Sổ tay đăng ký thuốc, Ban hành kèm theo quyết định số 07/QĐ-QLD ngày 11 tháng 01 năm 2013 về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn đăng ký thuốc.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Guideline on stability testing (2003) EMA (= EMCA)
- [2]. ICH Q1B - Photostability Testing of New Active Substances and Medicinal Products.
- [3]. Abhijet Welankiwar et al, Int.Res.J. Pharm. 2013, 4 (9).
- [4]. Hồ sơ kỹ thuật chung Asean (ACTD) (Phụ lục 1 và phụ lục 5) - Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BYT ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Bộ Y tế.
- [5]. Jens T. Carstensen (1995) Drug Stability: Principles and Practices, pp. 601.
- [6]. ICH Topic Q3A (R2) Impurities in new Drug Substances.
- [7]. ICH Q3C (R6) Impurities: Guideline For Residual Solvents.
- [8]. ICH Q3D (R2) Guideline For Elemental Impurities.
- [9]. Dược điển Việt Nam V (2017). NXB Y học.

- [10]. Design of Experiments (2008) SAS Institute Inc.
- [11]. ICH Topic Q2 (R1) (1995) Validation of Analytical Procedures: Text and Methodology.
- [12]. John Wiley & Sons, Inc, (2006). Validating Chromatographic Methods A Practical Guide.
- [13]. Võ Thị Bạch Huệ, Vĩnh Định (2019). Hóa phân tích (Tập 2). NXB Y học.
- [14]. Đặng Văn Hòa, Vĩnh Định (2017). Kiểm nghiệm thuốc. NXB Giáo dục.

136348 – NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN DƯỢC LIỆU VÀ THUỐC CÓ NGUỒN GỐC TỰ NHIÊN

Môn học này là môn chuyên sâu trình bày những kiến thức về phát triển dược liệu và thuốc có nguồn gốc tự nhiên bao gồm:

- Kiến thức về vi học, chiết xuất, định tính, định lượng các hợp chất có trong dược liệu
- Áp dụng kiến thức nền tảng vào trong kiểm nghiệm dược liệu
- Xây dựng quy trình bào chế các dạng thuốc có nguồn gốc từ dược liệu.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Viện dược liệu (2006). Nghiên cứu thuốc từ thảo dược. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.
- [2]. Richard Crang, Sheila Lyons-Sobaski, Robert Wise (2018). Plant anatomy: A Concept-Based Approach to the Structure of Seed Plants. Springer Cham.
- [3]. J. Martínez and L. P. S. Silva, in Natural Product Extraction: Principles and Applications, ed. J. Prado and M. Rostagno, The Royal Society of Chemistry, 2nd edn, 2022, ch. 14, pp. 627-662.
- [4]. Nguyễn Đức Quang (2019), Bào chế đông dược. Nhà xuất bản Y học.
- [5]. Thông tư số 05/2015/TT-BYT
- [6]. Thông tư 38/2021/TT-BYT

136349 – PHÁT TRIỂN – SẢN XUẤT THUỐC

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về phát triển và sản xuất thuốc, bao gồm các nội dung:

- Phát triển công thức theo các yêu cầu của hồ sơ đăng ký thuốc;
- Nâng cấp cỡ lô pilot, nâng cỡ lô sản xuất; phát triển quy trình sản xuất (QTSX),

- Triển khai và thẩm định QTSX

Ngoài ra, sinh viên còn được thực hành viết một hồ sơ đăng ký thuốc bao gồm phần P. Sản xuất theo Thông tư 32/2018/TT-BYT về Quy định việc đăng ký thuốc của Bộ Y tế.

Giáo trình

- [1]. Huỳnh Văn Hóa (2020), Giáo trình Phát triển - Sản xuất thuốc, Bộ môn Bào chế - Công nghiệp dược, Khoa Dược, Trường Đại học Lạc Hồng.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Lê Quan Nghiệm, Huỳnh Văn Hóa, Bào chế và sinh dược học tập 1 & 2, NXB Y học, 2011.
- [2]. Bộ Y tế, Thông tư 44/2014/TT-BYT về Quy định việc đăng ký thuốc.
- [3]. Bộ Y tế, Thông tư 32/2018/TT-BYT về Quy định việc đăng ký thuốc.

136350 – BÀO CHẾ MỸ PHẨM

Bào chế mỹ phẩm là môn chuyên sâu trong chương trình đào tạo ngành Dược. Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về nguyên liệu, công nghệ và quy trình bào chế các dạng mỹ phẩm, đồng thời rèn luyện kỹ năng đánh giá, phân tích, thiết kế và sản xuất mỹ phẩm theo tiêu chuẩn chất lượng và an toàn.

Giáo trình

- [1]. Tài liệu học tập nội bộ: Bào chế mỹ phẩm – Bộ môn Hóa hữu cơ, Khoa Dược

Tài liệu tham khảo

- [1]. Mai Hùng Thanh Tùng (2023). Hợp chất thiên nhiên ứng dụng trong hóa mỹ phẩm, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
- [2]. Preeti Singh, Gunjan Singh, Amrisha Chandra (2024). Textbook of Cosmetic Formulation. How Academics

136444 – KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Giúp sinh viên vận dụng các kiến thức đã học từ các môn học riêng rẽ vào thực hiện công việc nghiên cứu theo chủ đề cụ thể; Phân tích hướng nghiên cứu và xác định được phương pháp nghiên cứu (bố trí thí nghiệm, thu thập số liệu) phù hợp; Lập kế hoạch triển khai công việc khoa học, phù hợp với kế hoạch học tập cá nhân, đảm bảo thời gian qui định của Luận văn tốt nghiệp;

Trình bày được một kết quả nghiên cứu khoa học rõ ràng với số liệu phân tích chính xác, có độ tin cậy; Đánh giá và giải thích được các kết quả, xác định tồn tại và biết cách đề xuất hướng giải quyết.

Giáo trình

[1]. Nguyễn Văn Tuấn (2022). Cẩm nang nghiên cứu khoa học: từ ý tưởng đến công bố. NXB Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Văn Tuấn (2015). Đi vào nghiên cứu khoa học. NXB Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.

136502 - SỬ DỤNG THUỐC TRONG ĐIỀU TRỊ

Môn sử dụng thuốc (SDT) trong điều trị là môn học bắt buộc đối với sinh viên định hướng chuyên ngành Dược lý - Dược lâm sàng.

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bệnh học, chẩn đoán và điều trị bằng thuốc ở một số bệnh phổ biến; cũng như các kỹ năng lựa chọn thuốc hợp lý và tư vấn sử dụng thuốc, để có thể ứng dụng trong hoạt động chuyên môn tại bệnh viện, nhà thuốc

Giáo trình

[1] Nguyễn Ngọc Khôi, Đặng Nguyễn Đoan Trang, (2021), Dược Lâm Sàng và điều trị, NXB Y học.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Y Tế (2022), Dược thư quốc gia Việt Nam, NXB Y Học.

136508 - PHẢN ỨNG CÓ HẠI CỦA THUỐC VÀ CƠ CHẾ TÁC ĐỘNG

Môn học Phản ứng có hại của thuốc và cơ chế tác động là môn chuyên ngành tự chọn dành cho sinh viên thuộc định hướng chuyên ngành Dược lý - Dược lâm sàng. Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về việc đánh giá và nhận biết các phản ứng có hại điển hình của các thuốc thường gặp trong điều trị bệnh lý và hướng xử trí khi gặp phải các tình trạng này.

Giáo trình

[1]. Jeffrey K. Aronson (2015), Meyler's Side Effects of Drugs, 15th edition, Elsevier.

[2]. Bộ Y Tế (2022), Dược thư quốc gia Việt Nam. NXB Y Học.

Tài liệu tham khảo

[1] Laurence Brunton (2018), Goodman & Gilman, the pharmacological basis of therapeutics, 13th edition, Mc Graw Hill.

136513 - KỸ NĂNG GIAO TIẾP VÀ TƯ VẤN SỬ DỤNG THUỐC

Môn Kỹ năng giao tiếp và tư vấn sử dụng thuốc là môn học bắt buộc dành cho sinh viên ngành Dược định hướng chuyên ngành Dược lý-Dược lâm sàng.

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng liên quan đến giao tiếp với bệnh nhân, nhân viên y tế và các tiếp cận tư vấn sử dụng thuốc hiệu quả. Dựa trên việc cung cấp các nguyên tắc cơ bản và tình huống cụ thể, sinh viên có thể phát huy khả năng tự giải quyết vấn đề và xử lý tình huống giao tiếp hiệu quả.

Giáo trình

[1]. Nguyễn Văn Hiến, Lê Thu Hòa (2017), Bài giảng kỹ năng giao tiếp: dành cho cán bộ y tế, NXB Y học.

Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Thanh Bình, Kỹ năng giao tiếp và thực hành tốt tại nhà thuốc, NXB Giáo dục, 2011

[2]. Nguyễn Hữu Đức, Hiểu và dùng thuốc đúng, NXB trẻ, 2013.

[3]. Hoàng Thị Kim Huyền, Chăm sóc Dược, NXB Y học, 2011.

136527 - HÓA SINH LÂM SÀNG

Môn Hóa sinh lâm sàng là môn học tự chọn dành cho sinh viên theo định hướng chuyên ngành “Chăm sóc Dược”.

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về các quá trình chuyển hoá của các chất, hoá sinh các cơ quan và các chỉ số hóa sinh thường dùng trong lâm sàng để có thể ứng dụng trong hoạt động nghề nghiệp tại bệnh viện hoặc các trung tâm cộng đồng sau này, bao gồm:

- Hoá sinh chuyển hoá lipid, khoáng và xương, đường huyết/nước tiểu
- Hoá sinh enzyme trong máu và nước tiểu
- Hoá sinh chức năng gan-mật, thận...

Giáo trình

[1]. Lê Xuân Trường (2019), Hóa sinh lâm sàng. NXB Y học.

Tài liệu tham khảo

- [1]. David L. Nelson and Michael M. Cox, (2017), Principles of Biochemistry 7th Ed, Lehninger
- [2]. John W. Baynes and Marek Dominiczak (2018), Medical Biochemistry (Paperback), Publisher: Mosby.

136528 – THỰC TẬP THỰC TẾ ĐỊNH HƯỚNG CHĂM SÓC DƯỢC

Môn học Thực tập thực tế Chăm sóc Dược là môn học thực tế, nhằm mục đích giúp sinh viên có những kiến thức và kỹ năng thực tế về các hoạt động tại khoa Dược bệnh viện. Sinh viên nhận thấy được vai trò, nhiệm vụ của người dược sĩ tại khoa Dược bệnh viện, nhận ra mối quan hệ cộng tác với các bộ phận khác trong bệnh viện, cũng như hiểu được cách tổ chức, quản lý và cung ứng thuốc trong bệnh viện một cách có hiệu quả, an toàn và kinh tế theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra sinh viên cũng được thực hành các kiến thức, kỹ năng vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp tại bệnh viện như: Chăm sóc Dược, kỹ năng hoạt động dược lâm sàng, bình đơn nội trú, ngoại trú, theo dõi sử dụng thuốc, thông tin thuốc trong bệnh viện, tư vấn dùng thuốc cho bệnh nhân, báo cáo ADR tại bộ phận dược lâm sàng và khoa lâm sàng của bệnh viện.

Tài liệu học tập

- [1]. Hệ thống tra cứu văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Y tế Việt Nam: <https://emohbackup.moh.gov.vn/publish/home>

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Ngọc Khôi, Đặng Nguyễn Đoan Trang (2021), Dược Lâm Sàng và điều trị, NXB Y học.
- [2]. Nguyễn Tuấn Dũng – Lê Minh Hùng (2018), Dược động học vancomycin và aminoglycosid trong thực hành lâm sàng, NXB Y học.
- [3]. Bộ Y Tế (2018). Dược thư quốc gia Việt Nam. NXB Y Học.
- [4]. Nguyễn Thị Xuyên (2016), Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý huyết học, NXB Y học.
- [5]. Nguyễn Quốc Anh, (2016), Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa: cẩm nang nghiệp vụ của bác sĩ lâm sàng, NXB Y học.
- [6]. Ngô Quý Châu, (2016), Bệnh học nội khoa. Tập 1, NXB Y học.

- [7]. Ngô Quý Châu, (2016), Bệnh học nội khoa. Tập 2, NXB Y học.

136529 – DƯỢC LÂM SÀNG NÂNG CAO

Môn Dược lâm sàng nâng cao là môn học bắt buộc đối với sinh viên định hướng chuyên ngành Chăm sóc Dược.

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu để nhận biết và hướng dẫn điều trị một số bệnh lý chuyên khoa phổ biến, trang bị các kỹ năng phân tích ca lâm sàng một số bệnh chuyên khoa.

Giáo trình

- [1]. Nguyễn Ngọc Khôi, Đặng Nguyễn Đoan Trang (2021). Dược lâm sàng và điều trị, NXB Y học.
- [2]. Giáo trình Thực hành Dược lâm sàng nâng cao, Bộ môn Dược lý Dược lâm sàng, Khoa Dược, trường Đại học Lạc Hồng, 2020.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Hoàng Thị Kim Huyền (2016). Chăm sóc Dược, NXB Y học.
- [2]. Nguyễn Quốc Anh, Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa: cẩm nang nghiệp vụ của bác sĩ lâm sàng, NXB Y học, 2016.
- [3]. Ngô Quý Châu (2022). Bệnh học nội khoa. Tập 1, NXB Y học.
- [4]. Ngô Quý Châu (2022). Bệnh học nội khoa. Tập 2, NXB Y học.
- [5]. Bộ Y Tế (2020). Hướng dẫn Chẩn đoán và điều trị bệnh Nội tiết - Chuyển hóa, NXB Y học.

136600 – KIỂM NGHIỆM DƯỢC PHẨM

Môn Kiểm nghiệm dược phẩm là môn học chuyên ngành Dược, mục đích trang bị kiến thức căn bản về công tác kiểm nghiệm thuốc để đáp ứng được các yêu cầu mang tính pháp lý nhằm mang lại chất lượng của thuốc cho người sử dụng. Sinh viên được vận dụng các lý thuyết, nguyên tắc và trang thiết bị hiện đại để thực hành kiểm nghiệm một số dạng chế phẩm trên thị trường.

Nội dung của môn Kiểm nghiệm dược phẩm gồm 2 phần chính:

Phần I: Lý thuyết về nghiệp vụ, công tác kiểm nghiệm, phương pháp kiểm nghiệm các dạng thuốc.

Phần II: Thực hành kiểm nghiệm một số dạng thuốc.

Giáo trình

[1]. Trần Từ An (2021). Kiểm nghiệm dược phẩm. Nhà xuất bản Y học

[2]. Nguyễn Việt Cường, Trần Khánh Duy, Võ Thị Bạch Huệ, Trần Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Ngọc Hà, Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Nguyễn Việt Đức (2022), Thực hành Kiểm nghiệm dược phẩm, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Tài liệu tham khảo

[1]. Dược điển Việt Nam V (2017). Nhà xuất bản Y học

[2]. Nguyễn Đức Tuấn, Phan Thanh Dũng (2021). Kiểm nghiệm thuốc. Nhà xuất bản Y học

136601 – ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH 1

Anh văn chuyên ngành 1 là môn học bắt buộc đối với sinh viên ngành dược. Môn học cung cấp cho sinh viên những kỹ năng ngôn ngữ và từ vựng chuyên ngành cần thiết để có thể đọc hiểu tài liệu về sinh lý bệnh, sử dụng thuốc trong điều trị và giao tiếp hiệu quả trong những tình huống giao tiếp thông thường tại nhà thuốc.

Giáo trình

[1]. Barbara A. Gyslys (2023). Medical Terminology systems: A body systems approach, F.A. Davis company.

Tài liệu tham khảo

[1]. Ann Ehrlich, Carol Schroeder (2022), Medical terminology for Health professions, Delmar Cengage.

[2]. Miriam Diaz-Gilbert (2009), English for Pharmacy Writing and Oral communication, Wolters Kluwer.

[3]. Alison Blenkinsopp, P. Paxton, Symptoms in the Pharmacy: A Guide to the Management of Common Illness, 6th Edition (2019).

136602 – ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH 2

Giáo trình Anh văn chuyên ngành 2 gồm 11 bài học (unit). Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức và vốn từ vựng tiếng Anh về chuyên ngành sản xuất và phát triển thuốc bao gồm:

- Một số nội dung ngữ pháp cơ bản
- Hướng dẫn của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) về thực hành tốt sản xuất thuốc: Những nguyên tắc chính
- Phương pháp kiểm soát chất lượng dược liệu (Quality control methods for herbal materials)

- Phương pháp chiết xuất dược liệu và xây dựng tiêu chuẩn chất lượng cho cao chiết (Extraction techniques of medicinal plants and Quality control of extracted products)

- Từ khóa chuyên ngành sản xuất phát triển thuốc/Keywords in the Drug Development and Production Major

- Bài báo nghiên cứu từ một tạp chí về khoa học dược/ Journal of Pharmaceutical Sciences

- Đặc tính lý hóa của một số tá dược

- Thông tin các tá dược đặc trưng theo dạng bào chế

- Quy trình sản xuất thuốc dạng lỏng và bán rắn (Manufacturing process of liquid/ semi – solid dosage form)

- Một số lưu ý khi nâng cỡ lô viên nén và quy trình sát hạt ướt

- Kiểm nghiệm một số dạng bào chế

và giúp cho sinh viên có thể chủ động học tập suốt đời.

Giáo trình

[1]. General English Faculty (2016). English for drug development and production major. LHU. (Internal Use Only)

Tài liệu tham khảo

[1]. Mira Jivraj, Luigi G. Martini, Carol M. Thomson, An overview of the different excipients useful for the direct compression of tablets, Pharmaceutical Science & Technology Today, Volume 3, Issue 2, 2000, Pages 58-63, ISSN 1461-5347, [https://doi.org/10.1016/S1461-5347\(99\)00237-0](https://doi.org/10.1016/S1461-5347(99)00237-0)

[2]. Faure A, York P, Rowe RC. Process control and scale-up of pharmaceutical wet granulation processes: a review. Eur J Pharm Biopharm. 2001 Nov;52(3):269-77. doi: 10.1016/S0939-6411(01)00184-9. PMID: 11677069.

[3]. WHO. Quality control methods for herbal materials. 2011

[4]. Pharmacopoeia of The people's republic of China. 2020

[5]. Sukhdev Swami Handa, Suman Preet Singh Khanuja, Gennaro Longo, Dev Dutt Rakesh. Extraction technology for medicinal and aromatic plants. 2008

[6]. ASEAN Common Technical Dossier (ACTD) Jakarta, ASEAN Secretariat, December 2016

[7] European Medicines Agency (2021), ICH guideline M4 (R4) on common technical document (CTD) for the registration of pharmaceuticals for human use - organisation of CTD

[8] WHO (2014), Annex 2, WHO GMP for pharmaceutical products: main principles

136603 – SINH LÝ BỆNH VÀ MIỄN DỊCH

Sinh lý bệnh và Miễn dịch là môn học cơ sở ngành cung cấp kiến thức nền tảng cho các môn học cơ sở ngành khác như Vi sinh, Ký sinh trùng, Bệnh học,... và những môn học chuyên ngành như Dược lý, Dược lâm sàng,... Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về :

- Sinh lý bệnh đại cương như hiện tượng viêm, rối loạn chuyển hoá glucid, lipid, nước, điện giải, cân bằng acid – base, thân nhiệt.
- Sinh lý bệnh các cơ quan như rối loạn tuần hoàn, tiêu hóa, chức năng gan, tiết niệu.
- Đại cương về miễn dịch học, lịch sử phát triển môn miễn dịch học, các tế bào và cơ quan tham gia đáp ứng miễn dịch đặc hiệu và không đặc hiệu, ứng dụng miễn dịch dùng trong chẩn đoán và phòng chống bệnh tật cho cộng đồng.

Giáo trình

[1]. Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (2020), Miễn dịch đại cương, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

[2]. Trường Đại học Y Hà Nội (2022), Sinh lý bệnh học, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

[1]. Trường Đại học Y Hà Nội (2022), Bài giảng Dị ứng - Miễn dịch lâm sàng, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

[2]. Trường Đại học Y Hà Nội (2022), Miễn dịch học, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

[3]. Trường Đại học Y Hà Nội (2018), Sinh lý bệnh và Miễn dịch - Phần Sinh lý bệnh học, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

199009 – POPULATION HEALTH DATA MANAGEMENT AND ANALYSIS

Môn học Quản lý và phân tích dữ liệu sức khỏe cộng đồng cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng nền tảng trong việc thiết kế nghiên cứu, thu thập, quản lý và

phân tích dữ liệu trong lĩnh vực y tế công cộng. Thông qua môn học, sinh viên sẽ được trang bị tư duy khoa học trong việc hình thành câu hỏi nghiên cứu, lựa chọn thiết kế nghiên cứu phù hợp, làm sạch và kiểm định dữ liệu, cũng như áp dụng các phương pháp thống kê mô tả và suy luận như ANOVA, hồi quy tuyến tính và hồi quy logistic. Môn học nhấn mạnh vào việc sử dụng phần mềm Excel hoặc SPSS để xử lý và phân tích dữ liệu thực tế, đồng thời phát triển kỹ năng trình bày, diễn giải kết quả nghiên cứu một cách khoa học và có đạo đức.

Giáo trình

[1]. David A. Rosenthal, John F. Kros (2023), Statistics for Health Care Management and Administration: Working with Excel

Tài liệu tham khảo

[1]. Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS

[2]. Đỗ Quang Dương, Chung Khang Kiệt, Nguyễn Thụy Việt Phương, Nguyễn Thành Tân (2020). Vi tính dược chuyên ngành. Khoa Dược, trường Đại học Lạc Hồng, tài liệu lưu hành nội bộ.

[3]. Nguyễn Văn Tuấn (2019). Phân tích dữ liệu với R: hỏi và đáp. NXB Tổng hợp TP.HCM.

[4]. James E. De Muth (2014). Basic Statistics and Pharmaceutical Statistical Applications. Chapman and Hall/CRC.

[5]. Philip O. Anderson, Susan M. McGuinness, Philip E. Bourne (2010). Pharmacy Informatics. CRC Press.

199010 – HEALTH ECONOMICS AND POLICY

Môn học cung cấp nền tảng lý thuyết và công cụ phân tích kinh tế nhằm hiểu và đánh giá các quyết định trong hệ thống y tế. Môn học bao quát các chủ đề như hành vi ra quyết định của các bên liên quan, phân tích chi phí – hiệu quả, chi phí – thỏa dụng, bảo hiểm y tế, lực lượng lao động y tế, chất lượng chăm sóc và sai sót y khoa. Thông qua việc tích hợp lý thuyết kinh tế với dữ liệu thực tiễn và bằng chứng nghiên cứu, môn học trang bị cho người học tư duy phản biện và khả năng áp dụng kinh tế học vào hoạch định chính sách và quản lý trong y tế hiện đại.

Giáo trình

- [1]. Sloan, FA & Hsieh C (2012) “Health Economics” The MIT Press, ISBN 978-0-262-01676-6
- [2]. Gawande, Atul (2002) “Complications: A Surgeon's Notes on an Imperfect Science”, Picador, Henry Holt
- [3]. Nguyễn Thanh Bình (2023). Kinh tế dược. NXB Y học.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Phạm Đình Luyến (2020), Kinh tế dược tập 1 và tập 2, NXB Y học
- [2]. Phạm Đình Luyến, Nguyễn Thị Hải Yến (2020), Thực hành Kinh tế dược, NXB Y học
- [3]. Karen L. Rascati (2020) “Essential of Pharmacoeconomics”, Lippincott Williams & Wilkins.
- [4]. Renée J. G. Arnold (2009) “Pharmacoeconomics: From Theory to Practice”, CRC Press.

199011 – POPULATION HEALTH

Là môn học cung cấp cái nhìn toàn diện về sức khỏe cộng đồng, tập trung vào việc phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe, nhận diện các khoảng trống và rào cản trong công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Môn học giới thiệu các mô hình, sáng kiến và nghiên cứu thực tiễn đang được áp dụng, đồng thời làm rõ vai trò của hệ thống y tế và sự phối hợp liên ngành trong cải thiện sức khỏe cộng đồng. Môn học giúp sinh viên (SV) phát triển tư duy phản biện, vận dụng kiến thức để đánh giá tình hình thực tế và đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe trong cộng đồng.

Giáo trình

- [1]. Nguyễn Thanh Bình, Đỗ Xuân Thắng (2020), Dược cộng đồng, Trường Đại học Dược Hà Nội, NXB Y học.
- [2] Nash, D. B., Skoufalos, A., Fabius, R. J., & Oglesby, W. H. (2019). Population health: Creating a culture of wellness (3rd ed.). Jones & Bartlett Learning. ISBN 978-1284166606

Tài liệu tham khảo

- [1]. Huỳnh Thy Nhạc Vũ (2020), Dược xã hội học, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- [2]. Nguyễn Văn Tuấn (2022), Mô hình hồi quy và khám phá khoa học, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

- [3]. Bộ Y tế (2021) Thông tư 08/2021/TT-BYT Ban hành Nguyên tắc đạo đức hành nghề Dược.

199012 – HEALTH CARE TRANSFORMATION AND LEADERSHIP

Môn học “Lãnh đạo và tính chuyên nghiệp trong chăm sóc sức khỏe” cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện vai trò lãnh đạo trong môi trường chăm sóc sức khỏe phức tạp và không ngừng biến đổi. Nội dung môn học tập trung vào các năng lực lãnh đạo ở cấp độ cá nhân và tổ chức, bao gồm tư duy chiến lược, quản lý đội ngũ, ra quyết định trong điều kiện không chắc chắn, và dẫn dắt đổi mới. Đồng thời, môn học nhấn mạnh các nguyên tắc đạo đức, trách nhiệm xã hội và chuẩn mực hành vi chuyên nghiệp trong thực hành chăm sóc sức khỏe. Thông qua bài giảng, thảo luận tình huống và phản tư cá nhân, sinh viên sẽ phát triển khả năng lãnh đạo hiệu quả và bền vững trong bối cảnh chăm sóc sức khỏe hiện đại.

Giáo trình

- Bell, A & Cortese, D.A. (2017). Rescuing Healthcare: A leadership prescription to make healthcare what we want it to be. New York: Morgan James Builds

Tài liệu tham khảo

- [1] Gelb, M. J. & Miller Caldicott, S. (2007). Innovate like Edison: The success system of America's greatest inventor. New York: Dutton.
- [2] Anderson, H. et al. (2008). The appreciative organization. Chagrin Falls, OH: Taos Institute Publications.
- [3] Kelley, T. (2005). The ten faces of innovation. New York: Doubleday.
- [4] Palmer, P.J. (2000). Let your life speak: Listening for the voice of vocation. San Francisco: Jossey-Bass.
- Ngô Quý Châu, (2016), Bệnh học nội khoa. Tập 2, NXB Y học.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
LỊCH TRÌNH NĂM HỌC 2025-2026

Tháng	08/2025	09/2025	10/2025	11/2025	12/2025	01/2026	02/2026	03/2026	04/2026	05/2026	06/2026
Thứ 2	28 04 11 18 25	01 08 15 22	29 06 13 20 27	03 10 11 24	01 08 15 22	29 05 12 19 26	02 09 16 23	02 09 16 23	30 06 13 20 27	04 11 18 25	01 08 15 22
Thứ 7	02 09 16 23 30	06 13 20 27	04 11 18 25 01	08 15 22 29	06 13 20 27	03 10 17 24 31	07 14 21 28	07 14 21 28	04 11 18 25 02	09 16 23 30	06 13 20 27
Khóa học											
K21-24	HK1 DT HK2 THI HK1 NGHỈ TẾT HK2 DT THI HK2										
K25	TUYỂN SINH VÀ NHẬP HỌC HK1 HK2 THI HK1 NGHỈ TẾT HK2 DT THI HK2										

"Kỳ thi phụ 1 vào buổi tối từ 18/08 đến 23/08/2025"

"Kỳ thi phụ 2 vào buổi tối từ 09/03 đến 14/03/2026"

Ghi chú

- + HK : Học kỳ
- + DT : Dự trữ

Mốc thời gian lịch âm

- 18/01/2026 : 30/11 âm lịch - 23/02/2026 : 07/01 âm lịch
- 25/01/2026 : 07/12 âm lịch - 02/03/2026 : 14/01 âm lịch

HIỆU TRƯỞNG



TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
2025.03.19 10:52:42+07'00'

Lâm Thành Hiến

SƠ ĐỒ ĐẾN CÁC CƠ SỞ CỦA ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

